

Bảo đồng



CAO NĂM
UP365.VN

BẢO ĐỒNG

Tác giả: Cao Năm

Thể loại: Hiện thực

Nhà xuất bản QĐND

Nguồn: Gacsach.com

Soát lỗi: Ngaymua

Hiệu chỉnh: Văn Cường

Ebook: tran ngoc anh

Ebook được làm bởi thành viên Tve-4U.org



LỜI GIỚI THIỆU

Nhà văn Cao Năm đã sáng tác hàng chục truyện ngắn, phần nhiều về nông thôn; cùng thời gian này, anh lặng lẽ đặt bút viết tiểu thuyết. Đeo đuổi suốt 25 năm qua, cuối cùng một cuốn tiểu thuyết dày dặn của Cao Năm cũng đã ra mắt bạn đọc với nhan đề tiểu thuyết "Bão Đông". Đọc truyện bạn đọc sẽ được dẫn dắt đến những miền cảm xúc mới mẻ, lạ kỳ nhưng thân thương.

Ý tưởng nghệ thuật nảy ra từ một cơn gió lốc dữ dội không kém một trận bão mạnh tràn qua một vùng thôn quê rộng lớn, gây nhiều thiệt hại. Nhưng chính cơn lốc kinh hoàng ấy đã lật tẩy tất cả những gì từng được coi là tốt đẹp mà bấy lâu được sơn phết bằng những từ ngữ mỹ miều, trong những bản báo cáo dài thượt luôn luôn khẳng định thành tích năm sau bao giờ cũng cao hơn năm trước. Ẩn sau những gì màu mè hoa mỹ ấy là không ít chuyện xấu xa, trụy lạc, tha hoá, biến chất và đi liền với nó là những thói hư, tật xấu, lợi dụng chức quyền, cấp đất sai nguyên tắc nhằm chiếm dụng đất công... Viết tiểu thuyết "Bão đông", nhà văn Cao Năm không chỉ phê phán kịch liệt những mặt xấu xa, thói hư tật xấu ở một bộ phận cán bộ, đảng viên (những người đang giữ chức vụ chủ chốt ở Xã, ở Huyện) mà quan trọng hơn, còn giúp bạn đọc thấy được nhiều người dân, nhiều cán bộ, đảng viên tốt ở nông thôn, như bố con cụ Mải, anh Cải, cô Dậm, anh Túc,... một lòng một dạ gắn bó với Tập thể, với cộng đồng làng Xã, đêm ngày lo làm sao cho mọi người có bát ăn bát để, quên đi quyền lợi và cả danh dự cá nhân, để bảo tồn sự trong sạch, uy tín của tổ chức Đảng ở địa phương. Đúng là trong gian nan mới thấy người ngay kẻ gian, người hiền kẻ hèn, còn bình thường cũng khó mà biết người tốt, kẻ xấu.

Truyện khắc hoạ được những nhân vật góc cạnh và đầy tính biến hoá, hiểu theo cả nghĩa tích cực và tiêu cực, với một chuỗi tình huống bất ngờ, đan xen, mà nhiều chỗ đã nâng lên thành kịch tính. Tỉ như chuyện tấm ảnh

của liệt sĩ Bao (hi sinh ở chiến trường năm 1968) được ông Thành ở Bắc Cạn cất giữ. Sau cơn bão, Bính (con trai ông Bao) cùng Điền và Liễu được Xã cử đi mua sản về cứu đói cho dân, lại tình cờ nhìn thấy ảnh bố mình trên ban thờ nhà ông Thành, rồi xin mang ảnh bố mình về...

hoặc tình huống Cải đến nhà vợ chồng Thuật. Thuật hiện là Chủ tịch Xã, được người em rể là Chủ tịch Huyện che đỡ, đã lấy hàng nghìn mét vuông đất công lập sinh phần gia tộc. Lợi dụng lúc giáp hạt đói kém, hãn mượn Xã viên đào đất vượt sinh phần không phải trả công. Cải vốn là tình địch của Thuật. Hồi Thuật đi chiến trường, đơn vị pháo cao xạ của Cải về lập trận địa ở Xã. Một lần, Cải và Phượng (Chủ tịch Xã ngày ấy, giờ là vợ Thuật) đi giao ban về khuya đã vào tránh mưa trong chiếc lều con giữa đồng, rồi áo xông của Phượng buột tung khi nhớ đến Thuật...

Sâu sát thực tiễn cơ sở, Cải mạnh dạn vận động Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết cho phép các Hợp tác xã được giao khoán ruộng cho nông dân. Nhưng Cải lại bị sa vào một trận đòn bát quái mới do Trường - Phó bí thư kiêm Chủ tịch Huyện - bày ra.

Một ông lãnh đạo Tỉnh uỷ đáng tuổi bố những nhân viên dưới quyền nhưng vẫn bắt họ gọi bằng anh. Vị này ủng hộ Trường. Trường bịa ra cái "giấy mời" Cải đi "an dưỡng", nhưng đó là cách "điều hổ li sơn" để ở nhà làm một việc ngược lại là ra Chỉ thị thu hồi Nghị quyết khoán ruộng. Nhưng cái "trò bẩn" này đã vấp phải sức kháng cự quyết liệt của nông dân trong Huyện.

Chương 1

Tiết trời năm nay dường như không thuận. Mới vào đầu hè đã sầm sập mưa. Mưa như thác nước từ trên trời cao, ào ào dội vô hồi kỳ tận xuống cõi trần. Gió thông thốc, lồng lộn chạy quần, xoáy tít từ đồng làng này sang đồng làng kia. Gió lốc. Có lẽ mấy mươi năm mới thấy một lần. Gió to chẳng kém trận bão vỡ đê Ngự Hàm năm nọ. Nhưng gió không đảo hướng, xoay chiều như bão. Mà chỉ rặt một hướng giạt liên hồi, làm cây cối rạp cả xuống, rồi bất thần lại giạt ngược trở lại, cuốn chặt vào trong, cứ thế như lôi, như kéo, giạt tung ráo cả lên. Gió lốc kéo đi một vệt dài qua mấy Xã, tàn phá không biết cơ man nào là hoa màu, cây cối và cả những nếp nhà tranh tre mái rạ bị hất tung toé, ngập ngựa trên đường làng, ngõ xóm. Đã gió lại mưa. Mưa như thể cái túi nước khổng lồ tít tận trên kia vừa bị chọc thủng, làm nước xối xả đổ xuống ngập trắng mặt đất.

Cải mở cửa phòng nhìn ra con kênh trung thủy nông chảy qua trước cổng Huyện uỷ, nước đã mấp mé hai bên bờ. Mấy người đi bắt cá dờn nước chỉ mặc phong phanh mỗi cái quần đùi sũng nước, tay cầm chiếc nơm chạy lảng xãng trên bờ, rồi bất thần tung cả nơm và người xuống kênh đánh ùm một tiếng. Bàn thần nhìn mấy người đi úp cá dờn nước, Cải bỗng thấy vẫn vợ nỗi buồn, khi chợt nghĩ tới những con cá người ta đang úp kia, biết đâu chẳng từ vùng cá của Hợp tác xã nào đó, trận mưa hồi đêm làm vỡ bờ tràn nước trôi ra. Tai hại thật. Nhưng vỡ vùng cá cũng không bằng hại lúa má, hoa màu. Cữ này lúa đại trà vừa trổ, nhiều chỗ đang phơi màu, mưa to gió lớn thế này làm sao chịu nổi. Thật tai hại chẳng kém trận bão cấp chín, cấp mười tràn qua. Trong ba cái thể chân kiềng của người quân tử xung trận: thiên thời - địa lợi - nhân hoà, chẳng biết rồi ra thế nào, chứ cái thể đầu tiên: thiên thời, Cải đã gặp trắc trở rồi đây! Mới chân ướt chân ráo về làm Bí thư Huyện uỷ Vĩnh Tiên được hơn tháng, gặp ngay trận mưa to gió lớn, dễ chừng mấy chục năm mới có một lần, như một thách thức trút xuống đầu Cải. Liệu còn những gì tiếp theo nữa...

Cải đang mãi đứng nhìn người đi úp cá dờn nước ngoài kênh, lòng ngổn ngang bao ý nghĩ, thì có tiếng cô gái từ dãy nhà dưới vọng lên:

- Mời chú xuống ăn sáng ạ! Tiếng cô Lập, nhân viên văn thư Huyện uỷ.

Cải đi xuống phòng đầu dãy nhà dành cho cán bộ, nhân viên Văn phòng. Vừa bước vào thì Thơi, Chánh Văn phòng, nói ngay:

- Mưa to quá, anh ạ! Bên thuỷ lợi vừa báo sang lượng mưa đo được hơn trăm ly. Nhưng còn may, đang vào kỳ nước kém, nước sông không to nên trong đồng nước rút cũng nhanh.

Cải bồn chồn nghe, bỗng ngắt lời Thơi:

- Còn người và nhà cửa, đã đâu báo cáo thiệt hại gì chưa?

- Em điện hỏi bên Văn phòng Uỷ ban rồi. Không đâu có thiệt hại lớn, chỉ cây cối đổ nhiều. Riêng Xã Giang Khẩu có cây cầu bắc qua kênh bị đổ, do một đầu mố cầu bị sụt. Có khả năng việc đi lại bị tắc trở vài hôm. Nhưng cũng còn may, có hai người đi xe đạp vừa lên đầu cầu đặng này, thì đầu cầu đặng kia sập.

Cải bảo Thơi:

- Cậu nhớ theo dõi chặt thời tiết nhé. Còn Thường vụ, sáng nay vẫn họp đấy?

- Vừa nãy anh Trường cũng điện sang hỏi.

- Cậu bảo sao?

- Em bảo không thấy anh Cải báo hoãn, chắc vẫn họp.

Thực, cuộc họp sáng nay cũng không có gì quan trọng, chỉ là giao ban hàng tuần của Thường vụ Huyện uỷ, như cách làm việc đã thành nếp từ bao đời Bí thư Huyện này. Nhưng đêm qua bất thần trời giáng một trận mưa to gió lốc, Cải càng thấy cuộc họp không thể trì hoãn.

Vậy mà cũng mãi đến gần tám giờ mới thấy Trường, Chủ tịch Ủy ban Huyện, người xương xương, nước da trắng trẻo, cặp cái cặp hai ngăn màu huyết dụ lững thững bước vào phòng họp dành riêng cho Thường vụ, nằm phía cuối dãy nhà tám gian chạy dài như cái Hội trường, gần cây mít loà xoà cành lá. Trường vừa vào vội kéo ghế ngồi, rồi đưa mắt về phía Cải nói trống không: "Họp đi thôi. Có gì bàn nhanh lên. Hôm nay nhiều việc lắm. Trại cá vỡ bờ vùng, có khi thiệt hại tới hàng triệu. Giang Khẩu đổ cầu. Giang Biên vỡ đập tràn hồ chứa nước. Rồi cây cối đổ không biết bao nhiêu mà kể. May đúng kỳ nước kém, chứ không, còn ngập lụt, lúa má thiệt hại không biết chừng nào". Tính Trường thế, bao giờ cũng biết lựa lúc nêu bật tầm quan trọng của vấn đề, nhất là những công việc do mình phụ trách, như việc khắc phục hậu quả trận mưa lốc đêm qua. Nhưng giờ đây Trường muốn nhấn mạnh tính khẩn trương còn ở một ý nghĩa khác, mà có lẽ hầu như cả bảy người trong Ban thường vụ chỉ có Cải là chưa hiểu ngọn ngành, còn chẳng ai lạ.

Mới cách đây chừng hai tháng, nghĩa là khi Cải chưa về làm Bí thư, Trường gần như chắc chắn mình chứ không ai khác, lên làm Bí thư Huyện uỷ Vĩnh Tiên. Trường mới ngoài bốn mươi, trẻ nhất trong số Thường vụ Huyện uỷ, lại cũng là người duy nhất trong hàng cán bộ chủ chốt Huyện có tới ba bằng Đại học và tương đương. Dù là học tại chức, mỗi tháng tập trung năm, bảy ngày, hai năm rưỡi, ba năm đã dinh về tấm bằng Đại học. Nhưng vẫn là một hình mẫu lý tưởng khi lựa chọn cán bộ trước mỗi kỳ bầu bán ở Huyện. Không chỉ trình độ, cả về phong cách Trường cũng có những nét khác người. Chẳng hạn về vóc dáng bên ngoài. Trường thuộc loại nam giới rất đàn ông. Lại đẹp trai. Khuôn mặt vuông chữ điền. Chỉ phải cái mắt bên trái có một mí, ti hí mắt lơn (Những người ti hí mắt lơn; trai thời

trộm cướp, gái buôn chông người - ca dao), trông tinh nhanh nhưng cũng có cái gì ranh mãnh. Bù lại, cái miệng lúc nào cũng mấp máy như luôn luôn cười vui với mọi người, nhưng lại chẳng cười với ai. Trường thuộc loại người có nhiều may mắn trên bước đường công danh. Từ một Bí thư đoàn Xã nổi tiếng về phong trào thanh niên làm bè hoa dâu, được cất nhắc lên Huyện đoàn, năm sau đã thuộc diện "kế cận", được cử đi học đại học tại chức Tỉnh. Khi đang còn học năm cuối đại học, lại được đặc cách cử theo học lớp tại chức của trường Cao cấp chính trị Trung ương về mở ngay tại địa phương. Một khi đã có ngần ấy cái "tại chức", lại nằm trong "ba-rem" nữa, nghiêm nhiên Trường như cười trên lưng ngựa, cứ thế mà "tẩu như phi". Khi ông Giá đã năm mươi tám tuổi, làm Bí thư Huyện uỷ Vĩnh Tiên có tới ba khoá rưỡi, rục rịch được điều lên Ban kiểm tra Tỉnh, Trường đã chắc như đinh đóng cột cái chức của ông Giá thế nào cũng rơi vào tay mình.

Vậy mà dùng một cái, ở đâu lại nảy lòi ra cái tay Nguyễn Tiến Cải.

Trường phải mất đến cả tuần mới dò ra lai lịch. Thì ra, hãn cũng người Huyện này, dân làng Cấm, Xã An Thái, dưới cuối Huyện. Học xong lớp mười trường cấp ba Huyện thì xung phong đi bộ đội. Sau mấy tháng huấn luyện, được cử đi học lớp hạ sĩ quan, rồi bổ sung về Đoàn phòng không Nam Triệu, làm khẩu đội trưởng pháo cao xạ. Gần như suốt những năm trong quân ngũ, hãn chỉ cắm chân trên các trận địa pháo ở ngoại thành, chứ không xê dịch đâu xa vào tận chiến trường phía Nam lại càng không. Thế nên nghe đâu vùng nông thôn ngoại thành hãn thuộc như lòng bàn tay, nhất là Huyện này với bên An Thuy. Những năm máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, đơn vị pháo của hãn cứ như quân tàng hình, chập tối còn ở Huyện này, sớm hôm sau đã qua sông sang Huyện kia lập trận địa được ngay. Không kể bên An Thuy, chỉ nội Huyện này, dân các Xã Tiên Trung, Tiên Tiến, Tiên Cựu không mấy người không nhớ mặt thuộc tên Đại đội trưởng pháo cao xạ 37 ly chuyên đánh lộng máy bay tầm thấp, có dáng người cao, nước da ngăm đen, đặc nước da người miền biển. Vừa kết thúc cuộc kháng chiến chống

Mỹ, Cải được cử đi học trường Trung cao cấp chính trị quân sự, lẽ ra học xong về làm Chính trị viên trưởng Tiểu đoàn hoặc lên cấp Trung đoàn cũng chưa biết chừng. Nhưng giữa năm ấy, cơn bão số 7 với sức gió cấp 10 tràn vào đất liền, tàn phá một vùng rộng ven biển. Đơn vị điều động gắp một số cán bộ am hiểu nông nghiệp, nông thôn về giúp địa phương nơi đóng quân giải quyết hậu quả sau bão. Cải nằm trong số cán bộ ấy, được phiên chế vào Đoàn chỉ đạo khôi phục kinh tế của Tỉnh. Sau đợt khắc phục hậu quả cơn bão số 7, Cải có quyết định chuyển ngành về Ban kinh tế Tỉnh uỷ, làm chuyên viên nghiên cứu tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp, cho đến khi được Tỉnh uỷ điều về thay ông Giá làm Bí thư Huyện này...

Trường lơ dềnh nhìn lên tấm bản đồ Huyện lờm chờm màu xanh lục, xanh nhạt, nâu, nâu thẫm vàng vàng chanh vàng nghệ, trắng, trắng nhờ, trắng lơ... Nhưng trong đầu lại như không bận tâm mấy đến tấm bản đồ ấy, mà còn mãi theo đuổi bao ý nghĩ vẫn vơ về cái chức Bí thư Huyện uỷ và con người đang điều khiển cuộc họp Thường vụ đây. Ở đầu chiếc bàn dài và rộng, đúng cái ghế của người điều khiển các cuộc họp Thường vụ hoặc chấp hành Huyện uỷ, Cải đang điềm tĩnh, chậm rãi trình bày vắn tắt những công việc trong tuần qua và tuần tới, đúng trình tự giao ban hàng tuần của Thường vụ. Bất ngờ Cải dừng lại, ngẩng nhìn ra ngoài sân. Từ phía cổng đang đi vào một người đàn ông khoác áo đi mưa màu xanh thẫm. Chưa đoán ra trẻ hay già, nhưng chắc dân ở Xã nào lên có việc gì. Cải hất đầu ra ý bảo Thơi ra xem ai. Rồi lại cúi xuống lướt nhìn cuốn sổ tay vẫn đặt trước mặt, có mấy cái gạch đầu dòng rất đậm đánh dấu những công việc cần tập trung làm trong những ngày tới. Khi Cải vừa ngẩng lên, bỗng nhận ra người khoác áo đi mưa từ dưới Xã lên kia, trông hao hao... Người kia vừa bước chân vào cửa đã cất tiếng oang oang, như sợ không nói nhanh chưa chắc đã được nói:

- Chẳng mấy khi gặp chư ông đông đủ, tôi chỉ xin có một ý kiến hỏi...

Quả nhiên, Trường không để người kia nói hết câu, như đã hiểu thấu tâm can người ấy định nói gì, vội xua xua tay:

- Mời ông về! Mời ông về! Thắc mắc gì giải quyết sau. Chúng tôi bận họp!

Nhưng người kia cứ thản nhiên nói, như ở giữa sân Đình làng mình:

- Tôi xin mạn phép chư ông hỏi: thế tại sao cái đứa gian tham tư lợi không kỷ luật, mà lại kỷ luật người ngay thẳng, làm việc lợi cho dân? Phải trái, trắng đen lẫn lộn như thế mà gọi là công minh chính đại à?

Trường vẻ bực bõ xô ghế đứng lên, chẳng gì mình cũng là người đứng đầu chính quyền Huyện này, làm thế có khác trát bùn lên mặt nhau. Thật quá thể. Phải cho gọi ngay công an sang còng tay ông ta lại thì mới chừa. Nhưng Trường chưa kịp rời chỗ ngồi, Cái đã quay sang bảo Chánh Văn phòng:

- Anh Thơi ra mời bác ấy xuống phòng khách uống nước, chờ chúng mình họp xong sẽ tiếp bác ấy nhé.

Thơi vội đứng lên, dẫn ông ta xuống căn nhà hình răng bừa phía bên trái nhà họp Thường vụ. Chờ hai người ra khuất, Cái mới quay sang hỏi Thìn:

- Ai trông như ông Mãi ở Tiên Trung, phải không bác?

Thực ra về tuổi tác, Trưởng ban tổ chức chỉ hơn Bí thư Huyện uỷ chưa đến một giáp, Cái bốn bảy, còn Thìn năm sáu. Nhưng Thìn có khổ người cao gầy, lại xấu máu, đầu bạc quá nửa, mới gặp lần đầu dễ tưởng Thìn đã ngoài sáu mươi. Hôm Cái mới về Huyện, gặp nhau, Thìn chủ động bắt tay chào. Cái nắm tay Thìn đến mười giây, mắt cứ nhìn lên mái đầu nhiều sợi bạc, chưa biết gọi thế nào cho phải thứ bậc, thì Thơi, nghĩ Cái không biết Thìn, vội giới thiệu: "Đây là bác...". Cái vội ngắt lời Thơi, nhưng mắt vẫn

nhìn Thìn: "Bác Thìn, bọn mình biết nhau rồi". Lời cửa miệng là lời khó sửa. Mà cũng chẳng việc gì phải sửa. Từ ấy, Cải vẫn gọi Thìn là bác, như mấy cô cậu trong cơ quan quen gọi những người nhiều tuổi hơn bằng chú bác. Nghe có vẻ gia đình, nhưng nhiều khi lại lấy thế làm dễ chịu. Thìn xác nhận lời Cải hỏi, rồi nói thêm:

- Ông ấy đang có nỗi bức xúc trong lòng, vì cậu con trai bị kỷ luật. Khó thế đấy. Không nghiêm thì bảo hữu khuynh. Nghiêm thì kẻ trách người oán. Biết thế nào cho vừa.

Thìn nói mà như hỏi, nhưng Cải cũng chỉ lẳng lặng nghe, để đấy, chứ chưa biết gì mà nói, chưa hiểu gì mà thưa. Nhưng trong lòng lại thấy man mác một nỗi buồn rất vô cớ.

Ngay chủ nhật ấy, Cải không về nhà giúp vợ con việc gì, dù quê anh ở cuối Huyện, đất trồng màu bận quanh năm; hơn nữa, giờ lại đang kỳ thu hái dưa chuột, rở khoai lang lấy đất gieo mạ, bận tối ngày. Nhưng ngay từ khi nhận quyết định về Huyện, Cải đã nói với vợ con, mình về gần nhưng không có nghĩa được ở nhà giúp mẹ con nhiều việc hơn trước đâu, mà chỉ làm tội mẹ con bận rộn nước nôi, khách khứa nhiều hơn đấy. Nha, vợ Cải, quen xa chồng từ khi cặp nón về làm dâu, nghe nói thế chỉ bấm bụng cười thầm, để bao nhiêu năm anh đi xa, việc nhà việc đồng đây bỏ hết cả chắc. Còn bận rộn thì chả ngại. Càng bận càng vui. Còn gì vui hơn với một người vợ khi chồng luôn luôn có khách khứa, bận hữu đến nhà. Nên ngày nghỉ đầu Cải về hay không, cũng chưa khi nào Nha căn vặn, sao anh về Huyện rồi mà vẫn cứ đi biên biệt thế.

Giữ lời hẹn với ông Mải, chủ nhật Cải đạp xe xuống Tiên Trung. Tháng tư, nắng gió Lào vừa khô vừa nóng. Trên cánh đồng lúa hai bên đường từ Huyện lỵ xuống Tiên Trung thấy lốm đốm chỗ chín vàng, chỗ đang vào gạo, chỗ mới trở bông lơ phơ như cờ lông công. Cái màu lúa trở thế nào thì những cây lúa trên một đám ruộng cũng thế. Trông cả đám, cả ruộng thỉnh thoảng lại thấy nhô mấy cây, mấy khóm chông chơ lên trời,

trông xa không phân biệt được là lúa, hay cỏ lồng vực. Giống má thể, làm sao có năng suất. Cải đập xe chậm chậm qua cánh đồng, miên man nghĩ ngợi. Đồng đất Vĩnh Tiên xưa chua mặn, mấy năm nay được ngọt hoá dần, nhờ hệ thống thuỷ lợi ngày một hoàn chỉnh và con kênh trung thuỷ nông dẫn nước phù sa từ đầu đến cuối Huyện mới hoàn thành. Nhưng sao lúa vẫn xấu thậm xấu tệ. Lại còn lẫn giống nữa, mới thăm chứ. Thế mà ngày còn ở trên Tỉnh, năm nào Cải cũng được đọc những báo cáo dài tràng giang đại hải của Huyện gửi lên, nhận định toàn diện sản xuất, đời sống trong Huyện với những kết quả khá hấp dẫn, mà thường năm sau nhiều hơn, cao hơn năm trước mấy mươi phần trăm, với tỷ lệ chính xác đến phần nghìn. Còn bây giờ, khi Cải đã cắm chân trên vùng đất quê hương, là công dân thực sự của Huyện nhà vào buổi sáng trong lành như sáng hôm nay, chậm chậm đập xe xuyên qua cánh đồng, len lỏi trên đường quê mới cảm nhận hết cái thực tại của ruộng đồng, làng xóm quê mình.

Cũng con đường qua cánh đồng này, cái ngày chưa xa ấy, bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm, làm gì thì làm tai vẫn phải ngong ngóng lắng nghe tiếng máy bay phản lực Mỹ có thể bất thần rẹt qua bắn rốc két, tên lửa, thậm chí ném từng chùm bom sát thương bất cứ lúc nào. Trận địa pháo cao xạ của đơn vị Cải nằm chếch bên trái con đường kia, chỗ bãi sông phía dưới đầu cầu một đoạn vài con sào. Nhiều đêm Cải vẫn đi tắt chỗ này vào làng Phương Trà gặp Phương, Chủ tịch Ủy ban Xã, để bàn với địa phương cho người ra giúp đơn vị, khi thì lập trận địa giả mà như thật, nghĩa là cũng có đường vào trận địa, có ụ pháo nguy trang cây cối xanh rì. Khi lại đắp ụ nổi ngay sát bãi sông dưới chân đê, đón lõng máy bay Mỹ ném bom nội thành xong, lần nào cũng vội vàng bám theo dọc sông lao ra biển, tưởng là yên lành, thì lại bất ngờ dính đạn pháo cao xạ của ta cũng chưa biết chừng.

Cũng trên con đường ấy, đã có lần Cải dẫn Phương về nhà vào giữa đêm hôm khuya khoắt. Hai người đi giao ban cụm chiến đấu ở Huyện về, đến quãng này trời bỗng nổi cơn giông. Mưa như trút nước. Những hạt mưa đầu mùa to và nặng, ném thốc vào người, rạt rạt rạt. Gió thổi thông thốc

như chỉ chực hất cả người và xe xuống đường. Trời vần vũ, dày đặc mây đen. Có lúc không tài nào còn nhìn rõ đường mà đạp xe được nữa. Cứ liêu đi, chỉ còn cách xuống mà dong xe đi bộ. Gì mà khổ thế, người ướt chịu được, nhưng sổ sách, tài liệu ướt, mai lấy gì họp phổ biến cho anh em đây. Phượng bảo Cải: "Đằng kia có cái lều coi đồng, hay anh em mình vào đó chờ ngớt mưa to, gió lớn rồi hăng về, anh ạ!". Cải nhìn dáng người cao, rắn rỏi của Phượng đang cúi khom người dong chiếc xe đạp Phượng Hoàng lọc lọc đi dưới mưa, áo quần sũng nước, cũng không muốn gắng thêm chút nào nữa, liền đẩy xe vượt lên. Hai người vất xe đạp bên bờ mương, chui vội vào chiếc lều con chỉ đủ kê một chiếc chõng tre có rải mà không có chiếu, dù là manh chiếu hẹp. Chiếc lều trống hoang trống huếch. May còn thấy ở một góc lều có ba hòn gạch làm đầu rau đun bếp ập đầu vào nhau, cùng với mùi tro rơm rạ ngai ngái, nồng nồng là còn hơi hương ấm cúng của con người. Vừa bước chân vào lều, Cải đã cảm thấy đúng là không mau tránh vào đây thì Phượng khó mà về được đến nhà. Người Phượng như bị ngấm nước mưa run cầm cập, hai hàm răng đập vào nhau nghe rất rõ. Cải đứng nhìn Phượng đang ngồi run lấy bầy, làm chiếc chõng tre kêu kẻo kẹt, bỗng thấy dào lên niềm yêu thương và nỗi cảm thông. Ở vào thời yên bình, một cô gái hăm tám tuổi dáng nhỏ nhắn, nước da bắt nắng chắc khoẻ, tấm lưng dài thắt đáy lưng ong, lại thêm đôi mắt lá dăm lông mày lá liễu thế kia, làm gì còn sớm hôm lẻ bóng đến bây giờ. Thế nhưng, Phượng không những chỉ một lần đi về trong đêm hôm mưa gió thế này, mà như lời Phượng khi vừa đạp xe chạy mưa, vừa nói cho quên nỗi mệt nhọc với Cải lúc hai người còn đi trên đê: "Có lần em còn một mình đạp xe từ Huyện về, đến ngang đường gặp mưa giông sấm chớp ùng ùng, trời tối như mực, không biết đường nào mà đi. Đành xuống xe, ngồi bên vệ đường chờ tạnh mưa, sáng trời mới dò ra đường về". Chỉ mỗi nỗi vất vả cực nhọc đi đêm về hôm mưa giông gió rét, cũng đủ thấy những người phụ nữ như Phượng đã phải chịu thiệt thòi lớn lao đến mức nào, trong khi cáng đáng việc nhà, việc làng cho những người đàn ông sức dài vai rộng ra chiến trường. Mà mưa lúc nào không mưa, lại đúng vào lúc đêm hôm khuya khoắt, ngang đường giữa đồng thế này, có hại nhau không cơ chứ. Cải cứ đứng bần thần nhìn

Phượng đang ngồi dựa lưng vào bức vách lều run cầm cập. Phượng thấy thế, bảo: "Anh sao không ngồi xuống chõng này, mà cứ đứng thế. Ngại à?". Cái nuốt mấy hạt nước mưa nhỏ trên mái tóc xuống mồm, bảo: "Không, anh có ngại gì đâu". "Thế sao anh không ngồi xuống?". Cái liền ngồi xuống nửa phần chõng vẫn còn bỏ trống. Phượng lại nói trong hơi thở gấp gáp, giữa hai cơn run lập cập: "Anh ngồi gần lại chỗ em đây này. Ừ, gần nữa. Anh không thấy em bị nước mưa rét run hết cả người lên đây này". Cái đã cảm thấy rất rõ cái rét, cái run từ hơi thở và da thịt Phượng phả vào người mình. Bỗng chốc Cái như quên đi sự ngăn cách giữa hai người, một trung úy chỉ huy đơn vị pháo cao xạ và một Chủ tịch Ủy ban Xã nơi đơn vị đóng quân, những ý tứ giữ gìn và cả những ngăn cách về quyền hạn, trách nhiệm và giới tính, phút chốc như tan biến trong tiếng hai hàm răng lập cập va nhau và hơi thở nóng hôi hổi của Phượng càng lúc càng như vây bủa lấy Cái. Tiếng Phượng cũng càng lúc càng riết róng trong cái run lấy bầy, không thể phân định rõ là run vì mưa rét, hay vì sự hồi hộp xúc động không thể kìm nén: "Anh ôm em đi. Anh Cái! Ôm em chặt vào. Thế, thế! Hư hư hư, anh... Em ấm người lên rồi đây này!". Cứ thế, hai người ôm riết lấy nhau, như chở che cho nhau giữa trận giông gió âm ào chẳng kém cơn bão thốc tháo trên cánh đồng sau kỳ nắng nóng. Rồi không biết từ khi nào, Phượng hay là Cái, đã cởi hết hàng cúc áo chiếc sơ mi màu lá cây của Phượng ra, chiếc áo lót cũng rời một bên khỏi vai, để phơi ra ngồn ngộn hai bầu vú tròn căng của Phượng, làm Cái mê mẩn như quên hết mọi sự trên đời. Ngoài kia là nền trời vẩn vù mây mưa, cùng những tia chớp như hai dòng điện cực mạnh rạch loé bầu trời và xa hơn nữa là trận địa pháo phòng không, giờ này đang náu mình dưới làn nguy trang, chờ loạt pháo nhả đạn. Cái mê mê hai bầu vú tơ non, làm Phượng thích thú cười khach khách. Bỗng bàn tay Cái rời vùng ngực vuốt nhanh xuống, luồn ngay vào đúng cái chỗ mẫn cảm nhất của người con gái, làm Phượng lập tức co rúm người lại và nhanh như cắt ngồi bật dậy, kéo vội ống quần, vạt áo che người. Trong khi Cái còn chưa kịp hiểu thế là thế nào, Phượng đã cất giọng nhẹ nhàng, từ tốn như dỗ dành: "Em xin lỗi anh, vì sự việc đến nhanh quá, em chưa kịp nói. Trước khi anh Thuật lên đường nhập ngũ, em đã hứa với anh ấy dù thế

nào cũng chờ. Nên em không thể... Em thành thật xin lỗi!". Cái nghe từng tiếng nói nhỏ nhẹ của Phượng, lòng không mảy may giận hờn, chỉ thấy dào lên tình cảm quý mến, trân trọng và một nỗi tên tò, thèn thẹn...

Điều không may cho cái đêm tránh mưa trong chiếc lều người coi đồng ấy, là hôm sau Phượng bị cảm sốt cao, phải đưa lên Bệnh viện Huyện nằm điều trị mất nửa tháng. Những gì diễn ra trong đêm đó thì không ai biết. Nhưng điều ai cũng biết, là do gặp trận mưa bất chợt ngang đường, ướt như chuột lột, kéo dài hàng mấy tiếng đồng hồ giữa đồng không mông quạnh, mà chị Chủ tịch Xã bị cảm sốt thương hàn, có lúc lên tới 40 độ C. Cũng lại điều không may nữa, là tối hôm sau đơn vị pháo cao xạ của Cái được lệnh di chuyển sang Huyện khác, cách sông cách đò đến mấy tháng không quay lại. Việc đó trong thời chiến cũng chẳng có gì khó hiểu. Nhưng lại trở nên khó hiểu, khi một vài người vốn đã ghen ăn ghét ở với chị Chủ tịch Ủy ban mới tí tuổi đầu mà nghiêm quá thể, liền gấn ngay cái việc hai người chạy mưa vào chiếc lều con giữa đồng không mông quạnh, đêm hôm khuya khoắt để suy diễn, loạn bàn về cái sự lửa gần rơm có trời mà biết. Khi Cái một lần về Huyện xác minh lý lịch kết nạp đảng cho một chiến sĩ trong đơn vị, tranh thủ đạp xe xuống nhà thăm, Phượng giữ lại ăn cơm, nhưng Cái chối đây đẩy rằng phải về Huyện đội vì đã có hẹn, thì Phượng mới nói: "Anh quên cái đêm mưa gió ấy đi và nếu không có công việc gì thì cũng không nên gặp em nữa. Còn em, thành thật xin lỗi anh và cảm ơn anh rất nhiều". Cái hiểu, đó là lời nói thật lòng của một cô gái chan chứa yêu thương và giàu nghị lực, nhưng ở vào hoàn cảnh như thế, cũng khó có cách xử sự nào hơn.

Cái vừa đạp xe chậm chậm trên con đường về thăm ông Mãi, vừa như lần giở lại những thước phim tự mình quay, tự mình cắt biến từ ngày nào ngày nào, giờ mới có dịp mang ra lướt qua, chứ cũng chưa có thể dừng lại ngắm nghía lâu hơn nữa...

o O o

Nghe ông Mãi nói: "Nhanh thế! Quay đi quay lại đã mười mấy năm rồi", Cải bỗng thấy lòng xốn xang, cứ ngồi thẩn ra đến mười giây. Bỗng có tiếng ông Mãi hỏi vọng ra ngõ:

- Sao lại xe về thế kia? Không đủ cân à?

Cải quay nhìn ra đầu sân. Một cô gái chừng hăm bốn, hăm năm tuổi đang dang hai tay cầm hai càng xe và bà mẹ đi sau đẩy chiếc xe cải tiến vào sân. Trên xe là một con lợn lai trắng lông lốm lốm nằm thờ hồng hộc. Cô con gái ngẩng lên, nói liền thoảng:

- Cân thì thừa bố ạ. Lợn nhà những bảy mươi tám kí cơ mà. Nhưng con với mẹ tay nhẵn như chùi, có đợi đến trưa cũng chả chắc cân được. Thế là ba mươi sáu chước, chỉ còn chước kéo lợn về là chẳng mất gì.

Bà mẹ không biết có nhìn thấy Cải đang ngồi với chồng trên hiên, cứ bô bô:

- Cha tiên sư chúng nó chứ, đã đi mua của người ta còn đòi đút lót. Không thấy bao giờ mua bán lại cửa quyền như bây giờ. Con lợn chỉ có bảy mươi tám cân, mà cái thằng cháu gọi ông Chủ tịch Xã bằng chú ruột lại ra nhăn nhở rĩ tai: bác muốn bán đọt này thì cứ bồi dưỡng cho chúng cháu mười kí là xong ngay tấp lự. Tôi bực, bảo con nó xe về. Không bán cho Cửa hàng thì gọi thợ thịt vào nó mua. Có sợ ế đâu mà phải quy luy chúng nó quá thế.

Ông Mãi thật thà hỏi:

- Xã không có người nào ở đấy hay sao mà để mấy đứa ngang ngược thế?

Bà Mãi vẫn chưa hết tấm tức:

- Thì chính ông Chủ tịch Thuật đọc tên từng nhà chứ còn ai. Hai mẹ con xe lợn ra từ sớm, chả biết thế nào lại không có tên trong danh sách, không được phát tích kê. Sau con bé nó sẵn lại chỗ đọc tên, giằng được tờ giấy ở tay ông Thuật. Thế là thằng Bính, cháu ông ấy, mới vội chạy ra bảo nó đưa trả danh sách và mang lợn vào cân, không thì còn chờ đến mục thất. Tôi đã bảo bố con ông nhiều lần rồi, nhưng nào có để vào tai. Thời buổi này mà cứ thật thà, thẳng thắn thì chỉ có thiệt đơn thiệt kép. Mình ở làng ở Xã, nhất nhất cái gì cũng phải qua tay người ta. Con cháu muốn đi đâu cũng phải ra Xã chứng nhận. Có con lợn, hạt thóc muốn bán cũng phải có Xã nhận thực không nợ nần công quỹ, không dây dưa nghĩa vụ mới được bán, chứ tự mình cũng không thể. Thế mà bố con ông vẫn cứ ngang càn bừa với người ta, thì đến có con lợn cũng không bán nổi, ông đã thấy chưa!

Ông Mải bỗng thấy lời chì chiết của bà vợ nghe sao hẹp hòi, hèn mọn. Nhưng ngẫm, có khi lại đúng cũng nên.

Ông Mải không nén được nổi bực dọc cái quân vô loài, nhưng vẫn nhẹ nhàng bảo vợ:

- Không bán được thì thả vào chuồng nuôi, chứ sao bà cứ chì chiết tôi thế!

- Tôi bán gì phải chì chiết ông. Nhưng cũng không thể không nói cho thiên hạ họ biết, có đời thưở nào quan lại đi ăn chẹt dân thế bao giờ?

Không biết bà vợ ông Mải đã nhận ra Cái đang ngồi với chồng trên hiên kia chưa, nhưng thực, câu nói của bà làm Cái bỗng ngượng chín mặt, chỉ còn thiếu tìm cái lỗ lẽ nào chui tọt xuống cho xong. Dĩ nhiên, những người ấy cũng chỉ là cán bộ, đảng viên dưới quyền lãnh đạo của anh, chứ không phải chính anh mắc lỗi. Nhưng một người lãnh đạo khi nghe người khác kể tội của người dưới quyền, lại không thấy hổ thẹn thì cũng không nên làm người lãnh đạo làm gì nữa. Cái bỗng loé lên ý nghĩ ấy, rồi lại ngồi thần mặt ra, không dám hé răng nửa lời, rằng bác bỏ quá đi cho hoặc có khi

chúng chỉ nói đùa chứ không là thật. Nhưng anh cứ ngồi lẳng lẳng thông nõ điếu, đến không còn cái tàn nào dính quanh nõ, rồi mới đặt môi thuốc vào, lấy ngón tay dặt dặt cho những sợi thuốc dính chặt vào nõ điếu. Giây lát mới cầm mẫu đóm châm vào ngọn đèn dầu để bên cạnh. Cái đóm bằng chính thân cây thuốc vào ngâm kỹ, phơi nõ, tước nhỏ, vừa chạm vào ngọn đèn đã bén lửa cháy ngay. Cái vừa đặt cái đóm gần miệng điếu, liền rút liên hồi kỳ tận làm cái nõ điếu kêu long sòng sọc. Lâu lắm Cái mới hút điếu thuốc vào ở ngay cái đất xưa kia nổi tiếng về trồng thuốc vào, có thuốc vào được mang về kinh đô tiến Vua. Tiếng là Cái cũng người Huyện này, nhưng mấy Xã vùng dưới quê anh không phải đất trồng thuốc vào, tuy cũng trồng, nhưng thuốc hút không được khói, mang lên miền ngược rượu nhạt bán người nhỡ thì được, chứ người quanh vùng sành hút họ không mua. Chỉ có vùng trên này, cũng chỉ có mấy làng Hà Nam, Phương Trà, Phương Trì đây là trồng thuốc vào kiểu gì hút cũng thơm ngon, đượm khói, lại say. Chẳng thế ngày xưa, ở mấy làng này từ ông già bà cả đến trẻ con mới nứt mắt đã hút thuốc vào, đến chỉ người khói thuốc đã say, chẳng thế lại có câu: "Thuốc vào chồng hút vợ say; thằng bé qua ngõ lăn quay ra liền". Thế cũng chưa hết. Có người còn lấy thuốc vào làm món lót dạ mỗi sớm mai lên. Vừa tung chiếu trên giường xuống đất là cầm ngay đến cái điếu hút một điếu thuốc lót dạ, rồi là đà lơ lơ lim dim hai mắt, lử đử lử đử, bụng dạ vận chuyển như có luồng sinh khí mới lạ tràn vào. Rồi cứ thế ngồi bó gối lúc lâu, lập tức người trở lên hoàn toàn tỉnh táo, đầu óc sáng láng, chân tay nhanh nhẹn, đi đứng hoạt bát. Điếu thuốc vào lót dạ buổi sớm mai từ lâu đã thành thói quen không thể thiếu của nhiều người ở vùng trồng thuốc vào. Đến mức có cô gái mới về làm dâu, mà làm dâu là gà gáy phải dậy nấu cơm sớm, để sáng ra mọi người trong nhà dậy ăn cơm ra đồng. Tục lệ ở vùng này ngày chỉ ăn hai bữa sáng, trưa để đi làm, chứ không ăn bữa tối. Cô gái mới về làm dâu, gà gáy dậy nấu cơm còn thẹn thùng, ý tứ không dám hút thuốc ở nhà trên, sợ làm cả nhà thức giấc, vội vo gạo, mang nồi xuống nhà bếp, vừa ngồi nấu cơm vừa hút thuốc cho tiện. Điếu thuốc đầu tiên của một ngày mùa đông tiết trời se lạnh, hút vào đến đâu biết đến đấy, thơm ngon, nồng đượm, thôi thì không còn cảm giác nào tả xiết. Vừa tỉnh táo lại vừa châng lạng, khoái

cảm, tưởng không còn gì cảm khoái hơn, kể cả cái lúc thích thú đến lật bật cả người khi anh chồng chống cả hai đầu gối xuống giường đẩy như đẩy thuyền, cũng chỉ châng lâng, khoái cảm đến thế là cùng. Cô dâu mới đầu còn ngồi bó gối, như bao người say thuốc thường không ai bảo ai đều ngồi một kiểu thế, nhưng cứ lịm dần, lịm dần, rồi nằm vật ra cạnh bếp lửa lúc nào không hay. Ngày tháng mười khô hanh, những cây rạ nõ như bắc từ trong bếp cháy lan ra ngoài, bén vào thùng trấu chất đầy rạ, cái nhà bếp bốc cháy ngùn ngụt mà cô dâu mới vẫn trong cơn say, chưa biết một tý gì. Cho đến khi anh chồng bừng tỉnh, quờ tay không thấy cô vợ đâu mới sực nhớ ra, vội chạy xuống bếp, thì ôi thôi, cô dâu mới đã bị ngọn lửa liếm tới làn da trắng phốp pháp.

Cái lúc này đây ngồi rít mồi thuốc cháy thành than đến tận đáy nõ cũng không thấy châng lâng, khoái cảm, mà chỉ thấy đầu váng vất khó chịu. Anh cứ ngồi bần thần nhìn bà Mai và cô con gái kéo chiếc xe cải tiến ra chuồng lợn, nằm phía trái đầu hồi nhà ngay nối ngõ vào.

Lúc lâu, bà Mai tắt tười bước vào, hai ống quần vẫn sẵn đến đầu gối. Có lẽ giờ bà mới nhận ra Cái:

- Ôi giờ, lại tưởng ông cán bộ nào, ra chú Cái! Nghe nói hồi này về Huyện rồi hử? Thế lại tốt, chứ cứ đi biên biệt thì chỉ được cái nhàn thây, nhưng vợ con lại vất vả quá đỗi. Dạo năm ngoái, trên này mạ bụi hồng hết, tôi với mấy bà xuống dưới ấy mua mạ, gặp thím ấy mà mãi chị em mới nhận ra nhau. Sao mà trông thím gầy đét như con cá mằm, có ốm đau gì không hử? Lại bảo em chả ốm đau gì. Nhưng để thím gầy là chú có khuyết điểm đấy.

Cái giọng sởi lởi của bà Mai làm Cái mau chóng quên đi sự tức giận của bà và cả của anh, vừa nãy. Cái tùm tùm cười:

- Vâng, đúng là con cũng có khuyết điểm cứ đi biên biệt. Nhưng nhà con người trông thế, chứ cũng không hay yếu vật đâu. Chỉ phải cái cả nghĩ,

cả lo, chả mấy đêm ngủ được đây giấc.

- Thời buổi này, anh bảo ai mà chả lo. Như nhà tôi có bốn miệng ăn, lại toàn người lớn. Thế mà vụ nào nhiều cũng chỉ được chia chưa đến ba tạ thóc, ăn làm sao được nửa năm giờ mà chả lo cơ chứ.

Nghe bà vợ nói đến đây, ông Mãi vừa vợ đồng nan đứng dậy, vừa lừ mắt cho vợ, ra ý bảo thôi, đừng kể lễ dông dài đói lo ra làm gì. Đã mấy tháng, từ khi Điền bị kỷ luật, giờ mới có cán bộ Huyện, lại là Bí thư Huyện uỷ, bước chân vào đến cái nhà này, đã biết thế nào mà bà dông dài. Nhưng đã nghe Cái tiếp lời bà:

- Nghe nói vụ vừa rồi trên này được mùa, năng suất những hăm hăm, hăm sáu tạ cơ mà. Sao thóc chia lại ít thế, hả bà?

Bà Mãi vẫn buồn buột nói theo ý nghĩ của mình:

- Hai mươi năm, hai mươi sáu tạ đâu chả biết, chỉ biết mỗi công được chia có bốn lạng thóc ướn thôi, anh ạ!

- Thế còn đâu cả?

- Bớt đầu, bớt đuôi để cán bộ chia nhau, chứ còn đâu. Nào là công quản lý điều hành, kế hoạch tài vụ, vật tư kỹ thuật, rồi công thuỷ lợi thuỷ nông, bơm thuốc sâu, tiêm chích lợn, bảo vệ đồng, trông nhà trẻ mẫu giáo. Thôi thì tất tậ mọi việc từ nấu nước cho cán bộ uống, quét nhà Hội trường cho cán bộ ngồi, trông xe cho cán bộ họp, đến nấu cơm cho cán bộ ăn liên hoan đều tính ra thành thóc để đưa vào phương ăn chia thì công lao động còn đâu mà chả bốn lạng thóc ướn, hả anh.

Cái vừa định hỏi câu gì đó, thì ông Mãi đã trở ra, mắng át vợ:

- Cái bà này! Có bắt tận tay day tận mặt người ta không mà nói thế!

- Ông không ra đến đồng không biết, chứ người ta còn hát những câu nghe nẫu cả ruột nữa kia: "Xã viên đi cấy thâm ghe; để cho Chủ nhiệm uống chè Thanh Tâm", thì sao nào!

Ông Mãi buông thông:

- Đến nhõn tiền còn chẳng ăn ai, nữa là hát với hồng!

Cải nhìn ông Mãi với cái nhìn khó hiểu:

- Ông bảo ai nhõn tiền lại không làm sao kia?

Ông Mãi ngồi xuống bên ấm giành tích, mở nắp, rót nước, chậm chạp, từ từ như chẳng đi đâu mà vội. Cải đưa mắt nhìn ông. Trên khuôn mặt vuông chữ điền, hiện rõ những đường da nhăn nheo, hai má đã hom hóp nhưng cái nhìn vẫn tinh anh, thoáng nét đăm chiêu, tư lự ẩn sau hàng mi dày. Một ông già cương trực, hiểu đời, biết người, nhưng cũng không phải là người bộc trực, dễ hỏi, dễ nói. Cứ cái cách nói năng rào rào đón đón từ này đến giờ, đủ biết trong lòng ông đang có điều gì âm ức chưa cởi ta được. Cải cầm cái chén không, đưa về phía cái giành tích ông Mãi đang đặt tay lên nắp, nói:

- Ông cho con xin chén nước nữa. Cái giống chè xanh lâu không uống, giờ uống thấy ngon thế.

- Uống ban ngày không sao, chứ tối mà uống vào là khó ngủ lắm đấy.

Cải đón chén nước, tợp một ngụm chè xanh thơm thơm, chan chất thấm vào đến ly ty huyết quản. Đoạn, vừa xoay xoay chén nước còn dở trên tay, vừa nhìn ông Mãi cất giọng chân tình:

- Ông còn tin con như cái ngày đơn vị pháo cao xạ của con về đóng quân ở đây, thì xin ông cứ nói thật. Con mới về Huyện, cũng chưa hiểu hết mọi chuyện. Mà tình hình Huyện nhà thì ông cũng biết rồi đấy, nó đa dạng

và phức tạp lắm. Hôm nay con xuống, trước là thăm ông bà, sau cũng muốn biết sự thật về việc ông nên gặp Thường vụ Huyện uỷ hôm nọ.

Cải nói xong, không khí như ăng lạng hẳn. Cái hiên cửa quay hướng nam hơi ghé đông, mới già nửa buổi sáng mặt trời còn đi xiên ngang, chỉ đọng những vệt nắng mỏng manh nhàn nhạt. Ông Mãi ngồi trầm ngâm nghe Cải nói, không ra chăm chú, cũng không ra lơ đãng. Giấy lát, quay ra ngoài bể nước, bà vợ đang rửa chân tay ở đó, giục:

- Bà chạy ra chợ mua cái gì ăn, được mớ cá về nấu bữa riêu chua thì ngon.

Bà Mãi từ ngoài bể nước nói vọng vào:

- Có khi bắt con gà mà thịt, ông ạ.

Cải vội lên tiếng:

- Thôi bác ơi, gà qué làm gì. Bác cứ cho ăn bữa cá riêu với rau muống sống thái nhỏ, như dạo nọ có lần cháu được ăn ở nhà ta, thế là ngon.

Ông Mãi bảo:

- Gà thì nhà có đấy. Nhưng bây giờ thằng Điền đi vắng, chẳng lẽ tôi với anh lại bỏ đây đi đuổi gà.

Bà vợ nghe ông chồng nói thế, đủ biết ông thù tiếp Bí thư Huyện uỷ còn lâu, có lên đến chợ về tới nhà chưa chắc đã vẫn chuyện. Còn Cải thì thâm hiểu, đó là cách ông đuổi khéo bà vợ đi để ở nhà để nói chuyện, nên khi ông Mãi nói thế, anh cũng không can ngăn gì nữa.

Chương 2

Chờ cho bà vợ đi khuất ra ngoài ngõ, ông Mãi mới nhìn Cải chậm rãi hỏi:

- Bí thư Huyện uỷ đã biết Xã này có đảng viên xin ra Đảng chưa?

Câu hỏi bất ngờ, làm Cải sững sốt:

- Thực tình là con mới về, chưa được nghe báo cáo. Nhưng ai thế hả ông?

Ông Mãi dẫn từng tiếng:

- Tôi là một...

Cải đang cầm chén nước trên tay vội đặt xuống, buột kêu:

- Ôi chao, sao lại là ông!

Ông Mãi không úp mở, nói ngay:

- Tôi làm đơn trước. Sau có thêm ông Ban thiếu tá và ông Đàng phó Giám đốc Sở thuỷ lợi về hưu nữa cũng làm.

Mặt Cải tái đi, tưởng cắt không còn giọt máu. Nổi bực tức, giận hờn, cảm thông cùng một lúc xô đến, làm Cải không nói lên lời, chỉ còn nghe một giọng rin rít qua kẽ răng, như của ai, chứ không còn là của mình:

- Làm sao ông lại nông nổi thế! Lúc máy bay trên đầu, bom rơi dưới đất còn dám hy sinh cho Đảng, mà lẽ nào bây giờ ông lại xin ra Đảng?

Ông Mãi vẫn giữ giọng chân thành, chậm rãi:

- Đứa ít tuổi còn bảo nông nổi, chứ người đã gần bảy mươi như tôi, phàm làm việc gì cũng đã nghĩ kỹ.

- Nghĩ kỹ mà ông lại làm thế? Bây giờ con còn mặt mũi nào ra vào cái nhà này nữa!

Ông Mai vẫn thủng thẳng:

- Tôi ăn ở thế nào có hàng xóm láng giềng biết cả. Nên trước thế nào nay thế, anh cứ đi lại bình thường. Còn nếu như anh thấy ngại, thì tùy...

- Ông bỏ quá cho những lời nóng nảy của con vừa rồi, cũng chỉ vì con yêu quý ông, con mới nói thế.

- Tôi hiểu hoàn cảnh anh về làm Bí thư Huyện lúc này cũng chẳng khác người đi chữa cháy. Nhưng cờ đến tay ai người ấy phát. Hơn nữa, quanh anh còn có gần năm nghìn đảng viên và hai vạn tám nghìn dân trong Huyện, chứ mấy cái đứa chèn ép dân lành, đào tường khoét gạch công quỹ như lũ chuột cống ấy, đáng gì mà không dẹp được. Chỉ có điều là có muốn dẹp hay không thôi.

Nói ra câu ấy cũng là tin cậy, gửi trao lắm đấy. Cải được lời như cời tấm lòng, vội với tay cầm cái giành tích về phía mình, rồi thuận tay rót chén nước đặt trước mặt ông Mai. Ông cụ biết ý, đón chén nước nhưng chưa uống, nhìn Cải hỏi:

- Từ hôm anh về có nghe anh em ở Huyện nói gì tay Thuật Xã này không?

- Thuật nào hả ông?

- Thuật chồng cô Phượng ấy, anh quên rồi à!

- Dạ...

Ông Mãi phác nhanh mấy nét về Thuật:

- Ký hiệp định Pa-ri được ít ngày thì về phép, cưới vợ. Năm sau về hẳn nhà, tham gia hội đồng nhân dân Xã, làm Phó chủ tịch Ủy ban, khoá này lên Chủ tịch.

- Nhưng còn cô Phượng...

Ông Mãi hiểu ngay là Cải muốn hỏi cô Phượng bây giờ có tham gia công tác gì ở Xã, liền nói:

- Những năm nam giới đi hết thì đàn bà, con gái phải đảm đang, chứ khi đàn ông đã về lại làng, còn sao bắt đàn bà vác tù và hàng tổng nữa. Để chúng nó sinh nở, nuôi con, tề gia nội trợ chứ.

Nghe ông Mãi nói, Cải cứ thấy mừng lung thế nào, bảo rằng tiếc cho Phượng đang phấn đấu nhiều triển vọng thế mà bỗng chốc như quả bóng xì hơi, cũng không phải; bảo Phượng như thế là đã làm tròn vai trò của người phụ nữ thời loạn lạc, cũng không hẳn đúng. Thôi hãy nghe cho tường ông Mãi đang định nói gì về cái tay Thuật, chồng Phượng đã. Cải lướt nhanh trong đầu những cuộc hội ý thường trực hoặc làm việc với Trưởng ban tổ chức về tình hình cán bộ lãnh đạo ở các Xã, rồi nói:

- Có. Hôm trước họp, con có nghe bác Thìn, Trưởng ban tổ chức Huyện uỷ, nói đến cái nhà mới xây đẹp lắm của ông Thuật. Có thật là to nhất Xã không hả ông?

- Nếu nói về hàng cán bộ thì đúng là to nhất, nhưng so với cả Xã thì cũng còn mấy nhà nữa to đẹp hơn, chứ không riêng nhà Thuật. Nhưng cái chính là xây nhà từ nguồn thu nhập nào thôi.

- Ý ông muốn nói là...

- Thế sau ý kiến của anh Thìn, có ai nói gì nữa không?

Cải thật thà:

- Thực ra, hôm ấy bác Thìn nói việc Thuật lên nhà mới khi cuộc hội ý Thường trực đã tàn, nên cũng chỉ nghe xong để đấy, không ai nói gì nữa.

Ông Mãi đúng là một lão già năm thừng trấu biết chuyện kinh kỳ, thông tỏ khá nhiều chuyện riêng tư của mấy vị lãnh đạo chủ chốt Huyện:

- Tôi biết mà! Có ông Trường ở đấy, đố ai dám bới ra. Một người giáo hoạt, khôn ngoan như ông Trường, đời nào lại để người khác lật áo ông anh vợ mình lên. Anh còn nhớ hôm nọ ở trên Huyện uỷ, lúc tôi mới bước vào, vừa cất lời, ông ấy đã xô ghế đứng lên, nói như đuổi tôi về không? Đuổi thì đuổi chứ làm sao tôi phải sợ. Tôi là đảng viên, lên gặp lãnh đạo Huyện để phản ánh cái hay, cái dở dưới cơ sở, chứ rêu rao bêu riếu ai ngang đường ngõ chợ mà bảo thiếu ý thức. Chẳng qua là ông ấy sợ tôi nói toạc cái việc xây nhà của ông anh ra trước đông đủ Thường vụ, thì ông em cũng hết đường mà che chắn.

- Nhưng sự thực cái việc ông Thuật xây nhà là thế nào, hả ông?

- Có mà xây thì mọi người đều mừng cả chứ sao. Nhưng đảng này, một dinh cơ rộng hàng sào, nhà trên nhà dưới, phòng khách, phòng ngủ của vợ chồng, con cái đều riêng biệt, lại thêm gian thờ chỉ hương án, bài vị, bát nhang, con nghê đã có giá tiền trăm. Hỏi chỉ làm ruộng, với vài cái đồng bạc lương Chủ tịch Xã, có tài thánh cũng không thể làm được như thế. Chưa hết, còn ba gian nhà dưới xây cả phòng tắm, nơi đun bếp và để đồ ăn thức đựng. Rồi bể nước, tường hoa, sân gạch, lối đi, đều xây gạch, thôi thì từ trong nhà ra đến ngõ không chỗ nào phải bước chân đi trên đất.

Thực Cải cũng đi nhiều, từng ở đoàn kiểm tra, thanh tra tham ô, trộm cắp nơi này nơi kia, hồi còn ở Ban kinh tế Tỉnh, nhưng chưa từng thấy Chủ tịch, hay Bí thư, Chủ nhiệm Xã nào lại mỗi việc xây nhà đã khoe khoang, hợm hĩnh đến thế. Dẫu từ sau ngày giải phóng miền Nam, một số người

không biết bằng cách nào mà giàu lên nhanh thế, cũng mua sắm sa lông, ghế tựa bọc da, hôn đa xe máy, nhà xây mặt đường. Nhưng đây phần nhiều là người có chức có quyền trong cơ quan Nhà nước, còn ở Xã mà xây nhà to rộng khang trang thế, có lẽ hiếm thấy Chủ tịch Xã nào được như vậy. Cải nghe ông Mãi nói mà thực sự chưa hiểu Thuật lấy ở đâu ra tiền xây nhà khang trang thế, chỉ riêng vật liệu có lẽ phải tới mấy vạn viên gạch. Lại còn xi măng. Lấy đâu ra nhiều thế. Trong khi xi măng mua từ một tạ trở lên đã phải có phiếu Ủy ban Huyện phân phối, chứ Cửa hàng vật liệu kiến thiết tiếng là bán sắt thép, xi măng nhưng số lượng chừng ấy lại không có quyền.

Nghe Cải giải bày uẩn khúc, ông Mãi bảo:

- Hợp tác xã này có những bốn khẩu lò, mỗi đợt cho ra lò sáu vạn viên gạch. Trước mỗi tháng giao cho Nhà nước từ ba đến năm vạn viên, chưa kể dành lại một, hai vạn bán ưu tiên cho đối tượng chính sách và hộ gặp khó khăn. Nhưng từ ngày tay Lận, em trai Thuật, lên thay thẳng Điền nhà này làm Chủ nhiệm, thì cái khoản gạch giao cho Nhà nước chẳng hiểu sao không thấy Huyện điều đi nữa, mà để cả lại cho Xã phân phối. Nhưng cũng chẳng biết Xã phân phối thế nào, mà những gia đình thương binh, liệt sĩ làng này từ năm ngoái đến nay chưa nhà ai biết viên gạch nung của Xã đầy mông, vuông tròn ra làm sao. Đến như nhà ông Tộ xóm Đông, hai con liệt sĩ, nhà giờ còn hai ông bà với thằng út, thế mà vợ chồng thẳng rể trưởng ở ngoài phố mấy lần về xin Xã cho mua vạn gạch xây cho ông bà gian nhà để cuối năm cưới vợ cho em, mà đã được đâu. Trong khi đó, cán bộ Xã thì ngoài ông Thuật, còn những mấy ông nữa xây nhà, cũng đều là gạch của hợp tác cả. Thế nên dân người ta chán, đòi giải tán lò gạch, Huyện đã biết chưa?

Nghe ông Mãi nói, Cải hiểu ngay là câu hỏi không hẳn dành cho riêng mình, nhưng vẫn thú nhận:

- Thực tình là giờ ông nói con mới biết. Còn lãnh đạo Huyện, con nghĩ cũng nhiều người chưa biết đâu, ông ạ.

- Trên Huyện mấy khi biết chuyện dưới Xã. Vì mỗi khi cấp trên về Xã có bao giờ đến với dân, chỉ về Trụ sở nghe mấy vị lãnh đạo nói tràng giang đại hải, xong là lên xe đi. Thì làm sao mà biết dân tình thế nào!

Cải hỏi một câu như vô tình, lại có ý:

- Nhưng chỉ có gạch không thì làm sao xây được nhà cửa khang trang, to đẹp thế, hả ông?

Ông Mải cười chua chát:

- O, thế ra Bí thư về Huyện những gần ấy lâu mà chưa biết gì thật!

Cải thành thật giải bày:

- Dạ! Thực tình là con cũng chưa được nghe ai nói về những thói hư tật xấu của người nào, mà thường là chỉ được nghe họ khen nhau thôi, ông ạ.

- Cũng là một thói xấu đấy, anh ơi! Con người ta ai cũng có cái thiện cái ác, mặt tốt mặt xấu. Chỉ biết tăng bốc cái tốt của nhau lên tận mây xanh, mà không chỉ ra cho nhau những cái xấu, cái tật, thì thật là yêu nhau chẳng hoá bằng mười hại nhau.

- Nhưng con nghĩ, Huyện không phải bao giờ cũng biết hết những chuyện ở dưới Xã.

- Đúng thế. Nhưng một việc tầy đình như ông Thuật xây một dinh cơ to rộng để còn hơn cả Nhà văn hoá Xã, thì Huyện phải biết tiền của của ông ấy ở đâu ra mà làm như thế chứ?

- Ở đâu ra, hả ông? Vừa nãy ông mới nói đến gạch...?

Cải định hỏi cho tường, thì đã nghe ông Mải cắt ngang:

- Anh về Huyện mà hỏi ông Trường ấy. Cái trường học Xã này trên cho xây một dãy hai tầng, mỗi tầng ba phòng học, chưa kể một nhà Văn phòng trường ba gian mái bằng. Sao lại chỉ xây có một dãy hai tầng, mỗi tầng hai phòng, còn Văn phòng trường tiếng là có xây, nhưng lại không đổ mái bằng mà lợp ngói móc, xem ông ấy nói thế nào.

Sau câu nói của ông Mãi, cả hai người đều im lặng. Cải thì man mác một nỗi buồn, vì thực tế ở cơ sở thật khác xa với những gì từ khi về Huyện đến nay anh vẫn được nghe, hết Thường trực Ủy ban đến Thường vụ Huyện uỷ, đánh giá. Còn ông Mãi thì như người đã khơi cái nhọt ra rồi, lại thấy rát vì chính thói hư tật xấu của Thuật và những người như hắn ta, ít nhiều làm bà con làng Xã giảm đi lòng mến yêu, tin cậy vào những người đảng viên như ông. Thật là con sâu làm rầu nồi canh, ông Mãi thấy man mác một nỗi buồn sa sút.

Giữa lúc ấy thì Túc, cháu gọi ông Mãi bằng chú họ, lững thững bước vào. Mới lững thững bước vào đến sân, Túc đã cất tiếng: "Cháu chào ông. Em chào bác". Cải đặt vội cái chén xuống chiếu, ngẩng nhìn ra phía người chào. Túc năm nay đã ngoài bốn mươi, người thấp nhỏ, dáng thước một, củ mủ cù mì, nhưng rắn chắc như cây sắt, da sạm đen. Tạng người này đàn bà, con gái không thích, nhưng lại dễ chơi, dễ gần với mọi người. Túc bước vào, nói với Cải thay lời chào:

- Nghe tin bác về từ sáng, nhưng dờ lầy mấy sảo bùn, giờ mới sang được. Bác dạo này có khoẻ không? Để lâu lắm bác mới lại về thăm ông bà em đây nhỉ.

Cải chưa kịp cất lời, ông chú đã bảo anh cháu họ:

- Anh Cải bây giờ về làm Bí thư Huyện nhà rồi. Anh chưa biết à?

Túc nói trong tiếng cười:

- Ôi giờ, loại phó thường dân như con, biết hay không có ảnh hưởng gì đến hoà bình thế giới, hả ông.

Mặt Cải bỗng xiu đi một giây, rồi lại trở lại vẻ tươi tỉnh:

- Anh Túc vẫn khoẻ đấy hả? Chị với các cháu dạo này có khoẻ không?

Túc lững thững bước lại, ngồi xuống chỗ hiên cửa không trải chiếu, nói:

- Cảm ơn bác, nhờ giới vợ chồng em với các cháu vẫn khoẻ. Chỉ phải cái các cháu bác con nhà lính tính nhà quan, dạo này sinh ra chứng dở, hễ thấy sẵn là kêu giẫy lên: "Con không ăn. Con không ăn sẵn nữa đâu!".

Ông Mãi đỡ lời Túc, giọng cảm thông, chia sẻ:

- Ăn nhiều quá phát kinh đấy mà. Mấy vụ tháng ba ngày tám ăn sẵn rồi còn gì. Không những thế lại toàn sẵn trồng lâu ngày mới dở, đưa về đến đây nhiều củ chạy nhựa vào trông cứ như củ chuối. Đoạn, ông Mãi quay lại bảo Túc: Ngồi lại chiếu này uống nước luôn thể. Anh Cải tiếng giờ về làm Bí thư Huyện, nhưng cũng là chỗ quen biết bao nhiêu năm rồi còn gì.

Túc giữ ý:

- Ông và bác cứ nói chuyện, em ngồi đây cũng được. Chợt đưa tay đón chén nước từ tay Cải: Em xin bác.

Ông Mãi bảo Túc:

- Chuyện làng xã, anh còn lạ gì mà phải giấu. Tôi đang nói với anh Cải về cái chuyện nhà Thuật đây.

Túc ngay thật:

- Vâng. Có bác Cải là chỗ quen biết từ ngày còn đánh máy bay Mỹ. Em vẫn nhớ cái đận lụt, chú em đây cho vớt đám gỗ bạch đàn ngâm dưới ao mang ra lót đường di chuyển trận địa pháo, mãi gần sáng mới xong, kéo nhau về Trụ sở chén thịt chó. Dân quân, bộ đội gần trăm người mà khổ thân em, đạp xe lên mãi phố Huyện, hỏi mấy quán mới mua được đúng hai lít rượu "quốc lủi", về còn bị ông Sa, Chủ nhiệm, mắng té tát rằng ngu, ngần này người mua chưa được nửa can rượu thì ai uống ai đừng! Ồi giờ, bấy giờ cốt được việc, chứ mấy ai nghĩ đến ăn uống như bây giờ. Mà bác ơi, tính em nó thế, cứ nhớ đâu nói đấy, bác bỏ ngoài tai, bác nhé. Với lại, có bác là chỗ quen biết từ lâu, giờ lại về làm Bí thư Huyện nhà, em xin thưa với bác là bà con chúng em cũng chỉ muốn trên dưới thế nào cho công minh chính trực, chứ cứ vây bè kéo cánh, mười con tôm co vào lòng cả mười thì chỉ chết dân thôi, bác ạ! Ai đời, có bao nhiêu đất mật điền ven đường cái đều căng dây cắm cọc dành lại để lập Thị trấn, thị tứ. Nhưng Thị trấn, thị tứ đâu không thấy, chỉ thấy cán bộ, rồi con cháu, anh em cán bộ lập thổ cư, xây nhà thì có. Người ngoài có ai lọt vào đấy được cũng mỗi suất đất mất tiền triệu, mà cũng chỉ toàn con ông cháu cha, có máu mặt mới lọt vào được, chứ những người đầu không chằng chân không chốc như chúng em, đừng hòng. Thế nên trên phải thế nào, chứ cứ để thế này, nông dân chúng em chả mấy mà hết đất cày cấy, bác ạ!

Ông Mải chêm lời Túc:

- Không hết thì cũng chả còn chỗ nào ra hồn, bao nhiêu mật điền gần đường, tiện nước không chóng thì chầy cũng biến dạng hết. Có còn là chỉ còn những cánh đồng xa, ruộng trũng, chó ăn đá gà ăn sỏi, chứ ruộng màu mỡ thì làm sao còn. Trước còn dấm dúi, chứ giờ Thường vụ Đảng uỷ Xã ra hăn Nghị quyết cấp đất làm nhà, thì rồi chả mấy mà hết ruộng đất màu mỡ, tiện lợi canh tác.

Cải từ nãy vẫn ngồi trầm ngâm nghe hết Túc lại đến ông Mải, như đã vào mạch, nói tuột những điều mà có lẽ bấy lâu vẫn giấu kín trong lòng,

hay ít nhất cũng một, hai lần nói ra nhưng chẳng thấu đến đâu nên chán, giờ mới gặp người cần biết, cần nghe. Cải lặng lẽ ngồi nghe, đến khi ông Mải nói Thường vụ Đảng uỷ Xã ra hẳn một Nghị quyết cấp đất làm nhà, thì anh bỗng giật mình sửng sốt:

- Sao Thường vụ Đảng uỷ lại ra Nghị quyết cho cấp đất làm nhà là thế nào?

Cải ngẩng nhìn ông Mải. Ông cụ vẫn ngồi xếp bằng trên hiên, một tay đặt cây nan tre già nổi màu vàng óng lên ngón tay trở bên trái, tay phải cầm con dao rựa nước thép nổi màu xanh, còn lưỡi dao lại vệt một vệt dài trắng loá, nhìn cũng biết con rựa sắc chỉ dùng vào việc vót nan. Ông không làm nghề đan lát, nhưng nhà có bờ tre nên cũng biết đan rổ rá dần sàng, những khi nông nhàn vẫn thường chặt cây tre, đan cái rổ, cái sảo nhà dùng hoặc cho anh em họ mạc. Với lại, người già có cái việc nhẹ nhàng như thế này mà làm, cũng đỡ buồn bã tay chân. Ông vẫn chăm chú cúi xuống cái nan tre đang vót dở trên tay, tuồng như không nghe thấy câu nói đầy bực bội buột ra từ Cải. Thì đã thấy Túc từ chỗ hiên không có chiếu đứng dậy đi lại, đặt chiếc chén vào khay, rồi đến ngồi xuống chỗ chiếu cạnh ông Mải, nói nhát gừng:

- Có ra Nghị quyết thì nhờ sau này cấp trên về kiểm tra, có sai cũng không thể quy vào ai. Việc cho đất đã được Tập thể Thường vụ quyết định cơ mà. Tập thể làm thì Tập thể chịu, chứ riêng ai đâu. Chẳng lẽ lại kỷ luật cả Tập thể Thường vụ Đảng uỷ. Thôi thì huề cả làng. Ai chả nói, chứ anh em ông Thuật, ông Lận còn thiếu gì khôn ngoan, lợc lỏi mà chịu nước hớ.

- Thế còn ông Sa, Bí thư Đảng uỷ Xã, cũng vào hòa với mấy người kia à? - Cải hỏi cắt ngang.

Túc thủng thảng bảo:

- Vào hùa thì chưa chắc đâu bác ạ, vì ông Sa cũng không phải tay vừa, chính bữa thịt chó cái đêm kéo xong pháo lên đường cái mà em vừa nói, là do ông Sa nóng nảy đập chết con chó nhà chú em, nhỉ ông nhỉ, chứ nhu mì gì đâu. Nhưng lép vế thì hẳn rồi. Vì Thường vụ có ba người, thì hai là anh em nhà Thuật, chỉ còn một mình ông Sa, sao lại không lép vế. Thế nên có người bảo, Thường vụ Đảng uỷ Xã bây giờ nên gọi là "Thường vụ nhà ông Thuật" mới đúng. Còn Đảng uỷ thì, có bảy chấp hành khoá này, bên Phương Trì bốn, nếu kể cả tay Sinh, Xã đội nữa, thì ba là anh em ông Thuật, còn Phương La một ông Sa, chỉ còn lại hai người thì Phương Trà này một, là thằng Sủng con nhà Sùng, nhưng cũng chỉ được làm cái chân văn hoá thông tin, kém xa ngoài Phương Lưu chỉ có một dùm người như cái trại lẻ mà họ cũng được một Đảng uỷ viên, lại giữ chức Phó chủ tịch phụ trách Công an Xã, mới oách chứ!

Cái tay Túc này, trông củ mì củ mì, lúc mới đến thấy nhà ông Mãi có khách còn ngượng ngùng bẽn lễn, thế mà vừa nghe thủng câu chuyện đã vanh vách thông tỏ ngõ ngàng bao nhiêu là chuyện trong làng ngoài Xã. Cái ngời nghe mà bần thần cả người, anh cố sắp xếp lại câu chuyện cho có đầu có đuôi, nhưng chỉ càng thêm rối tung rối mù, chứ không thể lần ra nút thắt. Có điều, Cái đã mơ màng nhận ra tình hình ở Xã Tiên Trung đang có nhiều phức tạp, nếu không sớm giải quyết sẽ làm dân chán lãn, mất lòng tin vào Đảng bộ Xã. Cái buột hỏi một câu lửng lơ, không biết là hỏi Túc hay ông Mãi hoặc chính mình:

- Không hiểu anh Trường có biết những chuyện ở dưới này?

Túc nói lấp lửng:

- Em nghĩ là ông ấy có biết, vì tháng nào chả về thăm bà mẹ vợ đang ở với vợ chồng ông Thuật bên Phương Trì. Nhưng biết là một chuyện, can ngăn hay không lại là chuyện khác.

Cứ để cái tay Xã viên bất mãn này kể tội mấy ông cán bộ Xã thì chẳng biết đến bao giờ mới hả cơn giận của hắn. Ông Mai cắt ngang:

- Ổi giời, nói chuyện đất cát, nhà cửa, thóc lúa, công điểm hợp tác thì có mấy ngày cũng không hết. Như cái tay Xuất, thư ký đội này, vụ vừa rồi không có thằng Điền nó làm cặng thì cũng chấm khổng cho nhà mình vài trăm công là có hàng tạ thóc rồi.

Túc đế lời:

- Thì đã bảo làm to ăn to, làm bé ăn bé, làm Xã viên thì ăn sá cày mà lại!

Cải trong lòng còn đang bực dọc, cũng không nín được cười, buột miệng hỏi:

- Ăn sá cày là ăn thế nào?

- Ổi giời, bác lại còn hỏi em thế nữa! Thấy vẻ mặt Cải vẫn ngay ra, Túc liền giải thích: Lẽ ra cày ngày một sào là được một công, nhưng chúng em cứ cật một đê một, thành ra cày ngày sào năm, sào mười. Thế không ăn sá cày là gì!

Cải ngao ngán:

- Ôi chao! Hợp tác xã là nhà, Xã viên là chủ, mà lại thế à!

- Dân chúng em cũng muốn làm chủ lắm chứ. Nhưng khốn nỗi người ta có để cho chúng em được làm chủ đâu. Ruộng đất, trâu bò của bà con góp vào đấy. Công sức của mọi người đổ mồ hôi sôi nước mắt mới làm ra hạt thóc đấy. Thế mà người mặt bán đất lưng bán trời lại chỉ được ngày vài lạng thóc ướt; còn đưa thành thoi xách túi rẻo bờ thì được đủ cân đủ lạng, lại toàn thóc khô, thóc tốt. Thằng gù lưng làm cho thằng ngay lưng ăn, thì Bụt cũng phải chau mày. Vỏ quýt dày có móng tay nhọn, mấy người cật

quyền cậy thế ức hiếp dân lành, tư túi nhau nhiều, thì bà con chúng em cũng phải có cách làm nuôi con cái, chứ chẳng lẽ để chúng ra lại để chúng chết đói. Còn đã vào Hợp tác xã thì ai chẳng mong làm ăn khấm khá, nước nổi thuyền nổi, hợp tác giàu thì dân cũng giàu, chứ hợp tác đã nghèo thì dân cũng chỉ còn cách ăn cháo thoi, bác ạ. Thế nên hôm nọ nghe ông Mãi nói: "Ông Cải về làm Bí thư Huyện rồi", trong bụng em cũng thấy mừng: "Bác Cải về, may Huyện mình có mở mày mở mặt ra được chẳng".

Cải bỗng thấy bồi hồi xúc động trước lời nói chân tình của một nông dân chất phác, lại như thấy có cái gì thân thiết tuột khỏi tầm tay. Anh nói với Túc, mà mắt lại nhìn sang ông Mãi:

- Nhưng tôi về thì ông lại làm đơn xin ra Đảng rồi, chứ có chịu ở lại góp sức cùng Đảng bộ giải quyết tình hình phức tạp đó đâu. Nói đến đây, Cải bỗng như trút sự buồn bực, tức giận rất vô cớ: Nói đến những chướng tai gai mắt thì ai cũng tỏ nỗi bất bình, có khi còn ùng ùng nổi giận, muốn lật tung lên tất cả nữa kia. Nhưng khi cần có mình góp sức gỡ bỏ cái gai ấy đi, thì lại né sang bên, như kẻ lẩn trốn, chả còn hiểu thế là thế nào nữa?

Vậy nhưng Túc vẫn hiểu câu Cải vừa nói là ngầm ý trách móc, hờn giận với ai. Túc nhìn Cải, cười cười:

- Thế thì bác chưa hiểu ông em rồi. Ông em làm đơn xin ra Đảng cũng là muốn giữ thanh danh cho Đảng đấy!

Ông Mãi tiếp lời:

- Nói thật với Bí thư Huyện uỷ, lúc nhà cửa hư hỏng, động mưa là trong nhà như ngoài sân, tôi còn dám cho vớt cả ao gỗ lên lót đường kéo pháo. Giờ nhà xây sân gạch thế này, bắn sao tôi lại ra Đảng. Nhưng đúng như Túc nó nói, chẳng qua cũng là muốn cho cái Chi bộ này, Đảng bộ này mạnh thực sự, trong sạch thực sự, chứ không phải chỉ là cái tiếng hão, cái danh hờ, còn thực chất bên trong lại rác rưởi, sâu bọ nhưng nhúc, thì chỉ

thêm làm mất thanh danh của đảng chứ nước mẹ gì. Thế nên, tôi mới tính nước rủ mấy ông đảng viên già làm đơn xin ra Đảng gửi lên Huyện, Tỉnh. Đơn tố giác còn sợ bức vách có tai, người này người kia thù oán, chứ của chính mình thì chẳng sợ ai thâm thù. Mà cấp trên đã nhận được đơn của mấy ông già này, hẳn là không nỡ làm ngơ, thế nào cũng cho cán bộ kiểm tra, tổ chức về tận nơi xem xét. Có cấp trên về tận nơi là có dịp nói thẳng, nói thật mọi điều hay, lẽ gian để đèn trời soi xét. Chứ còn cứ luẩn quẩn trong chân làng, ngõ xóm thì sao vượt khỏi ngọn tre, mà thấu tới thiên đình. Thế nên, ba chúng tôi mới làm đơn. Chứ còn cứ mũ ni che tai, thì dại gì lại đi làm cái việc ấy. Lúc mới nghe, anh giận quá mà bảo tôi là người "nông nổi", cũng phải. Vì một người như anh, khi thấy những đảng viên lâu năm như chúng tôi xin ra Đảng không thể không ngờ vực, giận hờn, oán trách.

Cái như trút được mối lo, nét mặt bỗng tươi tỉnh:

- Thế mà ông không nói ngay từ đầu, làm con cứ ngỡ...

Ông Mải ngắt lời:

- Anh ngỡ tôi xin ra Đảng là vì thằng Điền chứ gì. Tôi biết trên Huyện ông Trường, Chủ tịch, ông Khanh, Trưởng ban kiểm tra, rồi cả ông Giá, hồi còn làm Bí thư Huyện, cũng cho là thế. Nhưng thằng Điền nó bị cách chức Chủ nhiệm từ năm ngoái, chứ đâu mới vài tháng nay. Mà tôi ngần này tuổi đầu, sao phải lặn lội lên tận Huyện xin các ông ấy một chữ "đại xá" cho con. Chả trách hôm trước vừa thấy tôi lên, ông Trường đã xồn xồn đuổi tôi về.

Cái bây giờ mới cảm thấy uẩn khúc của mình về ông Mải được giải toả. Nhưng còn cậu con trai ông vừa nhắc tới? Chờ cho ông hút xong điếu thuốc, anh mới với tay kéo cái điếu về phía mình, hỏi:

- Con cũng chưa hiểu thực chất việc Điền nó bị kỷ luật là thế nào, ông nhỉ?

- Kìa, bà ấy đi chợ về rồi kìa. Anh Túc ới em Viên một câu, xem nó ở đâu, về làm cơm cho bà. Còn anh Cải cũng đi rẻo xem vườn tược, ao chuôm một lúc cho khuây khoả. Chuyện còn dài. Anh ở lại đây chơi, tối nay em nó đi học về, anh em chuyện trò mới đã.

- Tôi ở bộ đội về giữa vụ gặt chiêm xuân. Hai anh em, Cải và Điền, vừa đặt mình xuống giường là Điền vào ngay câu chuyện: Bấy giờ làng Phương Trà tôi đang khuyết chân Đội trưởng sản xuất. Thực ra cũng không phải khuyết, mà chị Khang đến tháng đẻ. Bà con không muốn để người đàn bà bụng mang dạ chứa ngày ngày chạy xóc ngoài đồng, nên cho chị nghỉ chờ ngày năm cũ. Tôi về còn chân ướt chân ráo, nhưng bà con tín nhiệm, cứ bầu, đành phải nhận. Công việc mới mẻ, nhưng với tôi cũng không phải lần đầu. Dạo học xong lớp mười, thi đại học trượt, lại chưa có đợt tuyển quân, tôi ở nhà làm Đội trưởng một thời gian, rồi mới nhập ngũ. Nhưng dẫu sao trước kia tôi làm Đội trưởng là của hợp tác làng; còn bây giờ là Hợp tác toàn Xã, quy mô lớn, chỉ một đội sản xuất bây giờ bằng cả một Hợp tác xã ngày xưa rồi.

Đội Phương Trà của tôi có hơn hai trăm hộ, ngót một trăm héc ta đất canh tác, tương đương với gần hai trăm bảy mươi mẫu Bắc bộ. Trừ cánh đồng Dâu ruộng cao trồng thuốc lào và hoa màu, còn lại đều cấy năm hai vụ lúa, tuy không vào loại mật điền, nhưng cũng không thuộc loại chó ăn đá gà ăn sỏi. Với điều kiện dân cư, đất đai như thế, lẽ ra là thuận, anh nhỉ. Nhưng không riêng Phương Trà, mà cả Hợp tác toàn Xã Tiên Trung này, vụ nào cũng buông tay gặt là bỏ bữa tối, chỉ còn ngày hai bữa sáng, trưa, ăn để có sức mà ra đồng, chứ lắm nhà nhiều con cũng phải chia nhau từng bát. Tối đến đi từ đầu làng đến cuối làng chỉ thấy nhà nào nhà ấy im phăng phắc, một tiếng chó sủa cũng không, vì Xã này nghiêm lắm, từ khi có chỉ thị của Chính phủ cấm nuôi chó, cả Xã tuyệt không còn một con chó nào. Có hôm tôi đi học trên Thành phố về nhỡ phà, mãi khuya mới về tới làng, rõ ràng đã đi qua cửa chùa, tới quán ông Mận rồi mà tóc gáy vẫn cứ dựng

hết cả lên, cảm giác giòn giòn như đi giữa bãi tha ma với những cái bóng ma đói vật vờ lúc ẩn, lúc hiện trước mặt.

Tôi nhận chân Đội trưởng giữa vụ gặt tháng năm, nên suốt ngày cứ phải chạy xong xóc ngoài đồng. Thúc bà con gặt nhanh những chân ruộng trũng để nhờ có mưa lụt cũng không lo lúa má mộng mạ ngoài đồng. Đuổi trẻ đi mót dứt cả bông thóc đút vào giỏ vào bao. Thuê thêm thuyền, điều thêm người chở lúa về bến, vác lúa lên sân trực đập...Thôi thì cứ rồi tinh rồi mù, không còn định được việc gì trước, việc gì sau. Thế nhưng công việc nào có chạy. Một cánh ruộng chỉ ngót chục mẫu mà có tới gần trăm người cắt gặt, lượm bó, khuôn vác, vận chuyển lúa xuống thuyền, chở về, nhưng vẫn cần đầm hai ngày mới xong. Lúa hôm nay gặt về cứ xếp đồng trên sân kho, chờ gặt buổi mai, ngày kia mới trực đập. Vì cả đội mới có một chiếc máy tuốt lúa chạy dầu tạm tịt, sáu bảy người đứng tuốt cả ngày không sao nổi ba mẫu lúa. Trời tháng năm lại cứ sụt sùi khi nắng khi mưa. Lúa gặt ướt xếp đồng, chỉ mưa vài ngày là nảy mộng hết. Buổi chiều ở ngoài đồng về, tôi bảo mấy bác tuốt lúa trên sân:

- Tối nay các bác tranh thủ làm đêm một hôm cho xong đồng lúa này. Mai trời có mưa cũng không sợ. Còn như không mưa thì lại càng có máy, gặt về đến đâu tuốt luôn đến đấy.

Một ông quay lại, hỏi ngay:

- Đội trưởng khoán chỗ này bao nhiêu công thì nói thẳng ra. Chứ còn vẫn trả điểm như mọi khi thì bọn này nghỉ cho khỏe, mẹ cháu nó mới mua rượu cho mà uống chứ.

Ông ấy nói xong, những người có mặt trên sân kho cười hơ hớ, có lẽ họ hiểu lý do mẹ cháu mua rượu cho uống là để làm gì. Còn tôi, chỉ lo đêm trời lại đổ mưa, liền hỏi lại ông:

- Vậy bác định tuốt xong chỗ này chừng bao nhiêu công?

Ông ấy nói giọng chán ngán:

- Công bao nhiêu là ở cán bộ định đoạt, chứ phó thường dân chúng tôi làm sao dám đưa ra.

- Bác không là cán bộ, nhưng là người trực tiếp làm. Công sức hao tổn bao nhiêu, bác còn rành bằng mấy những cán bộ chạy bờ như cờ lông công ấy chứ.

Nghe tôi nói câu ấy, ông ta bỗng khà khà cười. Không biết ông cười vì cái gì, chỉ biết sau đó cái nhìn của ông với tôi đã có phần dịu dịu, ấm áp hơn ban nãy. Một bà đang cầm trang kéo thóc trên sân, vội đỡ lời:

- Thôi, chú ấy đã nói thế thì cánh ta cứ xin chín công chia cho sáu, mỗi người công rưỡi. Nếu để mai, vẫn phải sáu người suốt cả ngày chưa chắc xong. Mà trời này, mai chắc gì suốt được cả ngày. Khéo lúa lại xếp đống, nẩy mộng cũng chưa biết chừng.

- Các bác cứ làm đi. Đội trả gọn các bác mười công. Nhưng chỉ nội đêm nay phải xong đấy!

Tôi nói dứt khoát. Mấy người gần như đáp cùng một lúc:

- Được! Đội trưởng cứ yên tâm.

Tôi về nhà ăn cơm tối. Dầu túng thiếu thì mùa màng vẫn phải ăn ngày ba bữa, mới có sức làm lụng, chứ chưa thể cắt bữa tối, có cắt cũng phải gặt hái, cày cấy xong. Ăn xong, tôi đi hội ý ban đội. Cũng nói để anh biết, Ban chỉ huy đội sản xuất có ba người, ngày gặp nhau không biết bao nhiêu lần, nhưng tối nào cũng phải ngồi lại với nhau, nhiều khi chẳng để làm gì, nhưng dường như không ngồi lại với nhau, điếm lại từng công việc trong ngày, nhắc nhau việc này việc kia, bảo nhau mai làm gì, ở đâu, thì dầu khi lên giường rồi, vẫn thấy như còn thiếu thiếu cái gì chưa làm xong. Có lẽ tôi quen tác phong trong quân ngũ, làm theo điều lệnh, tối nào cũng điếm danh

rồi, hay sao ấy. Mọi tối hội ý ban đội không có gì tranh cãi nhiều, chị Kha, Đội phó, anh Thế, thư ký, thường tán thành ý kiến của tôi đưa ra. Nhưng tối ấy, anh Thế phản đối việc tôi khoán tuốt lúa rất kịch liệt. Lý do: Nay khoán gọn Xã viên tuốt lúa, mai người ta đòi khoán cày bừa, cấy gặt, có khoán không? Tốt nhất là từ trước đến nay làm thế nào, giờ cứ thế mà làm, đừng cầm đèn chạy trước ô tô, làm khác đi, bị trên phê bình thì mình anh chịu, chứ Ban đội không chịu chung trách nhiệm đâu. Nói đi nói lại mãi, anh Thế cũng chỉ giữ ý mình. Còn chị Kha thì đúng là răm cũng ư mười tư cũng gặt, bên nào cũng bảo được, được đấy, nhưng không ngả hẳn bên nào. Cuối cùng, tôi phải lấy quyền Bí thư kiêm Đội trưởng quyết định cứ để bà con làm, rồi rút kinh nghiệm, nếu bà con cho là hay, có lợi cho Tập thể, lại có lợi cho cả Xã viên thì ngày mai, ngày kia tiếp tục cho làm theo cách khoán tuốt lúa, còn không, lại sửa, cũng chưa chết ai cơ mà.

Đến mãi hơn chín giờ tối, tôi mới ra đến ngoài sân kho. Thấy đồng lúa lúc chập tối còn to như đồng rơm, nằm chạy dọc cái sân gạch rộng tới bảy sào, giờ đã vội đi già nửa. Cứ đà này, chỉ khoảng mười một giờ đêm là đồng lúa hết bay. Nhìn mọi người tuốt lúa hào hứng, mãi miết tôi cũng thấy yên tâm về quyết định của mình. Hai chiếc máy tuốt, mỗi máy ba người đứng dàn hàng dọc, người nào người ấy hai tay cầm lượm lúa chít đầy, đặt trên máy, còn chân đặt trên bánh đà, cứ thế quay đều. Những hạt thóc rào rào bật ra, trông như những chùm hoa cải vàng, ai đó tung lên thành cầu vồng rơi xuống sân như mưa rào. Phía hai đầu sân, gần chỗ hai chiếc máy tuốt lúa là bốn năm người, phần đông là nữ giới, tới tấp nhặt từng lượm rơm mấy người đứng máy vất ra, rồi lại nhanh tay rũ sạch rơm, chỉ còn lại toàn rơm, mới vất ra sau lưng thành đồng cao to như đồng núi. Lượm đi lượm lại trên sân là hai bác nam giới đang kéo trang cào gọn thóc vào từng đồng nhấp nhô như bát úp. Thấy tôi ra, anh Túc hỏi: "Chú thấy chúng tôi tuốt thế này nhanh hay chậm?". Tôi chưa trả lời ngay câu hỏi của anh, mà hỏi lại mọi người: "Các bác thấy thế nào, khoán tuốt từ chập tối đến giờ hơn, hay để mai điều người làm ban ngày hơn?". Ông Thi, một người đã gần sáu mươi, nhà neo người vẫn ham công tiếc việc, nhận tuốt lúa tối với

mấy người ở độ tuổi trung niên, vừa quay lại phía sau nhặt lượm lúa cầm tay vừa bảo: "Làm thế này tiện nhiều chứ. Lúa chiêm gặt về trực tuốt được ngay thế này, dẫu gặp mưa đến mấy ngày cũng không lo mọng bụi gì nữa". Một người khác tiếp lời: "Tranh thủ tuốt đêm để mai tập trung lao động ra đồng gặt nhanh lúa về là phải rồi. Đội trưởng cứ phát huy khoán tuốt lúa thế này cả vụ chúng tôi cũng làm". Một chị đã đứng tuổi vội bảo: "Mới từ chập tối đến giờ đã thấy mệt bở hơi. Cả vụ thế này khéo lăn kênh ra mà chết à!". Một anh đứng cạnh vừa tuốt xong lượm lúa, vứt rơm ra ngoài xong, quay lại bông phèng: "Lăn kênh ra thì chỉ có sương, chứ sao mà chết được hả em!". Chị kia cười ngặt nghẽo: "Khỉ gió cái nhà anh này, người ta nói ngay, lại bẻ ra eo".

Nhìn mọi người vừa làm vừa chuyện trò vui vẻ, tôi cũng thấy nhẹ cả người. Tôi vào hiên nhà kho, chỉ thấy mỗi cái đèn hoa kỳ, ngọn nhỏ như hạt đỗ, để bên cái điếu bát. Ấm chén, nước nôi không có cái gì. Dẫu là về đêm, tiết trời đã bớt nóng, nhưng tháng năm thời tiết vẫn oi ả. Thế mà từ chập tối đến giờ, gần kia người làm quần quật, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, vẫn không có hớp nước uống. Tôi gọi ông Lạc, Tối trưởng bảo vệ vào, hỏi sao bác không nấu cho bà con nôi nước? Không có chè thì nước sôi hoặc nước sôi để nguội cũng được. Chứ ai lại để người ta ra cái bể nước mưa ở đầu nhà bếp, ngay gần chỗ nhà vệ sinh, mà uống thế bao giờ. Nhưng ông Tối trưởng bảo vệ lại nghĩ là tôi chưa nắm được quy định, chẳng biết từ bao giờ, nói ngay: "Xưa nay không có lệ nấu nước cho thợ gặt đập lúa uống đâu, ông Đội ạ!". Dẫu mới về, tôi cũng được nghe nhiều người nói về ông cựu Chủ nhiệm hợp tác nửa đảng trong của làng tôi (cái thời làng tôi còn là hai Hợp tác xã). Trước ngày sáp nhập các Hợp tác xã làng lên quy mô Hợp tác xã toàn Xã, ông Lạc cùng một số cán bộ chủ chốt quyết định làm ngay một cuộc "tam thanh". Đầu tiên là thanh lý tài sản, gọi là của "rẻ tiền mau hỏng", gồm một loạt thứ trang bị ở Trụ sở hợp tác như tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc, tiếp khách, đồ dùng cấp dưỡng mỗi khi hợp tác có hội họp hoặc khách khứa về thì nấu nướng, ăn uống khỏi phải mượn nhà dân...Tiếp đến là thanh lý cái ao nuôi thả cá rộng hàng mẫu ở trước cửa Đình, cho bán

theo cách đấu thầu, bốc thăm, nhà nào bỏ tiền cao nhà ấy được. Dĩ nhiên, chỉ có nhà có máu mặt mới đủ sức mua, chứ người nghèo túng sao mà mua nổi. Tôi cũng nói luôn để anh biết, xưa kia làng tôi có cái Đình to lắm. Theo các cụ kể lại, ngày xưa Xã này chỉ có ba làng, không, Phương Lưu xưa chưa thành làng, mới chỉ là cái trại lẻ giữa đồng không mông quạnh, thì cả ba làng đều có Đình. Nhưng Đình làng tôi vẫn là to nhất, tuy về số dân, làng tôi lại không bằng làng Phương Trì bên kia. Mãi đến những năm tôi cấp sách đi học lớp một, lớp hai vẫn còn được học ở cái dải vũ Đình làng, tuy đã bị đại bác bắn sập từ hồi kháng chiến chống Pháp, sau hoà bình mới sửa chữa lại, mà vẫn còn rộng bằng cả Hội trường Xã bây giờ. Nhưng sau này, khi sáp nhập các hợp tác nhỏ thành Hợp tác toàn Xã, người ta phá dỡ hết các Đình Miếu, chứ trước làng tôi cũng có đủ Đình to, Miếu đẹp, xóm làng sầm uất lắm. Đình làng đã to, trước Đình lại có cái ao rộng và đẹp lắm, bốn chung quanh lát gạch, có xây bậc tam cấp lên xuống. Sau này, thời gian mưa nắng bào mòn và cả con người tàn phá, làm bờ ao nhiều chỗ hư hỏng, hễ mưa to là lụt, cá mú phóng đi vô tội vạ. Nhưng thói đời để thì còn, bán đi thì mất. Cái ao đình to đẹp là thế mà trước ngày sáp nhập hợp tác nhỏ thành Hợp tác toàn Xã, ông Lạc cho bán cái ao đình, bảo để lấy tiền xây cống Châu giảm bớt úng lụt cho cánh đồng Thom, gọi là thanh tân (cải tạo, làm mới) lại đồng. Nào ngờ mất cả chì lẫn chài. Ao đình thành ao nhà. Còn cống Châu thành cống Cháo. Vì trước chưa có cống nước còn chảy tràn đi các nơi, xuống đầm sâu, ra đồng trũng vào kênh mương hàng Xã, hàng Huyện. Nhưng xây xong cống thì như người bị vít cuống họng, ngạt thở, nước chảy chậm rì rì. Thế là trước có bị úng lụt cũng chỉ một, hai ngày là nước rút; nhưng nay thì năm bảy ngày, thậm chí nửa tháng, cánh đồng Thom vẫn còn ngập nước trắng băng. Mấy năm ấy tôi còn ở bộ đội, khi về nghe kể lại cái chuyện "tam thanh" hồi ông Lạc làm Chủ nhiệm Hợp tác xã nhỏ, nghĩ vừa thương vừa giận ông, người đầu tiên ra cái cảnh chợ chiều rã đám, trước khi hợp tác nhỏ sáp nhập thành Hợp tác xã có quy mô lớn. Được chứ sao không được. Nhưng thực ra có chấm mút cũng chẳng đáng gì, vì hồi ấy, giá trị tài sản của một hợp tác nhỏ cũng không đáng là bao. Thế mới thương. Ba cái tủ đựng tài liệu và bàn ghế Văn phòng Hợp tác xã,

ông Lạc mang chia cho cán bộ từ Chánh Phó chủ nhiệm đến Đội trưởng, kế toán, tài vụ. Còn ao bán đi, dĩ nhiên là công khai, nhưng mức giá thấp gần như cho và người trúng thầu cũng không ai khác là ba anh chị em nhà ông ấy. Thế mới lời ra tiếng vào rác tai. Nhưng rác tai nhất là cái cống, đến mấy năm liền Xã này bị mất mùa lây vì cái cống ấy, hễ mưa to vài hôm là úng ngập, có vụ tháng năm mưa ngập trắng hàng tuần, lúc nước rút lúa mọc mọng xanh mặt nước.

Giờ tôi nghe ông Lạc nói câu ấy không hiểu có ý gì, nhưng chắc không phải ông không muốn kiếm ấm nước, ít ra là đun sôi để nguội, cho đám tuốt lúa uống đêm nay, không nỡ để họ uống nước mưa trong bể của bếp bảo vệ, vì những người làm kia có cả con rể, con gái ông chứ đâu chỉ có người dưng. Vậy có thể ông nhắc khéo tôi làm đúng cương vị người lãnh đạo. Cần gì có quy định thì làm, không có thì thôi, chớ đi quá đà kéo lại như ông, roạch một cái từ Chủ nhiệm xuống phó thường dân chưa biết chừng. Nhưng ông khác, tôi khác. Ông làm cuộc "tam thanh" để đục nước béo cò, ít nhiều chính ông hay những người trong gia đình, họ tộc, bạn hữu cũng được phần lợi lộc. Còn tôi, trong số gần hai mươi người đứng máy tuốt, giũ rơm, cào thóc kia, có ai là người nhà tôi đâu. Mà dầu có, cũng phải làm cật lực cùng mọi người, lát nữa mới được tính công, chứ đâu chỉ ngồi chơi xơi nước được. Mãi mấy năm sau, khi tôi bị kỷ luật, hằng đêm nằm vắt tay lên trán suy nghĩ và nhớ lại những việc mình làm từ ngày xuất ngũ về địa phương, tôi luôn nghĩ tới câu nói của ông Lạc với tôi cái đêm đầu tiên tôi cho khoán tuốt lúa ở sân kho vụ chiêm năm ấy. Tôi là người có học, ít ra cũng hết lớp mười, lại có hàng chục năm trong quân ngũ, chưa bao giờ tin vào một cái gì mang màu sắc duy tâm thần bí. Thế mà mỗi khi nghĩ lại những việc đã qua, những người đã gặp, trong trí tôi lại hiện về cái dáng vóc thấp bé, nước da ngăm đen răn chắc và giọng nói như chặt ra từng lời của ông Lạc, khi tôi hỏi đến nước nôi cho đám thợ tuốt lúa đêm ấy: "Không có lệ nấu nước cho thợ tuốt lúa uống đâu, Đội trưởng ạ!". Đúng là: "Nhân bảo như thần bảo", phải chăng với sự từng trải của mình, ông Chủ nhiệm hợp tác nhỏ ngày nào đã nhắc khéo tôi chớ làm cái gì vượt ra ngoài quy củ

được định sẵn, kéo lại rơi vào vết xe của chính ông đấy. Nhưng con người ta khi đã quá ham mê cũng dễ trở lên mù quáng, hay ít ra cũng như người quáng gà, chỉ nhìn rõ cái mình ham mê, còn mọi thứ đều mờ mờ nhòe nhòe. Thế nên, khi ấy tôi nói với ông Lạc có phần hơi sảng: "Không có lệ thì từ nay thành lệ, ông chạy vào bà Quý mua lạng chè, rồi về nấu nước pha trà cho bà con uống. Tiền, bảo bà ấy ghi sổ nợ. Đội trả thì trả chứ sao". Thực, khi ấy tôi không thể ngờ, chỉ mỗi lạng chè tôi bảo ông Lạc đi mua mà sau này trở lên rắc rối, nào là tôi không có ý thức tôn trọng tổ chức, kỷ luật, từ khi mới làm Đội trưởng đã tự ý phá bỏ quy định, lập quỹ Đội chi dùng vô tội vạ, chỉ riêng ký sổ nợ tiền mua chè thời gian làm Đội trưởng đã lên tới mấy trăm đồng. Nhưng đây là chuyện về sau. Còn giờ tôi đang nói với anh về cái đêm đầu tiên tôi cho khoán tuốt lúa.

Khi mọi người nghỉ tay uống nước, hút thuốc xong, bà con lại ra sân, người tuốt lúa, người giữ rơm, cào rơm, trang thóc. Ông Lạc xách chiếc đèn bóng làm bằng cái vỏ chai cửa đầu cửa đất, lững thững đi vào gian đầu nhà kho, nơi dành cho tổ bảo vệ nghỉ ngơi. Còn tôi ngồi một tý đã thấy mỗi lạng, ngả ngay xuống chiếc chiếu trải trên cửa nhà kho ngủ đi mất. Không biết tôi nằm như thế được bao lâu, vì đồng hồ tay tôi không mang, còn cái loa của đài truyền thanh Xã mắc trên nóc nhà kho thì tuần chỉ kêu có hai tối thứ bảy, chủ nhật, hôm ấy tôi nhớ là một ngày giữa tuần. Tôi chỉ biết mình ngủ say lắm, say đến mức nghe lảng máng như có người gọi đúng tên mình, lại không phải là mình, nhưng rồi vẫn ú ở như là thừa, như là nói với ai câu gì đấy, lại chẳng nói gì cả. Mãi đến khi có ai đó vào lay lay đầu tôi, hỏi: "Có xúc thóc vào, hay để ngoài sân mai phơi luôn, hả anh Điền ơi?". Bấy giờ, tôi mới choàng dậy, mở bừng mắt, không còn biết mình tỉnh hay mơ. Mới chập tối đồng lúa còn cao là thế, giờ đã không còn một lượm. Hai chiếc đèn soi cá của nhà ai mang ra, hắt ánh sáng vàng xuộm xuống cái sân đầy thóc. Khi mọi người cầm đèn lục tục ra về, tôi vẫn còn như mơ ngủ.

Mọi khi đồng lúa ấy, gì chứ hai chục người tuốt đập, giữ rơm, cào rơm, trang thóc cả ngày là cái chắc. Có khi kẻo tan buổi làm, đồng lúa chỉ

còn mười gánh người ta cũng đóng máy nghỉ, buổi sau làm tiếp, chứ chẳng tội gì lại cố tỵ nữa cho xong. Nhưng tối nay chỉ chừng năm tiếng đồng hồ đã xong. Máy lại không trục trặc một tí nào. Mà sao mọi ngày máy hay trục trặc thế, nào tuột xích, trật bi, sang bánh đà, có hôm đang chạy máy khựng lại, tưởng làm sao, vội gọi thợ đến tháo tung ra, thì chỉ là hết dầu. Thôi thôi, khéo không đêm tối các bố, các mẹ tuốt cho nhanh cho chóng rồi về, chứ làm sao lại nhanh thế được cơ chứ. Tôi hốt hoảng đến góc sân ngang những lượm rơm vừa tuốt xong, vợ vội một nắm lên sờ sờ nắn nắn từng bông, rồi lại từ ngang cây lên tận chúp cây rơm. Tuyệt nhiên không thấy một hạt, một gié thóc nào còn sót lại trong rơm. Tôi vất nắm rơm ấy xuống, rồi lại đầu kia vợ một nắm khác lên. vẫn như lần trước, sờ sờ nắn nắn từng bông, từng gié lúa. Không thấy một bông, một hạt thóc nào còn sót lại. Nhưng để chắc chắn, tôi vẫn sục tay vào đống rơm vợ một nắm ôm vào trong nhà, gọi ông Lạc dậy. Ngọn đèn soi cá được thắp lên. Tôi và ông mỗi người cầm một nắm rơm soi ra ánh đèn. Lượm nào lượm ấy chỉ còn trơ ra những thân cây tước hết lá. Ông Lạc, với giọng từng trải, bảo: "Cái giống tuốt lúa bằng máy, lăn giở đều tay, đến hạt lép cũng phải rụng, chứ đừng nói hạt chắc. Tuốt máy hơn đập tay là thế, chứ không chỉ nhanh thôi đâu, chú ạ". Nhưng bao nhiêu vụ nay đã tuốt lúa bằng máy mà có nhanh đâu. Vụ nào lúa gặt ngoài đồng về cũng phải ủ trên sân kho qua đêm, chứ không hôm nào tuốt ngay được hôm ấy, là lẽ làm sao?

Đêm ấy, tôi không sao ngủ được. Cái câu hỏi kia cứ như ma chơi quay đảo trong đầu. Rõ ràng chỉ mấy tiếng đồng hồ buổi tối, họ đã làm nhanh gọn cả sân lúa, mà nếu để đến mai, vẫn những con người ấy, làm cả ngày chưa chắc đã xong. Cái gì tạo ra sự cách biệt trong cách làm việc của chính những con người ấy. Con người ta kể cũng lạ, ở chỗ nào lâu, làm việc gì nhiều, thường tự cho mình am hiểu kỹ về nơi ấy, việc ấy, khi làm cứ thế làm, được hỏng không cần đúc rút nguyên nhân. Đấy cũng là một thói quen tệ hại, một cách giẫm chân tại chỗ, chứ chẳng phải là sự từng trải, dày dặn gì đâu. Tôi không thích làm theo thói quen, lặp đi lặp lại để thành nhàm chán, nhưng tôi muốn tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến hệ quả. Nên cứ trăn

trọc nghĩ ngợi cả đêm. Gần sáng tôi lay ông Lạc dậy. Tay vừa dụi mắt, ông vừa hỏi giọng rất tỉnh, như cũng cả đêm không ngủ: "Đội trưởng không ngủ được, chắc muốn uống trà, để tôi đi đun siêu nước nhá". Tôi bảo: "Không cần bác ạ, nước trong tích kia vẫn còn. Cháu thấy bác cứ trần trọc thì gọi bác dậy nói chuyện cho vui thôi". Ông Lạc nhìn tôi, hỏi: "Anh biết tôi trần trọc là do cái gì không?". Tôi bảo: "Dạ, cháu làm sao biết được trong đầu bác nghĩ gì!". Ông Lạc cười: "Thế mà anh biết đấy!". Ông Chủ nhiệm Hợp tác xã nhỏ nửa làng trong, như cách người làng tôi đến nay vẫn gọi thế, là ai cũng hiểu nói đến thời nào rồi. Ông Chủ nhiệm Hợp tác xã nhỏ nửa làng trong dường như vẫn còn cái máu của người đứng mũi chịu sào, dù việc to việc nhỏ vẫn để mắt tới, chứ không vì cái chức quyền đã tuột khỏi tay rồi thì cũng buông xuôi luôn. Tôi cười, nhìn ông Lạc hỏi theo kiểu người ta đánh bài ngựa: "Vậy thì bác nói xem, bác biết cái gì cháu nghĩ trong đầu? Rồi cháu sẽ nói vì sao bác trần trọc khó ngủ". Ông Lạc móc chiếc bật lửa trong túi áo, bật lửa, châm vào ngọn đèn hoa kỳ nhỏ như hạt đỗ xanh, rồi quay ra tắt cây đèn soi cá treo ngoài hiên. Trời tháng năm, hừng đông đã rực một màu đỏ ối. Ông Lạc quay vào, ngồi xuống chiếc bàn uống nước đặt bên chỗ nằm, bảo: "Trời này chỉ một hai ngày nữa là mưa lụt đấy, anh ạ. Muốn gặt nhanh gọn thì cứ phải cho khoán như tuốt lúa tối qua thôi. Đã khoán tuốt được thì sao không cho khoán gặt?". Thì ra, điều làm ông mất ngủ cũng là điều tôi nghĩ mung lung cả đêm. Nhưng với một người từng lo toan công việc xóm làng bao năm trời, ông Lạc có phần còn nghĩ xa hơn tôi tưởng. Tôi vội hỏi: "Sao bác lại nghĩ đến việc cho khoán gặt?". Ông Lạc nói như từ lâu đã nung nấu lắm: "Khoán tuốt lúa trong sân, khoán gặt ngoài đồng, hay gì gì chẳng nữa, cái chính vẫn là người ta phải thực lòng, phải tự giác mới được. Chứ cứ bắt phải thế này, phải thế kia, nhưng người ta không thực lòng, không tự giác, thì một cán bộ, chứ đến mười cán bộ cũng chả có sức đâu theo Xã viên mà thúc như thúc tà được mãi". Được lời như cởi tấm lòng, tôi quay sang nói với ông: "Bác ủng hộ cháu nhá!". Ông Lạc nói chắc như đinh đóng cột: "Không riêng tôi, nhiều người ủng hộ. Cứ yên tâm làm đi!".

Thế là hôm sau tôi giao toàn bộ cánh đồng Bùn, hơn ba mươi mẫu, cho bà con gặt khoán. Lao động chính gặt một sào, phụ mười thước, tính bằng một công. Lấy lao động làm chuẩn, nhưng trên thực tế tất cả những người trong gia đình có khả năng cắt, lượm, bó, khuôn vác lúa đều được ra đồng làm, chứ không nhất thiết chỉ có người lớn mới được ra đồng như mọi khi. Có một thực tế là lâu nay cứ đến mùa gặt, các trường lại cho học sinh nghỉ, ít là một tuần, nhiều đến chục ngày. Nói rằng cho nghỉ học để các cháu giúp bố mẹ gặt hái, nhưng cơ chế ngặt nghèo của Hợp tác xã có cho trẻ con dưới mười sáu tuổi ra đồng làm lụng giúp bố mẹ đâu. Thậm chí có vụ còn cấm trẻ con bén mảng ra đồng, ngoại trừ một việc là dong trâu ra và đón trâu về cho thợ cày. Cứ như thế chúng là lũ phá hoại, hễ ra đến đồng là tốt lúa, bẻ ngô, phải kiên quyết ngăn chặn. Thế nhưng, chẳng mấy vụ cấm đoán, ngăn chặn được. Bởi không ai nỡ để con ở nhà chơi bởi lêu lổng, mà ngoài đồng thóc rơi vãi từng đồng, lúa gặt sót ê hề. Vậy là những nhà có con cái chạy nhảy được bố mẹ bày cho đủ mọi cách để ra đồng, mẹ gặt đi trước con mót theo sau. Hễ thấy bóng bảo vệ là chúng chạy toả hoả như vịt tháng sáu, có đứa lấu cá ngồi thụp xuống giữa hai ống quần mẹ, còn bà mẹ thì đứng đực ra, tay hua hua cái liềm như thế chỉ đường cho bảo vệ đuổi đứa mót. Nhiều lần tận mắt thấy những cảnh ấy trên cánh đồng, tôi không sao diễn tả được tâm trạng của mình khi ấy, vừa ngao ngán, tiếc nuối, lại vừa cảm thông, chia sẻ. Nhưng điều buồn nhất, là lâu nay chúng ta vẫn hô hào đến khản cổ "Hợp tác xã là nhà, Xã viên là chủ", nhưng ba tháng trồng cây đến ngày lấy quả thì chỉ vì muốn được nhiều công điểm, mà người ta cắt gặt vội vàng để sót, để rơi rụng không biết bao nhiêu là thóc ở ngoài đồng. Rồi lại tự lập luận rằng lọt sàng xuống nia đi đâu mà thiệt, bố mẹ cắt không hết thì đã có con cái theo sau nhặt, chứ có mất đi đâu đâu. Quả như lời ông Lạc, cái chính là người ta có thực lòng, có tự giác hay không. Chứ một khi lòng người đã không thuận, thì mọi sự ràng buộc đều trở nên mỏng manh, chẳng vá, tạm bợ kiểu chân không chằng, đầu không chốc, không thể bền vững được.

Thế nhưng, khi khoán gặt cho Xã viên thì ngay ngày đầu tiên đồng Bùn đã đông nghịt người gặt từ sáng sớm. Thôi thì chồng nào vợ ấy, mẹ nào con ấy, từ mờ đất đã í ới gọi nhau dậy cơm nước, rơm đai, liềm hái, xe cải tiến kéo ra đồng nhận ruộng gặt. Đội cử ra một tổ bốn người khoẻ, nhanh nhẹn, dậy sớm đi đo lúa, giao cho từng gia đình cắt gặt, chiều lại ra kiểm tra xem cắt gặt có sót lúa, rụng thóc không? Được hai ngày, chính xác là một ngày rưỡi, thì chiều anh Thế đi họp Xã về báo tôi: "Đội mình bị phê bình là dong công phóng điểm đấy. Cả Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Xã và Chủ nhiệm hợp tác đều yêu cầu Đội Phương Trà thực hiện đúng quy định: Chỉ Xã viên mới được ra đồng, nghiêm cấm cảnh mẹ gặt đi trước, con mót theo sau. Nhất thiết phải gặt tập trung, ra đồng, về nhà theo hiệu kèng". Không hiểu sao mấy ông trên Xã lại sợ "dong công phóng điểm", hay sợ người khác làm trái với cái việc lâu nay họ vẫn làm là "phạm thượng", mà chưa tiện nói ra chẳng. Dẫu sao, tôi vẫn bảo anh Thế: "Dù có phải chi thêm vài trăm công, nhưng lúa được đưa về nhà nhanh, ít rơi rụng, nhờ có mưa to gió lớn cũng không để lúa nảy mọng ngoài đồng là lợi to rồi. Anh cứ động viên bà con làm, Xã có phê bình tôi xin chịu trách nhiệm, chứ không để ảnh hưởng đến Ban đội đâu". Thật may cho chúng tôi, hay nói như ai đó, làm việc gì mà có trời phù ắt là thành, Đội tôi vừa buông tay liềm gặt xong hơn năm chục héc ta lúa, sớm nhất Hợp tác, thì cơn bão số 3 ập đến tàn phá không biết bao nhiêu mà kể. Ông Thuật, hồi ấy làm Phó chủ tịch Uỷ ban Xã, thay mặt Đảng uỷ xuống lệnh cho tôi điều người ở Phương Trà sang hỗ trợ bên Phương Trì gặt chạy lạt cánh đồng cửa Chùa Đồi. Tôi vừa bị phê bình về tội xé lẻ cho Xã viên khoán gặt, trái quy định tập trung quy mô lớn, giờ lại phải điều người sang gặt chạy lạt cho một Đội lâu nay vẫn làm ăn rất đúng quy cách. Kể cũng trái khoáy. Nhưng sót ruột vì lúa đang ngâm nước ngoài đồng, tôi vẫn đưa bà con làng này sang gặt cho Phương Trì.

Nhưng thật ngược đời, xong vụ gặt, một hôm tôi lên Xã họp, ông Thuật gọi tôi vào phòng làm việc của ông, nói về thân tình, nhưng nghe ra lại đượm ý răn đe: "Chú mới ở bộ đội về, lại mới làm Đội trưởng, kinh nghiệm còn ít, chúng tôi cũng bỏ qua. Nhưng nếu vụ sau còn khoán thế nữa

là kỷ luật đấy!". Cái lợi đã nhờn tiền, còn đe kỷ luật. Kẽ cũng đáng sợ. Nhưng tôi nghe vậy, biết vậy, không nói lại với ông ấy nửa lời, vì biết có nói cũng chẳng lại, bởi những người như ông Thuật đâu dám đi ngược lại ý kiến của Tập thể, của cấp trên, chỉ biết răm rắp làm theo, bất kể đúng hay sai mà thôi. Thế nhưng, có người trong Đội biết tin, lại khích lệ: "Các ông ấy nói thế nào, mặc. Cái gì lợi cho bà con xóm làng, cứ làm!".

Chương 3

Từ việc khoán tuốt lúa, rồi khoán gặt, tôi nảy ra ý định giao cho mỗi nhà vài sào ruộng để họ trông nom, có thể lợi hơn để cả Đội làm. Khi đưa ra Chi bộ bàn, nhiều người bảo làm thế là hay đấy. Mỗi nhà nhận vài sào, bà con có thể tranh thủ làm lụng, trông nom, tốt hơn là để Đội làm hết mọi việc, nhưng lại lăm vãi không ai đóng cửa Chùa như lâu nay. Ông Lạc đã một lần bị kỷ luật, giờ cứ như gà phải cáo, hơi tý là giật mình, nói với tôi đầy giọng thông cảm: "Chỉ ngại là ngại trên Xã, trên Huyện mà biết, thì lần này chú khó tránh khỏi kỷ luật". Chị Kha, Đội phó bảo: "Làm theo cách của đồng chí Điền là khoán cho hộ Xã viên rồi. Mà khoán hộ là dứt khoát trên không cho làm đâu. Hồi còn hợp tác nhỏ, Phương Trà ta cũng có năm khoán như thế. Sau ông Giá, Bí thư Huyện uỷ, chả về bắt cả Chi bộ họp kiểm điểm mấy ngày, rồi ta bị cảnh cáo toàn Huyện, các đồng chí còn nhớ không? Khoán như vậy thì thể nào lúa cũng tốt, thóc cũng nhiều. Nhưng nếu trên mà biết thì lần này không riêng đồng chí Điền, mà có khi cả Chi uỷ, Chi bộ đều bị kỷ luật, chứ không khỏi!".

Chung quy ai cũng sợ cấp trên biết, thì việc làm dù có lợi cho dân đến mấy cũng không khỏi bị kỷ luật. Bác Thản, một người vào Đảng từ những năm 1950, từng bị giặc Pháp bắt chìm vào bể, uống no nước đến vọt cả cứt đá ra bể, nhưng vẫn không khai hầm bí mật giấu Việt Minh ở chỗ nào. Bác Thản ngẩng khuôn mặt vuông chữ điền, nước da đen sạm với nhiều vết nhăn, nhìn tôi đầy cảm thông, chia sẻ: "Mới chỉ khoán gặt thôi mà ông Thuật đã gọi chú lên "cảnh cáo nhẹ". Thế mà giờ lại định giao ruộng khoán cho các hộ nữa, thì khó mà giữ được cái đầu. Thôi, được ăn cả, ngã thiệt thân, lâu nay người ta làm thế nào, giờ mình cứ thế làm, cho yên chuyện, chú ạ!". Tôi nói trước cuộc họp Chi bộ tối hôm ấy: "Cứ như khoán việc tuốt lúa, gặt lúa vừa rồi, nếu ta giao ruộng cho Xã viên làm, nhiều ít bao nhiêu tùy khả năng từng gia đình, thì nhất định ruộng nương, lúa má sẽ khá hơn là cứ để làm Tập thể như lâu nay. Còn nếu làm mà Xã, rồi Huyện biết, thì

cá nhân tôi xin chịu kỷ luật. Chi bộ coi như chưa bàn việc này". Tôi tưởng trước thái độ cứng rắn của tôi, Chi bộ có thể cho qua. Nhưng thật không ngờ, tôi vừa nói xong thì người có ý kiến phản bác đầu tiên lại là thầy tôi. Gần như cả buổi họp ông cụ không nói gì, chỉ ngồi hút thuốc lào vặt. Mấy lần tôi nghe tiếng ông Lạc, rồi bácThản, chị Luân giục: "Bác Mãi có ý kiến đi chứ. Sao cứ ngồi ngay cán tàn thế nhỉ?", nhưng cụ vẫn không động tĩnh gì. Vậy mà bây giờ. Tôi quay nhìn thầy tôi nét mặt đăm chiêu, tuồng như nghĩ ngợi mung lung lắm. Giây lát, ông cụ cất giọng nhỏ nhẹ, ngập ngừng, nửa như nói với riêng tôi, nửa như nói với cả Chi bộ: "Không chỉ kỷ luật mình Bí thư đâu, cả Chi bộ sẽ bị kỷ luật đấy. Danh dự của Tập thể Chi bộ, chứ không chỉ một cá nhân. Nên chưa thể thông qua hôm nay được. Để lại thăm dò, nghe ngóng bà con xem thế nào, rồi Chi bộ quyết định cũng chưa muộn". Thầy tôi là người cao tuổi đời, nhiều tuổi đảng, không chỉ trong Chi bộ này, mà cả trong Đảng bộ Xã. Tiếng nói của ông cụ thường được nhiều đảng viên kính nể, nghe theo. Quả nhiên, ông cụ nói xong thì bác Thản, chú Ban, chị Luân đều đồng ý "chưa nên quyết định vội". Gần hai giờ đêm cuộc họp Chi bộ mới giải tán, mà không đi đến một sự nhất trí nào. Tôi buồn bực giận lây cả thầy tôi. Ông cụ sợ mất danh dự của Chi bộ, sợ tôi bị kỷ luật, hay còn sợ những gì gì nữa. Vậy hà cớ gì mấy hôm trước tôi lân la hỏi, ông cụ lại có vẻ dứt khoát: "Làm lợi cho Hợp tác và Xã viên, chứ cho riêng mình đâu mà sợ!".

Đêm ấy tôi không về nhà, đi với anh Thụy về nhà anh ấy ngủ. Thực ra từ bấy giờ cho đến sáng, tôi với anh ấy cũng chẳng chợp mắt được lúc nào. Anh thủ thi bảo tôi: "Cứ cho làm đi. Xã biết, tao che cho". Anh Thụy với ông Biền, Bí thư Đảng uỷ Xã bấy giờ, là con bá con dì, có cất lời lên xin cho thẳng em họ là tôi, hẳn cũng không đến nỗi như người dưng nước lã. Còn tôi, cả đời chưa một lần nhờ cậy ai, dù chỉ là một lời nói, nhưng lúc ấy cũng phải mặc cả với anh: "Nếu xảy ra chuyện gì, anh bảo vệ tôi đến cùng nhé!". Anh ngoặt tay: "Tao bảo vệ đến cùng. Nhưng phải làm thật, chứ không đánh trống bỏ dùi đấy nhé!". Tôi với anh còn nói chuyện với nhau đến rạng sáng. Chị Thụy dậy lịch kịch nấu cơm, khi cầm cái nồi, cặp rá gạo

từ trong buồng ra, tôi lướt nhìn cái rá chị cặp ở vách chỉ thấy đám gạo dính đáy rá. Nhà còn bà mẹ đẻ ra anh Thụy, lại hai vợ chồng và năm đứa con, là tám miệng ăn, chỉ nấu ngần kia gạo sao đủ mỗi người vục bát. Thế mà khi tôi ra về, qua cửa bếp ngó vào chào: "Chị nấu cơm, em về đây!", vợ anh Thụy vội đề cái que dẽ lên chỗ rá đang cháy trong bếp, đứng dậy, rảo bước ra cửa: "Ơ, chị nấu cả cơm chú rồi đây. Ở lại ăn cơm, anh em có bàn gì với nhau thì bàn cho xong đi". Chắc cả đêm chị cũng không ngủ, câu chuyện giữa tôi với anh hồi đêm đã lọt hết vào tai chị rồi. Đã thế, hẳn chị cũng biết tôi với anh ngoặc tay nhau là coi như xong, còn bàn gì nữa. "Thôi em về, chị nhé".

Khi tôi mới về đến rặng tre đầu ngõ đã nghe tiếng thầy tôi ho khùng khục. Nhìn vào sân một vệt sáng đèn dầu từ trong nhà hắt ra. Thầy tôi ngồi bó gối trên ghế, mặt sây ra ngoài sân như ngấm ngội, như ngóng đợi cái gì khó đoán định. Ông cụ thường không hay dậy sớm. Đã dậy, thế nào cũng đi rảo ra vòng ngắm giàn trầu, cây cau, qua chuồng lợn, chuồng gà vào cái ao trước nhà nhìn cá nổi mặt nước, hay chỉ sủi tăm, đớp bóng mà lừa lựa thời tiết cái ngày hôm ấy nó ra làm sao. Không khi nào thầy tôi ngủ dậy lại ngồi lì một chỗ thế kia. Tôi bước lên thềm, vừa cất tiếng:

"Con chào thầy ạ!", thì ông cụ hỏi ngay: "Anh ngủ đâu làm tôi đợi cửa cả đêm?". Ở quê bây giờ không như ngày xưa, anh ạ. Đêm hôm đi ngủ cửa rá không che chắn cẩn thận, đến bát gạo cũng không còn, chứ đừng nói xe pháo, áo quần. Chồng chị Vân làm ở Sở thủy lợi Tỉnh, tối thứ bảy về muộn, vợ con đi xem nhờ ti vi bên hàng xóm. Nhà trên nhà dưới cửa đóng then cài, đành dựng tạm chiếc xe đạp ngoài sân, chạy sang bảo vợ con đưa chìa khoá về mở cửa. Nhoáng một cái, về đến nhà chỉ còn những chỗ. Vợ chồng, con cái, anh em đèn đóm đổ xô đi tìm, sục hết bờ bụi, lội cả xuống ao chuôm mò như mò ốc cũng chẳng thấy xe pháo đâu. Mọi lần đi đâu về muộn hoặc không ngủ nhà, tôi thường dặn người nhà trước, để biết chừng cửa rá. Vậy mà khi ở chỗ hợp Chi bộ ra, tôi không sao nhớ nổi cái việc còn con ấy, làm thầy tôi đợi cửa cả đêm, nên chắc giận. Tôi nói cho qua

chuyện: "Con ra ngoài lò gạch. Hôm nay họ đốt lò". Giọng ông cụ tỉnh khô: "Đốt lò thì bán gì đến anh". Thật cả đời được một lần nói dối không xuôi. Đúng là đốt lò gạch thì bán gì đến tôi, một người chưa từng cầm cái khuôn đóng gạch bao giờ, đừng nói đến đốt lò; hơn nữa, hợp tác có hẳn một đội mấy chục người chuyên làm gạch, có khi nào phải điều lao động của đội khác ra làm đâu. Tôi lúng túng rút ngăn kéo cất quyển sổ công tác, nghe thầy tôi nói:

- Anh về nhà anh Thụy, hai người bàn nhau nhất định khoán ruộng chứ gì?

Biết không thể chối quanh, tôi đành đánh bài giữa:

- Vâng ạ!

- Anh nghĩ thế nào lại cho khoán ruộng?

- Con chỉ nghĩ cứ để mọi việc đồng áng đều do Tập thể làm, thì dẫu Ban đội có ba đầu sáu tay mười hai con mắt cũng không thể khắp hết được. Bàn tay có ngón dài ngón ngắn, huống chi hàng trăm con người thế nào chả có người lười người chăm, người khoẻ người yếu. Tránh sao khỏi suy bì, ty nạnh nhau. Thế mà lại cùng làm với nhau, cùng hưởng như nhau một mức công sá, nhất định không sao tránh khỏi người lười dựa người chăm, người khoẻ ty nạnh người yếu. Đã dựa dẫm nhau thì công việc không thể làm nhanh, làm tốt được. Đã ty nạnh nhau thì không thể đoàn kết, tương thân tương ái với nhau được. Bà con xóm làng ra ngõ chạm nhau, nhưng bằng mặt mà không bằng lòng, thì đừng nói đến chung sống hoà thuận, trên dưới đồng tâm, hiệp lực. Có chẳng chỉ là giả tạo, nguy hiểm, còn thực chất sức mạnh nội tại thì không. Thế nên, người thì đông mà công việc cứ ì ra đấy. Như vụ gặt vừa rồi, nếu không khoán cho bà con để người ta mẹ nào con ấy lo đưa lúa về nhà, cứ đặng thẳng như mọi vụ kéo nhau ra đồng dặng hàng ra sặt, thì liệu có khỏi bị mưa bão ngập úng như bên Phương Trì, Phương La!

Thầy tôi không hiểu có nghe ra, nhưng ông cụ buông chân xuống ghế, rờ rờ đôi dép đang nằm mỗi nơi một chiếc, mà lại hướng cặp mắt hoe hoe đỏ về tôi, hỏi:

- Anh không quên là chỉ vì cái chuyện khoán gặt ấy mà cả Đội bị phạt, còn anh thì tý nữa bị kỷ luật đấy à!

- Con không quên. Nhưng dù bị phạt hay kỷ luật, mà bà con được no bụng, con cũng sẵn sàng chịu kỷ luật.

Trong khi tôi nói câu ấy, không hiểu sao tôi lại nhìn thẳng vào thầy tôi. Trên khuôn mặt vuông vức với những đường nhăn hằn sâu trên trán, trông thầy tôi đang từ đắm chiêu nghi ngờ, chuyển dần sang tươi tỉnh, đôi môi dày, khô khốc, mấp máy như sắp nở nụ cười. Rồi bỗng ông cụ khà khà cười lên thành tiếng, nghe vừa sáng khoái, lại vừa lạ lùng lắm. Tôi nghe tiếng cười ấy, bỗng lại thấy chột dạ, không hiểu có phải ông cụ đã nghe ra, hay lại cho tôi là cái thằng phôi bò, rờm đời, ngang ngạch khó bảo, bất chấp mọi sự, cũng chưa biết chùng. Tính nết người già nhiều khi thật khó hiểu. Việc ở đây, có khi lại nói mãi đầu đầu, thâm thúy đến cay nghiệt. Ấy là tôi chột dạ nghĩ vậy, chứ ông cụ đã lên tiếng rồi kia:

- Nếu thế thì được. Nhưng tôi chỉ sợ đến khi trên người ta biết, anh lại như ông Lạc năm đã lâu, chối đây đây, đổ vấy cho Tập thể: "Việc này là do Chi bộ quyết định", thì còn gì là uy tín của Chi bộ trước bàn dân thiên hạ nữa!

Té ra, ông cụ lo bảo vệ uy tín của Chi bộ. Kế cũng phải. Nhưng chưa phải. Vì uy tín của Chi bộ đâu chỉ là sự bóng bẩy không có tỳ vết, mà thực chất phải là mọi cư dân ở trong phạm vi tổ chức đảng nơi ấy đều tự giác làm việc hết mình, để mang lại lợi ích cho mình và cộng đồng làng Xã, làm sao cho dân có bát ăn bát để, tiền tiêu dư dật, nghĩa vụ với Tập thể và Nhà nước làm sòng phẳng, không dây dưa năm này qua năm khác. Chứ còn như cứ mùa màng thất bát, dân chưa hết mùa đã hết thóc, cũng khó mà nói Chi

bộ có uy tín hay không trong lòng dân. Nhưng cũng không nên trách ông cụ. Người già thường rất hiểu sự đời, những cư xử với người này người khác trong xóm ngoài làng thật đúng mực; nhưng thường lại hiểu giản đơn và phiến diện những vấn đề chính trị, Xã hội và mối quan hệ của nó trong cuộc sống cộng đồng. Không riêng ông cụ nhà tôi, nhiều cán bộ, đảng viên nông thôn hiện nay trình độ hiểu biết về chính trị, kinh tế, kỹ thuật còn nhiều lỗ hổng lắm. Đến chính sách, pháp luật cũng còn lơ mơ, chỉ khi nào đụng đến sái sườn mới giầy lên như đĩa phải vôi, nữa là việc mãi đâu đâu. Hiểu ông cụ như vậy, tôi không muốn nói gì dài dòng, mà chỉ bảo:

- Thầy yên tâm đi. Con chỉ làm lợi cho Tập thể và Xã viên, chứ không làm mất uy tín của Chi bộ đâu mà thầy lo!

Thầy tôi hỏi vặn:

- Nếu cấp trên biết thì anh ăn nói thế nào?

- Con sẽ thành thật báo cáo hết mọi việc.

Ông cụ bỗng nổi khùng, mắng té tát:

- Rõ là đồ hữu dưng vô mưu. Anh không biết cách làm ấy là sai nguyên tắc quản lý Hợp tác xã, đi chệch con đường Xã hội chủ nghĩa hay sao. Đã cố ý làm sai, còn đòi thành thật...báo cáo! Tôi thật không ngờ anh đã nghĩ được như vậy, mà vẫn còn nông nổi đến thế!

Quả này đúng là chịu bố già. Tôi chỉ còn biết ngồi ngây ra, chưa nghĩ được câu gì khả dĩ. Thầy tôi ngồi chân vẫn thông xuống đất, nhưng lại bắt chéo chữ ngũ, dáng ngồi thư thái, tĩnh tại. Mẹ tôi như mỗi buổi sớm, đã nấu xong ấm nước chè xanh từ dưới bếp xách lên, chuyên sang cái ấm tích để trong giành mà dầu mùa nóng hay mùa rét, thầy tôi bao giờ cũng chỉ uống một loại nước chè xanh hãm vào tích ủ trong giành thế thôi. Dường như thầy tôi có ý chờ mẹ tôi chuyên xong nước vào tích, trở xuống nhà bếp nấu tiếp bữa cơm sáng, mới nói nhỏ nhẹ chỉ hai bố con nghe:

- Muốn làm, chỉ có cách làm chui hoặ may mới thoát, anh ạ!

Tôi nói ngay, cũng là muốn để xem ông cụ còn cao kiến gì nữa:

- Chuyện trong nhà giữ còn khó, chuyện ngoài đồng giữa bàn dân thiên hạ giữ sao nổi, hả thầy?

Ông cụ nói như đã suy nghĩ lung lắm:

- Thế mới phải có sự nhất trí cao trong Chi bộ, rồi ra ngoài dân. Đã làm chui là phải tuyệt đối bí mật. Như ngày xưa du kích đánh bột Chùa Mạ, rõ đến lúc vào tới trong nhà thẳng Đồn trưởng, thu hết súng, lay đầu gọi dậy, nó vẫn còn ôm con vợ ngổn nghện, miệng lảm nhảm mắng lính làm mất giấc ngủ. Phải nói rõ với mọi người trong Đội này, muốn no bụng phải lo giữ lấy cái mồm. Ai hở ra, người ấy không được giao ruộng khoán, thậm chí cũng không điều đi làm việc gì ăn công điểm nữa. Phải ngặt nghèo với nhau thế, may mới làm lọt được vài vụ chẳng. Mà cũng chỉ cần vài vụ cho bột tưng bấn quá thôi, rồi ra lại tính, lộ thì thôi, không lộ cứ làm. Chỉ cần mọi người đồng tâm hiệp lực, chứ cách thì thiếu gì cách.

Thầy tôi nói đến đấy chợt dừng lời, ngó vào trong nhà, lại ngó ra tận ngoài bờ ao, đầu ngõ. Ngỡ ông có ý tìm bà, tôi nhanh nhẩu: "Mẹ con vừa rỏ ra đằng sau, có khi đi mở chuồng gà". Nhưng lại nghe ông cụ bảo: "Mặc bà ấy". Thế có nghĩa ông không có ý tìm bà, hẳn là thầy tôi cảnh giác, không muốn câu chuyện giữa hai cha con lọt đến tai người khác. Ông cụ cẩn thận thế kể cũng phải, bức vách có tai, biết đâu lọt ra ngoài, một người kín, hai người đã là trống, phải thành trái, trái thành phải, chẳng biết thế nào mà lường. Giây lát, ông cụ quay lại nhìn thẳng vào tôi, nói như chính ông mới là người đưa ra quyết định hệ trọng này, chứ không phải tôi:

- Có khi toàn thể đảng viên trong Chi bộ phải cùng nhau ăn thề, như hồi đánh Pháp chúng tao ăn thề giặc bắt không khai ấy, mới được!

Tôi bật cười, mà không dám cười to:

- Thầy lạc hậu thế. Ngày xưa đảng viên nhiều người không biết chữ mới phải ăn thề. Chứ ngày nay, cần thì mỗi người tự viết tờ cam đoan, còn sao phải thề!

Thầy tôi bảo:

- Thế là anh chẳng hiểu gì về tục ăn thề rồi. Để tôi nói cho mà hay.

Không phải ở đâu cũng có tục ăn thề. Từ xa xưa, cả tổng Nhuế chỉ có làng Phương Trà là có tục này thôi. Tục bắt nguồn từ cái đêm mơ của một vị Tướng nhà Lý, trên đường mang quân ra trấn cửa Đại Bàng. Tướng quân dùng chân trên bãi đất đầu làng, nơi sau này được xây lên thành Đền. Qua mấy ngày, dân quanh vùng nơi thì mang thóc gạo sẵn khoai, nơi mang trâu bò rượu muối, nhưng nhiều nhất là người. Nơi nào cũng đưa đến những người đàn ông khoẻ như vâm, nhanh như sóc, da săn thịt bắp, chỉ nhìn họ đã thấy thẳng rồi, chả cần chờ đến lúc xung trận. Sau những ngày quân lính đồn trú ở làng, một đêm giữa tháng hai mưa xuân lất phất, Tướng quân đang nồng giấc, bỗng như thấy từ trên trời từng đoàn người gươm đao đeo lưng, gậy gộc cầm tay, nườm nượp bay xuống đứng giăng thành hàng quanh Tướng quân. Không chỉ có người rầm rập đao gươm, bừa bừa khí thế, mà còn có cả những chiến thuyền chở quân lính, khí giới, lương thảo tới tấp lướt về như lá tre, sẵn sàng tiếp ứng cho đạo quân dũng mãnh của Tướng quân. Giữa lúc giấc mơ đang nồng, bỗng Tướng quân nghe tiếng gà trống cất lên ba tiếng gáy như reo vui, chào đón, lay động tâm thức lạ lùng. Cùng lúc ấy, Tướng quân chợt nhớ tới tuổi mình cầm tinh Con Gà và năm ấy cũng là một năm Gà. Tiếng gà gáy làm Tướng quân bừng tỉnh giấc mơ. Ngài bỗng cảm thấy như có điềm báo Trời Phù cho quân tướng của mình trước khi xung trận. Sáng ra, Tướng quân bèn lệnh cho ba quân vào trong làng, ra ngoài chợ có ai bán gà giò, gà trống đều mua hết về tế thần. Sau khi tế, nhất thiết tiết gà phải pha với rượu chia đều cho ba quân mỗi người uống một hớp để tỏ sự đồng lòng, đồng sức, đồng tâm trước thổ thần, thổ địa. Sau lễ ăn thề, ba quân xuất kích nhằm hướng cửa Đại Bàng giăng thế

trận. Lần ấy, Vị tướng nhà Lý thắng lớn trên cửa Đại Bàng. Tướng quân lại đưa binh sĩ trở về hội quân trên khu đất đầu làng Phương Trà, mở hội khao quân, trọng thưởng mọi người, kể cả dân lành có công cõng nước cho ba quân những ngày đồn trú ở làng. Từ ấy, uống rượu ăn thề trở thành tục lệ đời này truyền đời khác của người làng Phương Trà, mỗi khi bước vào làm một công việc gì lớn lao, ý nghĩa, cần sự đồng tâm, hiệp lực của tất cả mọi người. Tục lệ tốt đẹp là thế, tồn tại đã từ bao nhiêu năm, kể cả những năm kháng chiến chống Pháp, đảng viên, du kích cũng vẫn tổ chức ăn thề mỗi khi địch o ép gặt gao, thế mà chẳng hiểu sao hồi cải cách ruộng đất lại tự nhiên cấm ngặt. Thế nên từ ấy, lớp các anh mới hiểu tục ăn thề khác đi, chứ đâu phải ăn thề là một việc làm mê tín dị đoan mà bảo "lạc hậu!".

Tôi sinh ra ở làng, lớn lên cũng từ nhà tranh, mái rạ, lũy tre làng. Tuy có đi xa vào tận Quảng Nam, Đà Nẵng, nhưng tất cả mới ngót chục năm, từ giữa năm sáu bảy đến cuối bảy năm xuất ngũ về địa phương, lại bám chóp cày, nhìn đít trâu như bất cứ người đàn ông nào ở làng. Vậy mà giờ nghe thầy tôi nói mới biết làng mình còn có một tục lệ đẹp đến thế, sao bấy nhiêu năm lại bị lãng quên, hay người ta cố tình bỏ quên?

Tối hôm ấy, để mọi việc diễn ra suôn sẻ, chuẩn bị chu đáo, nhưng không ồn ào, tôi hội ý Chi uỷ mời toàn thể đảng viên trong Chi bộ đến họp ở nhà tôi. Chuyện khoán chui hôm trước Chi bộ bàn dở, hôm sau đã loang ra cả xóm trong, ngõ ngoài, đầu làng chí cuối đều biết. Thế nên, cuộc họp Chi bộ tối hôm ấy, bất chấp cả quy định "bí mật", "nội bộ", không biết từ cửa miệng người nào, đảng viên hay Xã viên nói ra, mà bà con kéo đến nhà tôi còn sớm hơn cả mấy đảng viên con thơ cái quần. Nhưng cũng lạ, không biết họ dặn dò nhau những gì mà tôi, anh Thụy, chị Luân, rồi cả thầy tôi nữa, nói thế nào bà con cũng không vào trong nhà ngồi, chỉ một mực: "Chúng tôi ngồi ngoài này cũng nghe rõ". Cái sân nhà tôi rộng thế mà tối ấy bà con ngồi gần kín, đủ biết những người Xã viên ấy khao khát được cấy trồng trên mảnh đất mình được quyền sử dụng đến mức nào. Không riêng tôi nhìn bà con đến nghe dự thính cuộc họp Chi bộ lòng thấy xốn xang vô

cùng, mà ngay bác Lạc, một người có lúc từng coi những người kia như rơm như rác, tự mình cho thanh lý tài sản, bán cả ao làng không cần hỏi ai, giờ đang tự tay buộc chiếc đèn soi cá vừa chạy về nhà lấy đến, thấy tôi đi qua liền gọi giật lại bảo: "Bà con bức xúc lắm rồi. Ta họp quyết định ngay đi, anh ạ!". Lúc sắp vào họp, anh Túc như có ý đại diện cho những quần chúng có mặt ở đây, cất lời: "Bà con chúng tôi đến thế này cũng là không phải. Nhưng vì biết Chi bộ họp bàn khoán ruộng, nên chúng tôi chỉ xin đến nghe nhờ thôi ạ". Thực ra, trước ngày họp, Chi uỷ chúng tôi đã phân công nhau đến từng nhà thăm dò, phần đông bà con đều muốn khoán. Điều ấy tất cả hai mươi bảy đảng viên trong Chi bộ Phương Trà đều biết. Họ cũng biết thầy tôi, người có tiếng nói nhiều khi rất quan trọng trong cuộc họp, cũng tán thành cách làm ấy rồi, nên khi vấn đề được đưa ra thảo luận thì Chi bộ nhất trí rất nhanh. Thực ra vấn đề đã chín muồi quá rồi, chỉ có điều đã thành chủ trương hay chưa thôi. Biên bản cuộc họp Chi bộ quyết định giao khoán một số diện tích cấy lúa cho người lao động được thông qua, với trăm phần trăm đảng viên có mặt tán thành. Tôi vừa nói trăm phần trăm đảng viên có mặt, là vì Chi bộ có hai mươi bảy đảng viên, nhưng tối ấy còn ba đồng chí không đến họp, cũng không thấy báo cáo lý do vắng mặt. Sau này, khi cấp trên biết và triệu cả Chi bộ lên Đảng uỷ họp kiểm điểm suốt hai ngày, mới lòi ra chính ba đồng chí vắng mặt họp Chi bộ hôm ấy có ý kiến trái ngược, nhưng không hiểu sao không thẳng thắn bày tỏ chính kiến của mình trước Chi bộ, mà lại lánh mặt, rồi ngầm báo cáo lên cấp trên. Còn nội dung quyết định của Chi bộ mà tôi vừa nói, có một điểm khi ấy tôi, chị Luân và bác Lạc phải bàn bạc mãi, rồi mới ghi vào: "giao khoán một số diện tích cấy lúa cho người lao động". Cũng đã lường trước, nếu cấp trên biết thì với cách lập luận chúng tôi chỉ khoán một số diện tích cấy lúa có tính thí điểm và cũng chỉ giao cho người lao động thôi, chứ có mang toàn bộ ruộng đất giao cho Xã viên hoặc hộ Xã viên đâu, mà sợ đi chệch đường lối hợp tác hoá nông nghiệp. Quả thật, sau này với cái "lý sự cùn" ấy, nói như ông Trường phê phán tôi trong cuộc họp kiểm điểm ở Huyện uỷ, cũng được trên giảm nhẹ cho tý khuyết điểm; chứ không, bây giờ tôi khó mà nói chắc còn đứng trong hàng ngũ của Đảng nữa hay không.

Khi biên bản họp Chi bộ thông qua xong, tôi thấy thầy tôi nháy bác Lạc, rồi cả hai đứng dậy ra ngoài. Chỉ giây lát, tôi bỗng giật mình, ngoài chuồng gà có tiếng con gà trống nhà tôi đập cánh kêu không ra tiếng. Bác Lạc cầm con gà vào, còn thầy tôi đi sau tay cầm dao, tay cầm bát. Ông cụ vừa đi vào vừa khà khà cười, nói với những người đang ngồi lặng lẽ ngoài sân: "Bà con thông cảm nhé. Đây cũng là vì quyền lợi của bà con ta cả. Đảng viên chúng tôi xin cùng nhau ăn thề không để việc này lọt ra đến ngoài, không nói cho ai biết, ngoài dân làng ta. Tục cùng nhau ăn thề, mỗi khi có việc hệ trọng, từ lâu đã tượng trưng cho sự đồng tâm, đồng sức, đồng lòng của dân làng ta rồi. Giờ chúng ta xin quý thần chứng giám phù hộ độ trì cho Đội Phương Trà giao ruộng khoán cho dân thông dòng bèn giọt, mưa thuận gió hoà. Mọi người có quyết tâm không!". Ông cụ vừa dứt lời, lập tức không ai bảo ai, trong nhà ngoài sân mọi người đồng loạt giơ cao tay, miệng hô vang "Quyết tâm! Quyết tâm! Quyết tâm!". Tôi còn chưa kịp trấn tĩnh trước sự ủng hộ nhiệt thành của quần chúng, đã thấy bác Lạc chìa một đường dao sắc ngọt vào cổ con gà. Một dòng tiết đỏ thắm chảy xuống chiếc bát tô chị Luân đang hứng. Giây phút thiêng liêng. Mọi người im lặng. Bao nhiêu con mắt đều dồn hết vào chỗ mấy người cắt tiết gà. Nhiều người ngồi ngoài sân đã đứng cả dậy, nhìn cho rõ. Người ở xa bước nhanh lại gần. Người ở ngoài lay lay lưng áo, ra ý bảo người đằng trước cúi bót đầu xuống. Ai cũng muốn được tận mắt nhìn thấy những dòng nước đỏ chảy vào bát rượu trắng đang mỗi lúc một hồng tươi lên. Giây phút linh thiêng, không ai nỡ cất lên một lời nói, hay câu hỏi nào, dù khá nhiều người ở đây chưa biết cách pha tiết gà vào rượu uống là như thế nào. Nhưng vẫn im phăng phắc. Không một câu hỏi. Không một tiếng nói. Chỉ có những con mắt mong chờ, hy vọng và cả tò mò, chăm chăm nhìn về phía mấy người cắt tiết gà. Khi con gà trống màu huyết dụ của nhà tôi đã mềm nhũn trên tay bác Lạc, thầy tôi cầm bát tiết trong tay chị Luân, chuyên sang mấy cái bát con để bên cạnh. Rồi ông cụ giơ lên một bát, tư thế đĩnh đạc như người cầm trống cái ngày hội làng: "Nào, xin mời! Anh em đảng viên: Nói lời xin giữ lấy lời! Tôi xin uống trước". Thầy tôi uống xong, đưa cái bát cho bác Lạc. Bác Lạc đồng dạng nhắc lại lời thầy tôi như một lời thề: "Nói

lời xin giữ lấy lời!". Đoạn, bác Lạc lại chuyển cái bát qua tay chị Luân. Chị Luân cũng hai tay nâng bát tiết lên ngang mặt, chặm rãi: "Nói lời xin giữ lấy lời!", rồi kề miệng bát vào môi uống ực một ngụm, trong tiếng vỗ tay vang dậy của mọi người, trước cử chỉ rất quân tử ấy của người đàn bà goá, vợ liệt sĩ, đang phải gánh một nách hai đứa con nhỏ với bà mẹ chồng ngoài bảy mươi giữ nàng dâu như giữ bảo bối trong nhà, hẳn thấy nàng dâu chân trong công, chân ngoài công là vội hỏi "Mẹ Hoan đi đâu đấy?". Cứ làm như lúc nào cũng có thằng đàn ông nấp ở đâu đó ngoài kia, chỉ chờ con dâu bà ra là cặp chạy như đại bàng cặp công chúa không bằng. Chị Luân kề miệng bát tiết vào môi uống một ngụm xong, liền chuyển tay sang người bên cạnh. Bát rượu tiết cứ thế quay vòng, hết đồng chí này đến đồng chí khác. Đến tôi. Thật lần đầu trong đời tôi uống một ngụm rượu tiết gà còn nóng hôi hổi.

Khi bưng bát tiết lên, tôi bỗng nhớ đến cái lần đi đánh tàu chiến Mỹ Ngụy ở cảng Đà Nẵng. Cũng một cuộc xin thề giống như đêm nay. Chỉ khác, một đảng là giữa cái sống và cái chết, còn một đảng là giữa vẹn tròn và kỷ luật. Nhưng cũng vào một đêm tối trời như đêm nay. Tôi và anh Vận, quê bên Thủy Đường, cũng người Tĩnh ta cả. Hai anh em nhận lệnh mang bộc phá đi đánh tàu. Trước khi đi, chúng tôi được chỉ huy đơn vị gấp gờ dặn dò kỹ lưỡng. Sau đó, đồng chí Chính trị viên còn đưa cho mỗi người một tờ giấy xé trong sổ tay ra, bảo viết quyết tâm thư, không cần dài, cốt thể hiện rõ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Anh Vận ở nhà làm nghề đánh cá biển nên bơi rất giỏi, nhưng chữ nghĩa ít, lại viết rất xấu. Anh ngồi mãi chưa thấy viết được chữ nào, chỉ thấy cắn bút. Còn tôi, đã học xong lớp mười, cũng muốn thể hiện trình độ của mình nên không muốn viết giống những lá đơn trước, lại nhớ lời Chính trị viên lúc đưa giấy cho, bảo: "Không cần dài, cốt thể hiện rõ quyết tâm". Thế mới khó. Tôi rời chiếc tăng của mình, đi lại chỗ anh Vận. Anh ngẩng lên nói ngay: "Tao nghĩ kỹ lời chính trị viên rồi, chỉ còn cách chích máu viết quyết tâm thư là thể hiện rõ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ thôi!". Nói là làm, anh Vận lấy chính cái bút máy đang cầm ở tay giơ thẳng lên, rồi đâm nhanh vào ngón tay trở bên

trái của mình. Một giọt máu đỏ tươi ri rí chảy ra. Anh chấm đầu ngón trở bên phải vào chỗ máu đang chảy trên ngón trở trái, viết hai chữ to gần hết nửa tờ giấy: "Quyết Tâm!", bằng chữ hoa, dưới là một chữ tên anh: Vận! Anh viết xong, tôi cũng cầm cây bút của mình làm giống như anh. Hai đứa viết xong quyết tâm thư, ôm chầm lấy nhau, rồi đưa hai ngón tay trở rí máu chưa khô ra ngoặc tay nhau hẹn ước. Nhưng chuyển đi ấy anh Vận không trở về! Quả bộc phá có sức công phá lớn, sau khi phát nổ đã tạo thành vòng sóng mạnh xô anh đập vào vật gì đó, mấy ngày sau người của cơ sở mới tìm thấy xác anh dạt vào bãi biển vắng. Đã bao nhiêu năm, bây giờ ngồi giữa những đảng viên trong Chi bộ làng mình, cầm bát rượu tiết trên tay, tôi lại bỗng nhớ đến anh Vận.

Tôi bưng bát tiết lên, rồi kê môi vào miệng bát. Tôi có cảm giác như tất cả mọi người đang đổ dồn vào mình. Im lặng. Đợi chờ. Gửi gắm. Chỉ nghe tiếng ai đó ngồi phía xa ngoài sân đang hút thuốc lào, hơi rít mạnh, làm nước trong bát điều réo sôi òng ọc, giòn và thanh lẫm. Khi tôi vừa hạ cái bát trên tay xuống ngang ngực, anh Túc từ ngoài sân đã vào đứng bên tôi tự lúc nào, vội đưa tay ra cầm chặt lấy cái bát, giọng nghiêm nghị:

- Tôi không phải là đảng viên, nhưng cũng xin được cùng Chi bộ thề!

Sau anh Túc, không biết có bao nhiêu bàn tay cùng chìa ra đón cái bát một lúc. Những tiếng nói đan nhau:

- Tôi cũng xin thề!

- Cho tôi với!

- Cửa thơm phải chia đều này!

- Tôi một hớp.

- Đây nữa!

- Đây. Đưa đây nào!

Trong nhà, ngoài sân xôn xao lời nói, tiếng cười.

Xúc động vô cùng cử chỉ hân hoan của bà con khi đón nhận một quyết định của Chi bộ, mà từ lâu họ hằng khao khát sẽ có lúc như thế, phải có sự thay đổi như thế, mới mong có cuộc sống khác đi, cách cư xử khác đi, ít ra là giữa những con người xóm làng với nhau, rồi ra tới trong làng ngoài Xã...Thì ra cái điều chính những cán bộ, đảng viên như chúng tôi có lúc còn băn khoăn do dự, thì những người hàng ngày trực tiếp với công việc đồng áng lại tiếp nhận nó một cách nhẹ nhàng, thoải mái như đây là nguồn sống của bản thân, gia đình họ. Chi nhìn nét mặt, nghe giọng nói, tiếng cười của những người dân có mặt tối hôm ấy, cũng đủ thấy vững tin vào quyết định của Chi bộ rồi.

Quả nhiên, vụ mùa năm ấy lúa của Đội tôi tốt hơn hẳn các Đội khác.

Như đã thành lệ, trước ngày gặt Xã tổ chức Đoàn đi kiểm tra thăm đồng và dự tính năng suất của các Đội. Đến ruộng của Phương Trà, mấy người đi trong Đoàn cứ kháo nhau: "Không biết Đội này cho lúa ăn gì mà tốt thế nhỉ?". Tôi với chị Luân phải nói tránh: "Chúng tôi vận động các hộ bỏ thêm tiền ra cho đội đi mua mấy tấn đạm nữa đấy. ơứ cứ số đạm, lân hợp tác giao thì như muối bỏ bể, chờ đấy mà có lúa tốt".

Sau vụ gặt tháng mười, Ban chủ nhiệm Hợp tác xã có sự thay đổi: anh Nhạ, kỹ sư, được Sở nông nghiệp biệt phái về làm Chủ nhiệm theo quyết định 61 CP về tổ chức lại sản xuất và tăng cường quản lý Hợp tác xã nông nghiệp, được Sở gọi về cho đi học tập trung ở trường Nguyễn Ái Quốc. Theo điều lệ, Hợp tác toàn Xã Tiên Trung phải mở Đại hội đại biểu Xã viên bất thường bầu Chủ nhiệm, thay anh Nhạ. Tôi và ông Thuật, bấy giờ đương chức Đảng uỷ viên, Phó chủ tịch Uỷ ban Xã, được Đảng uỷ giới thiệu để Đại hội bầu làm Chủ nhiệm. Kết quả tôi đã trúng Chủ nhiệm với số phiếu

gần như tuyệt đối: ba trăm hai mươi sáu trên ba trăm bốn mươi bảy đại biểu có mặt.

Cuộc họp Ban quản trị đầu tiên do tôi làm Chủ nhiệm, để nhận bàn giao của anh Nhạ, do Bí thư Đảng uỷ và Phó bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban Xã chủ trì, có mời tất cả Đảng uỷ viên và cán bộ chủ chốt các đoàn thể, trưởng ngành giới Xã đến dự, trưa có liên hoan mặn gọi là "tống cựu, nghênh tân" (tiễn cũ, đón mới), theo cách nói của bác Sa, hồi ấy đang làm Chủ tịch Xã. Cuộc họp chỉ vắng mỗi ông Thuật. Nhưng mấy hôm sau anh Hành, kế toán trưởng, lại nói với tôi, ông Thuật xúi bợn này bảo Chủ nhiệm cho các Đội đến học cách làm của Đội Phương Trà. Hành nói câu ấy với một vẻ úp úp mở mở, làm tôi không khỏi phân vân. Ông Thuật nói thế nghĩa là thế nào, thật hay giỡn? Chẳng lẽ đã có người nào trong Chi bộ nuốt lời thề tại buổi tối trang nghiêm ấy rồi sao? Hay với con mắt của một người mấy năm làm việc ở Xã, Thuật đã nhận ra cách làm của Phương Trà là "trái khoáy" rồi (!?). Nếu vậy sao trong Đảng uỷ, rồi ở Đại hội ông ấy không đưa ra. Chỉ cần một lời ngăn gọn đây sự nghi hoặc cũng đủ làm số phiếu bầu cho tôi giảm đi rất nhiều. Mãi sau này tôi mới biết, việc giới thiệu tôi ra ứng cử Chủ nhiệm chỉ là cái sự bất đắc dĩ, cho phải phép, gọi là có dân chủ mà thôi. Khi anh Nhạ có quyết định điều về Tỉnh, anh Trường, Phó bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban Huyện, về tận Xã làm việc với ông Biền, Bí thư, ông Sa, Chủ tịch, thống nhất đưa Thuật ra ứng cử Chủ nhiệm, trúng, bổ sung tiếp vào Thường vụ, vì Chủ nhiệm Hợp tác xã nhất thiết phải có chân trong Ban thường vụ Đảng uỷ Xã. Được vậy, cán cân quyền lực ở Xã này từ hàng chục năm nay vẫn tập trung cả ba chốt và cũng là ba thành viên duy nhất trong Ban thường vụ Đảng uỷ Xã: Bí thư, Chủ tịch, Chủ nhiệm, đều người làng Phương La, nay bắt đầu bị xé lẻ, chức Chủ nhiệm tuột khỏi Phương La sang Phương Trì. Nhưng trước ngày Đại hội, theo quy định về công tác cán bộ, Bí thư Đảng uỷ Xã phải lên báo cáo với Trưởng ban tổ chức Huyện uỷ về dự kiến nhân sự. Oái oăm thay, khi ông Biền lên làm việc với Trưởng ban tổ chức thì ông Thìn lại không tán thành. Bầu một Chủ nhiệm lại chỉ giới thiệu có một người vào danh sách, thì dân người ta còn đường nào lựa

chọn, so sánh, cân nhắc. Chẳng lẽ lại đi so sánh với người ngoài danh sách đề cử à? Đã không bỏ phiếu thì cứ giơ tay cho khỏi rườm rà, tốn kém, mất thì giờ. Còn đã bỏ phiếu là phải thực sự dân chủ, thực sự để người dân có quyền lựa chọn, chứ không thể làm à uôm chiếu lệ, dân chủ giả hiệu cho xong thể được. Ông Thìn bác bỏ lối làm việc theo cảm tính, thẳng thắn yêu cầu Đảng uỷ phải chọn ít là hai người, không nhất thiết hiện giờ người đó có trong Đảng uỷ Xã hay chưa, đảng viên, dĩ nhiên rồi, nhưng cốt là ở cái đức, cái tài và năng lực đảm nhiệm công việc được giao, để ra Đại hội Xã viên người ta chọn lấy một. Huyện uỷ sẽ cử cán bộ chuyên môn xuống giúp các đồng chí tổ chức Đại hội cho thật tốt. Nói thế, nhưng có lẽ hiểu rõ tình hình Tiên Trung, hay biết hôm ấy anh Trường đi họp trên Tỉnh không về dự Đại hội được (anh Trường được Thường vụ Huyện uỷ phân công phụ trách cụm 3, gồm bốn Xã: Tiên Trung, Tiên Cự, Tiên Thành, Tiên Cựu, nên những việc quan trọng như Đại hội Hợp tác xã không thể không có Thường vụ Huyện trực tiếp chỉ đạo). Hiểu rõ tình hình, hay biết anh Trường đi họp Tỉnh không về, ông Thìn về Xã rất sớm. Khi tôi ra đã thấy chiếc xe u- oát của Huyện uỷ đỗ ở góc sân, còn trong phòng Đảng uỷ đóng cửa, nhưng qua cửa sổ thấy mấy cái đầu nhấp nhô. Bác nhân viên tạp vụ Ủy ban thấy tôi bước lên hành lang lại ngỡ tôi đi vào phòng Đảng uỷ, vội bảo: "Ông Thìn về rồi, đang hội ý Thường vụ ở trong đó, chú đừng có vào đấy". Mãi đến lúc gần khai mạc, tôi mới được ông Biên gọi ra ngoài thông báo văn tắt một quyết định, mà chỉ được nghe chứ không được quyền phản bác: "Thường vụ Đảng uỷ giới thiệu cậu trong danh sách bầu Chủ nhiệm đấy". Tôi nghĩ ngay, đây là một sự giới thiệu cho khỏi sai, chứ chẳng lẽ bầu một lại giới thiệu một. Nên cũng chẳng muốn nói lại câu nào với ông ấy nữa. Nhưng thật không ngờ, dân người ta công minh, sáng suốt lắm, chứ không nể nang, cảm tình ai đâu. Nếu xét về tuổi tác, năm tháng và công lao đóng góp cho địa phương, ông Thuật ăn đứt tôi. Nhưng khốn nỗi, khi xét một con người, dân người ta đâu chỉ nhìn vào tuổi tác, thời gian công tác ngắn dài, mà cái cốt yếu là tâm đức và năng lực đảm đương công việc đó thôi. Tôi không nghĩ mình hơn ông Thuật mặt nào, kém mặt nào, chỉ nghĩ, một vài người còn bảo họ nhằm, chứ hàng mấy trăm con người thò bút gạch tên ai

trong lá phiếu bầu, thì không thể tất cả đều nhầm. Hơn nữa, lại không phải là người xa lạ, toàn người trong làng, ngoài Xã với nhau, càng hiểu nhau quá rõ. Thực tình ngày ấy tôi cũng chưa phân tích được mạch lạc như thế đâu, nhưng lờ mờ cảm thấy như có một quyền lực nào đó, một ai đó, đứng phía sau ông Thuật, bênh vực ông Thuật, muốn cho ông Thuật phải là một trong ba chân kiềng vững chắc ở Xã này.

Sau ngày nhận chức Chủ nhiệm, một hôm tôi ra nhà Bí thư Biền. Ông mới đi họp Huyện uỷ ba ngày triển khai Nghị quyết của Tỉnh uỷ về công tác tổ chức và cán bộ về. Nhìn dáng người cao, xương xương, khuôn mặt dài và cái miệng cũng chẳng chịu thua mặt là mấy, rộng tới gần mang tai, tôi bất giác nghĩ tới câu ví von của người xưa: "Đàn ông rộng miệng thì sang; đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà", nhưng cố xua đi, cất tiếng hỏi: "Bác đi học Nghị quyết về, có gì mới không ạ?". Ông Biền nói ngay: "Không có gì mới sao gọi là Nghị quyết". Rồi ông cúi xuống chân bàn cầm phích nước lên rót vào ấm, rồi lại tiếp mạch câu vừa nói dở: "Chẳng hạn như biên chế, lần này Nghị quyết Tỉnh uỷ ghi rõ là các đơn vị hành chính, sự nghiệp phải giảm từ năm đến mười phần trăm; còn sản xuất, kinh doanh căn cứ vào công việc và sản phẩm kế hoạch mà định mức biên chế cho sát hợp. Công tác tổ chức cán bộ cũng sẽ được củng cố, sắp xếp lại. Một số ngành, ban, phòng từ Tỉnh đến Huyện, Thị có thể giải thể hoặc sáp nhập. Tất cả các cấp, các ngành, đoàn thể đều phải rà soát lại đội ngũ cán bộ, ai có trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì để, còn không kiên quyết bố trí lại, thậm chí có thể cho nghỉ". Đúng là Bí thư mới đi học Nghị quyết ba ngày về có khác, nói thông vanh vách, nhớ đến thuộc lòng từng câu trong Nghị quyết. Cứ để ông nói i xì sách thế này chưa biết đến bao giờ mới dừng, mới nghỉ. Người khác ở cái tuổi sáu tư như ông nói nhiều còn thấy đuối hơi, háo cổ, khô họng, chứ ông mà nói đúng bài bản, mà bài bản của ông thì không gì bằng những văn bản Nghị quyết ông thích thú đọc đi, đọc lại, đọc tái, đọc hồi, khoanh tròn đề mục, gạch chân những dòng chữ cần lưu ý, thậm chí cắt cả mảnh báo có đăng chỉ thị, Nghị quyết ra cắt cẩn thận vào cặp. Đã mười lần nghe ông nói trong các cuộc họp Đảng

bộ Xã, Chi bộ Thôn; và cũng chừng ấy lần đến nhà ông hỏi han việc này việc nọ, tôi biết ông có khiếu nói dai, nói dài, càng nói càng như nhập đồng, có khi chính ông cũng không biết mình nhập đồng như thế là vì cái gì. Thế nên, giữa lúc ông Biền đang say sưa, tôi lên tiếng cắt ngang:

- Tôi định đến bàn với bác một việc, không biết bác có đồng ý không?

Ông Biền dường như bấy giờ mới sực nhớ có tôi là khách đang ngồi đối diện với ông phía bàn bên kia, vội cầm ấm trà lên, rót vào hai chiếc chén vẫn đặt trong khay nước. Đoạn, cầm một chén lên đặt trước mặt tôi:

- Cậu uống nước đi. Việc gì mà rào đón thế, cứ nói thẳng ra xem nào?

Ông Biền làm việc ở Xã đã lâu, từ ngày tôi chưa đi bộ đội. Một con người cần cù chịu khó, lại sáng dạ nhớ lâu. Tin đấy, có ai đi nghe phổ biến Nghị quyết về lại nhớ được như ông thế không. Kể cũng là một biệt tài đấy chứ. Ông ít học, chỉ lớp ba lớp bốn là cùng, vì ngày xưa đánh Tây, nhiều người một chữ bẻ đôi không biết, sau bằng con đường bổ túc, chẳng khối người trở thành lãnh đạo to đấy là gì, huống hồ ông Biền vào đảng từ những năm bốn chín, năm mươi. Tuy ít học, nhưng ông được cái sáng dạ và chịu khó, kéo lại. Được cái sáng dạ, chịu khó, ông lại thêm tính nết thật thà, hiền lành, không bao giờ cáu giận với ai. Đến nói năng cũng không khi nào to tiếng, chỉ đều đều chậm rãi, người nói đủ sức nói, không quá mệt, không quá nhàm; người nghe đủ sức nghe, không thấy chán, không thấy ngủ gà ngủ gật. Thế mới nói được dai, được dài. Ông sống được lòng mọi người, có lẽ còn vì ông không bao giờ nóng nảy, vội vã, không bao giờ tự quyết định một việc gì, dù là bình thường hay hệ trọng đều bàn bạc, trao đổi Tập thể, dẫu đó là Tập thể Thường vụ hay một, hai cán bộ Xã, miễn là không phải chỉ một mình ông. Tôi đã một, hai lần, với tư cách Bí thư Chi bộ, lên xin ý kiến Bí thư Đảng uỷ, nghe chán, ông phán: "Để xem đã. Có ý kiến Thường vụ mới được!". Mà ý kiến Thường vụ có nghĩa là phải chờ, ít là một, hai ngày, nhiều có khi cả tuần mới có phản hồi. Đây là bình thường, không, đúng vào kỳ cày cấy gặt hái thì thôi đấy, có khi phải chờ đến kỳ họp

Thường vụ ba mươi hàng tháng mới ngã ngũ. Biết tính ông vậy, tôi nói thẳng:

- Tôi định vụ mùa này giao khoán một số diện tích lúa cho bà con làm thử, để rút kinh nghiệm. Đề nghị bác cho họp Đảng uỷ để ta bàn bạc cho thống nhất.

Khác với mọi lần và cũng lạ là khác với cả tính cách của ông, Bí thư bật lò so ngay:

- Không được đâu. Trên đã cấm không cho khoán hộ dưới bất cứ hình thức nào. Anh mới về không biết, chứ chúng tôi công tác ở địa phương bạc cả tóc đầu nên thừa biết, một khi trên đã cấm thì dưới chỉ biết răm rắp chấp hành. Thế nào là cấp dưới phục tùng cấp trên, anh là đảng viên lại không nắm được nguyên tắc đó à?

- Tôi nắm được chứ ạ!

- Nắm được mà định chống lại cấp trên!

Ông Biên có vẻ không muốn nghe nữa. Đã thế, tôi phải tỏ ra hết sức nhũn nhặn, lễ phép mới có thể líu kéo ông ngồi lại được. Tôi nhỏ nhẹ nói:

- Tôi không chống lại cấp trên. Nhưng bác cứ bình tĩnh nghe tôi trình bày cho hết đã. Trước tiên đây không phải là khoán hộ, mà chỉ khoán cho lao động thôi. Nhà nào có nhiều lao động thì giao nhiều ruộng, ít thì giao ít, không ép buộc, thậm chí ai không muốn nhận ruộng khoán cũng không sao.

- Thế gia đình thương binh, liệt sĩ và người cô đơn thì sao?

Ông Biên bỗng hỏi xen. Tôi thực sự có phần lúng túng, vì trong khi mải mê với ý định khoán ruộng cho Xã viên, tôi cũng chưa nghĩ tới một đối tượng chính sách từ lâu được đặt vào hàng "ưu tiên số một". Ông Biên như nhìn thấy tôi có lỗi hồng này, liền bảo:

- Thôi, hăng biết thế. Còn gì nói tiếp đi.

Tôi giải thích:

- Trước khi khoán ruộng, Hợp tác xã phải lên được định mức canh tác trên từng loại đất, xác định rõ khâu nào Tập thể làm, khâu nào người lao động làm. Từ đó, người lao động mới biết họ nhận ngần này ruộng thì đến vụ gặt được bao nhiêu thóc, còn giao nộp cho Hợp tác xã và Nhà nước bao nhiêu.

Nghe tôi nói đến đây, ông Biền bỗng kêu lên:

- Thế ra khoán dài ngày suốt vụ à? Hồi còn Hợp tác xã nhỏ, Phương La cũng có năm làm thế. Tôi bị một võ hú hồn. Ông Giá gọi cả Ban Chi uỷ Phương La và tôi lên Huyện uỷ, bắt ngồi làm kiểm thảo suốt năm ngày. Quá bằng tù giam lỏng. Mà đến giờ đã hết tai tiếng đâu. Anh không biết, chứ thỉnh thoảng họp Huyện, các ông lãnh đạo vẫn đem chuyện Phương La khoán hộ từ mấy năm trước ra bêu gương, như một sự nhắc nhở nơi khác đấy. Thế mà giờ anh lại định làm cái việc, nói anh bỏ qua, những người đáng bậc cha chú anh không dám làm. Dẫu lúc ấy cũng muốn làm lắm chứ, vì cái lợi đã nhờn tiền, còn dân lại đang đói dài ra. Nhưng đành cắn răng chịu. Bởi đã có chỉ thị, Nghị quyết cấp trên rồi, mà đã là cấp trên thì cấp dưới nhất nhất chỉ biết phục tùng vô điều kiện. Thế mà...Tôi tưởng anh còn trẻ, lại có trình độ, năng lực mà làm Chủ nhiệm thì cũng có thể đưa Xã này tiến lên được. Chứ không nghĩ anh lại khờ dại đến thế. Đường quang không đi, lại định đâm quàng vào bụi rậm làm gì cho nhọc xác. Chả trách hôm họp Thường vụ có ông Trường xuống dự, khi đưa ra dự kiến anh làm Chủ nhiệm hợp tác thay anh Nhạ, ông ấy đã phân tích, so sánh rất kỹ giữa anh và anh Thuật, rồi kết luận: "Tay Điền đang học Đại học tại chức, có trình độ đấy, nhưng còn nông nổi và ít kinh nghiệm lắm, chứ làm sao bằng đồng chí Thuật được!".

Thế là rõ cái việc bầu Chủ nhiệm hôm trước và vì sao ông Thìn xuống Xã sớm thế, mà tôi, đương sự, lại chỉ được báo trước mấy phút trước khi vào Đại hội. Nhưng dầu sao thì việc đã rồi, chớ nên bận lòng làm gì nữa, cái đích nhắm tới lúc này là tranh thủ sự ủng hộ của Bí thư. Tôi hỏi ông Biền một câu có ý rào đón:

- Bác có biết bên Phương Trà vụ vừa rồi làm sao lúa lại tốt hơn các Đội khác?

Ông Biền nói ngay, không cần một giây suy nghĩ:

- Các anh bắt bà con góp tiền mua thêm phân đạm về bón, nhẽ nào chả tốt!

Tôi suýt bật cười, vì cái câu của ông hoàn toàn giống câu trả lời của bà con Phương Trà chúng tôi thống nhất dặn nhau "cả làng nói dối" thế, nếu có ai người hàng Xã, hàng tổng hỏi. Nhưng không cười được, tôi quay mặt đi giây lát, rồi mới nói một câu, không bác bỏ, cũng không ra thừa nhận:

- Ai người ta đại lại đi góp tiền cho Đội mua thêm đạm về bón, để được tiếng là lúa tốt, mà bồ bịch nhà nào nhà ấy cũng chẳng được thêm cân thóc nào.

- Thế sao hôm thăm đồng, các cậu báo cáo là ngoài số phân đạm Hợp tác xã cấp, Đội còn vận động bà con góp tiền mua thêm phân đạm về bón?

Tôi nói lấp lửng:

- Cũng có thể thật. Nhưng cũng không hẳn thế.

Ông như bưng bình:

- Thôi thôi, thế thì các cậu khoán chui rồi! Không thế, tài thánh lúa Phương Trà cũng không thể tốt hơn lúa Phương Trì, Phương La được. Tôi

làm Chủ nhiệm từ ngày bốn hợp tác nhỏ sáp nhập thành Hợp tác toàn Xã, tôi biết, ruộng đất Phương Trà, Phương Lưu là cái thứ ruộng chó chạy không lấm dái, gái chạy không lấm quần, chứ quái gì. Thế mà vụ trước lại dẫn đầu năng suất thì lạ thật. Giọng ông bỗng trầm hẳn xuống, vừa như cảm thông, lại vừa như răn đe: Có đúng là khoán chui thì nói thẳng ra, chứ nhờ trên mà biết là lời thôi lấm đấy!

Tôi hỏi, nửa úp nửa mở:

- Nhưng nhờ đã khoán thì bác có tán thành không?

Ông Biên không trả lời ngay, mà lại cúi xuống gặm bàn cầm phích nước nóng lên rót vào ấm. Giây lát mới cất giọng chậm rãi, mạch lạc như những điều ông nói đã ngấm trong ông tự bao giờ:

- Kể làm thế thì trái với chủ trương của trên, lâu nay vẫn cấm các Hợp tác xã không được khoán đến hộ, dưới bất cứ hình thức nào. Mà không khoán, cứ để hợp tác ôm hết mọi việc thì lấm vãi không ai đóng cửa Chùa, người nọ dựa người kia làm quấy quá cho xong, sống chết mặc bay tối ngày lấy điểm, cũng chết.

Bây giờ thì tôi không thể không đánh bài ngửa với ông:

- Báo cáo thật với bác, vụ vừa qua bên Phương Trà chúng tôi đã cho khoán rồi, nên mới được một vụ lúa thế. Chứ không, bác bảo ruộng bên tôi chó chạy không lấm dái, gái chạy không lấm quần, làm sao được mật điền như bên bác, mà vụ vừa rồi lúa bên ấy lại tốt hơn bên này.

- Biết ngay mà! Hôm đi thăm đồng, thỉnh thoảng lại thấy một mô đất đê trên bờ sơn trát cẩn thận, như kiểu đánh giấu phần ruộng, tôi cũng ngờ ngờ các cậu bên ấy cho khoán hộ. Nhưng lúc hỏi ông cụ nhà anh, thì ông cụ lại cứ thề sống thề chết: "Đội này mà cho khoán thế ấy à, tôi thà làm con cho chú, chứ sao lại nở giấu cả Bí thư". Thì ra ông cụ giấu cả tôi thật.

- Bác thông cảm! Cũng là vì cái bụng của dân, mà cả Chi bộ Phương Trà chúng tôi đã phải cùng nhau thề tuyệt đối giữ kín việc này.

Tôi tránh không nói đến hai tiếng "ăn thề", chỉ nói là "cùng nhau thề", vì sợ động đến chuyện thề bồi, ông lại phê phán là mê tín dị đoan thì còn đủ là rách việc. Thế mà ông đã dẫn giọng, bảo:

- Lại còn thế nữa!

- Vì mới một Đội làm nên phải giữ kín, bác ạ!

- Vậy để cả Hợp tác xã làm thì không cần giữ kín à? Anh lầm!

Ông nói thế có nghĩa là trong lòng ông cũng xuôi xuôi. Tôi muốn cười thật to cho! ài những giây phút căng thẳng, nặng nề từ khi bước chân vào nhà ông đến giờ. Nhưng kìm nén, bảo:

- Bác tán thành với đề xuất của tôi rồi đấy nhé!

Bí thư Biên dè dặt:

- Nhưng phải có ý kiến của Thường vụ Đảng uỷ mới được.

Dĩ nhiên ý kiến chỉ đạo của Thường vụ là cần, nhưng Thường vụ có ba người, hiện giờ chỉ còn hai, vì sau khi anh Nhạ về Tỉnh, tôi lên thay anh làm Chủ nhiệm, nhưng Huyện uỷ chưa chỉ đạo bầu bổ sung Thường vụ, nên vẫn khuyết một. Thế nên tôi đề nghị với ông Biên đưa vấn đề này ra bàn trong cuộc họp các Bí thư Chi bộ, trưởng ngành giới Xã, ban quản lý Hợp tác xã và các Ban chỉ huy Đội, nghĩa là, một cuộc họp mà ở Xã lâu nay quen gọi là họp Dân chính đảng. Sở dĩ có cuộc họp với thành phần rộng như thế, vì tôi cũng ý thức được việc giao ruộng khoán cho nông dân là một vấn đề lớn và hệ trọng, chứ không phải là việc có tính nhất thời mà bảo bàn qua loa là xong. Vì vậy, trước khi triển khai thực hiện phải được bàn bạc dân chủ, rộng rãi, tạo sự nhất trí cao và tìm ra cách làm có hiệu

quả. Tôi cũng nghĩ, việc này thiết thân đến bát cơm manh áo của mỗi người, mỗi gia đình nên đã không đưa ra thì thôi, chứ đưa ra bàn rộng rãi rất có thể được mọi người tán thành làm ngay và sẽ có nhiều cách làm hay. Thực bụng nhiều người, kể cả Bí thư Biên, tôi nghĩ là cũng biết khoán như thế là có lợi, nhưng chưa dám nói, chưa dám làm vì còn rụt rè, chờ đợi, ngóng trông nhau, sợ sệt cấp trên. Biết đâu chỉ vì một ý kiến đề xuất giao ruộng khoán cho hộ mà bị trù miệt không biết đến bao giờ. Nhưng khi đã có người khơi mào, thì như hòn than ủ bấy lâu âm ỉ, chỉ chờ ngọn gió thuận chiều thổi đến giữa một ngày đẹp trời là lập tức cháy bùng lên. Việc giao ruộng khoán cho Xã viên vừa đưa ra trong Hội nghị Dân chính đảng liền được mọi người nhất trí, hầu như không có ý kiến nên hay không nên khoán, mà chỉ có bàn cách khoán thế nào cho công bằng, bảo đảm cho Xã viên, Hợp tác xã và Nhà nước đều có lợi, chứ không thiên về lợi ích của một bên nào, nhưng lại khuyến khích được mọi người chăm lo công việc đồng áng.

Nói thì như vậy, nhưng sự thực bao nhiêu việc được đưa ra bàn, không phải một cuộc mà có tới vài ba cuộc họp của Đảng uỷ, của Chính quyền, của Hợp tác xã. Họp chung, lại họp riêng từng bộ phận: kế hoạch để lập định mức khoán mỗi sào ruộng người lao động đảm nhận làm bao nhiêu khâu canh tác, được hưởng bao nhiêu cân thóc, còn lại bao nhiêu khâu do Tập thể làm, với số thóc được nhận là bao nhiêu. Rồi ruộng giao cho gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ như thế nào để vừa bảo đảm việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công, nhưng Hợp tác xã lại không ôm đồm như trước. Lại còn nhà trẻ, lớp mẫu giáo cha mẹ có phải đóng góp nuôi con không, hay vẫn để Hợp tác xã nuôi như bấy lâu; còn các cô nuôi dạy trẻ có nhận ruộng khoán, hay Hợp tác xã vẫn trả thóc từng vụ như mọi khi. Ôi chao, biết bao nhiêu công việc đi theo cái quyết định hệ trọng ấy. Vậy mà, khi công việc chuẩn bị gần xong, chí còn chờ lên lịch giao ruộng khoán ở từng Đội, thì trong một cuộc họp Đảng uỷ Xã, ông Thuật còn đưa ra câu hỏi: "Cho khoán thế này, Huyện mà biết thì trách nhiệm ai chịu đây?". Bấy giờ đã có ý kiến: "Đảng bộ Xã chịu, chứ còn ai!". "Thì đến cảnh cáo như

Phương Trà năm nọ là cùng chứ gì". Ai nói thế là muốn nhắc đến cái vụ Phương Trà, do bác Lạc làm Chủ nhiệm năm nọ đã làm cuộc "tam thanh" trước khi sáp nhập các Hợp tác xã nhỏ thành Hợp tác xã quy mô toàn Xã; nhưng lại quên bản chất của hai việc hoàn toàn khác nhau. Nhưng mà thôi, sa vào chuyện ấy làm gì, tôi đưa mắt nhìn ông Biền, vẫn thấy ông ngồi lặng lẽ, vẻ mặt bần thần. Cũng là lẽ thường tình, bởi ông là Bí thư, đứng đầu một Đảng bộ Xã, Huyện mà biết, tất ông là người gánh trách nhiệm nặng nhất. Nhưng sự thực lại không do ông. Tôi đứng lên với một thái độ dứt khoát: "Lấy tư cách đảng viên, với cương vị Chủ nhiệm Hợp tác xã, nếu cấp trên biết mà phê bình việc Tiên Trung giao ruộng khoán cho Xã viên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm".

Tôi thật không ngờ chỉ chưa đầy sáu tháng sau, tôi phải nhắc lại lần nữa câu nói ấy, chỉ khác là ở cấp cao hơn: Thường vụ Huyện uỷ.

Vụ chiêm Xuân năm ấy là một vụ có rất nhiều khó khăn về thiên tai. Trước Tết giá rét kéo dài. Sau tết mưa phùn dầm dề, hơn hai tháng liền không có một ngày thấy bóng mặt trời. Lúa cấy xuống xanh thì có xanh, nhưng cây rảnh rớt bó chặt gốc, không đẻ được nhánh. Rồi khi mưa hánh, nắng hé lên thì sâu bệnh lại nở như trấu. Thế nhưng vụ chiêm xuân ấy, Hợp tác toàn Xã Tiên Trung chúng tôi vẫn đạt năng suất lúa cao hơn năm trước, chỉ kém mấy anh lá cờ đầu về năng suất lúa của Huyện chút đỉnh. Nhưng ái oăm thay, cũng bởi cái sự "nhảy vọt" về năng suất ấy mà chúng tôi đã bị kiểm điểm gay gắt.

Thu hoạch vụ chiêm Xuân xong gần một tháng, theo cái lệ không biết đã có từ bao giờ, Tỉnh, rồi sau đó là Huyện, mở Hội nghị tổng kết sản xuất chiêm Xuân và phát động sản xuất vụ mùa. Sát ngày họp, Sở Nông nghiệp đưa xe con về tận nhà đón tôi lên để chuẩn bị nội dung báo cáo điển hình ở hội nghị. Tôi đi sáng, thì chiều ông Thuật lên gặp anh Trường, Chủ tịch Huyện, cũng là em rể Thuật, nói hết mọi chuyện ở Tiên Trung và việc tôi đầu têu khoán ruộng, ừ, thì cũng là một kiểu trâu buộc ghét trâu ăn thôi,

nhưng kiểu buộc này gây hậu quả thật khó lường. Khi tôi đi họp trên Tỉnh về, ông Biền đến nhà thờ ngẩn than dài: "Bí thư Huyện uỷ cho gọi cánh mình lên tường trình trước Thường vụ về việc giao ruộng khoán đấy. Biết ăn nói thế nào với các bố ấy đây. Khéo không lại như ông Lạc năm nọ thì công cốc!". Câu nói của ông làm tôi nhớ lại hôm tôi đến nhà hỏi ý kiến ông về cho khoán ruộng, ông cũng nhắc đến vụ ông Lạc khi còn làm Chủ nhiệm Hợp tác xã nhỏ. Nhưng không với giọng buồn nẫu ruột gan như vừa này. Tôi thầm hiểu là ông Lạc ngày ấy chỉ mới làm Bí thư kiêm Chủ nhiệm Hợp tác xã một làng; còn đảng này, ông đã làm tới chức Bí thư Đảng uỷ Xã hàng chục năm nay, giờ lại vì cái chuyện khoán khiếm vớ vẩn do thẳng nhãi nhép là tôi đầu têu, nên ông phải gánh chịu kỷ luật như ông Lạc năm nọ thì đúng là...công cốc thật! Tôi nghĩ vừa thương, lại vừa giận ông Bí thư già. Tận tuy sớm hôm lo làm tròn trách nhiệm người đứng đầu một Xã, nhưng khi có việc hệ trọng thì lại không dám lấy cái uy quyền của một người đứng đầu ra bênh vực cho người khác, gánh lấy trách nhiệm về mình. Nhưng nhớ tới lời nói của mình trước Hội nghị Dân chính đảng Xã hôm họp bàn về khoán ruộng, tôi bảo ông Biền: "Bác cứ yên tâm, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Huyện uỷ, không để phải phiền lụy đến bác". Trên đường đạp xe lên Huyện, chỉ có ba người: tôi, ông Biền và ông Sa, Chủ tịch Ủy ban Xã, tôi giao hẹn: "Tý nữa hai bác cứ để tôi báo cáo. Bao nhiêu tội tôi nhận hết". Ông Sa bảo: "ừ, anh báo cáo trước, Huyện có hỏi gì nữa chúng tôi bổ sung". Nhưng còn gì mà bổ sung. Sau khi tôi báo cáo hết những gì Hội nghị Dân chính đảng Xã bàn và quyết định, thì anh Trường, không chỉ phê phán tác hại của việc Tiên Trung giao ruộng khoán là làm sống lại phương thức sản xuất cá thể, đưa nông dân đi chệch con đường Xã hội chủ nghĩa, mà còn nói nhiều về cá nhân tôi từ ngày ở bộ đội về làm Đội trưởng Phương Trà đã cho khoán chui theo cách đó, rồi từ khi lên làm Chủ nhiệm lại triển khai lối khoán ấy ra toàn Xã, để đi tới kết luận tôi cố tình đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nếu không kịp thời ngăn chặn và có hình thức kỷ luật nghiêm khắc, thì cách khoán ở Tiên Trung trở thành ngòi nổ dây chuyền ra cả Huyện, khéo không chính Huyện uỷ lại bị kỷ luật Tập thể thì còn ra thể thống gì nữa. Cuộc họp kéo dài suốt từ hai giờ

chiều đến sẩm tối. Tôi có cảm giác như không còn là cuộc họp giữa cấp trên với cấp dưới bàn về một việc đã rồi để tìm cách tháo gỡ, cũng không đơn thuần là cuộc kiểm điểm sai lầm, khuyết điểm của một Cấp uỷ cấp dưới, mà là một cuộc lấy cung kẻ phạm tội chống đối là tôi, hay ít ra cũng gần như thế, vì suốt từ khi tôi báo cáo xong, đến khi cuộc họp giải tán, tôi không được phép nói nửa lời nào nữa. Có, cũng có một lần tôi xin được ý kiến, nhưng anh Trường đập bàn đánh rầm một tiếng, chỉ tay về phía tôi với một vẻ căm tức tột độ: "Khoán cho lao động hay Xã viên cũng đều là một cách đưa nông dân trở lại con đường làm ăn cá thể, Tư bản chủ nghĩa. Đây là một cái tội lớn: tội chống lại đường lối hợp tác hoá nông nghiệp của Đảng. Kỷ luật đuổi ra khỏi đảng còn là nhẹ!".

Nửa tháng sau, anh Trường về họp với Đảng uỷ Xã công bố quyết định kỷ luật tôi: cách chức Thường vụ Đảng uỷ kiêm Chủ nhiệm Hợp tác Xã và lưu đảng mười hai tháng. Quyết định thứ hai: bổ nhiệm ông Thuật vào Thường vụ Đảng uỷ và phân công làm Chủ nhiệm Hợp tác xã toàn Xã, chứ không cần chờ Đại hội đại biểu Xã viên bầu, như lâu nay vẫn làm. Rất may là mức kỷ luật của tôi chỉ đến thế, chứ không như anh Trường nói ở cuộc họp Huyện uỷ hôm trước: đuổi ra khỏi đảng còn là nhẹ!

Nhưng dẫu sao, đến mấy tuần sau đó, tôi vẫn thấy ngao ngán cả người, chẳng còn thiết học hành, làm lụng gì nữa. Kỳ học tập trung ở trường Đại học tại chức tháng ấy tôi bỏ. Thầy tôi khuyên: "Anh (thầy tôi vẫn gọi con cái trong nhà bằng anh, chị chứ không bao giờ xưng hô mày, tao) còn trẻ (năm ấy tôi hai mươi chín tuổi), mới vấp ngã một lần đã nhũn như con chi chi thì hèn lắm. Làm trai phải có dũng khí, thua keo này bày keo khác. Chứ hơi tẻ đã như gà phải cáo còn làm nên trò trống gì". Rồi như để tôi khuây nỗi buồn, thầy tôi rủ anh Túc, hai nhà đóng gạch chung. Kế cũng không còn dịp nào thuận lợi hơn. Nhà tôi hồi chống chiến tranh phá hoại của Mỹ anh ở đây biết rồi đấy, ba gian nhà tre mái rạ tường đất. Tôi đi vắng, ở nhà chỉ có hai ông bà già và em Viên còn đi học. Ông cụ cũng mới chuẩn bị được ít bạch đàn, sau khi mang ra lát đường xong cũng bị giập gãy gần hết.

Vả lại, lưng vốn cũng không có, lấy gì mà xây nhà dựng cửa. Khi tôi mới ở bộ đội về, thầy tôi cũng muốn làm lại cái nhà để tôi còn lấy vợ. Nhưng vừa chân ướt chân ráo về tôi đã tham gia công tác ngay, ông cụ cũng không muốn bày ra làm gì nữa. Khi tôi nghỉ công tác cũng đúng vào mùa khô hanh. Đây là dịp cho những nhà có người làm, lại muốn xây cái sân, cái bếp, bể nước, nhà tắm hoặc trường lợp một chút thì xây gian nhà gian cửa, có thể ra bờ bãi, thùng đấu lấy đất hoặc lấy đất ngay góc vườn nhà đóng gạch mộc, rồi mua than về đốt lò cải tiến cũng không có gì vất vả lắm. Nhà tôi với bên anh Túc chỉ làm hơn một tháng đã đóng được gần ba vạn viên gạch. Thế nên bây giờ anh về mới có nhà xây thế này, chứ tôi còn làm Chủ nhiệm đến bây giờ, có khi vẫn ở nhà tường đất cũng chưa biết chừng. Thật đấy! Tính ông cụ nhà tôi anh biết rồi. Còn tôi thì thà rằng ở túp lều bẹp, chứ xà xẻo của Tập thể là tôi chúa ghét. Không phải cứ làm Chủ nhiệm, Chủ tịch, Bí thư Xã là muốn lấy gạch, lấy gỗ, cắm đất làm nhà thế nào cũng được đâu. Chẳng qua dân người ta không muốn phiền lụy đến mình, không muốn mua chuyện, không tiện nói ra, nhưng trong bụng họ cũng khinh. Trước mặt thì bác bác cháu cháu, anh anh em em, một điều báo cáo Chủ nhiệm, hai điều thưa Chủ tịch, Bí thư; nhưng sau lưng thì người ta một điều thẳng ấy, hai điều thẳng nọ, quân tham ô, đồ ăn cắp, nhục quá chớ ấy chứ. Làm việc mà để người ta kính nể, tin cậy mới khó, chứ để người ta khinh nhờn, ngờ vực thì khó gì. Tôi không nói hay, chứ từ khi tôi làm Đội trưởng, rồi Chủ nhiệm, chưa lần nào bảo thư ký, thủ quỹ đưa một hào cho mình tiêu vào việc gì. Không phải tôi lúc nào cũng có tiền trong túi đâu. Làm cán bộ Xã ăn công điểm tính ra bằng thóc, hết vụ Hợp tác mới trả, chứ có được lĩnh lương bằng tiền hàng tháng đâu mà bảo lúc nào cũng có tiền trong túi. Nói thật với anh, có lần tôi đi học đạp xe từ nhà lên Thành phố gần ba chục cây số, lại ăn ở tại trường suốt một tuần, trong túi chỉ có hai đồng bạc, lúc về vẫn còn năm hào thủ đáy túi, phòng khi đi đường xì xăm, xịt lổp còn có tiền sửa.

Tôi chán nản mất đến ba tuần. Rồi nỗi buồn cũng qua. Từ tháng sau trở đi tôi lại đạp xe lên trường học. Anh Đĩnh ngoài Phường Lưu, ngày ấy

cũng làm Bí thư kiêm Đội trưởng như tôi. Vâng, giờ thì anh ấy làm Phó chủ tịch Ủy ban phụ trách Công an Xã. Hai anh em học cùng lớp. Biết tôi bị kỷ luật còn lẻo đẻo đi học bằng tiền gạo nhà, anh ấy bảo, cũng là cảm thông với hoàn cảnh của tôi thôi: "Học về làm, chứ học về bỏ đấy thì học làm gì. Còn thoát ly thì chú không thể đi được nữa rồi. Đời nào ông Giá, ông Trường lại điều chú lên Huyện. Mà dẫu đi đâu cũng không thoát khỏi chứng nhận của Đảng uỷ, Ủy ban Xã. Mà mơ với mộng thoát ly làm gì nữa, chú ơi!". Tôi thực cũng chưa nghĩ đi học để được đi thoát ly, nhưng học để làm cái anh cán bộ địa phương cho tốt thì đúng là tôi có nguyện vọng. Nhưng từ nay nguyện vọng nhỏ bé ấy, chắc cũng không được nữa rồi. Dẫu sao, đã ngồi trên lưng cọp thì tôi cứ phải đi thôi. Gắng mà theo cho hết khoá, chứ bỏ thì tiếc lắm. Thầy tôi cũng động viên vậy, làm tôi thêm vững tâm.

Còn Hợp tác xã, ngay sau khi tôi bị kỷ luật cách chức Thường vụ Đảng uỷ kiêm Chủ nhiệm, thì Tiên Trung cũng không giao ruộng khoán nữa. Nhưng là nói Hợp tác xã không khoán, chứ tôi biết tổng có Đội vẫn khoán ruộng cho hộ. Mà không riêng Tiên Trung, tôi còn biết Huyện này cũng có mấy anh khoán cho hộ nữa cơ, nhưng có cạy răng bảy ngày họ cũng không nói. Vâng, cái đó thì tôi cũng không dám nói là cấp trên có quan liêu hay không? Nhưng đoàn kết, tối nghĩ là họ phải đoàn kết lắm thì tất cả cán bộ, đảng viên và quần chúng mới đồng thuận kín tiếng được như thế chứ. Đúng rồi, một khi mọi người đều ý thức được quyền lợi thiết thân của mình là ở chính cái cánh tay mình giơ lên và cái mồm mình há ra, thì người ta tự biết cách làm gì và làm như thế nào để bảo vệ quyền lợi ấy. Hay nói như kinh tế chính trị học mà tôi được học qua, thì một khi dân chủ được bảo đảm, tự do cá nhân được phát huy, sẽ trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển, có khi còn tạo bước đột biến khó lường. Nhưng này, anh có nghe thấy gì đấy không?

- Hình như có tiếng người kêu hay sao ấy cậu ạ?

- Đúng rồi, có tiếng người kêu!

- Lại như có cả bước chân đang chạy ngoài đường nữa là thế nào nhỉ?

Điền và Cải bỗng dừng câu chuyện, ngơ ngác hỏi nhau.

Hai người vùng dậy bước ra ngoài.

Trăng cuối tháng đã lên khỏi ngọn tre, toả ánh vàng, ánh bạc mung lung xuống cõi trần.

Đúng là có tiếng người kêu ngoài đầu làng, phía đầm sen, nghe rất rõ "Đánh cho chết! Đánh cho chết!".

Lúc ấy, dễ chừng bằng người rấm chín nồi cám lợn. Ông Mãi ngồi vót nan đan cả ngày cũng mới, lên giường nằm. Còn bà vào nửa làng trong, có cô cháu về đàng ngoài đang nằm cũ, gần tuần nay tối nào bá cũng vào ngủ với cháu. Điền đi học tập trung ở trường một tuần về cũng mệt, hai anh em ngồi ngoài bàn uống nước, chuyện trò được một lúc thì Điền rủ Cải vào giường nằm cho đỡ mỏi, nói chuyện được lâu. Nhà ngoài chỉ còn mình Viên với cây đèn hoa kỳ vụn nhỏ để trong màn. Viên có thói quen trước lúc đi ngủ, buông màn xong thế nào cũng cầm chiếc đèn con vào soi muối, ở làng quê vườn tược rộng, bờ bụi nhiều, cây cối loà xoà, rậm rạp nên nhà nào cũng lấm muối. Bây giờ có thuốc phun, cũng bớt đi nhiều, chứ ngày xưa, tối đến nhà nào nhà nấy còn phải mang trấu, bắn vào trong nhà đốt ủ cho khói nghi ngút để muối ngạt chết hoặc táo tác bay ra ngoài, đậu vạ vật ở đâu đó cho người ngủ yên giấc, rồi khi ấy muối muốn tìm đến hơi người thì lại bay vào.

Đúng là Viên với Bính, con trai duy nhất của bà Bao, vợ liệt sĩ Phạm Công Bao (đàn bà vùng này thường chịu nước nấp, lấy chồng là gọi luôn tên chồng, có người đến lúc chết, cháu con cũng không biết tên cúng cơm của bà, của mẹ là gì nữa), cháu gọi Phạm Công Thuật, Chủ tịch Xã, bằng chú ruột. Viên và Bính chưa có gì gắn kết với nhau, theo nghi thức đã thành

tục lệ bền vững ở làng Xã mỗi khi trai khôn lấy vợ, gái ngoan tìm chồng. Nhưng gần năm nay, nhất là từ khi Viên bị Ban Nông nghiệp Huyện cho về giám biên, sau khi Điền, anh trai Viên, bị kỷ luật, thì tự nhiên Bính lại hay sang Phương Trà vào nhà Viên chơi. Viên ban đầu cũng chẳng nhận ra điều đó. Bởi khi ấy cô đang buồn. Buồn nẫu ruột nẫu gan. Chứ lại không. Ai đời học xong lớp mười, thi tốt nghiệp, nhưng không đủ điểm thi đại học, đành vào trung cấp nông nghiệp Tỉnh vậy. Hai năm học vèo qua, tốt nghiệp loại ưu mà Viên chẳng đi đâu được, trừ một nơi sẵn sàng tiếp nhận bất cứ người nào, miễn là còn sức dài vai rộng, ấy là nông trường cói thuộc sở nông nghiệp nằm mãi tận vùng bãi Đông Hưng cuối sông đầu biển. Viên ở nhà. Cũng là hợp ý nguyện bà mẹ, chỉ muốn con ở nhà, rồi lấy chồng gần, có bát canh cần nó cũng mang cho.

Nhưng được ít lâu, chẳng hiểu sao ông anh trai vừa lên chức Chủ nhiệm hợp tác tháng trước, tháng sau đã xin được cho cô em gái lên làm ở Ban Nông nghiệp Huyện. Viên sáng đạp xe đi làm, trưa ăn cơm Tập thể, tối lại đạp xe về ăn ngủ ở nhà với mẹ. Cứ tuần tự như thế. Được vài tháng, bà mẹ đã thấy con gái có gì khang khác. Quần áo giặt xong gấp cẩn thận, đặt vào giữa tờ báo khổ rộng, gấp lại, để xuống dưới chiếu đầu giường. Tối nào trước khi đi ngủ cũng đánh răng rất lâu. Trước chỉ đánh răng một lần sáng ngủ dậy, giờ đánh ngày hai lần. Đánh răng xong rửa mặt, chải đầu. Dễ đến một tháng, rồi hai, ba tháng chẳng mấy tối thứ bảy con gái không có bạn trai đến chơi. Anh nào cũng lễ phép, ra thưa vào gửi, một điều cháu, hai điều cháu, có anh còn mẹ mẹ con con ngọt như mía lùi. Vậy mà đời thật không còn biết thế nào, nay nắng mai mưa, thậm chí sớm nắng chiều mưa, khó lường. Viên đang là một cô gái danh giá, bạn trai nườm nượp tới nhà, thì đùng một cái tháng trước anh trai bị kỷ luật cách chức Chủ nhiệm, tháng sau em gái cũng ngậm ngùi cầm tờ quyết định giám biên về địa phương. Viên về ở nhà, với tâm trạng vô cùng chán ngán, dễ cả tháng không bước chân ra đến ngoài. Phần vì buồn bực, xấu hổ, bởi không phải người nào ở quê mỗi khi thấy người làng đi thoát ly, rồi lại quay về, cũng đều nhìn nhận với ý nghĩ cảm thông, chia sẻ mà thường là soi mói, khinh miệt. Phần vì

sau khi Viên nhận quyết định giảm biên về nhà, bao nhiêu bạn trai mà hơn năm trời Viên đi công tác quen biết thân, sợ, đều bỗng nhiên xa lánh, không chàng nào bén mảng tới nữa.

Chương 4

Giữa lúc ấy thì Bính, một hôm không biết sang Phương Trà làm gì, lại đạp xe vào lối ngõ nhà Viên. Lúc ấy dễ mới non trưa. Viên chơi mãi cũng chán, định cầm cái sào ra ao ngoài vớt hộ mẹ ít bèo tây về cho lợn, kéo mấy ngày nay, chiều nào bà đi làm đồng về cũng vội xách sào đi vớt bèo. Khi Viên vừa mở cổng nhô ra, thì một anh chàng đi chiếc xe đạp Thống Nhất màu xanh lá mạ từ ngoài đường lao vào, chẳng biết có thuộc lối, hay mãi nhìn cô gái xuất hiện đột ngột trước mắt, mà cứ thế lao thẳng vào cổng, đánh rình một cái. Cả người và xe kèn ra ngõ, cách chỗ Viên đang đi chỉ nửa bước chân. Viên giật nảy người quay lại, rồi vội vớt tạch cái sào, chạy đến giúp anh ta dựng xe đạp lên, mới rút được một bên chân ra khỏi xe. Khi anh chàng rút được một bên chân ra khỏi xe đạp, thì người như mất hết thần sắc, cứ đứng trân trân nhìn Viên như bị thôi miên. Quái lạ, cái cô em gái tay Chủ nhiệm bị cách chức, chẳng lẽ mới đi thoát ly lên Huyện có hơn năm mà đã thay hình đổi dạng, đẹp đến kia a! Người nhỏ nhắn, rảnh ròi, chỉ phải cái hơi cao, nhưng cũng nhờ cái dáng cao ấy mà có cái lưng dài thắt đáy lưng ong mềm mại, với bước chân uyển chuyển như múa. Bính lướt nhanh nhìn Viên từ đầu xuống chân, rồi lại từ chân lên đầu. Càng nhìn càng như mê muội. Không chỉ ở ánh nhìn sắc như dao cau phóng ra từ đôi mắt nhỏ, dài đen như hai giọt nước của Viên. Chàng trai ở tuổi hai mươi năm mới chỉ nhìn thấy hai cái núm chông chơ giữa bộ ngực thây nẩy cũng đủ thèm nhỏ rãi, chứ chưa cần ngửi thấy cái mùi hoi hoi, ngầy ngậy, nồng nồng, thơm thơm toát ra từ hai cái núm hồng hồng quyến rũ kia. Vừa nhìn thấy Viên, Bính đã như có thần giao cách cảm mách cho chàng trai, tiếng nhà không có gì nhưng lại có cái uy của ông chú là Chủ tịch Xã làm bảo bối, nên lúc nào mặt cũng vênh vênh, coi các cô gái quê không được nghiêng nước nghiêng thành cho lắm, bằng nửa con mắt. Giờ bỗng gặp cô gái nửa Tỉnh nửa quê, xinh đẹp một cách quyến rũ, vừa mang nét hồn nhiên, vừa in đậm bàn tay chăm chút của người biết tự làm đẹp. Đời lắm khi cũng thật trở trêu. Có người theo đuổi hàng năm trời, tưởng mười mười

nên vợ nên chồng, bỗng lại hoá người dưng nước lã. Người trước đó chẳng quen biết gì, chỉ gặp chốc lát, chuyện trò dăm ba câu, thế là thành vợ thành chồng. Chẳng lẽ tình yêu lại có giác quan thứ sáu mách giùm hay sao, chứ thực, Bính mới chỉ một lần mặt nhìn mặt Viên thôi, mà lòng như đã hẹn tự những ngày còn thơ ỏi. Bính cứ đứng nhìn Viên như ngây như dại, đến nỗi Viên phải giục, thôi anh đi đâu thì đi đi, kéo trưa rồi đấy. Bấy giờ, Bính mới lấy lại được thần hồn, hỏi: "Nhà em ở đây à?". Viên cười hóm hỉnh, trêu: "Nhà em không ở đây để ở Phương Trì chắc!". Bính nghe câu ấy thích chí, nghĩ ngay con cá này to ngon, nhưng cũng không khó nuốt, liền cười tít mắt, bảo: "Em có sang Phương Trì với anh không?". Viên cũng không phải tay vừa, cười cười: "Sang thì sang, nhưng còn phải xem xem đã!". Câu nói lấp lửng của cô gái ngoan, làm chàng trai dại khờ điêu đứng mấy ngày trời. Chẳng chiều tối nào Bính không lượn lờ trở đi trở lại lối ngõ nhà ông bà Mãi. Rồi cô cậu cũng hẹn được nhau ra cây gạo lối làng Phương Trà sang Phương Trì, cũng vào một đêm thượng tuần như đêm nay.

Nhưng khác đêm nay. Vì đêm ấy có trăng, dầu là trăng non đầu tháng. Còn đêm nay cũng là thượng tuần, nhưng không có trăng, dù là một mảnh trăng non cũng không hề có. Chỉ có những đám mây mỏng nước che sẫm bầu trời đêm. Sau khi anh con trai làm ám hiệu "choác...choác...choác!", kiểu con chèo chuộc ngồi trên tàu lá khoai nước bờ ao gọi nhau, như anh ả đã mật khẩu với nhau, mỗi lần Bính đến chỉ cần đứng ngoài bờ dậu dâm bụi gai lười thế, là Viên có nhà thế nào cũng lẳng lặng ra ngõ, rồi có đi đâu thì đi, hay chỉ nói với nhau đôi ba câu rồi về cũng thoả. Khi Viên ra đến ngoài, Bính vội bá chặt lấy vai như mọi lần, nhưng liền bị Viên hất tay ra, bước rảo lên trước. Bính biết ngay là Viên giận chuyện lợn gà cân kẹo hồi sáng, vội bước dẫn lên, cầm lấy một bên cánh tay Viên lắc lắc:

- Em giận anh thật à?

- Biết giận sao còn đến. Dơ. Người thế mà dơ!

- Anh xin lỗi em và cả mẹ em nữa! Được chưa?

Viên suýt nữa thì bật cười vì cách nói ngây ngô của anh chàng máu gái, lại không biết cách nịnh gái. Nhưng đã nghe Bính biện bạch:

- Với lại lúc ấy đông người. Anh không nói với mẹ em thế thì người khác lại ty, rằng nhà thì cân lợn phải lại quả, nhà thì không mất gì cũng được cân. Khó lắm em ạ. Nhất là sáng nay không hiểu sao chú Thuật anh bảo đi họp Huyện, lại đạp xe về thẳng chỗ cân lợn, làm tổ cân chúng anh chẳng thể linh động cho nhà ai được. Chứ như mọi lần, những nhà thân quen cũng không cần lại quả, vẫn được cân đấy thôi.

Viên nghe Bính nói liền thoảng, bỗng thở dài đánh thượt một cái. Rồi nửa đùa nửa thật, hỏi:

- Cân lợn thế, anh Bính với các người trong tổ chẳng mấy mà giàu nhỉ!

- Ổi giời, của thơm mỗi người hưởng một tý, chứ sao được ăn cả, hả em. Nhưng mà thôi, sau này em về ở với anh, em khắc biết.

Cô gái nghe chàng trai nói thế không hiểu đáng vui hay đáng ngờ, nhưng cũng vơi vơi nỗi ấm ức, bực bội từ ban sáng. Viên đi chậm lại, để Bính ôm vai, một tay sau lưng, một tay quàng trước ngực, tỳ sát vào đôi bầu vú căng cứng đến nghẹt thở lúc nào không hay. Anh ả cứ thế lững thững như dìu nhau đi tắt lối bờ ao ra vùng đầm. Vừa đi Bính vừa hỏi Viên những câu tưởng chẳng ăn nhập gì vào cuộc tự tình của đôi trai gái, nhưng lại là duyên cớ Bính được phải đi gặp Viên tối nay.

- Nhà em hôm nay có khách à?

- Khách gì đâu. Anh Cải, trước là bộ đội pháo đóng ở Xã ta, mới được trên cử về làm Bí thư Huyện uỷ, hôm nay chủ nhật xuống thăm bố mẹ em, chứ khách nào.

- Thế là khách sộp rồi, em ơi! Bí thư Huyện uỷ là người đứng đầu Huyện cơ mà. Thế nào...

- Anh bảo thế nào cái gì cơ?

- À, không! - Bính dừng lại mười giây, như để lựa lời, rồi hỏi tiếp, nhưng lời nói cũng không được trôi chảy cho lắm, cứ giắt khúc, lục cục thế nào. - Thế anh Cải về Huyện rồi, hay vẫn còn ở đây, mà nhà im ắng thế, hả em?

Viên vẫn hồn nhiên vô tư, đúng là tâm trạng một cô gái đang yêu, lúc nào cũng chỉ thấy cái hay, cái đẹp của người mình say đắm:

- Hôm nay anh ấy ngủ ở nhà em. Tối một lúc là anh Điền em và anh Cải đi nằm ngay. Nhưng hai anh vẫn rì rầm trò chuyện ở trong buồng, chứ đã ngủ đâu. Em nghe tiếng choác choác của anh, mãi mới tìm cách lừa được các anh ấy để lên ra với anh đấy.

Câu nói tưởng như vô tình của Viên như đã kết thúc cuộc gặp tối nay của hai đứa. Bởi mục đích của cuộc gặp khi ông chú ruột giao cho anh cháu trưởng cũng chỉ có thế. Cũng chính cái bản năng của đàn ông, đàn bà réo sôi trong ly ty huyết quản anh ả, mà làm cho hai anh em Thuật và Lận đợi chờ, ngóng trông hết nước hết cái cả buổi tối.

o O o

Thuật sốt ruột đợi chờ, ngóng trông cả buổi tối. Cứ hết đứng lên, lại ngồi xuống, trông ngợp ra đầu sân, đến tận ngoài ngõ. Thấy thế, Lận an ủi ông anh:

- Thế nào thằng Bính cũng gặp cái Viên thôi. Nhưng chắc chúng nó còn hú hí với nhau mới lâu thế.

Thuật bực cháu, lây sang cả em, sẵn:

- Hú hí cái con mẹ nó. Đã bảo chỉ gọi con bé ra hỏi xem có đúng hôm nay ông Cải xuống nhà nó không, có ngủ lại đêm hay về Huyện rồi? Thế

thôi, rồi về. Mà đi mất tăm từ chập tối đến giờ.

Nghe anh trai gặt gồng, Lận mới dần hiểu ra tính chất nghiêm trọng của việc ông Cải đến nhà cha con ông Mải. Nhất là đêm nay ông Cải lại ngủ ở đây nữa, có khi ngay bây giờ còn phải họp Thường vụ Đảng uỷ nữa ấy chứ. Không như cách đây gần hai tiếng, lúc Thuật đứng ngoài bờ dậu gọi giật Lận ra, giọng rất nhỏ, chỉ đủ hai người nghe: "Chú vào bảo thằng Bính ra đây, nhưng đừng nói với nó là tôi cho gọi nhé". Lận bấy giờ cũng chỉ nghĩ đơn giản là lâu nay anh trai vẫn ngại ra nhà bà chị dâu goá chồng, để giữ kẽ với bên ngoài và cũng tỏ ra mình là người cương trực. Ngay cả khi Thuật dặn: "Bảo nó sang thẳng nhà chú. Đừng bảo sang bên tôi", Lận cũng chưa thấy có gì quan trọng; trong cái việc vốn dĩ chẳng quan trọng gì, một khi ông chú ruột cho gọi thẳng cháu ra bảo ban gì đó. Cho đến khi Lận ở bên nhà thằng cháu về đến đầu ngõ, vẫn thấy ông anh đứng đấy, vừa có ý chờ hai chú cháu Lận, lại vừa có ý chỉ đợi riêng Lận để nói gì. Đúng thế. Vừa nhìn thấy Lận bước đi chập chững trong ngõ tối, Thuật đã cất tiếng hỏi:

- Nó đâu?

Lận biết ông anh hỏi nó đây là ai, liền nói:

- Nó đang mặc quần áo, rồi sang ngay đấy.

- Chú nói thế nào mà nó lại thay quần áo?

- Dạ, em có nói gì đâu. Chỉ bảo sang bên chú, chú bảo cái này. Thế thôi!

- Thế mà nó lại thay quần áo! Hay là...

Ông em lại nghĩ ông anh sợ hay là thằng cháu không sang, bắt đi tìm lần nữa, vội nói như đinh đóng cột:

- Thôi, bác vào trong nhà uống nước. Thế nào cháu nó cũng sang bây giờ đây! Lận vừa nói vừa kéo tay ông anh vào cổng. Nhưng bỗng Thuật dừng chân, quay lại hỏi:

- Thím ấy với các cháu có nhà cả chứ?

Lận chẳng nghĩ ngợi tý gì về câu hỏi của ông anh, đáp ngay thật:

- Các cháu đang học ở nhà dưới. Còn nhà trên chỉ có mỗi nhà em đang xem ti vi. Chẳng biết bác gái bên ấy thế nào, chứ nhà em từ hôm mua được cái ti vi giải hệ về đến nay, say như say thuốc lào, cứ cơm tối xong là xem mê xem mãi, có hôm chẳng còn biết giờ giấc, nghỉ ngơi là gì nữa.

Ông anh tiếp lời bằng một câu đanh gọn như ra lệnh:

- Nhưng tối nay phải nghỉ xem. Chú vào nói khéo với thím ấy hãy sang bà Quý, hay nhà Liên xem nhờ một tối, để anh em tôi ở nhà bàn công việc, bao giờ xong, sang gọi hăng về. Thế nhé. Chú vào nhà trước đi, tôi đứng đây chờ thằng Bính. Nhớ bảo thím ấy đi sang hàng xóm ngay đây!

Đến lúc ấy, cái đầu củ chuối của Lận mới lờ mờ cảm thấy tính chất nghiêm trọng của công việc mà lát nữa đây mình và đứa cháu đích tôn được nhận từ ông anh trưởng. Nhưng cũng phải mất mười mười lăm phút, kể từ lúc Hoan, vợ Lận, hậm hực bước lịch bạch xuống sân, ra ngõ, sang nhà bà Quý xem nhờ cái ti vi đen trắng loảng nhoảng đến loé cả mắt, mới thấy thằng Bính ăn mặc gọn gàng, áo sơ mi trắng cộc tay bỏ trong quần âu phục xanh sẫm, trông oách và chững chạc hẳn lên. Cả hai ông chú đều khen anh cháu trai mặc bộ này hợp. Nhưng ông chú Thuật khen xong trong lòng lại thấy lo lo, không biết thằng này định đi đâu mà diện thế kia, hay nó cũng đang định đi gặp cô con gái ông bà Mãi. Chẳng có lẽ. Mới sáng nay ở chỗ cân lợn, con bé có cử chỉ hỗn hào, dám giật thốc tờ danh sách những hộ bán lợn từ tay mình, thằng Bính phải chạy ra nói mãi mới đưa trả; rồi sau đó lại bực tức bảo mẹ kéo lợn về, chứ không bán nữa. Lỗi là do thằng Bính

nói với bà Mãi một câu không khéo, làm bà ấy, rồi cả con gái, đều giận quá hoá mất khôn, dùng dùng kéo lợn về, chứ cái giống lợn đã trói chông chờ bốn vó cho lên xe, còn kéo về thả vào chuồng nuôi sao lớn mà nuôi. Thuật nghĩ thoáng, rồi hỏi cháu:

- Mà ỳ định đi đâu hả Bính?

Thằng cháu đưa tay lên vò vò nắm tóc rối trên đầu, ấp a ấp úng mãi mới lúng búng như người ngậm hạt thị:

- Dạ, cháu...cháu định sang nghe chú Lận bảo gì, rồi nhân thể...

Ông chú lỏi đời mới nghe đến đấy đã như đi guốc trong bụng thằng cháu đích tôn, liền nửa đùa nửa thật nói như một sự tình cờ:

- Đến nhà con Viên hả? Vậy thì tao cũng nhân thể nhờ một việc.

Rồi không chờ thằng cháu xác nhận lời ông chú thật giả bao nhiêu phần trăm, Thuật đưa tay kéo thằng Bính lại gần, nói nhỏ chỉ đủ cho ba người nghe, thực ra chỉ hai chú cháu Thuật nghe rõ, chứ Lận cũng phải nghiêng đầu ghé tai gần vào, im lặng lắm mới nghe lồm bồm lời Thuật dặn cháu.

Thế nên, ngay lúc ấy Lận chưa thể hiểu hết tính chất nghiêm trọng của việc Thuật cho thằng Bính đi dò la tung tích Cải xuất hiện ở nhà ông bà Mãi bên làng Phương Trà, hay ở Xã này thì cũng thế, đều là lãnh thổ Tiên Trung, mà chẳng lẽ người đứng đầu chính quyền Xã lại không biết, thì còn gọi gì là quản lý địa phương nữa. Nhưng nếu chỉ có thế thì làm gì quan trọng đến vậy, bất quá cũng như một lần cấp trên về cơ sở không báo trước. Đã không báo trước thì chúng em biết đâu tổ chức đón tiếp mà chả có sơ suất. Ối dào ơi, ngay cả đến báo trước tới bốn năm ngày, như hôm lâu đoàn thanh tra của Tỉnh về làm việc đất đai kiện cáo, đến gần trưa giữ ở lại ăn cơm ra chiều giữ kê không ở, sau lại phải đưa mỗi vị cái phong bì, còn tốn gấp mấy bữa cơm gà cá gỡ ấy chứ. Nhưng vẫn chưa ngắt bằng lúc ra xe đi,

một bố trong đoàn làm như khi ấy mới sức nhớ, hốt hải quay lại kéo tay Chủ nhiệm ra một chỗ thì thầm, có lợn giống lai kinh tế, giải quyết cho mỗi anh em trong đoàn một đôi thì tốt quá. Thật là tội chết giáng xuống đầu bỗng dưng. Trại lợn hợp tác em, đúng là cơ sở chăn nuôi điển hình của Huyện bao nhiêu năm nay thật, nhưng mới tuần trước xuất chuồng một lúc hơn trăm con lợn giống, toàn lợn lai ép một (F1), con nào con ấy đẹp như tranh; nhưng hôm nay thì thật không còn đàn nào có thể xuất chuồng được ạ! Em hứa với các bác, khi nào có, em thuê xe chở đến tận cơ quan cho. Nói thế là thật lòng, là nhiệt tình, là tận tâm vì đồng chí, tận sức vì cấp trên lắm lắm. Vậy mà mấy ngày sau Lận lên Huyện họp, ông Trưởng ban thanh tra Huyện lại gọi ra ngoài rí tai, cậu giờ quá, các bố ấy đã bảo giải quyết cho mỗi người một đôi lợn giống thì kể cả trại không có cũng phải vào nhà dân lòng bằng được, chứ ai lại chối đây đây thế bao giờ. Khổ quá, em đâu dám chối, chỉ bảo khi nào có sẽ thuê xe chở đến tận cơ quan... Cậu thật thà quá đấy. Các bố ấy bắt lợn ở Hợp tác cậu đâu phải mang về nuôi, mà chỉ lên đến chợ Đồi bán tổng bán tháo, là mỗi đôi lợn mỗi ông đã có khoản tiền bằng cả tháng lương rồi. Thế ạ, em đâu có biết. Lúc ấy em mà biết ý định của cấp trên như anh vừa nói, thì mỗi người một đôi, chứ vài đôi em cũng chỉ hô một tiếng là dân phải mang ra ngay tắp lự.

Đã phải một lần thế, lần này đâu chỉ nghe lỏm ông anh nói với thằng cháu đầu sai vậy, Lận đã thấy vừa lo lo lại vừa mừng mừng. Lo là lo Bí thư Huyện uỷ về tập hậu thế này, không vào bất cứ nhà cán bộ chủ chốt nào của Xã, lại chỉ đến mỗi nhà ông Mãi, một người đang bất mãn làm đơn xin ra đảng, hẳn là lành ít dữ nhiều. Nhưng trong hoạ vẫn có phúc, trong nỗi lo vẫn lấp ló niềm mừng, thế lại hoá ra Tiên Trung là Xã được Bí thư chú ý đến đầu tiên, kể từ khi ông ấy về Huyện. Mà phàm đã là đầu tiên, thì bao giờ cũng để lại ấn tượng. Chưa biết tốt xấu ra sao, hăng cứ để lại ấn tượng cái đã. Thuật nghe ông em giải bày tâm trạng, liền bảo:

- Trước tiên phải thấy cái việc ông Cải vừa chân ướt chân ráo về Huyện đã xuống thăm nhà ông Mãi là hợp đạo lý cái đã. Chẳng gì thì

những năm chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, đơn vị pháo cao xạ của ông ấy cũng cắm chốt ở đây hàng năm trời...

Ông anh tức trí đa mưu mới nói đến đây, ông em đã như chợt nhớ:

- Ngày ấy chị Phượng nhà ta làm Chủ tịch Ủy ban Xã, nghe họ đồn hai ông bà ấy hay đèo nhau đi họp hành đêm hôm...

Câu nói của Lận làm Thuật cũng thấy lòng cằn cào, pha chút ghen tuông, bức dọc, nhưng vội gạt đi, không để việc nhỏ lấn át việc lớn:

- Chú bấy giờ còn nhỏ, biết gì mà hót lẻo. Rồi tiếp mạch vừa nãy: Nhưng chắc là ông Cải không chỉ đơn thuần xuống thăm, mà công đôi việc, vừa thăm, vừa tìm hiểu tình hình của Xã cũng nên. Mà đã tìm hiểu tình hình của Xã lại đi tập hậu thế này là nhất định có chuyện, chứ không, dù là ngày nghỉ cũng báo qua cho Xã như mọi lần chú Trường vẫn đưa khách trên Tỉnh về ấy.

- Tìm hiểu tình hình Xã thì thế nào cũng cho gọi bác với ông Sa đến báo cáo chứ, sao lại về cả ngày mà im hơi lặng tiếng thế là thế nào.

- Ấy đấy! Cái khó hiểu chính là ở chỗ ấy. Sự nghiêm trọng cũng chính là ở chỗ ấy đấy!

- Nhưng em hỏi thật, đích thị bác nhìn thấy ông Cải đạp xe về Phương Trà vào nhà ông Mải, hay bác chỉ nghe ai nói?

Thuật chờ đợi mãi chưa thấy cháu về đã sốt cả ruột gan, lại nghe em hỏi dồn đến chân tường, sẵn:

- Nhìn thấy sao còn phải cho thằng Bính đi tận nơi dò la tin tức làm gì cho nhọc lòng. Mà sao cái thằng chết binh chết dịch đi lâu thế không biết nữa!

Thằng Bính không chết binh chết dịch, nhưng tý nữa thì chết đòn.

Hai đứa dẫn nhau ra bờ đầm sen làng Phương Trà ngồi tự tình.

Viên và Bính từ lúc đưa nhau ra ngồi bên bờ đầm sen, cũng thoi những câu đối thoại dăm dăng, kiểu như ta nghe được khi hai người mới ở nhà Viên đi ra. Họ ngồi sát bên nhau, giữa khoảng trống của hai khóm chuối loa xoà tàu lá. Cách đó không xa, cũng lại một chiếc chòi vệ sinh làm vòng xuống đầm, có hai gốc tre gộc buộc vào nhau làm cầu cho mỗi khi có người ra "ngồi đồng" đi lại cho tiện. Hai người đều đã ở cái tuổi ngoài năm, Bính năm nay hai mươi sáu, còn Viên hơn Bính một tuổi, năm nay hai mươi bảy, nên cũng khó có thể nói là chưa biết một tý gì về cái khoản kia. Thế nên, vừa đưa nhau ra bờ đầm ngồi chưa nóng chỗ, Bính đã tý máy tý mẽ. Đầu tiên còn một tay luồn dưới vạt áo sơ mi trắng ngăn tay của Viên, rồi cứ thế đặt bàn tay lên bụng xoa xoa, làm Viên lúc đầu còn định kéo tay Bính ra, sau cứ thấy nhốn nhột, buồn buồn trên làn da bụng thì lặng đi. Đến khi Bính rờ rờ thế nào, lại nhoáng cái đã cởi được chiếc áo con trên ngực Viên ra, rồi luồn cả hai tay dưới làn áo mỏng để nắm chặt lấy hai bầu vú căng cứng của Viên xoa xoa, nắn nắn thì Viên thấy tê mê, rạo rức hết cả người. Một tay Viên cũng rờ rờ xuống phía dưới của Bính, nắm được cái vật dài dài, nho nhỏ cứng như thanh sắt của hân ta mà xoa xoa, vuốt vuốt. Bỗng Viên bật ngồi dậy, làm Bính luống cuống rút vội tay ra khỏi bộ ngực ngồn ngộn của Viên, suýt nữa đứt cả mấy cái cúc áo. Viên vừa ngồi dậy đã quờ tay nhặt chiếc áo con, Bính cởi ra ban nãy, mặc vội vào. Rồi ngồi ngay người lên, nghiêm mặt nhìn Bính, hỏi giật giọng:

- Anh có lấy em thật, hay chỉ yêu thoi?

Bính chẳng mất công suy nghĩ trước câu hỏi vừa dễ lại vừa khó của Viên, nói ngay:

- Lấy với yêu thì có gì khác nhau mà em chành chẻ thế!

- Khác chứ. Lấy nhau là thành vợ thành chồng. Còn yêu có khi lại không bao giờ nên vợ nên chồng, anh ạ!

Câu nói cứng cỏi và đượm màu triết lý của Viên như được rút ra từ chính cuộc đời cô gái hai mươi bảy tuổi, mà cả đường đời và đường tình đều đã nếm mùi vinh quang và cay đắng. Còn Bính, chàng trai nhà con một, lại con liệt sĩ, cháu đích tôn của hai trong ba người có quyền hành nhất Xã là Chủ tịch Thuật và Chủ nhiệm Lận, làm gì, ở đâu cũng quen được ưu tiên hơn người, quen suy nghĩ đơn giản hơn người, cũng khó mà hiểu được câu nói của Viên. Thế nên, vừa nghe Viên nói xong, Bính vội choàng tay ra định ôm vai Viên áp vào ngực mình, nhưng liền bị Viên cầm chặt lấy tay đặt xuống bờ đấm:

- Anh đừng làm thế. Hãy trả lời câu hỏi của em đi đã.

- Anh yêu em thật. Được chưa nào!

- Không. Em hỏi anh có lấy em thật, hay chỉ yêu thôi cơ mà?

- Lấy em thật! Được chưa. Cho anh đi, anh khó chịu lắm rồi!

- Anh cứ ngồi yên đấy, cấm không được động đậy. Chừng nào anh chưa có gì để làm tin, thì chừng ấy chưa thể gần em được.

Đến lúc này, anh chàng nhà con một quen được ưu tiên hơn người, mới thực sự cảm thấy Viên không thuộc loại đàn bà con gái dễ siêu lòng bằng những lời nói mỹ miều, những cái hôn vội vã và cả những cuộc làm tình như rỗng cuồn cũng không thể mang lại niềm yêu thương, tin cậy. Bính ngồi lặng đi một giây, đôi mắt chăm chăm nhìn vào khuôn mặt trái xoan, có cái trán dô và cái mũi dọc dừa, càng cảm nhận ra sự bướng bỉnh của Viên. Tạng người này không dễ bị bắt nạt, một khi ở vào gia tộc có thế lực, như nhà Bính chẳng hạn, thì chỉ có bắt nạt thiên hạ, chứ sợ gì ai. Bính tuy lớn

lên không có cha dạy bảo, nhưng lại thừa hưởng nếp gia phong của ông nội là một nhà giáo làng, rồi khi ông mất lại có chú Thuật là thượng úy quân đội xuất ngũ về làm cán bộ Xã, rồi chú Lận, dẫu mới học dở cấp ba nhưng cũng đã tham gia công tác địa phương hàng chục năm nay. Một gia đình như thế cũng không thể lấy một người đàn bà nhu nhược về làm vợ. Thế nên, chỉ riêng tạng người thôi, Viên cũng đáng được làm chủ người chồng như Bính rồi, chưa nói tới sắc đẹp. Nếu kể về sắc đẹp, Viên có thể sánh với bất cứ cô gái xinh đẹp nào ở Xã này. Từ dáng người đến nước da, nụ cười, giọng nói đều ăn đứt cánh chị Nụ, cô Ngân, em Nga vẫn được đám đàn ông háo sắc mỗi lần nhìn thấy từ xa đã tóp tép miệng, cứ như thể ăn sống nuốt tươi được ngay tắp lự. Bính ngồi lặng đi một giây, rồi xuống nước:

- Vậy em muốn anh phải thế nào thì em mới tin?

Viên biết Bính đã chịu trận, liền đưa ra con bài chót:

- Anh phải thề!

- Thề sao?

- Thề không lấy được em thì anh sẽ chết! Dám không?

- Dám! Nhưng còn em?

- Anh thề xong em cũng thề: không lấy được anh thì em sẽ chết!

Bính vội tiếp lời:

- Không lấy được em thì anh sẽ chết!

Viên cũng nói ngay:

- Không lấy được anh thì em cũng chết!

Viên vừa dứt lời, thì từ chiếc chòi vệ sinh vóng xuống đầm, một người đàn ông vọt lao qua chiếc cầu bắc bằng hai cây tre gộc nhảy lên bờ, miệng kêu như cháy làng: "Ông không ỉa được thì ông cũng chết... ch...ết... ch...ết!".

Tiếng kêu của người đàn ông như được không khí trong lành đêm thâu vọng vang rất xa, làm mấy nhà ở gần đầm ngỡ có đứa lấy trộm sen, đang kêu đánh cho chết, liền chạy túa ra. Ai vớ được vật gì lăm lăm trong tay vật đó. Người cầm đòn xóc đòn gánh. Người vác gậy gộc, róng trâu. Người cầm dao phay dao rựa, mai cuốc, liềm hái. Thôi thì cốt có cái thủ thân, chứ đuổi trộm tay không có bữa mất mạng.

Bính và Viên lúc đầu nghe tiếng người đàn ông từ chiếc chòi vệ sinh vọt ra kêu, cũng chỉ thoáng giật mình. Nhưng khi thấy tiếng kêu cứ mỗi lúc một loang xa âm ỉ, với nhiều tiếng đáp lại: "Đánh cho chết! Thằng nào ăn trộm sen đánh cho chết!", thì anh ả bỗng chốc thấy hoảng sợ, rùn hết chân tay. Không ai kịp báo ai, hai người cứ thế mạnh ai lấy chạy. Viên chạy về phía làng, được mấy bước thì nhận ra trong số những người đang tay dao tay gậy chạy ra đuổi trộm có cả anh Túc, chị Luân và mấy người ở xóm nhà mình. Nhận ra mấy người ở xóm nhà mình, Viên vội cất tiếng gọi: "Ơi chị Luân, anh Túc..!". Chị Luân hỏi ngay, như không phải là chị đang đi đuổi trộm: "Viên à, đi đâu về khuya thế em?". Viên nói dè quẹo: "Em ra xóm ngoài có tý việc". Thế là nhập luôn vào đoàn người đi đuổi trộm đầm sen. Trong khi đó, Bính cứ cắm đầu chạy về phía làng Phương Trì. Đầu tiên cũng thấy tiếng người la hét, rượt đuổi; nhưng một lúc sau lại không nghe thấy gì nữa. Loáng thoáng phía đầu làng Phương Trà, đám bờ đầm sen khi này hai đứa ngồi, có tiếng rào rào nghe câu được câu chẳng, hình như cái ông ngồi cầu tiêu chạy ra kêu, đang kể với đám người hiếu sự rằng, nghe như tiếng cái thằng con bà Bao ngoài Phương Trì, cháu gọi ông Thuật Chủ tịch Xã bằng chú ruột, thề thốt với cái Viên xóm ta, rằng anh không lấy được em thì anh sẽ chết, thế là buồn cười quá không nín được, đây cũng vọt ra kêu toáng lên: ông không ỉa được thì ông cũng chết! Thế mà không biết

làm sao lại vọng đi để thiên hạ nghe ra thành đánh cho chết, thì cũng buồn cười thật. Bính nghe lồm bồm thế mới dám bước chậm lại thở lấy hơi, chứ cứ như lúc còn chạy tắt qua mấy bờ ruộng tưởng đứt hơi, không còn sức lê về được đến đầu làng, đừng nói về đến nhà.

o O o

Vừa đạp, Cải vừa nhìn dòng người trên đường, nghĩ miên man. Phần nhiều họ là những cán bộ, nhân viên cơ quan Huyện, sáng đạp xe đi làm, trưa chiều lại đạp xe về nhà cơm nước, nghỉ ngơi. Anh nào chăm chỉ hoặc nhà neo người, cuộc sống khó khăn thì còn giúp vợ con được việc này việc khác. Chứ nhiều anh về đến nhà cũng chỉ chơi dài, lười chảy thây, vợ con có nói lại gân cổ lên, thế mà đây chơi, đằng ấy vẫn phải ăn nhờ đấy. Chỉ có đúng, chứ đừng hòng cãi lại. Thì đấy, mười nhà ở nông thôn có chồng con đi thoát ly, thì chín nhà rưởi tháng ba ngày tám cũng bơn bốt đứt bữa. Bởi có chồng con chu phụ. Khi thì mấy cân gạo, mười đấu ngô hoặc mì mạch, khi thì dùm mì chính, bìa đậu phụ, có người tần tiện còn dành được vài lạng thịt tem phiếu hoặc góc bánh xà phòng mang về cho vợ con. Ồi anh nịnh vợ vật nài mấy bà hành chính, văn thư nhường cho mét vải màn gói giấy báo cẩn thận, chiều thứ bảy mang về, lựa lúc lên giường mới đưa ra dư dư để được vợ yêu chiều, cho một đêm vầy vò mó máy thả phanh. Đấy là người Nhà nước, nhưng lại chỉ có một phần ba thời gian có mặt ở cơ quan Nhà nước, còn lại là ở nhà, hay ở những đâu đâu có trời mà biết. Ngay cả cái thời gian ngắn ngủi một phần ba ấy, gọi là "tám giờ vàng ngọc", thử hỏi có mấy người để tâm sức làm việc của cơ quan được cả tám giờ, hay lại chỉ đến cho có mặt, chuyện tào lao dăm ba câu bên ấm trà chén nước, rồi biến. Ngày nào cũng về nhà, ăn với bố mẹ chung một mâm, ngủ với vợ con chung một giường, nhưng người trong làng, việc ngoài đồng ra sao không mấy ai biết. Ai cũng ngỡ như cái việc mùa màng được thua là của hợp tác, chứ đâu của vợ con mình. Họ vẫn sớm sớm đạp xe đi, chiều chiều đạp xe về, mà như những vị khách từ đâu tới. Hôm trước, Cải sang phòng giáo dục Huyện, vui chuyện hỏi một cậu quê ở Tiên Hưng: "Lúa má dưới ấy có tốt

không?". Anh ta vừa cười vừa bảo: "Cũng bình thường, anh ạ". Cải lại hỏi tiếp một câu rất thật: "Liệu có được mỗi sào tám mươi cân?". Cậu ta trả lời: "Em cũng không biết!", Cải lại hỏi: "Thế cậu không bao giờ hỏi han việc lúa má, ruộng nương hợp tác à?". "Không làm thì hỏi làm gì", cậu kia đáp ngay thật. Cải vẫn không buông: "Cậu không làm, nhưng vợ con cậu làm. Thì cũng phải biết chứ!". "Thóc lúa nhà mình được chia bao nhiêu thì sao chả biết. Nhưng còn hợp tác thì biết làm gì cho một". Thế đấy, việc mùa màng được thua của cả hợp tác, trong đó có vợ con mình là thành viên, lại không cần biết, nhưng của gia đình mình thì biết, chẳng những biết, có khi còn tìm đủ mọi cách thu vén cho đầy nữa kia. Cả một đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức của Huyện đông đến mấy nghìn người, nếu mỗi người đều biết những chuyện hay dở ở làng xóm mình, rồi góp ý, phản ánh với Huyện uỷ, Ủy ban thì đâu đến nỗi những thói hư tật xấu, thoái hoá biến chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên còn có đất dung thân được nữa.

Cải đạp xe về đến cơ quan cũng chưa đến giờ làm việc buổi sáng. Cô vẫn thư người mảnh khảnh, mặt lấm tẩm tàn hương, vận chiếc áo tím màu hoa cà đang quét sân. Thấy Cải về vội vắt tạch cái rế, đi mãi vào bếp xách phích nước nóng lên phòng Cải. Xách chiếc xe đạp dựng vào góc phòng, Cải quay ra hỏi:

- Có ai hỏi tôi không, cô Lập?
- Hình như có đấy, chú ạ.
- Sao lại hình như. Người quen hay người lạ?

Lập bối rối:

- Vừa nãy có một ông đến tìm chú, nhưng cháu cũng không biết người Xã nào.

Cải sẵn đón:

- Ông ấy không nói tìm tôi có việc gì à?

- Không ạ.

Lập vừa nói đến đấy thì Thơi, Chánh Văn phòng, người thấp béo, dáng đi bặm bịch, lật đật từ dãy nhà dưới lên:

- Báo cáo Bí thư, có ông Thà, Trưởng ban thủy lợi Xã Giang Khẩu, lên muốn gặp Bí thư đấy ạ!

Cải cười, bảo Thơi:

- Lại "báo cáo Bí thư" rồi. Mình đã nói mấy lần mà cậu vẫn quên. Cứ gọi mình bằng tên không, hay anh em cho thân mật. Đừng có một câu "báo cáo Bí thư", hai câu "báo cáo Bí thư", nghe nó xa xôi cách trở thế nào ấy. Nhớ nhé. Cả cô Lập nữa, từ nay có việc gì cứ nói thẳng ngay ra.

Thơi và Lập cười tuế toá. Cải lại hỏi Thơi:

- Thế cái ông Giang Khẩu đâu rồi?

Thơi chỉ tay ra ngoài, phía bên kia đường:

- Ông ấy đang ngồi ngoài gốc nhãn kia ạ!

Cải buột kêu:

- Ấy chết, sao lại để người ta ngồi ngoài gốc nhãn. Chẳng lẽ Huyện uỷ không có chỗ nào để một người dân ngồi nghỉ chân hay sao. Mình đề nghị cậu Thơi thế này nhé, nói ngay không có việc khác đến, lại quên. Cậu thu xếp một phòng, có thể là cái phòng đầu dãy nhà ngoài cổng vào kia kìa, cho quét dọn sạch sẽ, kê bàn ghế và đưa cả ấm chén uống nước nữa vào đấy. Nhớ là phải có cái điếu, dân mình là đất thuốc lào. Mỗi khi có bà con, anh em ở dưới Xã lên cần gặp Huyện uỷ, nhưng chưa tiếp được ngay, thì cứ mời người ta vào đấy nghỉ ngơi uống nước, hút thuốc cho tử tế. Chứ không

thế để bà con đứng ngoài cổng, ngồi gốc nhãn thế kia được. Bà con đến với mình là quý. Phải làm sao cho mọi người cảm thấy đến Huyện uỷ cũng tự nhiên như về đến nhà mình. Chứ mỗi lần lên Huyện lại phải đứng chầu như chầu cửa quan thời xưa, thì không ai người ta còn muốn đến Huyện làm gì. Mà một khi dân đã không muốn đến Huyện, ngại gặp cán bộ, nhân viên Nhà nước thì thử hỏi chúng ta có nên tồn tại nữa hay không? Cho nên, cậu nhớ thu xếp ngay trong tuần này một phòng tiếp dân nhé. Anh em trong cơ quan có thể ăn ở chật chội một tý, nhưng phải có một phòng tiếp dân cho lịch sự. Mỗi khi có người đến, bất cứ gặp ai, về việc gì, hãy cứ mời người ta vào phòng uống nước, hút thuốc đã. Tiếng chào cao hơn mâm cỗ, người ta quý cái tấm lòng niềm nở, chân tình, chứ không ai quý miếng ăn đâu.

Thơì định nói với Cải rằng anh mới về, chưa biết cái lệ ở Huyện này. Từ hồi ông Giá còn làm Bí thư, mỗi lần có ai muốn gặp lãnh đạo Huyện uỷ, dù là khách lạ hay quen, xa hay gần, đều phải qua Văn phòng đăng ký trước mới được gặp. Tuyệt đối không ai được xông thẳng vào phòng lãnh đạo. Thế nên, rất ít ai, nhất là dân ở Xã lên, lại có cái may được gặp lãnh đạo Huyện. Cái lệ ấy không riêng Huyện uỷ, cả bên Uỷ ban cũng thế. Không những thế, bên Uỷ ban còn ngặt nghèo hơn: ai muốn gặp Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch thường trực, phải trình bày nội dung với Văn phòng trước, xem có cần thiết hay không, rồi mới hẹn thời gian cho gặp. Thơì đang ngần ngừ định nói, thì nghe tiếng Cải giục:

- Cậu ra mời ông Giang Khẩu vào đây.

Ông Trưởng ban thuỷ lợi giao thông Xã Giang Khẩu, từ nãy thập thò đầu đó bên ngoài, nghe lỏm Cải giục Thơì vội hiện ngay bên khung cửa như người độn thổ:

- Báo cáo Bí thư, là tôi lên xin Huyện cho bắc lại cái cầu hôm nọ bị đổ để trẻ nhỏ đi học. chứ không, từ hôm bão lốc làm đổ cầu đến nay, các cháu ngoài xóm Trại phải bỏ học, vì không có cách nào qua được con kênh khi nước ngập cả bờ.

Cải kéo ghế mời ông ta ngồi, rồi ra hiệu cho Thơi pha ấm trà mời khách. Đoạn, quay sang hỏi:

- Các bác dưới đó đã bàn bạc lại cầu bằng cách nào chưa?

- Xã bàn thống nhất là cầu chỉ mới sập đầu mố phía đường trục Xã, còn một đầu phía xóm ra vẫn đứng vững. Nên chỉ cần Huyện hỗ trợ cho một ít rọ sắt và đá học, xi măng, những thứ này đều là vật tư phòng chống bão lụt hiện đang có trong kho dự trữ của Huyện. Chỉ cần thế là Xã có thể huy động nhân công làm được ngay, để có cầu cho trẻ đi học và bà con đi lại. Chứ không, bí bách lắm, anh ạ!

Cải nghe đến đấy, vội hỏi ngay:

- Thế bác đã gặp phòng Giao thông chưa?

- Gặp rồi. Nhưng bên phòng giao thông bảo sang phòng Thủy lợi, vì cầu nằm trên kênh do thủy lợi quản lý chứ không thuộc giao thông, nên họ không giải quyết.

- Vậy bác có đến phòng Thủy lợi không?

- Báo cáo Bí thư là không chỉ mình tôi, cả Chủ tịch Ủy ban Xã cũng đến gặp trưởng phòng Thủy lợi rồi. Nhưng ông ấy bảo vật tư phòng chống bão lụt là để hộ đê, chứ không phải để chữa cầu cống nội đồng. Còn mố cầu ấy cứ để đấy, chờ liên ngành thủy lợi giao thông lập dự án trình Ủy ban Huyện xin kinh phí đã. Ông ấy mách cho Xã là trong khi cầu chưa thông, có thể đứng ra chở đồ thu tiền, vừa tăng nguồn thu cho ngân sách, vừa để trẻ khỏi bị bỏ học.

Cải nghe, thấy có cái gì lẩn khuất. Chỉ một cái mố cầu bắc qua kênh ngoài trại lẻ mà Trưởng ban thủy lợi giao thông Xã đi không được, còn phải kéo cả Chủ tịch đi, vẫn không mềo nào cản mui nào. Cứ phòng Giao thông bảo sang phòng Thủy lợi, phòng Thủy lợi bảo chờ liên ngành lập dự

án trình Ủy ban. Rồi lại còn vẽ đường cho hươu chạy, mách Xã chở đồ thu tiền dân nữa thì thật quá thế. Nhưng Cải không nói ra ý nghĩ của mình, chỉ nhìn ông Giang Khẩu, hỏi:

- Thế ý kiến các bác ở Xã thế nào?

Ông Trưởng ban Thủy lợi giao thông Giang Khẩu ngay thật:

- Huyện không cấp vật tư thì cho Xã cái phiếu để Xã tự mua, chứ cứ trên bảo dưới, dưới bảo trên thế này chỉ khổ dân thôi. Còn cái việc bảo Xã đứng ra chở đồ thu tiền, thì quá bằng xui nhau bóp hầu dân, để người ta chửi cho à! Thế nên, Đảng uỷ, Ủy ban cử tôi lên gặp Bí thư cũng là bước đường cùng, xin Bí thư hạ chữ đại xá, để giúp Xã lấp đầy cái mố cầu cho trẻ mỏ đi học và dân đi lại được thuận tiện, thì không chỉ dân xóm Trại, mà cả Xã Giang Khẩu chúng tôi biết ơn Bí thư.

- Bác nói hơi quá lời đấy. Trách nhiệm của người lãnh đạo là luôn luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, giải quyết việc gì cũng hết sức vô tư, hoàn toàn không vì một động cơ cá nhân nào. Các bác ở dưới ấy đã vì sự học hành của các cháu và việc đi lại của nhân dân mà lên lên, xuống xuống, năm lần, bảy lượt như thế, tuy chưa bắc lại được cầu, nhưng rất đáng biểu dương về tinh thần trách nhiệm trước dân. Còn về phần mình, tôi thấy bác tin người đứng đầu Đảng bộ Huyện như thế, thật cảm động. Nhưng đảng không làm thay chính quyền, Huyện uỷ không làm thay Ủy ban nhân dân Huyện, mà chỉ có thể đề xuất với Ủy ban phương hướng giải quyết. Cho nên, bác uống nước đi rồi sang Ủy ban.

Cải mới nói đến đấy, ông Trưởng ban Thủy lợi giao thông Giang Khẩu như không nén được bực dọc, vội đứng lên:

- Thôi, Bí thư nói thế thì tôi xin chào! Tưởng rằng Bí thư mới thì cũng đổi mới cách làm việc, không quan cách quá thế như những người trước, hoá ra vẫn cùng một giuộc, quan nào quan lại thương dân!

Cải cũng đứng lên, nhìn ông Giang Khẩu nói:

- Bác cứ bình tĩnh, ngồi xuống uống nước đi. Rồi tôi dẫn bác sang Ủy ban, chứ có bảo bác sang một mình đâu.

- Vì tôi vừa ở bên ấy sang đây. Ông Chánh Văn phòng bảo tôi cứ về, ông ấy sẽ báo cáo lại với Chủ tịch Huyện. Có thể nào ngày mai lên sẽ trả lời. Nên mới nghe Bí thư nói sang Ủy ban, tôi đã thấy ớn đến tận cổ rồi.

Cải nghe nói thế, đứng phắt dậy:

- Vậy thì ta sang xem sao.

Khi Cải dẫn ông Trưởng ban thủy lợi Giang Khẩu sang tới Ủy ban nhân dân Huyện, thì Trường đang đứng bên cửa sổ gọi với xuống dãy nhà đối diện: "Này, cậu Xuê đến chưa, hả? (Một người đàn ông chừng ba năm tuổi, thấp nhỏ, gầy gò từ trong phòng vội ngó đầu ra: "Dạ, em đến rồi ạ!"). Tập hợp nhanh tình hình phòng chống úng lụt của mấy Xã bị bão lốc đưa lên tôi ngay nhé!". Có tiếng Xuê ở nhà dưới hỏi vọng lên: "Chủ tịch lên Tình hợp sáng nay, hay chỉ tập hợp số liệu để Chủ tịch biết thôi ạ?". Trường nói gắt: "Bảo tập hợp thì cứ tập hợp đưa lên đây. Có thói đâu còn hỏi lại thế, hử!", Cải nghe, bỗng thấy mặt nóng rần rạt. Có ở đâu giữa công đường, người đứng đầu chính quyền Huyện nói với nhân viên như thế bố với con thế. Anh lại chợt nhớ đến cuộc họp giao Ban thường vụ sau đêm gió lốc quét qua Huyện. Từ bấy đến nay gần một tháng. Cái cầu Giang Khẩu chỉ bị sập một bên mố mà vẫn chưa đâu vào đâu, trẻ con vẫn phải bỏ học, người lớn mỗi khi có việc vào làng vào Xã thì đàn ông phải tụt quần tồng ngồng lội qua kênh, còn đàn bà, con gái đành để cả quần áo lội ào qua, chứ biết làm thế nào. Ngay đến số liệu chính thức về thiệt hại do gió lốc gây ra, chẳng lẽ bây giờ vẫn chưa tập hợp xong hay sao, mà Trường thúc ghê thế. Cứ như thái độ của Trường hôm giao ban thì ngỡ anh đốc thúc việc khắc phục hậu quả bão lốc nhanh chóng, khẩn trương lắm. Vậy mà...

Vừa lúc ấy, Trường quay lại, chợt thấy Cải vội niềm nở chào, như thể hai người xa nhau hàng tháng trời giờ mới gặp. Thái độ của Trường hôm nay thật khác với khi Cải mới về Huyện. Lúc nào Trường cũng giữ bộ mặt nghiêm nghị, phớt đời. Nhưng gần đây, chưa rõ duyên cớ nào, Trường đột nhiên thay đổi cách cư xử với Cải: niềm nở, dè dặt, khiêm tốn đến nhún nhường. Đây là thái độ của một người tự thấy mình không có năng lực bằng người khác, hay chỉ là ra vẻ niềm nở, thuận hoà để tranh thủ cảm tình, tạo chỗ đứng vững chắc trước khi nhảy bước tiếp theo. Thật khó mà hiểu những gì đang giấu kín trong lòng Trường. Ngay đến thái độ của Trường lúc này cũng khó dò xét. Vừa thấy Cải bước vào phòng, Trường niềm nở bao nhiêu thì khi nhận ra ông Trường ban thuỷ lợi Giang Khẩu, như cùng một lúc bước vào với Cải, mặt Trường hăm hăm bấy nhiêu, y như hôm ông Mãi khoác áo mưa lững thững bước vào phòng họp Thường vụ Huyện uỷ, sau đêm gió lốc quét qua Huyện. Nhưng hôm nay Trường không thể nói là "bận họp", càng không thể đuối thẳng về, vì ông ta bước vào phòng cùng với Cải, chứ không phải với một người bình thường nào, nên Trường đành cắn răng ngậm bồ hòn làm ngọt, mời ông ta ngồi. Nhưng khi rót nước xong, tuy cũng đủ ba chén cho ba người, nhưng Trường chỉ cầm một chén đặt trước mặt mời Cải, còn ông Giang Khẩu thì Trường chỉ tay vào khay nước, ra ý mời, chứ không đặt chén nước trước mặt khách. Cải như cũng hiểu cái cách phân biệt đối xử ấy của Trường, vừa đón chén nước, vừa giới thiệu:

- Đây là bác Thà, Trường ban thuỷ lợi giao thông Giang Khẩu, lên muốn xin Uỷ ban Huyện hỗ trợ cho Xã một ít vật tư phòng chống bão lụt, để về làm lại cái mố cầu bị đổ cái đêm gió lốc hôm nọ.

Cải nói chậm rãi, cố ý không nói xin Huyện chung chung, để làm người nghe hiểu chệch ra Huyện đây là gồm cả Huyện uỷ, mà nói rõ là xin Uỷ ban Huyện, để với tư cách người đứng đầu Uỷ ban, Trường hoàn toàn có quyền đồng ý hay bác bỏ. Nhưng Cải vừa dứt lời, Trường nhìn ông Giang Khẩu, giục:

- Ông cứ sang bên Thủy lợi, việc của ngành nào ngành ấy giải quyết. Việc gì cũng đến Chủ tịch thì tôi còn thì giờ đâu làm việc được nữa.

Nghe Trường nói, Cải bỗng thấy lồng ngực có cái gì dội lên từng tấc, vội dựa lưng vào thành ghế sa lông. Tiếng ông Giang Khẩu dè dặt cất lên:

- Tôi tưởng cái việc dựng lại cây cầu sau bão lốc cho dân đi lại cũng là hệ trọng. Thế mà Chủ tịch lại không giải quyết cho, còn việc nào lớn hơn mới đến Chủ tịch giải quyết nữa ạ?

Trường đặt mạnh chiếc chén xuống khay xoàng một tiếng:

- Đây không phải chỗ ông lý sự hỗn hào. Tôi đã báo việc của ngành nào ngành ấy giải quyết. Khi nào họ không giải quyết được mới phải đến Ủy ban, ông hiểu chưa!

Cải vội ngồi hẳn lên:

- Thôi, nóng nảy làm gì. Cả bác ấy và Chủ tịch Xã Giang Khẩu đã đến phòng Thủy lợi và cả Giao thông, nữa rồi. Nhưng họ không dám quyết, vì vật tư phòng chống bão lụt và cả cái phiếu cấp mua xi măng, sắt thép nữa cũng thế, đều phải do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Huyện ra lệnh mới được. Vậy mà hai phòng Thủy lợi, Giao thông không giúp tham mưu được kể gì, lại cứ đùn đẩy nhau làm khổ Xã, khổ dân. Thôi, cũng là việc bất đắc dĩ, hơn nữa bác Thà đây cũng là vì địa phương mới phải lặn lội lên xuống bao ngày nay rồi. Tôi đề nghị anh xem có cách gì giải quyết khẩn trương cho Xã, không nên để kéo dài thêm nữa, anh Trường ạ!

Không biết có phải là Trường cũng ý thức được trách nhiệm trong việc khắc phục hậu quả bão lốc, hay trước thái độ chùng mực, mềm mỏng, có phần nhún nhường của Cải, mà vừa nghe Cải nói xong, Trường đứng dậy đến bên bàn, nhấc máy điện thoại, định gọi, lại đặt xuống, rồi rút tờ giấy trên bàn viết nhanh mấy chữ. Đoạn, quay ra đưa ông Thà:

- Ông cầm giấy này sang bên phòng Thuỷ lợi, gặp cậu Sận trưởng phòng. Hẹn với cậu ấy cẩn thận ngày giờ cho người đến nhận vật tư ở kho dự trữ phòng chống bão lụt. Chứ không, kéo xe lên lại kéo về không đấy. Rồi lại đổ tại Ủy ban.

Ông Thà mừng ra mặt, rồi rít cảm ơn Chủ tịch, rồi cầm tờ giấy vội đi ra, quên cả chào người đích thân đưa ông tới đây, ông mới có cái vinh hạnh lần đầu được tiếp kiến Chủ tịch Huyện ngay tại phòng làm việc ở cơ quan. Chứ còn như ông, một Trưởng ban thuỷ lợi quen ở dưới Xã, sao bỗng không qua bất cứ cửa nào ở Ủy ban Huyện, lại được đồng thẳng lên chỗ Chủ tịch, ngồi ngang hàng phải lứa với hai người đứng đầu Huyện thế này. Nên ông mừng là phải. Cái mừng của người đã ngoài năm mươi nó lạ lắm, miệng líu ríu, tay run run, còn đôi chân thì cứ thập thò thập thững bước thấp bước cao như người say, dáng đi lao về phía trước. Thế nên, vừa ra đến cửa, ông như lao vào Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán Huyện, một nhân vật không mấy cán bộ, nhân viên cơ quan và khắp các Xã trong Huyện đều biết. Đến nỗi, nhiều người còn thuộc lòng cả bài về không biết từ đâu bay ra "nhất Khí, nhì La, ba Hà, tứ Xanh", là bốn vị Trưởng năm hầu bao dân Huyện: Khí trưởng Cửa hàng bách hoá tổng hợp, La trưởng Cửa hàng thực phẩm, Xanh trưởng Cửa hàng lương thực, ba vị kia đều là nam giới, chỉ có Hà là người đàn bà duy nhất ở Huyện này nắm yết hầu một ngành kinh tế có tác động chi phối đời sống nông dân của hai mươi ba Xã trong Huyện: Hợp tác xã mua bán, đơn vị kinh tế Tập thể có chân rết là các Cửa hàng mua bán ở khắp các Xã, buôn bán đủ mọi thứ bà dẫn từ dao cuốc, liềm hái, mai xẻng, thúng mủng, nong nia, dầm sàng, gầu, chổi, chum vại, bát đĩa, giường chiếu đến khoai sắn, lợn gà, tôm cá, rạm cáy, mắm muối, dầu hoả, áo quần và cả quan tài cho người chết... Khi ông Thà từ trong phòng Trường bước ra, cũng vừa lúc Hà đi hết dãy hành lang đến gần cửa phòng. Một người mừng quá, cứ thập thò thập thững đi như lao về phía trước, còn một người mãi ngáo ngơ, hết nhìn trước nhìn sau xem có ai thấy mình, lại vồi vội vuốt lại mái tóc, bẻ rộng thêm cái cổ áo hình cánh sen, vốn đã trễ xuống tới cái vai đầy đà của người đàn bà bốn mươi, goá chồng hàng chục

năm nay, người lúc nào cũng phây phây, đi đến đâu cứ như mang cả bếp lò hừng hực đi theo, làm đám đàn ông mỗi khi nhìn thấy, ông nào cũng như bị lác, mắt chớp nháy nháy. Một người mừng quá đi như lao về phía trước, một người mãi ngáo ngơ nhìn trước nhìn sau xem có ai thấy mình, cả hai đều như mắt đẽ trên trán. Cho đến khi có tiếng Hà kêu ối lên, thì ông Thà đã thúc cả cùi tay vào bộ ngực đồ sộ của Hà, làm chị ta vội ngồi thụp xuống trước cửa phòng Trường, không biết để chữa thẹn, ăn vạ ông Thà, hay còn gì gì nữa. Chỉ biết từ trong phòng, Trường tất tưởi chạy ra, không cần biết ai đúng ai sai, vừa mắng té tát ông Giang Khẩu: "Đi đứng thế à. Ông trở lại ngay đây!", vừa hai tay xóc nách như bế bổng Hà đi vào phòng. Nghe tiếng Trường quát: "Ông trở lại ngay đây!", Cái vội đi ra, lúc tới cửa thấy Trường bế một người đàn bà đi vào, anh lé người quay mặt đi, như nhường lối cho Trường, rồi nhìn ông Thà, vẫy tay giục: "Thôi đi đi! Nhanh không anh em bên Thủy lợi họ đi cơ sở rồi lại nhỡ việc". Cái miệng giục ông Thà, chân cũng bước mãi theo ông đi về phía cuối dãy hành lang xuống sân.

Chương 5

Trong phòng. Trường đặt Hà ngồi vào chiếc ghế sa lông dài đệm mút, rồi cúi xuống, hai tay nâng một bên chân của Hà vẫn nằm trong chiếc guốc cao gót lên:

- Em có sao không?

Hà hơi ngẩng mặt nhìn ra cửa, không thấy có ai, vội đưa một tay lên định vít đầu Trường xuống, nghĩ thế nào lại chỉ tay vào chỗ gót chân:

- Em thấy đau đau. Có khi bị tẹo chân, anh ạ!

Trường tháo hẳn chiếc guốc ra khỏi chân Hà, nhẹ cầm chân đặt lên bàn nước. Một thoáng bồi hồi xao xuyến. Rồi đưa tay xoa xoa chỗ mắt cá chân:

- Không sao. Để anh lấy dầu sao vàng xoa một tý là khỏi.

Khi Trường đứng dậy đi lại chiếc bàn con để những thứ lật vặt cạnh đầu giường, lục tìm hộp dầu cao, Hà mới chợt nhớ ra, hỏi:

- Hai cái ông phải gió ấy ở đâu mà đến chỗ anh sớm thế?

Trường ngớ người, quay ra hỏi:

- Ồ! Em không biết người vừa đi ra sau là ai thật à?

- Là ai?

- Ông Cải, Bí thư Huyện uỷ mới về thay ông Giá đấy.

- À! Em có nghe nói, nhưng chưa chạm mặt lần nào. Thấy bảo Bí thư mới nghiêm lắm hả anh? Chúng em đang định tuần sau sơ kết chiến dịch

thu mua đĩa xuất khẩu, mời cả Bí thư, Chủ tịch đến dự. Nhưng lại nghe nói Bí thư mới nghiêm lắm, nên cũng muốn hỏi anh liệu có nên mời không nhỉ?

Trường cầm hộp dầu đi lại chỗ ghế dài Hà đang ngồi, nghe hỏi, liền bảo:

- Mời ai là tùy Chi uỷ và Ban chủ nhiệm mua bán Huyện. Nhưng theo anh không nên làm ồn ào, mà chỉ nội bộ trong ngành thôi.

Trường vừa nói vừa quệt dầu xoa xoa gót chân Hà. Không biết dầu cao sao vàng công dụng tới đâu, mà Trường mới xoa được vài cái, Hà đã ngồi ngay dậy, nhoén miệng cười:

- Cái loại dầu của anh tốt thật đấy, vừa xoa một cái là khỏi ngay.

Nhưng Trường vừa đưa tay đặt lên vai Hà, định bảo: "Ngồi yên anh xoa tý nữa cho khỏi bong gân", thì Hà đã đổ ập tẩm thân thon thả thơm nức mùi đàn bà ở tuổi bốn mươi đang độ hồi xuân, cùng bộ ngực gầy như được phơi ra trắng ngồn ngộn dưới cái cổ áo cánh sen mở rộng đến bả vai, đầy khơi gợi, làm cho cái bản năng đàn ông của Trường như được đánh thức. Bỗng Trường ôm riết lấy Hà, rồi cứ thế bế bổng vào giường, đặt Hà nằm xuống là vội quay ra kéo nhanh tấm ri đô che. Nhưng khi Trường quay lại, Hà như đã quen với những công đoạn tối cần khi chỉ có hai người trong phòng này, vội nhỏ nhẹ nhắc mà như ra lệnh: "Còn cửa nữa!". Trường lết bệt đôi chân không ra bập chặt cái cửa, vốn từ khi Hà vào đã chỉ mở hé một bên cánh. Đoạn, Trường quay vào, mới đến đầu giường đã như hoa cả mắt, không còn thấy đất trời là đâu, chỉ còn lại tẩm thân thơm tho, dịu ngọt rất đàn bà của Hà, với làn da trắng nõn nà ngồn ngộn ở ngực, ở bụng kích thích, gợi mời. Trường trút vội bộ pi-ja-ma vẫn mặc trong nhà, rồi như con rắn quen môi trường phủ nhanh lên người Hà. Nhưng đúng lúc ấy, Hà dang rộng vòng tay ôm ngang người Trường vằn nhẹ xuống bên cạnh, cùng một giọng nói thê thọt:

- Anh sao vội thế, từ từ đã nào. Trước khi yêu, em muốn anh...

Không để Hà nói hết câu, Trường vội bảo:

- Muốn gì nói nhanh lên. Anh không thể chậm được nữa rồi. Sáng nay anh còn những mấy cuộc họp...

Nhưng Hà không để anh nói hết câu, vội đưa một tay ra cầm nhanh lấy cái của quý của Trường giữ chặt, như không để nó trà xát vào chỗ mẫn cảm nhất của mình, làm chính Hà cũng thấy rất khó chịu, rồi giao hẹn:

- Nhưng anh phải bình tĩnh nghe em nói đây!

Bỗng Trường cảm thấy như có điều gì hệ trọng, vội dừng bàn tay đang sờ xoạng gấp gáp trên bộ ngực ngồn ngộn thơm tho của Hà, giục:

- Nói gì nói ngay đi, cứ mèò vờn chuột mãi!

Đến thế, Hà mới đặt một ngón tay như ấn vào trán Trường, âu yếm:

- Anh lệnh cho ông Vinh bên ngân hàng, cho chúng em rút hai triệu tiền mặt ngay hôm nay nhé!

Một tin bất ngờ, một việc hệ trọng, còn khó hơn cả việc bảo Trường ký lưu không cho vài cái giấy có đóng dấu Ủy ban Huyện, để khi nào cần ra Cửa hàng bách hoá mua mấy đôi xăm lốp vài gói chè, tút thuốc lá hoặc sang Cửa hàng thực phẩm mua năm bảy cân thịt lợn không cần tem phiếu, thì cứ tự viết vào. Bởi tiền mặt lúc này cực kỳ hạn chế, mỗi lần chỉ được phép rút mười chục đến trăm nghìn đồng là nhiều, thế mà Hợp tác xã mua bán Huyện lại đòi hỏi quá cao, lấy một lúc hai triệu thì sao được. Trường ngồi bật dậy, nhìn Hà nằm phơi tẩm thân trắng nõn nà mà bỗng thấy hết cả hứng, hỏi dồn:

- Nhưng làm gì cần nhiều tiền mặt ngay một lúc thế?

Hà đưa hai tay khuỳnh ra, ôm lấy hai bầu vú thây nấy, không hiểu để né n bót sự thốn thức, hay như thăm giục anh hãy nhìn thẳng vào bộ ngực thơm tho, chờ đợi của em đây này, giọng khê khàng:

- Thì Ban chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán chúng em cũng chỉ thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ, Ủy ban, bằng mọi cách phải tìm được lương thực về cứu đói cho bà con các Xã vừa bị bão lốc tràn qua thôi. Chứ có mang đi buôn bán gì đâu, mà ngân hàng họ làm khó dễ cho chúng em quá, anh ạ.

Hà vừa nói vừa từ từ ngồi dậy, đến vài giây vẫn không thấy Trường nói gì. Quả là một quyết định khó khăn. Dẫu đây không phải lần đầu Trường dùng quyền hành của Chủ tịch, bắt một ngành không chịu sự quản lý Nhà nước của Huyện phải giải quyết công việc ngoài quyền hạn của họ. Nhưng khó, vì số tiền vượt nhiều, so với quy định được phép rút ra từ ngân hàng Huyện. Anh chưa kịp nói gì, Hà đã dồn:

- Hay là chúng em thôi, không thi hành quyết định của Huyện uỷ, Ủy ban nữa anh nhé? Để các Xã họ tự lo, Xã nào dân đói Xã ấy phải chịu trách nhiệm trước Huyện. Chứ không có tiền, làm sao chúng em hỗ trợ được cho các Xã.

Nói thế thì quá bằng đổ hết trách nhiệm lên đầu Phó bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Huyện, kiêm Trường ban chỉ đạo khắc phục hậu quả bão lốc. Trường nhìn Hà ngồi duỗi hai chân, tay ôm lấy ngực, nét mặt phảng phất buồn, cũng thấy nao nao. Nhưng giọng Trường lại có phần cứng cỏi:

- Xã để dân đói cũng tức là mình để dân đói, đều là có tội. Có khó khăn phải cùng nhau tháo gỡ.

Giọng Hà khẩn thiết:

- Thế thì anh tháo gỡ cho em đi!

Mặt Trường như đanh lại:

- Thôi được rồi, em nói lại đi. Chính xác là cần bao nhiêu tiền mặt, có thể mua được bao nhiêu lương thực và mua ở đâu? Trong bao lâu thì đưa về tới Huyện?

Nghe Trường hỏi dồn dập mà Hà bỗng thấy nhẹ cả người. Dấu hai tay đã ôm chặt hai bầu vú mà ngực vẫn rạo rức xoắn xang vào lúc khác chị đã ôm xấn lấy anh mà ngốn ngấu. Nhưng giờ chưa phải lúc. Hà nhìn Trường âu yếm:

- Anh lệnh cho họ để chúng em rút tròn hai triệu thì mới mua được khoảng nghìn tấn gạo vận chuyển từ miền Nam ra.

Trường nghe, như không tin vào tai mình nữa. Nghìn tấn gạo đối với một Huyện cả năm thuế má, thu mua chưa nổi hai nghìn tấn thóc, là một con số không thể bỏ qua. Hơn thế nữa, vụ chiêm Xuân này, gì chứ gần nửa Huyện bị ảnh hưởng của trận bão lốc, thu hoạch thất bát là cái chắc. Vậy Huyện lại tự lo được những nghìn tấn gạo vận chuyển từ miền Nam ra, quả là một chiến tích chưa từng có với bất cứ vị Chủ tịch nào, không những Huyện này, mà cả Tỉnh này, từ xưa tới nay.

- Thôi, yên tâm! Hai triệu chứ bốn triệu tiền mặt anh cũng quyết cho em ngay bây giờ. Nhưng nhớ là phải nhanh nhanh lên đây, đói giáp hạt là đói vàng mắt, đói chết người, vì lúc ấy không mấy nhà còn thóc mà bảo giúp nhau được nữa đâu.

Trường vừa dứt lời, Hà vội ôm choàng lấy anh. Rồi như mất đà, Trường đổ vật xuống giường, hai tay dơ lên chới với nắm chặt hai bầu vú căng cứng của Hà mà lắc lẩy lắc để. Trong khi đó, Hà như không thể kìm nén được nữa, quỳ chân hai bên bạng sườn, ngồi hẳn lên bụng Trường, rồi cứ thế nhảy chơi chơi trong cơn cuồng nhiệt hứng khởi lạ kỳ.

Vào cái buổi sớm ngày đầu tuần có cơn bão lốc vừa quét qua ấy, ở Trụ sở Ủy ban Huyện Vĩnh Tiên đến lắm sự lạ kỳ.

Trong khi cơ quan Ủy ban Huyện mới chỉ lẻ tẻ dăm mười người ở bộ phận Văn phòng, thống kê, kế hoạch, thường phải chuẩn bị số liệu báo cáo đầu giờ với lãnh đạo mới đến sớm, còn không, những người khác có đến nhiệm sở cũng tám chín giờ, thì chẳng biết giờ đánh thánh vật làm sao, trước cửa phòng Chủ tịch Ủy ban Huyện đang đóng im ỉm lại có một người cứ trở đi trở lại như chờ như đợi vào hay ra lâu thế vẫn thấy lượn lờ ở đấy. Mà không hiểu người ấy từ đâu đột nhập vào bằng đường nào, qua cổng thì không rồi, vì đầu qua còn có bảo vệ dẫn vào chờ ngoài phòng thường trực chứ, sao đã vào thẳng được thế. Hay đi phía cổng ngách đằng sau dãy nhà kia. Thôi đúng rồi. Cái cổng sau ấy cũng có cánh đóng mở, thậm chí đêm hôm còn khoá rất cẩn thận, nhưng chỉ dành cho lãnh đạo Ủy ban, hết giờ hành chính có việc gì thì đi tắt ra ngoài cho nhanh, khỏi qua cổng chính đóng mở ký cách, gặp người này hỏi, gặp người kia chào nhiều khê. Nhưng người ngoài ít ai biết chỗ ấy có cổng sau vào thẳng phòng Chủ tịch, trừ người nào thân cận lắm mới thông tỏ ngõ ngưỡng lối đó. Xuê tay cầm bản báo cáo tổng hợp tình hình khắc phục hậu quả bão lốc, từ dãy nhà Văn phòng đi lên dãy nhà làm việc của chánh Phó chủ tịch Huyện, chợt nhìn thấy một người cứ trở đi trở lại trước cửa phòng của Trường, liền nghĩ nhanh trong đầu. Rồi rảo chân bước vội về phía người ấy. Gần đến nơi, Xuê hơi ngớ ra. Người ấy không phải ai xa lạ, chính là Thuật, Chủ tịch Ủy ban Xã Tiên Trung, người mà đến Trường còn phải gọi là anh nữa là. Vừa nhìn thấy Thuật đang trở đi trở lại trước cửa phòng Trường, Xuê vội cất tiếng hỏi, có phần hơi to, như sợ người đang đi đằng kia không nghe rõ:

- Bác Thuật đi cửa sau vào hả. Có việc gì mà đến sớm thế?

Thuật dừng lại, như có ý chờ Xuê đến gần mới nói. Nhưng khi Xuê đến gần thì ông lại chẳng nói năng gì, chỉ đưa tay chỉ chỉ về phía cửa phòng Trường như ra hiệu bảo Xuê khe khẽ chứ, cửa đóng trái và hình như bên

trong... Nhưng Xuê đúng là gần đèn mà đen, chẳng nhìn xa trông rộng được tí nào, ít ra là mỗi việc làm sao phòng làm việc kiêm luôn phòng ngủ của Trường ở cơ quan, mà giữa ban ngày ban mặt lại thấy cửa đóng trong là nghĩa thế nào. Nên thấy Thuật ra hiệu, Xuê nhếch miệng cười:

- Chắc là anh Trường đang thay quần áo.

Đúng là trong phòng Trường đang mặc vội hai tấm vải, được gọi là áo và quần, để che đi cái thân hình chỉ có da là da, sau giây phút tình si đến không còn biết đây là đâu, giờ này là giờ gì. Chỉ biết, đúng cái lúc Trường vừa buông hai tay ra khỏi hai bầu vú cứng căng, định vờ Hà nằm xuống dưới, còn mình trườn lên phủ trên người Hà, như cái lẽ thường của bao cuộc làm tình giữa hai người đàn ông và đàn bà khác, thì bất thành linh nghe tiếng Xuê hỏi Thuật ở ngay ngoài cửa. Trường vội vàng bật dậy, vơ lấy cái quần mặc vội, đến nỗi luống cuống thọc cả hai chân vào một bên ống quần, vừa đứng lên liền mất đà ngã ịch xuống nền nhà. Giữa lúc ấy, Hà cũng mới mặc xong cái quần con, đang luồn nịt vú qua đầu kéo xuống ngực, vội xô lại đỡ Trường, không may làm đổ chiếc ghế Trường vẫn ngồi làm việc bên chiếc bàn cạnh giường nằm. Tiếng người ngã, tiếng ghế đổ trong phòng làm ngực Xuê bỗng giật thót, ngỡ Trường bị cảm gió hay làm sao, vội giật cửa, xô vào. Thuật cũng tất tưởi vào, theo chân Xuê. Thì lạ trời, ma quỷ nào hiện vào đây thế kia, chứ có phải là anh Trường, Chủ tịch Ủy ban Huyện hay không? Lại ai nữa đây? Chị Hà! Có phải thật chị Hà, Chủ nhiệm mua bán Huyện? Trời cao đất dày ơi! Chị cứ để anh Trường đẩy cho em. Chị đi mặc áo quần vào ngay đi, nhanh lên! Xuê mặt méo xệch vì lo lắng, giọng nói cũng méo xệch, nhưng nghe ra vẫn rất nhỏ, rất nhẹ, chỉ đủ người trong phòng nghe, chứ không để âm thanh lọt một tí nào ra ngoài, cũng không tỏ ra một tí nào là vội vàng, hốt hoảng.

Dường như đây không phải lần đầu Xuê xử lý những pha như thế này, nhưng đến mức có mặt người thứ ba, thậm chí cả Thuật nữa là thứ tư rồi, mà người thì vẫn lúng túng hai chân xỏ vào một bên ống quần, người vẫn

còn ngỗn nghện vú vê ra thế kia, thì chỉ có là ma xui quỷ ám mới thế. Xuê miêng giục Hà mặc áo quần, chân vôi quay ra cửa khép chặt hai cánh lại. Trước khi khép chặt hai cánh cửa lại, Xuê không quên ngó đầu ra đảo nhìn hành lang và ngoài sân, xem có người nào đi qua, rồi mới quay vào, bảo Thuật đến đây thì ở lại đây, không ra ngoài lúc này rách việc, cứ ngồi yên ghế kia uống nước đi, chờ một chút. Rồi Xuê quay vào, đến bên Trường đang đứng cạnh giường mặc quần áo, chiếc quần ka ki màu tro xám, chiếc áo sơ mi trắng cổ cứng bỏ trong quần, trông đẹp và trẻ đến dăm tuổi, nếu không nhìn vào khuôn mặt lưỡi cày đang tím tái đến cắt không được giọt máu. Xuê hỏi, như chỉ đủ hai người nghe: "Anh ngã có đau không?". Trường cũng nói nhỏ, giọng như người bị ngạt mũi: "Cũng may ngồi xồm". Xuê bồng thờ phào, rồi vôi nói: "Em lại cứ tưởng anh ngã vào bàn ghế gì cơ". Trường hất đầu về phía người đàn bà, dường như vừa mặc xong quần áo, một chiếc cúc gần ngực quên chưa đóng, để phơi một đám da thịt trắng ngồn ngộn nơi giữa ngực, đang đứng trước chiếc gương to treo cạnh tấm ri đô, tay cầm lược chải chải lên mái tóc, như thể đang chỉnh trang lại áo quần, đầu tóc để đi ra ngoài, chứ không hề vương chút thẹn thùng trên nét mặt. Xuê nhìn cái hất đầu của Trường, thầm hiểu người ngã xô vào ghế là Hà, chứ không phải Trường, bồng thấy yên tâm. Anh vừa đi lại bàn làm việc của Trường kê gọn một góc phòng, cạnh cửa sổ nhìn thẳng ra cổng sau, vừa bảo Trường: "Em gửi anh báo cáo tổng hợp tình hình khắc phục hậu quả bão lốc đây nhé". Trường cũng đã chỉnh tề trang phục, quay ra, bảo Xuê: "Cứ để lên bàn, ra ghế ngồi uống nước mình nhờ tý việc". Vừa nói, Trường vừa đi lại bàn nước. Thuật thấy Trường ra, vôi đứng lên, nhưng Trường đưa tay ra hiệu, bảo: "Bác cứ ngồi uống nước". Nhưng Thuật vẫn đứng, chứ chưa dám ngồi. Thuật xưa nay vẫn ý tứ thế, mỗi khi có mặt Trường. Bởi trong nhà Thuật là bề trên, Ngấn, vợ Trường, là em gái ruột của Thuật. Trong nhà Thuật là bề trên, nhưng ra ngoài, Trường lại là người đứng đầu chính quyền của cả một Huyện, còn Thuật, tiếng là cũng đứng đầu, nhưng lại chỉ ở một Xã. Trường như biết ông anh vợ giữ ý, liền ngồi xuống ghế, đưa tay cầm phích nước, định rót, nhưng Xuê đã vôi đưa tay ra: "Anh để em". Vừa lúc, Hà như vờ soi gương xong, quay ra sẵn đón hỏi

Thuật: "Cán bộ Tiên Trung dạo này toàn đi xe đạp mới hay sao, không thấy Cửa hàng mua bán Xã lên xin phiếu mua xăm lốp?". Thật năm ngủ gặp chiếu manh, có cái xe đạp cả hai lốp đã bục khâu mấy chỗ, đang cạy cục mãi chưa xin được cái phiếu, giờ bỗng dừng lại có người nói thế còn gì bằng. Bụng thích rơn, nhưng Thuật vẫn làm như giữ kẽ, bảo: "Vẫn xe cũ cả đấy chứ. Nhưng chắc ngoài Cửa hàng Xã không biết trên mua bán Huyện mới có xăm lốp về, nên không lên xin. Để tôi về bảo họ lên, chị giải quyết cho mấy đôi, chị nhé". Hà nói ngay: "Thôi, anh không phải bảo ai lên, lát nữa anh qua chỗ em, em giải quyết ưu tiên cho anh một đôi". Thuật đứng bật dậy, rồi rút cảm ơn Hà. Trường nhìn Hà cười, như thầm khen Hà nhanh trí, dờ ngay cái bài năm xôi nhét miệng thế, một Thuật, chứ mười Thuật cũng phải im re. Nhưng Trường không nói, lại quay sang bảo Xuê: "Chú dẫn cô Hà sang gặp anh Vinh bên ngân hàng, bảo tôi đồng ý cho mua bán Huyện rút ngay hôm nay hai triệu tiền mặt để đi miền Nam mua gạo, về cứu đói cho bà con vừa bị bão lốc nhé. Đi ngay đi!". Hà nghe Trường nói, hiểu ngay là giục cả mình, vội chào Thuật đi nhanh ra cửa. Xuê cũng chào hai người đi ra. Nhưng mới được mấy bước, Trường gọi giật lại, kéo vào sau cánh cửa dạn dò gì đó. Chỉ nghe tiếng Xuê dạ dạ vâng vâng, anh yên tâm, anh yên tâm luôn miệng, chứ không nghe rõ câu nào vào câu nào.

o O o

Trong phòng còn lại hai anh em Thuật và Trường. Vừa rót nước mời ông anh trưởng về đấng vợ, Trường vừa hỏi:

- Bà mấy hôm nay bệnh tình có thuyên giảm chút nào không bác? Chủ nhật vừa rồi vợ chồng em định sang, nhưng đang chuẩn bị đi thì vợ chồng đưa em gái ở Thành phố đưa nhau về, mãi chiều muộn mới đi, nên không sang bên bác được nữa.

Ông anh vợ nhấm một ngụm nước chè, rồi đặt nhẹ cái chén xuống khay, không trả lời câu hỏi thăm sức khoẻ bà mẹ của ông em rể, mà lại nói bằng một giọng tiêng tiếc:

- Thế mà chú không sang. Muộn thì muộn chứ sao!

Sự xuất hiện đường đột của ông anh vợ đã là sự phân vân chưa lời giải trong đầu Trường, giờ lại nghe ông ấy nói một câu nửa tiêng tiếc, nửa ngăm trách, Trường thăm hiểu chắc có việc hệ trọng, liền hỏi:

- Bà mệt hả bác? Đã thuốc thang gì thêm cho bà chưa?

Thuật thấy Trường tỏ ra lo lắng cho sức khỏe của bà mẹ, dù là mẹ vợ, nhưng Ngấn, vợ Trường, lại được bà cụ cưng chiều từ bé. Lấy Trường, mỗi khi vợ chồng dẫn con cái sang chơi, bà cụ vẫn một lời con, hai lời con với cả con gái chàng rể, chứ không như những ông bố bà mẹ khác, cứ coi rể như là khách. Ông anh vợ không muốn để em rể lo lắng về sức khỏe của mẹ, nhưng cũng còn ngần ngại chưa muốn nói thẳng cái ý định mình lên gặp em, dẫu là em rể nhưng lại là người đứng đầu chính quyền Huyện, nên Thuật cứ ngập ngừng mãi mới cất lên lời:

- Bà vẫn thế, chứ không sao cả chú...à, anh ạ!

- Bác sao thế? Có chuyện gì muốn nói à? Hay dưới Xã lại có đũa nào đơn từ kiện cáo bác, bác cứ bảo để em cho công an xuống gõ cổ chúng nó lại?

Dẫu được khích lệ, Thuật vẫn ý tứ lựa lời. Vì dù sao việc Thuật sắp nói ra lại vượt ra ngoài khuôn khổ gia đình giữa anh vợ với em rể, mà là việc của Xã, của Huyện, giữa Chủ tịch Xã với Chủ tịch Huyện. Hơn thế nữa, lại liên quan đến một người chức quyền còn cao hơn cả Trường, đứng đầu Huyện này. Người ấy là Cải. Nên sự thận trọng, dè dặt của Thuật là điều dễ hiểu. Biết đâu, dẫu Cải mới về, nhưng Trường với Cải cũng gần gũi và có phần suồng sã như với ông Giá Bí thư cũ thì sao? Trong khi Thuật còn đang phân vân, mặt ngay cán tàn như khi ngồi cầu tiêu, thì Trường bỗng như sực nhớ, vội chồm người lên:

- Thôi thôi đúng rồi! Lại cái ông Mãi ấy chứ gì! Hôm lâu lên giữa lúc đang họp Thường vụ, không có ông Cải bảo cậu Thơi dẫn vôi ra ngoài thì em gọi công an sang gõ cửa rồi. Thôi, bác cứ về đi. Sáng nay em còn những mấy cuộc họp. Em sẽ gọi điện báo Huyện công an cho người xuống theo dõi, nếu có hiện tượng gì là cho bắt ngay.

Thuật liền hiểu đây chính là cơ hội, không nói nhanh có khi lại lỡ dịp, vôi nghiêm mặt, như người cấp dưới nói với người cấp trên, với một giọng nửa kín nửa hở, như vừa khám phá ra tộp gián điệp hay phần tử phản đảng, vôi nói:

- Báo cáo Chủ tịch, quả là chuyện này có liên quan đến ông Mãi, nhưng có lẽ chủ động lại là người khác kia ạ.

Trường cũng cảm thấy rất nhanh vấn đề trở nên nghiêm trọng, vôi hỏi:

- Người nào, người nào chủ động? Bác cứ nói người nào dám cả gan ném đá giấu tay để em trị thẳng tay, chứ không thể có cái kiểu dân chủ quá trốn thế được!

- Người này có nói ra chú cũng không trị được đâu.

- Ai? Ai mà bác bảo em không trị được!

- Ông Cải...!

Trường như nghe sét đánh bên tai, không còn giữ được bình tĩnh, vôi dõn:

- Ông Cải làm sao? Làm... sao? Ông ấy mới chân ướt chân ráo về Huyện...

Sự tức giận cùng câu nói đầy nghi hoặc của Trường làm Thuật cảm thấy đã đến lúc có thể nói thẳng ra được rồi, liền bảo:

- Chú cứ bình tĩnh để tôi kể rõ ngọn ngành cho mà nghe...

Ở nông thôn ngày nay vẫn còn thành kiến với những người đàn ông bỏ vợ, đàn bà rầy chồng lắm, chứ chưa hoàn toàn tân tiến được đâu. Thăng Bính năm nay mới hai mươi sáu tuổi, nhưng đã qua một đời vợ, dẫu chưa con sống cũng có con chết, dù lý do ly hôn không ở phía Thăng Bính, nhưng chính nó là người đứng nguyên đơn. Dẫu cô vợ không ký và khi ra toà đã nhận hết ba bảy hăm một lần ăn năm với cái thăng công nhân trạm bơm điện đồng Chua, thành thật khai báo, mong chồng cùng hai bên nội tộc tha thứ. Nhưng ông chú ruột là Thuật, bấy giờ làm Phó chủ tịch Xã, vẫn một mực bảo cháu mình là gia đình giác ngộ, có bố liệt sĩ, lại có tới hai chú ruột, tức là Thuật và Lận, một người làm Phó chủ tịch Ủy ban Xã, một người làm Phó chủ nhiệm Hợp tác xã, rồi cả bà cô ruột, tức là Ngấn, vợ Trường, chẳng gì cũng phu nhân Chủ tịch Huyện. Còn mẹ con cháu thì đường đường gia đình liệt sĩ, được ưu tiên về mọi mặt, lấy đâu chả được vợ, việc gì phải lấy cái con mèo mả gà đồng ấy. Nhưng được ưu tiên về mọi mặt những gì không biết, lấy đâu chả được vợ chưa thấy, chỉ thấy khắp cái làng Phương Trì đông dân nhất Xã, chỉ tính những nhà có hộ khẩu bìa vàng đã gần ba trăm gia đình, còn nếu tính riêng con gái, thôi thì cứ gọi là con gái, chứ ma nào biết những đứa nào đã ăn chung ngủ chạ với đứa con trai nào mà tách bạch con gái với đàn bà bây giờ. Nếu tính riêng con gái, thôi thì cứ gọi là con gái, làng này dễ có tới mấy chục đứa chưa chồng. "Xoàn xoạt như lá chuối khô; trông về ngõ Bắc chín cô chưa chồng", là mới một con ngõ xóm Bắc mà người ta đã vận về thế rồi, còn cả làng những bảy con ngõ, có ngõ dài hun hút đến nỗi người đầu ngõ, kẻ cuối ngõ chỉ đi làm đồng mới chạm nhau, còn không, cả năm cũng chỉ đến nhà nhau mỗi lần vào dịp tết nhất, thì không biết là còn bao nhiêu câu vè và bao nhiêu cô gái chưa chồng. Thế mà cái sự ưu tiên về mọi mặt đối với Bính đâu không thấy, chỉ thấy về mặt lấy vợ Bính thiệt đơn thiệt kép, hỏi đến mấy đám cũng không đâu nhận lời. Thế mới biết ở vùng quê nghèo nàn và lạc hậu, người ta thành kiến với đàn ông bỏ vợ, đàn bà rầy chồng ghê lắm. Đám nào cũng ngại cái

chỗ nhà ấy không biết thế nào, khéo không lại phải dớp cái con vợ trước, chỉ có trẫm mình xuống vũng trâu mà chết. Cũng may, giữa lúc thằng Bính chạm ngõ mấy đám chưa đám nào thành, thì cái Viên bị giảm biên chế về nhà làm ruộng, nên mới yêu thằng Bính, chứ không, chắc gì một người như ông Mãi lại để con gái yêu thằng Bính. Nhưng cũng chỉ mới yêu thôi, còn lấy lại là chuyện hồi sau, chưa biết thế nào mà nói trước. Chỉ biết, tối hôm ấy Bính theo lời ông chú ruột sai khiến đến rử bằng được Viên ra bờ đầm sen để "khai thác tin". Và tin Bính mang về cho ông chú chẳng những không giải toả được sự phân vân đến mất ăn mất ngủ của Thuật, mà còn làm chú lo lắng bội phần. Đến nỗi mới sớm ra đã học tốc lên Huyện, đi vội công sau vào thẳng phòng ông em rể đứng đầu Huyện.

Trường vừa nghe, vừa đoán già đoán non về cái sự Cải xuống nhà ông Mãi. Cái ông này, mới chân ướt chân ráo về Huyện, muốn nắm tình hình thì khó gì, cứ lần lượt gọi từng Trưởng phòng ban, thậm chí từng Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ, Uỷ ban đến báo cáo, xem có bố thằng nào dám từ chối. Việc gì phải lần mò xuống làng Xã vào tận nhà dân cho vừa khổ mình, lại vừa phiền hà dân chúng cơm nước, ăn ngủ. Đúng là cái thân làm khổ cái đời. Nhưng mà này, sao chỉ đến mỗi nhà ông Mãi mà lâu thế hử? Từ buổi sáng, đến cả buổi chiều, rồi còn ngủ lại qua đêm, sáng hôm sau mới đạp xe về Huyện sớm à? Có chuyện gì mà nhiều thế, Cải và Điền nói chuyện với nhau suốt đêm ư? Cái Viên nói với thằng Bính như thế, khi hai đứa khoác vai nhau đi từ nhà nó ra bờ đầm sen thì đúng rồi còn gì. Bắt chết quanh đi quẩn lại cũng chỉ là chuyện Điền bất mãn vì bị kỷ luật. Trường vừa nghĩ đến đây, vội nhoài người qua chiếc bàn uống nước ngăn cách hai người, hỏi Thuật:

- Điền hết hạn kỷ luật lưu Đảng chưa?

Thuật ngồi ngậy ra mười giây, rồi ngập ngừng bảo:

- Hình như còn mấy tháng nữa mới hết thì phải.

Trường nhìn ông anh vợ, cười:

- Chán bác quá, mang tiếng là Phó bí thư Đảng uỷ mà không biết đảng viên của mình kỷ luật lưu Đảng được bao lâu rồi!

Thuật ngượng ngùng, với tay lấy chén nước trên khay đưa lên môi, lại vội đặt xuống, hỏi:

- Nhưng ý chú là thế nào, tôi chưa hiểu?

Trường không cần ý tứ em rể anh vợ, nói ngay:

- Bác về trao đổi với ông Sa, xem lại thời gian lưu Đảng của Điền được bao lâu rồi. Nếu được quá hai phần ba thời gian, thì Thường vụ Đảng uỷ làm văn bản đề nghị lên đây, để đưa ra thường trực Huyện uỷ xét giảm thời hạn lưu Đảng cho hẳn ta.

Thuật nghe rõ từng lời Trường nói, nhưng sao trong đầu vẫn ù ù cạc cạc như vẹt nghe sấm, chưa hiểu thế là thế nào, đúng hay không đúng, vì sao lại phải làm thế, làm thế để đạt mục đích gì? Thuật cứ ngồi ngây cấn tòn. Giọng Trường lại bing bung bên tai:

- Còn cái cô gì em tay Điền, con gái út ông Mải, em sẽ bảo Xí nghiệp cơ khí nông nghiệp Huyện cho nó lên làm hành chính văn thư.

- Nhưng nó mới yêu thằng Bính nhà mình.

- Thì cứ để hai đứa nó yêu nhau.

- Thế sao được. Chồng làm ruộng, vợ thoát ly...

- Không được cũng phải được. Bác không nhớ các cụ xưa dạy "năm xôi nhét miệng" à. Nên tạm thời cứ thế đã. Lùi một bước để tiến hai bước, bác không hiểu ý em. Lúc này không hoà hoãn, thêm bạn bớt thù, tranh thủ cảm tình với cha con nhà ông ấy, cũng là tranh thủ cảm tình với thiên hạ,

mà cứ nhất mực hơn thua thì không khéo bị cô lập. Bây giờ là thời ông Cải làm Bí thư, mà ông Cải lại là chỗ thân quen với nhà ông Mãi. Bác có hiểu ý em không?

"Bây giờ là thời ông Cải làm Bí thư, mà ông Cải lại là chỗ thân quen với nhà ông Mãi. Bác có hiểu ý em không?". Trường nhắc lại câu nói ấy một lần nữa với ông anh vợ, nhưng thực, lại là nói với chính mình.

Trong đầu Thuật lúc này cũng tan dần những tiếng binh bung ù ù cạc cạc, nhưng cũng chưa thật nắm bắt được ý định của ông em rể. Thuật nói:

- Giờ thì tôi hiểu phần nào ý chú rồi. Nhưng tôi hỏi chú, còn cái việc ông Mãi làm đơn xin ra đảng thì xử lý thế nào?

Trường định nói, việc ấy không phải của anh em mình, vì trên thực tế đơn ông Mãi gửi lên Tỉnh uỷ, chứ có gửi Đảng uỷ, Huyện uỷ đâu. Nhưng lại nhìn Thuật như đánh bài ngựa:

- Còn em, còn bác, không bao giờ ông Mãi lại bỏ Đảng đâu. Đấy chẳng qua chỉ là cái cớ để ông ấy đi bêu riếu cán bộ Xã các anh thôi.

Thuật nói một câu ngay thườn thuồn, rõ là anh vai u thịt bắp thấy sao nói vậy: Chẳng lẽ chỉ bêu riếu Xã thôi ư, còn Huyện nhẽ nào không có gì để bêu riếu! Nhưng ông em rể cũng không phải tay vừa, nói như để xoa lòng ông anh vợ, cũng là để ngầm nhắc anh còn là Chủ tịch Xã dưới quyền lãnh đạo của tôi nữa đấy, chứ không chỉ là ông anh trưởng đâu mà nói năng xách mé thế:

- Ai làm việc mà chẳng có khuyết điểm. Nhưng nhớ là đừng có ếch chết tại miệng, cứ mặc cho ông ấy đi bêu, chỉ sợ không đi được mãi mà bêu!

Trường vừa nói đến đấy, Thuật vội đặt chén nước cạch xuống bàn, nói ngay: Nhưng ông ấy chưa đi đâu, thì ông Cải đã đến tận nhà hỏi han cận kề

rồi! Ông Cải đến tận nhà hỏi han cận kẽ rồi, thật thế sao? Chỉ hỏi những chuyện ở Xã, hay còn những chuyện gì gì nữa. Chẳng lẽ chỉ bêu riếu Xã thôi, còn Huyện nhẽ nào không có gì để bêu riếu!? Trường nhâm lại mấy câu Thuật vừa nói mà bỗng giật mình, nhưng vẫn làm ra vẻ bình thản, hỏi Chủ tịch Xã Tiên Trung:

- Trường học Xã quyết toán xây dựng xong chưa?

Thuật hiểu ngay đằng sau câu hỏi ấy là Trường nhắc nhở mọi hoá đơn chứng từ vật liệu xây dựng khu phòng học hai tầng của trường cấp một, hai của Xã bằng tiền do Huyện rút xuống, là bác phải để mắt tới đấy, chứ không thể lơ mơ được đâu. Rút hạng mục công trình so với thiết kế đã được duyệt mà vẫn nhận đủ kinh phí và vật liệu mà không khéo dẫn giải, hợp lý hoá chứng từ là dễ bị kiểm tra phát hiện lắm đấy. Thuật hiểu ngay đằng sau câu nói ấy của ông em rể, vội ngồi ngay người, nói rất đúng thứ bậc giữa Huyện đường:

- Báo cáo Chủ tịch cứ yên tâm. Tôi đang chỉ đạo quyết toán dứt điểm để trình lên Huyện duyệt.

Trường cũng nói bằng giọng thân tình, như để ông anh vợ yên lòng:

- Khi nào xong anh đưa em xem trước cho, rồi hãy đưa kế hoạch duyệt nhé! Bỗng tiếng chuông điện thoại trên bàn làm việc đổ gắt. Trường đứng lên cầm ống nghe. Giây lát quay lại nói với Thuật:

- Cô Hà báo xong ở đây anh qua ngay chỗ cô ấy lấy đôi lốp. Thế được chưa. Trường vừa nói vừa đi lại bàn rút cuốn sổ trong cặp ra để lên chõng tài liệu, rồi cầm một tập báo cáo và chiếc bút máy lên tay, bảo ông Thuật:

- Anh về bảo bác gái với các cháu nhà chú Lận trông nom bà giúp chúng em nhé. Chủ nhật em mới đèo nhà em sang được cơ đấy.

Thuật vội đứng dậy, nhưng không ra cửa ngay, mà đi đến bên bàn Trường đang đứng sắp xếp tài liệu chuẩn bị đi họp. Khi hai người đứng đối diện với nhau qua chiếc bàn làm việc, Thuật bỗng nhìn thẳng vào Trường, nói như ở nhà:

- Còn một việc nữa tôi muốn hỏi chú, cái chỗ đất lập sinh phần gia tộc, tôi định cứ tiếp tục làm có được không?

- Cứ làm chứ sao! Không có cụ kỵ tổ tông làm sao có con cháu đời đời kiếp kiếp. Bác cứ cho làm, dù là ngoại, vợ chồng em cũng đóng góp với bác như là nội, chứ không để bác phải gánh quá sức đâu.

Được lời như cởi tấm lòng, Thuật nghe chú em rồi nói không hỏi lại lời nào, cứ thế chào Trường rồi bước nhanh ra cửa. Chứ sao, còn gì mà hỏi lại. Chỉ có một mối lo là đất làm khu sinh phần gia tộc, chừng nghìn mét vuông, thì chính Trường, người có quyền hành cao nhất Huyện vừa nói thế, khác nào ký quyết định văn bản mồm cấp đất cho ông anh trưởng về đăng vợ rồi, còn gì nữa mà hỏi. Quả là điều Thuật không thể ngờ. Trường không những đồng ý ngay, còn khích lệ, bác cứ cho làm, dù là ngoại, vợ chồng em cũng đóng góp với bác như là nội.

Dù là ngoại, vợ chồng em cũng đóng góp với bác như là nội, quả là cô chú thật tuyệt vời! Thuật thập thững bước trên dãy hành lang trước cửa phòng Trường, trong đầu như ngân lên lời reo ca ấy.

Thật hiếm có buổi sáng hôm nào kỳ lạ như sáng hôm nay.

Đã vào hè mà trời lại cao xanh như sắc trời thu, làm mọi vật dưới trần gian cứ nhờ nhờ ảo ảo.

Nắng cũng nhạt nhoà vàng vọt, không ra nắng hè chói chang, cũng chẳng ra nắng thu vàng sắc cốm.

Nhưng Thuật cũng chẳng có thì giờ ngắm nhìn lâu trời đất, bởi lòng đang hát ca buổi sáng thần tiên có bao điều kỳ lạ, với cả niềm vui và nỗi buồn, diễn ra chỉ trong một căn phòng chưa đến hai mươi bốn mét vuông vừa là nơi ở, nơi làm việc và tiếp khách của người đứng đầu chính quyền Huyện, mà trước đó chỉ hơn tiếng đồng hồ, khi chưa bước chân vào, Thuật còn lo ngay ngáy. Thế nhưng chỉ mười câu trò chuyện, hỏi han, mách nước và cả vẽ đường cho hươu chạy, Thuật đã thấy mọi lo toan phiền muộn đều nhạt nhoà mây khói. Chỉ còn lại trong lòng tiếng ngân nga buổi sáng thần tiên với bao điều kỳ lạ, dẫu đất trời sáng nay chẳng biết sắc hè hay sắc trời thu.

Người làng Phương Trà không mấy ai biết duyên cớ sao gần đây, chính xác là từ ngày bị kỷ luật sạch trơn mọi chức tước trong làng ngoài Xã, Điền lại hay ra Phương Lưu, vốn là xóm Trại lẻ, mới có tên gọi từ ngày thành Hợp tác xã đến nay. Có hôm Điền còn ăn cơm, ngủ ở ngoài đó, sáng hôm sau mới về.

Đúng là "Không ưa thì dưa có giòi", chứ thực ra Dậm, em vợ Đĩnh ngoài xóm Trại Phương Lưu, cũng không đến nỗi như lời qua tiếng lại chê bai, dè bieu, nuối tiếc, mai mỉa, ganh tỵ, thôi thì đủ cả, của mấy cô gái làng Phương Trà. Dậm có dáng người thấp béo, nước da răn rỏi, khuôn mặt đầy đặn, mấy chấm tàn hương ở hai bên má tuy có làm cho làn da trên mặt chỗ sáng chỗ mờ, không được hài hoà cho lắm, nhưng nhìn kỹ lại thấy nét hiền thực, dịu dàng hiện ra sau những chấm tàn hương lấm tẩm ấy. Những cô gái có khuôn mặt như thế, các cụ bảo, để lại nhiều phúc hậu cho nhà chồng, nhất là về đường làm ăn, con cái; nhưng lại hay gặp lận đận đầu đời. Chẳng biết có đúng. Nhưng nhìn Dậm vào thời điểm hiện tại quả không sai. Dậm đã bước sang tuổi ba mươi, cái tuổi các cụ hay bảo: "Trai ba mươi tuổi đang xoan; gái ba mươi tuổi đã toan về già". Dậm chưa già, nhưng cũng không còn non trẻ đối với cô gái ở một vùng quê có tập quán lấy vợ lấy chồng từ khi mới nứt mắt.

Ở một vùng quê có tập quán lấy vợ, lấy chồng từ khi mới nứt mắt, nên dâu Dậm chưa già, thì cũng không còn là non trẻ so với nhiều cô gái khác.

Nhưng công bằng mà nói, sự muộn mắn ấy không thuộc về cô con gái hiền thực, dịu dàng, mà lại ở bà mẹ khó tính và "lạc hậu", như anh con rể Đĩnh có lần thuyết phục mẹ vợ không được, gắt lên thế. Bà cụ goá chồng sớm, không có con trai, được hai cô con gái, thì cô chị lấy Đĩnh, còn mỗi mình Dậm, bà cụ đã nói ra mồm là nhất định lấy rể, chứ không cho đi làm dâu nhà nào, dẫu đó có là nhà ông hoàng bà chúa cũng mặc. Bà cụ lo còm cõi tuổi già trong cái dinh cơ không đến nỗi rớt mồng tơi, nhưng cũng chưa vào loại có bát ăn bát để. Bà cụ lo còm cõi tuổi già cũng còn một điều không lấy gì làm khó hiểu nữa, đối với những người đã ở cái tuổi gần đất xa trời.

Thế nên, từ sau cái chết của ông Đang, bà cụ Dậm càng lo còm cõi tuổi già trong cái dinh cơ mà sự nhen nấp hiện ngay ra từ cách chọn hướng làm nhà. Mặc dù cô con gái đã bước sang cái tuổi "toan về già", nhưng bà mẹ vẫn giữ mực lấy rể chứ không cho đi làm dâu, dẫu anh con rể làm Phó chủ tịch Xã không ít lần bảo mẹ vợ "lạc hậu", bà cụ vẫn cứ như điếc đông điếc đặc, không để vào tai lấy nửa lời.

o O o

Vậy mà bây giờ...

Chẳng lẽ bà cụ đã nhận ra một sự thật hiển nhiên ở làng, là cánh nam giới không mấy người còn nghĩ đến đặng đi ở rể như "chó cui gặm chạn" nữa rồi sao. Và cũng không mấy người làm cha, làm mẹ nào ở làng bây giờ còn nghĩ đến việc cho con cái đi ở rể. Đành rằng cái việc cưới dâu, hay gọi rể, cũng đều là chuyện dựng vợ, gả chồng cho con cái. Nhưng cái sự ở rể, dẫu sao vẫn có cái gì như anh nhà trai chịu nước lép với chị nhà gái, nên chẳng mấy ai màng. Vậy mà lại cứ bắt con gái tìm một người vừa đôi phải lứa, lại ở gần nữa, thì nội ở cái làng lấy vợ lấy chồng từ khi mới "nứt mắt"

này, giờ đến bói không ra anh chàng nào tâm đầu ý hợp. Thế nên, phong phanh biết con gái với cái anh Điền người bên Phương Trà, trước có đạo làm Chủ nhiệm hợp tác, lại bạn học với thằng Đĩnh, chồng con Lỡm (tên cúng cơm của Liên bây giờ) hình như đã có ý tứ với nhau, bà cụ xem ra thay đổi cách nhìn nhận người chồng tương lai của cô con gái út. Còn Dậm cũng hay ra ngoài nhà chị gái hơn. Nhưng khác với những cô gái ở cái tuổi đang xoan vắn "tư lệnh phòng không" mạnh mẽ và dạn dĩ, Dậm đúng là "ra đa cảnh giới" hăm bốn trên hăm bốn, như mấy cô gái làng Phương Trà khác nhau khi nói về Dậm, lúc nào cũng thận trọng, dè dặt thăm dò đối phương, chứ không mấy khi chủ động điếm hoả trước. Mặc dù Dậm chạm trán Điền như cơm bữa ở nhà vợ chồng chị gái.

Mãi cho đến cái lần Điền sang nhà Đĩnh ôn bài, ăn cơm tối xong ngủ luôn ở đấy để hôm sau cùng nhau đi học sớm, hai người mới có dịp hỏi han trò chuyện với nhau lâu. Cơm tối xong, trong lúc Đĩnh đạp xe lên Thị trấn lấy cái bình ắc quy ban sáng mang đi sạc điện, thì Điền ngồi thơ thẩn ở hiên, còn Dậm đang chơi với đứa con nhỏ của vợ chồng Đĩnh ở ngoài sân. Không biết trong đầu Điền khi ấy đang nghĩ gì, lại ngay thật hỏi Dậm:

- Chồng cô Dậm đi bộ đội, hay làm gì, tôi chưa biết đấy nhé?

Dậm hơi hếch cái mặt bầu bầu, với đôi mắt to ướt chườn chượt, người ta bảo đàn bà mắt ướt là chúa dâm ngầm, liếc nhìn Điền, miệng dẻo kẹo:

- Chồng em làm công an!

Vợ Đĩnh vội dừng tay dẫn gạo, nhìn cô em gái mắng yêu:

- Chỉ ăn không nói có! Đã chó nào lấy mà bảo chồng em làm công an.

Mặt Dậm bỗng chín như quả cà hồng. Tưởng đã là một sự xác nhận. Vậy mà Điền lại quá thật thà nói với Liên, chị gái Dậm:

- Em tưởng cô ấy lấy chồng lâu rồi chứ?

Vợ Đĩnh cũng không vừa, nói trong tiếng cười như trêu đùa, lại như vun vào:

- Lấy ai. Lấy chú hả?

Dậm chạy lại một tay bưng miệng như để ngăn tiếng cười đang chực bực ra, một tay phát đen đét vào vai chị gái, rồi quay lại bế vôi thủng chậu ra cầu ao đứng nhìn vào. Chẳng biết nhìn ai, chị Liên đang dần gạo, hay Điền đang ngồi sững sờ trên bậc cửa. Chỉ biết Dậm cứ đứng ở cầu ao đăm đăm nhìn vào cái sân sáng lờ mờ từ chiếc đèn soi cá treo ở cửa nhà trên.

Sau hôm ấy, cứ đúng ngày mồng năm hàng tháng, Điền y hẹn qua nhà Đĩnh rủ anh đi học, lại gặp Dậm lẫn quất bế cháu, thái rau lợn, dọn dẹp sân xướng ở nhà chị gái. Không ai hẹn ai mà chẳng lần nào sai.

Đến một hôm. Điền sang rủ Đĩnh đi học, thấy Dậm ngồi sàng gạo ở nhà ngang. Điền dựng xe ngoài sân vào nhà trên ngồi uống nước, chờ Đĩnh còn chạy nháo ra đồng tháo ít nước vào diệp mạ. Bỗng ngoài sân có tiếng nổ đanh như tiếng pháo. Điền vội chạy ra, chiếc lốp xe đạp của anh phía sau bị vỡ tung một miếng, toạc một mảng cả xăm lẫn lốp ra ngoài vành. Thấy thế, Dậm cũng chạy lên, đứng ngó chỗ xăm lốp vỡ xuýt xoa tiếc rẻ, rồi quay ra, đi biến. Lúc lâu, Dậm quay lại, tay dong chiếc xe đạp Phượng Hoàng nữ màu rêu. Dậm dong chiếc xe vào đến sân, nói lấp lửng:

- Ai cần xe, cho thuê đây!

Đĩnh bấy giờ cũng vừa về, đang rửa chân tay ngoài bể nước, quay vào bảo cô em vợ:

- Dì cho chú Điền đổi xe để chú ấy đi không muộn. Dì ở nhà có đi đâu thì mang xe của chú Điền ra quán vá xăm, khâu lốp đi tạm cũng được.

Điền còn đang ngập ngừng, không biết có nên hỏi mượn, thì đã nghe Dậm nửa nấp nửa tẻ:

- Có thuê thì cho, chứ mượn thì không được. Cái xe đạp bằng cả con trâu đấy, anh ạ!

- Tôi làm gì ra tiền mà thuê xe đi học cơ à!

- Không làm gì ra tiền thì làm cái khác!

Dậm nói rồi khúc khích cười, làm Điền không còn đường nào mà đối đáp. May vừa lúc Đĩnh ở ngoài bể nước đi vào, nhìn cô em vợ nói mà như mắng:

- Đối xe cho chú ấy đi không mượn. Còn ằm ở mãi.

Dậm xưa nay vẫn kính nể ông anh rể, coi Đĩnh như người quyết định mọi công việc trong gia đình, mỗi khi có công to việc lớn cũng đem sang bàn bạc, hỏi ý kiến chị gái, anh rể, có khi chị gái chưa thông, nhưng anh rể bảo được, là cứ làm. Nên khi nghe Đĩnh nói như mắng đối xe cho chú ấy đi không mượn, Dậm chẳng những không thấy giận, còn thấy nhẹ bằng cả người, liền đưa mắt nhìn xéo Điền đang cúi xuống chiếc xe, cố nhét chỗ xăm vỡ vào trong lốp mà mãi chưa xong.

o O o

Xong đợt học, Điền mang xe đạp đến nhà Dậm trả.

Đây là lần đầu tiên Điền bước chân vào nhà Dậm. Một ngôi nhà xây gạch pa panh một thò hai thụt, nằm lọt thỏm trong con ngõ nhỏ giữa làng. Mái nhà phần dưới lợp ngói móc, nửa phần trên lợp rạ, đang là một kiểu nhà được nhiều nông dân trong vùng ưa chuộng. Vì tiền mua ngói tốn kém mà rạ lại sẵn, lợp rạ còn mát hơn lợp ngói. Chẳng thể từ bao đời nay ông cha mình chỉ toàn ở nhà rạ. Trước nhà cũng có một mảnh sân gạch để phơi phóng, như bao gia đình khác trong làng. Chỉ khác là trên cái vồng con cạnh nhà thiếu vắng những cây ăn quả lâu năm loà xoà cành lá, như thường thấy trong vồng những nhà có người đàn ông. Thay vào đó là mấy khóm

chuối cao vồng lên, một đám rậm rì mồng tươi, rau đay, cùng mấy cây không biết là cam hay chanh, thấp lè tè mà đã thấy chũu chịt những quả là quả. Nhìn thoáng bên ngoài cũng biết nhà không có người đàn ông, nhưng cũng không thể nói những người chủ nhà ăn ở tuềnh toàng, tạm bợ. Tuềnh toàng sao không thấy có vật dụng để vạ vật trong sân, ngoài ngõ. Tạm bợ sao lại có ngôi nhà xây một thò hai thụt, cửa chính hướng nam, với cái sân lát gạch, lại còn đan cái nan nia thế kia. Điền dắt xe vào ngõ, không đánh tiếng, cứ lặng lẽ dựng xe dưới cửa nhà bếp, rồi đi thẳng ra giữa sân đứng ngáo ngơ, ra ý chờ có nhìn thấy ai ở nhà, mới lên tiếng chào cho đĩnh đạc. Nhưng mãi vẫn không thấy bóng người, Điền đành lên tiếng:

- Nhà không có ai, sao cửa rá lại mở toang cả ra thế này?

Lúc ấy Dậm mới từ sau nhà vừa nói, vừa rảo bước vào:

- Em đang hái năm lá ngót. Hôm nay giở giời hay sao rông lại đến nhà tôm thế này?

- Rông rần gì đâu. Tôi mang trả Dậm cái xe đạp và xin được có lời cảm ơn Dậm đã cho tôi mượn xe mấy hôm để đi học.

Dậm đi thẳng vào bếp để cái rá, trong có năm lá ngót vừa hái. Rồi quay ra, nhìn Điền dáng cao cao, vận bộ quần áo bộ đội chưa cũ nhưng cũng không còn là mới, chỉ được cái màu vải vẫn còn xanh, áo bỏ trong quần chững chạc, khuôn mặt chữ điền với đôi mắt to và sáng. Dậm nhìn Điền, cười:

- Anh coi em là người thế nào, lại nói năng khách khí thế nhỉ?

Điền bảo:

- Tôi không khách khí đâu. Nhưng làm ơn thì phải được lời cảm ơn chứ!

- Thôi thôi, ơn huệ gì! Mời anh vào trong nhà uống chén nước đã.

Nhưng Điền vẫn như còn ngập ngừng, đã vào đến cửa lại dừng chân. Dậm thấy vậy, vội không ai khảo đã xưng:

- Mẹ em hôm nay sang ăn giỗ nhà ông chú bên đằng ngoại, chiều tối mới về.

Quả nhiên, sau câu nói như liều thuốc an thần của Dậm, Điền như bớt ngại ngần, đôi chân bước qua bậc cửa có phần mạnh bạo hơn lúc còn đi dưới sân gạch. Điền đi thẳng vào, ngồi xuống chiếc ghế đầu để bên cái bàn con uống nước ở gian giữa nhà. Khi Điền ngẩng lên không thấy Dậm đâu, tưởng chủ nhà xuống bếp nấu nước, vội bảo:

- Thôi đừng nước nôi gì nữa, cô Dậm ơi! Tôi mang trả cái xe, nhân tiện thăm cửa nhà một tý rồi về, còn xuống ao tranh thủ lấy ít bùn lên úp vào mấy gốc chuối trong vồng, không có mấy trận mưa to phơi ráo cả gốc rễ ra rồi.

Nhưng lại nghe tiếng Dậm từ trong buồng nói vọng ra:

- Anh chờ em một tý. Em xong rồi đây.

Lát sau, Dậm đi ra nhà ngoài. Thiếu chút nữa Điền không sao nhận ra. Dậm lúc này đã thay bộ quần áo khác. Chiếc quần phin hoa lấm tẩm xanh, chiếc áo sơ mi ngắn tay cùng loại vải quần, trông nèn nã, xinh đẹp hẳn so với ban nãy mặc quần đen, áo xanh sẫm. Hơn nhau manh áo tẩm quần, các cụ nói quả không sai. Dậm vừa thay bộ đồng màu mặc mát ở trong nhà vào, trông như cô gái mười tám đôi mươi, chứ không ai dám bảo gái ấy đã ở cái tuổi "toan về già". Từ làn da, nét mặt, đến cái nhìn của Dậm giờ đều khác. Tươi mát, dịu dàng, đằm đuối thế nào ấy, rất khó nhận xét. Điền đưa mắt lướt nhanh Dậm và thầm nghĩ. Rồi không biết từ miệng Điền, hay miệng ai, bỗng buột ra một câu mà mãi sau này, Điền vẫn không sao cắt nghĩa được vì có gì khi ấy mình lại có con mắt nhận xét tinh tế, chính xác

và đúng lúc, với một câu có cánh đến vậy: "Trông em đẹp hẳn ra đấy, Dậm ơi!". Dậm không những không chối, mà còn nhìn Điền đắm đuối, bối rối hỏi: "Thật không anh? Trông em đẹp hẳn ra thật à!". Điền cũng đưa đôi mắt to và sáng, tình tứ nhìn thẳng vào đôi mắt long lanh ướt của Dậm, vừa định mấp má môi, thì Dậm đã chủ động bấu lấy cổ Điền, rồi nhanh như chớp, kiễng cả hai chân lên cuống quýt áp đôi môi của mình lên làn môi Điền mà hà, mà hít lấy, hít để cái hương vị ngọt ngào, ngai ngái, gấp gáp trên làn da, hơi thở của Điền, sao mà như hút hồn Dậm bao nhiêu ngày nay thế vậy. Điền thấy Dậm chủ động, cuống quýt thì hiểu ngay, đây là nhà Dậm cơ mà, cô ấy làm gì lúc này chả được, một khi cô ấy muốn. Dậm muốn thì đúng rồi, chẳng thế Dậm lại chủ động hôn Điền, một cử chỉ thường chỉ diễn ra ở người con trai trước, chứ ít khi lại ở phía người con gái trước. Còn Điền, cũng không thể nói rằng không muốn, không muốn thì tự dẫn thân đến nhà Dậm làm gì. Trả xe ư, việc ấy quá đơn giản, Điền hoàn toàn có thể để ở nhà Đĩnh lúc nào Dậm qua lấy chả được. Dậm chủ động bấu lấy cổ Điền và nhanh như chớp, kiễng cả hai chân lên, cuống quýt áp đôi môi của mình lên làn môi Điền, rồi cứ thế lướt lướt hai làn môi nóng hôi hổi quanh cái miệng của Điền. Bỗng Điền cũng thay đổi tư thế, trở nên chủ động hơn, lùa cả cái lưỡi dài và nóng ấm vào miệng Dậm, làm Dậm thích thú mút chùn chụt. Dường như thế vẫn chưa thỏa, Điền vội đưa một tay lần lần hàng cúc trên chiếc áo hoa cụt tay của Dậm, hai vạt áo mở ra, hiện rõ hai bầu vú Dậm trắng nõn, thâm nẩy trước mặt Điền. Bỗng Dậm co rúm người lại và nhanh như chớp, Dậm cầm tay Điền hất ra cùng với một tiếng nói rành rẽ, dứt khoát: "Đừng anh. Đừng làm thế!". Chỉ cần có vậy, cũng làm người con trai tỉnh ra, vội thì tháo bên tai người con gái với một giọng quân tử: "Anh xin lỗi! Chỉ vì anh yêu em lâu rồi mà". "Em biết rồi. Mẹ cũng biết rồi đấy, anh ạ! Anh Đĩnh và chị Liên đã nói với mẹ về việc của chúng mình. Từ nay anh cứ đi lại bình thường anh nhé. Nắng mưa thì giăng nắng dầy, anh nhỉ!".

Dậm vừa nói đến đấy, Điền bỗng sững người, hỏi Dậm, nhưng mặt lại hướng ra ngoài sân:

- Em có nghe thấy gì không? Hình như có tiếng người kêu ở đâu đấy!

Dậm cũng sững người, bước nhanh ra sân. Rồi dường như đã xác định được tiếng người kêu ở phía nào, vội quay vào, bảo:

- Có lẽ xảy ra xô xát ở đầu làng rồi! Em phải thay quần áo ra xem thế nào, chứ mặc thế này ra họ cười chết. Anh cứ ở đây, đừng ra ngoài ấy. Vì anh không phải người làng này, ra không lợi đâu.

Không biết Dậm đã biết sự việc đang diễn ra ở ngoài kia, căn nguyên là thế nào rồi hay sao, lại nói với Điền thế. Nhưng dường như Điền không nghe thấy hoặc có nghe cũng để ngoài tai, làm gì đến mức nghiêm trọng thế, người làng hay không gặp đám to tiếng thì đến, chứ có gì mà lợi với không lợi. Thế là giữa lúc Dậm quay vào buồng trút bộ quần áo mặc trong nhà ra, lấy bộ quần đen áo xanh sẫm vừa thay, mặc vội vào, quay ra đã không thấy Điền đâu nữa. Dậm vội xách chiếc xe đạp dựng vào trong nhà, rồi quay ra đóng cửa. Định chỉ khép vào đấy rồi đi, nhưng ra đến ngõ nghĩ thế nào lại quay vào, lấy chiếc khoá to khoá chặt cửa lại, mới yên tâm chạy ra đường cái.

Cũng vừa lúc người từ các ngả trong làng, ngoài đồng lục tục, nhốn nháo chạy đổ về con đường cái vắt qua làng. Người chạy từ ngoài đồng về hỏi người chạy trong ngõ ra:

- Đã đánh nhau chưa? Có ai việc gì không?

Người trong làng ra, hỏi người đang chạy ngoài đường cái:

- Có cả xe con, xe to về hử? Chở thóc hay bắt lợn đi hả?

Thôi thì cứ nhón nhác, âm ì như cháy làng.

Đường làng đông như nước vỡ bờ.

Ông già bà cả, thanh niên phụ nữ, nhốn nháo nhất là đám học trò mấy lớp ở gần sân kho, đúng giờ ra chơi, tài thánh cũng không ngăn được chúng chạy ùa ra đường, lao cả vào ông già bà cả, vẫn cứ cắm đầu chạy.

Dậm phải chật vật lắm mới chạy lẫn vào trong đám trẻ, vượt lên trước, mà vẫn còn thấp thỏm không biết Điền đã chạy ra đến nơi chưa, hay còn đang lẫn trong đám người hỗn độn trên đường. Còn đang lẫn trong đám người hỗn độn trên đường thì tốt, chứ ra đến nơi rồi thì rách việc lắm đấy, anh ạ. Anh đã biết làm sao lại dẫn đến cái cơ sự này chưa? Chắc là chưa đâu, vì từ hôm làng cho đóng cột, dựng barie, lập trạm kiểm soát ở đầu làng phía từ Huyện xuống, em chưa bao giờ nói với anh duyên cớ sao lại làm vậy. Còn anh Đĩnh, em chắc cũng không dám hở ra với anh việc này đâu, vì nó đụng chạm đến cuộc sống của cả làng, nếu không muốn nói là cả sinh mạng chính trị của đảng viên trong Chi bộ em. Anh đã có bài học cay đắng của chính mình, thì anh cũng hiểu cho em, vì sao một Đội trưởng đội sản xuất của một làng với hàng trăm hộ dân, mà bỗng dưng lại cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài, cho dựng barie, lập trạm kiểm soát không cho xe cộ và người lạ mặt vào làng, nếu không được sự đồng ý của Chi uỷ và Ban đội. Vô lý và lạ lùng quá phải không anh? Nhưng từ ngày xưa, các cụ đã có câu "phép Vua cũng thua lệ làng" đó sao. Cũng là bất đắc dĩ, không còn cách nào khác mới phải làm thế, nếu không muốn để sự việc tà đình ấy bị vỡ lở, ít ra là từ nay đến khi gặt hái xong. Bởi em có linh cảm như bức vách có tai thật, anh ạ. Không thể, sao bữa trước họp trên Xã, ông Thuật lại bóng gió nói rằng, không phải vô cớ mà ông Cải mới về đã xuống nhà ông Mãi bên Phương Trà cả ngày, rồi lại còn ở lại chờ tay Điền đi học về, hai người nằm trò chuyện với nhau cả đêm. Vậy nên Phương Lưu chúng em mới phải dè chừng, phải cảnh giác, chứ biết đâu lại hồng cả chì lẫn chài, như anh thì đau quá, anh ạ. Bởi thế, em không muốn cho anh ra cái chỗ lộn xộn ấy làm gì. Nhưng bây giờ anh đã ra rồi, thì em xin anh đừng có can dự vào đấy, vì anh can dự vào bên nào cũng dở. Tổ cờ đỏ Phương Lưu thì anh không phải người làng này, vô cớ lại vào hòa với họ. Còn phía bên kia, thì anh coi chừng, đầu không phải lại phải tai đấy thôi. Tốt nhất là tránh voi chẳng xấu

mặt nào, cũng như em, dù đang ra đây, nhưng cũng không thể chèo mặt ra đây được, mà chỉ lần quất chỗ nào đó, xem xét sự tình, thể không dừng được mới xuất đầu lộ diện thôi.

Khi Dậm đến gần, đứng khuất trong đám học sinh lớp một, lớp hai đang chen vai thích cánh nhau, thì thấy chiếc xe U-oát của Ủy ban Huyện chạy đến, len lách định vượt lên trước chiếc xe tải có bạt che đang đứng giữa đường cái lối vào làng. Trước mũi xe, sát cây tre được dùng làm barie, gần như đã có đủ mặt Tổ cờ đỏ làng Phương Lưu. Dẫn đầu là ông Tinh, Đội phó đội sản xuất kiêm Tổ trưởng Tổ cờ đỏ, mặt phùng phùng sát khí, đang chỉ tay vào mặt một người cao to, mặc quần xanh, áo xanh sẫm, chắc là phụ xe, đứng bên tay Minh, kỹ sư chăn nuôi ở Ban Nông nghiệp Huyện. Ông Tinh đang nói lạc cả giọng, câu nào cuối cũng có tiếng nhấn "nhá", nên sau mỗi câu của ông, những người đứng xem lại cất tiếng cười ồ, vẻ khoái trí vì Tổ cờ đỏ làng đã chặn được cả xe to, xe con của Huyện. Ông Tinh đang nói lạc cả giọng:

- Tôi nói mãi rồi mà các anh không nghe, nhá? Làng tôi không phải là cái chợ mà muốn cho xe ra, cho xe vào lúc nào cũng được, nhá. Nếu các anh cố tình, thì liệu đây, barie này mà đổ thì xe các anh cũng lăn kèn xuống ruộng, nhá!

Vừa lúc, chiếc U-oát định len lên đứng trước xe tải không được, ý chừng người ngồi ghế sau thấy sốt ruột, bảo lái xe dừng đột ngột bên đường. Cùng lúc, cả hai phía cửa xe sau đều mở rất vội. Rồi hai người đàn ông cùng nhảy ra. Dậm chợt nhận ra một trong hai người là Hưởng, Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp Huyện. Dậm vừa đưa mắt về phía mấy người và xe đứng lố nhố ở đằng xa, vừa lúi lúi người về đằng sau như nói rộng khoảng cách giữa mình với họ. Mấy ông bà, cả mấy chị đứng gần đó, hẳn cũng hiểu tình thế của cô Đội trưởng của họ lúc này, nên không ai bảo ai đều dẹp đám trẻ và chính mình cũng né người nhường lối, che chắn cho Dậm. Nhưng Dậm vẫn đưa mắt về phía mấy người và xe đứng lố nhố ở

đăng kia, nghe rất rõ tiếng ông Phó chủ tịch Ủy ban Huyện đang phùng má trợn mắt, làm cho cái khuôn mặt lưỡi cày với làn da thiết bì của ông tím tái như miếng thịt trâu chín. Ông ta như nhận ra Tinh, gọi đúng tên, bảo:

- Anh Tinh đấy hả. Anh vừa nói xe của ai kèn? Có thật các anh không cho xe của Ủy ban Huyện vào làng không, hả... hả...?

Giọng ông Tinh cứng cỏi:

- Bất cứ xe nào cũng không được vào, dù là xe của Ủy ban hay của đâu cũng thế thôi!

Vẫn tiếng Hưởng, nhưng giọng có phần đanh thép hơn ban nãy:

- Ai cho các anh cái quyền rào làng, cấm đường ngang ngược như thế, hả, hả?

Ông Tinh bước lên, cùng mấy người trong Tổ cờ đỏ:

- Dân Phương Lưu chúng tôi cho quyền đấy. Phép Vua thua lệ làng, các anh khôn hồn thì quay xe về, không có đừng trách!

Hưởng vừa nghe đến đấy, bực không để đâu hết bực cái đám hỗn hào, liền quay lại phía sau vẫy tay ra hiệu cho cánh lái xe và tùy tùng cứ nổ máy cho xe vượt lên. Tức thì, những người trong Tổ cờ đỏ đều nhào ra đứng chặn mũi xe. Rồi không chỉ những người cờ đỏ, cả dân làng Phương Lưu đều đổ ra, ào lên đứng chặn ngang cái barie trên đường làng, trước mũi hai chiếc xe ô tô, người đứng đông đến không thể chen chân được nữa. Điền cố choãi người để chen lên, thì ông Tinh bất ngờ quay lại nhìn thấy, vội đưa tay kéo Điền vượt mấy người đàn bà vừa chen lấn vừa la hét, để lên đứng gần mũi chiếc xe con, cùng với ông và mấy người Tổ cờ đỏ. Lúc ấy, cả ông Phó chủ tịch và anh kỹ sư chăn nuôi cùng mấy nhân viên của Huyện, ba chân bốn cẳng tót vội lên xe u-oát. Nhưng chiếc xe chỉ rú ga, gầm máy, chứ không sao lùi ra xa khoảng cách với những người dân đang nhốn nháo kia

được. Người lái chiếc xe tải đường như chịu bó tay, chỉ còn trông mong vào chiếc xe con có thoát ra được thì mình mới có thể bám theo, còn không, thà cứ thờn bơn chịu lép một bề, tắt máy đứng im, người ta lại đỡ tức giận. Giá chỉ như thế, thà cứ thờn bơn chịu lép một bề, tạm ngồi yên trên xe chờ dân tình dụi đi, rồi hăng quay xe về Huyện, chắc không có việc gì xảy ra tiếp theo nữa. Nhưng ông Phó chủ tịch như không kìm nén được sự tức giận, từ trong xe vội đẩy bật cửa, đứng ngay trong xe thò đầu ra, nói như quát, lạc cả giọng:

- Tất cả phải giải tán! Nếu không, gọi công an xuống gõ cổ hết lại!

Tức thì, người ta lại chen lấn, xô đẩy nhau nhào đến gần chiếc xe con. Bỗng xoảng một cái, không biết là gạch đất ném vào, hay người nào cầm gậy gộc đập, mà tấm kính chắn phía trước chiếc xe u-oát vỡ toang, mảnh kính bắn tung toé như rắc mòng. Đến nước ấy thì dường như mấy người trên xe con không thể nín nhịn được nữa, nhẩy cả xuống. Nguy cơ xảy ra trận ẩu đả một lành một vỡ là khó tránh khỏi. Điền thấy vậy cũng không thể đứng nhìn, liền bước ra. Vừa lúc, thấy một người đứng cạnh ông Tinh giơ cây gậy tre đực, như cái giống trâu lên. Điền vội giăng lấy. Nhưng lúc ấy Điền không thể ngờ là chính động tác giăng cây gậy ấy, mà Điền bị bắt giam ngay tức khắc. Người bắt Điền ngay tức khắc không phải ai khác là Lận, mới kế nhiệm Điền làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Tiên Trung. Lận sáng ấy cũng không có việc gì bận, nhưng đến phiên trực vẫn cứ phải ra ngoài Trụ sở Xã. Không có việc gì bận, Lận ngồi nói chuyện góp và hút thuốc Lào vặt với mấy tay bảo vệ ở bên Hội trường, thì có tin báo Tổ cờ đỏ Phương Lưu ách xe của Phó chủ tịch Ủy ban và chiếc xe tải của Huyện xuống trại chăn nuôi chở lợn đi, liền kéo ráo cả đám bảo vệ đang ngồi nói chuyện góp và hút thuốc Lào vặt đông thẳng ra ngoài Phương Lưu. Khi Lận đông thẳng ra đến nơi, trời xui đất khiến thế nào, lại nhìn thấy tận mắt Điền đang giăng chiếc gậy trên tay một người đàn ông đứng bên ông Tinh. Thế là tình ngay lý gian, cả Điền, cả ông Tinh, cùng người bị Điền giăng gậy, với mấy người nữa, bị Lận ra lệnh cho bảo vệ trói giật cánh khuỷu giải lên Xã.

Chương 6

Đây không phải lần đầu xe của Huyện xuống trại lợn Phương Lưu xảy ra xô xát. Nhưng đúng như các nhà viết sử nói: lịch sử không lặp lại hai lần, chỉ có thể lần sau diễn ra giống giống lần trước, chứ không y hệt lần trước. Đúng vậy.

Khác chẳng là lần trước, mới cách đây hơn năm, diễn ra ngay trong trại lợn, cũng với một chiếc xe tải của Huyện xuống trước, sau đó là chiếc u-oát đưa ông Phó chủ tịch Hường xuống "ứng cứu". Y hệt lần này.

Nhưng không phải vậy. Lần trước tính chất của vụ việc chỉ bé bằng mắt muỗi, chỉ có một ít Xã viên chặn nuôi lợn qua tiếng lại mang tính bột phát. Và cuối cùng, Hường vẫn chỉ đạo lấy được đủ sáu chiếc giường mang về trả cho nhà khách Ủy ban Huyện.

Còn lần này tới hàng trăm người, nếu kể cả trẻ con ở mấy lớp học đang giờ chơi đổ ra nữa, thì chẳng biết đến những bao nhiêu trăm người. Chẳng biết những bao nhiêu trăm người, nên mức độ cũng nghiêm trọng hơn nhiều là cái chắc. Nhưng lý do xô xát lại mờ mịt hơn nhiều. Chứ không ư. Lần trước chỉ là sự tức bực vì phải nằm những cái giường cọc tre kéo kẹt, nên mấy người chặn nuôi lợn cố tình giữ lại những cái giường gỗ chắc, đẹp, đưa từ nhà khách Huyện xuống, dù là đưa xuống với mục đích chỉ để làm đẹp mặt cho Xã, cho Huyện đi chẳng nữa, thì đã đưa xuống trại cũng có nghĩa là của trại rồi còn gì. Cái lý của mấy người chặn nuôi giữ giường là rõ ràng như thế. Còn cái lý của những người đang đứng chặn xe ở cổng làng đây, dẫu có hỏi mấy ông già bà cả, chứ hỏi đến ngay người đang chỉ huy Tổ cờ đỏ tắc xe, vì sao các người lại ngăn trở xe của Huyện chạy vào làng? Thì họ cũng không hề hé răng lấy nửa lời, mà chỉ ư hèm rằng chúng tôi được lệnh trên không cho bất cứ phương tiện giao thông và người lạ mặt nào vào làng, thế thôi. Hỏi "lệnh trên" là trên nào, Xã, Huyện, hay đâu nữa? Không ai hé răng. Tất cả như hũ nút. Không còn hiểu sự thế là thế nào?

Làm sao cái làng ở chơi loi nơi cuối Xã này, lại bỗng dựng rào chắn đường đi, lối lại là nghĩa làm sao? Ừ thì bây giờ đi đến đâu chả thấy những trạm kiểm soát là kiểm soát, hết liên ngành lại công an, thuế vụ tắc xe tải, xe trâu, xe ngựa, kể cả xe đạp, xe cải tiến. Đi xe không thì thôi, còn không, hễ trên xe có cái gì là đều bị tắc lại hỏi giấy tờ, kiểm tra, thôi thì từ chục trứng, con gà, buồng chuối, mớ khoai, ống gạo đến thịt thà, ngan vịt, lợn con xuất chuồng, chứ lợn to, trâu bò thì từ lâu cấm tịt, bố ai dám mang, trừ ông mậu dịch. Tất tần tật hàng hoá, đồ ăn thức đựng đến súc vật, đã vận chuyển trên đường, bất cứ bằng phương tiện gì, cũng đều bị các trạm kiểm soát, mọc ra như nấm tháng ba, trên các ngã đường dừng lại hạch sách. Vậy thì cái việc làng Phương Lưu tự nhiên nhiên dựng lên cái barie, với một Tổ cờ đỏ thường xuyên túc trực, để ngăn không cho xe cộ và người lạ vào làng cũng là hợp trào lưu, chứ chả có gì là sai.

Nhưng chắn gì thì chắn, xe của Huyện xuống, nhất lại có cả xe con của lãnh đạo Huyện, thì cờ đỏ của làng, chứ cờ đỏ của Xã cũng phải nâng cây chắn lên cho xe đi đã. Mà xe này có chạy vào làng đâu mà không cho vào. Xe này chỉ chạy qua làng ra trại chăn nuôi, nằm phía cuối làng kia thôi. Hưởng xuống xe nói đến bã bọt mét, hết với ông Đội phó Tinh, lại với anh em đeo băng đỏ trên cánh tay, rồi khi nhìn thấy Điền đứng trong đám người lại cất tiếng gọi ra, ý nhờ Điền nói hộ với họ một câu cho xe qua. Nhưng Điền chẳng biết có nghe thấy, cứ đứng cạnh ông Tinh trố mắt nhìn hai chiếc xe. Thật chẳng bù cho lần trước, cũng chiếc u-oát này, Hưởng vừa từ trong xe bước xuống, chỉ nói mỗi câu: "Ông Lành đâu, sao lại để quân giữ giường Uỷ ban Huyện lại là thế nào?". Tức thì ông Trại trưởng trại lợn Phương Lưu đã sồn đá ra quần, dạ dạ vâng vâng, hô quân mau mau vào khênh giường ra xe trả chúng mày ơi! Trong khi Hưởng còn đang nói bã bọt mép không được, thì nhìn thấy Chủ nhiệm Lận dẫn mấy người, không biết là bảo vệ hay dân quân, lại có cả súng ống, gậy gộc đang học tốc chạy đến. Thế rồi trong chớp mắt, Hưởng cũng không còn biết cái gì đã xảy ra, chỉ nghe đánh chát một tiếng, cùng với rào rào mảnh kính vỡ và tiếng người co kéo, kêu la. Liên đó là cuộc xô xát, ẩu đả, cùng tiếng Lận ra lệnh

trời người này người kia và tiếng mắng mỏ, chửi bới ngậ xị, tít mù. Hưởng không những không dám đứng ra ngoài xe, mà còn ba chân bốn cẳng nhào người vào mãi bên trong xe, ngồi tụt xuống một góc, hét đến lạc cả giọng giục lái xe lùi xe cho nhanh cho chóng, thoát khỏi cái đám hỗn quân hỗn quan này. Chứ không, khó mà thoát khỏi thiên la địa võng của đám dân chúng đang ngùn ngụt nổi bất bình và lòng căm giận. Hơn nữa, tuy không phải người Xã này Hưởng cũng hiểu, tiếng là cùng Xã, nhưng khác ba làng Phương Trà, Phương Trì, Phương La bên kia, dân Phương Lưu đây là dân hàng trại, mà dân hàng trại thì như người xưa dặn: "traí hàng trại, gái hàng cơm", chớ có động vào. Hưởng ngồi tụt nữa vào phía trong xe, mắt lăm lét nhìn ra ngoài, thấy Lận và mấy dân quân Xã đang trói ông Tinh và Điền cùng ba, bốn người nữa, bỗng trút tiếng thở dài, buồn bực và chán ngán. Hưởng lăm lét nhìn ra ngoài. Đám dân quân trói người cùng làng Xã, thậm chí cả đảng viên, cả người từng làm Chủ nhiệm Xã này. Ông Phó chủ tịch Huyện thấy cảnh xô xát, bắt bớ, liền giục lái xe mau mau thoát khỏi cái đám "traí hàng trại, gái hàng cơm" này mà đi cho nhanh cho chóng thôi.

o O o

Từ khi đi vào sản xuất theo quy mô lớn, đưa chăn nuôi lên ngang tầm với trồng trọt, không chỉ Xã quan tâm, mà Huyện và Tỉnh cũng tập trung đầu tư đưa trại lợn Phương Lưu lên thành hình mẫu chăn nuôi của Huyện, của Tỉnh. Thôi thì từ đất đai, chuồng trại chăn nuôi, rộng tới hàng mấy chục mẫu Bắc bộ, ngoài hai dãy chuồng chuyên nuôi lợn nái sinh sản, mỗi dãy có năm, sáu chục con lợn nái đẻ, trại còn có bốn dãy chuồng nuôi lợn con giống và lợn thịt vỗ béo. Tất cả xây toàn bằng gạch, lợp ngói móc, vì kèo sắt, chỉ có hoành dẫn bằng gỗ bạch đàn để cả cây và rui mè bằng tre núi chẻ. Khu chuồng trại khang trang thế nào thì khu chế biến thức ăn cho lợn, hay nói nôm na như mấy bà Đội lúa thỉnh thoảng ghen tỵ với các cô ngoài Đội chăn nuôi, vẫn bảo cái nhà bếp nấu cám lợn ở trại cũng bằng mấy cái nhà kho đội tao. Khu chuồng trại khang trang thế nào thì khu chế biến thức ăn cho lợn cũng khang trang như thế. Và còn hơn thế, bởi hai ống khói chỗ

đặt vạc nấu cám lợn xây vuông hòm sắc cạnh, mỗi chiều hai mét rưỡi, cao vút lên trời, người lạ đi qua không biết lại ngỡ đây là lò luyện gang, nấu thép chẳng, vì bấy giờ nhiều người đang sính cái mỹ từ "nơi nơi nấu gang, nhà nhà luyện thép" từ một nước láng giềng lan sang. Chuồng trại chăn nuôi và khu chế biến thức ăn khang trang thế nào, thì đối lại với nó, như tạo hoá cố tình nặn ra nghịch cảnh để trêu người, dãy nhà ăn, ngủ của Xã viên đội chăn nuôi, không ít hơn mười người, phần đông là chị em chưa có chồng hoặc chồng rồi nhưng còn đang quân ngũ và cũng nhiều hơn chừng đó mười người nữa, toàn chị em dòng dòng con thơ cái quăn, cùng mấy ông trung niên thuộc loại cốt cán mới được tin cậy đưa ra lãnh đạo đám đàn bà, con gái nơi đồng không mông quạnh, ở cái nơi một thời chỉ là cái trại lẻ.

Chỗ ăn, ngủ của Xã viên đội chăn nuôi, gồm hai căn nhà, mỗi căn nhà bốn gian được ngăn làm bốn phòng, mỗi phòng cách nhau bằng một bức vách kên bằng những tấm phên phơi thuốc Lào cũ không dùng đến nữa. Trong mỗi phòng, không phải là những chiếc giường ba xà đóng bằng gỗ, dù là gỗ xoan hay xà cừ, bạch đàn, mà là những đoạn tre bờ già khắc chặt ra, đóng sâu xuống nền nhà, trên đầu cọc cũng là những đoạn tre buộc vào, giăng lại thành cái khung giường, rồi bắc lên đấy năm, bảy đoạn tre làm rải, còn bên trên thì vẫn là những tấm phên phơi thuốc Lào cũ đặt xuống làm dát giường, rồi trải chiếu lên cho Xã viên nằm. Bao nhiêu lâu vẫn nằm trên những cái giường cọc tre như thế không sao. Bỗng lần ấy, trại vinh hạnh được đón một vị Lãnh đạo Trung ương về thăm. Trước khi về, còn gửi lịch làm việc xuống ghi rõ thăm nơi ăn chốn ở của trại viên. Thế tất không thể để những cái giường không ra giường, chõng không ra chõng của chị em đang nằm thế kia được nữa rồi. Nhưng đóng giường mới cho chị em thì móc đầu ra tiền, giữa lúc trại chăn nuôi tiếng là hình mẫu, lá cờ đầu, điển hình chăn nuôi toàn Huyện, nhưng thu chi đồng nào nhất nhất đều lên Xã, chứ đâu được tay hòm chìa khoá, có đồng ra đồng vào. Chẳng lẽ lại mượn mấy chiếc giường của nhà dân mang ra trại kê làm phép khi khách đến, lúc khách đi lại mang trả dân, như kiểu mượn lợn thịt, lợn nái ấy. Nhưng dẫu mượn giường cũng như kiểu mượn lợn thịt, lợn nái của dân mang ra trại để

làm phép, cũng phải giường ra giường, chí ít là giường ba xà, chứ không thể là giường tre, hay gỗ bạch đàn ọp ẹp được. Mà giường ba xà ở đâu, chứ ở cái nơi làng chưa ra làng, xóm Trại không còn là xóm Trại, có bói cũng không nhà ai có. Ngay cả Xã này, mượn được những cái giường như thế, hoạ chỉ có mấy bố cán bộ Xã gương mẫu đưa của nhà mình ra chằng. Mà nhà mấy bố ấy ai còn lạ gì, lệnh ông không bằng công bà, làm sao dám bỏ của nhà ra cho hàng tổng, chỉ có mang của hàng tổng về thì có. Giữa lúc bí kế, may sao, Hưởng xuống kiểm tra công việc chuẩn bị đón đồng chí Lãnh đạo Trung ương, quyết ngay tấp lự, cho xe tải chở mấy cái giường của nhà khách Uỷ ban xuống trại chăn nuôi Phương Lưu, kê vào chỗ mấy phòng nữ, cũng là nơi ăn chốn ở của Xã viên, khi nào vị Lãnh đạo Trung ương đến thăm xong, lại chở về trả nhà khách Huyện. Mọi việc từ đầu đến lúc vị Lãnh đạo Trung ương về thăm trại chăn nuôi Phương Lưu xong, lên xe đi, diễn ra tốt đẹp, đúng lịch gửi xuống trước cho địa phương chuẩn bị hàng tháng trời. Nhưng còn điều mà chính Hưởng, cha đẻ của mưu kế đưa mấy chiếc giường của nhà khách Huyện lên ô tô chở xuống trại Phương Lưu, kê vào chỗ mấy phòng nữ, để vị lãnh đạo nọ đến thăm cho đẹp mặt trại, cũng là đẹp mặt Huyện, Xã, như lời Hưởng nói với cô phụ trách nhà khách khi thông báo quyết định lấy giường cho trại lợn Phương Lưu mượn, chính Hưởng cũng không thể ngờ lúc chở giường về Huyện lại rắc rối đến như vậy.

Sự việc lẽ ra không có gì rắc rối, nếu trước khi lấy giường đi, Huyện, rồi Xã có động thái gì đó tỏ ra dân chủ với chị em một chút, tôn trọng chị em một chút, quan tâm đến chị em một chút. Bởi họ là nữ giới, có những tâm lý, những sinh hoạt ngày thường mà ngoài giới nữ ra, không ai hiểu được ngọn ngành, gốc gác bằng chính họ. Mấy cái giường tre bao lâu nay họ vẫn nằm, thang không ra thang, rải không ra rải, nằm còn thiếu nằm trên đám chông chà, ê ẩm hết cả người. Đã vậy, mỗi khi lên xuống, giở mình hoặc đùa dờn ôm nhau tý chút là thôi đấy, cái giường như đung đưa, một hai tưởng gãy. Nhiều lần giữa đêm hôm khuya khoắt, mấy cô đi xem phim về lạnh quá, oà cả ba bốn đứa lên giường một lúc, thế là gãy giường, đành

vất ra ngoài hè, trái chiếu nằm đất với nhau vậy. Cảnh gãy giường, nằm đất của chị em ngoài trại chăn nuôi diễn ra như cơm bữa, chả mấy tháng không có, đến mức từ Trại trưởng đến chị em chẳng ai nhớ nổi từ ngày trại chăn nuôi Hợp tác xã Phương Lưu lên thành trại chăn nuôi của Hợp tác xã quy mô toàn Xã, đến khi xảy ra rắc rối về giường chõng, tất thấy đã có bao nhiêu chiếc giường tre bị gãy vất ra đầu hè. Chịu. Không thể nhớ nổi.

Thế nên lần này, nhờ ơn vị Lãnh đạo Trung ương đến thăm trại lợn, chị em bỗng dưng không khóc mẹ lại cho bú, được Huyện đánh hẳn ô tô chở xuống cho sáu chiếc giường một đẹp ơ là đẹp. Thì giường nhà khách Ủy ban Huyện lại chả đẹp. Khỏi nói chị em mừng rỡ đến mức nào khi nhìn thấy những chiếc giường gỗ đánh véc ni bóng màu chanh thắm, chuyển từ trên xe xuống. Gần chục cô gái tíu tít hò nhau khênh vào trong dãy nhà chị em nằm. Rồi lại tíu tít hò nhau kê giường. Mà năm quay ra hay quay vào? Sao dở thế. Năm quay đầu ra, chứ đã chết đâu mà năm quay vào đưa đi cho thuận, hả! Thì không biết người ta mới hỏi. Thế kê xong, sang kê hộ người ta với nhé. Đây là cô Hồng ở phòng bên chạy sang hỏi cô Na. Chả là hai cô cùng ở ngoài xóm Đông, muốn nằm một phòng, nhưng chị Bảo cao to, tướng đàn ông, tiếng nói cũng như lệnh võ, ngoài ba năm rồi mà vẫn "tư lệnh phòng không", cấm chịu lấy ai, cứ đặt mình xuống là ngủ như chết, lại một mực không ngủ chung với cái Hồng vì nó ngáy như kéo bể. Thế là ông Trại trưởng dễ tính và cả nể, đành chiều chị Bảo thích đưa nào thì ông điều sang ngủ với cho đỡ buồn, chứ nếu có điều kiện cứ để chị ngủ một mình một phòng là thuận nhất. Thì từ cha sinh mẹ đẻ đến nay đã được đặt lưng xuống cái giường gỗ đẹp thế này bao giờ mà biết. Thôi thế cũng bõ bao nhiêu năm phấn đấu bằm bèo thái rau, gánh nước rửa chuồng, kỳ cọ từng con lợn, rồi cám bã, phân gio... Eo ôi, cứ nghĩ đến đận sáng ra đi đôi ủng đen bước vào chuồng lợn ngấp ngụ phân và nước giải, do những ông Chư Bát Giới phóng ra trong đêm bốc mùi nồng nặc, đã thấy ruột gan cồn cào chỉ chực nôn thốc nôn tháo. Thế mà suốt bao nhiêu năm hai, ba chị em chen nhau chiếc giường tre ọp ẹp, một đứa giở mình hai đứa thức giấc, giờ mới được nếm mùi cái giường gỗ êm ơ là êm, vừa đặt mình xuống đã ngáy

như kéo bễ, thì bỗng dừng lại chiếc xe tải hôm trước chở giường xuống, lù lù đến đỗ ngay cổng trại. Tất cả các cô ở Tập thể nghỉ tay, về phòng, có cái gì thu dọn đi, để trả giường cho Huyện. Khăn trương lên, không có là xe người ta không chờ được lâu đâu, các cô phải tự mang lên Huyện trả đấy. Tiếng ông Trại trưởng nói oang oang, sau khi tiếp hai người dáng chừng là cán bộ Văn phòng Ủy ban, hay nhà khách Huyện, ra đến cửa đã vội cất lên thế. Nhưng cả trại mấy chục con người chả thấy ai động tĩnh gì. Cái kiểu ăng lạng của trời quang mây tạnh oi oi nồng nồng, thường là báo hiệu bão giông. Khi có tiếng của một anh, dáng chừng cũng có chức quyền gì đó ở Văn phòng Ủy ban chẳng, đồng dục nói như ra lệnh cho trưởng trại:

- Những người nằm giường không ai về, thì bác cứ cho người vào khênh giường ra xe đi!

Tiếng anh cán bộ Huyện vừa dứt, liền có tiếng một người đang đi từ phía nhà chế biến về dãy nhà ở, chao chát cất lên:

- Này này, cái nhà anh Huyện tên là gì ơi, anh có giỏi thì cứ vào mà khênh. Chứ đừng có chỉ tay năm ngón cho người khác như thế, nhá!

Tức thì, không biết bao nhiêu tiếng nữa rào rào cất lên:

- Ủ, có giỏi thì vào mà khênh!

- Thử bước vào, xem còn sức bước ra không!

- Giường nào của các người mà khênh ra xe chở đi, hả, hả, hả...?

- Đúng rồi, giường nào của các người! Đây là giường của vị Lãnh đạo Trung ương về thăm trại, nên chúng tôi mới có chứ!

Anh cán bộ khi nãy lại lên tiếng, lần này có phần mềm mỏng hơn:

- Không phải giường Lãnh đạo Trung ương cho trại. Mà là giường của Huyện mang xuống cho chị em mượn, để đón đồng chí Lãnh đạo Trung ương về thăm. Xong việc rồi lại trả về Huyện, chứ có phải của trại đâu mà các bà, các chị lại giữ, hử?

Một bà đáp ngay:

- Huyện thiếu gì! Sáu cái giường một, bất quá cũng chỉ đáng giá bằng góc khoản chi tiếp vị Lãnh đạo Trung ương hôm nọ. Đòi lại của chị em làm gì. Xem ra các chú nam giới mà còn lèm nhèm, tẹp nhẹp hơn cả cánh đàn bà chúng tôi.

- Nhưng chúng em cũng chỉ được lệnh xuống chớ, chứ không được lệnh để giường lại cho các chị.

Nghe anh cán bộ Huyện nói thế, ông Trại trưởng liền bảo:

- Hay là thế này, xe và người lái cứ ở đây. Còn đồng chí lấy xe đạp của tôi đạp về xin ý kiến lãnh đạo cách giải quyết thế nào cho ổn thoả. Nhưng ý tôi là theo nguyện vọng chị em, lần này còn lần khác, Huyện cứ để lại cho trại chúng tôi xin sáu cái giường một cho chị em họ nằm. Lần sau nhờ có vị lãnh đạo nào về thăm, Huyện khỏi phải chở xuống thì cũng thế.

Tức thì, những người có mặt đều nhất tề hưởng ứng. Chị Bảo ôm chặt lấy cô Hồng, nhưng lại nhìn anh cán bộ Huyện, nói:

- Trại trưởng chúng em nói thế là có tình có lý lắm đấy. Anh cứ đạp xe về xin ý kiến lãnh đạo, em tin là được. Mấy cái giường một, đáng gì. Mới lại lọt sàng xuống nia, Huyện không dùng thì cho trại chúng em dùng, đi đâu mà thiệt! Đến như bên An Hoà, mới dạo trước người ta còn cho bà cụ mẹ liệt sĩ cả bộ sa lông đóng toàn gỗ nghiêng, đưa từ phòng làm việc của ông Bí thư Huyện uỷ xuống cho kia thì đã sao?

Cái nhà chị vợ liệt sĩ được mỗi đứa con gái đang học lớp chín, đi đến đâu cũng đánh tiếng muốn cưới rể cho con, chỉ làm cái chân suốt ngày luẩn quẩn trong xó bếp nấu cơm lợn, thế mà cũng biết lắm chuyện. Chứ lại không ư. Chính các chú cũng biết, nhưng gần lửa sợ rất mặt không dám nói. Chứ chúng tôi thì...nói ra chỉ thêm vui, chứ có mất gì. Ờ, thế ra các chú không biết thật à, cả chú cán bộ Văn phòng Ủy ban, lẫn chú lái xe đều không nghe ai nói bao giờ thật ư? Thế thì lắng tai đây nói cho mà nghe, rồi có về xin ý kiến lãnh đạo Huyện thì về cũng chưa muộn, nhá. Nghe người ta đồn mới dạo tháng trước, bên An Hoà, cạnh Huyện mình đây này, cũng đón một ông gì gì ấy, to lắm, ở tận Trung ương về thăm. Làm việc xong, mấy ông lãnh đạo Huyện đưa ông ấy đi thăm vùng kinh tế mới ven biển. Trên đường về, để chứng minh sự thay đổi từ đất đai đến con người của Huyện nhà, lãnh đạo Huyện lại dẫn vị Lãnh đạo Trung ương vào thăm một gia đình ở làng Am. Nhà này chỉ còn bà cụ ngoài bảy mươi và hai mẹ con đứa con dâu, ở ba gian nhà tre cũ kỹ. Chồng và hai người con trai bà cụ đều đi bộ đội, hy sinh ngoài mặt trận cả. Trước ngày vị Lãnh đạo Trung ương về thăm, Huyện cho xe chở xuống nhà bà cụ một bộ bàn ghế sa lông mới toanh, đóng toàn bằng gỗ nghiến, với cả phích đựng nước, ấm pha chè và bộ chén sáu chiếc, đều bỏ từ trong hộp ra còn mới nguyên. Những người đưa các thứ ấy từ Huyện xuống tự tay kê bàn ghế vào gian giữa nhà, bày đĩa chén uống nước lên bàn, đặt chiếc phích cẩn thận trong ngăn tủ bàn trà, quay ra dặn bà cụ và cô con dâu trông nom các thứ cẩn thận, sạch sẽ, đừng để trẻ mỏ vấy bẩn vào bàn ghế, cốc chén. Ngày mai, chưa biết giờ nào, sáng hay chiều không thể nói trước, đồng chí Lãnh đạo Trung ương và lãnh đạo Tỉnh, Huyện đến thăm cụ và gia đình, nếu có hỏi tới các thứ đồ vật này, thì cụ cứ bảo rằng thì là của Huyện cho... mượn, à không...tặng, đây là Huyện tặng cho gia đình có ba liệt sĩ đấy ạ! Thế nhá, cụ nhá!

Thế nhá, cụ nhá, thà rằng đừng dặn đi dặn lại, chứ đã dặn kỹ lưỡng tất bà cụ cứ thế mà nói. Và rồi đúng như người đời thường nói, sảy chân thì gượng được, chứ sảy miệng thì không thể gượng được nữa đâu. Ngay sau hôm vị Lãnh đạo Trung ương về thăm, mấy người ở Huyện bữa trước mang

sa lông, ẵm chén xuống kê vào nhà cho bà cụ, lại đánh xe xuống chở bàn ghế về Huyện. Bà cụ nghễnh ngãng nghe câu được câu chẳng, cứ ngồi co chân, ngả người ra ghế, ngửa cổ lên nhìn chị con dâu với đứa cháu, chẳng biết nói gì mà cứ khoa chân múa tay như đẩy đẩy mấy người kia ra ngoài hiên. Lúc lâu, đứa cháu gái mới ghé sát vào tai nói với bà: "Họ đến lấy ghế chở về Huyện đấy, bà ạ!". Tức thì, bà cụ như cứng cáp hẳn chân tay, đứng ngay dậy, chỉ thẳng tay vào mấy người kia, nói đến mất cả tiếng: "Bàn ghế nào của các người? Đây là Huyện tặng cho gia đình có ba liệt sĩ đấy chứ! Chồng con tôi phải đổ xương máu, mới được những thứ này, chứ đâu phải bỗng dưng mà được". Bà cụ đã nói thế cũng là thế không dừng. Mấy người xuống lấy bàn ghế đành lẳng lẳng ra xe về, chứ cấm dám nói lại lấy nửa lời.

- Đấy là mấy người xuống lấy bàn ghế ở gia đình liệt sĩ bên An Hoà, đành lẳng lẳng ra xe về, chứ còn anh cán bộ đây liệu có lấy xe của bác Trại trưởng để về xin ý kiến Ủy ban Huyện không thì bảo?

Cô Hồng chành chẻ đang ôm vai chị Bảo, nghe chị kể chuyện bà cụ bên An Hoà đến đấy, vội buông ra, đưa đôi mắt sắc như dao cau nhìn anh cán bộ Văn phòng Ủy ban hỏi, mà như giục có về không thì bảo, đây đã có phép. Anh cán bộ Ủy ban mới nghe cái giọng đánh, rin rít qua kẽ răng và cái nhìn sắc nẹm của cô gái chăn nuôi, đã như mất hết hồn vía, vội quay ra ngơ ngáo tìm ông Trại trưởng, hỏi lễ phép:

- Xe đạp của bác để đâu ạ?

Ông Trại trưởng chưa kịp chỉ chỗ để xe, thì nghe mấy người ào lên, nhìn ra đường cái. Chiếc xe u-oát quen thuộc của Ủy ban Huyện, thường chở Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp, đang rẽ lên chiếc cầu con bắc qua kênh vào trại chăn nuôi. Nhận ra chiếc xe quen thuộc, biết chắc người ngồi trên xe không ai khác là Hưởng, người được mệnh danh là "tư lệnh nông nghiệp" của Huyện, không những Chủ nhiệm các Hợp tác xã mà đến cả Chủ tịch, Bí thư Đảng uỷ hai mươi ba Xã trong Huyện đều phải phục sát đất, huống hồ cánh tép riu như Trại trưởng trại lợn Phương Lưu, thì chỉ mới

nhìn thấy đã sún đá ra quần. Khi chiếc u-oát vượt qua cầu vào sân trại lợn, mấy người xã viên chăn nuôi cũng tản đi đâu hết, chỉ còn lại ông Trại trưởng và mấy anh cán bộ, lái xe của Huyện, kẻ trước người sau rảo căng ra chỗ chiếc xe con vừa đỗ.

Cải đạp xe về đến Huyện vẫn còn buổi làm chiều. Tuy mới hơn bốn giờ, nhưng đi qua mấy cơ quan, nhiều cửa phòng làm việc đã đóng im im. Ở Huyện, đâu là cơ quan đầu não Huyện uỷ, Uỷ ban hay các phòng, ban tham mưu tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, nông nghiệp, thương nghiệp, công nghiệp, thuỷ lợi, giao thông, tài chính, giáo dục, rồi Huyện hội phụ nữ, Huyện đoàn thanh niên, Huyện hội nông dân, hay gì gì đi chẳng nữa, cũng đều có lối làm việc và quan hệ giống nhau thế. Ấy là mọi quan hệ công tác, tư tác đều được trình bày, giải quyết theo kiểu gia đình, ai đi đâu cứ đi, chẳng kể còn giờ làm việc hay đã hết. Muốn đến cơ quan sớm muộn chỉ cần nói một câu băng quơ với ai đó trong bộ phận công tác "chiều mình có tý việc, đến muộn nhé", thế đã là tử tế, còn không, cứ lặng lẽ đến, lặng lẽ về, không phải cái chợ, nhưng cũng không khác cái chợ là mấy. Còn nói năng, tùy, gặp đâu nói đấy, được thì được chẳng được thì thôi, lúc này nói không được, có khi lúc khác nói lại "đồng ý", "nhất trí" rất nhanh. Cấp dưới với cấp trên trò chuyện ít khi thưa gửi, báo cáo trịnh trọng, nhưng cách xưng hô lại thật rạch ròi, một điều cháu, hai điều chú, có khi còn anh anh, em em rất là thân mật, người lạ mới nghe có khi lại tưởng họ là người nhà với nhau thật. Nhưng đằng sau cách cư xử có vẻ gia đình ấy, ai mà biết trong bụng họ nghĩ gì về nhau, lại càng không thể hiểu họ có cộng tác với nhau thực lòng trong công việc, vẫn được gọi là phục vụ nhân dân, hay chỉ là cái vỏ bên ngoài. Thế nên, nếu chỉ đi qua hoặc ngồi ở cơ quan này, cơ quan kia một chốc, một lát rồi phải quần đứng dậy, cũng khó biết nội bộ họ thế nào, yêu thương nhau hay đang ngầm hại nhau, đoàn kết keo sơn hay phe này, phái nọ đang lôi bè kéo cánh. Nếu có dịp vào cơ quan nào, gặp lúc có mấy người đang ngồi chè thuốc rì rầm to nhỏ, nhưng khi anh vừa bước vào đến cửa, người ta vội im bật, người nào đấy đưa mắt ra hiệu cho mấy người kia, rồi cùng nhau đứng dậy. Chỉ còn lại một hai người trong phòng,

không thể đứng dậy được nữa, vì làm thế thật khiếm nhã, đành ngồi lại tiếp anh. Thì hãy thận trọng, họ đang nói về việc gì đó không được hay ho lắm đâu và chưa biết chừng, lại nói về chính anh hoặc người cộng tác gần gũi với anh cũng nên. Cải dẫn đi bộ đội, rồi chuyển ra dân sự đã lâu, nhưng chỉ ở trên Tỉnh, làm việc với cán bộ lãnh đạo cấp Huyện, Thị hoặc Trưởng phó ban ngành trên Tỉnh là chính, ít khi làm việc trực tiếp với cán bộ phòng ban, đoàn thể ở Huyện và cán bộ Xã, Hợp tác xã. Thế nên, Cải mất khá nhiều thời gian mỗi lần về làm việc với cơ sở, hay gặp anh chị em cán bộ Huyện mới ở dưới Xã ấy, Xã nọ về. Thường là hỏi họ không bao giờ nói ngay, mà cứ vòng vo, rào rào đón đón, một lúc lâu mới "nghe dư luận phản ánh", "một số người nói", "theo quần chúng cho biết", vân vân và vân vân. Thật cứ như những tin tức tình báo còn ở dạng tồn nghi, chứ chẳng có gì là thẳng thắn, thật thà, đáng tin cậy...

Thế nên, khi Cải từ nhà đạp xe về đến Huyện vẫn còn buổi làm chiều, nhưng khác với ý định khi ở nhà đi là lên thẳng Ban Nông nghiệp gặp Hưởng, Cải đạp xe về cơ quan.

Cô Lập vừa từ phòng đánh máy bước ra, tay cầm tập tài liệu, chắc mới đánh máy xong, vừa nhìn thấy Cải dắt xe ngoài cổng vào, vội cất tiếng nói, thay lời chào:

- O, chú Cải về lại không có cơm rồi. Thế mà anh Thơi lại bảo chú về qua nhà, sáng mai mới lên.

Thơi sáng nay đi với Cải xuống họp dưới Xã Tiên Thành. Cơm xong đạp xe về Huyện trước, hẳn là đã nói với cô Lập như thế. Nên vừa thấy Bí thư về, cô vẫn thư nghĩ ngay đến suất cơm chiều của Cải đã bị cắt. Nghe cô Lập nói, Thơi cũng vội chạy ra cửa, nhìn Cải hơi ngớ ra mươi giây, rồi lấp bấp:

- Sao anh lại lên ngay? Chắc là anh quên việc gì à!

Cải vừa mở cửa phòng, vừa nói với Thơi:

- Ủ, mình có tý việc cần. Thơi ngó hộ xem bác Thìn còn đây không?

Cô Lập cũng vừa xách phích nước nóng lên đến cửa, nghe Cải hỏi Thơi, vội nói thay:

- Vừa nãy cháu mang công văn lên, còn thấy bác ấy ngồi xem báo đấy ạ!

Thơi nhanh nhẩu:

- Em sang mời bác ấy sang đây nhá!

Cải gằn:

- Thôi, để mình sang. Cô Lập bảo nhà bếp nấu thêm cho tôi suất cơm nhé.

Lập nói như thanh minh:

- Bác Ngán chiều nay có việc nhà, về sớm mất rồi. Thôi, lát nữa chú với anh Thơi và cháu, ba người ăn hai suất cũng đủ. Anh Thơi ở đây xem chú Cải có cần gì thì hộ em với, em đi hái thêm nắm rau muống về luộc. Cháu mới có chai nước mắm cáy xối mang ở dưới nhà lên ngon lắm, chú ạ!

Cải cười vui:

- Nhất trí phương án của cô Lập, nhưng hái nhiều rau vào. Mắm cáy xối chấm rau muống luộc chỉ có nhất.

Cô Lập đi rồi, Thơi cũng rửa ráy qua loa ầm chén cho Cải, rồi lạng lẽ xuống dãy nhà dưới. Phòng làm việc của Cải liền với phòng khách, trong dãy nhà chính từ cổng nhìn vào, chếch bên phải là các bộ phận thuộc Văn phòng Huyện uỷ, đằng sau Văn phòng là nhà bếp, nhà ăn, bể và giếng

nước, nhà tắm; chếch bên trái là các Ban của đảng: tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra. Ba dãy nhà kiến trúc hình chữ U vừa gọn, vừa tiện, từ nhà này có thể nhìn sang nhà kia, thậm chí có thể đứng ở nhà này gọi sang nhà kia, nghe vẫn rõ. Trước cửa ba dãy nhà là một cái sân lát gạch, kiểu sân gạch nhà quê, chạy hình chữ nhật khá rộng, hai đầu sân được trồng hai cây nhãn quanh năm bóng mát. Gần chỗ cổng vào, ngay đầu dãy nhà Văn phòng, trước là chỗ cô Lập ngồi đánh máy, tiếp nhận công văn, báo chí kiêm luôn thường trực. Nhưng từ sau cái đận ông Trưởng ban Thủy lợi giao thông Giang Khẩu ngồi vạ ngồi vật dưới gốc nhãn ngoài đường, theo ý kiến Cải, bộ phận Văn phòng đã dồn lại chỗ làm việc, dành ra một phòng ngay cổng vào làm nơi tiếp dân. Trong phòng tiếp dân cũng kê một bộ bàn ghế sa lông gỗ, ấm chén, phích nước lúc nào cũng đầy đủ, lại có cả cái điều cày, bao diêm và hộp thuốc lào, cho những ai nghiện thuốc cứ việc hút thoải mái. Phòng cô Lập làm việc tuy được chuyển lùi vào, nhưng cũng ngay cạnh phòng tiếp dân. Kề bên là Chánh Văn phòng, một nửa phía ngoài kê bàn làm việc, nửa phòng phía trong là chỗ giường nằm, có chiếc mắc áo đóng vào tường ngay đầu giường, dán kín hoạ báo Liên Xô, có cả chiếc máy cày to tổ bố, chạy giữa một vùng không biết là đồng bằng hay sa mạc, chỉ thấy những tảng đất cuộn lên đỏ sậm màu tiết đông. Cạnh phòng Thơi còn ba phòng nữa, một của phó Văn phòng và cán bộ tổng hợp, một của lái xe và bảo vệ. Còn phòng cuối cùng là phòng khách, dành cho cán bộ Xã mỗi khi lên làm việc cần nghỉ trưa để chiều làm tiếp thì vào đấy ngả lưng, còn muốn ngủ qua đêm đã có nhà khách của Huyện do Ủy ban quản lý, giường chiếu chăn màn gối đệm đàng hoàng, chứ không úi xùi như phòng khách Huyện uỷ. Đối diện với dãy nhà Văn phòng cũng là một dãy sáu phòng, dành cho các Ban của đảng: tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra. Mỗi Ban được chia đều hai phòng, một là của ba hoặc bốn nhân viên và Phó ban ngồi làm việc, còn một của Trưởng ban. Vì tất cả các Ban của đảng đều có uỷ viên Ban thường vụ Huyện uỷ làm Trưởng ban, nên Trưởng ban không thể ngồi chung với Phó ban, lại càng không thể ngồi chung với nhân viên, mà nhất thiết phải ngồi làm việc riêng một phòng mới bảo đảm nguyên tắc. Ngồi riêng một phòng mới bảo đảm nguyên tắc, dẫu nguyên tắc ấy chưa bao giờ

được ghi thành văn bản, nhưng từ bao nhiêu năm nay, sau mỗi kỳ Đại hội bầu bán xong là việc đầu tiên Chánh Văn phòng lo sốt vó là xe cộ đi lại, nơi ở và làm việc cho các Ủy viên Ban thường vụ kiêm Trưởng ban của đảng. Dãy nhà đối diện, tính từ góc chữ U đi, đầu tiên là Ban Tuyên huấn, đến Tổ chức, rồi Kiểm tra. Khác với dãy nhà Văn phòng bên này, từ sáng sớm đến chiều tối lúc nào cũng có người ra vào, đi lại, không Chánh phó Văn phòng thì văn thư, tạp vụ, lái xe, bảo vệ, hầu như hăm bốn trên hăm bốn giờ một ngày đều có người. Nhưng dãy nhà đối diện thì ngay lúc này đây, mới hơn bốn giờ chiều đã vắng tanh vắng ngắt, duy chỉ còn một phòng Ủy viên Thường vụ kiêm Trưởng ban tổ chức là thấy mở cửa.

Đúng như lời cô Lập nói "thấy bác ấy ngồi xem báo", Thìn đang ngồi ngả người trên ghế sa lông làm bằng loại gỗ bạch đàn màu vàng chanh, tay cầm tờ báo giơ cao che hết mặt, từ cửa nhìn vào khó biết Thìn đang chăm chú đọc báo, hay mãi nghĩ ngợi gì, có khi ngủ ngồi cũng nên. Cái từ phòng đầu dãy nhà giữa đi sang theo lối dọc hành lang, nên khi tiếng nói và bước chân cùng vang lên ngoài cửa thì Thìn bỗng giật mình, buông vội tờ báo xuống đùi. Nhưng khi nhìn ra thấy Cái đã vào đến cửa, Thìn cũng chỉ hơi xoay lại thế ngồi, chứ không có gì tỏ ra vồn vã. Thìn vốn thế, đi đứng, nói năng, dù là lúc chuyện trò thân mật, hay khi tranh luận gay gắt, cũng cứ tà tà chậm rãi, rành rẽ từng tiếng một, không đi đâu mà vội vàng, gấp gáp, không tranh khôn, cũng chẳng mấy khi khờ dại, hớ hênh. Dáng người cao to, nước da bánh mật, khuôn mặt chữ điền, đôi mắt to trầm lắng. Trông người thế ai bảo xấu máu. Vậy mà mới năm mươi bảy tuổi tóc Thìn đã bạc trắng từng đám. Chính mái tóc bạc trắng từng đám, cùng với dáng người quắc thước của Thìn lại làm nhiều người mới chỉ nhìn thấy thôi, đã tự nhiên nhi nhiên thấy kính nể rồi. Thìn là Ủy viên Ban thường vụ kiêm Trưởng ban tổ chức Huyện uỷ, một người trên thực tế cũng không có quyền hành gì to tát ở Huyện, nhưng sau khi Cái về nhận chức Bí thư thì Ngật, Phó bí thư thường trực Huyện uỷ, được cử đi học tập trung ở trường Nguyễn Ái Quốc. Vậy là phải có một người trong Ban thường vụ kiêm Thường trực Huyện uỷ để giải quyết công việc hàng ngày. Bàn đi tính lại, người hợp với công

việc ấy chỉ có Thìn. Thế là Thìn vừa cáng đáng công việc của Trưởng ban tổ chức, lại vừa phải kiêm luôn Thường trực Huyện uỷ.

Thìn cầm tờ báo để lên cái ghế đôn bên cạnh, ngồi ngay người lại, hỏi Cái:

- Nghe cậu Thơi nói anh tạt về nhà, mai mới lên. Sao lại lên ngay thế?

Cái nói mà như hỏi:

- Nghe tin dưới Phương Lưu xảy ra xô xát, dân ném đất đá vỡ cả cửa kính xe Uỷ ban, hả bác?

- Tôi cũng nghe bên Văn phòng Uỷ ban báo cáo, tấm cửa kính phía trước của chiếc xe u-oát anh Hưởng vẫn ngồi, bị họ ném vỡ tan tành. Nhưng có lẽ là vô tình chứ không cố ý, vì ném bằng đất, khi trên ghế trước không có người ngồi.

Cái nói, như để ông Thìn biết là mình cũng biết việc này rồi, giờ muốn hỏi thêm cho rõ thôi:

- Nhưng theo bác thì sự thực của cuộc xô xát này là thế nào, chứ chẳng lẽ chỉ là mấy con lợn?

- Tôi cũng nghĩ như anh đấy. Chẳng lẽ hàng trăm người đổ ra giữ cây tre ngang đường, không cho xe vào làng, lại chỉ vì giữ không cho bắt lợn ở trại chăn nuôi mang đi. Mà lợn ấy đâu phải của trại Phương Lưu, của trại An Thái Hoà dưới Xã anh chở lên từ tuần trước đấy chứ.

- Tôi đã nghe dân An Thái nói là lợn của họ từ dưới ấy chở lên. Nhưng mọi lần vẫn chở lợn ở trại An Thái Hoà lên hoặc trại khác đến, mỗi khi trại Phương Lưu có lãnh đạo về thăm hoặc khách đến tham quan thì có sao đâu. Sao lần này lại xảy ra xô xát, đến nỗi già trẻ gái trai kéo nhau ra đầu làng chặn xe Huyện lại như vậy?

- Theo bên Văn phòng Ủy ban báo cáo, thì có thể là dưới trại Phương Lưu đòi Huyện thanh toán trả công chăn nuôi và cám bã, rau bèo hai mươi năm con lợn, họ nuôi từ hôm Huyện chở lợn về trại để chuẩn bị đón đồng chí Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp đến nay. Có thể, họ mới cho bắt lợn chở đi.

- Chẳng lẽ chỉ có thể thôi ư?

Cải bỗng buột kêu lên thế, rồi cả hai ngồi lặng đi, mỗi người như đuổi theo ý nghĩ, mà có lẽ chỉ một mình mình biết. Chờ cho ông Thìn rót xong nước từ trong tách trà ra hai chiếc chén đặt trước mặt hai người, Cải mới nhìn ông nói rõ câu nghi thán của mình vừa nãy:

- Chẳng lẽ chỉ là đòi công chăn nuôi và số cám bã, rau bèo mà xảy ra xô xát như vậy? Liệu đằng sau có còn là cái gì nữa không đây?

Ông Thìn cũng bày tỏ ý nghĩ của mình:

- Đầu giờ chiều nay tôi đã ra ngoài Ban Nông nghiệp gặp anh Hưởng, hỏi rõ đầu đuôi xem thế nào, lại để xảy ra như vậy. Nhưng anh ấy vẫn khẳng định dưới trại họ đòi tiền công và tiền thóc gạo, cám bã nuôi hai mươi năm con lợn từ một tuần nay. Anh ấy còn nói, không phải hôm nay đánh xe xuống bắt lợn họ mới đòi, mà mấy hôm trước người của Ban Nông nghiệp xuống bố trí ngày bắt lợn, họ cũng đòi như thế. Lại còn ra điều kiện với Huyện, chỉ được đưa xe đến chở lợn, chứ không được cho người và xe khác xuống. Cũng chỉ được chạy xe thẳng vào trại bắt lợn rồi về, không được dừng xe ngơ tắt bất cứ chỗ nào thuộc địa phận làng Phương Lun.

- Họ đã nói thế, sao cậu Hưởng còn ngồi xe xuống làm gì!

- Anh chưa biết tính cậu Hưởng, vừa không tin cấp dưới, lại vừa thích ra oai. Nghe anh em Văn phòng gọi điện báo cáo dưới Phương Lưu không cho xe tải vào chở lợn, thế là đang chủ trì giao ban bên trạm bảo vệ thực vật vội giải tán, nhảy lên ô- tô phóng xuống Phương Lưu. Nhưng theo mấy cậu

đi xe tải về kể lại hồi trưa ở ngoài nhà ăn Tập thể, giá không có ông Hưởng xuống chỉ giăng co một lúc, rồi thế nào cánh cờ đỏ Phương Lưu cũng cho xe vào, vì họ đã ra điều kiện chỉ cho xe chở lợn, chứ không được cho người và xe khác xuống nữa. Nhưng đây lại là xe của Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp Huyện, thế quá bằng trâu tức người ta rồi. Mà với dân thì không gì hơn là già năn, răn buông, chứ đã lên mặt ra oai thiên hạ thì chỉ như đổ thêm dầu vào lửa, làm bùng lên sự căm tức của người ta mà thôi.

Cải ngồi nghe Thìn nói mà thêm chồng chất nổi buồn, đúng là buồn này chưa qua buồn kia đã tới. Cuộc xô xát dưới Phương Lưu, cho đến lúc này, theo lời ông Thìn, vẫn chỉ là do chỗ mấy con lợn Huyện chở xuống để chuẩn bị đón vị Lãnh đạo Trung ương, còn đang nặng trĩu trong lòng, thì điều ông Thìn vừa nhận xét về Hưởng, uỷ viên Thường vụ, Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp Huyện, càng chất thêm nổi buồn lên lòng Cải. Bởi một người được coi là "cánh tay phải" của Bí thư, Chủ tịch một Huyện nông nghiệp mà lại để dân tức giận, căm ghét còn làm việc với ai? Cải buồn về cuộc xô xát thì ít, mà buồn về những lời của một người thận trọng như Trưởng ban tổ chức Thìn nhận xét về Hưởng thì nhiều. Cuộc xô xát có thể một sớm một chiều giải quyết xong, không bằng tình nghĩa thì bằng pháp luật. Nhưng đức tính của một con người, nhất là người ấy lại đang giữ một cương vị có liên quan trực tiếp đến cuộc sống của hàng vạn nông dân trong Huyện, thì những biểu hiện của sự sa sút phẩm chất, đạo đức không còn là việc của cá nhân anh ta nữa, mà nó ảnh hưởng trực tiếp đến danh dự, uy tín của Cấp uỷ, Chính quyền. Thế mới đau! Cải cứ ngồi thừ ra, đầu mung lung bao ý nghĩ. Cây nhãn trên sân Huyện uỷ đã nhạt hết nắng, chỉ còn phơi ra một màu nhoà nhoà, xác xơ của những cành lá vừa qua trận gió lốc bầm dập. Cải cầm chén trà lên ực một hơi cho đỡ khát, rồi quay lại nhìn Thìn, hỏi:

- Công an bắt tất cả mấy người, hả bác?

- Có phải công an bắt đầu, bảo vệ Xã Tiên Trung bắt đấy chứ. Theo anh Hưởng nói, tất cả là năm người, nhưng kẹt nhất trong số này lại có hai đảng viên, là ông Tinh, Phó bí thư Chi bộ, Đội phó sản xuất kiêm Tồi trưởng Tổ cờ đỏ Phương Lưu và cậu Điền.

Cải hỏi mà như gắt:

- Sao lại có cậu Điền dây vào đây? Mà cậu ta ra ngoài ấy làm gì để bị bắt?

- Tôi cũng hỏi mấy cậu ở ngoài nhà ăn và cả anh Hưởng nữa, như thế. Nhưng mỗi người nói một phách. Anh Hưởng thì nói như đinh đóng cột rằng, tay Lận Chủ nhiệm Tiên Trung không nhằm đâu, khi nó đạp xe dẫn bảo vệ từ Trụ sở Xã xuống, đằng xa đã nhìn thấy tay Điền đang khoa chân múa tay xúi bầy mấy thằng đầu chày đít thớt ở Phương Lưu xông vào quây chặt lấy chiếc U-oát...

Cải bồng cắt ngang lời Thìn:

- Nói thế khác nào bảo cậu Điền cầm đầu đám đánh nhau.

Thìn tiếp lời, vẫn giọng nhấn nha vốn dĩ ở ông:

- Anh Hưởng còn bảo, khi tay Lận dẫn bảo vệ tới thì chính mắt cậu ta nhìn thấy tay Điền đứng lẫn trong đám người cầm đất đá, gậy gộc giăng hàng chắn trước mũi xe ngay gần barie. Thế nên, khi cửa kính xe đánh xoảng một cái, tay Lận mới tức tốc ra lệnh bắt tất cả những người cầm đất đá, gậy gộc đứng ở đấy, trong đó có tay Điền, mà không ai kịp chống đỡ gì được. Còn mấy đứa đi cùng xe xuống dưới ấy về thì ban trưa cả quyết ở ngoài nhà ăn Tập thể, rằng đây chỉ là cuộc trả thù cá nhân giữa tay Điền và tay Hùng, kỹ sư chăn nuôi ở Ban Nông nghiệp, em trai Hưởng. Chuyện dài dòng lắm, nhưng đại loại là cậu Hùng đâu như yêu cô Dậm, em vợ Đĩnh. Chẳng biết hai người mặn nhạt với nhau chưa, nhưng tay Hùng hay xuống nhà cô Dậm chơi lắm, nhiều lần còn đèo nhau lên tận Thành phố chơi.

Nghe đâu chỉ còn bà mẹ ưng nỡ là xong, nhưng hình như bà cụ không muốn cho con lấy chồng xa, vì anh em Hường, Hùng quê mãi bên Thái Bình, chứ không phải người Tỉnh này. Chuyện chưa đâu vào đâu thì bỗng nhiên mấy tháng nay, mỗi lần tay Hùng xuống cô Dậm lại đuối khéo về, ra chiều không cho đến nữa. Tay Hùng dò la, biết cô Dậm thường gặp Điền ở nhà anh rể, nhưng chưa có dịp cho Điền biết thế nào là lẽ độ, thì lần này, khi Hùng ngồi xe xuống bắt lợn lại thấy Điền đứng trong đám người ra chặn xe. Vậy là được thế, tay Hùng ra oai, cậy mình là em trai Phó chủ tịch Huyện, vội giục lái xe cứ đi đi, sợ đẽch gì chúng nó. Tay Điền chạy đến, nhìn thấy tay Hùng cũng khoa chân múa tay thúc ông Tỉnh với đám cò đồ xông lên. Thì ra, mỗi thù tình ái thời nào thì thời, vẫn là mỗi thù không đội trời chung, anh nhỉ!

Cải đang mãi đoán xem câu chuyện ông Thìn đang kể, dù là nghe người khác về kể lại, có bao nhiêu phần trăm là thực, bao nhiêu phần trăm là hư, hay thực hư chia đều, năm mươi trên năm mươi hoặc chẳng có tí phần trăm nào là hư, là thực, bỗng nghe ông Thìn buông một câu triết lý mời gọi sự đồng tình. Nhưng Cải chưa kịp tỏ sự đồng tình lại nghe ông nói, giọng buồn buồn:

- Chỉ tiếc cho tay Điền, Đảng uỷ Xã vừa có công văn đề nghị công nhận hết thời hạn kỷ luật, thì giờ lại dính vào vụ này là rất gay!

Cải hỏi ông Thìn, cũng với giọng không kém buồn bã:

- Bao giờ cậu ta hết thời hạn?

- Tôi đã xem lại quyết định kỷ luật tay Điền lưu Đảng mười hai tháng, chỉ hơn tháng nữa là hết thời hạn. Nhưng giờ lại bị bắt giam thế này, sao đưa ra Thường vụ xét được!

- Căn cứ vào thực tế thì vụ xô xát chưa gây hậu quả gì lớn, ngoài việc chiếc xe u-oát của Uỷ ban bị vỡ tấm kính đằng trước. Còn việc bắt mấy

người Phương Lưu, trong đó có cậu Điền và ông Tinh, lại do cậu Lận Chủ nhiệm hợp tác ra lệnh bắt, thế cũng là sai rồi. Ừ, cứ cho là chưa ra lệnh giam giữ, nhưng trói người ta giải về nhà kho hợp tác khoá chặt lại, là không đúng rồi. Ai cũng có quyền ra lệnh, ai cũng có quyền bắt người, chỗ nào cũng có thể nhốt người như nhốt lợn, thế thì dân sống thế nào được. Cho nên, tôi đề nghị bác với tư cách Thường trực Huyện uỷ yêu cầu đồng chí Hưởng, với tư cách Phó chủ tịch Uỷ ban Huyện phụ trách nông nghiệp, ra lệnh cho Chủ tịch, Chủ nhiệm Hợp tác xã Tiên Trung thả ngay mấy người do cậu Lận cho bảo vệ bắt sáng nay ra.

Thì cũng tỏ thái độ bực dọc trước việc Chủ nhiệm hợp tác Tiên Trung cho bắt người không cần lệnh của Cơ quan công an, kiểm sát, nên nghe Cải nói thế cũng nói luôn, không cần nghĩ ngợi nhiều:

- Đầu giờ chiều nay tôi ra ngoài Ban Nông nghiệp, cũng nói thẳng ý kiến của tôi giống như anh vừa nói, nhưng anh Hưởng chỉ nói việc này phải có ý kiến của đồng chí Chủ tịch Uỷ ban Huyện, vì khối nội chính do Chủ tịch phụ trách. Vậy thì chúng ta đành phải chờ anh Trường đi họp về thôi, chứ đảng không thể thay chính quyền thực thi pháp luật được, phải không anh!

Cải bồng ật người ra phía sau thành ghế, uể oải rãi rãi.

Đúng là không thể làm thay, nhưng chẳng lẽ cứ ngồi khoanh tay mà chờ...

Chương 7

Việc trọng đại, liên quan đến uy tín của cả một tổ chức, một cộng đồng và mạng sống của bao con người thì đành "ngồi khoanh tay", chờ người đứng đầu thực thi pháp luật của Huyện. Còn việc chẳng cấp bách là mấy, để một ngày, một tháng, thậm chí một năm mới có ý kiến của lãnh đạo cũng không chết ai, không trở ngại gì, thì lại không cam "khoanh tay", ngược lại, còn vươn dài cánh tay tới hàng nghìn mét, nhoáy cái là xong. Đây là cả một câu chuyện không ngắn, cũng chẳng dài, thoáng nghe như ông chẳng bà chuộc, chẳng ăn nhập gì với chuyện lợn gà, xe cộ, đụng độ nhau ở lối vào làng Phương Lưu hẻo lánh, vốn là xóm Trại lẻ loi gần chân đê, xa Thành phố, nơi Trường bỏ dở buổi họp về phòng nghỉ gặp Hà bàn công tác, hay năm người nọ gác chân lên người kia, quăn chặt lấy nhau như đôi rắn thì cũng thế, đến mấy chục cây số. Nhưng vì ông Thìn vừa nhắc lại với Cải về lời của Hường bảo, phải chờ anh Trường đi họp về thôi, nên mới nảy ra những dòng tạt ngang này.

Hà thực ra cũng không biết Trường đang có mặt ở Thành phố. Mãi lúc ở Sở thương nghiệp ra, Hà mới sực nhớ phải gọi điện xin ý kiến Chủ tịch Huyện. Hà vội quay lại phòng thường trực, nhờ máy gọi về Huyện gặp Trường. Nhưng người cầm máy lại là Xuê, giờ đã được đề bạt lên phó Văn phòng Ủy ban Huyện. Xuê không biết bằng cách nào mà vừa nghe tiếng đã nhận ra Hà, liền xưng danh: "Em, Xuê đây mà! Chị Hà đấy ạ!". Từ cái lần Xuê và ông Thuật bất ngờ bật cửa vào phòng Trường, đúng lúc Hà mới chỉ mặc xong mỗi cái quần con, còn cả tấm thân trắng ngọc ngà với bộ ngực ngồn ngộn chưa kịp có gì che, đành đứng lấp sau tấm ri đô. Còn Trường lúng túng xỏ cả hai chân vào một bên ống quần, mãi mới ngay người lên được. Kể từ cái lần không thể nào quên ấy, Xuê mỗi lần gặp Hà, dù trong cơ quan hay ngang đường giữa chợ, cũng một điều em, hai điều chị với Hà. Chứ không như trước, lúc chị, lúc em, cứ lộn tùng phèo, dù về tuổi tác Xuê mới ba mươi năm, còn Hà năm nay đã bốn mươi. Nhờ gặp Xuê ở đầu dây

đăng kia, Hà mới có thể hỏi tự nhiên: "Chú có biết anh Trường họp ở đâu không? Chị có việc cần xin ý kiến anh ngay bây giờ". Xuê sốt sắng mách nước: "Thế thì chị cứ xuống Trường Đảng, hỏi gặp đồng chí Trường, Chủ tịch Huyện Vĩnh Tiên có việc cần, là người ta báo cho anh ấy ra ngay đây mà".

Nhân bảo như thần bảo, dầu tin hay không, Hà vẫn răm rắp làm đúng lời chỉ dẫn của Xuê. Chị xuống Trường Đảng vào phòng thường trực nhờ báo giúp cho đồng chí Trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện Vĩnh Tiên, ra có người cần gặp ở ngoài phòng thường trực, nằm sau cái nhà như cái chòi, có công an đứng gác canh lối cổng vào. Ông thường trực đi hút lên phía Hội trường cao to, nghiêm cẩn như một giảng đường. Hà đứng ở cửa phòng thường trực chỉ dám nhìn lên toà nhà ấy, chứ không dám bước thêm một bước nào về phía ấy nữa, lòng thấy rồn rảng bao ý nghĩ rất khó diễn tả. Hình như Hà vừa ước, chỉ một lần thôi, dù có chết cũng cam lòng, được bước chân vào cái Hội trường nguy nga, tráng lệ và nghiêm cẩn kia, ngồi trang trọng, chăm chú lắng nghe như nuốt lấy từng lời người thuyết giảng. Lại hình như Hà vừa thấy gai hết cả người khi ngồi vào trong ấy, không biết có máy điều hoà nhiệt độ chưa mà người lạnh toát, nhưng khi đi ra ngoài lại thấy người hâm hấp nóng, mắt nở hoa cà hoa cải, nhìn vào cái gì cũng thấy lạ lẫm, xa vời. Bỗng dưng Hà thấy choáng váng lo sợ, cầu trời đừng bắt con ngồi vào đấy, con là đàn bà, con có con gái mới vào học cấp ba, lại còn bà mẹ chồng năm nay đã ngoài bảy mươi già nua ốm yếu. Con còn, con còn nhiều việc của kiếp người phải lo toan, gánh vác. Con còn, con còn anh ấy nữa. Con mới bốn mươi tuổi đời, cái tuổi hồi xuân của người đàn bà, con không thể, con không thể... Hà trong phút chờ đợi gặp Trường, lòng bỗng rộn lên bao ý nghĩ như người mộng du. Nửa muốn dẫn lên, phấn đấu nữa để đạt tới đỉnh cao quyền lực. Nửa muốn thủ thường, cam phận để hưởng trọn vẹn mọi ham muốn của kiếp người, để được yêu, được thương và được làm tròn bổn phận của người đàn bà. Càng chờ đợi

Hà càng cằn cào ruột gan, như thế lần đầu, như thế cái tối hôm ấy, cách đây đã bốn năm, cũng vào một ngày đầu hạ thế này.

Nếu như không có cái tối hôm ấy bà mẹ chồng Hà đau ruột thừa, hay giun chui ống mật quản quại, phải đưa lên Bệnh viện Huyện. Ở phòng cấp cứu bên cạnh là một người đàn ông bị ngã xe máy, không biết có sao, nhưng rất nhiều người đứng vây kín ngoài cửa, đến nỗi mấy lần Hà định xông thẳng vào gặp lãnh đạo Bệnh viện hoặc bác sĩ trực, mà không sao chen chân vào được.

Nếu như không có cái tối hôm ấy...

Quê Hà ở Xã Tiên Cựu, đầu Huyện, cách Huyện lỵ có Bệnh viện mẹ chồng Hà vừa được đưa đến hơn chục cây số, nhưng lại phải qua một con sông, thành thử tiếng là cùng Huyện, nhưng lại ngăn sông cách đò. Không biết có phải vì thế mà các thầy thuốc Bệnh viện cũng có sự phân biệt đối xử giữa người ở các Xã bên này sông, với người ở Xã bên kia sông. Chứ không phân biệt đối xử mà bà Phin, mẹ chồng Hà, ngay từ khi vào viện đã đưa hết cả giấy tờ chứng nhận mẹ liệt sĩ ra, nhưng cũng chỉ được một cô mặc áo choàng trắng, chẳng biết làm gì, y tá hay y sĩ, chỉ chỗ đưa bà cụ vào nằm ở chiếc giường con góc phòng, bên cạnh cái phòng đang bị đám người quá đỗi lo lắng cho bệnh nhân đứng quây kín ngoài cửa kia. Anh con rể và mấy người làng thấy bà cụ kêu dữ quá, mà chẳng có ông bà y tá, y sĩ nào dòm dò tới, mới thúc Hà không chờ đợi gì nữa, cứ đi gặp thẳng lãnh đạo Bệnh viện xem thế nào. Chứ bà cụ là mẹ liệt sĩ, Nhà nước còn phải ưu tiên, còn phải chăm sóc đến nơi đến chốn, huống hồ Bệnh viện Huyện. Thế mà từ lúc bà cụ vào viện, ở chỗ phòng khám chỉ nắn nắn xoa xoa vùng bụng một tý, rồi đưa sang đây nằm chỏng chơ từ bấy đến giờ. Một bà lão đã ngoài bảy mươi tuổi, dẫu là đau ruột thừa, dạ dày hay giun chui ống mật, thì khám xong cũng phải bảo cho người nhà người ta biết là bệnh gì, rồi cho thuốc thang, chứ cứ để nằm kêu thế kia, người nào là người chẳng động lòng bi thương, huống hồ con cháu người bệnh. Thế mà mấy lần cái

cô mặc áo choàng trắng chỉ chỗ đưa bà cụ vào nằm ở phòng này, trở đi trở lại ngoài hành lang, ông anh rể, rồi Hà chạy ra túm áo nài nỉ, cô nói dùm y, bác sĩ cho bà cụ nhà tôi cái thuốc gì cho bớt đau, chứ không để bà đau quá, chịu sao nổi. Nhưng lần thì cô ta vội đi, lần thì chân vẫn bước, còn mồm bật ra mấy lời nghe tiếng được tiếng mất, hình như bảo chờ tý nữa, giải quyết xong ca này đã. Sự chờ đợi ở đâu cũng chỉ có giới hạn, huống hồ lúc này, nghe bà mẹ chồng kêu rên như sát muối vào lòng, Hà không còn đủ bình tĩnh nén chờ được nữa, lại có phần cũng muốn biết cái ca đang giải quyết trong kia là ông hoàng bà chúa nào mà cả Giám đốc, Phó Giám đốc và bác sĩ, y sĩ khoa ngoại đều ở hết trong ấy, chờ bao nhiêu lâu vẫn không thấy ai lộ mặt ra. Hà bước rảo lại cửa phòng cấp cứu, chen đám người đứng bâu đen bên ngoài, giật tung tấm cánh cửa gỗ, mặc cho những lời can ngăn của đám người ngoài cửa. Hà vừa lách qua cánh cửa vào trong phòng, bỗng nghe tiếng nói như quát: "Ai thế? Ra ngay! Chị vào đây làm gì?". Không phải nhân viên Bệnh viện, mà là một người ở Văn phòng Ủy ban Huyện. Hà biết người ấy chỉ làm mỗi việc tập hợp số liệu cho Chánh Phó chủ tịch, đây là Xuê. Nghe tiếng quát của Xuê, mấy nhân viên Bệnh viện vội quay ra, một cô mặc áo dài trắng cầm hai cánh tay Hà đẩy ra cửa. Nhưng Hà đã hất được tay cô kia ra, rảo bước quay lại, chỉ tay vào một người mặc áo choàng trắng, đầu bịt mũ trắng, miệng cũng đeo khẩu trang trắng, đang ngồi trên chiếc ghế đầu cạnh giường người bệnh nằm, giọng nói như rít qua kẽ răng: "Anh Chu, tôi hỏi anh: mẹ tôi bệnh gì mà vào viện suốt từ tối đến giờ các anh không cho được lấy một viên thuốc, cứ để bà cụ kêu rên quằn quại như thế, hả, hả!?". Một người nam giới cũng từ đầu đến chân mang toàn đồ trắng, như người ngồi ghế đầu cạnh giường, thấy thế vội quay lại, dạt mấy người đứng lối nhỏ quanh giường người bệnh, sẵn đến trước mặt Hà: "Yêu cầu chị đi ra. Chúng tôi đang có ca cấp cứu!". Hà cất giọng không kém phần cứng cỏi: "Tôi nói chuyện với Trưởng phòng y tế kiêm Giám đốc Bệnh viện Huyện, chứ không nói với anh!". Người đàn ông xem ra đã tức giận: "Tôi là bác sĩ trực. Tôi có quyền yêu cầu chị ra khỏi đây ngay!". Đã thế, Hà cũng không cần giữ kẽ, nói ngay: "Tôi là vợ liệt sĩ, mẹ chồng tôi là mẹ đẻ ra liệt sĩ. Vậy có đáng được các anh ưu tiên cấp cứu hay

không, các anh bảo?". Tức thì, người đàn ông nằm trên giường, một nửa mặt, từ gần đỉnh đầu xuống tới hết bên tai trái, quấn kín băng, vôi gượng cất đầu lên như kiểu trẻ con mới tập cất đầu, một tay đưa ra phía trước như vậy vậy. Người đàn ông mặc đồ trắng ngồi cạnh giường khi này Hà gọi là Chu, vôi quay lại ra hiệu cho mấy người đứng xung quanh dân ra, rồi gọi: "Chị Hà ơi, chị vào Chủ tịch bảo gì đây này!". Hà bây giờ nghe Chu nói mới nhìn thẳng vào người nằm trên giường, đang được nhân viên y tế chõng mấy chiếc gối cho cao đầu lên:

"Ồi giời, Chủ tịch Trường! Em thật có lỗi. Em không biết...". Người đàn ông trên giường lúc này như nửa nằm nửa ngồi, giọng nói nhỏ, có phần mệt mỏi: "Cô không làm gì nên lỗi. Mà lỗi là ở anh Chu, với mấy anh chị em đây thôi. Mẹ chõng cô bị bệnh gì, hả cô Hà? Bây giờ bà cụ thế nào rồi?". Đã vào đến đây thì chỉ còn nước đánh bài ngửa nữa thôi, Hà dồn dập nói, như sợ không nói nhanh chưa biết chừng mấy người kia lại không cho nói nữa: "Báo cáo với Chủ tịch, là đến giờ chúng em cũng chưa biết bà cụ nhà em bị bệnh gì. Vì y, bác sĩ có khám xét gì cho mẹ em đâu mà biết. Nhưng bà cụ đau ghê lắm, anh ạ. Chỉ một mực ôm bụng kêu suốt từ chập tối đến giờ, đã gần mười giờ đêm rồi, mà ai đời Bệnh viện không cho mẹ em được lấy nửa viên thuốc giảm đau. Thử hỏi chính sách ưu tiên ưu đãi gia đình liệt sĩ có còn nữa hay không, hả Chủ tịch?". Câu hỏi bất ngờ, có phần bột phát, kết quả của sự tức giận đợi chờ, lại chĩa ngay vào Chủ tịch Huyện, chứ không vào Giám đốc Bệnh viện hay bác sĩ, y sĩ đứng vây quanh giường Chủ tịch nằm, bỗng nhiên Trường cũng thấy bối rối. Đành rằng, khi tức giận con người ta có thể đăng trí, mất khôn, nhưng không phải người tỉnh táo, minh mẫn không thể có những lời lẽ nhọn sắc, xoáy vào cân não người nghe như thế được. Và lại, trong việc để một bà mẹ liệt sĩ nằm chờ từ chập tối tới giờ không thăm khám, không thuốc thang, thậm chí bệnh tật bà cụ ra sao đến con cái người ta cũng chưa biết, thì quả là một lỗi lầm không chỉ cán bộ, nhân viên Bệnh viện mà chính anh, với cương vị Chủ tịch Huyện, cũng có phần phải gánh chịu. Trường bỗng động đậy người, như muốn ngồi hẳn lên, làm Chu và mấy bác sĩ đứng cạnh giường

vội sấn lại, định giúp Trường một tay xoay lại thế ngồi. Nhưng đã nghe Trường cất giọng rành rẽ: "Bây giờ mình không thấy choáng đầu như lúc mới vào viện nữa. Anh Chu với mấy anh sang xem bà cụ cô Hà bệnh tình gì, thuốc men cho bà cụ chu đáo nhé!". Chủ tịch Huyện chỉ nói chùng ẩy thôi, nhưng từ Giám đốc đến nhân viên Bệnh viện có mặt trong phòng cấp cứu đều răm rắp lui ra. Hà định nói: "Cảm ơn Chủ tịch", nhưng mới quay lại đến đầu giường, nhìn Trường một nửa mặt mang băng trắng, hai con mắt nhỏ và dài nheo nheo như cười với mình, Hà bỗng cúi đầu như tránh cái nhìn của Trường, giọng lí nhí: "Em chào anh, em sang phòng bên!", rồi bước rảo ra cửa.

Chỉ sau lúc Hà bỗng dưng xông vào phòng cấp cứu chưa đầy một tiếng đồng hồ, bà mẹ chồng Hà được đưa lên bàn mổ, mà có người bảo, nếu để quá mấy tiếng nữa không khéo chỗ ruột thừa vỡ ra thì chí nguy. Khi bà cụ ở bàn mổ xuống, qua phòng hồi sức, rồi sang điều trị ở khoa ngoại, bà con nội tộc, xóm làng, anh em bạn hữu của con, của cháu đến thăm hỏi đều được nghe khi thì chị gái anh rể, khi thì bà cô bá dì, sau nữa là bà cụ tỉnh táo lại cũng không ngớt lời kể với mọi người rằng, không có chị Hà làm dữ thì chưa biết cụ em hôm nay còn được thế này, hay lại đi theo tiên tổ rồi ấy chứ. Hà bỗng trở thành nàng dâu hiếu thảo ít ai bì, lại cũng trở thành người đàn bà đánh đá ít ai sánh. Bởi xưa nay cả Huyện này, người bệnh nặng vô thiên ủng, mẹ và vợ liệt sĩ cũng vô vàn, nhưng thử hỏi đã anh đàn ông, chị đàn bà nào dám xông thẳng vào phòng gặp lãnh đạo Bệnh viện giữa lúc đang có bệnh nhân cấp cứu bao giờ chưa? Nhất là sau này, một đồn mười, mười đồn trăm, người ta đồn rằng, cô Hà cô ấy biết mười mười là đang cấp cứu cho ông Trường Chủ tịch Huyện. Vì việc ông Trường ăn liên hoan ở ngoài Trạm ngoại thương về đến gần cổng Ủy ban, không biết mãi nghĩ ngợi gì mà đang đi lại ngã quăng cả người và xe ra đường, phải đưa Bệnh viện cấp cứu, thì đến nửa Huyện này đều biết. May là ngã nằm nghiêng người, nên chỉ bị một nửa mặt bên trái đập xuống đường, còn xe văng ra ngoài, chứ không, xe mà đè lên người có khi còn đập ống chân, phải cưa là cái chắc.

Chẳng khác gì cái lần đầu tiên sau ngày bà mẹ chồng xuất viện, Hà đến Ủy ban xin gặp Chủ tịch Huyện. Chị gặp về việc gì? Công hay tư? Đã đăng ký ngày giờ xin gặp chưa? Người Thường trực Ủy ban soi mói nhìn Hà, dồn dập hỏi. Hà bỗng thấy lúng túng, chưa biết trả lời thế nào. Bởi cả ba câu hỏi kia, có lẽ chỉ có mỗi câu có thể nói ngay được, là xin gặp về việc riêng. Nhưng việc riêng sao lại có thể gặp trong giờ làm việc ở giữa chốn Huyện đường. Mà chị là cái thá gì lại đòi gặp Chủ tịch Huyện về việc riêng vào cái giờ này nhỉ? Ừ phải, Hà là cái thá gì...

Một cô gái nông thôn học xong cấp hai thì được ông cậu, em của mẹ, làm tuyên huấn Huyện uỷ xin cho vào Hợp tác xã mua bán Huyện, làm chân tạp vụ, suốt ngày chỉ lo nước sôi, lau bàn, rửa chén ở mấy phòng làm việc và tiếp khách của Ban chủ nhiệm. Mấy năm sau ông cậu được cơ cấu vào Chấp hành Huyện uỷ, thì cô cháu cũng được cất nhắc từ tạp vụ sang làm thủ quỹ ở Phòng tài vụ mua bán Huyện. Cũng từ đây, Hà được cử đi học lớp tại chức trường Tài chính kế toán Tỉnh. Ba năm đằng đẵng mỗi tuần hai ngày thứ bảy, chủ nhật, mờ sáng đạp xe đi, mờ tối đạp xe về đến nhà, chỉ ăn lưng cơm rồi đi nằm, chứ cũng không còn sức đâu ngó ngàng đến việc học hành của con nữa. Cũng may con bé học được, lại thêm bà mẹ chồng quý cháu, thương nàng dâu, sớm tối mọi việc cửa nhà Hà chưa về bà cụ đều thu vén đâu vào đấy. Hà dồn sức vào học, để cố lấy tấm bằng Trung cấp, hoạ may mới mở mày mở mặt ra được, như lời ông cậu Huyện uỷ viên động viên cô cháu gái. Nhưng không may cho Hà, chưa lấy được tấm bằng thì ông cậu bị kỷ luật tuột sạch chức tước, phải đi "hạ phóng" về nông trường cói. Thế là dậu ngã bìm leo, ông cậu xuống nông trường cói thì cô cháu gái học xong Trung cấp, với tấm bằng đỏ hăn hoi, cũng thôi làm thủ quỹ phòng tài vụ, sang làm văn thư hành chính. Hay nói nôm na là chỉ làm mỗi việc vào sổ công văn đi đến và mỗi ngày một lần ra bưu điện Huyện nhận công văn, báo chí về cơ quan, rồi phân cho các phòng.

Đời Hà những tưởng cứ trôi đi bình lặng thế, nếu không có cái buổi tối thần tiên, bà mẹ chồng cấp cứu ruột thừa ở Bệnh viện Huyện.

Hà liền nhớ đến cái tối hôm ở Bệnh viện, một liều ba bảy cũng liều, phải nói thác đi mới có thể vào thẳng phòng làm việc của Chủ tịch Huyện được. Hà nhẹ nhàng đưa tay kéo cao cái cổ áo lá sen, để che bớt đi đôi vai và khuôn ngực trắng hồng, rồi bước lên một bước cạnh mép bàn, đối diện với người thường trực, nói lấp lửng, rất khó tách bạch: "Báo cáo với bác là cháu ở bên Hợp tác mua bán Huyện, sáng nay có điện của Chủ tịch gọi sang, không biết về việc gì, nhưng chắc là cần lắm, bác nhỉ". Hà nói xong, cứ thế xách chiếc túi con quay ra, đi thẳng lên dãy nhà dành cho Chánh Phó chủ tịch và phòng khách của lãnh đạo Huyện. Ông thường trực nhìn Hà bươn bả đi cũng vội xô ghế định đứng lên, nhưng nghĩ thế nào lại ngồi xuống. Người đã nói được câu ấy cũng không phải là người dễ hoạnh hoẹ và hoạnh hoẹ làm gì, nhờ sai hẹn của lãnh đạo, có khi đầu không phải, lại phải tai.

Hà bước vào phòng Chủ tịch Huyện, giữa lúc Trường đang ngồi cầm cúi viết cái gì đó, vẻ trầm tư, tập trung đến cao độ suy nghĩ vào con chữ. Hà vào phòng, đôi dép lê lướt nhẹ trên nền nhà lát xi măng lâu ngày, nhiều chỗ đã dóc bánh đa. Nếu không có tiếng nói, cũng rất nhẹ và êm, của Hà cất lên, có lẽ Trường không biết có người vừa bước vào: "Em chào Chủ tịch ạ!". Trường giật mình, ngẩng lên: "Cô Hà đấy à! Đến có việc gì, hay mấy cậu Bệnh viện lại gây khó dễ cho bà cụ?". Hà rón rén ngồi xuống đầu ngoài chiếc ghế tựa dài, chỗ bàn uống nước ở góc phòng, hơi chếch với bàn làm việc của Trường một tý. Giọng Hà vẫn nhỏ và êm: "Dạ, mẹ em được xuất viện về nhà rồi ạ. Hôm nay em đến để cảm ơn Chủ tịch. Giá hôm ấy không có Chủ tịch thì mẹ em...". Trường vẫn cầm cúi viết, giọng nói cũng rất nhỏ: "Không có gì. Cô uống nước, chờ một tý. Tôi xong rồi đây". Giây lát, Trường đứng lên, lẹ xẹt đôi dép lê đi lại chiếc ghế tựa đối diện với chiếc ghế dài: "Bà cụ nhà cô được xuất viện rồi à. Thế thì tốt. Sức khỏe bình phục chưa?". Hà lúc này đã thấy bớt lúng túng hơn lúc mới vào, nhưng giọng vẫn nhỏ: "Dạ, mẹ em đã ăn được bữa hai lưng cơm và đi lại trong nhà, ngoài sân được rồi ạ". Trường rót nước ra chiếc chén nhỏ đặt trước mặt Hà, hỏi: "Bà cụ là mẹ chồng cô à? Sinh hạ được mấy anh chị tất cả".

Hà từ tốn: "Dạ. Bố chồng em mất sớm, ông bà chỉ sinh được một chị gái với chồng em thôi ạ. Chị gái lấy chồng cùng làng. Còn bà cụ giờ ở với hai mẹ con em". Hà vừa nói, vừa đưa tay cầm chén nước để trên bàn con. Nhưng chưa đưa lên môi, mà ngửa bàn tay ra đặt chén nước vào xoay xoay, rồi chậm rãi nhắc lại câu nói lúc mới đến: "Hôm nay em đến để cảm ơn Chủ tịch. Giá hôm ấy không có Chủ tịch thì mẹ em không biết phải chờ đến bao giờ". Trường đưa mắt nhìn Hà một giây mà như phát hiện ra bao nhiêu cái đẹp, cái xinh, cái lạ ở người đàn bà đang ngồi trước mặt.

Quái lạ, cô này ở ngoài Hợp tác xã mua bán Huyện, sao nay mình mới gặp mặt? Ừ, nhìn người thì nhận ra, nhưng nhìn kỹ dung nhan cô ta như thế này thì chưa lần nào. Trường thoáng nghĩ, rồi làm như quên, hỏi lại: "Cô Hà làm ở bộ phận nào ngoài ấy nhỉ?". "Em làm văn thư hành chính, nên cũng chả hay đi đến đâu". Hà chỉ nói thế, liền ngược đôi mắt lá rậm có hàng mi cong, mảnh và sắc, nhìn thẳng vào khuôn mặt vuông vức, trắng hồng, với làn môi lúc nào cũng có nụ cười thường trực của Trường đang ngồi trước mặt, đầu thoáng ý nghĩ cơ hội đây rồi, vội ỏn ẻn, nhỏ nhẹ, đặc trưng của người đàn bà biết cách nói chuyện với đàn ông háo sắc: "Em suốt ngày chỉ ro ró trong phòng, những khi rồi việc cũng chả biết đi đâu, buồn nẫu cả người. Thế nên anh không biết em cũng là phải". Trường trong giây lát như bị giọng nói ỏn ẻn và cái nhìn của Hà thôi miên. Thật lâu lắm, hôm nay mới gặp một nhân viên cơ quan Huyện có khuôn mặt trái xoan, đôi mắt lá rậm, lông mày lá liễu và một giọng nói ngọt như mía lùi thế này. Còn ngày thường không phải không gặp, nhưng phần nhiều là những cô gái còn trẻ, có cô chỉ đáng tuổi con, tuổi cháu, lại mới đi làm, chuyện trò không thôi cũng rụt rè, ngơ ngác như ghé mới vực. Không mấy khi gặp được một phụ nữ xinh đẹp, lại vừa trang lứa như với cô Hà đây. Lòng rộn ràng một cảm xúc khó tả, Trường đặt hết hai con mắt nhìn xoáy vào vùng ngực khơi gợi, dưới chiếc cổ áo hình lá sen trẻ nãi của Hà. Như chỉ đợi có thế, Hà từ chiếc ghế dài bên này đứng ngay dậy, bước nhanh sang chiếc ghế đối diện. Cũng vừa lúc Trường đứng dậy khoát rộng vòng tay như ôm bổng Hà lên. Miệng lẩm bẫm một câu như nhắc lại lời Hà ban nãy: "Chả biết đi đâu thì

đến chỗ anh là hết buồn nấu cả người ngay thôi mà!". Hà đưa cả hai tay bá chặt lấy cổ Trường, rồi rướn cao đầu định hớp môi Trường hôn. Thì vừa lúc Trường buông vội Hà ra: "Để anh đóng cửa lại đã". Câu nói như một sự báo hiệu bước chuyển đổi cuộc đời người đàn bà đã mười mấy năm chưa gặp lại hơi hướng người đàn ông. Và một khi cái ranh giới mỏng manh, vô hình, vật rào cản vô thức không ai dựng lên, nhưng mặc nhiên tồn tại trong cõi người nơi trần thế, đã bị chính con người phá vỡ, thì cũng giống như cánh cổng đã được mở, nước cứ thế thông thoáng phóng vào đồng với một sức mạnh không gì có thể kiềm chế nổi. Dẫu sau này, một vài lần Trường cũng nhẹ nhàng nhắc khéo Hà: "Em in ít đến chỗ anh có được không". Nhưng in ít không có nghĩa là không đến. Mà Hà đã đến thì không phải như hồi đầu đi lối cổng chính, giờ Hà đã có hẳn một cái chìa khoá có thể tự mở cái cổng con phía sau dãy nhà Chánh Phó chủ tịch, để đi tắt vào phòng Trường. Bởi sau này, trước bàn dân thiên hạ, Hà là em nuôi của Trường, một người đã nhường việc chữa chạy chỗ đau nơi mặt với hàng tá pênixênin, một loại thuốc kháng sinh tốt nhất, bấy giờ chỉ có Giám đốc Bệnh viện mới có quyền ký giấy xuất thuốc từ kho dược ra, để cho bà cụ mẹ liệt sĩ điều trị chỗ mổ ruột thừa. Thế thì việc Hà nhận Trường làm anh nuôi cũng là một sự trả ơn người đã có lòng cứu sống mẹ chồng mình, cũng là điều không chỉ có Hà, mà cả mẹ chồng Hà và chị gái, anh rể, đều cho là phải đạo.

Mà đã là phải đạo thì mặc nhiên, Hà không những chỉ ra vào chỗ Trường không cần qua lối cổng chính, có bảo vệ suốt ngày đêm, mà còn ra vào nhiều Phòng ban của Huyện không cần hẹn hò đăng ký trước. Còn chính cơ quan Hợp tác xã mua bán Huyện, chỗ Hà làm việc, thì chưa đầy một tháng, kể từ sau ngày cái ranh giới mỏng manh bị phá vỡ, Hà từ một nhân viên văn thư hành chính được đề bạt lên phó Phòng tài vụ, vì đã học qua trung cấp Tài chính kế toán, lại làm việc ở đây đã lâu, quen người, quen việc rồi, như lời Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán Huyện khi công bố quyết định bổ nhiệm đồng chí Đoàn Thị Thuý Hà giữ chức phó Trưởng phòng tài vụ. Vạn sự khởi đầu nan, Hà cứ thế tuần tự như tiến. Cuối năm

ấy, ông Nhận, Phó chủ nhiệm mua bán Huyện về hưu, lẽ ra một Trưởng Cửa hàng được đề bạt giữ chức vụ ấy, nhưng gần đến ngày ông Nhận rời nhiệm sở, dùng một cái Trưởng ban tổ chức chính quyền Huyện xuống làm việc riêng với Bí thư Chi bộ kiêm Chủ nhiệm mua bán Huyện. Chỉ hai ngày sau, lại đích thân Trưởng ban mang quyết định xuống công bố trước cuộc họp Chi uỷ và Ban chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán bổ nhiệm đồng chí Hà giữ chức Phó chủ nhiệm, thay đồng chí Nhận về hưu. Với lời giải thích nghe cũng hợp lý hợp tình, đồng chí Hà là nữ, mà nữ là thuộc diện ưu tiên, thêm nữa, lại có trình độ trung cấp tài chính kế toán, rất cần đối với một đơn vị hoạt động kinh doanh như Hợp tác xã mua bán Huyện nhà. Có lẽ chỉ với ưu thế đặc biệt nổi trội ấy mà Hà nhận chức Phó chủ nhiệm chưa được nửa năm, thì giờ ơi đất hứa thế nào, ông Thất, Chủ nhiệm mua bán Huyện, lại được điều lên làm Phó chủ nhiệm liên hiệp Hợp tác xã mua bán Tỉnh. Dĩ nhiên, chức Chủ nhiệm mua bán Huyện không thể rơi vào ai khác là đồng chí Hà, một cán bộ nữ có trình độ, lại năng nổ, xốc vác, theo cách đánh giá của Phó bí thư Huyện uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban Huyện Đào Trọng Trường trong cuộc hội ý Thường trực Huyện uỷ để bố trí người thay ông Thất. Không biết ở đời còn cái may nào giống cái may của Hà đã gặp sau gần ba năm, kể từ cái buổi tối bà mẹ chồng phải đưa lên Bệnh viện, Hà dám xông thẳng vào phòng cấp cứu giữa lúc các thầy thuốc đang cuống lên, lo cho chỗ vết thương ngã xe máy của Chủ tịch Huyện. Quả là một buổi tối thần tiên, một buổi tối đổi đời, một buổi tối... Cũng chẳng còn từ ngữ nào diễn tả nổi cái buổi tối hôm ấy đối với Hà là một buổi tối gì gì nữa.

Chỉ biết, Hà trong lúc chờ đợi gặp Trường từ trên Hội trường Đảng Tỉnh đi ra, lòng rộn lên bao ý nghĩ như người mộng du. Những giây phút đợi chờ cũng vì thế nhẹ nhàng trôi không chút nặng nề, khắc khoải. Nghĩ thì nghĩ, nhưng mắt Hà vẫn đặt vào toà nhà cao to, nghiêm cẩn như một giảng đường trước mặt. Kia rồi, người đàn ông tầm thước, nước da trắng trẻo, với nụ cười thường trực trên môi và một dáng đi tay cứ vung va vung vẩy như quạt ra phía sau, từ lâu dù nhìn mãi đằng xa Hà cũng không thể lẫn với bất cứ người đàn ông nào, đang từ cửa chính Hội trường bước từng bậc

xuống sân, đi nhanh ra nhà thường trực. Hà xách cái túi để trong chiếc nón trên ghế, ngó đầu sang phòng bên chào ông thường trực, rồi bước vội ra cửa. Trường vừa nhìn thấy Hà, lòng bỗng xốn xang:

- Anh lại cứ tưởng ai gặp cơ. Thì ra là em!

- Anh không ngờ em lại có thể tìm tới đây gặp anh chứ gì?

Hai người đã đứng đối diện nhau. Bốn con mắt nhìn nhau như thể hàng năm nay mới gặp. Trường xác nhận:

- Ủ, anh không nghĩ em đã về. Chuyển đi miền Nam tốt đẹp không em? Lương thực mua được bao nhiêu? Ở nhà đang gay go, ba tháng trông cây không bằng một ngày trông quả. Càng những ngày giáp hạt càng đói vàng con mắt.

Nghe Trường hỏi dồn dập, Hà hiểu ngay anh đang lo lắng đời sống của bà con trong kỳ giáp hạt này. Đứng ở đây xin ý kiến có khi lại xôi hỏng bỏng không cũng chưa biết chừng, Hà liền nói:

- Việc còn nhiều lắm. Anh có phòng nghỉ ở đây không? Anh em mình phải ngồi lâu lâu một tý, em mới báo cáo hết với anh được.

Trường nhìn Hà, mắt hơi nheo lại:

- Thế cũng được. Ta lên trên này.

Trường dẫn Hà đi lại phía dãy nhà hai tầng khuất sau hàng cây dừa nước um tùm cành lá, phía cuối Hội trường. Hai người đi vào cầu thang đặt ở giữa toà nhà, rồi quặt bên tay trái, qua mấy phòng đóng cửa kín. Trường dừng lại trước cửa một phòng gần sát đầu dãy tầng hai, rút túi lấy chìa khoá mở cửa. Khi cánh cửa gỗ đóng theo kiểu bức bàn vừa mở ra, Trường quay lại vừa giục, vừa như đẩy Hà:

- Em vào đi!

Vì cánh cửa Trường mới mở hé, Hà phải hơi nghiêng người mới bước vào được. Khi Hà chưa kịp bước hẳn vào trong phòng, vẫn còn chân trong chân ngoài cửa, Trường vội bước vào theo, một chân Trường giẫm lên chân Hà, làm Hà kêu ối lên, vội ôm lấy Trường. Hai người cứ thế dìu nhau vào gần chiếc bàn kê sát tường, hai bên có hai cái ghế, hẳn là bàn học của học viên. Hà như cứng đờ hai chân, một tay bá chặt cổ Trường, một tay chỉ vào chiếc giường con cạnh đó. Trường hiểu ý, nhưng không dìu Hà đến thẳng chiếc giường Hà chỉ, mà quay ra dẫn Hà đến chiếc giường kê sát tường phía trong, hẳn đấy mới là giường của Trường nằm trong thời gian dự Hội nghị. Vừa tới nơi, Hà liền nằm vật ra giường, dáng mệt mỏi, nhưng đôi mắt lóng lánh nước lại chăm chăm nhìn Trường vẻ khơi gợi, đợi chờ. Trường dường như chưa nhìn thấy đôi mắt âu yếm của Hà hoặc giả đã nhìn thấy, nhưng đây là nhà ở của học viên Trường Đảng Tỉnh, chứ không phải phòng riêng của mình ở Ủy ban Huyện, nên lẳng lặng quay ra khép chặt cánh cửa, còn cẩn thận lấy chốt cài ngang phía trong, xong mới bước nhanh lại chiếc giường Hà đang nằm. Trường bước đến ngồi xuống giường, hai chân vẫn để thông dưới sàn nhà, nhắc lại câu hỏi khi hai người mới gặp nhau:

- Chuyển đi của em có tốt đẹp không? Lương thực mua được bao nhiêu?

Hà nửa nằm nửa ngồi, đưa cả hai tay ra như ôm choàng lấy cổ Trường, mặt ghé sát vào mặt Trường, như thế chỉ còn đợi Trường mấp má môi là hai cái miệng hớp chặt lấy nhau không thể rời. Nhưng Trường lại ập cả hai bàn tay lên hai má Hà, như thế người ta vẫn đưa tay vuốt má trẻ con mỗi khi đi xa về. Giọng Trường nhỏ nhẹ:

- Từ hôm em đưa đoàn Hợp tác xã mua bán vào miền Nam mua lương thực, anh vẫn sốt ruột chờ tin, nhưng cứ bật tắt. Em thử nói sơ qua tình hình chuyển đi xem thế nào, có kết quả gì không?

Bao nhiêu ngày đằng đằng nhớ nhung, lại bao nhiêu lâu đợi chờ mong ngóng, ngồi đến tê cả chân ngoài phòng thường trực, thế mà gặp nhau rồi, đưa nhau vào đến đây rồi, cánh cửa khép lại tưởng hoàn toàn tự do, hoàn toàn buông thả, hoàn toàn đòi hỏi và chiều chuộng theo ý thích của nhau, vậy mà... Hà ngồi hằn dặng giữa giường, hai chân co lên, hai tay khuỳnh ra ôm lấy hai đầu gối, như cố nén những giọt nước chỉ chực trào ra trong khoé mắt, giọng đều đều, rời rạc:

- Báo cáo... với anh là chuyển đi... nói chung là thuận lợi. Toàn bộ số tiền mặt Huyện cấp, cộng với số tiền vốn của đơn vị mang theo, chúng em mua hàng hết.

Trường sốt ruột cắt ngang:

- Được những hàng gì nhiều, hả em? Gạo có được nghìn tấn không?

- Anh cứ từ từ để em nói đã nào. Đoàn chúng em có năm người vào trong đó chia làm hai tốp, em cùng với anh Định và cô Hoá đi miền Tây, xuống tận Cần Thơ, Long Xuyên lùng mua gạo. Nhưng các Công ty lương thực trong đó đang có lệnh tập trung giao gạo cho Trung ương để chuyển gắp ra các tỉnh Thanh Nghệ Tĩnh. Nên suốt gần tháng, chúng em đi hàng chục nơi cũng chỉ mua được một ít.

- Một ít là bao nhiêu, có được dăm bảy trăm tấn không? Trường sốt ruột hỏi.

- Thì anh cứ từ từ, nghe em nói đã nào.

- Ừ, anh vẫn nghe đây. Còn mấy người kia, ông Thán và anh Nhiệm thì sao?

Trường cứ hỏi dồn, làm Hà thấy hơi lúng túng, vì không ngờ cuộc gặp sau bao lâu đợi chờ, lại quay ra như lấy khẩu cung nhau thế này. Nhưng Hà kịp trấn tĩnh, hay đúng hơn là biết tận dụng cái sắc đẹp và sự âu yếm trời

phú cho đàn bà để dập tắt cơn nóng nảy của người đàn ông đa tình, hiếu sắc, lại hiếu cả danh. Hà buông tay bó gối, quay sang ôm lấy Trường và ghé sát khuôn mặt trái xoan có đôi mắt với những ngấn nước đang vòng quanh, nhìn thẳng vào Trường, giọng ỏn ẻn:

- Anh chẳng thương em gì cả. Đi xa hàng tháng về mà chẳng để em nghỉ tý nào, cứ hỏi dồn dập như tra khảo em thôi!

- Thế là anh thương em đấy chứ. Em có biết chuyến đi của em mà thắng lợi thì ý nghĩa biết bao không. Thôi nói tiếp đi, còn mũi ông Thân, anh Nhiệm thì sao?

Hà vẫn choàng tay ôm Trường, mặc cả:

- Nhưng anh phải bình tĩnh nghe, em mới nói.

- Ủ, anh nghe đây!

- Ông Thân có người quen làm ở U-ni-mếch Sài Gòn. Hai người ở lại trên đó hoá ra lại may, tìm được mỗi hàng chiết khấu cao, nên gánh đỡ cho chi phí mấy trăm tấn gạo, không có cũng gay.

- Hàng gì lại chiết khấu cao? Hay là mất phẩm chất?

Hà bĩu môi:

- Gớm, anh cứ làm như em gái anh ngờ nghệch lắm đấy. Đi lôi hàng mất phẩm chất về còn bán cho ma. Nhưng mà này, em bảo, hàng này em biết tổng là anh rất thích, nên em nói xong là phải ấy ngay anh nhé, em muốn lắm rồi.

Trường cũng đưa tay kéo Hà sát vào lòng mình, rồi vừa luồn một bàn tay xuống dưới vạt áo, lần lần bầu vú căng cứng của Hà xoa xoa nắn nắn, vừa thì thào:

- Ừ, nói nhanh đi, rồi còn ấy tỳ, kéo trên Hội trường họ cũng sắp tan đấy.

Hà như kìm nén ngọn lửa tình vừa được Trường khơi lên đã bùng cháy trong lòng, đặt một tay lên chỗ ngực có bàn tay Trường đang xoa nắn dưới làn áo mỏng. Ngẩng đầu nhìn Trường nói nhỏ, chỉ đủ hai người nghe:

- Anh có biết chỗ người quen của ông Thảo để cho mỗi hàng gì không? Thôi, để em nói. Chắc chắn là anh cũng rất thích. Đây là hai mươi năm chiếc xe máy Honda, dòng Sun-pe-cúp còn nguyên cả hộp, anh nhé!

Quả nhiên Trường không nén được niềm vui, quên cả bàn tay đang luồn dưới làn áo ngực Hà, dừng lại hỏi ngay:

- Loại bao nhiêu phân khối, năm mươi, bảy mươi, hay chín mươi?

Vậy là cá đã đớp mồi, nhưng Hà vẫn nhẫn nha:

- Em biết anh chán đi xe năm mươi rồi mà. Nên họ bảo nếu lấy xe năm mươi thì để cho hẳn bốn mươi chiếc, chuyển tiền qua ngân hàng vào trả sau cũng được. Nhưng em biết anh đang thích xe phân khối lớn, nên em lấy năm chiếc chín mươi, để anh thích chiếc nào lấy chiếc ấy, còn lại đều là xe bảy mươi.

- Sao em không lấy toàn xe chín mươi, lại đỡ giãng đỡ đèn thế?

- Nhưng không đủ tiền lấy cả chín mươi, anh ạ. Thế em mới phải vội ra hỏi ý kiến anh.

- Em đã định số xe đó đưa cả về Huyện phân phối, hay bán cho đâu chưa?

- Em đã trao đổi thống nhất trong Ban chủ nhiệm thế này, xin ý kiến anh, được thì em cho xử lý ngay.

Hà vẫn ngồi hướng đôi mắt ướt rười rượi vào mặt Trường, giọng nói nhỏ nhẹ, thoáng nghe có vẻ rõ ràng, nhưng nghe kỹ, nghĩ suy cặn kẽ vẫn thấy lộn xộn, chòng chéo, rất khó tách bạch hai mươi năm chiếc xe ấy có mấy chiếc để dùng, để biếu, cho những đâu, còn là bán, theo phương thức nào, lấy hết bằng tiền mặt hay đổi lưu hàng công nghệ phẩm về phục vụ địa phương? Trường cố gắng lắm cũng chỉ nắm bắt được phần nào những lời Hà nói. Nhưng cũng không hỏi lại, ai lại đi hỏi lại người mình yêu trong khi đang tự tình, kỳ quá! Mà dẫu Trường có không thấy kỳ, cũng chậm rồi, không còn dịp nữa rồi. Bởi ngay tức khắc, Hà đang ngồi bỗng như đổ người vào ngực anh, hai tay vít đầu anh xuống, rồi nhanh như chớp tới tấp áp lên môi, lên má Trường những cái hôn như trút niềm rạo rức, nén chờ, cùng một câu nói mà vào giây phút ấy, trong bối cảnh diệu kỳ có một không hai ấy, Trường không thể không bật ra lời khen, khi thoáng nghe Hà hỏi:

- Thế có được không anh?

- Em đúng là giỏi tính toán!

Hà cười, giọng ỏn ẻn:

- Không thể làm em gái anh thế nào được.

Trường như vẫn còn kịp nhớ một việc không kém phần hệ trọng, vội nâng đầu Hà lên, dặn:

- Nay, thế nào cũng phải để lại một chiếc xe chín mươi cho bên Huyện uỷ đấy, em nhé!

- Vâng!

Nói xong câu ấy, Hà thấy nhẹ cả người, vì Trường dặn thế nghĩa là, chỗ ngại nhất là bên Huyện uỷ thì cũng có suất rồi, cứ yên tâm làm đi, đừng có lo gì nữa. Quả là công đi lại và cả sự ngóng trông, chờ đợi của Hà không

uông. Đến mức Hà cũng không thể ngờ, mình chưa hao tổn bao nhiêu sức lực mà đã nhận được từ con người hùng hực khí nam nhi và hào hoa kia, một sự đồng tình gần như tuyệt đối. Không những thế, còn được lời khen "giỏi tính toán" nữa kia. Nhưng vẫn còn một động tác nữa bảo đảm cho Hà cầm đẳng chuôi, ấy là chữ ký phê duyệt cho Hợp tác xã mua bán Huyện được áp dụng phương thức phân phối hàng hoá khai thác từ miền Nam ra, chứ không hẳn chỉ có xe máy, không những không ai có thể vận vẹo, mà ngay đến cơ quan pháp luật cũng không thể bắt bẻ, vì cái việc Hợp tác xã mua bán chúng tôi làm đã được Uỷ ban Huyện, trực tiếp là đồng chí Chủ tịch, ký duyệt rồi. Hà bỗng nhoài người lên bàn lấy cái túi xách, từ lúc bước chân vào phòng đã vất lên đấy như thể tiện tay, lơ đãng, chứ trong chẳng có gì phải cất giữ. Hà bỗng nhoài người lên bàn lấy cái túi xách, rút trong túi ra một cuốn sổ bìa cứng, rồi lấy từ trong cuốn sổ ra tập giấy mỏng, đánh máy chi chít những hàng chữ màu xanh đen, chìa ra trước mặt Trường:

- Đây là phương thức phân phối hàng mà em vừa báo cáo với anh. Anh xem rồi ký vào đây cho em, để em về giải quyết luôn, chứ một đồng tiền để lâu trong kho, còn lãi lờ gì nữa, hả anh. Còn mấy chiếc xe chín mươi thì cứ để kho bên em, hôm nào rồi cùng nhau đi đăng ký một thể, anh nhỉ.

Hà vừa nói vừa cầm tờ giấy đánh máy chi chít những chữ xanh đen giơ ra trước mặt Trường. Trường cầm tờ giấy xem lướt. Trong khi Trường xem lướt, Hà ngồi canh như khuynh tay ôm ngang vai Trường và thuận đà, càng lúc càng day day bộ ngực cứng căng lên tay, lên vai làm Trường đọc mà như chẳng thấy rõ mặt chữ, chỉ thấy chữ nào chữ ấy lú lú vào nhau như hoa cà hoa cải. Một loáng, Trường như đã xem xong, đầu hơi ngẩng lên, hỏi:

- Anh chỉ cần ghi đồng ý vào đây thôi hở?

- Vâng ạ!

Hà vừa nói vừa thuận tay nâng một bên má Trường quay về phía mình, tới tấp đặt lên đó những cái hôn đằm đúi.

Trường đáp lại những cái hôn nồng cháy của Hà, nhưng vẫn không quên làm cho xong chức phận, bước xuống giường, đến bên chiếc tủ treo quần áo, rút chiếc bút máy ở túi, rồi quay lại bàn hí húi ghi mấy chữ và ký nhóáy một cái. Xong, quay lại giường đưa cho Hà, hỏi:

- Còn số gạo mua về đã bốc dưới tàu lên hết chưa?

- Chúng em đang cho bốc. Nhưng cũng có cái khó là bên Cửa hàng lương thực họ không cho mượn kho để chứa tạm, để chờ phân cho các Xã, anh ạ.

Trường nói ngay, không ra trách cứ, cũng không ra tán thành với Cửa hàng lương thực Huyện, nhưng rõ là nhắc khéo Hà:

- Việc này thì em lại câu nệ quá rồi. Có phải vải vóc, mấn muối, rở rá, cày cuốc như các mặt hàng truyền thống của ngành mua bán đâu mà cứ phải qua kho phân phối dần. Đây là gạo cứu đói cho dân. Huyện đã phải bấm bụng bỏ ra tiền triệu để đi mua gạo về cứu đói, mà lại cho vào kho chờ phân phối thì còn gọi gì là cứu đói nữa. Thôi, em cứ cho bốc ở tàu lên được xe nào, chở thẳng về Xã xe ấy, để họ phân chia ngay cho dân là nhanh gọn nhất. Không phải kho tàng, thuê mướn, hư hao gì nữa.

Những tưởng Trường giải quyết như thế là gọn. Nhưng sao trong việc này Hà vẫn như có cái gì chưa được vừa ý mình, hay suốt bao nhiêu ngày mệt nhọc vào tận miền Nam mới mua được mấy trăm tấn gạo ra, ngờ rồi sẽ có bao nhiêu chánh Phó chủ tịch, Chủ nhiệm các Xã sẵn đón nài nỉ, van xin Hà từng cân gạo trong giấy phân phối lương thực phát ra hàng ngày, do đích danh Chủ nhiệm mua bán Huyện ký mới có hiệu lực. Vậy mà chỉ mấy câu của Trường, bao nhiêu dự định về phân phối gạo như một kiểu phát

chân Hà đã tính hết nước, hoá ra công cốc. Nhưng Hà cũng không dám bác bỏ ý Trường, chỉ nói:

- Nhưng em thấy ở nhà các Xã cũng đi miền ngược mua sản tươi cả rồi, anh ạ!

Trường xác nhận:

- Đây là chủ trương của Huyện cấp giấy cho các Xã lên miền ngược mua sản về cho dân, để có cái ăn trong tháng giáp hạt này.

Đúng như Trường nói, Huyện cấp giấy giới thiệu cho các Xã lên miền núi mua sản về cho dân, để có cái ăn qua tháng giáp hạt này. Nhiều Xã đã "xuất tướng", đích thân Chủ tịch Ủy ban hoặc Chủ nhiệm Hợp tác xã khăn gói lên miền ngược mua sản, thuê xe chở về. Mỗi cân sản chi phí về tới nhà tính ra chỉ mất hào rưỡi, hai hào nên bà con những Xã đã mua được sản mang về đều rất phấn khởi. Một miếng khi đói bằng một gói khi no, ai lại không hởi lòng hởi dạ.

Vậy mà Xã Tiên Trung vẫn chưa động tĩnh gì. Chủ tịch Thuật nhận giấy giới thiệu của Huyện mấy ngày nay, vẫn đút túi, chỉ chờ tìm được người dẫn đầu đoàn đi mua sản là đưa ra. Nhưng vẫn chưa tìm được. Bí thư Sa không thể đi được rồi, vì vừa mổ dạ dày, mới lại tuổi cũng đã cao, năm nay 64, ngồi tàu xe thì được, nhưng lên đến trên ấy còn phải trèo đèo, lội suối vào từng bản, đến từng nhà, thậm chí ra tận ngoài đồi nương mới mua được sản, rồi lại còn đào bới, khâu vác, thuê xe cộ chuyên chở. Ồi giời, của một đồng công một nén, mua được xe sản về đến nhà đâu phải dễ. Thế nên không thể bạ ai cử người ấy đi được, phải có người tin cậy, làm việc có trách nhiệm đã đành, lại còn phải biết ít nhiều đường sá miền ngược mới dễ dàng đi lại, mua bán. Nhưng cử ai đi bây giờ cũng khó. Chú Lận không thể đi được rồi. Đã giở công trình gia tộc ra mà vắng chú ấy, ai là người trông nom công việc hàng ngày. Và lại chú ấy còn là chân chạy, vắng nửa ngày

một buổi còn được, chứ hàng chục ngày, có khi đến cả tháng, thì khó có người thay được.

Thuật họp trên Huyện về thẳng nhà, vất tạch cái xe đạp ngoài hiên vào bàn ngồi, rót đầy ca nước chè xanh ngội ngắt trong cái siêu dưới chân bàn tu một hơi hết. Rồi cứ thế ngồi thừ ra. Ban sáng ở Huyện, ông Hưởng chủ trì cuộc họp kiểm điểm việc khắc phục hậu quả bão lốc, không phê bình, nhưng lại bắt bẻ: "Tiên Trung không cần đi mua sắm nữa thì yêu cầu đồng chí Thuật đưa lại giấy giới thiệu, để Huyện cấp cho Xã khác. Chứ không thể giữ mãi giấy giới thiệu lưu không thể được đâu". Đúng là giấy giới thiệu đã có chữ ký và con dấu của Ủy ban Huyện, chỉ chưa có họ tên người mang giấy, mà để lại lâu, nếu mất thì chí nguy. Nhưng Thuật chỉ biết im lặng, không nói được câu nào. Bụng đã nghĩ, hay là hoãn công trình gia tộc lại, để mùa màng xong, thóc lúa dư dả hẵng làm. Nhưng lại nhớ lời em rể dặn cái sáng Thuật đi cùng Xuê vào phòng Trường, gặp đúng lúc cuộc tình sét đánh giữa Trường và Hà vừa xong. Trước khi nhắc Thuật nhớ qua chỗ cô Hà bên mua bán Huyện lấy đôi lốp xe đạp về mà thay, chú em rể quý hoá còn dặn đi dặn lại ông anh vợ: "Bác đã có ý định lập sinh phần gia tộc, em hoàn toàn ủng hộ. Nhưng phải làm khẩn trương, bác ạ!". Làm khẩn trương. Đúng quá rồi. Nhân bảo như thần bảo. Hơn nữa, chú ấy lại đứng đầu cả Huyện, sao còn tính toán hớ hênh được. Lúc này đang là thời cơ thuận lợi. Trong nhà, mình là trưởng, kinh tế có, chức quyền có, tuy chưa đứng đầu Xã, vì ông Sa đầu đã 64 tuổi vẫn còn hám chức Bí thư, chưa chịu nghỉ hưu. Nhưng lại là người đứng đầu chính quyền, mọi việc của Xã, từ đất đai công thổ, thuế má, đến sinh tử, đi đứng, nhất nhất đều phải qua tay Chủ tịch ký mới xong. Chưa kể chú Lận cũng đang là Chủ nhiệm hợp tác, nắm toàn bộ kinh tế nông nghiệp của Xã. Dưới thế. Còn trên. Tiếng là em, nhưng vợ chú Trường lại là con gái út, được ông bà nuông chiều từ bé, cô ấy được người, lại được cả nết, bảo gì chồng chả nghe. Thời buổi này, mười anh cán bộ, nhân viên Nhà nước thì chín anh sợ vợ một vảnh. Bởi chẳng mấy anh không có tật. Mà đã có tật thì hay giật mình. Vợ chỉ hơi làm mình làm mẩy một tý, ghen bóng ghen gió một tý, là đã sồn đái ra quần. Không,

nó mà đến tận cơ quan làm âm ỉ lên thì chỉ có ngồi kiểm điểm cả tháng không xong. Nhẹ cũng bị phê bình, cảnh cáo ghi lý lịch. Nặng có khi còn mất đảng, mất chức, phải về vườn nữa ấy chứ. Vậy thì một khi chồng cô Ngấn đã nghe theo lời vợ, thì gì chứ cái sinh phần gia tộc bên ngoài có đáng là bao đối với một vị đứng đầu chính quyền Huyện. Đúng là thời cơ có một không hai, trên dưới đều cánh hầu cả. Còn công sá thì giữa lúc đói kém này, chỉ ới một tiếng có ới người làm. Chứ lại không. Đi đào mai cuốc đất cơm ngày hai bữa, dầu không công sá gì cũng còn bằng mấy ở nhà bữa cháo, bữa cơm không có mà ăn. Việc thổ mộ xưa nay muốn đỡ tốn kém, bao giờ người ta chả giở ra vào kỳ cơ nhờ. Thế nên chú Trường chú ấy khuyên làm khẩn trương đi là đúng. Cần phải khẩn trương, khẩn trương nữa!

Thế là Thuật về, ráo riết chuẩn bị lập sinh phần.

Chương 8

Sau hôm ở chỗ Trường về vài ngày, trong một buổi hội ý Thường vụ Đảng uỷ Xã, mà Thường vụ nào nhiều nhận gì, chỉ có ba người, thì duy nhất mỗi ông Sa là người ngoài, còn hai là anh em Thuật, Lận. Cuối buổi họp, Thuật rút cặp lấy ra tờ giấy viết tay có chữ ký của Lận, uỷ viên Ban thường vụ Đảng uỷ, Chủ nhiệm Hợp tác xã Tiên Trung, thay mặt Đảng uỷ, Uỷ ban và Hợp tác xã đề nghị trên cho dành khu đất gò, lối vào làng Phương Trì, để xây dựng "khu văn hoá sinh phần". Bên trên, phía góc trái đơn đề nghị, là chữ ký duyệt "đồng ý" của Trường, Chủ tịch Uỷ ban Huyện, kèm dấu đóng treo, mà cái buổi sáng hôm Thuật lên gặp Trường để trình bày, may sao lại gặp đúng lúc cuộc tình công sở giữa Trường và Hà vừa xong. Tiên trầm hậu tấu, việc đã rồi mới đưa "Thường vụ bàn", thì một Bí thư Sa, chứ mười Bí thư Đảng uỷ như Sa cũng gật gật lia lịa. Vậy mà không làm khẩn trương thì dở quá. Cả một kế hoạch cụ thể được hai anh em Thuật, Lận và thằng Bính, cháu trưởng đích tôn, hoạch định sẵn rồi. Sở dĩ phải có Bính, vì không những nó là cháu trưởng, sau này trông coi hương hoả của cả gia tộc, còn vì thằng Bính đang rấp rinh yêu cái Viên, con ông Mải, em gái Điền bên Phương Trà. Gì thì gì chứ tiếng tăm ông Mải không những trong Đảng bộ, mà cả bàn dân thiên hạ Xã này còn phải kính nể. Một khi thằng Bính đã tác thành với cái Viên, cũng coi như họ Vũ làng Phương Trà và họ Phạm làng Phương Trì là một. Còn việc tay Điền bị kỷ luật lưu đảng mười hai tháng, chứ hai năm bốn tháng đi chẳng nữa, đối với Thuật cũng không còn ý nghĩa gì nữa. Ý nghĩa là cái chức Chủ nhiệm Hợp tác xã toàn Xã đã về tay Lận, cũng có nghĩa hai trong ba chân kiềng lãnh đạo cao nhất ở Xã này đều nằm ở làng Phương Trì, cụ thể là nằm trong tay hai anh em ruột Phạm Khắc Thuật và Phạm Khắc Lận. Không gì hơn lúc này là đi lại kết thân với cha con ông Mải, hay ít ra cũng không nên có định kiến với họ như trước đây nữa, nhất cử lưỡng tiện, việc tác thành của thằng cháu trưởng hẳn không gặp trở ngại, lại còn có thể tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của cha con ông ấy trong việc lập "khu văn hoá sinh phần", một

công trình lớn của anh em Thuật để lại cho đời sau, cũng là sinh phần lớn nhất không những Xã này, mà cả Huyện này, cũng chưa dòng tộc nào có. Đến Trường cũng còn thúc giục ông anh vợ cứ làm đi, làm khẩn trương, làm cho to đẹp vào, có gì mấy năm nữa em cũng rập mẫu bên anh về lập một "khu văn hoá sinh phần" dòng tộc nhà em bên Tiên Thái. Vậy chẳng những mình không thể đi, mà chú Lận cũng không thể dứt ra năm bữa nửa tháng để đi mãi miền ngược mua sắm được. Chỉ còn một cách... Đúng thế.. Thuật vừa chợt nhớ đến gợi ý của ông Liễu, Cửa hàng mua bán Xã, khi anh hỏi việc cử người đi miền ngược mua sắm năm nay theo bác nên cử ai, vội đứng lên, tất tưởi đi vào buồng, lay gọi vợ:

- Mẹ Hồng ơi, dậy, dậy tôi nhờ tý!

Phượng, chị Chủ tịch Ủy ban Xã Tiên Trung ngày nào đi giao ban cụm chiến đấu bắn máy bay Mỹ, cùng với đại úy Cải về đến ngang đường gặp mưa to gió lớn sấm chớp ùng ùng, hai người phải vào trú mưa trong chiếc lều người coi đồng, nay là vợ Thuật. Phượng đang nằm nghỉ trưa trên chiếc giường hai vợ chồng vẫn nằm, kê trong gian buồng phía đông, bỗng bị chồng đánh thức, lăn khân không muốn dậy. Nhưng khác với cử chỉ của một ông chồng quen lấy quyền uy ra lệnh hơn là ăn nói nhẹ nhàng, Thuật ngồi xuống mép giường, rồi rất nhanh luôn một tay xuống gáy vợ như nâng dậy, giọng có cái gì như một sự nhờ vả:

- Mẹ nó dậy đi! Dậy đi tôi nhờ một việc.

Phượng ngồi hẳn người trên giường, hai tay đưa lên vuốt vuốt mái tóc đang xoã xuống vai ra phía sau, rồi một tay chít năm tóc sau gáy, một tay cầm năm đuôi tóc cuộn vào, búi thành búi tó sau lưng. Kiểu búi tóc thành búi tó sau lưng ấy của Phượng như một sự tự trang điểm, làm cho cái cổ của chị, vốn đã cao và trắng, lại càng thêm cao và trắng trẻo, khơi gợi hơn. Bỗng chốc, Thuật nhìn vào cái cổ cao và trắng trẻo, khơi gợi của vợ như nhìn cô gái đang xoan, chứ không phải cái bà vợ đã ngoại tứ tuần nữa. Hay cũng tại đã lâu lắm chưa được nhìn thấy Phượng thế này giữa ban ngày ban

mặt, giờ nhìn thấy khác lạ quá chẳng. Thuật vội đổ người trồm lên Phượng, rồi một tay luồn nhanh xuống vạt áo, lùa lên bộ ngực phơi trần không mặc xu chiêng, còn một tay thọc dưới cặp quần rộng, cũng không có quần con bên trong. Rất nhanh, Thuật đặt được cả hai tay vào hai chỗ mẫn cảm nhất của người đàn bà. Nhưng bất ngờ, Phượng ngồi bật dậy:

- Anh làm cái gì mà hùng hục như trâu húc mà thế! Không sợ có người đến thì dơ mặt ra đấy à!

Biết vợ không thích, cũng không thể ép, vợ chồng chẵn gối là cả một đời, vả giữa ban ngày ban mặt cũng không nên. Thuật vội ngồi dậy, nói như thể chữa thẹn:

- Đùa một tý...

Phượng nhìn chồng, cười:

- Hôm nay lại biết đùa cơ! Rồi tụt cả hai chân xuống đất tìm dép, miệng giục chồng: Thôi, nhờ vả gì người ta thì nói đi!

Thuật cũng đã xỏ được hai chân vào hai chiếc dép, đứng lên:

- Mình sang tìm hộ tôi chú Lận sang đây nhé!

- Thì đằng nào chiều anh em ông chả ra Xã, còn bắt tôi đi tìm giữa trưa nắng thế này làm gì.

Thuật như không nghe thấy lời vợ hoặc có nghe, nhưng việc bảo đi là vẫn cứ phải đi:

- Thôi, mình đi đi! Bảo chú ấy là đến ngay có việc cần, tôi muốn bàn riêng với chú ấy, nhé!

Phượng lẳng lẳng ra ngoài nhà, lấy chiếc nón treo đầu cột, rồi cun cút đi ra sân giữa trời nắng chói chang.

Thuật cũng quay ra ngoài nhà, ngồi vào đúng cái ghế có hai tay vịn Thuật ngồi ban nãy. Cái ghế ấy lúc nào cũng được đặt bên trong, cạnh bàn thờ tiên tổ, phía tay phải lối vào gian buồng vợ chồng Thuật nằm ở phía đông nhà. Bên ngoài cũng là một chiếc ghế có hai tay vịn, giống như chiếc ghế dài kê đối diện, vợ con hay khách khứa ai ngồi vào đấy cũng được, miễn là đừng có vô ý, nhờ ngồi vào cái ghế có hai tay vịn đặt phía trong, dưới chỗ bàn thờ tiên tổ, gặp lúc ông chủ nhà đi đâu về thì thôi đấy, không bị mắng té tát cũng bị quở vô ý vô tứ. Thuật đặt đít ngồi xuống ghế, hai chân khuyếch lên để tỳ hai đầu gối vào mép hai bên tay vịn, còn hai tay đặt lên như kiểu Vua chúa ngồi đặt tay lên tay ngai. Với kiểu ngồi ấy, dường như có làm cho xương cốt trở lên thư giãn hay sao, mà Thuật lại hướng hẳn khuôn mặt chữ điền, nước da thiết bì, với đôi mắt to có hàng mi dày cum cúp, nhìn chăm chăm về phía Phượng đang tất tưởi bước ra cổng. Chẳng lẽ Thuật không tin vợ mình lại không sang tìm Lận. Chả dám. Nhưng vẫn ngại vợ ra ngõ gặp ai lại chuyện trò năm câu ba điều, sang đến nơi khéo không chú ấy lại ra Xã rồi cũng nên.

Thuật sốt ruột ngồi đợi. Mãi cũng không thấy Lận sang, mà cũng không thấy vợ quay về. Đang định đứng dậy ra ngõ xem có thấy ai không, thì Lận tất tưởi đạp xe đến. Thuật hỏi ngay:

- Nhà tôi sang bên chú đấy.

Lận dựng xe đạp ngoài tường hoa, bước vào:

- Bác gái về sau. Mà hình như em thấy bác ấy rẽ vào bà Thêm hỏi cái gì ấy.

Lận vừa nói vừa bước vào trong nhà, ngồi xuống đầu chiếc ghế dài, nhìn ông anh đang ngả người ra ghế tựa, nét mặt khó đăm đăm, dè dặt hỏi:

- Bác cho tìm em có việc gì ạ?

Thuật ngồi ngay người lên, chăm chăm nhìn Lận, hỏi:

- Chú cho thả tay Điền, ông Tinh với mấy người ngoài Phương Lưu chưa?

Lúc ở nhà, vừa xách xe đạp ra sân định đi Xã, thấy chị dâu sang tìm: "Chú sang ngay có việc cần, ông ấy bàn riêng với chú đấy", Lận nghĩ lại chuyện lập "khu văn hoá sinh phần", chắc là sáng nay lên Huyện họp, gặp ông em rể lại thay đổi gì chẳng. Nhưng không ngờ vừa sang đến nơi đã nghe ông anh cả hỏi một câu đột ngột, không có liên quan gì đến việc gia đình, mà sao lại cho tìm sang nhà bàn thế này. Lận chưa hiểu đầu tê tai nheo ra sao, lưỡng lự:

- Em tưởng việc thả hay không là phải có ý kiến của Huyện chứ?

Thuật bỗng ngời hăn lên, người như lao về phía Lận, hỏi dồn:

- Thế lúc bắt mấy người ấy chú có xin ý kiến Huyện không, hay tự chú cho bảo vệ xuống bắt?

Lận ngập ngừng:

- Lúc em xuống đã thấy ông Hưởng ở đấy rồi. Em hỏi, ông ấy bảo, đưa nào chống đối cho bắt ráo về Xã, chờ giải quyết.

- Vậy mà về Huyện ông Hưởng lại nói là Xã họ bắt, chứ Huyện ai ra lệnh. Chú đi mà cãi. Giải quyết! Giải quyết cái con khi! Hai mươi năm con lợn, toàn loại to, chín mươi cân, một tạ, đang đâu chở đến trại người ta bắt nuôi báo cô gần chục ngày giờ. Báo thanh toán cho mấy tấn thóc trừ vào công chăn nuôi, cám bã, rau bèo cho Xã viên họ phần khởi, cũng nhất định không thanh toán. Nhẽ nào người ta chả không cho bắt lợn về. Thế mà ông ấy chỉ cho người lên báo, chú đã dẫn bảo vệ súng ống, gậy gộc kéo xuống Phương Lưu bắt người, đem về giam trong nhà kho phân đạm Hợp tác xã rồi. Thật là quá nông nổi em ạ! Bắt người phải có con dấu đóng quốc huy hăn hoi, chứ đâu dễ như bắt con cái trong nhà thế được!

Lận ngồi ngay đơ nghe ông anh cả, đứng đầu chính quyền Xã, nói như mắng vổ vào mặt. Nhưng cấm dảm cãi câu nào. Giây lát, hẳn là chờ cho ông anh hạ hoả, mới từ tốn giải bày:

- Thực tình em cũng chưa hiểu lắm cái việc bắt người là phải thế nào. Em đang ở ngoài Trụ sở thì thấy cậu em trai ông Hưởng, làm ở Ban Nông nghiệp, cùng với một anh ở Văn phòng Ủy ban Huyện, đạp xe đèo nhau lên. Bảo chúng tôi đi với anh Hưởng về kiểm tra trại chăn nuôi Phương Lưu, bị bọn xấu chặn xe hành hung đập vỡ cửa kính, dân đang kéo ra đông lắm. Đồng chí Phó chủ tịch Huyện bảo chúng tôi lên truyền đạt ý kiến của đồng chí ấy lệnh cho Xã mang dân quân xuống bắt bọn hành hung tổng giam. Thế là em gọi mấy cậu bảo vệ đang có mặt ở Trụ sở chạy xuống, chứ nào em có biết bắt người là phải thế nào đâu.

Lận nói thật lòng. Bởi cha mẹ sinh ra, bé cho bú mớm, lớn cho ăn cháo ăn cơm. Lớn lên chút nữa cho đi học. Học xong lấy vợ, sinh con. Rồi ra ở riêng, nghiêm nhiên thành ông chủ một gia đình. Đây là bốn phận làm người đàn ông, làm ông chủ gia đình, biết thì thừa thốt, không biết dựa cột mà nghe. Còn như không muốn dựa cột nữa thì hỏi mẹ hỏi cha, hỏi anh hỏi chị để biết mà làm theo. hoặc tinh mắt nhanh tay thì không cần hỏi ai, cứ nhìn người khác làm mà bắt chước, lâu dần rồi cũng biết, chỉ phải cái chậm và lâu, chứ không mất gì, không thiệt hại đến ai. Ngay đến mình nhiều khi cũng không bị thiệt, mà còn có lợi là đặng khác. Nhưng việc bên ngoài thì không thể thế được. Nhất là cái việc bên ngoài ấy lại do mình chủ sự, mình đầu têu, chưa nói nhiều khi lại còn phải miệng nói tay làm, hay như cánh vắn ra sân khấu thường bảo "tự biên tự diễn", thì tính chủ động, tính sáng tạo cá nhân có vai trò quyết định thành bại. Tiếc rằng Lận chỉ có được một nửa những điều vừa nhắc kia thôi. Nghĩa là, Lận đứng là người đứng đầu Hợp tác xã toàn Xã Tiên Trung, người chủ sự của hành vi bắt người giải về Xã giam. Bởi nếu không có Lận đưa bảo vệ Xã xuống, không ra lệnh cho bắt người, thì bố bảo mấy tay bảo vệ dám xông vào bắt ông Tinh, Đội phó đội sản xuất kiêm Tối trưởng Tổ cờ đỏ và Điền, nguyên Chủ nhiệm Hợp tác

xã, cùng mấy người nữa ở đầu làng Phương Lưu. Đúng như Lận vừa nói với ông anh nửa như thanh minh, nửa như nhận lỗi: "Em cũng chưa hiểu lắm về cái việc bắt người là phải thế nào". Vì từ ngày còn đang học lớp bảy, Lận đã say gái như say thuốc, không mấy tối thứ bảy, chủ nhật chịu ở nhà, cứ côm xong là linh, nhiều đêm để nhà chờ cổng rõ đến sáng. Mà tìm gái thì cấm chịu tìm gái làng cho gần, cứ vào mãi Phương Trà, Phương La, có khi còn lặn sang tận Xã bên mò gái. Nhưng nào có kết cô nào, cứ vài tháng lại thấy cặp kè một cô dẫn về nhà chơi, có khi chỉ tháng trước dẫn cô này, tháng sau đã thấy đèo cô khác về giới thiệu đây là bạn con rồi. Thế nên, học chưa hết lớp bảy Lận đã đòi lấy vợ. Từ bà mẹ đến anh trai, chị dâu, rồi chị gái, anh rể ai cũng nhất loạt giơ cả hai tay, kéo lờ nó đại dột làm con người ta chữa ra đấy thì mang tiếng. Không những thế, lấy nhau ăn chung ở độn với mẹ và vợ chồng ông anh được đúng ba bảy hăm một ngày, vợ Lận dờ quẻ đòi ra ở riêng. Thế là Thuật, bấy giờ còn làm uỷ viên thư ký Uỷ ban Xã, đành thu xếp mãi mới đổi được ít diện rau về chân tre cho em vượt thồ làm nhà. Ổn định chốn ở thì vợ Lận sinh con gái đầu lòng. "Ruộng sâu, trâu nái, gái đầu lòng", chẳng biết câu ca của các cụ sướng khổ đến đâu, nhưng Lận đúng là từ khi vợ đẻ con gái đầu lòng thì cứ lên như điều gặp gió. Đầu tiên là chị An đang làm thư ký Đội sản xuất thì xin nghỉ, vì đến tháng năm cũ đứa con thứ ba. Lẽ ra chỉ tạm nghỉ mấy tháng, đẻ xong hết cỡ lại vẫn làm. Nhưng đằng này chị cứ nằng nặc xin nghỉ, vì nhà neo người, chồng lại làm công nhân mãi nhà máy đóng tàu Hạ Long, chiều chủ nhật đạp xe đi, tối thứ bảy mới về đến nhà, chả còn đỡ đần gì được cho vợ con. Vả bấy giờ Lận cũng thôi học hơn một năm, vợ Lận đã đẻ được mấy tháng, ông anh rể, tức là Trường, chồng cô Ngấn, hồi ấy đang làm trưởng phòng ở Huyện, cũng định xin cho em vợ đi làm chân bảo vệ Uỷ ban Huyện. Nhưng của đáng tội, Lận không biết thuộc nhóm máu gì mà hễ rời vợ ra mười hôm, thậm chí chỉ vài ba ngày đã không sao chịu nổi, cứ ngửi thấy mùi gái là sẵn đến như gà trống quỵện gà mái mỗi buổi sớm thả trong chuồng ra. Lận không đi đâu, chỉ ở nhà, hai vợ chồng, một đứa con nhỏ với ba sào rười ruộng, vừa làm vừa đú đờn, nhàn thân, sướng đời, việc gì còn phải đi đâu cho gò bó, lại mỗi khi thích lên muốn tý máy tý mẽ chả biết vào chỗ nào,

chi bằng cơm nhà, lồn vợ là hơn. Thế là Lận nhận chân thư ký ghi chép công điểm, phân giao, giống má của Đội sản xuất. Cũng nói thêm là Đội sản xuất hồi ấy nằm trong Hợp tác xã một làng, không to như sau này sáp nhập bốn Hợp tác xã của bốn làng thành Hợp tác toàn Xã. Nên công việc của một thư ký đội cũng không có gì vất vả, nhọc nhằn và phức tạp cho lắm, đến như chị An mới học dở lớp năm còn làm được, huống hồ Lận đã có trình độ tới lớp bảy.

Khởi đầu từ anh thư ký Đội, được vài vụ anh trai trúng Chấp hành Đảng bộ Xã, được cử sang tham gia Ban quản trị, làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Phương Trì, liền rút em lên làm Phó ban kế hoạch của Hợp tác xã. Cuối năm ấy Lận lại được kết nạp đảng. Con đường hoan lộ của Lận cứ thế thăng tiến. Chả bao lâu trước ngày sáp nhập bốn Hợp tác nhỏ thành Hợp tác có quy mô toàn Xã, Lận đã là Chủ nhiệm Hợp tác xã Phương Trì. Thế là khi sáp nhập, Lận nghiêm nhiên đảm trách chức Phó chủ nhiệm Hợp tác toàn Xã Tiên Trung. Nhà anh em Thuật, Lận năm ấy hình như là năm thăng quan. Trên Huyện, thì Trường, em rể Thuật, cũng là anh rể Lận, được đề bạt Phó bí thư Huyện uỷ, phân công đảm nhiệm chức Chủ tịch Uỷ ban Huyện. Dưới Xã, Thuật được cử làm Phó chủ tịch Uỷ ban, còn Lận cũng nghiêm nhiên trở thành một trong ba Phó chủ nhiệm Hợp tác toàn Xã, sánh ngang với chức Phó chủ tịch. Còn về sau, bằng cách nào Lận lên Chủ nhiệm Hợp tác toàn Xã Tiên Trung, thì chúng ta đã biết qua câu chuyện của Điền với Cái cái đêm hai người thức gần đến sáng, nếu không có tiếng kêu "có đứa lấy trộm sen", mà kỳ thực lại chính thằng Bính và cái Viên đưa nhau ra bờ đầm sen thề thốt để ông Khởi trêu cho, rồi ù té chạy, thì có lẽ họ còn chuyện trò với nhau đến sáng.

Thuật nghe em trai nói đi nói lại nửa như thanh minh, nửa như nhận lỗi: "Em cũng chưa hiểu lắm về cái việc bắt người là phải thế nào", liền hiểu ngay là em nói thật lòng. Bé cha mẹ nuôi, lớn lại mẹ đi xin dâu, dẫn cưới. Vào đời thì hết anh trai, chị gái, anh rể lo cho từng bước. Con đường hoan lộ cứ thẳng như kẻ chỉ, chưa một vết rạn. Vậy mà Lận lại chưa bao

giờ có nổi lấy một tháng, chứ chưa nói một năm, ngồi vào lớp quản lý kinh tế, hành chính hay chính trị chính em nào, thì làm gì có hiểu biết về quá trình dẫn đến một hành vi có thể bị bắt và trước khi bắt người thì phải tiến hành những bước nào. Bởi Lận không biết thuộc nhóm máu gì mà hễ rời vợ ra mười ngày, thậm chí vài hôm đã không sao chịu nổi, nên cứ nói đến đi học tập trung trên Trường Đảng Tỉnh, thậm chí ngay tại Trường Đảng Huyện, là Lận lo kể hoãn binh. Thuật biết tính em trai nên làm việc gì cũng kèm cặp riết róng, bảo ban đến nơi đến chốn trước khi em ra đến ngoài. Lận được cái nhiệt tình, bảo làm gì là hùng hục như trâu húc má, nhưng hữu dũng vô mưu, lại nông cạn xốc nổi, nhiều khi làm xong mới biết là dại. Được cái bảo là nghe ngay. Nói ra được câu ấy cũng là người biết nghĩ. Thuật nhìn ông em trai đứng đầu Hợp tác xã nông nghiệp toàn Xã vừa thấy cảm thông, vừa thấy thương thương, tội tội cho thằng em vừa làm một việc nông nổi, nếu không muốn nói là dại dột. Giây lát, Thuật dịu dàng bảo Lận:

- Thôi, chú đi thả mấy người ấy ra đi. Riêng ông Tinh và tay Điền, chú mời bằng được họ vào phòng chú bên Hợp tác xã uống nước. Chờ tôi ra, cả tôi và chú có lời xin lỗi họ vì chưa hiểu rõ thực hư ra sao, mới chỉ nghe mỗi em trai ông Hưởng và một anh ở Huyện đến nói, đã vội cho bảo vệ xuống bắt người là thiếu sót. Mong hai đồng chí về nói với các anh, các bác dưới làng thông cảm cho. Thế nhá, chú đi đi. Mềm nắn, rắn buông, phải biết lựa chiều cư xử, chứ cứ lúc nào, với ai cũng nắn nắn, bóp bóp là có bữa vỡ mặt đấy!

Ông anh trưởng tộc, lại làm Chủ tịch Xã, bảo chẳng lẽ không đi. Chứ đi thì đi, Lận vẫn thấy ấm ức. Dẫu là việc bắt người vô cớ, ừ thì cứ cho là vô cớ, vì chưa có lệnh đã bắt người ta đi, thì những người ấy cũng chưa hẳn hoàn toàn không có lỗi. Thế nên, thả ra thì được, chứ lại còn mời vào Văn phòng để cả Chủ tịch, Chủ nhiệm đến xin lỗi và mong được sự thông cảm thì nghe nó thế nào ấy. Quả là thái độ của Thuật đối với vụ xô xát giữa Tổ cờ đỏ làng Phương Lưu và những người đi trên hai chiếc xe đến chở lợn ở trại, có cái gì như một sự nhún nhường, sờ sờ, khác với bản tính cứng rắn,

máy móc, đầy uy quyền của một người đứng đầu chẳng những trong gia tộc, dòng họ mà còn trong cả Xã. Lận mơ màng nghĩ thế, nhưng cái đầu củ chuối của Lận lại không cắt nghĩa được nguyên do của việc ông anh có thái độ mềm mỏng với những người Phương Lưu, trong đó có Điền, không hiểu sao lại lạc vào đây, mà Lận cho bắt giam, là nghĩa làm sao. Nhưng ông anh bảo đi thả thì cứ phải đi đã. Thả rồi thì mời bằng được ông Tinh và Điền sang phòng Hợp tác xã uống nước và có lời xin lỗi họ, thì cứ phải mời bằng được. Có gì khuất tất, có gì chưa hiểu thì đành hiểu sau vậy.

Nhưng Lận không phải chờ hiểu sau, lại càng không phải tự mình tìm hiểu lấy. Ngay tối hôm ấy, nhà Lận vừa cơm nước xong đã thấy: "Bác cả sang chơi đây!". Ấy là Hoan, vợ Lận, đang đứng ngoài cửa chuồng lợn cho con lợn nái mới đẻ mười hai con ăn thêm bát cháo lấy sữa đêm cho con bú, chợt nhìn thấy Thuật lững thững đi khuất sau bụi tre ngoài cổng, vội chạy vào bảo chồng, giục con dọn mâm bát đi, nhanh lên, bác cả sang chơi đây.

Nhà này cũng như nhà mẹ con bà Bao, chị dâu và cả bà cô Ngấn, tiếng lấy chồng làm Chủ tịch Huyện, nhưng gia phép "quyền huynh thế phụ" từ đời ông, đời cha vẫn được giữ nghiêm. Dẫu Thuật không phải là con trai cả trong nhà, nhưng ông cả là chồng bà Bao, bố thằng Bính, đã hy sinh ngoài mặt trận. Thuật là thứ, giờ phải đứng chân trưởng tộc, không những nối dõi tông đường thờ cúng tiên tổ, giữ nghiêm gia phép, mà còn phải bảo ban các em, các cháu biết đường ăn ở với họ tộc, xóm làng. Mà họ Phạm Khắc làng Phương Trì cũng là một họ lớn, chỉ riêng số suất đóng giỗ tổ hàng năm đã trên dưới hai trăm. Chưa nói đến người họ này đi sinh cơ lập nghiệp mãi Hải Dương, Hà Nội, Quảng Ninh, rồi tận Sài Gòn, Vũng Tàu. Ở đâu làm ăn được, ở đấy thấy người họ Phạm Khắc. Dẫu gia tộc nhà Thuật không là ngành cả trong họ, nhưng cụ cả Bộ, trưởng họ này, hồi cải cách ruộng đất bị quy địa chủ, đưa ra đấu tố mấy đêm ngoài sân đình. Năm ấy cụ cả Bộ bảy mươi ba tuổi, đúng vào tuổi hạn, lại người đang yếu sẵn, bị giam hàng tháng trời. Lại đúng vào năm đói kém, nên vợ con cũng chẳng còn gì tiếp tế cho cụ ngoài gói cơm nắm, củ khoai luộc. Cụ cả cùng mấy người bị quy là

địa chủ trong Xã bị đưa ra giam ngoài trại lê chân đê, nay gọi là làng Phương Lưu, nơi có trại chăn nuôi lợn nổi tiếng, mới xảy ra xô xát giữa Tố cờ đỏ với ông Phó chủ tịch cùng hai chiếc xe của Huyện xuống bắt lợn. Mấy ngày đầu vợ con còn hạt gạo, củ khoai thì ngày hai bữa vẫn mang cơm khoai ra cho cụ. Ít ngày sau những thứ ấy hết, thì vợ con cũng hết thứ tiếp tế. Nhưng đấu tố thì không thể vì thế mà hết, vẫn cứ đúng lịch Đội sắp xếp, cụ cả Bộ được đưa về Đình làng để nông dân đấu tố. Trong một đêm mưa phùn giá rét, trước mấy trăm con người đứng ngồi lổ nhố chật sân Đình, cụ cả đang đứng co ro trong vành móng ngựa bỗng khụy gập chân, đổ người đánh uỳnh một cái xuống sân gạch, cứ như xin âm dương vậy. Cụ cả qua đời, dòng họ Phạm Khắc làng Phương Trì mất đi một vị trưởng tộc mấy chục năm hương hoả từ đường, giữ nghiêm luật lệ dòng họ. Theo lẽ thường tre già măng mọc, nhưng của đáng tội, nhà cụ cả về đảng trai chỉ được đọc mỗi người là anh Bôn, thì cách đấy hai năm đã hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ mất rồi. Chỉ còn hai bà con gái, nhưng xưa nay không ai lập con gái làm thừa tự bao giờ. Vậy là nhà Thuật dầu chỉ là ngành thứ cũng phải đứng ra cáng đáng công việc họ tộc.

Thế lại hoá hay. Giờ Thuật chẳng những đứng đầu họ tộc, mà còn đứng đầu chính quyền cả Xã Tiên Trung. Một người làm quan cả họ được nhờ, huống hồ chỉ riêng nhà Thuật giờ đã có tới hai người làm quan đứng đầu Xã, người nắm chính quyền, người nắm kinh tế Tập thể. Chưa nói ông em rể là người đứng đầu chính quyền của cả Huyện, như ngày xưa gọi là quan, quan Huyện, chứ chả anh anh, em em sắc sỡ như bây giờ. Nhưng đấy là chuyện hàng Xã, hàng Huyện, còn giờ đang nói chuyện trong nhà.

Thuật không mấy khi vào nhà bà chị dâu, mà nếu ông chồng còn sống thì lại là trưởng tộc cơ đấy, cũng không mấy khi ra nhà chú em trai. Ngay cô em út, tiếng là chồng làm Chủ tịch Huyện, anh cả đến lúc nào cũng cơm gà cá gờ, nhưng Thuật cũng ít khi đến. Có công việc gì cần bàn, cần hỏi, trên là bác Bao, dưới là chú Lận, cô Ngấn, Thuật đều cho tìm đến nhà uống nước nói chuyện. Tiếng anh em Thuật còn mẹ đẻ, nhưng bà cụ năm nay đã

tám sáu, tám bảy, gần đất xa trời, dạo thảng trước bị ngã tưởng chết, thuốc thang mãi mới qua, nhưng giờ ăn đâu nằm đấy, có đi lại gì được nữa đâu. May còn biết phân biệt, con cái có vào thăm, hỏi cụ xơi cơm chưa, vẫn nghe ra, bảo tao ăn rồi, chứ chưa đến nỗi như ông ngày xưa, cả ngày, ai hỏi cũng chỉ mỗi câu tao chưa ăn, rõ khổ. Thế nên ông anh cả đã cáng đáng chân trường họ, lại trường tộc, còn thêm gánh nặng trông nom, chăm sóc bà mẹ già, nên từ bà chị dâu đến em trai, em gái, rồi em rể, cũng đều kính nể ông anh cả túc trí đa mưu, tề gia nội trị đâu vào đấy. Dẫu một vài tháng, chứ cả năm anh cả không đến nhà các em, các cháu cũng không ai nỡ nửa lời trách cứ. Không những không nửa lời trách cứ, mà mỗi khi thấy ông anh cả hạ cố đến nhà còn mừng vui khôn xiết. Vợ chồng, con cháu rồi rít giục nhau rước bác cả vào nhà, đi đun nước mau lên, còn chè mạn không mẹ nó, đứa nào chạy đi mua cho bố lạng chè về tiếp bác cả này.

Sau khi chạy vội vào báo chồng, giục con: "Bác cả sang chơi đấy!", Hoan liền quay ra rồi rít mời chào:

- Bác sang chơi nhà chúng em ạ! Mời bác vào trong nhà xơi nước.

Thuật hôm nay mặc chiếc áo sơ mi màu nước biển ngăn tay, bỏ trong chiếc quần bộ đội cũ nhưng màu vẫn chưa bạc mấy, như tôn thêm dáng người đã cao càng cao và đỉnh đạc hơn. Vừa bước những bước thư thái, chững chạc rất đúng tư thế ông anh trưởng đến nhà chú em, Thuật vừa cất tiếng rành rề:

- Thím cứ mặc tôi. Đã cơm nước gì chưa?

Hoan vội đáp:

- Dạ, chúng em cũng vừa dùng bữa xong ạ!

Lặn từ trong nhà vừa đưa tay lên trước ngực đóng vội hàng cúc áo, vừa tập từng bước ra:

- Bác sang chơi. Mời bác vào trong nhà.

Nhà Lận làm từ những năm bảy mươi, khi Thuật mới ở bộ đội về, đang làm chân uỷ viên thư ký Uỷ ban Xã, phải đổi mấy thước diện rau năm phần trăm của nhà mới được nửa sào ruộng chân tre, vượt thổ làm nhà cho em trai. Tiếng là ở rìa làng, nhưng chỗ thổ cư nhà Lận không lấy gì làm rộng. Lại thêm lúc làm nhà chú em tinh tướng nhất định không nghe ai, cứ mình một phách, vượt thổ làm nhà chính giữa đám đất, còn đằng trước đằng sau để đất không. Ngày ấy ông anh cả nói không được, giận mấy hôm không lai vãng đến em làm nhà, mặc dù ngày nào cũng có hàng chục người xây, người phụ. Thế nhưng bây giờ trông gia cảnh nhà Lận lại ra dáng một thổ cư hài hoà, nếu không muốn nói là đẹp. Có lẽ chỉ thua ông anh một cấp là nhà chưa thành hình gọng bừa, nghĩa là chưa có mấy gian nhà ngang nữa thôi, nhưng về cảnh trí lại ăn đứt nhà ông anh cả. Này nhé, cái nhà ba gian một thò hai thụt, một kiểu nhà rất phổ biến ở đồng bằng sông Hồng những năm bảy mươi, tám mươi, xây vững chãi, có cửa sổ mở ra bốn phía, giờ như đứng giữa một khuôn viên cây xanh, toàn loại vải thiều Thanh Hà mua tận gốc, cây nào cây ấy cứ như chiếc nơm khổng lồ úp chụp xuống đất, trĩu trĩu những quả là quả. Nhưng cái đáng giá hơn không phải là ở mười cây vải thiều, mặc dù mỗi vụ vải Lận để đúng dịp tết Đoan Ngọ, mừng năm tháng năm chiết sâu bọ, mới lấy xuống bán, đất còn thiếu nước hơn cả tôm tươi. Nhưng cái đáng giá hơn không phải là ở mười cây vải, mà ở khu đất đằng sau, vốn là một cái bến thuyền ra, thuyền vào từ bao đời, nhưng sau khi sáp nhập các Hợp tác nhỏ thành Hợp tác toàn Xã, rồi đi lên sản xuất lớn, thì không ai chịu nước lặc hậu lại đi chở thuyền. Hơn nữa, lại có Nhà nước đầu tư rót tiền bạc, máy móc vào cho mặt trận hàng đầu nông nghiệp, nên Đội sản xuất nào cũng có xe bò, xe công nông, máy kéo chở phân ra đồng, chở lúa về sân kho, cày bừa cũng bằng máy, tỳ nữa thì còn được trang bị cả máy cấy, máy gặt đập liên hoàn nữa ấy chứ. Thế, cái bến thuyền cạnh nhà Lận mới thành bến hoang. Mà cái giống đất đai, đầm hồ đã bỏ hoang thì không anh nông dân nào không thấy xót. Thế là Lận mượn người, mua tre bờ, chặt hạ, đan thành những con rồng tre thả xuống đầm, rồi lại đóng đất, móc bùn

đổ lên. Chỉ mười hôm đã thành con bờ vững trải bao gợn cái bến rộng đến hàng mẫu. Ngay vụ cá năm ấy, Lận cho đổ xuống vùng bến gần chục vạn cá con bằng lá lúa, hạt bông, quay đi quay lại mấy tháng kéo lên bán cá giống có tiền ngàn. Nhà Lận phát lên từ đấy. Vợ chồng làm không xuể, Lận phải mượn người cắt cỏ cho cá ăn, nuôi ông chú vợ cơm ngày hai bữa chỉ trông coi bờ nậm vùng bến.

Vậy nhưng dưới con mắt ông anh cả, Lận vẫn bị coi là cái thằng "đầu củ chuối", như Thuật thường nói mỗi khi chỉ có mấy anh chị em trong nhà với nhau. Như cái việc Lận dùng dùng cho bắt tay Điền, ông Tinh và mấy người làng Phương Lưu ra cản xe Huyện. Khi ông anh bắt đi thả ngay họ ra, Lận chẳng hiểu sự thế ra sao, nhưng cũng không dám hỏi lại, chỉ biết dồn động trong lòng một cục bực. Bực, nhưng lại không dám nói, không dám hỏi, càng không dám cãi, thì lại càng bực hơn. Lận đeo cục bực về nhà, ngồi xuống mâm cơm, mặt đầy như cái cười, không hỏi, không nói, không trò chuyện với vợ con, cứ thế bưng bát cơm lên ăn. Hết ba bát như lệ thường, đứng dậy vào giường nằm. Rõ đến khi vợ từ ngoài chuồng lợn chạy vào nói mà như gọi: "Bác cả sang chơi đấy!", mới uể oải dậy, với chiếc áo sơ mi treo đầu cột, vừa mặc vừa đi ra chào.

Ông anh cả nhìn nét mặt héo như dưa, lại nghe tiếng chào như mồm ngậm hạt thị của chú em, liền nói một câu vổ về:

- Vải nhà chú năm nay sai quá nhỉ. Để mỗi cây tới vài tạ đấy nhá!

Mặt Lận đã thấy dần ra, da dẻ cũng bớt đi những nét nhăn cóc cáy. Ai đến nhà Lận chơi hoặc gặp ở đâu, mà ngay lập tức khen cây cối trong vồng xanh tốt và sai quá nhỉ, vùng bến trông ngày càng đẹp ra đấy, nhiều hôm đi qua thấy cá mú nổi lên như sao sa, là dấu đang có nỗi buồn bực trong lòng, Lận cũng tươi tỉnh niềm nở được ngay. Tính Lận lắm lúc đến buồn cười, bực dọc đấy, hờn giận đấy, nhưng bỗng chốc lại như không có gì vướng bận trong lòng, cười nói vui vẻ vô tư được ngay. Lận kéo chiếc ghế gỗ mộc đến sau lưng Thuật:

- Mời bác ngồi tạm. Góm, bên nhà em đông trẻ, chúng bày biện bữa bãi quá, chứ không như bên bác.

Thuật quay lại nhìn nhanh cái ghế Lận vừa đặt sau lưng, trên mặt ghế còn in mấy vết chân trẻ con dính đầy cát, bảo:

- Ai bảo để lấm vào, còn kêu!

Quả là vợ chồng Lận đẻ hơi nhiều, giới để cho nguyên vẹn để hơn nửa tiểu đội. Bỏ mất đứa đầu và đứa thứ ba, vẫn còn năm đứa con sàn sàn đầu nhau, ba trai, hai gái. Chả bù cho vợ chồng Thuật, chỉ đẻ một bận, được mỗi đứa con gái. Thế nên, riêng về đường con cái, Thuật nhiều lúc như ghen tỵ với chú em ruột. Nhưng có ghen tỵ thế, chứ ghen tỵ nữa cũng chả lại được với vợ chồng Lận. Vì người đời đã có câu "tốt giống tốt má, tốt mạ tốt lúa", vợ chồng Lận được cả hai. Lận có dáng người cao đậm, đôi chân dài với hai bàn tay to bè. Những người đàn ông trường túc như thế, người ta bảo, cứ đi qua đầu giường vợ cũng có chữa, chứ đừng nói đêm nào vợ chồng cũng nằm chung giường. Mà vợ chồng Lận, Hoan từ khi lấy nhau, giờ đã có bảy mặt con cả sống lẫn chết, khó khăn lắm cũng chỉ giữ được một, hai tháng đầu vợ mới ở cữ, là vợ chồng nằm riêng. Nhưng cũng chả mấy hôm gần sáng anh chồng không lặn vào cái giường ngào ngạt mùi sữa quỵện mùi nước đá và cứt trẻ sơ sinh tanh ngắt ngắt, vờ rấu con, nhưng kỳ thực tay cứ rờ rờ vào cái bên dưới của vợ. Còn sang đến tháng thứ ba, thứ tư trở đi thì thôi đấy, dẫu ban ngày Lận đi làm mệt, đêm vừa đặt mình xuống đã ngáy như kéo bể lò rèn, thì thế nào nửa đêm về sáng, Hoan cũng rờ rần sờ soạng cái ấy của Lận cho kỳ cứng như cây sào, rồi để vào đúng chỗ bẹn mình day day, làm Lận có ngủ say đến chết cũng giật mình tỉnh giấc. Người ta bảo "chim ra ràng, nàng ở cữ", mỗi lần Hoan ở cữ là một lần như thấy Hoan thoát xác, thịt da nở nang, trắng như trứng gà bóc, còn khuôn mặt trái xoan với núm đồng tiền trên má lúc nào cũng hồng hồng, như ngượng ngùng, e ấp, khát khao một cái gì muốn được đền đáp, muốn được toại nguyện. Hoan là người đàn bà có vẻ đẹp tự nhiên, dáng người cao

ráo, thắt đáy lưng ong, khuôn mặt nhẹ nhõm, tươi tỉnh, hai cánh tay thuôn dài, đi cứ vung va vung vẩy như múa, ai đi đằng sau nhìn cũng phải khen mềm và đẹp.

Chẳng bù cho vợ chồng ông anh cả. Tiếng nhà Thuật được cả vợ lẫn chồng đều to con, săn chắc, nhìn bên ngoài ai chả bảo vợ chồng nhà ấy cũng vào loại mấn đẽ. Nhưng Phượng, vợ Thuật, người đàn, chắc rắn như cây sắt, nước da khô như tàu chuối mùa đông. Lần có chữa đờ đừ lòng đi cấy chiêm ruộng đầm, ngâm nước bị cảm lạnh chạy vào, cấm khẩu tưởng chết. May gặp thầy gặp thuốc ông lang Luân dưới Lai Hạ, nên chỉ cấm khẩu đúng bảy ngày, sang ngày thứ tám không phải lấy đũa cả ngáng răng cũng đỡ được mấy thìa cháo. Qua đận ấy, đờ đừ lòng chưa được nửa năm, lại có chữa đờ đừ thứ hai. Một hôm Phượng đi gánh phân khoán cho Hợp tác xã ra cánh đồng Láng, tham gánh nhiều, đầu những hơn sáu mươi cân phân chuồng, đang đi bỗng đờn gánh gãy, Phượng ngã quy xuống bờ ruộng, một bên quang sảo đè lên lưng. Phượng bị sảy thai, băng huyết, phải đưa đi Bệnh viện Huyện. Từ đấy, không biết có phải do quen máu, hễ lần nào có chữa là y như rằng, chỉ giữ được vài tháng cái thai lại ra. Những năm sau này, khi Thuật đã xuất ngũ, vợ chồng có dịp gần nhau, có dạo chỉ già nửa năm Phượng sảy thai đến hai lần. Thế là sợ chết khiếp, hễ gần đến ngày kinh nguyệt là Phượng lại lảng xa chồng, thậm chí năm chung giường cũng không dám, chỉ sợ chồng đi họp hành tiết canh lòng lợn bia rượu vào, đang đêm lại tý má tý mẽ là lại có chữa, mà chữa, lại sảy thai băng huyết lần nữa, quá tam ba bận, chỉ còn nước chết. Thế nên Phượng cách, không dám đẻ đẻ gì nữa. Đúng là con người ta không biết thế nào. Chẳng lẽ ngay cả đường con cái, câu của người xưa: "kẻ ăn không hết, người năn không ra", vẫn cứ đúng. Thế nên, mỗi lần sang nhà chú em, nhìn lũ cháu đùa nghịch như quỷ xứ, nghe vợ chồng em trai ca cẩm con cái chỉ biết bày bừa ra nhà, chứ không biết đường dọn dẹp, Thuật vừa thấy ghen tỵ với vợ chồng em con đàn con đống, lại vừa thấy thành thoi, quang quẻ cửa nhà, một khi vắng bóng trẻ mỏ đùa nghịch bừa bộn.

Thấy ông anh cả quay lại nhìn cái ghế mình vừa đặt xuống, miệng lẩm bẩm như mắng: "Ai bảo để lằm vào, còn kêu!", Lận vội cúi xuống chân bàn lấy cái giẻ lau lau mặt ghế, rồi cười tuế toá:

- Nhiều lúc nghĩ bực lằm, bác ạ. Chỉ muốn đét cho mỗi đứa mấy cái cọng chổi!

Thuật cười buồn:

- Chú bực, chứ tôi đâu muốn cũng chả có mà bực!

Thuật nói xong, cả hai anh em như rơi vào im lặng. Lận lẳng lẳng lau ghế, rồi lau bàn. Xong lại đổ ít nước từ chiếc ấm trong giành tích ra bốn cái chén cáu vàng nước chè, không biết từ bao giờ, rồi quẩn một đầu giẻ vào ngón tay trở đưa vào lòng chén kỳ cọ từng cái một, ra ý dềnh dàng chờ vợ đi mua chè về. Còn Thuật ngồi xuống chiếc ghế em trai vừa lau, lẳng lẽ đưa mắt ra ngoài sân, chỉ có một vệt sáng nhạt nhoà từ chiếc đèn soi cá treo trong nhà hắt ra, nhưng cũng đủ để Thuật nhìn thấy ngoài sân, ngoài vồng, cả ngoài đường ngõ xóm chạy qua trước nhà, có ai qua lại? có động tĩnh gì? Nhưng chỉ thấy im ắng đến phẳng lặng. Không tiếng bước chân người. Không tiếng gió thổi. Đến tiếng lợn gà, ngan vịt tranh ổ, động chuồng cũng không. Tiếng chó sủa lại càng không nữa. Vì lệnh cấm nuôi chó vẫn được đọc đi đọc lại ra rả trên đài truyền thanh Huyện theo đường dây có loa kim mắc vào tận các nhà, có cho ăn kẹo cũng không đâu còn dám nuôi chó. Không có tiếng chó sủa, xem ra xóm làng đêm hôm cũng thấy vắng vắng, thiếu thiếu cái gì. Chỉ có sự im ắng, phẳng lặng, làng xóm chưa hẳn đã hay. Nó còn phải thế nào nữa kia. Tiếng gà kêu. Tiếng chó sủa. Tiếng lợn réo đòi ăn. Tiếng sừng trâu cọ vào róng còm cộp. Tiếng kẽo kẹt của khóm tre bờ ao. Và cả tiếng chửi nhau như hát hay của hai nhà liền kề, chỉ mất mỗi quả khế chua mà cho nhau ăn đủ thứ ngon vật lạ. Thuật ngồi lẳng lẽ nhìn ra vệt sân nhạt nhoà ánh sáng đèn dầu, trong đầu chập nhờn những ý nghĩ rời rạc, đứt quãng. Giây lát, có tiếng Hoan chao chác ngoài ngõ, chứ cũng chưa nhìn rõ người:

- Ối giời, chẳng mấy khi bác cả lại chơi mà chạy vào mãi ông Vở, nửa làng trong mới mua được bò chè.

Lận cũng vừa lau xong chiếc chén cuối cùng trong cái khay nhôm, lơ đãng nhặt từng chiếc để ra bàn, rồi cầm khay đứng lên đi ra cửa, hắt tẹt khay nước ra sân:

- Sao không vào bà Quý, chè gì chả có.

Hoan né người tránh chỗ nước chòng vừa hắt ra:

- Ối giời, chè bà Quý chỉ thợ thuyền, xóm làng với nhau uống thì được. Chứ khách như bác cả mà bố nó lại bảo đi mua chè bà Quý, về để bác cười cho à.

Thuật nhìn cô em dâu đẹp người lại đẹp cả nết, biết tính ông anh không uống thì thôi, đã uống là phải chè móc câu Thái Nguyên chính hiệu, chứ còn uống chè bồm, chè cám, chè uống nước với còn hơn. Thuật nhìn cô em dâu, nói như đàn hoà:

- Thôi, chè nào uống chả được, hả thím!

Hoan đưa gói chè cho chòng, quay lại thấy hai chị em cái Lạng vẫn ngồi cạnh nhau chỗ đầu giường, sau cái ghế bác cả ngồi, liền bảo:

- Hai đứa đưa nhau xuống nhà dưới, xem bài vở thế nào học đi chứ, ngồi đây hóng hớt à!

Hai chị em con bé nghe mẹ nói như quát, lấm lét đứng lên đưa nhau xuống nhà ngang.

Trên nhà chỉ còn lại ba người lớn. Lận mở gói chè, dốc vào cái hộp, nguyên là vỏ hộp đựng sữa bột Trung Quốc, còn để lại một dúm, đang

khum khum tờ giấy gói, định dốc chè vào chiếc ấm con để trong khay. Thuật vội dơ tay ra ngăn:

- Ấy, từ từ. Chú phải rót nước sôi vào ấm, xúc sạch, rồi đổ đi đã. Sau mới cho chè vào, lại đổ một ít nước sôi vào ấm, lắc lắc mấy cái cho bao nhiêu thứ bụi bặm dính vào những cánh chè nó ra hết đã. Xong lại đổ nước ấy đi, như kiểu tráng chè ấy mà. Bấy giờ mới rót nước sôi vào ấm. Rót làm sao cho vừa với lượng chè cho vào, lại cũng vừa số người uống, đủ mỗi người một chén, đến hai là cùng. Nhiều quá là nhạt, ít quá là chát. Cái giống trà uống nhạt hay chát đều mất hương vị, không ngon. Phải uống đậm đà, vừa phải, mới thấy hết cái ngon của chè, chứ còn uống xô bồ kiểu chú, thà uống nước với cây nhà lá vườn cho khỏi tốn tiền.

Hai vợ chồng Lận cứ ngồi ngây như phỗng, nghe ông anh cả bảo ban cách pha trà, dùng trà. Hoan cứ hếch mắt lên hau háu nhìn Thuật như thể lần đầu, như người lạ lẫm, luôn mồm lí nhí: "Bác không nói thì ông Lận nhà em chẳng biết đường nào mà lần, cứ bỏ tộp chè vào ấm, lằm hôm uống chát ời là chát. Giá thỉnh thoảng bác lại sang chơi, bảo ban chúng em thế này, thì mình cũng sáng ra được nhiều, nhi bố nó nhi!". Chẳng biết Hoan nói thật hay nói lấy lòng ông anh cả, mà chính Hoan cũng biết không có ông ấy, chỉ mình ông Lận nhà này thì có ba đầu sáu tay cũng chẳng dám lẩn ra bao đầm, bao bến, lập vùng cá, trồng cây lưu niên sum suê thế kia. Vậy dẫu Hoan có phải chạy vào tận xóm trong mới mua được lạng chè móc câu, chứ chạy lên mãi Thị trấn giữa đêm tối thế này Hoan cũng chạy, chứ hẹp gì mấy câu nói lấy lòng mà không nói. Còn Lận nghe vợ nói còn thiếu nước run như cây sậy, ông ấy mà thỉnh thoảng lại sang có mà trời sập, chứ lại không, rỗng nào có rỗng thỉnh thoảng đến nhà tôm, nói thế mà nghe được. Ông ấy mà thỉnh thoảng sang bảo ban ấy a, có Lận này chỉ còn nước chui xuống lỗ nẻ. Lận không còn lạ tính ông anh cả, mỗi khi trong nhà có công to việc bé cần bàn bạc, trao đổi, hỏi han ý kiến người này người kia, từ bà chị dâu trưởng chồng liệt sĩ, đến cô em út chồng đứng đầu chính quyền Huyện, đều cho con cháu đi tìm, chứ không mấy khi thân chinh đến nhà ai.

Nhưng hôm nay ông ấy đã phá lệ, hẳn phải có việc gì hệ trọng. Lận vừa dốc ấm rót nước chè ra ba chiếc chén, vừa chập chờn ý nghĩ. Nhưng không sao nghĩ ra việc gì, ngoài cái việc khởi công công trình "khu văn hoá sinh phần". Chẳng có lẽ. Bởi nếu thế, Thuật cũng không nhọc công sang tận đây, cứ ngồi nhà rung đùi uống nước, cho vợ con đi tìm như bao lần khác, Lận vẫn phải đến ngay tấp lự cơ mà. Chịu. Không còn biết trong cái đầu ông anh cả đang ngồi, trông có vẻ bình thản thế kia, lại đang chất chứa mưu toan gì nữa. Lận rót xong ba chén nước, đặt ấm xuống khay rất nhẹ, như chỉ sợ động mạnh sẽ làm cho cái ấm sứ Hải Dương có thể vỡ tức thì. Xong, cũng lại rất nhẹ tay bưng chén nước chè vừa rót ra, còn bốc hơi nghi ngút, ngạt ngào thơm, đặt trước mặt ông anh cả với lời mời lễ phép:

- Em mời bác xơi nước!

Thuật hơi xoay người, ngồi ngay lưng lại, đưa một tay ra, nói nhỏ:

- Chú để tôi xin. Chợt nhìn sang bên kia bàn, chỗ vợ chồng Lận đang ngồi, từ tốn bảo Hoan: Thím uống nước đi.

Hoan lễ phép:

- Dạ, mời bác dùng trước ạ!

Cả ba người đều nâng chén trà uống chậm rãi, xuýt xoa khen thơm ngon, lại giòn ngọt nữa. Cái giống chè Thái lạ thật.

Nhưng vừa uống hết một lượt trà, mỗi người mới chỉ đúng một chén đầu tiên, Thuật quay nhìn Hoan nói nhỏ, nhưng răn rỏi, kiên nghị, đúng chất giọng anh cả:

- Thím có khi vào buồng nghỉ đi hoặc xuống dưới nhà nằm nghe đài với các cháu. Anh em tôi có chút việc cần bàn.

Hoan chưa hiểu đầu trê tai nheo ra sao, cũng lí nhí: "Dạ, dạ!", rồi đứng lên.

Lận thở phào nhẹ nhõm. Thế là rõ. Bao ý nghĩ chà xát trong đầu từ lúc ông anh sang, giờ mới được giải toả. Có thể chứ, không sao bỗng dưng rờng đến nhà tôm. Nhưng cũng phải đợi đến lúc Hoan xuống hẳn nhà dưới với mấy đứa nhỏ, vừa nghe đài vừa trông con học bài, ông anh cả mới từ chiếc ghế bên này bàn đứng dậy, đi sang ngồi sát cạnh ông em, ngay cái ghế em dâu vừa ngồi. Nhưng dường như vẫn chưa yên tâm, Thuật còn bảo Lận đứng lên tắt cái đèn soi cá đi chẳng lãng phí dầu, giờ còn ai làm gì nữa mà đốt đèn to thế. Dầu hoá tháng này Cửa hàng mua bán Xã chỉ bán theo bì mua hàng mỗi hộ nửa chai, chứ không cả chai như tháng trước nữa đâu. Lận vâng dạ đứng lên hạ cây đèn soi cá xuống tắt, rồi xách vào treo lên bức tường đầu hồi nhà, xong mới quay ra ngồi vào chiếc ghế ban nãy. Thuật chờ em trai ngồi yên vị mới như bất ngờ quay lại, hỏi Lận:

- Chú có hiểu tại sao tôi lại thúc chú thả ông Tinh, tay Điền, cùng mấy người ngoài Phường Lưu ra không?

Lận đáp ngay thật:

- Bác sợ em bắt sai luật, vì chưa có lệnh của Viện kiểm sát Huyện chứ gì. Này, bác nhầm đấy. Ông Hưởng trước lúc lên xe về Huyện còn bảo em cứ đưa về Xã tạm giam lại đã, nặng thì trong vòng hai mươi bốn tiếng sẽ có lệnh bắt giam, còn nhẹ thì thả cũng chưa muộn. Từ ấy đến lúc thả đâu đã được nửa cái hăm bốn mà em sợ.

- Thì ai bảo chú sợ. Nhưng chú nói thế là chú chưa hiểu ý định của tôi vì sao lại thả họ ra, đúng không?

- Quả thật là đến giờ phút này em vẫn chưa hiểu ý định của bác trong việc xử lý cái vụ Phường Lưu này thế nào.

Lận vừa nói đến đấy, Thuật bỗng ngả người ra phía sau, cười ngật ngưỡng:

- Hà hà ha... Cái thằng này, đúng là đầu củ chuối, khôn nhà dại chợ. Việc nhà thì vun vén, mưu mẹo, mà sao việc bên ngoài lại chậm hiểu quá thế, em!

- Ủ, à... Quả thật là việc ấy em chưa hiểu bác giải quyết như thế là thế nào? Lúc ở ngoài Trụ sở em định hỏi, nhưng chưa tiện. Giờ bác có thể nói cho em rõ được không?

Thuật nói, như để xua đi nỗi thắc mắc của chú em:

- Tôi cũng đoán chú chưa thông với cách giải quyết của tôi ban chiều, nên giờ sang cũng là muốn nói rõ với chú cho có đầu có đuôi. Tiếng là trong nhà chú là em ruột tôi, nhưng bên ngoài chú là Chủ nhiệm Hợp tác toàn Xã, lại là một trong ba Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy. Thế nên đã làm việc gì lại càng phải thống nhất, chứ không, ông chẳng bà chuộc bên ngoài người ta cười. Mà người ta cười chú hoặc cười tôi, cũng là cười cả Ban thường vụ Đảng ủy, Thường trực Ủy ban và Ban chủ nhiệm Hợp tác xã. Chứ lại không ư. Ông Sa tiếng là Bí thư, nhưng từ khi mổ ruột thừa về, đến ăn còn không được, huống hồ là làm. Thế nên, chỉ còn tôi với chú chèo chống phong trào, thì càng phải làm sao giữ cho dân yên lành, đừng để đơn từ kiện cáo kéo nhau lên Huyện, lên Tỉnh, rồi tận Trung ương như Đồng Tâm, Đồng Triều bên kia, là anh em mình đâu không phải cũng phải tai đấy, chú ạ. Còn cái việc xô xát ở Phương Lưu, sự thực cũng là tại anh tại ả tại cả đôi bên. Huyện đương đầu đưa mấy chục con lợn về bắt trại người ta nuôi, rồi bỗng nhiên lại đánh xe xuống bắt lợn chở đi. Cứ làm như bao nhiêu ngày lợn của các ông ấy chỉ toàn uống nước lã mà sống, chứ không cần rau bèo, cám bã, công sá chăn nuôi gì. Nhẽ nào dân người ta chẳng tức.

Thuật vừa nói đến đấy, Lận vội nói chen:

- Nhưng mà bác ơi, em nghe mấy đứa cờ đỏ làng mình nó thăm thì với nhau, là nguyên nhân xô xát lại không phải vì mấy chục con lợn đâu, bác ạ.

Thuật chả tin cái chú em đầu củ chuối lại có thể có được thông tin đắt giá, liền cười mỉa:

- Không vì mấy chục con lợn thì còn vì cái đ. gì nữa, mà còn phải nghe mấy đứa cờ đỏ với chả cờ vàng. Có nó sui đại chú thì có. Động vào cái dân hàng trại ấy đừng có đùa. Chú thử giam mấy người đó hết đêm nay, ngày mai xem, không lại dân tình kiện cáo kéo lên chạt Trụ sở, như cái vụ gặt tranh điền năm nọ, tôi chớ kể.

Chương 9

Thuật vừa nhắc đến vụ gặt tranh điền, như nhắc đến một bóng ma từ mấy năm nay vẫn ám ảnh ông Chủ tịch Xã.

Thực, bấy giờ Thuật chưa làm Chủ tịch, mới chỉ làm Phó chủ tịch phụ trách công an, cái chân Đĩnh ngoài Phương Lưu đảm trách bấy giờ. Còn Lận bấy giờ làm Phó chủ nhiệm Hợp tác xã toàn Xã. Vừa sáp nhập bốn Hợp tác xã ở bốn làng thành Hợp tác xã toàn Xã được vụ trước, vụ sau liền xảy ra cuộc tranh điền có một không hai trong lịch sử điền địa, không những của Xã này, mà còn của cả Huyện này, tính đến ngày ấy.

Nguyên cánh đồng Mái xa xưa là ruộng của dân ngoài xóm Trại, thuộc loại mật điền, cấy năm hai vụ chiêm mùa ăn chắc. Khi sáp nhập bốn Hợp tác xã làng thành Hợp tác xã có quy mô toàn Xã, ruộng đất gần xa, tốt xấu được dồn lại, rồi chia đều cho các Đội sản xuất, cũng là bốn làng, bốn Hợp tác xã trước đây. Vậy là để cho công bằng, có gần có xa, có tốt có xấu, Xã viên của Đội này, làng này có khi phải sang tận cánh đồng ở ngay sát làng kia, Đội kia để nước nô, cày bừa, phân gio, cấy gặt. Còn ruộng kề làng mình có khi lại dân làng khác kéo nhau sang cày bừa, nước nô, phân gio, cấy gặt cũng là chuyện thường. Kể cũng vui, người làng này với người làng kia nếu không có sự bình quân, công bằng đất đai canh tác, có khi cả năm, cả đời cũng chẳng qua lại làng nhau làm gì. Giờ bỗng dưng một năm tứ mùa không biết bao nhiêu lần đi lại, không chỉ đi lại bằng đôi chân, còn dong cả trâu, kéo cả xe cải tiến, đánh cả xe bò chở phân gio, lúa má lộc cộc, lốc cốc còn thiếu bằm nát đường làng người ta ra nữa. Mà đường làng thì có phải ở đâu cũng chỉ đắp đất, rải gạch xi lò hoặc đập gạch vỡ rải đều lên trên. Có con đường chạy vào làng như đường làng Phương Trì, Phương Trà nát toàn bằng gạch đóng cheo của các cô gái làng lấy chồng, mỗi người nộp đủ ba trăm viên gạch chỉ, già đến mức gõ coong coong như gõ vào tấm phiến đá, cho làng nát đường. Thế mà bấy giờ người từ làng khác quanh

năm tứ mùa phân gio, xe cộ đi như bầm đường người ta ra thì ai mà chịu nổi. Thế là sinh chuyện. Làng này bắt làng kia mỗi vụ phải nộp trả ngàn này gạch, ngàn này tiền công sửa chữa lại đường, lát lại những chỗ gạch bị vỡ. Ôi dào, chuyện nhỏ, mấy trăm viên gạch đáng gì, Hợp tác xã có những bốn khẩu lò, mỗi tháng ra lò hàng chục vạn viên gạch, chỉ cần cái phẩy nhỏ trong số ấy các ông các bà cũng lát đường bại. Đúng là chuyện nhỏ, so với một Hợp tác xã có quy mô toàn Xã, gồm gần năm trăm hécta đất canh tác, với số dân hơn vạn người, nên cũng chẳng ai quan tâm, không ai đứng ra giải quyết. Cộng với sự tiếc nuối cố hữu của người nông dân với mảnh ruộng, xứ đồng của dòng tộc, làng xóm mình, bỗng bị người từ nơi khác đến chiếm hữu. Nên cái chuyện tưởng như nhỏ nhất, tiểu nông ấy đã không còn là nhỏ nữa. Sau thời gian âm ỉ như hòn than hồng ủ dưới lớp tro, đến vụ gặt tháng mười năm ấy, bà con Xã viên đội Phương Trì, như lệ thường, kéo nhau ra cánh đồng Mái gặt lúa. Đồng Mái nguyên là ruộng thuộc loại mật điền của làng Phương Lưu, nay điều chỉnh lại đất canh tác giữa các làng cho công bằng, có tốt có xấu, Hợp tác xã toàn Xã mang chia cánh đồng Mái ra làm hai: một nửa diện tích vẫn thuộc đội sản xuất Phương Lưu, còn nửa kia là của đội Phương Trì.

Buổi sớm một ngày tháng mười trời đầy đặc sương mù. Màn sương bông bành như sợi tơ bông la đà trên mặt ruộng, vấn vương vào những bông lúa uốn câu, làm cho màu vàng của thóc cũng nhạt nhoà sương khói. Mặt trời vừa hé ra sau lùm tre, nhọc nhằn tãi ánh nắng vàng vọt lên cánh đồng còn ẩm hơi sương. Trời khô hanh, da thịt căng ra, tưởng chỉ khẽ chạm vào vật gì sắc một tý là có thể toé máu ra liền. Trong cái tiết tháng mười khô hanh rất ít thấy năm ấy, những ông bà thợ gặt đội Phương Trì ra đến đồng Mái chưa vội xuống ruộng ngay, còn túm năm tụm ba nơi đầu bờ hút thuốc Lào, chia nhau miếng trầu gói trong lá rau cải canh cho mềm cau, tươi trầu, có bà ăn trầu thuốc còn bỏ cả nắm thuốc Lào lẫn vào với trầu cau, gói kỹ lại trong cái lá rau cải tấp đi như lược. Có bà vui tính còn không ai khảo cũng xưng, rằng buồn cười quá mấy người ơi, hôm qua nhà Khuế nhà Khuê, không biết là may hay rủi, vợ vừa quấy gánh thóc về đến

ngõ gặp ngay con rắn ráo to bằng cái đòn càn chúi vào đám rơm ve vẩy đuôi ra. Con Khuê lúc đầu nhìn thế nào lại ra con chuột, định thò tay chộp lấy cái đuôi quay cho chết đứt đuôi ra mới cầm. Nhưng vừa đụng vào cái đuôi thì nhìn thấy cái đầu nó chui ra khỏi đám rơm, rõ ràng là con rắn. Thế là tiện đòn gánh nó phang cho một nhát trúng đầu. Mà rắn đã phang trúng đầu thì chỉ còn nước nằm cuộn mình chờ chết, chứ còn luồn lủi đâu được nữa. Nhưng mà này, gặp rắn ngang đường là may hay rủi, há mấy người? Nhện sa, xà đón, gặp rắn ngang đường là may rồi. Thế nhưng rồi sao, có làm thịt ăn hay lại vứt đi thì phí của. Kìa, ông Vĩnh đang hỏi nhà Khuê vất con rắn ra đâu, bảo ông ấy đi nhặt. Gớm, cái nhà ấy nó lại có vất đi nhiều. Chỉ có mỗi con rắn ráo mà các ông các bà có biết nhà nó làm thế nào không? Da nó lột ra, rồi căng ra phơi, thấy bảo để khô bán cho các ông phường kèn làm dây kéo nhị, chả biết có đúng, nhưng đúng là con rắn nhà nó không vất đi đâu một tý gì. Thôi, đừng con cà con kê nữa, nói nhanh rồi đi làm, mặt trời lên, sương tan rồi kìa kìa, lột da xong làm sao. Lột da xong thì mổ ra lấy mật ngâm rượu uống, gọi là cứ bổ thượng bổ hạ, bổ âm bổ dương...

Này thượng...! Này hạ này...!

Này âm...Này dương này...!

Từ trong ruộng lúa, ngay chỗ trước mặt đám thợ gặt làng Phương Trì đang ngồi ăn trà, hút thuốc, tào lao chuyện rần rết, bỗng như từ dưới âm ty vụt lên mấy chục người toàn đàn ông lực lưỡng tay dao, tay gậy đằng đằng sát khí, lại có cả những người cầm súng trường, tiêu liên vừa dạt lúa chạy đến chỗ đám thợ gặt Phương Trì, vừa vung dao, vung gậy thét toáng lên những câu như thế. Đám thợ gặt làng Phương Trì bị bất ngờ vội xô gặt vào một chỗ, có người còn chưa kịp đứng lên, cứ ngồi ngay cán tà, mặt cắt không còn hạt máu. Nhưng khi nghe một người trong đám nam giới vừa từ ruộng lúa chui ra, nói như quát:

- Ai cho các người sang gặt lúa đồng này? Đây là mọng đất của ông bà tổ tiên chúng tao để lại. Không được bất cứ người nào xâm hại đến đất đai

Phương Lưu chúng tao. Các người dân Phương Trì thì về Phương Trì mà cấy gặt. Về...về ngay...!

Tức thì, đám người từ dưới ruộng ào lên, hươu chân múa tay:

- Về...Cút...!

- Cút về ngay...ay...!

- Về đồng Phương Trì các người mà gặt!

Một ông đã đứng tuổi trong đám thợ gặt Phương Trì, đang hoảng hốt dạt vào một chỗ, liền bước ra:

- Tôi xin hỏi mấy chú, Phương Trì với Phương Lưu có cùng Hợp tác xã không?

- Cùng mới không cũng chẳng làm gì. Chỉ rõ như ban ngày rằng đây không phải ruộng của Phương Trì, thì các người hãy về đi!

Một người chạc tuổi trung niên trong tốp người Phương Lưu vừa tiến lại phía đám thợ gặt Phương Trì nói xong câu đó, không biết có phải vì cách nói của anh có phần mềm hơn mấy thanh niên hùng hổ quát lác "Cút về, cút về ngay" kia không, mà lập tức đám người Phương Trì nhao nhao lên:

- Cùng một hợp tác thì ở đâu cũng là ruộng hợp tác. Các người không có quyền giữ!

- Ruộng này hợp tác giao cho đội Phương Trì cày cấy, chúng tôi nhất định phải gặt. Không người nào giữ được. Các ông, các bà đâu, cứ xuống gặt đi!

- Cứ xuống gặt đi, đồ chúng nó làm gì được chúng ta!

- Đoàng...Đoàng đoàng!

- Đoàng...!

- Ối giờ... ơ...i...!

Từ trong đám dân Phương Lưu, một tay thanh niên giơ khẩu súng trường lên bắn liền mấy phát. Một tay đứng cạnh thấy thế cũng vội bóp cò. Viên đạn đi không chủ đích, bay xuyên ống quần cái bà vừa thách: "Đố chúng nó làm gì được chúng ta!". Sau tiếng kêu của người bị nạn, tức thì cả hai bên như đều cưỡi trên lưng hổ, không bên nào chịu nhún nhường bên nào, cứ thế xông vào ẩu đá, hò hét: "Nợ máu phải trả bằng máu!". Thợ gặt làng Phương Trì tức giận huơ liềm hái, đòn càn, đòn xóc. "Đánh bỏ mẹ dân Phương Trì sang làng ta gặt cướp lúa, bà con ơi!", đám đàn ông làng Phương Lưu vừa hét vang đồng, vừa cho người chạy về làng kéo thêm người ra. Thấy thế, đám thợ gặt Phương Trì cũng cử người về báo cho Ban đội đưa dân quân, cờ đỏ dao gậy, súng ống kéo ra tiếp viện. Hai bên dàn thế trận trên cánh đồng Mái, hay đúng hơn, chỉ trên một thửa ruộng mà đám thợ gặt làng Phương Trì mới ban nãy còn ngồi lại đầu bờ ăn trà, hút thuốc, chuyện răn rết, may rủi. Cứ bên này bước chân xuống ruộng cắt lúa, tức thì, bên kia lại từ dưới ruộng vung dao gậy, dương súng ống đứng lên. Hai bên găm ghè nhau chẳng khác hai con trâu đực mộng nghênh sừng, trước khi xông vào trận quyết đấu. Cuộc chiến mà hai bên đều là Xã viên trong một Hợp tác xã, nhưng bên này nhấc bên kia là: "Quân ăn cướp, không phải ruộng làng mình cũng kéo nhau sang gặt"; còn bên kia lại nhấc bên này: "Quân ăn cướp, không cày cấy mà dám đòi gặt!". Xen lẫn những lời nhấc móc ấy là những câu hò hét: "Cứ xuống gặt đi! Cờ đỏ cũng không sợ!". Rồi những câu đe dọa tưởng như mỗi cây lúa đổi một mạng người: "Đứa nào xuống gặt đập chết đi!".

Cuộc chiến tưởng chừng không hồi kết.

Thì may sao...

o O o

Thuật họp trên Huyện, giá như mọi khi ăn trưa xong thế nào cũng vào chỗ em rẽ ngã lưng, đầu giờ chiều mới về. Nhưng hôm ấy thấy ruột gan nóng như lửa đốt. Lại nghĩ bà cụ ở nhà làm sao, vì tối hôm trước tắm bị lạnh, đêm cảm sốt tới ba chín, bốn mươi độ. Người già nóng lạnh thất thường cũng phức tạp lắm. Trường định kéo vào chỗ Trường nghỉ trưa, Thuật đành nói thật với em rẽ thế. Rồi cứ một mực đòi về. Thế là Trường bảo chờ em nói lái xe đưa anh em mình về, nhân thế em xem bà thế nào, nếu bệnh nặng có khi đưa luôn bà lên Bệnh viện.

Xe ra đến cổng Ủy ban Huyện thì dừng lại, chờ bảo vệ mở cổng. Vừa lúc Hưởng ở nhà ăn Tập thể về, nhìn chiếc ghế trước thấy Trường đang ngồi, tay vẫn còn cầm chiếc tăm chọc chọc vào kẽ răng, đằng sau lại có Thuật đang ngả người ra thành ghế dài. Hưởng bước vội đến, thò đầu vào chỗ cửa xe đang mở, nhòai qua ghế lái xe, hỏi Trường: "Anh đi có việc gì mà vội thế? Không nghỉ trưa đã". Trường vẫn thọc tăm vào mồm, hơi quay người lại: "Bác Thuật vội về, tiện xe, mình xuống thăm bà ngoại các cháu luôn thế. Nghe bác Thuật nói, hôm qua chẳng biết cụ tắm tiếc thế nào, cảm sốt cao lắm". Thế là Hưởng vội quay lại phía sau, vừa mở cửa, vừa bảo: "Tiện có xe tôi cũng xuống thăm bà luôn thế". Trường quay người lại: "Thế thì lên đi. Bác Thuật ngồi lùi sang bên này, thế, ghế ngồi bốn, giờ chỉ có hai ông, rộng chán". Hưởng trèo lên ngồi cạnh Thuật. Chưa yên vị thì chiếc xe u-oát đít tròn sơn màu xanh lam, gần như chỉ dành riêng cho Chủ tịch Huyện, vội rồ ga, chồm lên, rồi lao vút ra cổng.

Xe vừa chạy khỏi làng Phương Trà, chợt nhìn thấy phía làng Phương Trì, lối đi tắt cánh đồng sang Phương Lưu, người đi kẻ lại vẽ tất tả vội vàng lắm. Linh tính như mách Thuật việc chẳng lành. Thuật vội nhòai người lên ghế trên, bảo Trường: "Có khi chú với anh Hưởng xuống đi bộ về thăm bà trước, tôi nhờ xe chạy thẳng ra ngoài kia, xem làm sao lại nhốn nháo thế vậy". Trường cũng nhìn về phía đầu xe, theo hướng Thuật chỉ, rồi bảo:

"Thôi thế này, để anh Hưởng đi cùng bác ra ngoài đó xem sao, hình như có chuyện gì âm ộ thì phải". Xe dừng lại cho Trường xuống. Khi Trường còn chưa kịp rẽ vào lối xóm nhà Thuật, đã nghe chát chúa bên tai mấy phát súng trường, tiếp sau là cả một băng tiểu liên nổ giòn giã, đan xen những tiếng súng trường điểm xạ ba phát một. Trường bỗng thấy hoảng hồn, bỏ mẹ, sao lại súng ống đi đò thế nhỉ, nhưng liền hiểu ngay là lại tranh giành lúa má rồi. Từ năm sáp nhập Hợp tác xã thôn thành Hợp tác xã quy mô Xã, điền thổ đảo lộn, để đội nào cũng có gần có xa, có tốt có xấu, thì chẳng mấy vụ không xảy ra tranh giành đất đai, lúa má, không vào vụ cấy thì vào vụ gặt, không cãi lộn đánh chửi nhau thì đe dọa dùng dao, dùng súng giành lại đất đai, không anh nào chịu anh nào. Trường vẫy vẫy tay làm hiệu cho xe chờ mình cùng ra xem sao, nhưng khoảng cách giữa Trường và chiếc xe đã quá xa. Hình như trên xe có ai đó thúc lái xe chạy nhanh thì phải, chứ không, đường xấu, sao xe vẫn chạy nhanh thế. Trường chỉ còn biết đứng nhìn theo chiếc xe chạy bầm bầm qua cánh đồng đang rục lên màu vàng lúa chín, mà lòng man mác một nỗi buồn.

Khi chiếc xe u-oát có Thuật và Hưởng đang ngồi, lao đi được một đoạn thì bỗng nghe tiếng đạn nổ chí chát, chiu chiu trên đầu. Thuật hốt hoảng giục lái xe chạy nhanh lên tý nữa, không hỏng ráo cả bây giờ. Chúng nó mà bắn nhau có đũa làm sao thì mình cũng chết. Xe vừa tăng ga chạy được một đoạn, bỗng thấy bờ lúa bên đường có năm bảy người đột ngột đứng lên, giơ tay ra hiệu dừng xe. Thuật nhận ra người làng Phương Trì, vội hét lái xe dừng lại, dừng lại. Xe chưa dừng hẳn Thuật đã bật cửa nhảy xuống, tý dúm đầu vào ruộng lúa. Cũng vừa lúc mấy người chạy ra vây chặt lấy Thuật, kẻ nói người khóc: "Bọn xóm Trại Phương Lưu bắn bị thương bác Lãm gái rồi". Thuật đi lại chỗ bờ ruộng có người nằm mặt che nón, một bên chân băng ngang đùi băng mảnh vải quần. Thuật nhắc chiếc nón ra, cúi xuống hỏi: "Bác có đau lắm không?". Người đàn bà chặc năm mươi tuổi, đầu bịt khăn vuông đen, vội chống một tay xuống, định ngồi dậy. Nhưng Thuật bảo: "Thôi, bác cứ nằm nghỉ". Rồi quay ra hỏi mấy người đứng lối nhỏ: "Sao không đưa bác ấy về Trạm y tế, lại để nằm đây thế

này? Mau về lấy võng, khiêng bác ấy về Trạm y tế ngay đi!". Một ông chừng ngoài năm mươi, dè dặt: "Dạ, thưa Chủ tịch, ông Rục bảo cứ để ngoài này, sau còn làm nhân chứng, không bọn xóm Trại nó lại cãi trắng đi thì sao". Thuật bỗng thấy giận ông Đội phó Phương Trì nông nổi, cứ làm như đám trẻ trâu mạnh ai nấy cãi là được. Nhưng đã nghe Hưởng bảo: "Các bác cứ khiêng bác ấy về Trạm y tế, đã có tôi với bác Thuật ra giải quyết đây rồi". Hưởng vừa dứt lời đã thấy bà thợ gặt bị thương lồm ngồm đứng dậy, nét mặt không có vẻ gì là đau đớn lắm. Bà ta nói chậm và rõ: "Tôi còn đi được". Rồi kẹp chiếc nón vào nách, đưa hai tay ra sau gáy quấn lại mớ tóc đang xoắn sau lưng, tập từng đi. Hưởng, rồi Thuật, vội quay sang hỏi mấy người cũng đang vừa cười, vừa nói, đi cùng bà thợ gặt bị thương ra đường cái.

Thì ra, đúng là đám cờ đỏ Phương Lưu có bắn vào chân bà ấy thật, nhưng chỉ thủng một đám chỗ ống quần, sượt một tý vào bắp đùi, chảy một ít máu, đắp mấy mồi thuốc lào vào, buộc cái lá rau cải gói trầu thuốc một tý là cầm ngay. Thực tình, một ông liền thoảng nói, súng nghe bắn chí chết, nhưng toàn bắn chỉ thiên doạ nhau thôi, chả biết sao lại có thằng mới tập bắn, nên đạn mới đi ngang thế không biết. Nhưng Đội phó Phương Trì cầm quân ra gặt ngoài cánh đồng Mái lập tức có bé xoé ra to, cắt luôn một bên ống quần của bà ta buộc ngang bắp chân làm băng, rồi cử mấy người thay nhau cõng bà thợ gặt bị thương lui về tuyến sau, để chờ bên Phương Lưu chấp nhận điều kiện đã.

Chưa biết điều kiện bên Phương Trì đưa ra là gì, nhưng khi xe đưa Thuật và Hưởng ra tới nơi, thì cuộc chiến tranh điền đã im tiếng súng, hai bên chỉ còn đứng dàn thành hai hàng trên hai phía bờ ruộng. Gậy gộc, súng ống, cả liềm hái của đám thợ gặt Phương Trì và đám cờ đỏ Phương Lưu đều đã bỏ cả xuống, người để ngay dưới chân, người khoác qua vai, người khoanh hai tay giấu vật dụng ra sau lưng. Nếu không được nghe tiếng súng chí chết vừa nãy, không ai có thể nghĩ những người kia vừa qua trận khẩu chiến, có cả sự hăm doạ bằng hung khí, suýt có người thiệt mạng. Thấy

Thuật đi với một người lạ bằng chiếc xe ô tô ra, cả hai bên đều hiểu mình có khi đã đi quá đà, không ai bảo ai, hai bên đều lặng lẽ nhìn về phía chiếc xe. Trong khi Thuật đi lại chỗ ông Rục, Đội phó đội Phương Trì, cầm quân ra gạt đồng Mái, thì Hưởng đi vào ruộng lúa, giữa những người hai làng đang dàn hàng ngang, nói đồng dục:

- Các bác có biết các bác dàn trận đấu khẩu với nhau, lại có cả súng ống nữa thế này là sai không?

Bên Phương Trì chưa ai lên tiếng, nhưng bên Phương Lưu đã ào lên:

- Không sai! Không sai! Chúng tôi chỉ đòi lại ruộng của cha ông, chứ không động đến người nào.

- Không động đến người nào, sao lại bắn vào một bà bị thương kia!

- Đây là súng cướp cò, chứ chúng tôi không định bắn vào người!

Thuật đi ra gần chỗ Hưởng:

- Tôi là Phó chủ tịch Ủy ban Xã, còn đây là đồng chí Hưởng, Phó chủ tịch Ủy ban Huyện, xin thay mặt cho Xã và Huyện đề nghị bà con hai làng Phương Trì và Phương Lưu bớt giận làm lành, giải tán ngay cho!

Một ông phía Phương Lưu bước lên mấy bước, gào thóc bộ:

- Ông Phó chủ tịch Xã muốn chúng tôi giải tán, thì phải tuyên bố trả nửa cánh ruộng đồng Mái này cho Phương Lưu đã!

- Đúng đấy!

- Trả ruộng cho xóm Trại chúng tôi ngay!

- Trả ruộng cho xóm Trại...!

- Trả ruộng cho xóm Trại...!

Hường nghe thấy rất rõ, từ trong đám người Phương Lưu đồng thanh phụ họa lời của ông kia: "Trả ruộng cho xóm Trại... Trả ruộng cho xóm Trại...!". Bỗng nhiên, Hường thấy dựng hết tóc gáy. Dè chừng, "traí hàng trại, gái hàng cơm", không cần thận có khi vỡ mặt với cánh này. Hường bước lên mấy bước, nói cứng:

- Tôi thay mặt Ủy ban Huyện đồng ý chấp nhận yêu sách... à, yêu cầu của bà con xóm... đội Phương Lưu. Nhưng đề nghị bà con giải tán, đâu về đấy ngay cho!

Không chờ Hường nói câu sau, chỉ mới đến "chấp nhận yêu cầu", tức thì những người phía Phương Lưu đã hươ chân múa tay reo hò ầm ĩ.

Quả là Hường đã cứu cho Thuật bàn thua trông thấy. Thuật như thầm cảm ơn Hường, nhưng lại quay lại giục ông Rục bảo bà con làng ta về đi, mọi việc đâu sẽ vào đấy thôi mà.

o O o

Nhưng cái vụ tranh điền năm ấy còn ám ảnh Thuật và cả Hường nữa chứ, như một bóng ma, mỗi khi Đội sản xuất Phương Lưu, hay làng Phương Lưu, hay xóm Trại lẻ ngày xưa thì cũng thế, xảy ra chuyện này chuyện nọ đụng chạm đến hàng Xã, hàng Huyện, là Thuật không thể không nhớ đến cuộc tranh điền giữa vụ gặt tháng mười năm ấy. Và có lẽ bởi cái bóng ma kia ám ảnh, nên Thuật để ngoài tai câu nói của Lận: "Nguyên nhân xảy ra xô xát lại không phải là mấy con lợn đâu, bác ạ!", mà lẽ ra, với một người ở cương vị Thuật không thể bỏ qua.

Lận nghe ông anh nói với một vẻ bức dọc và sẵn: "Không vì mấy con lợn còn vì cái đéo gì ", cũng không dám ho he hóc hách gì nữa, vội cầm ấm chè rót lượm ra hai chiếc chén, rồi hai tay trịnh trọng bê một chén lên đặt trước mặt Thuật:

- Em mời bác uống chén nữa. Chè ngon nước gốc, giờ mới ngon.

Thuật bưng chén nước lên để gần miệng hà hít hơi chè, giây lâu mới nghiêng chiếc chén cho nước trà chảy chậm chậm vào cổ. Đoạn, đặt chiếc chén xuống khay, mồm hơi chúm chím, xục xục hai hàm răng phát ra tiếng kêu chép chép, chép chép nghe giòn và êm. Lận nhìn ông anh chép chép thưởng thức vị trà với nét mặt tươi tỉnh, bỗng thấy những ngần ngại từ nãy đến giờ, trước sự đột ngột rỗng đến nhà tôm, cũng tự nhiên tiêu tan. Lận nhìn ông anh, xét nét hỏi:

- Giờ thư thả, bác nói em nghe xem ngoài cái việc họ là dân hàng trại, kể cũng đáng gờm thật, thì còn có gì hệ trọng nữa mà bác bắt em thả họ ra vội thế?

Ông anh như đi guốc trong bụng chú em đầu củ chuối, cười, bảo:

- Tôi biết chú vẫn chưa thông với tôi về việc ấy, nên cơm xong phải sang ngay, kéo anh em hiểu lầm nhau không hay. Nhưng trước khi nói, tôi muốn hỏi chú câu này đã: Theo chú, Xã nên cử ai làm Trưởng đoàn đi miền ngược mua sắm về cho dân chống đói?

Lận ngó ra, phần vì câu hỏi đột ngột, ngoài sức nghĩ của mình, phần vì Lận cũng tưởng hôm họp Đảng uỷ bàn giải pháp chống đói giáp hạt cho dân, đã thống nhất giao việc này cho Phó bí thư Đảng uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban đứng ra lo. Vậy sao giờ Thuật lại hỏi Lận như thế. Ông em đầu củ chuối hơi bị bất ngờ, chỉ ậm ừ:

- Cái đó, em nghĩ bác...

- Bác đừng ra lo như Đảng uỷ phân công chứ gì. Thuật đốp luôn, làm Lận có phần lúng túng. Chờ cho chú em bớt căng thẳng, Thuật lại tiếp: Nhưng người mà tôi nhắm làm Trưởng đoàn đi miền ngược mua sắm, thì chú lại bắt giam...

Lặn sừng sốt, cắt ngang lời ông anh:

- Điền! Bác định cử tay Điền đi mua sản ư?

- Đúng thế. Ngoài tay Điền không còn ai hơn. Anh đã điếm mặt hết lượt cán bộ Xã. Hai ông Phó chủ nhiệm của chú cả đời chưa bước chân ra khỏi đầu làng. Cậu Đĩnh, Phó chủ tịch, thì dạ dày kinh niên, giờ khoẻ, tý đau, chỉ còn nước ngồi ôm mặt nhăn như bị. Còn bà Cửa, thư ký Ủy ban và mấy ông Trưởng phó ban ngành thì khôn nhà đại chợ, biết đường sá đâu mà đi với đứng. Cuối cùng, chỉ còn mỗi tay Điền, tuy hiện nay không còn là cán bộ nữa, nhưng cũng từng là Thường vụ Đảng uỷ, Chủ nhiệm Hợp tác xã vào loại sắc sảo. Chẳng qua chỉ vì muốn chơi trội, làm cái việc không đâu dám làm, là ra hẳn một Nghị quyết giao khoán ruộng cho hộ, nên mới bị ông Giá, Bí thư Huyện uỷ cũ, đánh cho một võ tý chết. Chứ không, có chú với anh, anh nói thật, kể cả chú, hay cậu Đĩnh, cũng không ai bằng tay Điền. Nhưng anh chọn tay Điền làm Trưởng đoàn đi mua sản cũng còn...

- Nhưng bác ơi, em nghe đâu trong Phương Trà ít nhà đăng ký mua sản lắm. Vì già nửa làng hiện vẫn còn thóc ăn, nhà nhiều giúp nhà ít, nên số hộ thực sự hết ăn chỉ có mười nhà. Mà chấy nhà mới ra mặt chuột bác nhá, từ hôm gió lốc nhìn màu lúa thất bát đến nay, người ta đang rộ lên lời thì thầm rằng, không hiểu sao cũng ruộng đồng này, giống má, phân gio, cày cấy, nước nôi ấy, mà bên Phương Trà thóc lúa nhà nào cũng còn, chứ không chịu cảnh đi dọc làng chẳng mấy nhà không bữa cháo bữa cơm như bên Phương La và cả Phương Trì ta nữa, thì em cũng lấy làm lạ lắm, bác ạ!

- Dễ chú nghi bên ấy lại giao ruộng khoán cho hộ như năm nọ hay sao. Bị một võ tay Điền là đủ như gà phải cáo rồi, đâu còn dám ho he hóc hách nữa!

- Em chưa dám nghĩ thế, mà em chỉ nghĩ là bên ấy ít người mua sản, nhà tay Điền cũng không thấy có trong danh sách đăng ký mua, chưa chắc hẳn ta đã nhận lời đi cho.

- Ôi giờ, chú khỏi lo bò trắng răng. Anh chọn hẳn ta đi mua sản cũng còn một ý nữa, nói chú phải giữ mồm giữ miệng đấy, chuyển đi này là một thử thách với hẳn. Nếu trót lọt, sản được chở về Xã chia cho dân với giá như giá các Xã mua về hoặc cao thấp tý đỉnh không đáng kể, là một thắng lợi đáng để Thường vụ đề nghị Huyện uỷ xét xoá án kỷ luật đảng cho hẳn ta đúng thời hạn. Còn nếu không mua được sản hoặc mua được nhưng lại đội giá lên quá cao so với các nơi, thì thời hạn xoá án kỷ luật có khi lại chưa được xét.

Lận nghe thấy rồi rằm quá, nhưng vẫn lọc ra được một ý ngờ ngờ, vội xen vào hỏi:

- Nhưng sao hôm lâu bác lên Huyện về báo, bác Trường nhắc Thường vụ Đảng uỷ xem thời hạn kỷ luật của đồng chí Điền, để báo cáo lên Huyện uỷ xét công nhận hết thời hạn lưu đảng cho đúng thời gian.

- Đấy là chú ấy nói khi chưa xảy ra vụ xô xát ở Phương Lưu. Nhưng tình hình bây giờ đã thay đổi, thì đây là cơ hội để hẳn ta chuộc lại lỗi lầm. Còn cái việc ngoài Phương Lưu, tôi nói với chú là nói với góc độ mình là người lãnh đạo Xã, đừng làm cái gì già léo đứt dây để dân họ thù oán. Chứ làm sao Tổ cờ đỏ lại có quyền chặn xe không cho vào làng, đập vỡ cả cửa kính xe của Uỷ ban Huyện mà lại bảo không có lỗi gì. Thế chẳng hoá sống ngoài pháp luật à. Nhưng việc ở mức độ nào thì nên giải quyết ở mức độ đó, đừng có bé xé ra to, bắt người thì dễ, thả người thì khó. May là cánh bảo vệ chỉ để mấy người ngồi trong nhà Hội trường Uỷ ban rồi khoá chặt lại, chứ nếu đúng như lời đồn là nhốt vào nhà kho phân đạm, thì có một Chủ tịch, chứ mười Chủ tịch Xã ra xin lỗi cũng còn lâu họ mới về cho chú. Thế là phúc bảy đời rồi, em ạ. Anh có linh tính như trời đang phù anh em mình. Thật đấy. Vậy nhân vận may đang đến, ngày một ngày hai anh em mình khởi công xây dựng "khu văn hoá sinh phần". Chú thấy thế nào? Chắc là cũng đồng ý với anh chứ gì.

Nói thế chẳng bằng không nói. Hỏi thế chẳng bằng không hỏi. Lận cứ ngồi ngay đơ ra nhìn ông anh đầy quyền uy cả về chính trị, kinh tế và tình cảm nội tộc. Chứ còn biết nói gì, khi mọi việc đã được Bồ Tát sắp đặt trước. Kể cả sinh mạng và chức tước của Lận cũng được Quan Thế Âm nhỏ từng giọt trong cái nậm thần kỳ nơi tay Ngài xuống khi nào mát mặt khi ấy, còn không, cũng không thể nói trước điều gì. Huống hồ cái câu hỏi mà Lận không có lấy một phần mười giây lựa chọn cách trả lời kia.

Không vào ngày nghỉ, nhưng Cải cũng dành một ngày xuống chơi ông Mãi.

Dắt chiếc xe đạp qua cổng. Rồi vào sân. Đến cửa. Vẫn thấy nhà yên ắng, lạnh lạnh thế nào. Chẳng lẽ ông cụ ốm? Hay có ai làm sao đi Bệnh viện? Không có lẽ! Mấy hôm nọ còn bảo vì chuyện Điền bị bắt giam ngoài Xã, nên ông lão buồn bực đóng cửa nằm trong nhà. Chứ hôm nay, Cải biết Điền không những được thả, mà đích thân anh em Thuật còn mời cả Điền và ông Tinh vào phòng Lận uống nước, xin lỗi hai người. Vì mới chỉ nghe một tai mấy ông ngồi trên xe Huyện, chứ chưa kịp hỏi dân làng xem sự thế thế nào, đã vội bắt người giải về giam trên Trụ sở Xã là chưa đúng (chưa đúng, chứ cũng không nói là sai). Nhưng sao nhà lại yên ắng thế nhỉ. Tịch không một tiếng động. Trâu thì nhốt chung ngoài chuồng Tập thể, một dãy dài đến chục gian ở phía ngoài rìa làng. Còn lợn gà có chuồng quây kín một góc vồng, khuất ra đầu hồi nhà, người mới vào không để ý cũng không thấy. Chó má không có. Giá có con chó trong nhà cũng có tiếng sủa, nhiều khi lại còn thấy ẩm cúng xóm làng. Đẳng này tuyệt nhiên không. Đã có lệnh cấm nuôi chó. Cả làng, cả Xã không nhà nào còn nuôi chó nữa. Kể trộm lại mừng. Không cứ đêm, cả ban ngày, hễ tăm tia nhà nào có cái gì có thể khua khoảng được là lừa lúc đi vắng, nghiêm nhiên vào tận nhà lấy đi, có giời biết. Thế mà nhà đi đâu cổng rá lại không đóng. Cửa cũng chỉ khép hờ. Bà với cô Viên chắc là ra đồng. Nhưng còn ông cụ chỉ ở nhà đan lát, có đồng áng gì đâu mà cũng không thấy có nhà thế này. Hay ông cụ yếu người nằm trong nhà. Có khi thế. Cải dựng xe đạp cạnh bể nước, gần lối vào bếp.

Rồi quay lên nhà trên. Vừa đi vừa hỏi: "Ông hôm nay yếu người à?". Một lát mới thấy tiếng ông Mãi từ phía sau nhà:

- Đang giở tay buộc lại cho con gà mái cái ổ ngoài chuồng lợn. Anh ở Huyện xuống, hay về làm việc với Xã vào chơi.

Cải vừa bước chân lên hiên nhà, quay lại nhìn ông Mãi đang vào sân, bảo:

- Lâu không xuống, hôm nay rồi, con xuống thăm ông bà và các em thôi.

Ông Mãi nửa tin nửa ngờ, hỏi:

- Sao tôi nghe mấy anh ở Huyện xuống họp ngoài Xã nói, Bí thư mới làm việc không có ngày nghỉ, mà hôm nay anh lại có ngày rồi cơ à.

Nói rồi, ông cụ đẩy rộng cánh cửa gian giữa, bước vào. Cải cũng bước vào theo. Một chiếc bàn kiểu bàn làm việc cơ quan, có ngăn kéo giữa, với bốn chiếc ghế tựa đều đã cũ, có chỗ sần sùi những vết dao tỳ lên bề mặt cao lêu nhều như vân gỗ. Phía sau bộ bàn ghế, ngay chính giữa gian nhà là ban thờ gia tiên, với một dãy bát nhang ba chiếc để ngang, chiếc giữa to cao để gấp hai, ba lần hai chiếc bát nhang hai bên. Sau mỗi bát nhang là một bộ mâm bông, cũng tương xứng với bát nhang, giữa cao to, hai bên thấp nhỏ. Nhìn vào ban thờ gia tiên cũng biết gia chủ không phải là trưởng chi, trưởng ngành họ thì cũng là trưởng tộc, có nền nếp gia phong truyền đời.

Trong khi ông cụ xuống bếp xách siêu nước chè xanh ủ trong đồng trấu từ sáng, Cải đứng giữa nhà chăm chăm nhìn lên ban thờ, mừng tượng ra thứ bậc gia tộc và sợi dây liên kết giữa gia đình ông Mãi với những người trong họ tộc, xóm làng. Những năm chống chiến tranh phá hoại, đơn vị pháo cao xạ của Cải về đón lõng máy bay Mỹ ở đây, Cải cũng nghe người ta nói, Xã Tiên Trung tiếng là có bốn làng, nhưng chỉ có hai làng

Phương Trà và Phương Trì là dân gốc thuần, mỗi làng đều có một dòng họ gần như chi phối mọi công to, việc lớn của cả làng. Phương Trà là họ Vũ Đức nhà ông Mải. Còn Phương Trì là họ Phạm Khắc nhà Thuật. Đều là họ có đông suất đình nhất, nhì Xã, còn những họ khác như họ Nguyễn, họ Bùi, họ Lương, họ Đoàn là họ nhỏ, trên dưới trăm suất đình, có họ chỉ vài chục như họ Đoàn bên Phương La. Cái cũng biết, ông Mải không là trưởng tộc, trưởng chi họ Vũ, nhưng ông là người kỹ tính, nên ngay cả những năm việc lập ban thờ, bày bát nhang, bài vị trong nhà bị coi là mê tín dị đoan, cán bộ, đảng viên lại càng gương mẫu, không ai dám lập ban thờ, nhưng nhà ông vẫn đóng cái giá treo trên tường, đặt tấm gỗ hình chữ nhật chiều ba mươi, chiều sáu mươi phân lên đấy, với một cái vỏ ống bơ sữa bò làm bát nhang, như một sự tượng trưng ban thờ gia tiên. Còn bây giờ đã có điều kiện hơn, lại thêm việc thờ cúng, giỗ chạp cũng không đến nỗi khe khắt, xăm xoi như mười năm trước, ông cụ lập ban thờ như thế cũng là phải.

Trong khi ông Mải xuống nhà dưới xách siêu nước chè xanh ủ trong đồng râm trấu, Cái ngồi nhìn lên ban thờ nghĩ vẫn vợ. Khi ông cụ một tay xách siêu nước, một tay cầm cái điều bát từ dưới bếp lên, Cái quay ra hỏi:

- Sao bảo Xã họ thả chú Điền ra ngay chiều hôm ấy, hả ông?

Ông cụ để siêu nước xuống đất, ngẩng lên, cầm cái điều bát đặt lên bàn, bảo:

- Anh em ông Thuật cũng không vừa đâu. Tính toán chán cả đấy. Bắt người chưa có lệnh đâu phải chuyện chơi. Nhưng cái chính là sợ dân Phương Lưu lại làm âm ỉ như cái vụ tranh điền năm nọ.

Cái ngay thật nói:

- Tranh điền với tranh lợn khác nhau một trời một vực, sao lại âm ỉ được.

- Điền với lợn, cuối cùng vẫn là miếng cơm manh áo của dân. Thế mà không giải quyết thấu tình đạt lý là ầm ỹ, chứ sao nữa.

Ông Mãi vừa nói, vừa rót nước chè từ trong cái siêu ông vừa xách dưới bếp lên. Hết lượt hai chén sứ Hải Dương, ông đặt chiếc siêu dưới chân bàn, rồi cầm chén nước đặt trước mặt Cải:

- Anh uống nước đi. Chè xanh nấu từ sáng, ủ đồng rấm trấu nóng cả ngày. Cái giống nước chè uống nóng mới ngon.

Đúng là nước chè vẫn còn nóng giãy đành đạch, Cải vừa uống vừa thổi phù phù mới bớt nóng. Uống xong chén nước, Cải mới để ý nhìn vào góc nhà, thấy chiếc xe đạp của Điền dựng ở đó, liền hỏi:

- Xe đạp hỏng hay sao, chú Điền đi học lại để xe ở nhà thế kia, hả ông?

- O, thế tôi tưởng anh biết rồi?

Cải hỏi dồn:

- Biết gì hả ông? Lại có chuyện gì xảy ra nữa à?

Ông Mãi thủng thảng:

- Chuyện gì xảy ra thì chưa. Nhưng tôi tưởng anh biết thằng Điền đi Bắc Cạn mua sản cho Xã. Thế từ hôm xảy ra xô xát ở Phương Lưu, nó không gặp anh à?

- Dạ, không ạ!

- Thế nào, nãy nghe anh hỏi tôi lại cứ nghĩ anh chỉ muốn biết thả lúc nào, để biết mấy người bị giam lâu hay chóng thôi. Chứ cũng không nghĩ là anh không biết nó đi mua sản cho Xã.

Cải nói như giải thích:

- Từ hôm con ngủ ở dưới này, con với chú Điền cũng chỉ gặp nhau có hai lần. Một lần chung chuyến phà, chú ấy đi học, con đi họp trên Tỉnh. Còn một lần vào chiều tối, chú ấy đi học trên Tỉnh về, gặp con ở cổng Huyện uỷ, bảo vào uống chén nước, cứ chối đây đấy rằng em về ăn cơm, đói lắm rồi. Hình như chú ấy ngại gặp con, vì cũng không muốn bên ngoài nhìn vào, để sinh điều nọ tiếng kia chẳng.

Ông Mãi biết con trai là người khái tính, tự mình khẳng định mình, chứ không thích dựa dẫm người khác. Ngay như dạo năm ngoái, năm kia, họp lên họp xuống, kiểm thảo phê bình hàng tháng trời, hết Trường ban kiểm tra lại Trường ban tổ chức Huyện uỷ, rồi Phó bí thư kiêm Chủ tịch Trường nhả lên gặp riêng cũng không lên. Thôi, tôi làm tôi chịu, đáng tội đến đâu các đồng chí xử đến đấy, kỷ luật hay ra toà cũng không phản đối gì, vì tôi làm không phải cho cá nhân hay gia đình, mà cho gần vạn dân Tiên Trung thôi. Biết tính con, ông Mãi xác nhận lời Cải:

- Đúng thế đấy, anh ạ. Mới lại, sau hôm xảy ra xô xát ở Phương Lưu đâu được một, hai ngày là nó với ông Liễu, ngoài Cửa hàng mua bán Xã và thằng Bính, cháu gọi ông Thuật bằng chú, đi Bắc Cạn mua sắm ngay. Thằng Điền lại còn được ông Thuật, ông Lận giao cho làm Trưởng đoàn. Nhận giấy tờ, tiền nong hôm trước, hôm sau đi ngay. Tôi cũng bảo nó, không nhận thì thôi, nhận thì nhanh chóng đi đi. Cố đưa được sắm về càng nhanh càng tốt, để bà con bớt đói kém ngày nào hay ngày ấy, chứ lúa má trông thế cũng còn vàng con mắt mới được gặt. Nó đi hôm nay cũng được dăm bảy ngày rồi, chậm lắm cũng chỉ mười ngày nữa là về thôi.

- Lãnh đạo Xã sao không ai đi, lại cử chú Điền làm Trưởng đoàn, há ông?

- Lãnh đạo Xã là ai, ông Sa Bí thư ốm hàng tháng nay có đi đâu được. Chỉ còn anh em ông Thuật, ông Lận. Thì cả hai đều gặp thằng Điền đặt vấn

đề nhờ nó giúp Xã giải quyết khó khăn lúc giáp hạt này. Nó nhận lời. Về bảo tôi. Tôi cũng nghĩ họ đã có lời như thế, biết đâu lại là chủ trương của Thường vụ Đảng uỷ giao nhiệm vụ để thử thách, trước khi hết thời hạn kỷ luật đảng. Nên tôi cũng động viên nó đi cho nhanh cho chóng, mua được sẵn chở về cho dân chống đói giáp hạt cũng là việc đáng làm. Tôi mà biết anh em ông Thuật đẩy thẳng Điền đi làm thay công việc của anh em ông ấy, để anh em ông ấy ở nhà xây sinh phần, tôi cũng không cho nó đi.

Cải bỗng thốt lên:

- Sao đang lúc đói kém thế này lại giở giời ra xây sinh phần?

- Đói kém mới dễ mượn người làm. Chỉ cần ngày hai bữa cơm là ới một tiếng ới người đến. Lại công sá không phải trả một hào nào. Thế này vào anh đi đường nào, không qua lối Phương Trì à? Qua sao không thấy ở chỗ đầu làng nhìn ra, gần cái gò cây đa quán ông Mận ngày xưa, đang có đến mấy chục người đào cuốc, gánh gồng, san lấp mặt bằng, xây tường bao khu sinh phần nhà ông Thuật à?

- Con đi lối tắt. Mới lại cũng mãi đạp xe không để ý.

Bỗng một giọng đàn bà từ cổng vọng vào, cắt ngang câu chuyện của hai ông con:

- Ai như tiếng bác Cải mới xuống à?

Bà Mải vừa cặp cái rổ nhô vào cổng, chưa nhìn ra người đã nhận ra tiếng. Trong nhà ông Mải và Cải đều nhìn ra. Cải vội hỏi:

- Bà đi hái rau về hay đi chợ mà thấy cặp cái rổ có vẻ nặng thế?

Ông Mải cũng nói:

- Tôi tưởng bà với con Viên ra đồng?

- Tôi chạy đi chợ mua tý thức ăn. Còn con Viên lên đồng Láng xem lúa má đã gặt được chưa. Thấy mấy nhà hôm qua gặt lỏi về cũng chín đáo để, có khi nhà mình cũng phải lên gặt, chứ để chín khó giữ.

Để chín khó giữ, Cải nghe bà cụ nói thấy ngờ ngợ, lúa má Hợp tác xã mà cứ như của nhà, không gặt sợ có đũa cắt trộm. Hay Hợp tác xã thấy dân hết ăn, lại cho mỗi nhà gặt lỏi một ít. Dầu vậy cũng phải gặt chung, chứ sao lại thích nhà nào gặt thì gặt thế được. Cải vội hỏi:

- Hợp tác xã không tổ chức gặt, lại để Xã viên tự gặt, hả bà?

Bà Mải hơi ngớ ra, chưa biết trả lời thế nào, đã nghe ông chồng nói như gặt:

- Bà nói không rõ, để Bí thư Huyện uỷ hiểu nhầm. Phải nói là con Viên nó đi xem chỗ ruộng phần trăm nhà mình đã gặt được chưa? Chứ lúa của hợp tác thì đến gặt thật còn không dám, ai dám gặt lỏi mà sợ khó giữ!

- À à... vâng! Em nó đi xem đám ruộng... phần trăm...

Bà cụ ập úng, nói giật cà giật cục, làm Cải lại càng thấy như có cái gì hệ trọng, cả hai ông bà đều không muốn hở ra với ai. Cải nửa muốn hỏi, nửa lại lưỡng lự. Nhưng lại thấy bà gọi ông xuống nhà dưới, nơi bà vừa cặp cái rổ đi chợ về vào thẳng đấy. Một lát thấy ông quay ra, vừa đi lên nhà, vừa hỏi:

- Anh Cải vẫn ăn được gỏi cá đấy chứ nhỉ?

- Dạ, con ăn được. Nhưng cũng từ cái ngày đóng quân ở đây, ông làm cho ăn một bữa, đến nay chưa được ăn bữa nào nữa.

Ông Mải mới lên đến cửa nhà trên, nghe Cải nói, liền cười, bảo: "Thế được!", rồi lại quay xuống nhà dưới.

Một lát thấy bà vợ cun cút đi ra ngõ. Tiếng bà dặn với lại chồng:

- Ông lấy cái mâm đạy rổ cá vào, kéo gà què lại tha đi đấy.

Ông Mãi còn lục cục ở nhà dưới một lúc mới lên nhà trên. Đến cửa đã bảo:

- Bà ấy chạy sang sọi thăng Túc nó sang làm với một tay. Cái giống gỏi cá làm kỳ cách lắm, lại không thể làm nhanh chóng cho xong được.

Ông vào nhà, ngồi xuống bàn nước. Thờ thả thông cái nõ điều bát, nhón mấy sọi thuốc Lào để trong cái tráp bằng sắt tây tròn như cái hộp, tra vào nõ điều, rồi mới cầm đến cái đóm tước ra từ thân cây thuốc Lào ngâm, phơi nõ. Ông chưa kịp châm lửa, thì thấy Túc tất tưởi vào đến đầu sân, nói như reo:

- Bác Cải mới xuống chơi với ông bà em đấy ạ!

Cải quay ra:

- Anh chị với các cháu dạo này vẫn khoẻ chứ. Mời anh vào chơi.

Bà Mãi xởi lời:

- Tôi phải nói mãi nó mới chịu sang đấy, anh ạ.

Túc chữa:

- Tại bà không nói có bác Cải xuống chơi. Chỉ bảo tao đi chợ gặp mớ cá mè ngon, lại rẻ, định mua về kho, nhưng về, ông lại muốn ăn gỏi. Anh sang làm với ông, rồi hai ông con uống rượu cho vui. Chứ bảo có bác xuống, em sang ngay.

- Anh Túc chắc làm gỏi cá thạo lắm nhỉ?

- Thạo nhất phải nói là ông nhà đây. Còn em cũng chỉ tạm tạm. Nhưng so với chú Điền thì con vẫn hơn, ông nhỉ?

Ông chưa kịp nói, bà đã bảo:

- Anh hơn nó nhiều thứ, chứ đâu chỉ mỗi việc làm gỏi cá.

Bà lại muốn nói đến đường vợ con. Túc chỉ hơn Điền chục tuổi, năm nay bốn ba, nhưng đã có tới năm đứa con, còn Điền vẫn chưa vợ con gì. Ông biết ý bà, không muốn để bà ca cẩm chuyện vợ con của cậu con trai nữa, liền bảo Túc:

- Thôi nào, uống nước hút thuốc đi, rồi ông con mình đi làm cá. Cái giống này tanh tươi, bắt tay vào làm là làm một mạch, xong rửa ráy luôn thể.

Túc vừa tra thuốc vào nõ điếu, vừa nhìn ông Mải:

- Làm dưới nhà hay trên này, hả ông?

Bà bảo:

- Làm dưới nhà, để trên này bác Cải còn nghỉ ngơi. Ông nói ngay:

- Thôi làm trên này. Cái món gỏi là phải sạch sẽ. Dưới ấy lát nữa bà còn cơm nước, lại bụi bặm.

Cải cũng bảo:

- Con không nghỉ ngơi gì đâu. Ông mang lên trên này làm cho con xem với. Tiếng thế, con cũng chưa được xem làm gỏi cá bao giờ.

Túc khệ lệ bê cái rổ, trong đựng đến gần chục con cá mè choai choai bằng con dao phay, mình vàng ươm, nhất là chỗ dưới hai bên mang con nào con nấy vàng dễ có ngấn. Ông Mải cũng một tay xách cái thớt gỗ nghiêng đã

nổi màu mặn, một tay cầm hai con dao phay, một to, một nhỏ, con nào lưỡi cũng sáng loáng, từ nhà dưới lên. Ông chưa đặt thớt xuống ngay, còn để dựa vào cửa, ý chừng thiếu thứ gì nữa. Vừa lúc, tiếng bà ở nhà dưới hỏi vọng lên:

- Có làm bằng nia không ông ơi, để tôi mang lên này?

- Có chứ.

Ông nói xong, Túc vội đặt rổ cá xuống cửa. Nhưng đã thấy bà tay cầm nia, tay cầm cái rổ con đi lên. Ông thấy bà tay cầm cái rổ biết ngay là bà định đi đâu, vội đón lấy cái nia, bảo:

- Bà đi hái lá lộc thơm, còn vụng cách, để tý nữa Túc nó hái cho. Chứ bà ra bờ ao, vin cành vụng cách không khéo ngã xuống ao đấy. Cái giống vụng cành nó dòn, dễ gãy.

Túc cũng bảo:

- Bà cứ hái lộc thơm ở những chỗ dễ hái thôi. Còn chỗ nào khó hái cứ để lát nữa xong đây, con hái một loáng tha hồ ăn.

Ông Mai chậm rãi nói với bà, mà như với cả Túc và Cải:

- Nhưng bà phải chịu khó hái đủ các thứ lá thơm nhá. Húng láng, tía tô, mùi tàu, húng tép, đinh lăng, lá mơ, mà phải ra sau nhà hái lá mơ tam thể, chứ đừng hái lá mơ trắng đấy. Cái món gỏi cá ngon là còn ở cái lá lộc nữa. Có đủ các thứ lá lộc mới bùi, thơm. Từ chua, cay, thơm, chát đến cả cái vị đắng đắng nữa, mới càng át được cái tanh. Nhai chỉ thấy bùi bùi, thơm thơm, deo deo quấn quện vào nhau. Nuốt miếng gỏi cá vào đến đâu biết đến đấy.

Ông Mai đặt chiếc nia xuống gian nhà bên, gần lối cửa buồng. Túc vội cầm cái khăn lau làm bằng một mảnh lưới cũ, nhiều mắt lưới đã đứt sợi gai,

nhưng màu nâu vẫn còn thắm như lưới mới, lau lượt mặt nia. Trong khi Túc lau nia, ông Mãi vào trong buồng mang ra một tập giấy bản và mảnh lưới cũ nữa, bảo chỗ này để tỳ lau cá. Rồi ông cầm cái thớt đặt vào giữa nia. Thấy hai người đang chuẩn bị cho cuộc phẫu thuật cá không kém phần lý thú, Cải cũng ngồi xuống cạnh chiếc nia, hỏi:

- Con có giúp được gì cho ông và chú Túc, thì ông với chú cứ bảo nhé.

Nói rồi, anh cũng cầm túm lưới cũ Túc vừa vớt cạnh nia lau dao thớt. Nhìn Cải làm cũng khá nhen, ông Mãi bảo:

- Món gỏi này cũng dễ làm thôi, chỉ xem một lần, lần sau có khi anh Cải cũng biết làm ngay đấy mà.

Cải tiếp lời:

- Biết làm, nhưng chắc làm được ngon thì phải lâu, ông nhỉ!

Ông Mãi bảo:

- Cái gì làm lấy ngon, lấy tốt mà chả cần sự kiên nhẫn bền lâu. Chỉ có ăn xôi ở thì mới chóng được, lại chóng hỏng.

Ba người ngồi quanh cái nia, trước mặt là một mớ cá mè, con dao, cái thớt. Ông Mãi ngồi một bên, Túc một bên, châu đầu vào nhau đánh vẩy cá. Những con cá mè vẫn còn giẫy đành đạch, đặt lên thớt đánh sạch vẩy, cắt đầu để gọt một góc nia. Cải thấy hai người làm cá kiểu gì, đánh vẩy xong lại không mổ ngay, liền hỏi: - Sao đánh vẩy xong lại không mổ, hả ông?

Túc nhanh nhẩu:

- Để gọt đấy, xong mổ một thể. Ông Mãi bảo:

- Cái món cá gỏi, sở dĩ ngon là còn ở cái ruột cá nữa. Toàn bộ những cái trong bụng con cá, trừ mỗi cái mật, còn tất cả mang bám dừ, cho vào

nấu lỗng bồng như bồng lên ăn. Cứ một ít lá lộc thơm đặt vào bát, gấp mấy lát cá để lên, rồi rưới một thìa bồng còn nóng giãyn đành ạch vào, không cần bất cứ một thứ nước chấm nào nữa, thế mới đúng kiểu ăn gỏi cá. Thế nên, hằng cứ đánh vẩy xong đã, lát nữa mới mỗ một loạt lấy ruột cho vào nồi bồng luôn thế.

Loáng cái, ông Mải và Túc đã đánh vẩy xong mớ cá. Túc lấy lưỡi dao cạo hết những cái vẩy cá bám trên thớt, vun gọn xuống một góc nia. Xong đầu đấy, hai người mới lại đặt từng con cá đã cắt đầu, đánh vẩy lên thớt mỗ. Mỗi cái ruột bàn từ bụng cá ra, ông Mải và Túc lại sảm soi tìm mật cấu vớt đi, rồi mới lấy dao bàn hết những thứ trong ruột cá ra, xong, bỏ tất cả lòng gan vào cái nồi con, để chỉ thối vừa một ống gạo. Túc vừa cầm bộ lòng cá bỏ vào nồi, vừa hỏi ông Mải:

- Cái giống cá mè ăn chìm, con tưởng ăn gỏi phải tanh, chứ lại ngon hơn cá chép thì cũng lạ, ông nhỉ.

- Cá mè ăn nổi, chứ ai bảo cá mè ăn chìm. Nhưng ăn chìm nào bằng anh cá chuối. Thế nhưng cá chuối ăn gỏi lại ngon để chỉ sau cái anh cá vược, vừa thơm, lại vừa giòn thịt. Còn cá mè cũng giòn thịt, nhưng không thơm bằng cá vược. Mà đã ăn gỏi cá mè là phải loại mè nhỏ thế này mới giòn và thơm thịt. Nhiều người không biết cứ nghĩ cá to ăn mới ngon, là chỉ ngon với kho rán, chứ đã gỏi là phải cá mè còn nhỏ con ăn mới giòn ngon, thơm tho, chứ to ăn nhão thịt. Ủ, cá chép cũng làm gỏi ngon chứ sao, nhưng vẫn thua anh cá mè, vì cá chép cũng nhão thịt. Đã làm gỏi cá, bao giờ các cụ ta cũng chọn loại cá giòn và thơm thịt, còn loại cá nhão thịt, kể cả cá trắm, cá rói, cá ngạo, cá mương cũng ăn gỏi được, nhưng thịt nhão, không giòn và ngon như cá mè. Thôi, anh để tôi lau nốt. Đoạn, ông quay sang Cái: Bây giờ anh Cái có việc rồi đây. Anh Túc với anh, hai anh em ra bờ ao đào riêng đi. Ra chỗ cửa chuồng gà đằng sau nhà, lấy cái mai đào cho nhanh, anh Túc ạ.

Ông Mải vừa lau tay xong, định đứng lên, thì nhìn thấy bà vợ cắp rổ lá thơm đi vào nhà dưới, liền bảo:

- Bà đánh rửa sạch hộ tôi cái mâm, cầm lên đây nhá.

Cải và Túc đang hí húi ngoài cầu ao, vừa cắt rế, rửa riềng, vừa rì rầm chuyện gì đó. Nghe tiếng ông giục bà, Túc vội nhanh chân mau miệng:

- Bà có việc gì cứ làm đi, để mâm con đánh rửa cho.

Bà cụ bảo:

- Cũng chả có việc gì. Anh cứ cắt rế, rửa riềng với bác Cải cho xong đi. Rồi mang thái ra từng miếng mới bỏ vào cối giã cơ đấy.

Nhưng đã nghe tiếng ông vọng ra:

- Thế thì bà đi xem hộ tôi cái âu mẻ, rồi mang lên đây với.

Quả là làm được một bữa gỏi cá ra gỏi cá cũng không đơn giản, lại càng không thể vội vàng. Cái nào phải vào cái ấy. Đã nấu bống gỏi là phải có mẻ lọc lấy nước, cho vào nấu mới vừa chua, lại vừa thơm, chứ nấu bất cứ loại chua gì, kể cả cà chua, chay, khế, cũng không thể ngon bằng nấu mẻ. Mà cái món gỏi cá ngon hay không còn ở nồi bống có biết nấu hay không. Nhiều người lại cứ tưởng cho rõ nhiều cà chua, chay, khế vào là ngon, kỳ tình chỉ làm cho nồi bống gỏi vữa như cháo, chứ làm sao thơm ngon, lại lỏng bống dính kết được như cho mẻ nấu. Bà Mải bê âu mẻ lên đến cửa, bảo chồng:

- Mẻ chua mà thơm lắm, ông ạ.

Ông Mải ngẩng lên:

- Bà mới bê lên đến cửa tôi đã thấy thơm.

Túc tất tươi xách cái mâm vào, vừa cười vừa nói:

- Con cứ tưởng bác Cải không biết làm riềng, nhưng cũng cắt rế, thái riềng nhanh gọn, ông ạ!

- Chuyện, lãnh đạo phải thế mới gần được dân. Chứ quan cách quá thì làm sao gần dân, hiểu dân được.

Túc đặt chiếc mâm vừa đánh rửa sáng loáng xuống nia, hỏi:

- Lau khô cá xong thái ngay, hay để khi nào gần ăn mới thái, rồi trộn riềng luôn, hả ông?

- Cứ lau xong con nào bọc giấy bản gói vào để đấy, cho nó hút hết nước, khô con cá đã. Gần đến lúc ăn mới thái, rồi trộn riềng luôn, cho vừa tươi vừa thơm. Nhưng anh cứ để tôi lau, đi xem dọn cối cho bác Cải giã riềng hộ, còn anh đi lo cái món lá thơm đi. Có khi phải chạy vào nhà Vân xin năm lá sung, nếu cây có quả mua nó mấy hào anh ạ. Nhà nó chỉ cho lá, chứ quả là phải mua đấy. Rồi về bờ ao nhà tôi phía ngoài kia có cây vọng cách mọc sát bờ đấy, hái lấy mấy cành. Cái giống gói cá mè là cứ phải có lá vọng cách ăn mới bùi, mới thơm, ừ, sung thì bùi rồi, nhưng không có mùi thơm như lá vọng cách. Kể các cụ ta cũng lạ, trong bao nhiêu thứ ăn sống, nào nem chạo thịt lợn, nào gói tôm gói tép, nhưng không thứ ăn sống nào cần đến nhiều thứ lá lộc thơm, lại cả chua chát đắng cay nữa, như gói cá. Mà toàn những thứ đứng trong vị thuốc, nào là tía tô, rau húng, mùi tàu, rau răm, rau ngổ, dấp cá, húng tép, rồi đinh lăng, kinh giới, lá mơ, lá sung, lá si, vọng cách...

Ôi giới, có đến mười mấy loại lá lộc thơm được bày ra mâm cá gói, chỉ ngửi mùi lộc đã muốn ăn rồi.

Túc đến đứng bên bàn rít òng ọc một hơi thuốc lào, rồi cầm ấm rót nước ra hai cái chén. Nhưng chưa uống, mà bê một chén đến chỗ ông Mãi đang ngồi lau cá bên cái nia, gần lối ra vào buồng:

- Con mời ông nghỉ tay uống chén nước đã.

Ông Mãi ngẩng lên:

- Anh cứ để xuống góc nia này cho tôi xin.

Ông cụ lại tiếp tục cầm từng nửa mình con cá một đặt vào đồng lưới cũ, lau lau, hết mặt bụng lại lật sang mặt lưng. Lau xong miếng nào lại lấy giấy bản bọc kín để rải ra một góc nia. Trông những miếng cá lau khô, bọc trong giấy bản cảm giác như đây là một miếng thịt nạc dài và nhỏ gần bằng bàn tay, được lọc từ một tảng thịt mỡ sẵn ra, chứ không phải là lọc ra từ những con cá mè chỉ nhỉnh hơn ba ngón tay.

Ngoài bể nước gần cầu ao, Túc đã dọn xong cối cho Cải ngồi giã riềng, còn Túc đang cầm cái rá tất tưởi đi ra lối ngõ xóm. Chắc là ra bờ ao phía ngoài hái lá vọng cách, hay vào nhà Văn xin lá sung.

Dưới nhà, bà Mãi đang cầm cái muôi cạo xoàn xoạt vào đáy nồi gang, để nấu được tới ba bốn bơ gạo. Nhà này chỉ có bốn miệng ăn, hai ông bà và cậu con trai, cô con gái, ngày thường chả bao giờ phải nấu cơm bằng cái nồi ấy. Hôm nay tuy là không có Điền ở nhà, nhưng lại thêm tới hai người, anh Cải chả nói, chứ bố thằng Túc hai bơ gạo cũng đi bay. Mới lại, thừa một tý còn hơn thiếu, nên cứ nấu vào cái nồi gang này cho nó rộng rãi.

Ông Mãi thấy bà vợ cạo xoàn xoạt cái nồi gang dưới nhà, quay xuống bảo:

- Bà định nấu cơm nồi ấy cơ à. Gỏi nhiều, chi ăn những gỏi cũng no, còn ăn được bao nhiêu lắm nữa mà nấu nồi ấy.

Nhưng chẳng biết bà vợ có nghe thấy, vẫn cầm củi cạo hết đám cháy khô bén vào đáy nồi từ bao giờ chưa cạo rửa. Giây lát, mới thấy bà bê cái nồi ra cầu ao đổ nước vào ngâm, rồi mang chiếc nồi gang con mọi ngày vẫn nấu cơm ra bể nước.

Cũng phải bằng người nấu chín nồi xôi, bốn người: ông Mãi và bà vợ, Túc và Cải, mỗi người một tay nhặt, rửa lá lộc thơm, giã riềng, dọn nong nia, dao thớt chỗ ông Mãi vừa làm cá, lại không kể trước đó hàng giờ, ông Mãi và Túc đã đánh mổ, lau chùi cá, mọi công việc cho một bữa gỏi cá mới hòm hòm. Công việc mới hòm hòm chứ chưa hẳn đã xong, có thể mời nhau ngồi vào mâm được, là vì còn công đoạn cuối cùng chưa bày ra bát đĩa đặt lên mâm. Đây là cá chưa thái ra, bóp riềng, nồi bồng còn đang nấu dưới bếp. Cả hai thứ ấy không thể làm sớm để chờ đến bữa được. Ông Mãi xách cái thớt gỗ nghiêng vừa làm xong, rửa ráy phơi ráo nước ngoài sân vào, đặt xuống gian làm cá ban nãy, nhưng không cần lột nia nữa, cứ thế ngồi thái cá. Túc ngồi cạnh, cầm từng miếng cá bọc giấy bản ra, bóc hết giấy đi, rồi đặt cạnh thớt cho ông cụ thái. Thái xong con nào, ông cụ lại đập củ tỏi rắc lên, rồi bốc dùm riềng giã nhỏ tươi để trong cái bát ô tô bên cạnh bỏ vào, lấy tay bóp bóp cho đều để riềng tỏi dính vào từng miếng cá, đến không còn nhìn rõ miếng cá hay miếng riềng nữa mới bày gỏi vào đĩa. Khi hai chiếc đĩa được bày gỏi cá đầy tú ụ, ông Mãi mới giục Túc xuống bếp xem nồi bồng bà nấu có khi được rồi đấy, bắc lên ăn nóng cho ngon, chứ để nguội lại tanh đấy. Nhưng Túc mới kịp xách cái thớt, con dao ông Mãi vừa làm xong, ra dựng ngoài cửa, thì bà cụ đã bê nồi bồng lên, bảo:

- Xong cả rồi đây, ông ơi.

Ông Mãi vừa cầm cái chiếu trải ra gian bên cạnh, vừa nói:

- Ăn ở bên này, bà ạ. Chỗ ấy vừa làm cá sợ còn mùi chãng.

Cải cũng vội đi ra ngoài bể nước cầm cái rổ lá lộc thơm vẩy vẩy cho ráo nước, rồi mang vào để cạnh mâm gỏi ông Mãi vừa đặt vào giữa chiếu.

Bà Mãi đặt nồi bồng ở ngoài chiếu, mở hé cái vung như có ý cho cả nhà thấy cái mùi thơm thơm, chua chua, cay cay của nồi bồng cá bà nấu. Nhưng ông lại vội bảo:

- Ấy ấy, đậy vung lại đi. Bà mở ra thế nguội hết còn gì. Cái món gỏi cá, bồng phải nóng giãỵ đành đạch, ăn sứt xà sứt xịt mới ngon. Nào thôi, ngồi vào đi. Bố Túc còn làm gì ngoài ấy.

- Con lấy thêm ít tỏi.

Túc cầm một nắm tỏi đã bóc sạch vỏ vào bỏ xuống cái bát cạnh mâm, rồi giục Cải:

- Bác ngồi vào trong, cạnh chỗ ông kia. Để em với bà ngồi ngoài đầu nôi cho.

Ăn gỏi chứ có ăn cơm mấy đâu mà ngại xối.

Bốn người ngồi bốn góc mâm. Ông Mãi tay cầm chai rượu lên, bảo:

- Mỗi người uống tý rượu cho nóng bụng, rồi hãy ăn gỏi cho yên tâm này!

Nói xong, ông nghiêng chai rót rượu ra từng chén. Cứ rót xong một chén, đưa lại phía người nào, ông lại nói: "Mời bà". Bà cụ đưa tay ra đỡ chén rượu. Rồi đến: "Mời bác Cải". Cải chậm rãi đưa cả hai tay ra đón chiếc chén. Ông cụ lại với tay chéo qua mâm: "Mời bố Túc". Túc vội nói: "Ông cho con xin". Cuối cùng đến chén của ông, như đê nói thay lời tự mời, ông bảo: "Đây của tôi". Mọi người biết ý cũng nâng chén rượu đưa về phía ông, đợi ông đặt chén rượu lên môi uống một ngụm, rồi mình mới uống. Chờ cho mọi người đặt chiếc chén xuống mâm, ông Mãi mới cầm đôi đũa chỉ chỉ vào đĩa gỏi, nói:

- Nào, mời bà, bác Cải, bố Túc, xem đi chứ! Xem món gỏi hôm nay thế nào.

Ông hươ hươ đôi đũa, ra ý mời mọi người. Rồi nhón tay nhặt mấy cái lá lộc đặt vào bát, sau đó mới nhẹ nhẹ gắp một miếng gỏi để vào, cầm thìa

xúc bỗng rưới lên. Mùi lộc thơm, mùi riềng bóp cá, mùi bỗng bốc hơi quyện vào nhau chỉ nhìn, chỉ ngửi đã muốn ăn. Cải nhấp ngụm rượu, đặt chén xuống mâm, nhưng cứ ngồi nhìn ông Mai, rồi bà cụ và Túc ăn đến miếng thứ hai, mới nhón tay nhặt lá lộc thơm để vào bát, gấp gói đặt lên, cuối cùng là lấy thìa múc bỗng rưới lên trên gói, rồi bê bát và ăn. Không phải Cải giữ ý giữ tứ gì, mà thực tình cũng muốn biết cách thức ăn gói thế nào để bắt chước, vì lâu lắm rồi, Cải mới lại được ăn một bữa gói do chính những người sành gói cá tự làm. Cả nhà này, ông, bà, Điền và cô em gái đều ăn được gói cá. Ông bà đang ăn ngon lành kia. Điền đi vắng không nói. Còn cô Viên thì từ nãy đã thấy ông san đĩa gói ra một cái đĩa con đưa cho bà mang xuống nhà dưới, hẳn là để phần cô con gái đi làm đồng chưa về. Mọi người ngồi ăn vẻ ngon lành lắm. Túc không biết có uống được rượu, mà đã thấy hai lần đưa chén về chỗ ông cụ. Còn Cải, có mỗi chén vẫn còn đến già nửa. Ông Mai cầm chén rượu lên, ngó sang chiếc chén của Cải, giục:

- Anh Cải uống đi chứ, sao còn nhiều thế kia. Cái món gói là phải đưa cay vào mới đậm đà, thơm ngon được.

Bà Mai cũng nhìn Cải, bảo:

- Ông nói đúng đấy! Bác cứ uống vào, rồi gấp gói ăn đại đi mới thấy ngon. Chứ chỉ ăn gói, không uống rượu, như đàn bà thế, ăn chả được mấy đâu.

Túc cầm chén rượu dơ lên:

- Nào, bác với em cùng cạn nhé!

Cải nâng chén rượu lên, nhìn Túc dốc một cái hết chén rượu, vội nói:

- Tôi hết một nửa cũng được nhé?

Ông Mai bày cách cho Cải:

- Anh uống với Túc nửa chén, còn một nửa uống với tôi.

Nói xong, ông cụ cầm cái chén uống luôn chỗ rượu dờ, rồi đặt chén xuống, cầm chai rượu để cạnh chỗ ông ngồi, mở nút lá chuối, rót vào chiếc chén của ông. Đoạn, đưa cả chai cho Túc, ra ý bảo: "Rót uống đi!". Túc vội đón cái chai: "Con xin ông", rồi nghiêng chai rót rượu vào chén của mình. Ông cụ nhón mấy cái lá lộc thơm đặt vào bát, gắp cá, rưới nước bỗng lên, bưng bát và. Ăn xong miếng gỏi, ông Mãi mới cầm chén rượu nói với Cải:

- Nào, trai vô tửu như cờ vô phong, uống đi! Tôi với anh cạn chén! Mừng anh về Huyện mới gần ấy ngày, xem ra đã có nhiều lời hay tiếng tốt. Nhưng muốn hay, muốn tốt đến mấy, hễ động thiên tai một tý là dân đói nhao lên như năm nay, thì tốt mấy cũng chẳng để làm gì.

Cải cũng cầm chén rượu dờ ra:

- Con xin ghi lòng tạc dạ lời ông. Nhưng cũng xin ông hết lòng giúp đỡ, bảo ban làm thế nào để dân thoát được cảnh túng đói, thì ông con mình mới có nhiều dịp vui như hôm nay. Phải không ông bà và chú Túc!

Hai ông con chạm chén. Cải biết ý tay cầm chén rượu hơi thấp xuống, so với chén của ông Mãi, chỉ chạm hơi nhẹ nhẹ, chứ không chạm cạch một tiếng như với Túc ban nãy. Ông Mãi uống ực một cái hết chén rượu, rồi đặt cái chén xuống mâm, tay cầm chai rượu:

- Chén của bố Túc đâu?

Mồm hỏi, nhưng tay ông lại quơ ngay chén rượu của Cải bên cạnh. Bà vợ thấy thế vội lên tiếng:

- Ông làm sao thế, hay đã say rồi?

- Say...đâu mà...say...!

Túc vội cầm cái chén của mình, vẫn còn tới nửa chén rượu, đặt trước mặt ông cụ:

- Đây ông ơi, chén của con đây! Vâng, ông cho con xin.

Ông Mãi nghiêng cái chai nửa lít, quen gọi là chai na, vì loại chai này Xí nghiệp dược phẩm quốc doanh thường đóng rượu thuốc canh-ki-na, nên dân gọi nhiều thành quen, rót xuống cái chén Túc vừa đặt trước mặt. Cả bốn cặp mắt đều nhìn vào cái miệng chai trên tay ông đang tỳ gần miệng chén, nhưng không biết có phải vì hơi men làm vướng mắt, mà cả ba người đàn ông không ai nhìn thấy ông Mãi đã rót tràn cả rượu ra ngoài chén. Chỉ có bà cụ vội kêu lên:

- Kia ông! Đầy tràn ra ngoài hết rồi!

Nhưng ông dường như chưa biết. Có lẽ ông say thật rồi. Cải phải vội đưa tay ra nâng cổ chai lên, cho rượu không chảy ra được nữa, rồi thuận tay đón lấy cái chai. Ông cụ đưa tay cầm chén rượu, nhìn kỹ mấy ngón tay ông đã hơi run run. Khi ông cầm chén dơ lên, cái chén lấy bầy, sóng sánh rượu ra ngoài. Túc biết ý đỡ lấy chén rượu:

- Con xin ông!

Ông Mãi đưa chén rượu cho Túc, rồi quờ quờ cái chén của ông. Bà biết ý, đưa ngay cái chén của Cải chỉ còn lưng chén rượu đến sát tay ông:

- Đây chén đây. Ông cùng với bố Túc đi rồi ăn gỏi, không bỗng nguội hết cả rồi!

Nhưng ông đã đưa tay ra ý gạt tay bà đang cầm chén, giọng rất tỉnh:

- Bà cứ để đấy. Tôi đã say... say đâu mà!

Rồi với chén rượu của mình ở bên cạnh, cầm chai rượu rót đến khi rượu ngang bằng miệng chén, liền cầm lên, dơ về phía Túc:

- Nào, tao với bố Túc! Mừng cho vợ chồng mày, bốn bàn tay làm cho bảy miệng ăn, mà cái tháng giáp hạt này chưa bị đứt bữa nào, thế là giỏi, giỏi lắm!

- Con cảm ơn ông! Nhưng cũng long đong lặt vặt lắm ông ạ. Dầu sao cũng còn may là làng này, đội này có chú Điền biết hy sinh nhận ngay kỷ luật cách chức Chủ nhiệm, để không ai ra vào dòm dò gò nữa, mới được yên đến bây giờ...

Túc mới nói đến đấy, bà Mải vội kêu lên:

- Kìa, bố Túc! Say rồi! Nói năng lảm nhảm rồi!

- Con...con nói bằng thật, chứ chứ... chứ không sai đâu. Không có mỗi họ may sao khoán sản thì có ma đòi nhan răng ra rồi (Con nói bằng thật, chứ chứ... chứ không sai đâu. Không có mỗi họ mấy sào khoán sản thì có mà đòi nhả răng ra rồi!).

- Bố Túc! Say quá rồi đấy! Bà Mải nhìn Túc, nói gắt.

Nhưng lại nghe tiếng ông Mải bảo:

- Bà cứ mặc nó! Rồi giọng ông bỗng trầm hẳn xuống, không biết nói Túc hay nói ai. Uống mấy mà say.

Như hiểu ý chồng, bà vợ cầm bát bỗng trên mâm đổ vào cái nôi để bên cạnh, nhìn ông nói:

- Ông con cứ tà tà, vừa uống vừa nói chuyện. Tôi mang nôi bỗng đi đun lại cho nóng, chẳng nguội hết rồi.

- Ủ phải, bà dồn cả vào mang đun lại cho nóng. Cái giồng ăn gọi là bỏng phải nóng giầy đành đạch mới ngon.

Nghe ông bảo bà thế, Cải vội ngẩng nhìn ông Mãi đến vài giây. Dáng người quắc thước, khuôn mặt vuông chữ điền, đôi tai to, hơi cụp vào trong, chỉ nhìn đã thấy tướng mạo mạnh mẽ, cương trực, phúc hậu. Người có tướng mạo ấy, nếu gặp thời gặp thế, chưa biết chừng làm tới công hầu danh tướng là chẳng khác. Đã qua tuổi sáu mươi, nhưng đôi mắt vẫn còn nhiều lòng đen, uống đến mấy chén rượu chưa thấy vẫn đường đỏ trong con ngươi, như ở những người cùng độ tuổi. Chỉ nhìn vào đôi mắt, không thể nói ông say rượu. Mà say thế nào được, khi nghe ông vừa giục bà mang nồi bỏng đi đun lại cho nóng. Người say không thể nói rành rẽ như thế. Cả Túc nữa. Túc cũng chưa say, hay không say thì cũng thế. Ba người có một na rượu vẫn còn gần nửa, sao có thể say. Cải nhón tay nhặt cái lá sung, rồi lá vọng cách, lá mơ, đinh lăng đặt vào bát ông Mãi, nói:

- Chú Túc vừa nói cái gì thế, hả ông? Con nghe chẳng hiểu đầu trên đuôi nheo ra làm sao cả.

- Hừ, nghe làm gì cái thằng ấy. Anh cứ để đấy, tôi lấy được mà. Tà tà, chờ bà mang bỏng lên.

Ông Mãi vừa dứt lời, thì ai như con gái rượu, chưa thấy người đã thấy tiếng vọng vào từ ngoài cổng:

- Ôi, mẹ nấu bỏng hay nấu gì mà thơm thế?

Cũng vừa lúc bà Mãi bưng nồi bỏng trong bếp đi ra:

- Sao về muộn thế con? Mau rửa chân tay rồi vào ăn luôn thế.

Cô con gái năm nay đã hăm sáu tuổi, có lớn mà chưa có khôn, chẳng ý tứ gì, hay không biết nhà có khách, vừa đi vào sân vừa nói bô bô:

- Lúa nhà mình chín hết rồi. Có khi không chờ anh Điền về nữa, mai gặt đi thôi, mẹ ạ.

Bà mẹ nhìn con, nói như gắt:

- Ai hỏi cô lúa má. Tôi hỏi sao về muộn cơ mà?

Nghe bà mẹ quát cô con gái, Cải vội nhìn ra sân. Viên cũng đang định nói với mẹ câu gì, nhưng mắt còn mãi nhìn vào trong nhà, nhận ra Cải, chợt dừng. Cải nhìn cô con gái rượu của ông bà Mải, so với lần gặp trước, Viên không thay đổi là mấy. Vẫn người cao, nhỏ nhắn, nước da ngăm ngăm, khuôn mặt dài, giống bố nhiều hơn là khuôn mặt tròn bánh đúc của mẹ. Viên có nét tươi giòn, xinh đẹp ở đôi mắt to đen, lóng lánh như có ngấn nước và một cái nhìn cương nghị, rất giống đôi mắt ông Mải. Người ta bảo con gái giống cha giàu ba đụn, Viên chẳng biết sau này có giàu, chứ long đong thì đúng là long đong rồi. Cải hồi Điền xin cho lên làm ở Ban Nông nghiệp Huyện, tưởng mười mười thông dòng bén giọt thì thuận cả mọi đường, học trung cấp nông nghiệp, về làm ở Ban Nông nghiệp là đúng ngành nghề, được ít lâu lại có những mấy đám, chẳng tối thứ bảy, chủ nhật nào không đến nhà đèo đi chơi, có hôm còn lên tận Thành phố, sáng sau mới về. Thế rồi dùng một cái dậu ngã bìm leo, Điền bị kỷ luật cách chức Chủ nhiệm, thì em gái cũng bị giảm biên về nhà. Tay trắng lại hoàn tay trắng. Còn bây giờ. Viên bị bà mẹ dồn cho một thôi một hồi thì ngớ ra, định cãi, nhưng khi nhìn vào trong nhà, nhận ra Cải đang ngồi bên mâm cơm, chợt dừng. Cải chờ cho cô con gái rượu ông Mải bước lên hiên, mới chào:

- Mời cô Viên về ăn cơm. Sao làm đồng về muộn thế em?

- Anh mới xuống chơi với thầy mẹ em ạ! Rồi Viên vừa đi vào nhà, vừa tuồn tuột nói như để cả nhà thông cảm cho việc đi thăm đồng về chậm của mình. Ổi giờ, sáng nay giá không có mấy người ở ngoài đồng Láng nữa, có lẽ mẹ con nhà chị Nhiệm bị anh em nhà Bường đánh cho chết mất. Ai đời, hai mẹ con chị ta mới cắt của nhà Bường chưa được lụng thúng lúa chúp

đầu bông. Thế mà không biết ai về mách, hai anh em nhà nó chạy ra vừa dăng thúng, vừa dấm đá mẹ con chị Nhiệm túi bụi. Lúc đầu mấy người lại cứ tưởng chỉ dọa thôi, chứ sao dám đánh. Nhưng sau thấy mẹ con chị Nhiệm cứ sấn vào, hoá ra đánh thật. Một bên gậy, một bên liềm, cứ giơ lên, bổ xuống trông sợ quá. Mấy người ừa đến can, thì ra cái Nhiên, con gái chị Nhiệm, bị chúng nó phang một nhát vào cánh tay, chị Nhiệm tức quá xông vào một, hai định liềm với anh em nhà Bường. Thế là bác Sùng gái và anh Mên với con, vội đưa con Nhiên lên Bệnh viện. Còn mấy ông, bà đang gặt cũng bỏ đấy, đưa chị Nhiệm về Ủy ban giải quyết.

- Giải quyết cái con khi, cắt trộm lúa của nhà nó thì nó đánh cho là phải. Không thể để mấy người dầy ăn mông làm, làm loạn hết à! Túc vội buông đũa xuống mâm, ngẩng lên nói.

Bà Mãi cũng tiếp lời:

- Mà cái nhà Nhiệm cũng lạ, hai mẹ con béo như vâm, làm không chịu làm, chỉ nhăm nhăm nhà ai có cái gì hở ra là lấy. Lúa người ta còn xanh thế, kéo nhau ra cắt lỏi, ai chả bực. Thế cái Nhiên đã về chưa, hay vẫn nằm trên Bệnh viện, hả con?

- Nó vẫn nằm trên ấy. Nhưng đã có bác Sùng gái trông nom. Con với anh Mên về. Nhà mình có định gặt không, hả mẹ? Nếu gặt thì tiện có anh Túc đây, mai đổi công cho em với anh Túc nhé? Hôm nào bên anh gặt, em gặt trả.

Nghe con gái nói, bà Mãi chưa kịp nói gì, ông Mãi vội quay ngoắt lại:

- Việc đâu của mày mà gạ đổi chác, hả! Rồi như biết mình lỡ lời to tiếng với con giữa bữa ăn, ông quay nhìn Cải và Túc bảo: Ở kìa, anh Cải với bố Túc, cả bà nữa, ăn đi, ăn đi chứ! Kệ nó về sau ăn sau. Cái món gói cá để lâu ăn mất ngon.

Nói xong, ông với tay lấy chai rượu đang để cạnh chỗ Túc ngồi, nhưng nghĩ sao lại dừng. Túc biết ý cầm chai rượu đặt vào cạnh mâm. Bữa ăn không ai bảo ai mà dừng lại giữa chừng. Cải đưa mắt lạng lẽ nhìn cả ba người, bắt đầu từ ông Mải, sang bà vợ, đến Túc. Rồi lại nhìn trở lại. Cả ba người như đều có hàng mi cum cúp, giống nhau. Cả ba người như đều có nét mặt thâm trầm, bí hiểm. Cả ba người như đang cố kìm nén một cái gì, có lẽ không còn giữ kín như hũ nút được nữa, hay ít ra vừa mới xong đã bắt đầu có vết rạn. Cải đưa đôi mắt đã có những vệt đỏ của rượu chạy ngang dọc trong con ngươi, lạng lẽ nhìn ba người, rồi dừng lại ở ông Mải, cất giọng khê nong xền xệt không biết là của rượu, hay của sự mệt mỏi:

- Ngày con mới về nhận công tác ở Huyện, cũng gian nhà này, con đã nói với ông, ông còn thương con như ngày xưa, xin ông hãy nói thẳng, nói thật với con những gì ông biết, ông nghe, ông thấy. Đây là cách tốt nhất ông giúp con hoàn thành nhiệm vụ đảng và nhân dân giao cho, mà cũng là nhiệt tình của ông đóng góp cho phong trào chung của Huyện nhà.

Bà Mải như ngại có điều gì xảy ra, vội lên tiếng:

- Thôi, ăn cơm đi bác Cải với bố Túc. Rồi quay nói với chồng: Ông mọi khi chỉ một hai chén, hôm nay có nhảm, tôi thấy uống tới mấy chén rồi đấy!

Viên cũng bê thức ăn để phần mình từ cái chạn con dưới bếp lên, ngồi cạnh mẹ, tay cầm cái bát, quay hỏi bố:

- Bố ăn cơm con xới?

Bà Mải cũng bảo:

- Ông ăn bát cơm cho nóng, ông ạ!

Nhưng đã thấy ông cầm chai rượu dốc nghiêng xuống cái chén đặt trước mặt. Rót cho mình, rót vào chén của Cải, rồi của Túc. Đoạn, cầm cái

chén giơ lên:

- Nào, ông con mình uống đi. Cái món gọi cá phải có tý cay mới vào. Nào, anh Cải, bố Túc! Vừa ăn vừa uống. Hết chỗ này, làm vức cơm cho chắc bụng.

Nói đoạn, ông đưa chén lên môi. Túc cũng nhanh tay cầm chén rượu. Chỉ có Cải vẻ ngập ngừng. Có tiếng bà gàn:

- Kìa ông! Say rồi đấy.

- Tôi mà say á! Có ba chỗ này cũng không thể say. Ông cầm cái chai giơ lên. Nhưng cái giống rượu nó phải thế. Từu nhập ngôn xuất mới là người biết uống, lại vẫn biết mình không thể say. Chứ còn cái anh chỉ có nhập mà không có xuất, mặt cứ mỗi lúc một tái đi, thì chỉ có là say bí tỷ. Hi hi ha ha...

Bà vợ như để thử chòng, xem cái độ chính xác trong lời nói của ông còn được đến đâu:

- Thế ông có nghe thấy bác Cải vừa nói gì không nào?

- Sao tôi lại không nghe. Chung quy là anh ấy muốn biết cái chuyện bà với con Viên nói từ nãy đến giờ về lúa má nghĩa là thế nào, đúng không, anh Cải? Nhưng hăng uống đi đã! Uống hết chỗ này mừng cho mẹ con nhà Nhiệm thoát đòn anh em nhà Bường. Rồi tôi sẽ nói cho mà nghe. Này, uống...!

Ông Mải cầm chén rượu kề vào môi, rồi dốc cả chén rượu vào cổ. Ông vừa đặt cái chén xuống cạnh mâm, vừa hà một tiếng rõ to như thể dốc cái túi hơi chứa bao nhiêu men trong ruột gan ra hết bên ngoài. Cải đang cầm cái chén trong tay, nhìn ông Mải, rồi nhìn Túc. Thấy hai người đã đặt chén xuống mâm, Cải cũng không thể không uống. Anh ngập ngừng đặt chén lên môi, nghe tiếng ông Mải nói:

- Từu bất khả ép, nhưng đã cụng chén thì phải nhấp một tý gọi là có, cho may. Còn, đưa bố Túc, uống đỡ hộ bác Cải đi nào.

Cải nhấp môi, rồi đưa chén rượu cho Túc. Túc cũng là tay uống được, chén rượu đầy, chỉ dốc một hơi chứ không cần hai. Khi Túc vừa đặt cái chén xuống cạnh mâm, ông Mải nhìn Cải chậm rãi nói:

- Thực tình, tôi với thằng Điền, hai bố con cũng bàn nát nước ra rồi. Giấu anh thì không nỡ. Nhưng nói ra khi nào cho tiện lợi đôi đường, anh không nghĩ chúng tôi là loại làm càn, bất chấp chủ trương, chính sách của đảng, Nhà nước. Không, anh cứ để tôi nói cho hết cái ý của bố con tôi bàn nhau. Mà nói xong cũng không ảnh hưởng đến bát cơm của dân, như cái lần thằng Điền nhà tôi bị cách chức Chủ nhiệm. Bởi suy cho cùng, làm gì thì làm, nghĩ gì thì nghĩ, cũng chỉ vì bát cơm, manh áo của dân thôi. Thế mà dân lại chưa đến mùa đã hết thóc, lúa chưa chín đã phải đi gặt lúa, cắt trộm về mà ăn, đến nỗi đánh nhau vỡ đầu sứt trán như mẹ con nhà Nhiệm, thì hỏi quản khoán Tập thể để làm cái gì? Thế nên, nói thực với anh...

- Kìa ông! Cùng một lúc như cả bà Mải và Túc vội kêu lên.

Nhưng ông Mải như vẫn không nghe thấy, cứ nói theo ý mình:

- Thế nên, nói trên có giới, dưới có tiên tổ, hôm nay tôi không giấu gì anh, nói thẳng ra rằng, tiếng là thằng Điền bị kỷ luật về tội giao ruộng khoán cho Xã viên làm, nhưng ở Đội này, làng Phương Trà này, Chi bộ đội sản xuất vẫn giữ y nguyên cái Nghị quyết đã nhất trí với nhau trong cái buổi toàn thể đảng viên ăn thề dọ nọ. Chỉ khác là đội phải khoán ngầm, khoán chui, mọi người phải giữ mồm giữ miệng, không hở ra với người bên ngoài như Nghị quyết Chi bộ ghi rõ thế. Cũng không dám làm rộng, chỉ giao cho mỗi hộ một vài sào. Đội giao ruộng cho các hộ gộp vào một hai khu đồng ở xa làng, ít người qua lại, nên dẫu người cùng Xã bắt chợt đi qua cũng không thể nhận ra làng này khoán ruộng cho hộ.

Cải cứ ngồi ngây ra, như người vừa bị trúng phong. Nhưng đầu óc không thấy choáng váng mà chỉ tê tê, giật giật, giống những khi làm việc căng thẳng. Anh biết những điều ông Mải nói là thật, rất thật. Cũng biết những lời nói ấy được chặt ra từ ly ty huyết quản, chứ không phải nói cho già rệu. Nhưng công bằng mà suy, không có bữa rượu gỏi cá hôm nay, biết đâu cái điều cả Đội, cả làng cùng nhau hẹn ước không hở ra với người bên ngoài, lại vẫn nằm mãi trong đáy lòng ông. Cải bỗng như vừa khám phá ra cái mới lạ, diệu kỳ của rượu. Đây đúng là bất ngờ lớn nhất trong đời, chưa bao giờ Cải thấy cái thứ nước cay cay, thơm thơm, nồng nồng, hăng hắc, rất khó diễn tả thế nào cho chính xác được mùi vị ấy, lại có thể làm người ta rút gan, rút ruột mình ra với những lời thống thiết, thẳng thắn, chân thành, nghiêm túc đến không ngờ, dù trước đó chỉ mấy giây anh còn mắt công dò la, săn đuổi cũng chưa thể nắm bắt được. Còn một điều nữa, càng nghĩ Cải càng thấy lạ, là từ lúc ông Mải vén bức màn bí mật của làng Phương Trà lên, thì từ bà Mải đến Túc, rồi cô con gái chỉ lẳng lặng, không ai có phản ứng gì, khác hẳn ban nãy ông mới mon men đến bên bức màn bí mật thì bà, rồi cả Túc, đã vội kêu giã như đĩa phải vôi: "Kìa ông!". Phải thế nào đó, cả ba người nghe ông Mải nói mới lặng lẽ tỏ sự đồng tình như thế. Và chỉ thế, Cải cũng biết, không chỉ những người trong nhà ông bà Mải, mà cả những người trong xóm láng như anh Túc đây đã tin cậy, gửi trao cuộc sống của gia đình, vợ chồng, con cái họ vào tay người đứng mũi chịu sào con thuyền Huyện Vĩnh Tiên thật rồi. Cải định hỏi thêm ông Mải một câu cho rõ, nhưng đã nghe tiếng Túc nói rành rọt:

- Ông con em hôm nay mượn chén rượu vào, dốc hết bầu tâm sự với bác rồi đấy. Nguyên vọng của ông con em muốn nói với bác là, chỉ mong Bí thư mới để nguyên cho bà con chúng em được làm ruộng khoán vài ba năm nữa cho có bát ăn bát để, rồi có cấm kiếng gì thì hăng cấm. Chứ cứ như Bí thư cũ thì em nói bác để ngoài tai, cấm thế chứ cấm nữa, cái bụng còn đói thì đầu gối vẫn cứ phải dò lấy đường mà đi thôi, chứ biết làm thế nào. Chẳng lẽ như nhà em, vợ chồng con cái bảy miệng ăn, vụ nào nhiều lắm mới được hai tạ rưỡi thóc ướn, thì chỉ còn nước ôm nhau chết đói à?

- Kìa, bố Túc! Nói nhẹ nhàng một tý nào. Bác Cải với ông con mình dù thế nào thì vẫn coi nhau như người trong nhà. Còn như sau đây, khi đã biết rõ làng Phương Trà vẫn khoán chui, bác ấy có ra quyết định kỷ luật Chi bộ và cấm không cho bà con mình làm nữa, thì đấy cũng là việc của ông Bí thư Huyện uỷ, giống như Bí thư Giá trước đây thôi, chứ có khác gì!

Ông Mãi nói xong, cầm chén rượu để cạnh mâm chỉ còn một hợp lên tợp một cái, rồi lại đặt cái chén xuống chỗ cũ. Đấy là thói quen của ông, mỗi khi uống rượu thế nào cũng dành lại một ít, ăn uống xong, trước khi rời mâm mới cầm chén chiêu như kiểu tráng miệng bằng rượu. Bà vợ hiểu thói quen của chồng, vừa thấy ông cầm đến cái chén đã đứng lên, đi lại chỗ đầu cột cửa buồng có treo cái ống tắm, lấy mấy cái, quay ra đưa cho ông. Ông Mãi ngẩng lên cầm mấy cái tắm vợ đưa, nhưng lại nói với hai người đàn ông còn ngồi xếp bằng trên chiếu, bên mâm cơm đã tàn:

- Bố Túc tiếp bác Cải hộ ông với. Bác Cải cứ tự nhiên nhá. Nhưng cũng phải ăn đi, chứ hai người cứ nói chuyện là con Viên nó làm sạch đấy.

Viên vội ngẩng lên, mồm còn ngậm đầy mồm cơm, lúng búng:

- Bố lại nói xấu con gái rượu rồi!

- Rượu gì chị. Có ế thì có! - Bà Mãi đỡ lời chồng.

Túc vừa gắp miếng cá rán đặt vào bát của Cải, vừa nói:

- O, thế thì bà chưa biết rồi. Cô Viên nhà ta vợ được đám bở lắm nhá. Cháu giai trưởng Chủ tịch và Chủ nhiệm Xã cơ đấy!

Viên chẳng kiêng dè trời đánh còn tránh bữa ăn, tiện tay đang xới cơm, cứ thế cầm chiếc đũa cả vục côm cốp lên đầu Túc:

- Hốt léo! Hốt léo! Hốt léo này...!

- Kìa, con Viên! Hồn với anh thế. Bà mẹ vội mắng. Nhưng đã nghe tiếng Túc vừa né người tránh chiếc đĩa cả của Viên, vừa nói:

- Không đúng là gì! Chính cậu Bính trước hôm lên đường đi mua sắm với chú Điền, còn nói ở nhà tôi là chú Thuật cử em đi với anh Điền là cũng có ý làm công tác tư tưởng, để anh ấy về vận động ông bà cho cô Viên được tác thành với em.

Túc đã nói thế, Viên cũng hết đường chối, nhưng vẫn vớt vát mắng:

- Điêu toa nó vừa vừa chứ!

Nhưng đã nghe tiếng Cải hỏi ông Mãi:

- O, thế sao này ông bảo anh em ông Thuật đang xây sinh phần, mà cháu trường lại đi mua sắm với chú Điền nhà ta à?

Ông Mãi buông tay xĩa răng, cầm chén nước ra cửa xúc miệng, rồi quay vào:

- Thế mới khó hiểu cái anh em nhà ấy chứ!

Chương 10

Nhưng cũng không có gì là khó hiểu, vì con người ở giữa trần gian, lại cũng người trần mắt thịt với nhau cả, chứ đâu phải chuyện mò kim đáy biển mà không hiểu.

Cải lâu lắm mới ăn bữa cá gỏi, lạ mồm ngon miệng, lại thêm có tý quốc lủi vào nữa, đúng là vừa no vừa say. Cơm nước xong, Cải vào giường Điền trong buồng ngả lưng. Cái giường hôm nào hai người thức suốt đêm, nghe Điền kể đoạn trường dẫn đến cái án kỷ luật lưu đày tới tận bây giờ Điền vẫn còn đeo như đeo đá, rồi thành linh nghe tiếng kêu như cháy làng ở ngoài bờ đầm. Khi Điền và Cải hốt hải chạy ra đến ngõ thì gặp Viên đang đi về. Trời tối, hai ông anh chẳng ai nhìn rõ mặt cô em cắt không còn hạt máu. Nhưng khi nghe ông anh hỏi cái gì ở ngoài đó mà âm ỉ thế? thì Viên lại tinh bơ, cứ như thể cái sự âm ỉ ấy không phải do mình là thủ phạm gây ra, Viên bảo, họ đuổi trộm vào đầm sen ấy mà. Cải vào giường Điền trong buồng ngả lưng, định chỉ chớp mắt một tý rồi dậy, sang Phương Trì xem cái việc ông Mãi nói anh em Thuật và Lận đang giữa kỳ giáp hạt lại rở rỏi ra xây sinh phần thực hư ra sao. Nhưng cơm no rượu say làm Cải ngủ chẳng biết giờ đâu đất đâu. Khi choàng dậy thì trời chiều tháng tư, mặt trời đã đổ bóng khóm tre ngoài cổng nhà ông Mãi xuống già nửa cái sân gạch. Túc mới lúc cơm rượu xong còn nằm ngay ra chiếc chiếu dưới đất, ngáy như kéo bễ, giờ Cải vừa đi vừa dụi mắt từ trong buồng ra đã không thấy bóng vía đâu. Ông Mãi đang ngồi bên cái bàn uống nước, dáng vừa hút xong điếu thuốc, tay còn cầm chiếc se điếu đặt trên bát. Thấy Cải ra, ông cụ ngẩng lên bảo:

- Sao anh không nghỉ đi tý nữa.
- Con nghỉ thế đủ rồi.

- Túc nó nói anh dậy thì bảo anh ở đây chơi. Tối sang ăn bữa cơm rau răm với vợ chồng, con cái nhà nó.

- Gớm, mới lúc trưa vừa ngồi với nhau xong, đã về rồi. Ông nói hộ con gửi lời cảm ơn. Con phải về Huyện, tối nay có cuộc họp.

- Ủ, có họp thì phải về. Chứ không, ở được thì vui cho vợ chồng nó.

- Nhà anh ấy có chuyện gì vui, hả ông?

- Kể với người khác cũng chẳng là gì, nhưng với những người hoàn cảnh như vợ chồng nó thì cũng là vui rồi. Chẳng là đứa con gái đầu lòng năm nay đã hăm một tuổi, lớn ngọc nghêch mà đi thoát ly không đâu nhận. Ở nhà chồng con thì chẳng ai thèm lấy con nhà nghèo rớt mồng tơi, lại nghề ngỗng không, quanh năm mặt bán đất lưng bán giờ. Giờ không biết nhờ vả ai, lại chạy vào được Xí nghiệp gạch ngói Huyện. Rõ khổ, cũng là cái chân vác đất, mà ở nhà làm nông dân vác đất thì bị coi là thấp hèn, còn đi thoát ly làm công nhân vác đất thì được coi là danh giá!

Cải bỗng thấy nhói đau nơi lồng ngực. Cứ đà này ruộng đồng không biết còn những người nào gấn bó một nắng hai sương, khi thanh niên nam nữ cứ mười tám, đôi mươi, thậm chí mới mười lăm, mười bảy đã chỉ chực đi khỏi làng, làm bất cứ việc gì, dù là bê đá, vác đất, hót rác, đổ thùng vệ sinh, miễn được gọi là công nhân thì thế nào cũng đi bằng được. Ông Mải thoáng nhìn nét mặt Cải in hằn nỗi lo âu, liền cầm tách nước rót ra chén, đặt trước mặt Cải, bảo:

- Anh uống chén nước cho nóng này.

- Ông để con xin.

Cải hai tay bưng chén nước đặt lên môi. Ấm trà mới pha, rót nước đầu, hương vị còn nồng nhưng thơm, một mùi thơm dịu dịu. Cải uống xong

chén nước, đứng dậy vào trong buồng, lục đồng sách vở của Điền lấy một tờ giấy trắng, gấp làm phong bì. Lát sau quay ra, đưa ông Mãi:

- Ông nói với vợ chồng anh Túc hộ con. Vì tối nay có cuộc họp, con không thể ở lại dự bữa cơm gia đình liên hoan tiễn cháu đi làm Xí nghiệp được. Con gửi mừng anh chị và cháu mấy đồng, ông đưa giúp con.

- Anh cẩn thận quá. Gửi lời thì nói, gửi gói thì mở, tôi sẽ đưa tận tay vợ chồng bố Túc và nói đúng như lời anh vừa dặn.

- Dạ, con nhờ ông.

Khi Cải ở nhà ông Mãi dắt xe ra thì khóm tre ngoài cổng đã đổ bóng rợp gần hết cái sân gạch. Cuối tháng tư trời nắng nóng nhưng không khí ẩm ướt, chứ không khô lồng như vào kỳ gió tây. Đồng đã vào cữ lúa chiêm hoe hoe vàng, nhưng vừa qua cơn gió lốc dễ ngang với trận bão mạnh cấp tám, cấp chín nên lá tước khô nõ, bông cời trắng phơ như cờ lông công trên cánh đồng. Nhìn màu lúa, biết chắc vụ thất bát, cùng cái đói kém đang rập rình mọi nhà. Cải đạp xe chậm chậm qua cánh đồng, rồi rẽ lối ngã ba ra đường trực chạy dọc Xã Tiên Trung. Từ xa đã thấy lối nhỏ chỗ đầu làng Phương Trì đám người lúi húi kẻ cuốc, người đào, người gánh, kẻ vác... Người gánh đi lững thững, người khênh lẳng nhặng như lô như đẩy nhau đi, còn những người vác thì lệch một bên vai bước tấp tểnh như người què. Đúng là những người làm việc thổ mộc giữa kỳ giáp hạt, chưa đến mức đói vàng mắt, nhưng cũng không thể bảo họ là những người ăn no vác nặng. Cải đạp xe đi trên đường cái, nhìn ngó ra chỗ người đang làm. Hình như đang vượt nền hay sao, thấy rất đông tay mai, tay cuốc như kiếu đào ao hồ lấy đất cát dâng nền. Cải đi qua chỉ nhìn ngó ra, chứ không dừng xe. Nhưng mới đi qua được một quãng, bỗng nghe tiếng người gọi:

- Bác Cải ơi, bác Cải!

Cải dừng xe, quay lại. Lận từ chỗ đám người khuôn vác đất hốt hải chạy ra đường cái, vừa nói vừa thở, nhưng đã đổi cách xưng hô:

- Bí thư mới xuống ạ. Mời Bí thư vào nhà bác Thuật em đây uống chén nước đã. Rồi Bí thư có chỉ thị gì thì em với bác Thuật em xin lĩnh hội luôn, chứ cụ Sa, chắc Bí thư cũng biết rồi, còn yếu lắm, đã làm việc được đâu. Mọi công việc của Đảng uỷ, chính quyền giờ chỉ mỗi bác Thuật em giải quyết thôi ạ.

Cải làm như không biết cái chỗ đám người đông đông kia là thế nào, vừa dong xe đi sóng hàng với Lận, vừa hỏi:

- Hợp tác xã định xây dựng công trình gì ở đây, mà Chủ nhiệm lại phải ra tận nơi trực tiếp chỉ đạo thế?

Lận đang đi chột như bước hẫng, tụt lại vài nhịp chân. Cải thấy thế cũng bước chậm lại, chờ Lận lên kịp mới lại nói, như để Lận đỡ ngượng:

- Chắc là mới tạo mặt bằng, chứ cũng chưa có ý định xây dựng công trình gì hả? Thế là phải. Giữa lúc đói kém, rở rời ra làm gì cho bàn dân thiên hạ eo xèo. Hãng tập trung lo cho dân qua kỳ giáp hạt đi đã!

- Dạ, dạ dạ...!

Lận chỉ há hốc mồm, bật ra rặt một từ ấy. Bởi Lận và cả ông anh túc trí đa mưu nữa, có lẽ cũng chưa tính tới cái nước pháo chọc nách bất ngờ này. Thế nên, Lận chỉ ư hừ mong rút ngắn quãng đường từ chỗ cây đa đầu làng về tới nhà ông anh. Một khi tới nhà rồi thì mọi việc ứng phó thế nào đã có ông anh Thuật chèo chống, đâu vào đấy hết. Thế mới không lo thất thố điều gì. Không những không lo thất thố, mà thực, cũng không còn cách gì hơn, bởi một việc đại sự như xây dựng công trình sinh phần gia tộc, cái đầu củ chuối của Lận làm sao có thể tính hết mọi kẽ, mà chả ư hừ cho qua chuyện. Cải cũng nghĩ câu nói của mình làm Lận khó bắt lời, liền lảng sang chuyện khác, với cách xưng hô cởi mở, thân tình hơn:

- Dưới này các cậu cử những ai đi mua sắm?

Quả nhiên, Lận đã có phần thanh thoát, liến láu:

- Chúng em cử ba người, do anh Điền làm Trưởng đoàn. Đi cũng được mười hôm rồi, nhưng chưa thấy tin tức gì. Hôm qua bên Tiên Tiến cũng đi Bắc Cạn mua sắm về, bác Thuật em cho người sang hỏi, họ bảo không gặp đoàn Tiên Trung đâu.

Cải nghe bỗng thấy lo lo, vội hỏi:

- Trong ba người đi, có ai thông thuộc đất Bắc Cạn, hay có quen biết ai ở trên ấy không?

- Có thì chỉ có bác Liễu, cũng một hai lần Cửa hàng mua bán đi miền ngược mua sắm về bán cho dân. Chứ anh Điền chắc là chưa lên đấy bao giờ.

Hai người vừa chuyện, vừa không nén được sự mong ngóng đợi chờ. Nhưng đã đến lối ngõ vào nhà Thuật. Trong khi Lận sảng sái bước qua cánh cổng gỗ vào sân oang oang gọi ông anh trưởng, thì Cải dừng xe trước hai bức tường cổng xây cao to như cổng làng, bên trên cuốn hình bán nguyệt, hai bên đắp hai con rồng châu đầu nhìn vào, không biết là mặt trời hay bông sen, trái bưởi mà chỉ thấy rực lên màu đỏ thắm màu tiết đĩa. Cải đang ngược nhìn hai con rồng châu, đoán già đoán non, thì nghe tiếng bước chân lịch bạch trên sân gạch và tiếng người nói, giọng rin rít như bật hơi qua kẽ răng:

- Thật chả mấy khi rồng đến nhà tôm thế này. Mời Bí thư vào trong nhà. Chú Lận, dong xe đạp của bác Cải vào nhà ngang cho khỏi nắng. Ôi giờ, anh em các ông gặp nhau ở đâu mà quý hoá thế này!

Thuật vừa nói vừa sảng sái dẫn Cải vào nhà. Có lẽ từ khi về Huyện, mãi hôm nay Cải mới có dịp bước chân qua cổng nhà Chủ tịch Xã Tiên Trung.

Quả như lời đồn. Dinh cơ nhà Thuật kang trang, bề thế vào loại nhất nhì Huyện này, chứ không khác. Không xây kiểu nhà tầng leo trèo mỗi chân, lại mùa màng được hạt thóc, củ khoai khuân lên vác xuống đủ chết, nhà Thuật làm đặc kiểu các cụ ngày xưa, nhà hình gọng bừa, hay như ngày nay các nhà kiến trúc sính chữ vẫn nói là hình chữ u. Giữa là nhà trên quay hướng nam, rộng năm gian, hai đầu đông tây là hai cái buồng làm phòng ngủ kín đáo và ấm cúng. Gian chính giữa là bàn thờ gia tộc, bên ngoài, thay vào chỗ ngày xưa các cụ thường kê bộ sập gụ nổi màu mận, thì nay kê bộ bàn ghế sa lông đóng bằng loại gỗ lát nổi vân hoa, mà bạn đọc đã thấy khi Thuật ngồi chờ vợ đi sang gọi Lận vào để bàn việc thả Điền và ông Tinh, cùng mấy người làng Phương Lưu, đang bị Lận bắt gian ngoài Trụ sở Xã. Hai gian bên thì, một phía tây kê chiếc giường ba xà, còn phía đông kê chiếc bàn quay mặt ra cửa sổ ngoài vồng và đặt một chiếc ghế tựa, hẳn là chỗ để Thuật đọc tài liệu, báo chí và ký giấy tờ mỗi khi có người đến tận nhà xin Chủ tịch Xã chữ ký đơn từ gì chẳng. Còn nhà dưới, nối với nhà trên theo hình gọng bừa, là hai dãy nhà ngang, phía tay phải, nhìn từ nhà trên xuống, một gian buồng theo đúng nghĩa của nó để thóc gạo, hòm xiêng, ra khoá vào mở, người ngoài không thể tự tiện dòm dỏ; tiếp đến là gian dành cho con cái nghỉ ngơi, cũng khá rộng và thoáng mát. Dãy nhà ngang phía tay trái làm bếp núc, đặt cối xay thóc, giã gạo và để vật dụng làm lụng trong nhà, ngoài đồng. Ngôi nhà xây đặc kiểu ngày xưa, mà ngày nay các nhà kiến trúc, đã tân kỳ lại hay hoài cổ, vẫn gọi là biệt thự cổ, nghe vừa sang lại vừa có vẻ sành chơi. Xung quanh nhà, từ ngõ vào sân, từ sân ra cầu ao, rồi ra vồng, đều xây gạch hết các lối đi. Đúng như ông Mải nói với Cải hôm đầu tiên anh xuống chơi, sau ngày về nhận chức Bí thư Huyện, nhà Thuật không còn một lối đi nào không xây, để Chánh Bậc giàu nhất Xã này ngày xưa cũng không có dinh cơ xây khắp trong nhà ngoài sân, vườn vồng như nhà Chủ tịch Thuật bây giờ. Bên ngoài, cách một cái sân lát toàn gạch vuông đỏ au là bức tường hoa chạy đối diện với nhà trên, cũng chia làm năm gian tường theo năm gian nhà, hai gian bên đắp nổi mỗi gian một hình hoa thị to như cái chiếu, còn gian chính giữa đắp chữ thọ có hai cuốn thư hai bên. Sau bức tường hoa là một hàng cau cũng đủ năm cây, không biết

có phải giống cau Nhân Lý mà mới thấp thè thệ đã ôm bụng chữa đầy đà trên bệ tàu thế kia. Ngoài bức tường hoa và hàng cau là đến cái ao, không to, chỉ chừng già nửa sào, chạy hình chữ nhật dọc theo với bức tường hoa và ngôi nhà, nên từ trong nhìn ra hay từ ngoài nhìn vào, cả ba công trình ấy đều hài hoà, ăn nhập vào nhau, tôn thêm vẻ đẹp cho nhau.

Sau khi dẫn Cải vào trong nhà, kéo ghế mời Bí thư ngồi, Thuật gọi em trai vào cửa buồng nói thầm gì đó, chỉ thấy Lận nghe xong, quay ra chào, bác Cải ở chơi với bác Thuật em nhà, em có việc chạy nhoáng đi đăng này một tý. Còn Thuật cũng xin phép anh, tôi đi đội qua mấy gáo nước, vừa ở chỗ làm về, quần áo lấm hết cả.

Còn lại một mình, Cải ngồi ngắm dinh cơ nhà Thuật mà thầm suy nghĩ mung lung. Đây là lần đầu tiên Cải đến nhà Thuật và cũng là nhà Phượng, chị Chủ tịch Ủy ban Xã Tiên Trung trú mưa với anh trong chiếc lều giữa đồng không mông quạnh đêm nào. Cải lần đầu đến nhà Thuật, nhưng những lời đồn về ngôi nhà này, con người kia, một người đàn ông căn cơ và nhiều tham vọng, cũng là một người đàn ông độc đoán, gia trưởng và đa nghi đến nhẫn tâm, thì hôm nay Cải mới thấy hiển hiện ra ngay trước mắt, in đậm từ cách bài trí trong nhà đến tường hoa, ao vồng. Còn trước đây, Cải cũng có nghe, nhưng vốn là người không thích nghe hơi nôi chõ, nên thường nghe đâu bỏ đấy, không mấy để tâm. Nhưng cũng có một chuyện nghe đã lâu, để đến hơn chục năm nhưng mỗi khi có dịp gặp lại bóng dáng của nó như hôm nay, lại làm Cải bỗng dưng nhớ lại...

o O o

Trong một lần đến công tác ở Huyện đội, chỗ quen biết cũ, cơm chiều xong, Cải hỏi mượn chiếc xe đạp của cơ quan xuống Tiên Trung thăm người quen. Minh, Huyện đội phó, cũng người Tiên Trung, từng gắn bó với Cải thời gian đơn vị pháo cao xạ của anh về đón lũng máy bay Mỹ ở mấy Xã ven sông, thấy Cải hỏi trực ban mượn xe, Minh đoán già đoán non, rồi thẳng thắn bảo: "Anh lấy xe đi đâu, chứ xuống Tiên Trung thì tốt nhất là

không nên xuống nữa, anh Cải ạ!". Rồi Minh kéo Cải ra bờ kênh, trước cửa cơ quan Huyện đội, hai người lính, hai người đàn ông thủ thủ với nhau đến tận khuya về một người đàn bà và người đàn ông thứ ba. Người đàn bà ấy là Phượng. Còn người đàn ông thứ ba bấy giờ cũng là một người lính, ấy là Thuật, chồng Phượng, Chủ tịch Xã Tiên Trung bấy giờ.

Cải nghe Minh kể, ban đầu không thể tin, hay lòng trung thực và sự bao dung làm anh không thể tin một người đàn ông, một người lính từng đối mặt với mũi tên hòn đạn, lại có thể làm một việc đốn mặt đến như vậy. Nhưng khi nghe Minh bảo, lúc đầu nghe nhà em nói em cũng không tin, đã cưới cheo thành vợ thành chồng rồi còn làm thế, liệu ăn đời ở kiếp với nhau có thật sự tin yêu nhau đến đâu bạc răng long? Nhưng sau nghe mẹ em, cũng là chỗ chị em thúc bá với mẹ chị Phượng, rồi bao nhiêu người làng trong, xóm ngoài thì thảo cũng giống như nhà em kể, thì em mới thật sự tin. Cải nghe, bỗng như chết lặng mười giây, rồi mới nhìn Minh hỏi gạn lần nữa: "Dẫu tay Thuật có đốn mặt như thế chẳng nữa, thì ai người ta lại mang kể ra ngoài, mà xóm láng lại nghe được cơ chứ?". Ồi giời, ông nói thế quá bằng bảo tôi bịa ra chuyện để hù dọa ông từ nãy đến giờ. Mà thôi, ông thích đi thăm em Phượng dưới Tiên Trung thì cứ đi, lấy hẳn cái xe Pha-vơ-rít của tôi mà đi cho oách, tội gì lấy cái xe đạp công tàng tàng ấy. Nhưng tôi dặn trước, nếu xảy ra chuyện gì, chớ có báo ở Huyện đội xuống nhá, kẻo mang tiếng Huyện đội quyết thẳng chúng tôi đấy. Bấy giờ, Cải mới nửa tin nửa ngờ, thốt ra cái câu làm anh từ nãy đến giờ vẫn chưa tin là Minh kể câu chuyện có thật trăm phần trăm: "Chẳng lẽ cô ấy lại trốn trái đến nỗi mang chuyện chần gối của vợ chồng ra ngoài kể!". Hơ hớ hớ, đúng là ông anh yêu bà chị Phượng Xã em thật rồi. Thế mà lại cứ bảo do hoàn cảnh đưa đẩy, chứ thực, tớ với Phượng chưa có tí ty gì gọi là đi quá tình đồng chí nghĩa đồng bào! Nhưng thế cũng không oan, gió mưa tầm tã mà cởi hết áo xống con người ta ra, để phơi bộ ngực trần, với hai trái bưởi trắng nõn nà, lại cao to rắn chắc như hai ngọn thiên thai, nhẽ nào về cô ấy chả cảm sốt 40°C là còn nhẹ đấy. Thế nên chẳng cứ ông Thuật vào hoàn cảnh em đêm tân hôn em cũng phải "kiểm tra" xem có còn nguyên vẹn, hay sút mẻ mất rồi.

Nhưng em làm khác, làm có chuẩn bị, làm không để ai biết, kể cả vợ, chứ không bị động để đến lúc lộ hết của người ta ra, mới cuống cà kê đi tìm đồ trắng. Nghe cứ như chuyện hài, mà lại là thật, bao nhiêu người kể lại đều thật như thế, mà anh còn không tin thì tuý.

Đám cưới của Thuật và Phượng rất đơn giản, vì Thuật trước khi chuyển quân vào khu Bốn được về thăm nhà mấy ngày, bố Thuật lại đang ốm thập tử nhất sinh, muốn nhân việc con trai về phép cưới chạy tang, kéo nhờ có thể nào lại phải chờ sau ba năm đoạn tang mới cưới dâu được, ở nhà quê thường là vậy, giá không làm gì thì chẳng làm sao, nhưng đã có việc rở rói ra là y như rằng lời ra tiếng vào, thôi thì hay dở, tốt xấu cứ tuồn tuột lòi ra, như thế mọi cái đều nhờn tiền. Và cái việc Phượng đi giao ban với Cải về trú mưa đêm trong chiếc lều giữa đồng không mông quạnh, tưởng rơi vào quên lãng từ bao giờ bao giờ, bỗng lại được khơi dậy qua cái miệng của mấy bà dòng dòng ngồi lê mách léo. Mẹ Thuật và cả ông bố đang ốm thập tử nhất sinh, cũng biết chuyện ấy từ lâu, nhưng chẳng ai để tai, vì cái sự nam nữ làm việc với nhau đi đêm về hôm cũng là lẽ thường. Còn như việc người ta đồn thổi kia, thực cũng chẳng ai mục sở thị, chỉ suy bụng ta ra bụng người cả thôi. Nhưng bây giờ con trai về cưới vợ lại rộ lên, cứ như cái sự ấy đã nhờn tiền. Thuật một mặt cũng tin lời bố mẹ, rằng thiên hạ chỉ đồn thổi lên thế thôi, chứ làm gì có chuyện Chủ tịch Xã lại ăn nằm với Chỉ huy trưởng đơn vị pháo cao xạ. Mặt khác, những ngày Thuật đi vắng, Phượng đi lại chăm sóc bố mẹ và các chị, các em Thuật không khác gì nàng dâu trong nhà, nên không thể chỉ vì lời đồn mà nữ nuốt lời thề hẹn với nhau được. Chung quy lại cả nhà đều muốn Thuật cưới Phượng trước ngày trở lại đơn vị, cho trong ấm ngoài êm, nhất là những người trong dòng tộc Phạm Khắc lại càng mong họ có nàng dâu đứng đầu cả hàng Xã. Thuật ngoài mặt cũng thuận theo gia đình và họ tộc, nhưng trong lòng vẫn còn nổi ấm ức chưa biết giải bày cùng ai, mà thực ra, có giải bày cũng không ai có thể trả lời được trót lọt, trừ một người duy nhất, là Phượng.

Nhưng Phượng cũng không thể trả lời được trót lọt, hay đúng hơn, Phượng có giải bày thế chứ giải bày nữa, Thuật cũng không tin, trừ khi...

Đêm tân hôn qua đi được già nửa, nghĩa là, lúc ấy gà đã gáy canh tư vào khoảng ba bốn giờ sáng. Thuật thôi không cần vặn, tra hỏi gì nữa, liền chuyển sang giọng ngon ngọt, nỉ non như hát hay, làm Phượng cũng thấy ngơ ngơ lòng tự ái, không nỡ từ chối chồng làm cái việc của bất cứ đôi vợ chồng nào cũng làm trong đêm tân hôn. Phượng ngồi dậy đưa tay cởi hàng cúc chiếc áo ngoài, rồi tuột cả chiếc áo khỏi tấm thân rắn chắc với làn da đang hồng hực như bốc lửa, để cẩn thận vào đầu giường phía trong. Cùng lúc, Thuật cũng cởi áo ngoài, chỉ còn chiếc may ô màu xanh lá cây trên người và một mùi mồ hôi dầu bốc ra ngai ngái, rồi nhẹ nhàng tụt quần dài. Tưởng thế là chỉ còn trong gang tấc, hai người sẽ quấn lấy nhau. Phượng đưa tay ra sau lưng, cởi nhanh chiếc áo con, để phơi ra bộ ngực ngồn ngộn với hai bầu vú cương cứng, tưởng chừng chỉ hơi có làn da tay người đàn ông động vào là Phượng đã có thể mềm nhũn ra như sữa, để mặc sự vồn vò xoa nắn, hôn hít ngẫu nhiên thế nào là tùy ở người đàn ông. Thế nhưng, khi Phượng từ từ nằm xuống, thì bỗng thấy Thuật tụt nhanh khỏi giường, rồi không cần xỏ chân vào chiếc dép cao su đen có đủ quai hậu vẫn nằm ngay ngắn dưới đất, chỉ cần ngồi trên giường thò chân xuống là thấy ngay, cứ thế bậm bịch bước nhanh ra nhà ngoài. Có tiếng Thuật hỏi nhỏ: "Nhà có miếng vải trắng, hay vải màn nào không, hả mẹ?". Bà cụ ậm à ậm ừ, rồi như ngồi dậy: "Cha bố anh, chứ làm sao phải thế!". Thuật nói như gắt: "Mẹ mặc con! Có hay không thì bảo, không con...". Bà mẹ vừa giận, lại vừa thương con, thương cả nàng dâu, nhưng không muốn đêm hôm âm ỉ bên ngoài nghe thấy người ta cười, liền lập cập dậy, lần tìm cái bị cói vẫn để góc giường phía trong, rờ rẫm một lúc mới lấy được miếng vải màn vừa đúng mỗi chiều chỉ một gang tay, đưa cho con trai. Thuật cầm mảnh vải màn trở vào buồng. Phượng đã mặc lại sống áo tự lúc nào, đang nằm nghiêng người quay mặt vào tường. Thuật nhẹ nhàng đặt mình xuống giường, nhẹ lay vai mấy lần Phượng cũng không bắt lời, không quay lại. Phượng nằm im, bất động. Chỉ có hơi thở gấp gáp, dồn lên dồn xuống,

phập phồng nơi vùng ngực là có thể đoán Phượng đang bực bội, giận hờn lắm lắm. Nhưng chết nỗi, Phượng có bực bội, giận hờn thế, chứ nữa, cũng không thể làm gì hơn là sự ngoan ngoãn chịu đựng. Bởi Phượng không những là gái, mà hiện còn là Chủ tịch Xã, không được để bất cứ điều tiếng không hay nào về sự không chung thủy, không hy sinh hết thảy cho người chồng đang còn trong quân ngũ, rằng vợ bộ đội mà ăn ở hai lòng, chồng đi xa ở nhà trai trên gái dưới. Cái tiếng ấy lớn lao lắm, xấu xa lắm, bất cứ một người vợ có chồng đi xa nào mà mắc phải, khi người khác biết cũng có thể chết đi được, chứ đừng nói đến chồng biết. Thế nhưng, đêm này, thế có giờ, cái đêm giông gió trong chiếc lều giữa đồng ấy, khi bàn tay Cải đặt vào những chiếc cúc áo trên người Phượng, thì đúng là Phượng có chủ động đưa tay ra giúp anh cởi nhanh hàng khuy áo và sau đó là tụt hẳn chiếc áo màu cỏ ra. Nhưng giờ ạ, đúng cái lúc anh ấy đổ ập lên người em, thì em nhớ đến anh, với lời dặn như vang ngân từng tiếng một: "Giữ cho anh, em nhé!", thế là em bật ngồi dậy. Đã nói đến như vậy mà anh vẫn không nghe, vẫn còn nghi ngờ em thì thôi đành, em có nhục cũng là nhục với anh, chỉ em và anh biết, nhưng với em cũng hoàn toàn thanh thản, bởi anh làm như thế chỉ thêm chứng minh rằng em hoàn toàn trinh nguyên, hoàn toàn chung thủy với anh thôi. Đừng nói năng gì nữa, anh cứ làm tất cả những gì anh muốn, để ngày mai anh lên đường trở lại đơn vị không còn buồn phiền, suy nghĩ gì về em. Còn em, cũng rất muốn để anh thấy em chung thủy với anh đến mức nào...

Sớm hôm sau, như bất cứ nàng dâu mới nào ở làng, Phượng dậy nấu cơm khi mọi người trong nhà còn đang ngủ. Nhưng khi Phượng mới đẩy được đúng hai đun rạ vào bếp lửa, Thuật đã tắt tả xuống, ngồi xà bên cạnh, hì hì cười: "Em bỏ quá cho anh. Không hiểu sao anh lại nhỏ nhen, ích kỷ thế không biết. Nhưng mà, cũng tại mấy cái đứa nó xui...". Thuật vừa nói đến đấy thì bà mẹ bê cái điếu xuống đến cửa bếp, mắng té tát: "Cha bố anh, to đầu mà dại. Đêm tân hôn chúng nó xui về thử vợ, chứ xui bỏ vợ năm một mình, đi ngủ nhà hàng xóm cũng đi à!". Thật không cái dại nào giống cái dại nào. Nhưng suy cho cùng, cái sự ghen tuông cũng chẳng riêng của

người nào, nên Phượng cũng dễ bỏ qua cho ông chồng đa nghi. Hơn nữa, sau đêm tân hôn, Thuật cũng chỉ ở nhà được đúng hai ngày nữa. Chỉ có điều lạ, là cái việc Thuật kiểm tra vợ kín đáo là thế, mà mấy ngày sau đã bay ra khắp làng trên xóm dưới, với những lời thêu dệt được nâng lên thành bài học kinh nghiệm cho bất cứ cô gái nào có người yêu đi xa phải cẩn thận giữ gìn, không nhờ khi về nó lại kiểm tra như lão Thuật thì khốn...

o O o

Cải như đang chìm vào câu chuyện Minh kể cách đây hàng chục năm, bỗng nghe tiếng người hỏi mà như chào:

- Nhà em đi đâu, mà bác xuống chơi từ bao giờ, lại để bác ngồi một mình thế? Cải quay nhìn ra sân. Phượng, đúng Phượng rồi! Đã mười mấy năm bây giờ mới gặp. Phượng già đi nhiều. Dáng người vẫn cao, nhưng sức vóc có đẩy ra. Cái lưng vẫn mang hình con số tám, thắt đáy lưng ong, nhưng dáng đi nặng nề, chứ không nhẹ và nẩy như ngày còn trẻ. Các cụ nói không sai, gái ba mươi tuổi đã toan về già, huống hồ Phượng kém Cải có hai tuổi, năm nay bốn nhăm rồi còn gì. Cải đứng dậy đi ra cửa:

- Có anh Thuật ở nhà đấy. Chị đi chợ hay đi đâu về mà cặp thúng gì nặng thế?

- Em chạy ra chợ chiều mưa tý thức ăn. Bác về Xã họp, tiện thể ghé nhà chơi với chúng em, hay ở Huyện xuống đấy ạ?

- Từ ngày về Huyện cũng chưa có dịp thăm nhà anh chị, hôm nay xuống chơi cụ Mãi, nhân thể ra thăm.

Phượng đặt cái thúng bên trong có mấy mớ rau muống, một mớ cá trắm cỏ chừng mười con và một miếng thịt nửa nạc nửa mỡ lên hiên, nói:

- Ôi giờ, thật là quý hoá, mấy khi rông lại đến nhà tôm thế này!

- Chị cứ nói thế! Chẳng biết ai là rỗng, ai là tôm đây.

Đúng là từ ngày về Huyện, đây là lần đầu Cải bước chân vào nhà vợ chồng Thuật và cũng là lần đầu sau bao năm xa cách, chị Chủ tịch Xã Tiên Trung và anh đại úy pháo cao xạ mới lại gặp nhau. Không phải hoàn toàn vô tình mà Thuật chỉ tắm tấp qua loa và thay mỗi bộ quần áo lại ở trong nhà tắm lâu vậy, bởi một người như Thuật sao chả biết giờ này vợ đi chợ sắp về. Thuật chùng chình trong nhà tắm, nhưng đôi tai nhỏ như tai chuột vẫn động lên nghe hết mọi lời qua tiếng lại giữa hai người. Cũng chẳng thấy có gì cần cá, mới tập tễnh bước ra, đi thẳng lên nhà trên, hai tay vuốt vuốt mái tóc đã không còn tý nước nào dính với nhau nữa:

- Thôi, không là rỗng, cũng chẳng là tôm, chúng ta là đồng chí, là bạn hữu của nhau, anh Cải nhỉ. Anh em chúng tôi ở dưới Xã có gì không nên không phải, anh cứ thẳng thắn góp ý kiến, anh nhé!

Cải đã quay lại ngồi xuống chiếc ghế sa lông dài:

- Anh Thuật chưa biết tính tôi, vì công việc, tôi lúc nào cũng thẳng thắn, chân tình với mọi người. Chẳng tin...

Suýt nữa Cải buột miệng nói: "Chẳng tin anh cứ hỏi Phượng", nhưng kịp dừng lại.

Thuật ngồi xuống đúng chiếc ghế sa lông vẫn dành cho trưởng gia, với tay lấy chiếc ấm, rồi cứ ngồi yên trên ghế, nhòai tay đổ đám bã chè đã thâm xỉ trong ấm ra cái cái thùng sắt tây, nguyên là thùng múc nước giếng, đặt cạnh chân bàn. Chờ cho Thuật pha xong ấm trà, Cải mới cất tiếng hỏi:

- Tiên Trung đợt này có bao nhiêu hộ đăng ký mua sắm?

- Báo cáo Bí thư, cũng khoảng hơn trăm hộ. Đông nhất là bên Phương La, với bên Phương Trì cũng có vài chục hộ. Còn Phương Trà với Phương Lưu không có mấy, chỉ mỗi làng mười hộ thôi.

- Hơn trăm hộ cũng là nhiều đấy chứ. Nhưng anh Thuật này, có khi nào anh nghĩ vì sao cũng trong một Xã, một Hợp tác xã, mà làng này, đội này Xã viên đủ thóc ăn, ít ra là không bị những ngày giáp hạt đe dọa; còn làng kia, đội kia lại có hộ thiếu ăn, có khi còn bị đứt bữa triền miên. Như vụ giáp hạt này, tuần trước tôi nghe phản ánh, dưới Tiên Trung đâu không bị ảnh hưởng nặng nề của trận gió lốc, nhưng cũng có tới bảy mươi sáu hộ không còn thóc ăn, thường xuyên bị đứt bữa. Vậy là do đâu? Ruộng đất xấu, cày cấy không gặp thời, Xã viên chây lười, hay cách quản khoán của chúng ta đang có vấn đề gây trở ngại cho phát triển sản xuất. Có khi nào anh nghĩ đến điều đó chưa, hả anh Thuật? Không, tôi hỏi anh với tư cách là người lo cho bát cơm manh áo của vợ con mình, với tinh thần của người đảng viên chịu trách nhiệm trước đảng, trước dân thôi.

Mới cách đây mười phút, khi Lận dẫn Cải vào nhà Thuật, ngay cả khi Phượng cắp thúng đi chợ về, hai người chào hỏi, chuyện trò có phần cởi mở. Rồi lúc Thuật ở nhà tắm lên nhà trên hỏi han thân thiện, Cải cũng chưa khi nào nghĩ mình lại có những lời như đốc bầu tâm sự ra với Thuật, một người đàn ông mà có lúc, nhất là cái tối ngồi với Minh bên bờ kênh trước cửa Huyện đội, thật tình, Cải đã coi Thuật như một tình địch. Thế nhưng, những ngày này, bất cứ ở đâu vào lúc nào, hễ động tới đời sống của dân no đói, túng bần ra sao trong cái tháng giáp hạt này, là Cải lại thấy nôn nao dội về những ý nghĩ như anh vừa đốc ra với Thuật. Trong khi Cải nói, Thuật ngồi trầm ngâm, hai tay áp lên như ôm lấy ấm trà vừa pha. Khi Cải dừng lời, Thuật mới như bất chợt nhớ, hai tay buông ra, xoa xoa vào nhau, giây lát mới cầm chiếc ấm rót nước ra hai cái chén con để trong khay. Một lát, Thuật hai tay bưng chén nước đặt trước mặt Cải, trịnh trọng:

- Mời anh uống nước đi.

- Anh cứ để tôi tự nhiên.

Cải đón chén nước trà nóng đặt lên môi. Thuật cũng cầm chén nước tợp một hớp, rồi đặt xuống. Không khí căn nhà như trầm hẳn. Nghe rõ tiếng

vợ Thuật nói với một bà trung niên, chắc là đến giúp việc cơm nước cho đám thợ, ở ngoài cầu ao: "Đúng cái ông Cải pháo cao xạ ngày xưa đấy. Nhưng bây giờ về làm Bí thư Huyện ta rồi, chứ có ở trên Tỉnh nữa đâu". Thuật vẫn ngồi xoay xoay chén trà, không uống, cũng không đặt vào khay, mà cứ xoay tròn chiếc chén trong tay như một trò tiêu khiển thời gian. Lúc lâu, Thuật mới chậm rãi:

- Ruộng đất ở đây không xấu đâu, anh ạ. Còn lười, ở đâu dân chây lười tôi chưa biết, chứ dân Tiên Trung, cả ba làng và một xóm Trại, từ ngày xưa ngày xưa đã có tiếng là dân cần cù, cần mẫn lắm rồi. Còn bảo cày cấy không gặp thời cũng không phải, vì từ cơn bão số bảy dạo tháng tám năm nọ tàn phá không kém bom huỷ diệt B52, đến nay cũng đã ba năm, mới lại có cơn gió lốc dữ dội vừa rồi. Thế nên, còn điều thứ tư anh vừa nói, ừ, cách quản khoán...

Thuật đang nói bỗng ngừng bật. Quay nhìn ra ngoài sân. Vợ Thuật đang bậm bạch bước nhanh từ ngoài cầu ao vào, tay còn cầm con dao phay mới thái thịt xong, vừa nói vừa huơ huơ con dao lên, trông đến khiếp:

- Này này, ông có thôi đi không! Làm nhảm quản khoán cái chết tiệt gì thế?

Sáy chân còn gượng được, chứ sáy miệng là không gượng được nữa đâu. Éch chết tại miệng, ông không nhớ cái vụ chú Điền năm trước hay sao, mà còn...?

Nhưng cả hai người đàn ông, một là chồng, một có thời là người yêu vụng nhớ thăm Phượng, đang ngồi, giật thót mình, bật cả dậy. Cải vội lên tiếng, gọi đúng cái tên một thời nồng cháy yêu thương:

- Kìa, Phượng!

Chỉ có thế, Phượng đã dừng lời. Con dao phay trên tay Phượng đang huơ lên bỗng rơi xoảng xuống nền sân gạch. Nghe tiếng kim khí kêu trên

nền gạch sắc lạnh đến rợn người, Cải và Thuật gần như cùng lúc vội đứng sững. Nhưng rồi rất nhanh, cả hai người đàn ông đều lao đến một người đàn bà đang gục xuống sân, ho xù xụ từng cơn theo nhịp thở dốc. Phượng trong một giây căng thẳng thần kinh đến tột độ, bởi phải đứng giữa sự lựa chọn một bên là chồng, với sinh mạng chính trị đang gánh nặng trên vai, một bên là người tình xưa nghĩa cũ, giờ đang chèo chống con thuyền của cả Huyện. Phượng ngồi gục xuống sân, thở dốc, nhưng khi Thuật và Cải ra đến nơi, thì lại đưa tay ra hiệu không sao đâu, cứ để mặc tôi tự dậy được. Quả nhiên, chỉ giây lát sau cơn ho rũ rượi, Phượng khạc nhổ mấy cái, lại tự mình đứng dậy, cầm dao đi ra cầu ao. Hai người đàn ông trở vào trong nhà, nhưng có lẽ cả hai đều nghĩ đến người đàn bà đang tất tưởi đi ra cầu ao kia, không ai muốn tiếp tục câu chuyện ban nãy còn bỏ dở, hay đúng hơn, cũng không còn kịp có thời gian mà tiếp tục.

Bởi ngay lúc ấy, ngoài đường có tiếng rùng rùng như có đoàn người chuyển động gấp gáp, xen lẫn tiếng gọi hỏi đến lạc cả giọng. Không còn nghe ra tiếng đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ, lại càng không thể phân biệt người hỏi, người nói là ai nữa. Cả Thuật và Cải, rồi Phượng và chị Đà, tên người đàn bà đang ngồi làm cá ngoài bể nước với Phượng, đều như cùng một lúc nhào ra phía cổng. Nhưng mới được mấy bước đã thấy hai chiếc xe đạp đâm sầm vào sân. Người đi trước còn thiếu vạt bịch cái xe xuống sân gạch, nói mất cả giọng:

- Báo cáo Chủ tịch, nguy rồi! Hành lang tầng hai đẩy phòng học mới xây tự nhiên đổ sập xuống...

Mới nghe đến đấy, Thuật vội thét hỏi:

- Có cháu nào việc gì không?

Gần như cùng lúc, Phượng cũng vội giật một bên cánh tay người đàn ông vừa chạy đến, nói mà như hỏi, giọng gấp gáp:

- Không ai làm sao chứ, chú Kha?

Người vất bịch chiếc xe đạp xuống sân ấy là thầy giáo Kha, Phó hiệu trưởng Trường cấp hai Xã, em con cô con cậu với Thuật, cũng là người được Ủy ban Xã uỷ nhiệm làm đại diện bên A công trình xây dựng dãy phòng học hai tầng bằng quỹ UNICEF viện trợ cho Huyện, rồi Huyện phân bổ cho Xã, mà hôm đầu tiên sau ngày về công tác ở Huyện, Cải xuống thăm nhà, ông Mãi đã nói với anh rằng, sao công trình trên cho xây hai tầng với ba phòng học, mà Xã lại cắt đi, chỉ xây hai phòng học, vậy còn vật liệu của một phòng học nữa mang đi đâu? Nhưng Cải mới thoáng nghĩ đến thế, đã nghe tiếng người đàn ông Phượng vừa gọi là Kha, nói hốt hoảng:

- May lúc ấy không phải giờ ra chơi. Chỉ có hai cháu đi ra ngoài vệ sinh, khi quay về không may đúng lúc trần hành lang sập. Một cháu bị sượt qua mặt xuống vai, nhưng nặng nhất là một cháu bị cái xà rơi vào đầu...

- Con nhà ai? - Thuật không tìm được, vội hỏi gắt.

Nhưng Kha vẫn lú lẫm, chưa thể mở được mồm ngay để trả lời ông anh về đảng mẹ. Giữa lúc đó Phượng như có linh tính, hay điềm gỡ ngẫm mách bà bác dâu, cũng là bà mẹ nuôi, Phượng trừng trừng nhìn Kha, hỏi dồn:

- Có phải thằng Lâm, học lớp cô Loan không?

Thuật cũng tiếp lời, như quát:

- Đúng không?

- Dạ, báo cáo...

Thuật vội gắt:

- Còn báo cáo báo mèo cái gì nữa. Nói ngay đi, có đúng thằng Lâm bị nặng nhất không? Đã đưa nó đi Bệnh viện chưa?

- Dạ, mới đưa ra Trạm y tế Xã thôi ạ!

- Nhưng ngoài Trạm y tế Xã chỉ có mỗi bà hộ sinh, chứ không thấy y tá, y sĩ đâu. mấy thầy cô giáo còn đang chia nhau đi tìm. Người đàn ông đến cùng Kha còn đủ bình tĩnh dựng chiếc xe đạp vào tường nhà ngang, rồi mới quay ra nói câu đó là thầy giáo Tuân. Nghe Tuân nói, Thuật cuống quýt, bảo vợ:

- Cô ra chỗ làm, bảo chú Lận cho thợ nghỉ, rồi bảo chú ấy đèo lên thẳng Bệnh viện. Tôi ra Trạm y tế cho người đưa thằng bé đi ngay. Nhớ dặn chú Lận đừng cho thím ấy biết vội, kéo lại âm cả lên thì chẳng ra sao.

Chương 11

Ba người Điền, Liễu, Bính đi chuyến ô tô khách từ Thành phố Thái Nguyên, lên đến Thị xã Bắc Cạn trời đã nhập nhoạng tối. Ngoài ông Liễu có lần lên Bắc Cạn vào tới vùng hồ Ba Bể mua sắm, thuê ô tô Lâm trường chở về, còn Điền và Bính chưa một lần đặt chân đến cái đất miền rừng xa ngái này. Thế nên, vừa xuống ô tô, nghe ông Liễu bàn: "Hãy tìm chỗ nào có quán cơm, lại có chỗ trọ, ăn uống, nghỉ chân mai hãy đi, anh với cháu ạ!". Thì Điền nói ngay: "Thôi, từ giờ đến khi lên xe về, bác Liễu cứ chủ động, coi như đến đây bác làm Trưởng đoàn". Ông Liễu cười hì hì, ra ý bảo thế cũng được, rồi dẫn hai người đi ra phía ngoài Bến xe khách.

Khi Liễu dẫn Điền và Bính từ trong Bến xe đi ra, mới gần đến lối rẽ vào chợ đã thấy hai cô gái ăn mặc trẻ nải. Cả hai đều mặc áo dệt kim trắng ngắn tay, với cái cổ tròn rộng đến ngang vai, còn chiếc quần may bằng loại vải phíp đen mỏng, chỉ hơi có gió phe phẩy là đi đằng sau có thể nhìn rõ cả đầu gối bấp ùn ùn. Hai cô gái ăn mặc trẻ nải đang đứng bá vai nhau bên đường. Một cô dáng người cao, nhỏ nhắn, vừa bá vai một cô đậm đậm vừa ỡng ẹo hỏi, các anh tìm hàng cơm hay tìm nhà trọ, chúng em dẫn đến tận nơi, chứ sao phải mất công đi hỏi cho mệt. Liễu bây giờ mới có dịp thể hiện vai trò Trưởng đoàn, mắt nhìn chăm chăm vào khuôn ngực đầy đặn, khơi gợi của cô vừa hỏi, nói như người hút hơi, chúng anh tìm cả hai, các em biết ở đâu có chỗ ăn ngon lại rẻ, dẫn chúng anh đi với. Cô người cao nhỏ nhắn lại lên tiếng, lần này giọng còn nhõn nhọt hơn khi nãy, chỉ mỗi chỗ ăn ngon lại rẻ thôi à, thế sao vừa lại nói chúng anh tìm cả hai, hàng cơm và nhà trọ, chỉ được cái già dái non hột. Thôi, những chỗ ăn ngon lại rẻ thì tự đi mà tìm. Nói xong, cô người cao đẩy vai cô đậm đậm, miệng lụng bụng, xúi quẩy, mới tối đã gặp ngay lão khốt. Điền thấy thế vội kéo tay Liễu, nói nhỏ, đi thôi bác, ta vào chợ còn hàng quà gì ăn tạm, rồi tính. Liễu phần cũng muốn thể hiện khí phách đàn ông, cái con nhãi kia lại dám bảo ta là lão khốt, thử lại xem cái của anh mà đây có khốt không nào.

Nhưng phần không muốn để cái thằng Bính kia về ton hót với ông chú ruột bằng những lời không hay về mình, biết đâu lại cả về Điền nữa, Liễu lặng lẽ đi theo Điền vào chợ.

Đúng là sự cẩn thận của Liễu không thừa. Ông biết tông ngay từ nhà, rằng anh em ông Thuật cử thằng cháu đi mua sắm với Liễu và Điền giữa lúc ở nhà Thuật khởi công xây sinh phần gia tộc, mượn mỗi ngày mấy chục người làm, công không mất một đồng là cái chắc, còn ăn, bất quá cũng chỉ ngày một bữa cơm trưa, thế mà vẫn cử thằng cháu đi mua sắm, thì quả là thế không dừng được rồi. Đây là điều đầu tiên Liễu nói với Điền khi hai người gặp nhau để định ngày giờ lên đường. Nghe xong, Điền phân vân hỏi:

- Bác nói thế để ông ấy cho thằng Bính đi để theo dõi anh em mình à?

- Đúng thế!

- Chả có lẽ.

- Vậy chú nghĩ ông Thuật cử chú đi mua sắm là đã tuyệt đối tin chú đấy à?

- Em cũng không nghĩ thế. Nhưng dù sao, người ta có nhìn thấy ở em mặt tích cực nào đó, mới giao cho làm chứ!

Liễu đúng là một cán bộ Xã, dù chỉ là Cửa hàng phó mua bán, tỏ ra am hiểu nội tình những người đứng đầu Xã Tiên Trung:

- Đúng là người ta nhìn thấy ở chú mặt tích cực, mà bây giờ không phải anh cán bộ, đảng viên nào cũng còn giữ được như chú, đó là nhiệt tình hăng say công việc, biết cách vượt khó, dám chịu trách nhiệm. Nhưng anh nói thật, chú cũng hay vị nể, dễ tin người và có phần nóng vội nữa. Nên ông Thuật cho thằng cháu đi là để tìm bớt cái sở trường, khoét sâu cái sở đoản của chú mà thôi. Nếu việc mua sắm trôi chảy, dăm bữa nửa tháng có sắm đưa về đến nhà, với chi phí phải chăng, thì gì, chứ qua kỳ giáp hạt này

chú được xoá án kỷ luật là cái chắc. Còn như chờ mãi không mua được sản mang về hoặc mua được nhưng chi phí lại quá cao, thậm chí còn thâm hụt vào tiền mua sản, thì cầm chắc chú vĩnh viễn mất đảng. Nhưng nếu không cử thằng Bính, lại cử người khác, biết đâu người đó lại vào hùa với chú thì sao. Chi bằng cứ luôn con cháu trong nhà. Hơn nữa, thằng Bính cũng đang được ông chú rấp ré đưa vào đảng, biết đâu sau chuyển đi mua sản về lại kết nạp ngay cũng nên. Một khi chú đi, lại có thằng Bính đi kèm, thì người nữa ắt hẳn là phải cử anh, vì Huyện đã có ý kiến, nhất thiết trong đoàn đi mua sản phải có người của Cửa hàng mua bán Xã mới đảm bảo nguyên tắc. Ông Thuật không đại gì một việc tà đình như thế này lại để có kẻ hở về nguyên tắc. Ừ, ngoài anh ra, Cửa hàng còn ông Hoạt, Cửa hàng trưởng, anh Hiến, bà Vang nhân viên. Nhưng anh là người "hiến kế" cho ông Thuật cử một người biết thông thạo miền ngược, thì ngoài anh ra, Cửa hàng cũng chẳng còn ai biết miền ngược là đâu.

Điền nghe Liễu nói đến đây, vội hỏi:

- Thế ông ấy không nghĩ bác với em lại vào hùa với nhau xà xẻo tiền mua sản hay sao, lại đã cử em, lại còn cử bác đi nữa?

Cái này thì không biết một người túc trí đa mưu như Thuật có nghĩ tới. Còn Liễu, từ khi được quyền Bí thư Đảng uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban Xã gọi đến giao nhiệm vụ cùng Điền đi mua sản, sau đó là những lời Thuật úp úp mở mở nói với Liễu về việc cử thêm thằng cháu Bính đi để đỡ dần bác với chú Điền, thì đúng là Liễu chưa nghĩ tới thật. Nhưng mãi đến đêm, không biết có phải vì chén nước chè đặc cắm tăm ở nhà Thuật, hay vì những lời Thuật dặn dò, mà trần trọc không ngủ được. Trần trọc không ngủ được Liễu nằm chắp nối lại những lời úp mở, rào đón của Thuật, mới dần hiểu ra thâm ý của ông trưởng tộc dòng họ Phạm Khắc khi cho thằng cháu trưởng cùng đi mua sản với Liễu và Điền. Liễu bảo:

- Có khi ông Thuật cũng nghĩ như thế, mới cho thằng cháu đi để theo dõi anh em mình. Nói đến đây, Liễu bỗng dừng lại giây lát, rồi tùm tùm

cười. Nhưng có khi ngày ấy lão cũng không biết đâu, vì còn mãi gặm ghè, dòm dò lật chú cơ mà.

Đúng là cái ngày ấy Liễu vừa nói, có khi Thuật cũng không biết thật. Chứ biết, chưa chắc đã để Liễu còn được giữ chân Phó Cửa hàng trưởng mua bán Xã đến bây giờ, chứ đừng nói đến chuyện tin tưởng giao cho cầm một đồng tiền đi mua sắm. Nhưng cũng vì có cái ngày ấy, mới có chuyện hai người, Điền và Liễu, cùng đi mua sắm chuyến này.

o O o

Nói ngày ấy cho có vẻ xa xôi, chứ thực ra cũng mới năm kia, khi Điền còn làm Chủ nhiệm Hợp tác xã.

Điền với Liễu không cùng làng. Điền ở Phương Trà, còn Liễu ở Phương La. Trước khi xảy ra cái việc Điền bắt quả tang Liễu đang nằm trên bụng cô Miên, cán bộ tài chính Xã, một phụ nữ thấp nhỏ, khoẻ mạnh và công bằng mà nói, trông cũng được mắt chứ không đến nỗi nào, nhưng chẳng biết sao đã gần bốn mươi vẫn chồng con chưa có. Trước khi xảy ra cái việc Điền bắt quả tang Liễu đang nằm trên bụng cô Miên, ngay trên giường ngủ của Liễu ở Cửa hàng, thì Điền cũng chỉ biết Liễu qua câu chuyện vừa hài, vừa diều, lại vừa thương, do mấy bà rồi hơi, ngày ngày đi làm công điểm hợp tác lại có dịp tùm năm, tùm ba nơi đầu đường góc bờ, thôi thì trên trời dưới biển chuyện gì cũng kể ra vanh vách, cứ như thể nằm dưới gầm giường vợ chồng nhà người ta không bằng.

Mấy bà ấy kể rằng...

Liễu lấy vợ người làng Đọ bên kia sông, nổi tiếng với nghề làm mắm tôm đồng đỏ rau rầu và thơm nhức mũi. Vợ Liễu lẽ ra không phải cô này, mà là em gái cô ta cơ. Lại còn thế nữa. Ở ở, thế thật đấy. Chẳng tin cứ nghe đây. Khi bà mối dẫn mẹ Liễu sang xem mặt vào lúc gà lên chuồng, thấy một cô gái người đằm đằm, da đen bánh mật, mặt trái xoan, mắt to, lông

mày dài và nhỏ, trông thanh mảnh và sắc sảo, xách siêu nước vừa đun từ dưới bếp lên. Không biết có phải vừa từ trong lửa bước ra, hay xấu hổ, hai má cô gái cứ đỏ rực lên như quả gấc chín, mặt cúi gằm, lí nhí chào hai bà mới sang chơi ạ. Cô gái chỉ xách siêu nước lên đổ vào cái phích vỏ nan tre, rồi lại xách cái siêu đi thẳng ra bể, múc nước đổ vào siêu, mang trở lại bếp. Tất cả chỉ khoảng ba phút, kể từ lúc cô gái xách siêu nước lên, đến lúc cô trở lại cái bếp nằm cạnh bể nước lồi ra vòng. Bảo rằng ngắn cũng không ngắn, so với thời gian một diễn viên ra sân khấu trình diện khán giả; nhưng dài thì quả thật không dài, vì cái việc chọn dâu, kén rể là chuyện trăm năm, dâu kể ngắn dài. Nhất là việc lấy vợ cho Liễu lại không thể lần khân ngày một ngày hai, vì bà nội của Liễu bị cảm phong hàn cấm khẩu năm liệt giường hơn tháng nay rồi. Sinh có hạn tử bất kỳ, không thể nói trước, tốt nhất là mau kiếm một đứa cháu dâu để nhờ có thể nào bà nội cũng được nhìn thấy cháu dâu đích tôn. Hơn nữa, năm ấy Liễu cũng đã hăm bốn hăm năm rồi vào tuổi ấy, tốt số như người ta đã con trước con sau riu rít.

Đám cưới Liễu diễn ra khá xô. Nếu so với mấy đám cưới ở làng ngày ấy, trầu mời từng miếng, thuốc lá đưa từng người, thì đám Liễu còn được mười mâm, gọi là có chén rượu nhạt mời bà con cô bác sang ăn lưng cơm để qua sông đón cháu về bên này hộ. Họ nhà trai đi đón dâu vào chính giờ Ngọ, không hiểu đồ giang thế nào, đường xá chỉ chừng non ba cây số, với qua con đò ngang, mà mãi đến giờ Dậu, gà lên chuồng mới thấy ngoài bờ đê đì đẹt bánh pháo tếp. Nhưng mọi việc vẫn tuần tự diễn ra theo đúng nghi thức một đám cưới ở vùng quê. Mẹ chồng ra tận ngõ đón con dâu vào nhà, dẫn đến trước ban thờ. Ông bố thắp hương bâm báo với tiên tổ, rồi châm ba nén hương đưa cho con trai, vái ba vái, lại cắm vào bát nhang; xong, lại đưa cho nàng dâu ba nén hương, nàng dâu cũng làm đúng như chàng rể. Sau lễ gia tiên, mẹ chồng lại dẫn nàng dâu vào giường trong, nơi bà nội của Liễu và từ giờ là bà nội của cả cháu dâu, đang nằm bất tỉnh nhân sự. Đến nơi, cả mẹ chồng, nàng dâu đều đứng cạnh giường bà cụ đang nằm, rồi nàng dâu lặng lẽ khoanh tay trước ngực, còn mẹ chồng ghé sát vào tai bà cụ nói rõ to: "Cháu dâu mới, vợ thẳng Liễu vào chào bà đấy ạ!". Tiếp lời

mẹ chồng là tiếng nàng dâu lí nhí: "Cháu chào bà nội ạ!". Bà cụ chẳng biết có nghe thấy, mặt cứ hếch lên trần nhà, mắt đờ đẫn, không biết khép hay mở mà chỉ thấy hàng mi dày với những làn da nhăn nheo im lìm như ngủ. Sau nghi lễ bầm báo gia tộc, nàng dâu lẩn nhanh xuống bếp, tranh với cô em chồng đang đun dở nồi cám lợn, em đi lên, để chị đun cho. Rồi cứ thế ngồi ì dưới bếp, rõ đến khi nồi cám sôi, vằn xuống lấm, cũng không thấy thò mặt ra đến ngoài. Mãi khi bà con xóm láng về hết, mẹ chồng ngáo ngác, quái, cái Đò ở đâu chưa lên dọn dẹp đi ngủ nhỉ. Nàng dâu mới từ dưới bếp vâng dạ đi ra, nhưng không sao đi ngay người lên được, vì cả ống quần chỗ hai bên bắp đùi và đũng sau mông đều ướt hết, không biết do cổ nhện tích tiểu thành đại, hay lo sợ quá cái thân phận dâu mới, đến vãi đái ra quần.

Đúng là vợ Liễu lo sợ quá cái thân phận dâu mới thật. Vì ngay sáng hôm sau, khi mọi người trong nhà đều dậy cả, nàng dâu mới dĩ nhiên phải dậy từ rất sớm cơm nước, cám bã. Bà mẹ chồng đang ngồi ở bậu cửa, thấy nàng dâu xách siêu nước sôi từ dưới bếp đi lên, đổ vào cái phích Trung Quốc vỏ có bông hoa hồng to bằng bàn tay, in trên cái vỏ sắt có nền xanh da trời, bỗng kêu bực một tiếng rất to, để bằng quả lựu đạn hơi nổ ngay dưới chân bàn giữa nhà. Bà mẹ chồng vội chạy vào, nàng dâu mặt tái mét, nước nóng đổ vào đồ dậy một bên mu bàn chân mà không dám kêu, còn miệng thì há ra nhìn mẹ chồng không cất được lên lời. Nhưng chính cái miệng há ra nhìn mẹ chồng không cất được lên lời, mà bà mẹ Liễu có dịp nhìn trực diện nàng dâu mới với cái nhìn hốt hoảng, kinh dị, cứ như thể bà đang đứng trước một người tàng hình, chứ không phải cô gái bà đã cùng bà mỗi đến tận nhà xem mặt. Người tàng hình đứng trước mặt bà đây có khuôn mặt bánh đúc nặng chình chịch, trên má bên trái gần thái dương có vết chàm lồ lộ bằng quả cau to, xanh xám màu mặt lợn trông đến khiếp. Đã thế lại tàn hương lấm tẩm đầy mặt, càng nhìn càng thấy cái mặt nàng dâu xấu ời là xấu, để chỉ hơn mặt khi ở chỗ không có lông lá rậm rì. Nếu chỉ có thế cũng là điều khó xử cho mẹ chồng, vì chính bà lặn lội sang bên kia sông xem mặt nàng dâu. Nhưng còn hơn thế, ngày sau, ngày sau nữa, lại chính

mẹ chồng dò la ra tuổi tác nàng dâu, hơn chồng những bốn tuổi lẻ năm tháng hăm bảy ngày, cũng coi như sáu tháng, vị chi là hơn tới bốn tuổi rưỡi cơ à. Gái hơn hai, trai hơn một, đằng này hơn những bốn tuổi rưỡi, nghĩa là nàng dâu xấp xỉ ba mươi, trai ba mươi tuổi đang xoan, gái ba mươi tuổi đã toan về già, thế ra chỉ lấy nhau chưa đầy năm nàng dâu đã đến tuổi già hoặc già gần bằng mẹ chồng năm nay chưa đến bốn năm tuổi sao? Nhưng nghĩ là nghĩ vậy, cật vấn chính mình vậy, chứ ngoài bà mỗi ra, mẹ chồng cũng chẳng biết thở than với ai về nỗi lấy nhầm vợ cho con trai, lúc đến xem mặt là mặt cô em, nhưng dẫn dâu về nhà chồng lại là cô chị. Thật không cái nhầm nào giống cái nhầm nào. Nhưng nhầm gì còn chữa được, thậm chí đòi hỏi dăm ba câu xin lỗi có khi xong, chứ lấy nhầm vợ, lại đã động phòng phá trinh con gái người ta mà kêu toáng lên là nhầm, thì chỉ tổ thiên hạ chửi cho mục mả, chứ bấu gì. Thôi, đành ngậm bồ hòn làm ngọt, không nên không phải đóng cửa trong nhà đỡ ngon đỡ ngọt con trai, khuyên bảo nàng dâu nhập gia tùy tục, xuất giá tùy phu chí thú làm lụng, vun vén cửa nhà, người xưa đã dạy cái nết đánh chết cái đẹp, ăn nhau là ở cái phúc hậu về sau, các con ạ. Không biết có phải vì thế, gần hai mươi năm nay, vợ chồng Liễu vẫn sống với nhau dưới một mái nhà, bảo hạnh phúc tràn trề, vui sướng quanh năm cũng chưa đến mức, nhưng cũng có tới bốn mặt con, lại toàn con trai. Riêng cái bốn mặt con, lại toàn con trai, đã làm vợ chồng Liễu đi đâu cũng được nước nói khoác, nhà em không thích đẻ nữa, chứ thích, em còn đẻ năm bảy đứa con trai nữa nuôi mà thế. Rồi vợ Liễu vỗ bồm bộp vào bụng mình, chẳng tin các bá cứ sờ vào đây em mà xem, em còn cả một ổ trứng toàn con trai đây này. Còn Liễu thì hề thấy mấy bà dòng dòng, hay những cô quá lứa nhớ thì ở đâu là nhăn nhở cười, nửa đùa nửa thật, đằng ấy có thích đây sẵn lòng tặng cho vài đứa, chẳng cần giường chiếu chăn màn ki cách làm gì cho lâu, đây chỉ cần đi qua đầu giường cho đằng ấy nhìn thấy cái của quý của đây thôi, là tự khắc đằng ấy có chữa ngay tấp lự.

Không biết có phải vì những câu nửa đùa nửa thật ấy, mà ối chị của nhà không đã, lén lút chồng con đón đường gặp Liễu hẹn hò đưa nhau ra

tha ma, bụi dứa để được biết cái của quý của Liễu nó khác lạ đến mức nào mà hẳn khoác lác thế. Còn các cô quá lứa nhờ thì, đã một lần biết cái của quý của Liễu thì không sao rời ra được nữa, đến nỗi có cô sau cái lần đầu, hể nhìn thấy Liễu ở đâu là trong người lại rạo rức như bị bùa mê thuốc lú ướn hết hai bên bắp đùi, cứ vừa đi vừa khom người đưa tay xoa xoa, vờ như lau vết bẩn ở quần, trông đến chết cười. Miền có lẽ nằm trong số những cô gái ấy. Gần bốn mươi tuổi, người thấp, nhỏ nhắn, nước da đen giòn, trông cũng được mắt, nhưng không hiểu sao Miền vẫn chưa lấy được chồng. Miền chưa lấy được chồng, chứ không phải chưa có người đàn ông nào lấy Miền. Những năm trước thập niên sáu mươi, bấy giờ bà mẹ và ông anh cả còn sống, Miền mới hăm ba, hay hăm năm gì đó, cũng có một hai đám đánh tiếng hỏi, nhưng bà mẹ, rồi ông anh, đều trả lời đám ấy không hợp môn đăng hộ đối nhà này. Chả là ngày xưa ngày xưa, hồi còn mồ ma cụ thân sinh ra ông nội Miền, cụ ông có một năm ra tranh chức lý trưởng làng, nghe nói đáng lẽ cũng trúng, nhưng khi việc làng chọn lấy một người vào chân lý trưởng, lại có người móc ra việc cô con út của cụ năm trước tăng tị với con nhà mõ, thấy nói hai đứa còn thề non hẹn biển với nhau, có người nghe lỏm được. Cái sự yêu đương của con trẻ làm ông bố vạ lây, vì chỉ qua mỗi việc ấy làng đã khép nhà ông vào hạng không môn đăng hộ đối gì. Thế là từ đấy việc dựng vợ gả chồng cho con, cho cháu cụ ông đều dặn thận trọng xem vai vế hai nhà định kết thông gia có hợp nhau không đã. Bây giờ cả cụ ông cụ bà, rồi bố đẻ ra Miền đều về với tiên tổ, nhưng bà mẹ và ông anh trưởng vẫn không chịu xuống nước, cứ nhất mực cụ dặn thế nào còn sống tao đây là phải nghe lời. Và Miền nghe, nghe mãi, nghe đến khi Miền chỉ còn kém nửa tuổi nữa là tròn bốn mươi cái lá vàng rơi, vẫn chưa biết làm đàn bà là thế nào. Cho mãi đến...

Là cán bộ tài chính Xã, Miền hàng tháng, hàng quý phải ra Cửa hàng mua bán, khi thì lấy báo cáo mua vào, bán ra, khi chứng kiến kiểm kê, có lúc còn đột xuất đến Cửa hàng hỏi mấy thứ khăn mặt, xà phòng, thuốc đánh răng và cả vải màn của chị em, còn bao nhiêu để Đảng uỷ, Uỷ ban Xã chỉ đạo phân phối cho đúng đối tượng. Lần nào Miền đến Cửa hàng Liễu cũng

xăng xái kéo ghế mời ngồi, pha ấm trà mới, rót nước bưng đưa tận tay, có lần còn chạy ra quán bà Đang mua mấy cái kẹo lạc bọc giấy bóng mang về mời đồng chí cán bộ tài chính Xã chẳng mấy khi có dịp ra đến ngoài Cửa hàng.

Rồi một hôm, Miên ra Cửa hàng mua bán vào quãng bốn năm giờ chiều. Trời lây rây mưa. Cửa hàng vắng teo, vì tháng này trên không cung cấp hàng nên nhờ hàng bán. Liễu đóng cửa bên gian bán hàng, ngồi trong gian nhà bên này vừa là nơi nghỉ ngơi, vừa là chỗ làm việc của Cửa hàng phó. Nghe tiếng người hỏi bên ngoài, anh Liễu ơi, sao Cửa hàng hôm nay đóng cửa sớm thế? Liễu vội ngó ra, thấy Miên xách chiếc túi nhựa, không biết bên trong đựng sổ sách giấy tờ gì mà căng cả túi, vội hỏi, cô Miên đi họp ở đâu về qua, hay ở ngoài Trụ sở vào thế? Miên cười, ở nhà ra không được ư, lại cứ phải đi đâu qua hay ngoài Trụ sở vào. Nhưng Liễu đã chỉ vào chiếc túi Miên đang xách ở tay, bảo ở nhà ra sao sổ sách giấy tờ đây túi thế kia, hay Cửa hàng anh bị kiểm tra đột xuất đây. Ừ, kiểm tra đột xuất đấy, thì đã sao, xem anh có giấu em nào, chị nào trong Cửa hàng không. Liễu chìa cả hai bàn tay ra rất điệu dàng, xin mời bà cán bộ tài chính Xã. Miên bỗng phá lên cười, rồi vừa bước nhanh vào, vừa dấm thùm thụp vào vai vào lưng Liễu, này bà này, này bà này! Liễu quay lại, như một động tác tự vệ, túm chặt lấy tay Miên. Và Miên cũng chẳng vừa, quăng vội cái túi xách xuống ghế, hai tay túm lấy Liễu, đầu như húc vào ngực anh, cứ thế đẩy đi. Cho đến lúc nghe tiếng ịch một cái, Liễu nằm bổ ngửa xuống giường, còn Miên chẳng biết mất đà hay cố ý, đè lên Liễu. Bấy giờ, Liễu mới như bừng dậy sức mạnh đàn ông, ôm chặt lấy Miên, rồi nhanh như cắt đảo ngược tình thế, vằn ngửa Miên ra nằm đè lên trên. Liễu cứ thế đưa hai cái môi đầy, ròn rột chà sát lên đôi má, đôi môi, lùa cả cái lưỡi to bè nóng hôi hổi và nồng nặc mùi thuốc lào vào mồm Miên. Liễu cứ thế lùa cả cái lưỡi to bè nóng hôi hổi vào mồm Miên, chẳng những Miên không chống đỡ, còn ngoặm luôn lấy cái lưỡi của Liễu vừa mút chùn chụt như mút kẹo, vừa hự lên những tiếng rên không ra rên, reo không ra reo, cứ ư ử ử ử. Nhưng chính

tiếng rên không ra rên, reo không ra reo không thể kìm nén và cũng không cần kìm nén ấy, làm hại anh ả.

Bấy giờ, Điền ở ngoài Trụ sở Hợp tác xã đi về. Ngang qua Cửa hàng, không biết trời xui đất khiến thế nào lại rẽ vào. Thấy gian ngoài Cửa hàng đã đóng, nhưng gian bên cạnh nửa khép nửa mở, Điền vừa bước vào đẩy nhẹ một bên cánh cửa, vừa hỏi: "Bác Liễu ốm đau sao, Cửa hàng lại đóng sớm thế này?". Tức thì, Điền giật bản người khi nhìn thấy cái thân thể đàn ông, đích thị là Liễu, đang đề lên người đàn bà nằm bên dưới, nhưng chưa nhận ra ai. Trong tích tắc, Điền thấy như mình vừa làm điều không phải, vội quay ra, khép luôn cái cánh cửa vừa mở, rồi cứ thế đi về. Nhưng Điền mới về đến nhà chỉ chừng mười mười lăm phút đã thấy Liễu thờ ra mang tai, mặt xám xịt, hấp ta hấp tấp đạp xe đến. Biết Liễu đến vì việc gì, Điền bước nhanh ra, một tay để lên ghi đông xe, một tay vỗ vai Liễu, bảo: "Bác có rồi thì vào nhà uống nước, còn bạn thì về đi. Tôi có tâm địa nào lại đi làm hại bác. Nhưng đã dám ăn vụng, phải biết chùi mép, đừng có hớ hênh!". Nói lời giữ lời, Điền không bao giờ hé răng với ai việc Liễu trai trên gái dưới với cô Miền, mà mấy ngày sau Điền không khảo Liễu cũng xưng, tôi nghĩ thương cô Miền ngần ấy tuổi đầu vẫn chưa biết mùi đàn ông thế nào, lại muốn có đứa con cho đỡ buồn, nên trót dại. Chính việc đó đã làm Liễu kính trọng Điền, coi Điền như vị cứu tinh đã cứu Liễu và cả cô Miền nữa, không phải ngồi kiểm điểm trước Chi bộ, Đảng bộ hết ngày này sang ngày khác và cũng không phải chịu mức án kỷ luật nào. Chứ không, tội hủ hoá giữa hai đảng viên trong một Đảng bộ, không bị đuổi ra khỏi đảng cũng kỷ luật ghi lý lịch, lưu đảng một năm là cái chắc.

o O o

Bởi sự kính trọng của Liễu đối với Điền, nên biết tin Xã cử Điền làm Trưởng đoàn đi miền ngược mua sắm, Liễu linh cảm thấy có cái gì như sự thử thách một mất một còn của ông Thuật, với tư cách Phó bí thư kiêm Chủ tịch Xã, giao nhiệm vụ cho Điền. Dĩ nhiên, hoàn thành thì không sao, có

thế sẽ là một thuận lợi khi xem xét xoá án kỷ luật cho Điền, nhưng không mua được sẵn đưa về hoặc mua được nhưng lại có vấn đề trong chi tiêu tiền nong, thì thôi rồi, Điền không bao giờ còn được sinh hoạt đảng, dù với tư cách lưu đảng như gần một năm nay nữa là cái chắc. Thế nên, Liễu chủ động gặp ông Thuật "hiển kế" thế nào thì thế, trong đoàn cũng phải có một người ít nhiều đã có lần lên miền ngược. Thuật đang bí chưa tìm được người đủ tin cậy để giao cho đi mua sẵn với Điền, thì đúng là buồn ngủ gặp chiếu manh, Liễu dầu chưa đáng là người được Thuật đủ tin cậy, nhưng cũng không hoàn toàn là người không thể tin dùng, liền nói ngay: "Hay là bác đi với Điền nhé. Điền nhanh nhẹn, tháo vát, còn bác đã lên Bắc Cạn mua sẵn năm nọ, cũng ít nhiều biết cách đi đứng, mua bán. Nếu bác đi hộ thì tôi hoàn toàn yên tâm". Nhưng hăn là Thuật cũng cân nhắc thế nào đó, mãi chiều muộn ngày hôm sau mới cho người ra ngoài Cửa hàng mua bán gọi Liễu vào Trụ sở Xã chính thức giao nhiệm vụ, rồi bóng gió, úp mở dặn dò và thông báo việc cho thằng cháu Bính nó đi để giúp bác với Điền những việc nặng nhọc.

Thế nên, Liễu không thể không ý tứ giữ gìn, biết đâu, mình bập vào hai ả kia lại dính như kẹo, những nhăng, bèm xớm, cái thằng Bính nó mà biết lại về ton hót với ông chú thì chỉ có toi đời, kỷ luật đảng, cách chức Cửa hàng phó mua bán Xã là cái chắc. Liễu lạng lẽ đi theo Điền hết nửa vòng chợ cũng không thấy còn hàng quán cơm phở, bánh trái nào. Sau có bà hàng rau quả mách đằng sau bến ô tô, chỗ có cái biển "ở đây có nhà trọ" đi thẳng vào là thấy quán cơm đấy. Thế là gặp may rồi, có quán cơm lại có cả nhà trọ, ăn xong ngủ luôn cho đỡ mệt, mai có sức mà đi, còn xa đấy. Ông Liễu nói như để cả Điền và Bính cùng nghe. Ba người lại vòng ra cổng Chợ, đi tắt qua Bến xe ra phía đằng sau có mấy cái nhà lúp xúp, tường xây đá xám, mái lợp ngói máng, nhìn ra con đường rải đất núi vàng khè, trông làng không ra làng, phố không ra phố. Đúng là một Thị xã miền rừng trực thuộc Huyện, chẳng khác gì Thị trấn.

Nhưng cái Thị xã miền rừng chẳng khác gì Thị trấn ấy lại cả đêm hầu như không ngủ. Gần nhất là trong nhà trọ. Ba gian nhà tiếng là được ngăn ra thành ba phòng, nhưng sự ngăn cách giữa phòng này với phòng kia chỉ là tấm vách ken bằng những cây nứa đập dập. Giường nằm cũng là những cây nứa đập dập ken dày, được nối dài dọc phòng, có thể nằm được bảy tám người liền nhau, nếu cùng giới, còn khác giới nằm dáo dở đầu đuôi, tùy thoả thuận của hai người nằm "giáp đường biên". Đã ăn ngủ Tập thể là quân hồi vô phèng, chẳng ai bảo được ai. Thế là góc này có người tranh nằm trong nằm ngoài, góc kia có tiếng người mắng nằm với ngời chân đạp cả vào mặt người ta, chỗ giữa giường một giọng đàn bà cắn năn, bóp gì bóp đau bỏ mẹ, đăm cuối nhà trọ bỗng ré lên cười không ra cười, khóc không ra khóc, chỉ thấy những tiếng hự hự ử ử và tiếng người mắng, động cõn với nhau cũng phải giữ ý chứ, người ta nằm ngời đây thế này mà cứ như ở nhà í. Liễu, Điền và Bính (từ giờ mỗi khi nói đến ba người phải kể đến Liễu đầu tiên, vì đã được tôn danh Trưởng đoàn khi ba người đặt chân xuống Thị xã Bắc Cạn), thuê gọn một chỗ nằm ở phía trong cùng, chỉ cách một tấm vách nứa ngăn, như bức tường, là đường đi lại. Thật là tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa, tưởng nằm phía trong cùng thì không chịu cảnh chen lấn xô đẩy và cả xờ xoạng, móc túi cũng chưa biết chừng, ai ngờ lại sát đường đi, suốt đêm cứ rào rào như rừng động. Nào gái ăn sương sau một hồi lượn lờ ngoài Bến xe, ngã ba đón được khách lại đưa vào quăng đường vắng cho các chàng thoả trí tang bồng. Nào những anh lái xe miền xuôi trên đường chở hàng lên Tỉnh biên giới Cao Bằng, thế nào cũng nghỉ lại Thị xã Bắc Cạn để sáng mai ban ngày ban mặt vượt đèo Gió, đèo Cao Bắc cho an toàn, chuộng của lạ, thích lang chạ, lại được các em ra tận xe chèo kéo vào đây đùa dõn, quăng quật nhau ôi ối. Rồi những người từ các bản làng xa trong thung sâu, trên lưng núi, xuống từ ban chiều để mai chơi Chợ sớm, xong còn kịp về, cũng đưa nhau vào con dốc lối đi Chợ Đồn, cạnh đăm nhà trọ, tụ tập ăn uống, hát xướng, đùa dõn và cả làm tình, cứ rào rào như tầm ăn rồi suốt đêm. Không những thế lại còn xe. Thị xã Bắc Cạn những năm rày nhiều xe cộ qua lại hơn bất cứ bao giờ. Nào xe chở khách ngày mấy chuyến Hà Nội, Thái Nguyên lên, Cao Bằng, Tỉnh Túc xuống. Nào xe chở

hàng hoá từ miền xuôi lên, những năm rày đặc biệt nhiều. Nhưng nhiều nhất phải kể đến xe quân đội, lại phần nhiều chạy về đêm, với đủ các loại xe, chuyên chở mọi thứ, từ bộ đội, quân trang, lương thực, thực phẩm, hàng hoá công nghệ phẩm đến súng đạn, pháo cao xạ và cả tên lửa. Vậy nên, không những Thị xã miền rừng chẳng khác gì Thị trấn ấy cả đêm hầu như không ngủ, mà Liễu, Điền, đến cả Bính đang tuổi ăn tuổi ngủ cũng cả đêm gần như thức trắng. Cũng vì thế mà mới sáng ra họ đã gặp may.

Chương 12

Khi ông Liễu vừa ngồi dậy, đang luồn tay xuống dưới chiếu đầu giường lấy chiếc túi con khoác vào người để đi vệ sinh, không gì bằng của liền người, tiền mua sắm và tiền ăn đường có bao nhiêu đều để trong này, không khoác vào người, biết đâu đấy. Khi ông Liễu vừa khoác chiếc túi lên vai, thì nghe một giọng đàn ông khàn khàn từ giường bên hỏi sang:

- Mấy người dưới xuôi lên hả?
- Ừ, chúng tôi dưới xuôi lên.
- Có phải đi mua sắm không?
- Ừ, đi mua sắm. Ông có biết đâu có sẵn bán không?

Người đàn ông không cần nhìn kỹ mặt mũi Liễu già trẻ ra sao, nói ngay:

- Mua sắm thật thì đi với tao, bao nhiêu cũng có.

Nghe đến đấy, Điền vùng dậy, gạ xoắn xoắn xoắn:

- Thật không. Bao giờ ông về, cho chúng tôi đi theo với nhé!

Vừa nói, Điền vừa tụt xuống giường, đi lại chỗ người đàn ông dân tộc Tày đang lay vai một người nữa nằm ngủ bên cạnh, ra ý gọi dậy. Trong ánh sáng nhàn nhạt của buổi rạng đông miền rừng, Điền nhìn người đàn ông không thật rõ lắm. Anh dừng lại hồi lâu, nhìn chăm chăm vào người đàn ông đang ngồi quay mặt vào, tay lay vai một người, có lẽ là con cháu gì chăng, đang nằm ngủ bên cạnh. Ông ta dễ đến ngoài năm mươi tuổi, người trông đậm đậm, vận chiếc áo chàm cũ mà màu vẫn còn thắm. Khi người

nằm bên được đánh thức lồm cồm ngồi dậy, người đàn ông ngoài năm mươi quay mặt lại. Chỉ đợi có thế, Điền bỗng nói như reo lên:

- Bác Thàng, có đúng bác Thàng không?

Người đàn ông dân tộc Tày đang ngồi trên giường bỗng nhào người ra, hỏi gấp:

- Điền, có thật là mày không, hả Điền!

Điền vội nói như người ngạt hơi:

- Vâng, em, Điền để súng cướp cò suýt vào bác đây mà!

- Ối giời, thằng Điền! Sau lần ấy mày trốn đâu mãi đến giờ mới dẫn xác lên đây làm gì, hả Điền?

Điền nhìn Thàng, nửa muốn nói, nửa lại như im lặng, bởi cuộc gặp quá bất ngờ, quá xúc động, hoàn toàn nằm ngoài những gì anh nhớ về đồng đội của mình, hay chính xác hơn, ngày ấy hai người ở với nhau quá gần, anh chưa kịp biết tí gì về quê quán của Thàng. Thế nhưng vừa nhận ra nhau, trong hộp nhớ của Điền liền bật ra cái đêm hôm ấy, nên chỉ bằng một câu ngắn gọn: "Điền để súng cướp cò suýt vào bác đây mà!", là Thàng đã reo lên: "Ối giời, thằng Điền!". Vâng, đúng thằng Điền gác đêm hôm ấy, khi đơn vị vừa vượt qua sông thì trời mưa rả rích, lệnh trên cho dừng lại trong cánh rừng bạt ngàn cao su. Bộ đội tranh thủ nghỉ lấy sức, ai có thứ gì ngả lưng xuống thứ đó. Người để ba lô vào gốc cây, tỳ đầu lên, ngủ ngời. Người có võng thì mắc lên giữa hai cây cao su để ngủ. Trong số những cái võng mắc lên cây ấy có võng của Tiểu đoàn phó Nông Văn Thàng, nằm chếch một quãng chừng mười cây cao su là tới chỗ gác, lúc ấy đang vào phiên của Điền và Hiện. Bấy giờ dễ khoảng ba giờ đêm, Điền và Hiện ngồi gác buồn ngủ quá, Hiện nghĩ ra trò lấy súng ra lau cho đỡ buồn ngủ, lại mau hết thời gian qua phiên trực. Nhưng khi Điền vừa tháo khẩu K54 đang khoác vai ra, mới tỳ lên đùi chưa kịp lau, thì không biết cái tay cầm giẻ

vướng víu thế nào lại móc vào cò súng, làm phát ra tiếng nổ xé màn đêm. Liền ngay đó là tiếng vật gì rơi huỵch một cái như trời giáng, đồng thời với tiếng quát: "Cậu nào bắn thế, hả?". Điền và Hiện ngẩn người nhìn về phía có tiếng quát. Một người đàn ông đằm đằm, có chiếc túi dệt quàng ngang vai, đang lồm ngồm đứng dậy khỏi cái võng, chỉ còn một đầu buộc vào thân cây, còn một đầu thấy dính mấy cái dây buộc bị đứt treo lơ lửng. Cái võng đã bị viên đạn cướp cò từ khẩu súng trong tay Điền làm đứt phăng một đầu và cái vật rơi huỵch một cái như trời giáng, đồng thời với tiếng quát chính là Thàng. Điền, rồi cả Hiện, sợ hú vía, vội chạy lại chỗ Thàng đang cầm một đầu võng vừa bị đạn bắn đứt, đứng gập chân trong tư thế nghiêm. Điền nói: "Báo cáo, em sơ ý để súng cướp cò...". Nhưng đã nghe giọng Thàng ân cần dặn: "Nhớ là súng đạn lúc nào cũng phải hết sức cẩn thận. Về vị trí đi". Sau đêm ấy có lẽ chỉ dăm ngày, Điền cùng một số chiến sĩ được phiên chế vào đơn vị mới thành lập về tăng cường cho bộ đội địa phương Tỉnh. Thế nên, vừa gặp lại Điền sau hơn chục năm xa cách, ông Thàng mừng mừng, giận giận nói như trách: "Sau lần ấy mày trốn đâu mãi đến giờ, hả Điền?", cũng là tình nghĩa với nhau lắm đấy. Điền nghe ông Thàng trách thế chỉ cười, giây lát buông một tay đang ôm vai ông Thàng ra, hỏi:

- Nhà bác có ở gần đây không?

Ông Thàng bảo:

- Nhà tao ở trên Chợ Rã, nhưng ngay đường số ba, gần Phủ Thông rẽ vào thôi.

- Nãy bác nói trên bản nhiều nhà còn sẵn bán à?

- Ủ. Đi về nhà tao luôn cho biết nhà. Mấy khi mày lên tới đây.

- Khi nào bác về?

- Chờ thẳng con dậy là ra xe về ngay thôi.

Điền thoáng nhìn cậu thanh niên vừa được ông Thành lay dậy, còn đang ngồi trên giường mặc áo, mới chỉ khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, dáng người cũng đậm đậm và có nét hao hao giống Thành. Điền nhắc lại câu hỏi ban nãy, nhưng lần này rành rõ hơn:

- Khi nào bác với cháu về, cho chúng em theo lên trên ấy mua sắm với nhé!

Thành vẫn ngồi trên giường, hai chân thông xuống đất, vừa xỏ chân vào ống quần vừa bảo:

- Mà bảo mấy người kia có đi thì khẩn trương lên. Giờ bố con tao ra Bến xe xếp hàng mua vé ô tô. Được là đi về ngay đấy. Xe ô tô khách lên Chợ Rã ngày chỉ có một chuyến, sáng chở khách từ Bắc Cạn đi, chiều chở khách từ Chợ Rã về. Không khẩn trương là lỡ xe, phải chờ đến mai đấy.

Nghe Thành nói gấp gáp và nhấn đi nhấn lại từ khẩn trương, Điền càng thấy quý mến người Thủ trưởng cũ, sau bao năm gặp lại, từ tính nết đến tác phong vẫn như xưa, chất phác, thật thà, nhanh nhẹn, tháo vát, thể hiện một bản chất rất đáng quý của người đã qua rèn luyện bao năm trong quân ngũ. Vừa lúc Liễu ở ngoài nhà vệ sinh vào, nghe Điền giới thiệu, đây là bác Thành, Thủ trưởng cũ của em hồi ở chiến trường, còn đây là cậu con trai bác ấy. Nhà bác Thành ở trên Chợ Rã, lối rẽ Phủ Thông đi vào. À, Phủ Thông biết rồi, Chợ Rã cũng đến rồi, ông Liễu tỏ ra thông thuộc đường đất đồng rừng. Nhưng Điền vẫn như không nghe thấy, Thủ trưởng cũ của em có ý mời bác với chú Bính lên nhà bác ấy chơi, nhân thể giúp anh em mình mua sắm. Liễu vui ra mặt, bảo: "Gặp may rồi!". Đoạn, quay lại chỗ bố con ông Thành:

- Anh cho anh em chúng tôi theo lên trên đó mua sắm, anh nhé!

Ông Thành bảo:

- Tôi với chú Điền trước cùng một đơn vị, xa nhau bao nhiêu năm nay mới gặp. Còn bác và cháu đây lại đi cùng chú Điền từ mãi dưới xuôi lên, cũng là vì việc dân, việc Nước mới gặp gỡ, quen biết nhau. Một công đôi việc, tôi mời bác và cháu cùng chú Điền lên nhà tôi chơi, nhân thể tôi giúp anh em mua sẵn, thuê xe chở về xuôi.

- Được thế thì quý hoá quá! Ông Liễu cảm kích thốt lên.

Ông Thành khoác chiếc túi vải chàm lên vai, nhìn ông Liễu:

- Người dân tộc không biết khách khí đâu. Thôi, ta đi nào.

Ba người dưới xuôi lên mua sẵn, nhập với hai bố con ông miền ngược, thành đoàn năm người rảo chân ra Bến ô tô.

Vẫn cái Bến xe chiều tối qua Liễu, Điền và Bính xuống, nhưng sớm nay vắng vẻ và ít nhộn nháo hơn. Cả những cô gái đứng vật vờ chỗ ngã ba lối vào Bến, như chiều tối qua cũng không có. Liễu bỗng thấy một chút vấn vương rất vô cớ khi lướt nhìn về phía ngã ba có cây dạ hương um tùm, chỗ chiều tối qua hai cô gái đứng ẩm ờ "quán cơm nhà trọ đều có cả". Bến xe Thị xã hẹp và xơ xài. Chỉ mỗi dãy nhà chờ, cũng là nơi bán vé, chừng hai chục mét vuông làm bằng tre vầu, lợp giấy dầu, nằm ở một góc Bến. Khi đoàn xuôi, ngược năm người vào đến nhà chờ thì ở cửa bán vé xe đi Chợ Rã đã đông người đứng xếp hàng. Thành chen vào chỗ bán vé, rồi lại chen ra, mồ hôi nhễ nhại, bảo Điền và Liễu:

- Hai người đứng đây với thằng cháu Thành, để tôi vào mua vé cho. Tôi có thể thương binh, được ưu tiên.

- Thế thì may quá! Bác giúp chúng em với. Điền nói xong, quay lại bảo Liễu đưa tiền cho ông Thành mua vé hộ.

Trong khi ông Thành chen vào mua vé xe, Bính kéo Liễu ra ngoài, nói nhỏ: Biết ông ấy là người thế nào mà chú vội đưa tiền nhờ mua vé. Nhờ kẻ

xấu nó lừa có phải vừa mất tiền, vừa mang tiếng với Đảng uỷ, Uỷ ban là to đầu mà đại không. Từ giờ chú phải cẩn thận, đừng nhẹ dạ cả tin nghe anh Điền quá thế, chú ạ!

Lời nhắc nhở của đứa cháu trưởng ông Chủ tịch Xã, làm Liễu sực nhớ những điều Thuật dặn trước lúc đi: "Phải chú ý theo dõi tay Điền từ lời ăn tiếng nói đến cử chỉ, đi đứng. Đừng để hăn lợi dụng dùng tiền công vào việc riêng. Chớ nhẹ dạ cả tin hăn mà mang vạ vào thân đấy!". Nhưng Liễu mới nghĩ đến đấy, đã nghe tiếng thằng con ông Thàng chạy ra gọi:

- Chú với anh gì ơi, mua được vé rồi. Lên xe tìm chỗ ngồi thôi.

Chiếc xe nhỏ, bốn năm chỗ ngồi, nhưng nhà xe lèn dẽ đến không biết bao nhiêu khách. Chỉ biết người đứng chen chúc như lêm, đến không còn chỗ thở. Lại còn bao nhiêu bao tải, túi xách, rọ tre, cái nào cũng căng phồng, chật cứng. Chẳng biết bên trong để những của chìm của nổi gì, nhưng cá khô âm ẩm nồng nồng bốc lên, nên ghé tai nhau bảo, biết thế đoàn mình cũng mang mười cân lên có khi bán đủ tiền tàu xe ăn đường. Xe không đánh số ghế ngồi, ai nhanh chân chen lên trước được ngồi trước, ai lên sau đành ngồi sau, nhiều người thậm chí còn không tìm được chỗ ngồi, cứ đứng chông chống giữa xe. Mỗi lần xe vào cua, vấp ổ gà, sống trâu trên đường, lại một lần rộ lên những tiếng kêu oai oái. Điền đã quen đi ô tô. Những chuyến xe chở bộ đội vào khu Bốn toàn đi đêm, rồi xe vào tuyến lửa, lên miền rừng, vượt Trường Sơn... Còn sóc bằng mấy thế này, Điền cũng không khi nào say. Nên xe vừa vượt đập tràn sông Năng qua Thị xã, quay lại thấy Bính ngồi rũ bên chân ghế như người sắp lả, giữa đám người đứng lố nhố một hàng giữa xe, Điền vội đứng lên kéo tay Bính, bảo cậu ta ngồi vào chiếc ghế của mình ở phía trong, bên cửa sổ, còn mình đứng chen chân giữa đám người đứng lố nhố trên xe lại thấy thoáng dẽ. Khi xe vừa qua lối ngã ba lên đèo Gió, Thàng ngồi hàng ghế trên quay xuống bảo Điền, sắp đến đường rẽ vào Huyện Chợ Rã tôi rồi đấy. Điền đưa mắt theo

tay Thàng chỉ, trước mắt vẫn là vùng rừng nham nhở, giữa một màu xanh tươi tốt thấy vàng rực màu đất núi trơ trụi, những mái nhà xám hoét im lìm bên vạt rừng cây lưa thưa. Chốc chốc lại thấy bên sườn đồi một rừng sắn với những thân cây khẳng khiu, cao lênh khênh, dễ chừng trồng đến một, hai năm chưa rõ. sắn nhiều thế, chả trách ông Liễu đã lên một, hai lần quen thông thổ, lần này lại hiến kế đi Bắc Cạn mua sắn.

Điền đứng trên xe, nhìn cảnh vật hai bên đường xe lướt qua mà thầm suy ngẫm. Cũng là đường rừng, đường núi, nhưng con đường rừng Điền đang ngồi xe bươn tới hôm nay, thật khác xa con đường rừng núi miền tây Quảng Bình, Quảng Trị, mà anh từng ngồi xe qua năm nào. Bỗng Điền nhào người về chỗ ghế trên ông Thàng đang ngồi, hỏi át cả tiếng xe chạy:

- Anh em bộ đội xuất ngũ ở Xã bác có nhiều không?

Thàng quay lại nói to:

- Nhiều đấy. Đến mấy chục người, về đến nhà mình sẽ báo cho anh em chia nhau đi mua sắn giúp. Đồng chí cứ yên tâm.

Đúng là Điền không thể không yên tâm khi chiếc ô tô chở khách từ Thị xã lên, dừng lại ngay trước một khu như là Trụ sở Xã, với một dãy nhà dài như Văn phòng Đảng uỷ, Uỷ ban, chếch bên trái, gần chỗ xe đỗ là Cửa hàng mua bán và xa một đoạn, có tấm biển gỗ trường cao Trạm y tế Xã Hữu Bằng. Xe vừa dừng, ông Liễu và Điền còn chần chừ có ý đợi Bính bớt say rồi mới xuống, đã thấy ông Thàng bậm bậm đi về phía Cửa hàng mua bán Xã. Không nghe rõ tiếng ông gọi, nên không biết ông nói với ai, nhưng rõ là tiếng ông đang oang oang:

- Bảo chú Tình, anh Mạ và chị Sim ra ngay Cửa hàng tôi nhờ một việc, khẩn trương đấy!

Lúc ba người miền xuôi xuống xe, còn đang đứng ngáo ngơ cạnh đường thì ông Thàng quay ra, nói:

- Bây giờ ba người đi với thằng con tôi về nhà trước. Tôi ở lại chờ đồng chí Cửa hàng trưởng mua bán Xả ra để bàn với đồng chí ấy cử người đi các nhà hỏi mua sản cho các đồng chí. Chứ các đồng chí từ dưới xuôi lên lạ đất lạ người, biết đâu mà mua. Đồng chí Điền cứ yên tâm cùng bác Liễu và cháu Bính về nhà tôi nghỉ ngơi, cơm nước. Đồng chí Tinh tuy là Cửa hàng trưởng, nhưng lại cùng đi bộ đội với tôi một đợt, cùng xuất ngũ về Xả với tôi một ngày, nên một khi chúng tôi đã bàn thống nhất với nhau là nhất định khẩn trương làm bằng được cho các đồng chí. Quê các đồng chí đói cũng như quê chúng tôi đói, xuôi ngược chúng ta là một nhà. Các đồng chí cứ yên tâm đi với thằng con tôi về trước đi. Bàn xong công việc với anh chị em Cửa hàng là tôi cũng về ngay.

Ba người theo chân thằng con Thàng về tới nhà thì trời đã ngả chiều. Nhà Thàng ở sườn đồi, ngay đầu dốc vào Bản. Khu đất thổ cư không lấy gì làm rộng so với một gia đình ở miền núi, lại trông có vẻ cằn cỗi. Ngay lối ngõ vào, sau trận mưa còn trơ ra những sỏi đá lẫn đất đồi vàng quạch, cứng queo. Trước cửa nhà, dưới cái giàn phơi, còn lù lù mấy tảng đá xám ngắt phủ rêu xanh. Nhưng quanh ngôi nhà gỗ rộng thênh thang, xung quanh nhà cũng bưng toàn bằng gỗ, là chi chít những cây ăn quả mận, na, dứa sum suê quả mọng. Rồi chuối, chuối trồng vô tội vạ dọc con dốc từ dưới chân đồi lên, dày đặc như rừng. Thằng con Thàng dẫn ba người vừa đi vừa bảo, chuối nhà cháu trồng để cho lợn ăn quanh năm. Từ khi bố cháu ở bộ đội về, mỗi năm nhà cháu xuất chuồng bán cho Nhà nước mấy tấn lợn thịt, còn lợn con giống không kể. Nhà nuôi những bốn con lợn nái, không mấy tháng không có lợn con nuôi vỗ. Còn gà thì nhiều. Bên những gốc chuối ẩm ướt, từng bầy gà táo tác đuổi nhau tranh mồi. Con nào con ấy chân cao ngẩng, đuôi, cánh chỉ lơ thơ mấy cái lông ngắn ngắn, nhưng trông thân xác lại mỡ màng, nung núng những thịt. Ông Liễu nhìn đàn gà, bảo Điền, hôm nào về mà mua được mấy con gà kia mang về nuôi giống mới thích đấy. Thằng con Thàng đang đi cũng đứng lại bảo, bác với chú thích hôm nào về cứ bảo bố cháu, là bố cháu cho ngay ấy mà. Dạo năm ngoái có mấy chú nhà dưới Phú Bình, trước cùng đơn vị với bố cháu, lên chơi, khi về bố cháu cho mỗi

người một đôi gà giống, có cả đực mái. Dịp tết các chú viết thư lên còn kể với bố cháu là bây giờ cả làng đều nuôi giống gà Chợ Rã anh rồi. Tưởng gì, chứ con gà mà cũng quý thế các chú nhỉ. Thằng con Thàng cứ nhẩn nha kể, hết chuyện nọ sọ chuyện kia, mãi đến lúc mẹ với em gái bẻ ngô trên sườn đồi sau nhà đi xuống, mới vội mời ba người dưới xuôi vào trong nhà để đồ đạc, rồi ra ngoài bể nước ngoài kia rửa chân tay cho mát.

Vợ Thàng là người cũng mau mồm miệng. Người thấp, nhỏ, nước da ngăm đen, trông rắn chắc, nhanh nhẹn. Vừa ở ngoài nương vào, thấy ba người còn đang đứng ngơ ngáo ngoài cửa, bà đon đả mời:

- Vào trong nhà đi. Rồi như quen tiếp những người bạn đồng ngũ của chồng, bà hỏi: các bác là bạn của bố cháu ở đâu ta đến chơi ạ?

Điền vội lên tiếng:

- Dạ, ba người chúng tôi ở dưới xuôi lên. Nhưng chỉ có tôi là bạn đồng ngũ với bác Thàng nhà ta, còn bác Liễu và chú Bính đây là đi cùng với tôi ạ. Chúng tôi lên nhờ hai bác và bà con dân Bản giúp đỡ mua cho ít sản về cứu đói.

- Ra thế. Vậy cứ nghỉ ngơi chờ ông nhà tôi về. Rồi bà quay ra gọi: ơ, Thàn ơi! Bố con còn đi đâu chưa về à?

Thằng con như ăn vụng cơm nguội hay bánh trái, hoa quả gì đó ở nhà dưới, miệng lúng ba lúng búng nói với mẹ:

- Bố con dặn mẹ làm cơm mời mấy bác dưới xuôi. Tý nữa con ra bắt con gà trống nâu là có thức ăn thôi mà. Bố con đang bàn với Cửa hàng mua bán đi mua sản giúp mấy bác đây, xong về ngay đấy mẹ ạ.

Nhưng cũng mãi xâm tối mới thấy Thàng về. Mới đến đầu dốc đã hỏi vợ:

- Cơm nước xong chưa bà ơi!

Vợ Thàng nghe tiếng chồng vội bảo:

- Xong cả rồi. Chỉ chờ ông về mời các bác, các chú dưới xuôi uống rượu thôi.

Điền từ trong nhà vội đi ra:

- Anh bàn với Cửa hàng xong rồi ạ! Các đồng chí ấy có giúp chúng tôi mua sẵn không, hả anh?

- Yên tâm, yên tâm! Không những bàn với Cửa hàng mà còn báo cáo với Ủy ban và Ban chủ nhiệm Hợp tác xã cả rồi. Các đồng chí ấy hứa nhiệt tình giúp đỡ, chỉ hai ba ngày nữa là có sẵn đưa về Cửa hàng mua bán thôi. Còn việc của tôi và các đồng chí là sáng mai tôi dẫn đồng chí Liễu hoặc đồng chí Điền vào Lâm trường hợp đồng thuê ô tô chở sẵn về xuôi.

Ông Liễu nói ngay:

- Có lẽ anh Điền đi với anh, còn tôi và cháu Bính ra Cửa hàng, bà con có đưa sẵn đến bán thì bác cháu tôi cần mua luôn.

Nhưng Bính vội bảo:

- Kìa, bác Liễu! Hợp đồng thuê ô tô cũng là việc hệ trọng, phải chi số tiền lớn. Có khi bác hoặc cháu phải đi mới bảo đảm nguyên tắc.

Ông Thàng không hiểu hết nội tình của mấy người dưới xuôi, lại càng không hiểu ngầm ý câu nói của Bính:

- Tiền chỉ trả trước một nửa, còn khi chở sẵn về tới dưới ấy mới phải trả hết cho lái xe cơ mà. Xe chở sẵn cứu đói cho bà con miền xuôi, Lâm trường họ sẵn lòng giúp đỡ, chứ không ky bo từng hào đâu. Cứ để đồng chí Điền với tôi đèo nhau vào Lâm trường bộ, còn đồng chí Liễu và anh Bính

ra Cửa hàng đón mua sẵn. Chia ra hai mũi thể, khi giáp công càng nhanh chứ sao.

Vừa lúc vợ Thàng từ dưới bếp bê nồi canh nghi ngút khói đi ra, thấy chồng còn đứng ngoài hiên nói chuyện, liền giục:

- Thôi, ông mời các bác, các chú vào mâm đi. Có việc gì vừa uống rượu ăn cơm vừa bàn.

Thàng quay lại nhìn vợ cười:

- Bà đã làm cơm canh xong cả rồi thì anh em chúng tôi ăn uống ngay, chứ còn việc gì hơn cơm rượu lúc này nữa. Nào, mời ông Liễu, chú Điền.

Bữa cơm đầu tiên vợ chồng ông Thàng đón khách không mời mà đến, từ dưới xuôi lên, khá thịnh soạn. Một đĩa thịt gà luộc chặt to xếp đầy ú ụ. Cổ cánh nấu măng tươi, múc ra đầy bát ô tô to. Lòng gan xào ngọn bí đỏ thơm ngậy mùi tỏi. Lại thêm một đĩa trứng rán thơm mùi hành phi chín tới. Một bát cá kho để ăn cơm. Cạnh mâm một lọ măng tươi thái khuôn chì ngâm muối ớt, những quả ớt ngâm trong măng chua bắt muối trông đỏ rau rầu, tưởng chỉ đặt vào miệng đã thấy cả vị cay, vị mặn, vị chua chua, giòn ngọt rất dễ chịu. Không biết có phải từ khi rời nhà đi chưa hôm nào được ăn bữa cơm canh nóng, hay từ lúc lên ô tô ở Thị xã Bắc Cạn, giờ mới được ăn bữa cơm ra bữa cơm, cả ông Liễu, Điền và Bính đều không khách khí đánh căng rốn. Cơm xong, thông cảm với khách mấy ngày đi đường xa, ông Thàng giục thằng con dọn giường phòng đầu nhà cho chú với hai anh đi nằm cho đỡ mệt.

Cũng như bao gia đình dân tộc ở miền núi, nhà ông Thàng dành hẳn nửa nhà phía ngoài làm nơi khách khứa, cơm nước. Mùa đông thì đặt bếp củi ngay gian đầu nhà, vừa cơm nước, vừa sưởi ấm. Còn mùa nóng thì đun nấu xuống gian bếp, làm chếch ra ngoài nhà trên. Nửa gian nhà phía trong được ngăn ra làm nhiều phòng ngủ của vợ chồng, con cái và phòng dành

khi có khách đến nghỉ qua đêm. Bàn thờ gia tiên cũng đặt ở gian giữa nhà như người miền xuôi, chỉ khác là được đóng hẳn vào giữa hai cây cột cái đỡ gian, to và rộng.

Ông Liễu, Điền và Bính được thằng con ông Thành dẫn vào gian phòng đầu nhà phía tây. Phòng chỉ kê một cái giường rộng, toàn bằng những tấm gỗ ván ken nhau, trên trải chiếc chiếu cói hoa nhưng có lẽ mua đã lâu, lại ít khi có người nằm, chiếu mốc trắng màu phấn và nhiều chỗ rách nham nhở. Thế nhưng cả ba người vừa đặt mình xuống là ngáy như bể lò rèn. Không ai biết ông chủ nhà lúc đêm làm gì. Cả bà chủ nhà nữa. Có lúc tìm bao diêm không thấy, bà còn xuống bếp thổi lửa, thắp đèn mang lên nhà cho ông. Đi lại thế mà mấy người khách vẫn không biết, thì đúng là ngủ như chết thật.

Còn ông Thành, mấy ngày đi chơi nhà người quen dưới Chợ Chu, chờ đợi xe cộ, đi lại nhiều cũng mệt, chập tối đặt mình xuống cũng thiếp đi ngay. Nhưng trong giấc ngủ say, ông như thấy có người lay vai gọi. Tiếng gọi nghe không rõ là gọi gì, nhưng đích thị là có người gọi, lạ thế. Lúc rất gần, như lẩn quất đâu đây. Lúc lại rất xa, xa lắm. Nhưng rõ ràng có tiếng người từ một cõi nào nỉ non, thao thiết gọi. Lại gọi đúng tên ông, bằng một sự kính trọng "Anh Thành ơi, anh Thành!". Nhưng khi ông mở mắt ra thì tiếng gọi lại dừng. Ông trân trân nhìn vào đêm tối. Đêm tối vẫn lặng im, với một màn đen dày đặc. Nhưng cứ nằm xuống thì lại như người mộng du, lẩn quất bên tai tiếng người đàn ông gọi mỗi lúc một gần, một nỉ non, thao thiết, như thế không gọi thế thì người nghe không biết phải làm gì, lại có thể sẽ quên thôi. Thế là ông Thành không còn bụng dạ nào nằm lại được nữa. Ông ngồi dậy, lấy quần dài và áo dài tay mặc vào, rồi nhẹ nhàng buông hai chân xuống đất, thọc vào đôi dép cao su đen có cả quai hậu. Khi ông đang cúi xuống kéo chiếc quai hậu cho lên gần mắt cá chân, thì bà vợ cũng ngồi dậy, hai tay vén mái tóc ra phía sau, giọng nhẹ và ấm:

- Ông sao thế? Đang ngủ lại dậy. Có khát nước để tôi đi lấy cho?

Ông Thành bảo:

- Không, tôi không khát nước. Bà biết bao diêm lúc tối để ở chỗ nào không?

- Ông đốt đèn lấy gì à? Để tôi đi lấy diêm cho.

Bà Thành lại chỗ ban thờ giữa nhà, chắc là tìm bao diêm, một lát lại thấy thập thớm bước về phía bếp lửa đầu nhà, vẫn còn thơm mùi than củi ủ. Bà cầm cái ống thổi phù phù vào đống than củi, làm bay lên những cái tàn đỏ lừ chờn vờn như sao sa. Khi cái thanh tre nhỏ như que đóm trong tay bà cháy bùng lên, cũng là lúc ông Thành đi đến ngồi xà xuống bên cạnh, giọng nhỏ và trầm, như đang có điều gì xúc động lắm:

- Bà còn nhớ cái ngày tôi mới ở bộ đội về, tôi hay nói với mẹ con bà là tôi sống được mà về đến cửa đến nhà cũng là nhờ có ân nhân cứu mạng không?

- Còn nhớ. Nhưng là sao?

- Đêm nay tôi thấy anh ấy về, chẳng khác gì năm đã lâu, bà ạ!

Bà vợ vội ngẩng lên:

- Thật thế ư! Anh ấy nói với ông những gì?

- Nói những gì, tôi không sao nghe rõ. Nhưng nhất định là có nói, nói lâu, nói nhiều. Lại còn cảm ơn tôi nữa, thì không hiểu là thế nào?

Hai người cứ ngồi bên bếp lửa cháy phừng phừng, chốc chốc ngọn lửa lại như reo lên cuộn cuộn. Cái kiểu lửa cười thế này thì đúng là chỉ có báo niềm vui, mang may mắn đến nhà, chứ không thể là diêm gở. Niềm vui thì có, một lúc được đón những ba người khách phương xa đến nhà, sao lại chả vui. Nhưng may mắn thì, chẳng lẽ cái việc ông mới bàn hồi chiều với mấy

người ngoài Cửa hàng mua bán Xã, chia nhau đi mua sản giúp ba người dưới xuôi lên, lại thuận lợi nhanh chóng thế ư. Nhưng nếu thế, sao lại như có người lay vai gọi. Không chỉ gọi, còn nói những lời như mới xảy ra hôm qua, hôm kia đây thôi.

Nhưng cũng đã qua đi mười mấy năm rồi.

Hôm ấy cũng vào một đêm cuối tháng tối trời như đêm nay. Tham mưu trưởng tiểu đoàn Nông Văn Thành cùng trợ lý tham mưu Phạm Khắc Bao và cậu Vang liên lạc đi thị sát một căn cứ Mỹ Ngụy nằm trên đường đến Thị xã Kon Tum. Khi vào và già nửa quãng đường trở ra, gần như an toàn tuyệt đối. Vậy mà đúng một cái, khi ba người đang bò ra, bất ngờ nghe tiếng đạn bắn như mưa qua đầu và những quả pháo sáng đỏ rực, lừng lờ trên trời, soi rõ mọi vật trên mặt đất. Cậu liên lạc bò đi trước, đến Thành, rồi Bao, ba người vẫn giữ cự ly. Thành linh nghe tiếng quả đạn pháo nổ bụp ngay bên cạnh và một vật gì đổ ập lên lưng như ấn Thành nằm sấp xuống đất. Thành chưa kịp nhận ra cái vật đổ ập lên lưng ấy, đã nghe hực một cái, cùng tiếng kêu "Ôi, anh Thành ơi!", ngay trên lưng mình rồi. Một đường đạn cắt ngang người Bao, máu chảy ướt đẫm áo Thành. Khi Thành đặt được Bao nằm xuống một chỗ tương đối khuất tầm pháo sáng của địch, thì Bao đã bất tỉnh. Cậu liên lạc đi trước một đoạn ngắn, kịp nhận ra hai người bị nạn, liền quay lại. Từ đấy, Thành và Vang thay nhau để Bao nằm sấp trên lưng, rồi cứ thế người công Bao bò lết đi, người bò sau đỡ không để Bao lăn xuống khỏi lưng người bò trước. Gần sáng thì Thành, Vang đưa được Bao về nơi đơn vị ém quân, một vùng dân cư thưa thớt nằm khuất nẻo trong thung lũng. Trước khi khâm niệm, Thành tự tay thay cho Bao bộ quần áo tuy không hoàn toàn mới, nhưng còn tươi màu. Khi cởi áo Bao ra, Thành phát hiện một bên túi áo ngực trái sao lại có hai lớp. Lớp ngoài là cái túi bình thường như mọi chiếc túi áo ngực khác, nhưng phía trong túi lại được khâu tấp vào một lần túi nữa, có cúc đóng mở cẩn thận. Nhìn lớp túi trong thấy một vật chỉ nhỏ bằng hai đầu ngón tay, gói rất cẩn thận trong lần ni lông. Thành cầm chiếc áo của Bao, đã bị đạn xé toạc mất một mảng ở

lưng, cất đi, cùng với chiếc ba lô và một, hai bộ quần áo Bao thường thay đổi, cả cuốn sổ Bao ghi sinh hoạt, công tác ở đơn vị. Đêm hôm ấy, mãi khuya lắm, Thàng mới mang chiếc áo của Bao ra, gọi cậu Vang liên lạc dậy, rồi lấy cái vật nhỏ và nhẹ, Thàng đoán chỉ một là thư, hai là ảnh, của vợ Bao ở ngoài Bắc mới gửi vào cho chồng. Quả nhiên, điều dự đoán của anh không sai. Đây là một tấm ảnh chụp 3x4 cm, nhưng không chỉ của riêng vợ, mà cả hai vợ chồng, chụp từ ngang ngực trở lên. Bao trong ảnh nhìn thoáng một cái nhận ra ngay, còn người đàn bà dẫu chưa gặp lần nào, nhưng cả Thàng và Vang đều nghĩ ngay là vợ Bao. Hai người trong ảnh ngồi ghé đầu sát vào nhau, một tay Bao còn choàng ra sau ôm vai vợ. Cả hai đều nở nụ cười rạng rỡ và âu yếm. Xem kỹ tấm ảnh xong, Thàng cầm tấm ảnh cất kín trong sổ giấy tờ tùy thân của mình. Còn chiếc áo đưa cho cậu liên lạc mang giặt, với ý định sau khi phơi khô cũng bỏ vào ba lô tư trang của Bao, để có dịp sẽ gửi ra ngoài Bắc. Nhưng tiếc thay, giữa mùa hè nóng bỏng năm ấy, mọi việc diễn ra ngoài ý muốn con người, khi cậu liên lạc chạy đến báo tin toàn bộ tư trang của ban chỉ huy em để trong hầm đã bị bom Mỹ biến thành tro mất rồi, thì cả Thàng, Vang và hai cậu trợ lý tham mưu, tuyên huấn tiểu đoàn đứng lặng hồi lâu. Từ đấy, tấm ảnh của vợ chồng Bao, Thàng luôn giữ gìn bên người, lòng nhủ lòng dẫu Thàng này có chết, cũng không để mất ảnh vợ chồng mày, Bao ơi!

Đúng là tấm ảnh vợ chồng Bao không mất. Nhưng cũng mãi đến năm nọ, sau hôm khánh thành nhà mới, Thàng bỏ những thứ còn giữ được từ ngày ở chiến trường, giấy chứng nhận huân chương giải phóng do Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam cấp, giấy chứng nhận Dũng sĩ diệt Mỹ cùng bao nhiêu huân, huy chương, bằng khen, giấy khen khác. Chọn ra từng cái một, cái nào còn mới thì treo, cái nào cũ quá thì bỏ vào ống cài lên quá giang nhà. Thành tình lại thấy tấm ảnh vợ chồng Bao gói trong lần vải ni lông để giữa cái giấy chứng nhận huân chương giải phóng của Thàng. Mấy ngày sau, có việc xuống Thị xã Bắc Cạn, Thàng lấy tấm ảnh vợ chồng Bao ra đút vào ví, định bụng hễ thấy ông vẽ truyền thần, như có lần Thàng thấy ông ta ngồi gần cửa rạp chiếu bóng, thì thuê vẽ tách

riêng cái hình một mình Bao. Nhưng lần này xuống lại không thấy ông vẽ truyền thần. Đang ngỡ ngáo hỏi, cái nhà bác trước vẫn ngồi đây vẽ, giờ đâu rồi các bác nhỉ? Thì anh thợ cắt tóc liền chỉ sang bên kia đường, ông cần hình gì cứ sang hiệu ảnh bên ấy mà chụp một vài kiểu, sao phải vẽ cho đắt, lại xấu. Thàng giờ ngay tấm ảnh vợ chồng Bao ra, rồi không một lời giải thích, chỉ thật thà nói: "Tôi muốn lấy người đàn ông trong cái ảnh này ra, có chụp lại được không, hay phải vẽ?". Quá dễ, anh thợ cắt tóc chùng kém Thàng đến cả chục tuổi, vừa huơ cái tông đơ trên đầu người choàng tấm khăn dù ngồi ghế, vừa lướt nhìn tấm ảnh trên tay Thàng, buông lời khẳng định, rồi lại huơ cái tông đơ chỉ sang bên kia đường, cười bảo: "Bác cứ sang bên ấy. Lấy người đàn ông, chứ lấy cả đàn bà họ cũng lấy cho bác được". Thế là tấm ảnh Bao chụp chung với vợ, được tách riêng ra thành tấm ảnh chân dung một mình Bao ngồi hơi nghiêng đầu về bên trái tý ti, nhưng phóng to để bằng tờ giấy kẻ học sinh, nên người tinh ý vẫn nhận ra bức ảnh được tách từ một kiểu ảnh chụp chung.

Lúc đầu, Thàng cũng mới có ý định tách ảnh của bạn ra để tiện giữ gìn, bảo quản, nhưng ngay đêm đầu tiên đi Thị xã về, Thàng cứ nằm trằn trọc không sao ngủ được. Có lúc thiếp đi thì lại như có người lay vai gọi dậy. Lúc dậy rồi thì lại không thấy gì nữa. Nhưng cứ nằm xuống lại nghe như có tiếng người gọi "Anh Thàng ơi, anh Thàng!". Tiếng gọi nghe như rất gần, ngay cạnh giường, thậm chí ngay đầu giường đây thôi; nhưng lại như từ cõi xa xăm nào vọng tới, mỗi lúc như riết róng bên tai. Mấy lần như thế, Thàng không sao ngủ được, liền ngồi dậy thọc chân vào đôi dép cao su còn đủ cả quai hậu, rồi nhẹ bước đến bên bếp lửa ủ qua đêm, cầm cái ống thổi phù phù. Khi Thàng vừa thổi lớp tro ủ thì một màu đỏ rực từ thân cây củi sáng loé lên, làm ông chợt nhận ra bà vợ cũng đã dậy và đến đứng sau lưng ông tự lúc nào. "Bà dậy rồi à?", ông cất tiếng hỏi. Bà vợ bảo: "Tôi thấy ông trằn trọc cả đêm chẳng ngủ nghe gì, tôi làm sao mà ngủ được". Ông chồng kể lại với bà vợ giấc mơ đêm, với tiếng người gọi lúc gần lúc xa, chỉ mỗi câu: "Anh Thàng ơi, anh Thàng". Bà vợ cả nghĩ, hay lo, liền hỏi chồng: "Thế tấm ảnh cái anh gì ở dưới xuôi cùng đơn vị với ông, mà ban

chiều đi Bắc Cạn về, ông nói với tôi là chụp lại đẹp lắm ấy, đâu rồi?". Tôi lại cuộn lại để trong rương cẩn thận cho nó mới, ông chòng thật thà nói với bà vợ. Bà Thành ngồi xuống cạnh ông, đưa tay dúm thêm cây củi vào bếp, củi khô bắt lửa cháy phừng phừng. Nhìn ngọn lửa cháy như cười reo, bà bảo: "Sáng nay ông không đi nương nữa, ở nhà tìm xem còn cái khung kính nào thì bỏ cái hình của anh đồng ngũ với ông người dưới xuôi vào, rồi lập chỗ thờ anh ấy, ông ạ. Không anh em máu mủ ruột rà, nhưng người ta đối với mình còn hơn cả anh em ruột thịt. Ngày ông ở bộ đội về, ông đã chả nói với mẹ con tôi là ông còn sống về được đến nhà, là nhờ có ân nhân cứu mạng là gì!". Nghe bà vợ nói, ông Thành bất giác quay lại như muốn ôm chầm lấy vợ, có thể mà cả đêm tôi không nghĩ ra. Một lần nữa ông như thầm cảm ơn bà vợ đảm đang, hiền thực, lúc nào cũng như thấu hiểu bụng dạ chồng. Hôm sau ông nghỉ hẳn một buổi ở nhà, tháo cái giấy khen cũ ra khỏi tấm kính có khung gỗ sơn viền màu hoa đào, rồi để tấm ảnh Bao phóng to bằng tờ giấy kẻ học sinh vào đó. Nơi đặt chỗ thờ Bao ngay gần ban thờ gia tiên nhà ông, cũng một bát hương, một lọ lộc bình do chính Thành ra ngoài Cửa hàng Xã mua về. Tấm ảnh lồng trong khung kính được đặt trên một miếng gỗ cho cao hẳn lên sau bát hương. Tết nhất, tuần rằm, mồng một, ban thờ có thứ gì cúng gia tiên thì trên chỗ thờ Bao cũng có thứ đó. Mỗi khi có người lạ đến nhà, nhìn ban thờ gia tiên thấy duy nhất một chỗ thờ lại có tấm ảnh phóng to, hỏi thì Thành chỉ nói, đấy là người anh em kết nghĩa của tôi.

Nhưng sáng ấy, cả ba người khách dưới xuôi từ giường ngủ đi ra, thì không biết do thần linh sai khiến hay giác quan thứ sáu mách bảo, ông Thành gọi giật cả ba người lại chỗ ban thờ đang nghi ngút khói hương và lờ mờ ngọn đèn dầu nhỏ như hạt đỗ, chỉ vào bức ảnh người đàn ông vận áo sơ mi trắng, khăn khăn hỏi:

- Ba người có biết người trong ảnh kia quê ở đâu không?

Điền nhanh nhẹn kiễng cao chân nhìn lên ban thờ, ngọn đèn quá nhỏ không thấy rõ khuôn mặt người trong ảnh. Anh xin phép ông Thành cho lấy khung ảnh xuống, mang ra ngoài cửa nhìn cho rõ. Ông Thành bắc cái ghế con đứng lên, đưa tay cởi dây buộc ở chỗ cái khay trên khung ảnh, tháo xuống, đưa cho Điền. Ba người đàn ông miềm xuôi và một người đàn ông miềm ngược cùng chụm đầu nhìn vào tấm ảnh lồng trong khung kính. Mãi vẫn không sao nhận ra người trong ảnh là người nào, có dây mơ rễ má gì với mình không. Điền nhìn tấm ảnh một lúc lâu, hỏi:

- Tấm ảnh này anh Thành phóng từ một ảnh khác ra, thế cái ảnh kia đâu?

- Mình vẫn cất kỹ trong rương kia.

Đoạn, Thành bước nhanh đến chỗ cái hòm rương để những thứ đồ vật quý giá của gia đình, mở nắp, lấy chiếc ví da mang ra cửa, chỗ ba người đàn ông dưới xuôi đang chăm chú nhìn bức ảnh phóng. Khi ông Thành vừa rút tấm ảnh nhỏ bằng hai ngón tay ra khỏi ví, Liễu và Điền còn chưa kịp nhìn vào ảnh, thì đã nghe tiếng Bính nói lạch cả giọng:

- O, ảnh bố mẹ cháu! Tấm ảnh này giống y hệt tấm ảnh mẹ cháu đang giữ. Bính vừa nói vừa giật thốc tấm ảnh trên tay ông Thành, hỏi trong hơi thở gấp, rõ ràng đang xúc động lắm lắm:

- Sao bác lại có ảnh bố mẹ cháu? Bác nói đi, bác Thành! Bố cháu hy sinh ở đâu? Có mai táng được không, hả bác?

Cả ba người đứng ngây ra nhìn Bính. Bà vợ ông Thành thấy thế cũng bỏ nồi cơm đang sôi trên bếp chạy ra, đặt cả hai tay lên vai như ôm lấy Bính:

- Đúng bố cháu hả! Ồi, thế thì hai bác cũng mừng là cuối cùng người có nhân có đức vẫn gặp lại được người thân thích ruột già của mình. Cháu

không phải hỏi gì nhiều nữa, ông Thành nhà bác đây chính là người được bố cháu cứu mạng mà.

Hai ngày sau, chiếc ô tô tải do ông Thành dẫn Điền vào Lâm trường hợp đồng thuê chở sản về xuôi, cùng ông Liễu, Điền và Bính từ từ lăn bánh rời Cửa hàng mua bán Xã Hữu Bằng. Trước lúc lên xe, mọi người được chứng kiến một cảnh cảm động: ông Thành đưa tấm ảnh vợ chồng Bao cho con trai đọc tên của người trong ảnh, rồi cả hai vợ chồng dang rộng đôi tay khăng khiu ôm chặt lấy Bính, như ôm đứa con lần đầu rời nhà làm chuyến đi xa. Giây lát, chờ cho Bính cẩn thận cất tấm ảnh vào túi áo ngực, ông Thành nắm cánh tay Bính dặn đi dặn lại, cháu về bảo mẹ cháu cứ yên tâm, nhất định bác sẽ nhờ anh em ở trong kia đến nơi để bố cháu năm nọ, xem có còn phần mộ ở đấy không, hay đã đem về nghĩa trang nào rồi, thì bác viết thư cho. Còn Bính, lúc đứng ở dưới xe, trước mặt vợ chồng ông Thành và bà con xóm bản ra tiễn, chỉ thấy mắt cay cay không nói được câu nào. Nhưng vừa trèo lên xe, ngồi lọt giữa đồng sản ông Liễu và Điền quây lại để làm chỗ cho ba người ngồi và khi mỗi có thể dựa lưng vào nhau mà ngủ gà ngủ vịt về tới nhà, Bính lại như nép vào vai Điền nói rành rẽ từng tiếng, như chưa bao giờ biết nói những lời như thế:

- Ra đến ngoài mới biết còn nhiều người tốt quá, bác Liễu, anh Điền ạ! Chứ cứ như ở nhà, mỗi lần ra gặp chú Thuật vào gặp chú Lận cháu, là lại chỉ nghe dặn dò với người này phải thế này, với người kia phải thế kia. Toàn những nghi ngờ, hiềm khích, đổ kỹ người khác, cứ làm như ai cũng là thằng trộm, kẻ cắp, cũng mưu mẹo, toan tính găm ghè, lừa miếng làm hại mình. Bao nhiêu năm mẹ con cháu dò tìm tung tích bố cháu mà cứ như mò kim đáy biển, thì bỗng lại gặp người đã chôn cất bố cháu, lại còn phóng cả ảnh thờ. Mẹ cháu mà nhìn thấy tấm ảnh này thì vui lắm, bác với anh ạ!

Điền đưa tay ôm choàng lấy Bính áp vào vai mình, còn ông Liễu chậm rãi nói, như thể chẳng nói với ai, nhưng hẳn là có ý cả:

- Các cụ xưa đã dạy "đi một ngày đàng học một sàng khôn". Có ra đến ngoài mới mở mày mở mặt, chứ cứ ro ró số nhà suốt ngày chỉ đo nọ nước mắt, ngấm củ dưa hành, thì làm nên trò trống gì.

Bính vừa nghe ông Liễu nói, vừa gỡ tay Điền đang ôm vai mình ra, nhìn Điền xúc động:

- Anh bỏ qua cho em, anh nhé! Thực tình có lúc em cũng nghĩ xấu về anh, nhưng chỉ là do chịu ảnh hưởng của chú Thuật em thôi, chứ thực, em không có lòng dạ nào. Anh thông cảm cho em, ủng hộ em yêu Viên, anh nhé!

Khác với điều Bính nói với ông Liễu và Điền, khi cả ba ngồi lọt thỏm giữa đồng vắng trên xe ô tô rời Huyện miền núi Chợ Rã về xuôi, mẹ cháu mà nhìn thấy tấm ảnh này thì vui lắm, bác với anh ạ!

Khi Bính hớn hở đẩy cái cánh cổng làm bằng mấy tấm gỗ bạch đàn ra, một cảm giác trống trải, lạnh lẽo lập tức ủa đến. Ba gian nhà trên cửa khép hờ, chứng tỏ chủ nhà chỉ luẩn quất quanh đây, chứ không đi đâu xa. Nhưng dưới nhà bếp tro than vẫn ngụi ngơ ngụi ngắt. Mọi khi trời vừa tối là mẹ con Bính cũng cơm nước xong. Nhiều hôm còn ăn sớm nữa là khác. Vậy sao hôm nay bếp núc còn lạnh, cửa nhà còn vắng thế này. Bính ngờ ngợ bước lên thềm, đẩy nhẹ cả hai tấm cánh cửa. Một mùi hương ủa ra, ngào ngạt thơm. Bính chưa kịp nghĩ hôm nay là ngày gì, mừng một chắc không phải, còn mười tư, rằm có khi cũng chưa đến. Bính nhớ hôm cùng ông Liễu, anh Điền lên đường đi mua sắm là mừng bốn tháng tư âm lịch. Đi về vừa đúng chín ngày, tức hôm nay mới ngày mười ba. Vậy có việc gì mẹ lại đốt hương trên bàn thờ bố thế kia. Chắc đêm mẹ lại nằm mơ thấy bố về, dặn dò, nhắc nhở điều gì chẳng. Mẹ đến là hay nằm mơ. Cả những khi mùa màng cấy hái bận tối mắt, vẫn có đêm nằm mơ. Sáng vừa trên giường lăn xuống đất, đã đến bàn thờ châm đèn, đốt hương thơm khắp nhà. Hẳn đêm rồi mẹ lại mơ. Không hiểu trong mơ mẹ có biết mình gặp được người chôn cất bố ở chiến trường, lại giữ được tấm ảnh của bố mẹ bao nhiêu năm

không nhi. Cũng không hiểu bố có về mách mẹ, con trai đang cầm tấm ảnh của tôi với bà chụp chung, cái lần tôi về nghỉ mấy ngày để vào chiến trường miền Nam. Bính treo cái túi xách lên đầu cột buồm, vẫn vợ nghĩ. Nhưng bỗng giật thột, khi nghe tiếng bà mẹ như vừa nói vừa khóc, lật bật ngoài sân vào:

- Bính về rồi hả con. Ôi chao, linh thiêng quá! Nãy mẹ vừa đốt hương khẩn xin bố phù hộ cho con về nhanh đi. Vì mẹ lo em Lâm nhà chú Lận đi, chỉ còn vắng mỗi con không có nhà, thì giờ con lại kịp về để mai đưa em ra đồng.

Bính sững sờ quay nhìn mẹ, hỏi:

- Em Lâm làm sao mà đi nhanh thế, hả mẹ?

- Em nó bị tai nạn sập hành lang, cái nhà học hai tầng mới xây ấy. Đưa đi Bệnh viện nhưng bị vỡ sọ não, mất sáng nay rồi. Con thay quần áo, lấy cái quần nâu áo nâu mà mặc, rồi ra ngay ngoài ấy cho chú Thuật với chú Lận khỏi mong. Cả vợ chồng cô Ngấn, chú Trường cũng đang ở ngoài ấy.

Thế là Bính vội vàng thay quần áo, tất tả ra ngoài nhà ông chú ruột. Không chỉ với người xấu số ngăn đời là con chú con bác với Bính, còn vì lời thúc giục của bà mẹ, dẫu là chị dâu cả trong nhà thì vẫn cứ là sợ các ông chú, bà cô một phép, khi bảo Bính, con ra ngay ngoài ấy cho chú Thuật với chú Lận khỏi mong. Cả vợ chồng cô Ngấn, chú Trường cũng đang ở ngoài ấy. Thì Bính không thể không tất tưởi ra ngay nhà ông chú ruột ở rìa làng, chỗ có cái bến một thời tấp nập trên bến dưới thuyền, mới được ông Chủ nhiệm Hợp tác xã Phạm Khắc Lận khoanh lấn, lập thành vùng ao vườn nuôi cá, trồng cây, vừa đẹp lại vừa sinh lợi để đến như vườn cây, ao cá Bác Hồ cũng ít nơi bằng.

Anh cháu vừa nhô vào tới đầu ngõ thì không biết có linh tính, hay cặp mắt tinh tường đến mức nào mà ông chú Thuật đã nhìn thấy. Ông chú vội

tập từng ra tận ngõ, cười không ra cười, mếu không ra mếu, giọng đều đều hỏi anh cháu trưởng:

- Về rồi hả cháu. Tình hình thế nào?

Bính không dừng lại, vẫn chân lững thững đi, miệng thủng thẳng nói:

- Tốt chú ạ.

- Thế sẵn để ở đâu?

- Để cả ngoài Cửa hàng mua bán rồi.

- Được mấy tấn? Có đầy xe ô tô không? Tao lo nhất là đăng nào cũng mất tiền thuê một chuyến ô tô, nhưng mấy người đi chưa mua được đầy xe đã nóng về, thế là lãng phí cả tiền thuê xe, lại mất cả công đi về.

Bính không hiểu sao lần này lại không ngoan ngoãn, chỉ biết nghe chứ không biết cãi, lại nhìn ông chú ruột túc trí đa mưu, nói mà như cãi:

- Chú cứ làm như chỉ có mình chú là biết tính toán, còn bác Liễu, anh Điền và cả cháu nữa, chỉ là một lũ đen đầu thôi chắc. Không những chở đầy xe, mà tổng số sản Xã viên đăng ký mua có bốn tấn bốn trăm bảy mươi ba ki lô gam, nhưng bác Liễu và anh Điền đã cho xếp lên xe kém mấy chục cân đây năm tấn, bảo để phòng về tới nhà cân có khi còn hao hụt. Với lại chỗ sẵn thừa ra ấy, bà con người ta thêm cho, chứ có lấy tiền đâu, không mang về cũng tiếc.

Trong lúc thằng cháu nói, ông chú cứ vừa đi vừa nghe, chứ không nói lại câu nào. Ngay cả khi nghe thằng cháu nói có ý sẵng, chỉ có mình chú là biết tính toán, ông chú cũng không nghĩ là thằng này dở chứng, bồng dưng sinh hư, cãi lại cả chú. Là vì trong lòng Thuật đang ngổn ngang trăm mối tơ vò, cái đầu còn thiếu nước điên lên nữa thôi đây. Chú lại không. Vừa đây được Điền làm Trưởng đoàn đi miền ngược mua sản, cũng là bất đắc dĩ lắm

đấy, chứ thực, cả Xã có hơn trăm hộ đăng ký mua chưa đến bốn tấn rưỡi sắn, thì đáng gì lắm đâu. Nhưng không đi không được, vì Huyện đã chỉ đạo các Xã vùng bão lốc tràn qua phải tổ chức đi mua sắn, Xã nào không mua, để xảy ra đói kém, dân đứt bữa là Chủ tịch Ủy ban, Chủ nhiệm hợp tác phải chịu kỷ luật. Vừa đây được Điền cùng ông Liễu đi, lại cho thằng cháu đi theo giám sát, tưởng ở nhà hai anh em Thuật động thổ xây dựng sinh phần gia tộc thông dòng bèn giọt, ít ra là xong phần cơ bản vượt thổ, làm tường bao xung quanh. Vậy mà dùng một cái, chẳng khác gậy ông đập lưng ông, hành lang trường học sập vào ngày nào không sập, lại đúng ngày anh em ông trưởng tộc Phạm Khắc khởi công xây dựng sinh phần, gây tai nạn chết người, lại chết đứa nào không chết, chết ngay thằng cháu đích tôn[*]. Vậy thử hỏi Thuật còn đầu óc đâu để ý đến câu nói sảng của thằng cháu trưởng, vừa chân ướt chân ráo đi miền ngược về. Nên Thuật chỉ vừa đi vừa nghe, chứ không nói lại câu nào. Đến khi Bính quay lại bảo, cháu xin phép chú vào thắp cho em nén hương, thì ông chú mới như chợt nhớ, vội níu tay hỏi:

- Thế có ai ở ngoài ấy trông sắn không?
- Có anh Điền ạ. Bính nói theo bản năng.
- Không được! Cả xe sắn hàng đồng tiền, sao lại phó thác vào một tay ấy.

Nhưng Bính như không nghe thấy, cứ lẳng lặng bước vào trong nhà. Bính lẳng lẽ đến trước linh cữu đặt thi hài đứa em con ông chú ruột xấu số ngăn đò, cầm ba nén nhang châm vào cây nến, rồi cung kính cắm vào bát hương. Vì người chết năm nay mới mười ba tuổi, vẫn còn là trẻ con, chưa thành người lớn, lại là con thứ ba trong gia đình có tới năm người con, nên theo tập tục, thi hài thằng bé chỉ quàn trong nhà qua đêm cho người thân thích hương hoa, hôm sau đưa ra đồng mai táng, chứ không kèn trống phúng viếng âm ỉ, cờ phướn đưa rước linh đình như mỗi khi có đám ma ông già bà cả. Nên tiếng nhà có đám hiếu, xóm làng cũng ít rầm rộ, nhà cửa cũng ít ồn ào tấp nập. Chỉ có ngoài cửa trái một dãy ba bốn chiếc chiếu cho

các ông, các bà quanh xóm và người thân thích trong làng, ngoài Xã đến chia buồn ngồi xơi miếng trầu, chén nước. Còn trong nhà, bên cạnh quan tài người xấu số, trải mấy cái chiếu cho cô dì, chú bác, anh chị, các em thay nhau ngồi túc trực. Cả nhà đăm có lẽ mỗi chỗ ấy là ồn ào, người khóc to thành tiếng thống thiết, ới em ới là em ới, sao cái số em lại ngăn chằng tày gang đến thế này, hử em! Người chỉ khóc hực hực không thành tiếng, nhưng nghe lâu lại rõ ra từng câu, hồi giờ cao đất giày có thấu cho chằng, nếu họ không làm ăn tắc trách, xây cho vững, dựng cho bền, thì sao lại có thể sập được hành lang, để đến nỗi thằng bé ngoan ngoãn, học hành giỏi giang là thế, mà bỗng chốc lìa đời, hu hu hu... Giữa tiếng sụt sùi, than khóc ấy, Bính cầm ba nén nhang cung kính cắm vào bát hương mà tay cứ run lên bần bật, mắt cay xè, hàm răng trên cắn vào môi dưới đến bật máu, để nén tiếng khóc chảy ngược vào trong. Nỗi đau sót, tủi hận vì thế lại càng được nén chặt, càng dày thêm lên. Khi Bính thắp hương cho em xong, quay ra, vẫn thấy ông chú ruột đứng ngoài cửa, chỗ ban nãy, như có ý chờ. Thấy cháu ra, ông Thuật cầm tay kéo xuống dưới sân, hỏi:

- Lúc nãy cháu bảo có một tay Điền trông sẵn ở ngoài Cửa hàng thôi hử?

Bính lơ đãng đáp:

- Vâng.

Ông Thuật kêu to:

- Không được! Không thể phó thác cho một tay Điền như thế được, sẵn đã chờ về đến Xã rồi mà còn mất mát, hao hụt thì ai chịu trách nhiệm với Huyện. Sao mà cháu với ông Liễu lại dễ tin người đến thế! Trước khi đi chú dặn cháu thế nào, cháu quên rồi hay sao, hả hả!?

Nhưng không hiểu sao lần này anh cháu trưởng thay đổi tâm tính nhanh thế, dám cãi lại ngay cả ông chú ruột, mà bấy lâu Bính gần như tin

yêu tuyệt đối, phục tùng tuyệt đối:

- Chú chỉ lo trách nhiệm với Huyện, chứ lo gì mất mát, hư hao mấy cân sắt của dân!

- Mà... mà...!

Ông chú tức giận dí ngón tay trở bên phải vào trán thẳng cháu, nhưng rồi không biết có phải vì ngại mắng cháu trưởng ở chỗ đông, hay vì một câu nhin là chín câu lành, ông đột nhiên dừng. Thì lại nghe anh cháu trưởng bảo:

- Mọi điều chú dặn cháu không quên, nhưng những gì cháu vỡ lẽ ra, cháu thức tỉnh lại trong chuyến đi này, thì cháu xin phép được nói thật là chính cháu và có khi cả chú nữa, cũng không bao giờ lại có thể tưởng tượng ra được như thế đâu.

Đúng là ông Thuật cũng không bao giờ lại có thể tưởng tượng ra được như thế và ngay lúc này cũng không sao tưởng tượng ra đứa cháu trưởng nói gì, nên ngớ ra mười giây, rồi xuống giọng:

- Có chuyện gì hệ trọng, hả cháu?

- Hệ trọng thì chắc là không. Nhưng may mắn thì đúng là may mắn đến với nhà mình, trong việc chú cử cháu đi mua sắm với anh Điền và ông Liễu thật rồi!

Nghe cháu nói, ông chú trưởng gia tộc Phạm Khắc làng Phương Trì vội ôm lấy hai vai cháu, lắc lắc:

- Mà nói đi, tao đang nấu hết cả ruột gan đây! Có may mắn thật không? May mắn về cái gì, hả cháu? Hay mà lại ngỏ lời với tay Điền lấy em gái nó, nó đồng ý rồi chứ gì. Ồi dào, thời nay có em gái trong nhà như có bom nổ chậm. Huống hồ con bé năm nay đã hai mươi mấy tuổi còn chưa

chó nào mó vào, nhẽ nào mày mới hở ra rằng yêu em nó, nó chả giờ cả bốn tay!

Câu nói của ông chú vô tình chọc vào lòng tự ái của thằng cháu, Bính cắn nhả:

- Chẳng tin chú đi với cháu về nhà. Nhân tiện cháu cho cả mẹ cháu và chú xem. Ban nãy về tới nhà được tin em Lâm mất, cháu cũng chưa kịp cho mẹ cháu biết.

Ông Thuật bỗng linh cảm như có việc hệ trọng thật sự đang đến. Chỉ có điều, nó đến với niềm vui hay nỗi buồn, tai ương hay may mắn với gia tộc nhà ông nữa thôi. Không nghĩ ra việc gì, ông chú chỉ còn biết lạng lẽ đi theo thằng cháu.

Bính dẫn ông chú về tới sân, thấy mẹ đang ngồi đun nấu gì trong bếp, ánh lửa hắt một vệt sáng nhạt nhoà từ bếp loang ra tới cửa nhà trên. Bính vừa bước lên nhà, vừa bảo mẹ:

- Mẹ hăng để bếp đấy, lên con bảo cái này.

Bà Bao ngồi trong bếp, không nhìn ra, sẵng:

- Bảo gì để chốc không được ư. Mẹ còn giờ đun ấm nước.

- Con đã bảo mẹ hăng để bếp đấy. Tiện có cả chú Thuật sang, mẹ ạ.

Bà chị dâu nghe con nói, có cả chú Thuật sang, vội giập bếp lửa đang đun dở, vừa tắt tưới đi ra, vừa nói thay lời chào người em chồng, giờ thành người trưởng gia tộc:

- Chú sang chơi ạ! Ngoài nhà chú thím Lận khách khứa còn đông không, hả chú?

Thuật bước vào trong nhà, ghé ngồi xuống cái chõng con kê dưới ban thờ, nhìn bà chị dâu cao lênh khênh tướng mạo đàn ông, vận cái áo phin xanh mỏng, tay áo ngắn dễ chùng chỉ phủ hết cái nách, ngoài năm mươi mà nom vẫn còn phây phây, rạo rục. Thuật bỗng dừng như người hụt hơi, nói lí nhí:

- Khách khứa cũng vẫn rồi. Vợ chồng cô Ngấn, chú Trường cũng về, mai mới xuống.

Bính một tay cầm cái đèn con, một tay xách cái túi lúc chập tối ở Bắc Cạn về treo trên đầu cột lối vào buồng, đi đến ngồi cạnh ông chú, nhưng lại quay ra gọi mẹ:

- Mẹ lại đây, mẹ ơi! Con có cái này cho mẹ và chú xem, nhất định mẹ và chú phải bất ngờ lắm.

Vừa nói, Bính vừa lẩn lẩn mở cái vật nho nhỏ, mong mỏng, gói đến mấy lớp giấy, ra trước mặt mẹ và chú. Khi tấm ảnh nhỏ bằng hai ngón tay được Bính giơ ra, cả bà Bao và ông Thuật cùng đưa tay định cầm tấm ảnh. Nhưng Bính đã đưa đến gần mặt mẹ, để bà Bao có thể nhìn rõ hơn. Bà bỗng kêu lạc cả giọng:

- Ôi, ông ấy nhà tôi!

Thuật vội đưa tay ra định cầm tấm ảnh xem, thì bà Bao đã đổ vật ra. Ông em chồng nhanh tay đỡ bà chị dâu, trong giây phút xúc động không thể kìm nén, đã ngất đi trong tay em chồng. Ông em chồng vội bế bà chị dâu vào giường. Anh cháu luống cuống không biết làm gì, nhưng cũng còn được nửa giây bình tĩnh, cất tấm ảnh vào túi áo ngực. Ông chú vội gọi:

- Bính, Bính! Trái lại cái chiếu cho ngay ngắn để chú đặt bà ấy xuống. Năm nghỉ một lúc là tỉnh ngay ấy mà.

Chương 13

Anh cháu vội vàng kéo đầu này, vuốt đầu kia cái chiếu hoa đã sờn nhiều sợi cói ở ngoài mép. Ông em chồng đặt bà chị dâu nằm xuống giường, trong tư thế nằm ngửa cho thoải mái. Xong, lại kéo thẳng hai tay cho xuôi dọc người, rồi cầm nhẹ hai chân vuốt vuốt cho thẳng. Bà Bao có lẽ từ sau ngày nhận giấy báo tử của chồng cũng chưa lần nào xúc động như lần này, nên đã đặt nằm xuống giường trong tư thế ấy mà vẫn thở gấp gấp như người hụt hơi. Ông Thuật vội bảo Bính đi rấp nước khăn tay mang vào đây, chú đắp lên trán cho mẹ cháu, nhanh lên. Khi thẳng cháu tắt tưởi đi ra bể nước đầu nhà, ông Thuật mới bỗng nghĩ ra, phải cởi bớt xống áo cho người ngất dễ thở. Nhưng khi vừa đặt tay lên chiếc cúc áo ngực bà chị dâu, ông em chồng ngập ngừng dừng lại nửa giây, chiếc cúc đã bật mở, để lộ ra làn da trắng mơn mớn và khuôn ngực của người đàn bà ngoài năm mươi nhưng ít sinh nở, ít va chạm với đàn ông, vẫn còn lùm lùm, ngồn ngộn. Đã thế cũng chẳng còn gì phải ý tứ giữ gìn, vả đây là việc cứu người có gì là xấu. Ông em chồng, như có đà, cởi luôn hàng cúc áo, để phơi ra giữa thanh thiên bạch nhật cái bụng bà chị dâu mỡ màng với phần trên đầy đặn, hai bầu vú vẫn còn căng cứng như vú con gái. Nhưng đúng vào lúc ông Thuật cởi xong hàng cúc áo, để phơi ra giữa thanh thiên bạch nhật cái bụng bà chị dâu mỡ màng, thì bất thần như có phép lạ, bà Bao ngồi bật dậy, hai tay kéo nhanh hai vạt áo, rồi lần lần hai hàng khuya đóng cúc, mắt lướt nhanh nhìn ông Thuật đang luống cuống tụt xuống khỏi giường, miệng ông lúng búng: "Bác ngất làm tôi lo quá!". Nhưng bà Bao đã bước xuống giường, nhìn thẳng con đang cầm cái khăn tay ướt vào đến cửa, bảo:

- Con vào mở hòm lấy cái túi con gói mảnh vải nhựa mang ra đây cho mẹ.
- Nhưng mẹ phải bình tĩnh, không lại phát bệnh huyết áp thì gay.

- Mẹ bất ngờ quá đấy mà. Con cứ mang cái túi ra đây. Trong ấy mẹ để tấm ảnh bố và mẹ chụp chung trước ngày ông ấy đi B. Nếu đúng với tấm ảnh con vừa đưa mẹ xem thì chắc là bố con có người chôn cất cho ở đâu, mới lấy được tấm ảnh ấy. Chứ không, lúc nào ông ấy cũng cất kỹ tấm ảnh trong lần túi áo phụ cơ mà.

Bính từ trong buồng vừa đi nhanh ra, vừa giở mảnh vải nhựa gói cái túi con. Bà Bao và ông Thuật đã ngồi vào cái chõng con giữa nhà, thấy Bính ra, cả hai cùng đứng lên. Bà Bao nhìn con, bảo:

- Con biết đâu mà lấy. Đưa mẹ lấy cho nhanh nào.

Nhưng Bính vẫn vạch vạch cái túi con, nghiêng ngó. Cái túi bằng bàn tay, khâu làm mấy ngăn, không phải để cất tiền vàng, tiền vàng làm gì có cất kỹ thế, mà toàn những thứ trông vào chẳng đáng gì. Tấm ảnh chụp riêng từng người của vợ chồng bà, ảnh thằng con không biết là chụp lúc được ba tháng, sáu tháng hay một năm, mà buổi dái còn ngổn nghện cả ra. Thằng con vừa rút từng thứ để trong túi ra, giở đến trước mặt mẹ, vừa hỏi:

- Dạo trước có lần mẹ lấy ra cho con xem, mẹ có để lại vào đây không?

- Bao giờ xem xong mẹ cũng cất kỹ vào đấy mà lại.

Ông Thuật bảo Bính:

- Cứ tìm kỹ xem, cháu ạ!

Bính vạch vạch cái túi ra, dán mắt vào một lần nữa, bỗng reo lên:

- A, đây rồi!

Khi tấm ảnh con, cũng vừa bằng hai ngón tay, rút ra khỏi túi, cả bà Bao và ông Thuật như cùng đưa tay ra cầm. Nhưng thằng Bính đã nhanh

tay đưa cho mẹ:

- Đúng là giống tấm ảnh bác Thành trên Bắc Cạn cho con mang về rồi, mẹ với chú ạ!

Bà Bao hai tay cầm hai tấm ảnh, đưa ra trước mặt. Hai tấm ảnh đúng là cùng một kiểu, chụp nửa người, hai vợ chồng bà ngồi hơi nghiêng đầu vào nhau, tay phải của ông đặt hờ lên vai trái của bà, âu yếm, kín đáo. Lật phía sau hai tấm ảnh đều còn rõ nét chữ của bà viết nắn nót: "Kỷ niệm ngày anh về phép để đi B 15/9/67". Bà Bao vừa định áp tấm ảnh vào ngực, thì thằng con như sợ mẹ lại ngắt lần nữa, vội nói:

- Kìa mẹ! Đưa ảnh cho chú Thuật xem với chứ.

Bấy giờ, có lẽ bà Bao mới chợt nhớ còn có chú em chồng ở đây, vội đưa cả hai tấm ảnh cho ông Thuật, bảo:

- Thế là nhà mình vẫn còn phúc, chú ạ!

Ông Thuật hai tay run run đón hai tấm ảnh bà chị dâu đưa cho, mới thoát nhìn nước mắt đã lăn chã lã trên đôi má nhăn nheo. Ông cứ đứng ngây ra ngắm nhìn hai tấm ảnh. Không còn nghi ngờ gì nữa, hai tấm ảnh giống nhau như đúc. Người đàn ông ngồi bên trái đang quàng vai, ghé đầu vào người đàn bà còn rất trẻ, chính là người anh liền ruột với ông. Ngày thơ ấu dường như cả nhà chỉ có mỗi anh Bao là hay đe nẹt em nhất, vì tính em hay tắt mắt, lại nhát gan, nhát đòn, mỗi khi làm sai, làm vỡ cái gì cấm bao giờ dám nhận. Thế lại càng hay bị đòn đau. Có lần giữa vụ tháng mười, cả nhà ra đồng, chỉ còn mình em ở nhà trông nhà và trưa đến thì luộc nồi khoai lang, nấu ấm nước sôi mang ra cho thợ gặt. Nhưng em mãi chơi, chạy tót theo mấy đứa trẻ hàng xóm ra đồng hun chuột. Hun mãi hun mê, đến nỗi để lửa bén vào, cháy cả đồng lúa người ta gặt còn để đầu bờ chờ chuyển về nhà. Đạn ấy, anh bực không để đâu hết bực, về đến nhà liền gọi em vào, buộc tay em vào gốc cau, rồi cứ thế lấy roi mây vọt đến nỗi gãy tới

chiếc thứ ba mà em cũng không chịu nhận có ra đồng hun chuột. May có em Ngấn đi đâu về, thấy thế vội chạy đến ôm chặt hai chân anh cả van xin, anh cả có đánh thì đánh em đây này, chứ đừng đánh anh Thuật đến toé máu ra thế kia nữa. Bây giờ anh Bao mới chịu buông roi. Cái trận đòn nhớ đời ấy tưởng giúp Thuật bỏ được cái tính tắt mắt, dối trá thì giờ Thuật thành thoi, thanh nhàn lòng dạ biết chừng nào. Nhưng... Ồi anh ơi là anh ơi! Sao cái lòng dạ em nó lại tối tăm ngu muội lâu đến thế, hờ anh! Hờ anh ơi là anh ơi ơ ơ ơ! Giờ thì quả báo nhỡn tiền, thằng con chú Lận... ơ hơ ơ hơ hơ hơ...! Ông Thuật cứ thế mà gào lên như người nhập đồng, rồi lăn ra nhà, làm hai mẹ con bà Bao sợ chết khiếp. Bính vội ngồi bệt xuống nền nhà, gỡ mãi mới lấy được hai tấm ảnh trong bàn tay nắm chặt của ông chú, chạy đi cất vào cái hòm trong buồng, xong lại chạy ra. Bà Bao luống cuống bảo con:

- Đưa chú lên giường, nhanh đi con!

Nhưng thằng con lại bảo:

- Chú bị choáng. Cứ để chú nằm yên một tý.

Thế nhưng ông chú không nằm yên, lại cứ gào thốc bộ lên:

- Ồi anh ơi là anh ơi! Hôm nay anh về đến cửa đến nhà rồi, thì đón em đi với, anh ơi là anh ơi ời ời ờ ờ ơ ơ...! Anh để em sống làm gì mà không vụt cho em mấy chục cái roi mây nữa, cho em chết đi từ ngày ấy, lại để em sống đến bây giờ có khổ, có nhục cái thân em không, anh ơi ờ ờ ơ ơ...!

Mẹ con bà Bao nhìn ông Thuật như bị giới đầy, bò lê bò toài ra nhà khóc lóc, kể lẽ dây cà dây muống, nghe không còn ra câu nào vào câu nào. Cả hai mẹ con lòng đau như muối xát, lại sợ đến mặt xanh da vàng. Không biết làm thế nào cho ông ấy tỉnh lại được. Mà chạy đi gọi bà vợ ông ấy, hay vợ chồng chú Lận lúc này chỉ tổ vạch áo cho người xem lưng, âm làng lên. Rồi người ta lại chẳng biết cho, có khi còn đặt lời, không biết thế nào, chỉ

thấy ông em chồng đến nhà bà chị dâu, chẳng rõ có ăn uống, rượu chè bùa mê thuốc lú gì không lại sinh ra thế, thì ê mặt với bàn dân thiên hạ. Thế là mẹ con bà Bao đành lấy hết sức bình sinh đưa ông Thuật lên giường, rồi bao nhiêu động tác ông em chồng làm cho bà chị dâu khi nãy thế nào, giờ bà chị dâu lại làm đúng như thế. Sau khi nghe mẹ giục đi rửa nước cái khăn tay mang vào đây, nhanh lên, Bính luống cuống không những chỉ rửa nước khăn tay, còn bê cả cái chậu men hoa đầy nước vào đặt xuống giường, cạnh chỗ ông chú đang nằm thở khò khè như kéo bể lò rèn. Bà Bao vừa cởi xong hàng cúc trên áo ông em chồng, thì đứa con gái của Lận học tốc đâm xe đạp thẳng vào sân. Tưởng ai mang tin ra ngoài ấy mà nhanh thế, bà Bao vội nói như để dẹp chuyện:

- Bác cả chỉ bị cảm gió tý thôi. Cháu cứ về nước nôi khách khứa đi.

Nhưng con bé lại có vẻ bất ngờ, khi nghe tin ông bác bị cảm gió:

- Bác cả bị cảm lâu chưa, hả bác? Thế mà chẳng ai biết gì sất. Bố cháu lại bảo cháu đi tìm bác cả về, có ông Cải và mấy người trên Huyện xuống thăm.

Ông Thuật không biết có nghe đứa cháu gái nói câu ấy không, liền bật ngồi dậy, cứ như có thần dưng đổ vào, làm cả hai mẹ con bà Bao và đứa con gái Lận mắt đều trở ra như cái ốc nhồi. Không còn hiểu thế này là thế nào. Có đúng ông Thuật bằng xương bằng thịt đang ngồi trên giường, thọc thọc tay vào cánh tay áo, mặc áo vào, còn hai chân khua khua xuống đất như tìm đôi dép cao su của mình hay không. Nhưng chỉ chưa đầy nửa giây, ông Thuật đã đứng hẳn người xuống đất, vừa đóng cúc áo, vừa sẵn đón hỏi đứa cháu gái, với một giọng tỉnh như sáo, cứ như ông chưa hề bị cảm mạo đến nghệt thờ khi nào:

- Bí thư Huyện uỷ xuống thật, hả cháu?

Nhưng đứa con gái mười lăm tuổi của vợ chồng Lận chừng như lại không biết Bí thư Huyện uỷ là ai, chỉ thấy sao nói vậy:

- Cháu cũng không biết có phải Bí thư Huyện uỷ thật hay không, chỉ thấy bố cháu bảo đi tìm bác về có ông Cải và mấy ông trên Huyện xuống thăm.

Thế là ông Thuật tất tưởi ra sân, thấy chiếc xe đạp của đứa cháu gái dựng ở thềm, ông vừa bước đến dắt luôn xe ra, vừa nói vông vào trong nhà:

- Bác lấy xe đạp của mày về cho nhanh đấy.

o O o

Trong khi đó, ở ngoài Xã, Điền và ông Liễu cùng mấy người Cửa hàng mua bán đang sắp ngửa cân sẵn cho Xã viên.

Bấy giờ, những người mau chân đi nhận sẵn cũng đã vào tới sân Cửa hàng mua bán Xã. Thấy đèn măng xông sáng bừng, ai nấy reo lên sáng quá, sáng quá, phải sáng thế này nhìn những củ sắn mới đã mắt. Ông Hoạt, bà Vang, rồi anh Hiến nhân viên Cửa hàng mua bán, kẻ đạp xe, người chạy bộ cũng tất tưởi ra đến nơi. Đúng là gặp lúc đói kém, củ sắn, củ khoai cũng quý như vàng. Người nào người nấy vừa í ới gọi nhau, vừa rảo cẳng chạy bán sống bán chết ra Cửa hàng.

Điền, với tư cách Trưởng đoàn đi miền ngược mua sắn theo nhiệm vụ của Xã giao, liền mời ông Hoạt và ông Liễu vào trong nhà hội ý thống nhất cách chia sắn, căn cứ danh sách những hộ đăng ký mua, trước khi đi Bắc Cạn Xã đã giao cả cho Điền. Ông Liễu tính cẩn thận, vả lại cũng có ý ngại ngại anh em ông Chủ tịch sau này lại trách cầm đèn chạy trước ô tô, vô nguyên tắc, đi mua sắn về chưa báo cáo lãnh đạo đã tự ý chia cho dân, thật là công chả thấy lại thấy tội, liền đưa ra ý kiến cho người đi báo cáo với đồng chí quyền Bí thư Đảng uỷ, kiêm Chủ tịch Uỷ ban Xã và đồng chí Chủ nhiệm hợp tác xã. Nhưng ông Hoạt, Cửa hàng trưởng mua bán, lại bảo,

thằng con ông Lận mất, hai ông ấy giờ đang tang gia bối rối, còn đầu óc đầu sần với sần mà báo cáo. Thôi, cứ chia cho dân người ta mang về, nhà nào luộc thì luộc, nhà nào nấu thì nấu, cốt có cái vào bụng đã. Một miếng khi đói bằng cả gói khi no, các ông ấy có khăn khò đã có tôi với anh Điền đây đứng ra chịu, chứ không để đến ông chịu đâu mà lo. Ông Liễu vội bảo, ấy, tôi lo là lo cho anh Điền, chứ riêng tôi, đã là phó thường dân còn sợ gì mấy ông lãnh đạo ấy khăn khò. Vả lại, còn có dân chúng đây cơ mà, muốn cho khách quan, công bằng, cứ mời bà con cử ra cho một, hai người giám sát cân. Có ai trong đám dân làng Phương La mới đến vội bảo, thế thì cử chị Miên. Đúng rồi, cử chị Miên. Cán bộ tài chính Xã mà giám sát cân thì chỉ đúng quá, bác Liễu nhỉ! Mọi người nói cười, trêu chọc, ồn lên một chập. Tưởng Miên biết có ai vừa trêu mình với Liễu, lại tự ái không nhận. Nhưng Miên cũng để cái thúng từ nãy vẫn khoác trên vai xuống dưới hiên, đi đến chỗ Điền, bảo đâu giấy bút đâu, chú đưa chị ghi mã cân cho. Thế là việc chia sắn chưa bắt đầu đã gặp thuận lợi.

Điền đọc danh sách những nhà đăng ký số lượng sắn mua, ông Hoạt cầm cân, có Miên đứng bên giám sát. Ông Liễu, anh Hiến, bà Vang và mấy người nam giới nữa nhặt từng củ sắn để vào thúng vào rổ vào sảo, rồi chuyển lên cân theo tiếng Điền gọi tên từng nhà. Đám chia sắn ồn ã, náo nhiệt, người nghe đọc đến tên thì hớn hờ đưa thúng, đưa rổ, sảo vào nhận sắn; người chưa đến lượt nhận sắn thì chen vai thích cánh lại gần đồng sắn, nghiêng nghiêng, ngó ngó từng củ sắn sần sùi làn da xám. Người này khen mấy củ sắn kia ngon, trông vỏ sần sùi thế mới bùi, mới bở. Người kia bảo, sắn không nên tham củ to, trông sần sùi thế chứ luộc ăn sậm sật, nước mẹ gì. Ai đó gọi đích danh chú Hiến ơi chú Hiến, bỏ hộ chị cái củ ấy ra đi, trông cái củ nó to thế kia là trồng lâu năm rồi, luộc ăn như củ chuối, chứ chẳng có tý bột nào đâu. Ờ, cái nhà bà này, cái gì to thì thích, củ sắn to lại chê. Phải gió cái nhà chú, bảo bỏ ra là bỏ ra, lại còn cho cái củ sứt mẻ khác vào làm gì. Không bỏ củ khác vào thì thiếu cân. Thôi, thiếu tý cũng được. Mau mau còn đến nhà khác. Ấy ấy, phải cân đủ, dù nửa lạng cũng không được để thiếu. Điền đứng cạnh cây đèn măng xông vội quay ra bảo Miên,

cô nhìn cân cho tinh, đánh nhau chia gạo chào nhau ăn cơm, không được cân thiếu, dù chỉ nửa lạng cho nhà nào đấy nhá. Ông Liễu đang nhặt sẵn cũng quay vào chỗ cân nói trống không, một miếng khi đói bằng một gói khi no, cứ là phải cho công bằng. Điền vừa gọi đến tên một nhà, thì nghe tiếng chị ta kêu giầy lên, tay chỉ vào đồng sẵn, ấy ấy, chú đừng cho củ sẵn vỡ đôi vỡ ba kia vào thúng chị nữa, sẵn vỡ ra thế là ăn vào say chết đấy. Mọi người cũng nhao lên, vất ra, vất ra, cứ củ nào vỡ to là vất ra, chứ đưa vào cân cho người ta, nhỡ ra là oan gia đấy. Sau những lời nhao nhao ấy là sự trầm lặng đến rợn người. Không ai nói ra, nhưng dường như ai cũng nghĩ đến cái chết thê thảm của vợ chồng, con cái nhà Nương bên Phương La, cái đận đói giáp hạt tháng ba năm nọ. Xã cũng đứng ra đi miền ngược mua sẵn về cho dân cứu đói. Mỗi nhà chỉ được mười cân chứ có nhiều nhận gì. Thế mà ai đời, chỉ có mỗi mẻ sẵn luộc chưa đầy cái nồi nấu ba bơ gạo, mà hai vợ chồng với đứa con nhà Nương ăn vào, bị ngộ độc không tài nào cứu nổi nữa. Từ đấy ai cũng kinh. Hễ năm nào đói kém phải hò nhau đi miền ngược mua sẵn là y như rằng, lúc về chia sẵn thế nào cũng diễn ra cảnh tranh giành củ lành củ vỡ, cứ rối tinh rối mù cả lên.

Điền đang dán mắt vào tờ danh sách, nghe chị kia kêu giầy lên về tội củ sẵn vỡ đôi vỡ ba Hiến vừa vất vào thúng, liền quay ra bảo, anh Hiến đừng tiếc củ vỡ ấy nữa. Những củ vỡ nhiều cứ vất hẳn ra ngoài kia cơ. Ông Hoạt, chị Miền vội bảo, vỡ thì chịu khó gọt chỗ vỡ đi, chứ hễ củ nào vỡ là vất ra, nhỡ thiếu sẵn chia thì sao. Ông Liễu cũng bảo, phiên phiên thôi bà con ơi, vỡ to thì trả, vỡ bé cố gắng lấy, chứ không, thiếu nhiều quá rồi lấy đâu mà chia cho những nhà lấy sau. Bấy giờ mọi người mới chín bỏ làm mười, không kén cá chọn canh quá thế như lúc mới cân nữa. Mấy người đến sau còn giục mọi người đứng xa ra, để cho mấy người đi mua sẵn về, với mấy vị ngoài Cửa hàng nhặt sẵn cho các hộ, rồi cân cho nó khách quan. Các cụ xưa đã dạy, đánh nhau chia gạo chào nhau ăn cơm, cứ phải cho công bằng, không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng các ông, các bà ạ! Điền quay nhìn mấy ông bà mới xách thúng ra, đang đứng bên đồng sẵn nói cười hơ hớ. Cái sân trước Cửa hàng mua bán nằm sát đường trục Xã, rộng đến

cả sào, lát gạch chỉ, xây tường bao hai bên, giữa để cái cổng rộng xe tải năm tấn ra vào dễ dàng, sát gần hiên nhà chỉ đổ mỗi đồng sắn với mắc bàn treo cân và Điền, ông Hoạt, chị Miên cùng mấy người đứng nhặt sắn, cân sắn, còn lại cái sân chật những người là người.

Điền đứng cân sắn, nhìn người này vất củ bé ra nhặt củ to vào thúng nhà mình, nghe người nọ ca cẩm với người kia rằng thúng sắn của mình đã nhiều củ nhỏ, lại còn bị cả những củ sắn vỡ, mà cổ họng anh chỉ thấy nóng rát rần rần như có muối sát. Không biết đến khi nào cái cảnh chia sắn háo hức, cập rập, nhốn nháo, giành giật, quát mắng, gằn hắt, ca cẩm lẫn nhau mới khỏi diễn ra mỗi kỳ giáp hạt thế này? Điền vừa cầm chiếc bút máy đánh dấu chữ thập ra cạnh họ tên từng hộ, trong danh sách những nhà mua sắn, để khỏi nhầm lẫn nhà cân rồi với nhà chưa cân, vừa miên man nghĩ đến những người ngày ngày gần gũi với mình, có thể nói từ sáng tinh mơ đến tận chiều tà, không đi ra đến ngoài thì thôi, chứ đã đi, dù chỉ là một bước, nửa bước cũng gặp những con người chân chất, cần mẫn, thật thà, giản dị này. Vậy mà cả đời họ, không, từ đời ông, đời cha họ, có ước mơ gì cao xa đâu, chỉ là mảnh ruộng cày cuốc, cấy trồng để có cái cho vào bụng no ngày hai bữa. Có cái cho vào bụng no ngày hai bữa mới nói đến chuyện mái nhà, cây mít, mảnh sân gạch phơi phóng. Ôi chao, càng nghĩ càng rối.

Tối hôm năm nói chuyện với Cải, Điền định kể xong toàn bộ cái án kỷ luật đảng thì hỏi Cải một câu, chỉ một câu thôi, rằng theo anh, ý kiến riêng của anh, cái việc tôi và Chi bộ Phương Trà giao ruộng cho Xã viên chủ động làm, có thật là sai đến mức tôi phải bị kỷ luật lưu đảng đến tận bây giờ không? Nhưng Điền chưa kịp hỏi, thì cái đám đuổi trộm ngoài đầm sen đầu làng đã làm đứt mạch câu chuyện của hai người. Rồi bao nhiêu việc giời ơi ập đến, vừa thoát khỏi cái góc nhà Hội trường không khác trại giam, sau vụ trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết ở đầu làng Phương Lưu, lại sa ngay vào bát quái trận đồ của anh em ông Thuật, mà Điền phải nuốt bồ hòn làm ngọt để nhất cử lưỡng tiện, cánh ông Tinh và Tổ cờ đỏ Phương Lưu thì được trắng án, sau vụ ném vỡ cửa kính xe của Huyện, chứ không, công

bằng ra người ta vẫn có thể đưa ra toà về tội chống lại người thi hành công vụ. Còn Điền, chuyển đi Bắc Cạn bất ngờ lại gặp người đồng đội, người Thủ trưởng cũ, mà dẫu chỉ ở với nhau thời gian ngắn cũng để lại kỷ niệm không thể quên trong cuộc đời binh nghiệp của anh. Vậy là từ hôm ấy đến nay cũng chưa gặp lại Cải. Lúc xe sẵn về đổ xuống Cửa hàng, Điền vội tạt qua nhà, ông bố, bà mẹ, rồi cô em gái đều bảo, anh Cải xuống chơi, có ý lo cho anh đi Bắc Cạn mua sắm không biết thế nào. Điền cũng thấy xúc động. Hai người biết nhau chưa lâu, hiểu nhau chưa nhiều, nhưng Điền ham hiểu biết, thích mày mò, học hỏi, nghe ngóng người này, người khác nên cũng dễ mến, dễ gần những người cởi mở, lại có hiểu biết như anh Cải. Nhưng dẫu sao Điền vẫn thấy phấp phỏng về câu chuyện mình nói với anh đêm ấy mà chưa được biết, chưa được thấy tí ty gì về thái độ của anh từ sau hôm ấy.

Thế, Điền lại càng nóng lòng muốn biết. Mà người cho Điền biết tin tức đầy đủ nhất ở Xã này, không ai khác là Dậm, em vợ Đĩnh ngoài Phương Lưu.

Cũng từ hôm xảy ra xô xát ở đầu làng Phương Lưu, giữa Tổ cờ đỏ với mấy người ở Huyện xuống chở lợn ngoài trại chăn nuôi, Điền chưa ra đến ngoài đó, chưa gặp lại Dậm lần nào.

Điền hăm hở đạp xe ra ngoài Phương Lưu. Qua đầu làng, chỗ hôm lâu xảy ra xô xát, cây tre bắc ngang đường làm barie chắn xe cộ qua lại vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Chỉ khác, cái chỗ che cho mấy người trong Tổ cờ đỏ ngồi gác đường, trước chỉ trùm hum cái nia bằng bàn tay bắc trên bốn cái cọc tre bờ ở rìa đường, thì nay thấy làm cẩn thận như cái chòi của người coi đồng. Không chỉ che mưa che nắng, bên trong còn thấy kê cái giường một, đóng bằng gỗ bạch đàn, là loại gỗ được trồng nhan nhản trên đường làng ngõ xóm. Đáng chừng có tổ viên Tổ cờ đỏ trông coi barie cả đêm lẫn ngày hay sao thế này. Vậy thì sự thế không còn bưng bọc sau cái barie và luỹ tre làng được nữa rồi hay sao, mà phải canh gác cẩn trọng đến thế. Điền vừa

dừng xe, bước xuống, vừa chồn vờn nghĩ. Một cậu cờ đỏ không những biết Điền, còn tỏ ra biết khá kỹ, từ trong chòi bước nhanh ra, hỏi:

- Anh đã chia sẵn xong rồi hay sao, mà ra ngoài nhà chị Dậm đấy?

Điền định nói chối, mình ra ngoài anh Đĩnh, nhưng nghĩ thế nào lại nói:

- Chia xong hồi đêm cả rồi. Ngoài nhà cậu vụ giáp hạt này đủ ăn hay sao, không thấy đăng ký mua sẵn?

- Nhà em tản tiện bữa no bữa đói cũng đủ đến khi có lúa, anh ạ.

Một cậu cờ đỏ từ trong chòi đi ra, cười:

- Bữa no bữa đói gì nhà nó, thóc còn có cho vay lãi đấy, anh ạ.

- Nó bốc lửa bỏ tay người, anh đừng có nghe. Nhà em còn thóc cho vay thì chẳng những không lấy lãi, mà còn giảm gốc cho người vay nữa ấy chứ.

Điền nhìn cả hai cậu cờ đỏ, hỏi:

- Ngoài này có nhà nào phải đi vay lãi thóc gạo, hay tiền bạc chưa?

Cái cậu vừa bảo nhà còn thóc cho vay thì chẳng những không lấy lãi, còn giảm cả gốc nữa, liền nói:

- Ngoài chúng em chưa có nhà nào. Nhưng trong Phương La, quê ngoại mẹ em, thấy nói có nhà đi vay thóc lãi những hai mươi năm, hai mươi bảy phân rồi đấy, anh ạ.

Cậu ban nãy bảo bữa no bữa đói gì nhà nó, mới nghe bạn nói đến đấy, liền nói băng quơ:

- Sao cùng một hợp tác mà bên Phương La không khoán ruộng cho dân làm như bên Phương Lưu, lại để nhiều nhà hết ăn thế nhỉ?

- Suyt! Be bé cái mồm chứ. May đây là anh Điền, bị mất chức Chủ nhiệm vì cho khoán ruộng, nên mày và tao nữa, mới còn được đứng đây. Chứ không, đã bị tra tay vào còng số tám rồi, em ạ!

Cả Điền và hai cậu cờ đỏ đều ặt cổ ra cười, như hiểu nhau cả. Hiểu nhau cả, nhưng sao hôm nay qua đây lại thấy cái chòi làm cẩn thận, ra dáng canh phòng nghiêm ngặt hơn cả cái hôm xảy ra xô xát với xe ô tô Huyện thể kia. Điền nhìn hai cậu cờ đỏ, hỏi:

- Trong làng mới có chuyện gì, hả hai em?

Một cậu ước còn thóc cho vay không lấy lãi, bảo:

- Dân làng với nhau thì không có chuyện gì. Nhưng hình như việc đội Phương Lưu chúng em khoán ruộng cho Xã viên bị lộ rồi, Chủ nhiệm ạ!

- Em vừa nói anh mất chức Chủ nhiệm vì khoán ruộng cho Xã viên, sao giờ lại gọi anh "Chủ nhiệm ạ!". Điền vừa cười vừa nói với cái cậu gọi anh là Chủ nhiệm. Đoạn, tỏ sự lo lắng, hỏi. Nhưng sao em biết bị lộ?

- Mấy ngày nay em cứ thấy làng xóm thế nào ấy, anh ạ. Những ông già bà cả và các bác trung niên gặp nhau ở đâu, có vài ba người, là thế nào cũng thấy thì thà thì thầm. Còn Chi uỷ và Ban đội thì tối nao cũng thấy tụ họp ở nhà ông Tinh đến nửa đêm gà gáy. Ngay Tổ cờ đỏ chúng em đây, chỉ trông cổng làng không cho xe cộ và người lạ qua lại thôi, mấy ngày nay cũng được tăng cường bao nhiêu thứ đấy. Nào là làm lại mái che chắc chắn này, đóng cho cái giường con vũng chắc để chúng em nằm ngời, rồi còn chi thêm công, bổ sung thêm người gác barie suốt ngày đêm nữa. Em cảm thấy làng Phương Lưu chúng em đang lằng lằng chuẩn bị làm cái gì đó, hệ trọng lắm, anh ạ.

- Lại như sờ sờ thế nào nữa ấy. Dân tình lúc nào cũng như ngơ ngáo dò la cái gì ấy không biết? Cái cậu vừa nãy bảo cậu kia nhà còn thóc cho vay lãi, lơ ngơ nhìn Điền tỏ nỗi lo âu.

Điền nhìn hai cậu cờ đỏ Phương Lưu, dặn:

- Tất cả những gì hai em vừa nói với anh, tuyệt đối không được nói với ai đấy nhé. Nhớ đấy! Không là mắc tội với dân làng, nghe ra chưa!

- Vâng ạ!

- Chúng em nghe ra rồi.

Điền cười, giơ tay có ý chào hai cậu cờ đỏ, rồi vừa nhảy lên xe đạp, vừa nói:

- Anh đi đây!

Một cậu nhìn ngó theo Điền đạp xe đi, hỏi:

- Anh ra thẳng ngoài anh Đĩnh, hay vào trong chị Dậm?

Điền không nói gì, chỉ quay lại cười. Một cậu nhìn anh, nói trêu:

- Vào chị Dậm trước hay hơn, anh Điền ơi!

Thực, lúc ở nhà đạp xe đi, Điền cũng định ra thẳng nhà Đĩnh hỏi xem lịch học tháng này có gì thay đổi không, xong mới vào nhà cô Dậm. Nhưng từ lúc đến trạm gác đầu làng Phương Lưu, nghe hai cậu tổ viên cờ đỏ nói, Điền lại muốn vào nhà Dậm trước.

Mới đến đầu ngõ đã nhìn thấy Dậm quần ống thấp ống cao, bê cái sào từ đầu nhà đi qua sân ra bờ ao. Dậm như cũng nhìn thấy Điền dong xe vào, hỏi trước:

- Anh đi mua sẵn về hồi đêm à?

- Em bê sảo gì mà lỏng chổng thế?

- Em dọn cái chuồng gà, tiện mang ít phân vào bón mấy cây hạt tiêu. Thấy bảo cái giống hạt tiêu mà bón phân gà vào là cay lắm. Anh đi về có khoẻ không? Sao không nghỉ một hôm cho lại sức. Mà có việc gì lại ra ngoài này ngay thế? Học tháng này, em nghe anh Đĩnh nói lùi lại một tuần cơ mà.

Điền vừa dựng xe đạp vào cạnh tường bếp, vừa nói:

- Anh thấy người bình thường, nên cũng không muốn nghỉ. Mới lại, cũng muốn gặp em...

Điền vừa nói đến đấy, như biết mình lỡ lời, vội hỏi:

- Mẹ đi đâu, hả em?

- Mẹ em đi chợ bán ít trứng. Nhà mấy con gà đẻ, trứng ăn không xuể, hôm nay bà cụ mang bán lấy tiền mua phân đạm. Anh vào trong nhà đi, em đổ sảo phân rồi rửa chân tay vào ngay.

Điền lững thững bước qua bậc cửa vào gian giữa nhà. Nhà hai mẹ con bà goá, tiếng là cả bà cụ và cô con gái đều đảm đang, nhưng vẫn không tránh khỏi cảm giác thiếu thốn bàn tay người đàn ông, có cái gì như trống vắng, lỏng lẻo, tuềnh toàng. Điền để chiếc mũ cối lên một đầu chiếc bàn gỗ mộc cũ kỹ, kê làm bàn uống nước ở giữa nhà, tiện tay xếp lại cái khay chén uống nước, có lẽ mấy hôm không dùng đến, cái nước đóng kết lại đáy chén vàng khè. Rồi vừa cầm cái giẻ lau mặt bàn được mấy nhát, đã nghe tiếng Dậm vừa cười, vừa nói ở ngoài cửa:

- Gớm, đi Bắc Cạn mấy hôm về tiến bộ hẳn. Tự nhiên cứ như ở nhà.

Điền quay ra:

- Thì thấy bàn bẩn cũng lau qua. Ở nhà có tình hình gì mới không em?

Dậm chưa nói gì, đi thẳng vào trong buồng. Giấy lát, không biết mãi làm gì ở trong ấy lại chỉ thấy nói vọng ra, giọng hờn dỗi:

- Anh thì chưa thấy người đã thấy "tình hình". Đi về chả hỏi người ta được một câu khoẻ yếu ra sao, đã vội hỏi "tình hình", "tình hình"...

Điền vẫn đứng cạnh chiếc bàn ngoài nhà, nhìn ngó vào trong buồng, cười:

- Thì vừa giáp mặt nhau em đã tót vào trong ấy rồi, anh làm sao biết em khoẻ yếu thế nào được nữa!

Dậm vẫn không biết làm gì ở trong ấy, nói vọng ra trong tiếng cười:

- Anh chỉ gian thôi. Mà muốn biết thì phải chủ động chứ...

Nói thế thì quá bằng...Điền liền sảng sái bước rảo về phía cửa buồng. Như nhìn thấy, hay nghe thấy bước chân của Điền, Dậm vội kêu:

- Ấy ấy anh, đừng có vào. Em ứ chơi kiểu ấy đâu...

Nhưng Điền đã bước chân qua ngưỡng cửa buồng. Và quan trọng hơn, còn nhìn thấy rõ mười mười một toà thiên nhiên. Dậm gằn như khoá thân, từ đầu đến chân trắng nõn nà, chỉ mỗi chỗ giữa có mảnh quần lót bằng bàn tay và trên bộ ngực ngồn ngộn cũng chỉ có mỗi bên một miếng vải con che bầu vú. Dậm đang một tay cầm cái áo giơ lên như lộn lại ống tay áo, thấy Điền bước vào vội kêu lên thế. Nhưng thay cho việc lẽ ra phải vội vàng xô tay vào áo và mặc nhanh cái quần vào, thì Dậm lại dềnh dàng để nguyên cái áo giơ ra thế, nhìn Điền toét miệng cười. Điền bước nhanh lại và như toàn thân lao vào Dậm bế bổng lên. Một mùi đàn bà thơm thơm khơi gợi,

gọi mời. Dậm bỗng chốc như đứa trẻ ngoan để nguyên cho Điền bế, hai tay quàng ra ôm hờ nơi cổ Điền. Nhưng có lẽ là lần đầu họ suông sã, chằm bập nhau, dầu là ở trong buồng thì cũng là giữa ban ngày ban mặt, nên sau phút bỗng bột cuồng si, cả hai như chưa được chuẩn bị cho động tác tiếp theo là gì. Điền gằn như luống cuống, bế người yêu trên tay rồi mà chưa biết đặt xuống đâu, hay cứ bế thế này đến khi nào. Còn Dậm như đã đạt được đỉnh ước mơ, cứ dụi dụi cái đầu bù xù tóc rối vào cổ Điền mà hà hít, như uống lấy uống để hơi hướng người đàn ông mới biết lần đầu. Nhưng giữa cơn hà hít như uống lấy uống để hơi hướng người đàn ông, Dậm như vẫn nhận ra Điền đang bế mình đi ra cửa buồng, để ra ngoài nhà giữa ban ngày ban mặt. Bỗng chốc, Dậm như một người khác, một cơ thể khác, một sức vóc khác, nhanh nhẹn, chùng mực, tinh tế tụt khỏi đôi tay vạm vỡ, rắn như hai gọng kìm của Điền. Rồi Dậm quay ngoắt lại chỗ đứng thay quần áo ban nãy, nhặt chiếc quần đen năm chông chơ dưới đất lên, đưa chân xỏ rất nhanh vào ống quần. Rồi vừa cúi xuống lấy chiếc áo, vừa nhẹ nhàng bảo Điền, cứ như thể từ bấy đến giờ hai người chưa nhìn thấy gì, chưa biết một cái gì của nhau: "Anh ra ngoài nhà uống nước, chờ em một tý".

Hai người ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn uống nước, như đang chuyện trò, bàn soạn công việc, chứ hoàn toàn không có biểu hiện gì để nhờ có ai vào lại ngờ họ vừa làm điều xấu xa. Xã này đã không ít đôi rơi vào cảnh "tình ngay ý gian" như thế. Thì chị Tiến, anh Sùng làng này chứ ai. Mới chập tối, chị đang rấm cám lợn dưới bếp thì anh sang chơi. Nhà không có ai nên trên nhà không thắp đèn. Anh vào đến đầu sân, qua ánh sáng chập chờn từ trong bếp hắt ra, thấy chị đang ngồi đun bếp, liền đi vào, ngồi xuống bên cạnh. Hai người mới nói với nhau được vài câu chưa ra môn ra khoai gì, thì trời thù đất hại thế nào, lại đúng lúc chị vừa dụi bột bếp lửa để đưa tay ra bắc nồi cám vằn xuống rấm, bỗng bên ngoài có hai dân quân đi tuần qua, bất ngờ rẽ vào. Thấy hai người ngồi trong bếp đèn đóm không có, bếp núc tù mù, vội kêu toáng lên, có anh ả quan hệ bất chính bà con ơi! Chỉ cần nghe có quan hệ bất chính hoặc hủ hoá với nhau đối, là thành chuyện động trời rồi. Lập tức cả xóm đổ xô đến, tắt đèn nhà ngói như

nhà tranh, có giới cãi. Anh Sùng, chị Tiến vừa tức vừa hận, mà vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt, cảm ơn dân quân đã kịp thời giúp đỡ, nên chúng tôi mới chưa phạm khuyết điểm nghiêm trọng(!). Vậy là mấy ngày sau hai nhà vội chạp ngõ, ăn hỏi, cưới liền tay, dẫu là việc nằm ngoài dự tính, không thể, để lâu mang tiếng. Đâu không biết, chứ nội cái làng này, Xã này, phạm việc gì dân quân, cờ đỏ đã biết, đã dúng vào, thì không chứng nọ cũng tạt kia, khó mà tránh khỏi mang tai mang tiếng với bàn dân thiên hạ. Điền không biết thế nào, chứ Dậm mỗi khi hai người gặp nhau cũng ý tứ giữ gìn. Ngay cả ban nãy ở trong buồng, nhìn thấy Điền bước vào Dậm đã có ý tránh, vội bảo: "Ấy ấy, anh đừng có vào!", nhưng rồi không hiểu sao lại như con chi chi thế không biết. Đến lúc này, mỗi người đã ngồi trên chiếc ghế đẩu, ngăn cách nhau bởi một cái bàn rồi đây, Dậm vẫn thấy hai má hâm hấp nóng, chốc chốc lại đưa tay lên xoa xoa. Điền nhìn Dậm xoa tay lên má, tùm tùm cười:

- Thôi, anh hỏi nghiêm chỉnh đây này!

Dậm như cũng mơ màng hiểu Điền định hỏi gì, thủng thẳng nói:

- Anh cứ hỏi đi! Biết thì nói, không biết em ngồi em nghe vậy.

- Anh nghĩ là ít nhiều em ở nhà từ hôm ấy đến nay, cũng có người nói đến tai.

Dậm hiểu Điền định hỏi về việc gì rồi, cũng không muốn úp úp mở mở nữa, nói ngay:

- Có lẽ Bí thư Huyện uỷ biết rõ thực chất của việc xô xát giữa cờ đỏ làng em với mấy người đánh xe Uỷ ban Huyện xuống hôm trước rồi, anh ạ.

Điền vội hỏi:

- Em nghĩ thế, hay ai nói với em thế?

- Em thấy từ hôm xảy ra xô xát, thái độ của Huyện có nhiều cái khác lạ lắm. Thứ nhất là việc thả anh, ông Tinh và mấy người cờ đỏ làng em ra. Nghe đâu có ý kiến chỉ đạo của Huyện, chứ không hẳn là việc ông Thuật thấy em trai bắt người chưa có lệnh của viện kiểm sát mà vội thả ra đâu. Thứ hai là, dẫu sao cái việc mấy Xã viên đội em manh động, cầm đất đá ném văng mạng vào xe, làm vỡ cửa kính ô tô Ủy ban Huyện cũng là sai. Thông thường có khi phải đền. Đảng này từ hôm ấy đến nay, không thấy nói đến kính vỡ kính việc gì nữa. Nhưng cái thứ ba em mới thấy lạ, chưa thấy Huyện xử sự với cấp Xã nào thế bao giờ.

Điền đưa tay cầm chiếc tích rót nước nguội vào cái ca men định uống, nhưng nghe Dậm nói thế, vội hỏi:

- Huyện chịu bồi thường cho trại Phương Lưu nuôi khổng mấy chục con lợn tham quan trượt, phải không?

- Huyện sao chịu nước lép bồi thường cho Xã, nhưng cách cư xử lại gần giống như thế. Các ông ấy tính cho trại Phương Lưu nuôi hai mươi năm con lợn xấp xỉ tạ, trong thời gian nửa tháng, tính gộp mọi khoản chi phí cám bã, rau bèo, công chăn nuôi bằng hai tấn rưỡi lợn thịt hơi, trừ vào chỉ tiêu nghĩa vụ thực phẩm năm nay của Đội. Ngoài ra, Huyện còn giảm chỉ tiêu lương thực bán nghĩa vụ cho Nhà nước của Phương Lưu chúng em vụ này đi hai mươi năm tấn thóc nữa. Đấy, anh bảo không lạ à, lạ quá đi chứ! Xưa nay, trăm dâu đổ đầu tằm, chỉ có làng Xã mới phải gánh chịu tất cả những gì trên đội xuống, chứ có khi nào trên lại chịu cái nước lép với dưới thế đâu. Anh bảo không lạ là gì!

Điền nghe, lại càng sốt ruột, vội hỏi:

- Nhưng tình hình anh muốn biết thì em lại chưa nói?

- O, chả phải em nói từ nãy đến giờ đấy thầy. Còn tình hình gì nữa?

- Thôi thôi, em hiểu rồi. Anh muốn biết cái chuyện anh nói với ông Cải đêm hôm lâu chứ gì. Nhưng em nói anh phải bình tĩnh cơ. Vì chính em lúc đầu nghe anh Đĩnh về nói cũng thấy hoang. Nhỡ lần này Huyện lại xử lý nghiêm việc Phương Lưu giao khoán ruộng cho các hộ cày cấy thì có khi cả Chi bộ chúng em bị kỷ luật, chứ không riêng một mình ai, như anh năm trước đâu.

- Nhưng cái chính anh muốn biết là thái độ của anh Cải đối với việc đó thế nào thôi. Vì ý kiến của Bí thư quan trọng lắm. Bao giờ và ở đâu chả thế, trong khi còn có nhận thức, suy nghĩ và cả ý kiến trái ngược nhau, thì mỗi khi người đứng đầu quyết theo chiều hướng nào, sớm hay muộn tình hình cũng chuyển biến theo chiều hướng đó. Mà thường là thuận lợi, tốt đẹp nhiều hơn khó khăn, trắc trở.

- Em hiểu ý anh rồi. Nhưng anh phải bình tĩnh nghe, em mới nói. Sau hôm anh đi Bắc Cạn, anh Đĩnh đi họp Huyện về vội chạy vào kéo em ra cầu ao, vẻ bí mật và nghiêm trọng: "Gay go to rồi dì ơi! Chuyện này thì chết cả lũ, chứ chả một, hai người như vụ kỷ luật thằng Điền năm trước đâu". Em cũng thấy hoang mang, vội giục: "Thôi, anh đừng dọa già dọa non em nữa, có thể nào nói ngay đi, xem còn cách gì cứu vãn không". Anh Đĩnh bảo, giữa buổi họp, ông Cải xuống chỗ anh ngồi, vỗ vai: "Tý giải lao, cậu vào Huyện uỷ mình hỏi cái này nhé". Anh ấy cũng thấy lo lo, không biết Bí thư Huyện uỷ gặp riêng có chuyện gì, lành hay dữ, liền đứng dậy, theo chân ông Cải ra ngay. Vào đến phòng làm việc của Bí thư Huyện uỷ, sau vài câu thăm hỏi sức khoẻ gia đình và tình hình đói kém ở dưới làng, ông Cải nói thẳng với anh Đĩnh rằng, cậu Điền đã nói hết với tôi về cái vụ cậu ấy bị kỷ luật năm trước rồi. Nhưng tôi hỏi thật, cậu cũng phải nói thật, trong tình anh em như tôi với cậu Điền, chứ không phải với tư cách Bí thư Huyện uỷ với một Đảng uỷ viên kiêm Phó chủ tịch Uỷ ban Xã đâu nhé. Theo cậu, giao ruộng cho Xã viên cày cấy như cậu Điền đã làm hồi cậu ấy còn làm Chủ nhiệm Hợp tác xã thì có lợi hơn, hay cứ để nguyên như lâu nay các nơi vẫn làm thì có lợi hơn? Nghe Bí thư hỏi thế, anh Đĩnh bảo lúc

ấy tao cũng chẳng còn biết sợ là gì nữa. Vì nghĩ thằng Điền nó chỉ còn mỗi cái lưu đảng mà còn dám nói, huống hồ mình không những là đảng viên, lại còn là Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ, Đại biểu hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban Xã. Thế là tao nói thẳng với ông Cải, các anh ngồi ở bên trên, nên cứ nghĩ ở đâu người ta cũng vẫn nghiêm chỉnh giữ nguyên cách quản khoán trong nông nghiệp, như cấp trên hướng dẫn từ hàng chục năm nay chắc. Không đâu, nhiều nơi đã biến tướng cách quản khoán ấy đi nhiều kiểu lắm rồi. Nơi thì giao cho cán bộ, đảng viên nhận chăm sóc ruộng tăng sản. Nơi giao ruộng trồng hoa màu cho Xã viên làm, cuối năm hợp tác thu tiền theo đầu sào. Còn vùng trồng thuốc lá như chúng em thì giao hẳn cho Xã viên trồng, chăm sóc, thu hái. Cũng đều là kiểu giao ruộng đất cho nông dân làm, hay nói như bên trên vẫn thường phê phán là khoán chui, xé rào, thì cũng thế. Nhưng vẫn phải báo cáo lên trên là làm Tập thể, phân phối hoa lợi Tập thể, chứ hễ hở ra cá thể làm, cá thể hưởng, dầu cá thể ấy cũng là một gia đình, ít là hai vợ chồng trở lên, nhiều là ông bà, bố mẹ, cháu con đến hàng chục cái tàu há mồm, thì vẫn cứ bị coi là cá thể, riêng rẽ, nhẹ thì phê bình, cảnh cáo, nặng thì kỷ luật như trường hợp cậu Điền. Nên ở đâu cũng tỏ ra là mình nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc quản khoán tập trung, quy mô lớn Xã hội chủ nghĩa. Ngay ở Phương Lưu em cũng thế, báo cáo thật với Bí thư, trước đây cậu Điền còn làm Chủ nhiệm, hay từ khi cậu ấy bị kỷ luật đến nay, chúng em vẫn giao ruộng khoán cho các hộ cày cấy, đến mùa Đội thu phần sản lượng khoán nộp lên Hợp tác xã, đưa vào cân đối ăn chia chung. Phần sản lượng còn lại nhà nào nhà nấy hưởng hết. Thế nên như năm nay, bão lốc nhiều nơi dân hết ăn nhao cả lên, nhưng đến giờ dưới Phương Lưu chúng em có mấy nhà hết ăn đâu.

Ông Cải ngồi nghe anh Đĩnh nói, lúc đầu còn thỉnh thoảng à à, thế hử, thế hử, sau chẳng thấy nói năng, hỏi han gì nữa. Anh Đĩnh bảo lúc ấy tao cũng hơi hoảng, không hiểu ông ấy đồng ý cho mình làm thế hay không, lại cứ im lặng. Nhưng sau nghĩ, thầy kệ, đảng nào cũng đánh bài ngựa rồi, được ăn cả ngã về không, cùng lắm ông ấy đến mắng cho mấy câu, rằng các anh chỉ khéo bịp trên loè dưới, làm thì láo báo cáo thì hay, chứ gì. Ôi

dào, ối đứa còn không có nói rằng có, làm thì ít xít ra nhiều để được khen thưởng hết huy chương này đến huân chương khác, loè dưới bịp trên còn bằng mấy, chứ chúng em chẳng qua cũng chỉ vì bát cơm manh áo của dân, mà một liều ba bảy cũng liều chia ruộng cho dân làm, đâu phải chỉ vì cái bụng của vợ con chúng em, hả anh. Nghe anh Đĩnh nói thế, ông Cải chỉ dặn, cậu đừng nói lại với ai những gì cậu nói với tôi từ nãy đến giờ, cũng đừng kể với ai về cuộc gặp giữa tôi và cậu hôm nay nhé. Thế anh bảo có lạ không cơ chứ!

Dậm như dốc hết những gì ông anh rể sẻ chia, sau cái buổi sáng nhớ đời ở chỗ Bí thư Huyện uỷ, bỏ cả ăn trưa ở cuộc họp Huyện, học tốc đạp xe về trút hết mọi bức xúc, dằn vặt, lo lắng ra với Dậm, không những là cô em vợ, mà còn là Bí thư Chi bộ kiêm Đội trưởng đội sản xuất làng Phương Lưu. Nghe xong, Điền ngồi lặng đi, lòng ngổn ngang bao ý nghĩ và dấu ý nghĩ nào thì cũng chỉ bủa vây lấy một người, đón bắt lòng dạ, tâm trạng của một người, như Dậm vừa nói "có lạ không cơ chứ!".

Ấy là Cải, người mà Điền đã trút hết tâm tư, ý nghĩ thầm kín trong lòng một cách không đắn đo cân nhắc, chỉ bởi lần này Điền gặp lại Cải trên cương vị Bí thư Huyện uỷ Vĩnh Tiên, như có điềm báo trước, Điền được trút bỏ u uất, thanh thản cõi lòng, chứ không, lúc nào cũng mang nỗi ấm ức không biết ngỏ cùng ai, ngoài những người ở làng Xã biết mà chẳng làm gì được. Một khi trong lòng có nỗi ấm ức mà có người để san sẻ, dãi bày thì tự nhiên cũng thấy vợ nỗi ưu sầu đi nhiều, nhất là người đó lại là người mình có thể trao thân gửi phận.

Trong khi Điền và Dậm còn ngồi lặng đi, mỗi người đang mãi dò la, nắm bắt ý nghĩa thực của cuộc gặp giữa Cải và Đĩnh, thì không biết linh thiêng đến mức nào, Đĩnh bỗng dưng lù lù lao xe vào sân.

- Bắt được quả tang anh ả tự tình rồi nhé. Mới đi Bắc Cạn về đã tót ngay ra ngoài này, gớm thật! Đĩnh vừa phanh xe ngay trước cửa, nhảy xuống, vừa cười nói lảng rang. Dựng vội chiếc xe ngoài hiên, Đĩnh bước

vào trong nhà, không kịp để Điền và Dậm hỏi han gì, nói ngay. Nghe mấy đứa cờ đỏ bảo chú Điền đang ở đây, anh vội đến báo cho hai em một tin cực kỳ quan trọng.

Dậm vội cúi xuống chân bàn rút nhanh ra chiếc ghế đẩu, có ý mời anh rể ngồi, còn Điền cũng cầm cái tích định rót nước. Nhưng Đĩnh vội giơ tay ra hiệu không nước nôi gì, rồi ngồi xuống chiếc ghế Dậm vừa kéo ra, nhìn cả hai người, nói đầy vẻ bí ẩn:

- Sáng nay anh đi chợ Am mua con lợn giống, gặp tay Quyền phó Ban Nông nghiệp Huyện ngang đường. Hắn với mình mọi khi gặp nhau cũng chỉ chào hỏi qua loa, chứ không bao giờ vồn vã, thân thiện. Thế mà sáng nay gặp, hắn không những chào hỏi trước, còn nhảy xuống xe, làm mình cũng phải vội vàng dừng xe lại. Mới mặt nhìn mặt, hắn nói ngay, dưới Phương Lưu các bố ghê thật đấy, mưu ngang mưu Gia Cát Lượng. Mình còn đang chưa biết hắn nói thế là thế nào, thì hắn đã ghé sát vào mặt mình, miệng thở ra toàn mùi hành, mùi rượu, chắc là vừa ăn sáng trong hàng tiết canh lòng lợn ra, nói nửa kín nửa hở, Phương Lưu các bố khoán chui cho hộ, nên mới lập ra cái trạm gác đầu làng để dễ bề ngăn cản cấp trên về kiểm tra chứ gì, ai còn lạ. Nhưng chẳng qua Ban Nông nghiệp chúng tôi còn chưa tổ giác các bố, cũng là có ý ngầm theo dõi xem các bố làm ăn thế nào, được hỏng, thành bại ra sao. Nhưng mà thôi, từ nay có ai hỏi đừng quên nói hay, nói tốt cho cánh này nữa nhé, rằng thì là sở dĩ Phương Lưu dám khoán chui cũng là nhờ được Ban Nông nghiệp Huyện ngầm bật đèn xanh cho làm đấy.

Nghe Đĩnh nói, Điền vội buột kêu:

- Đúng là khi vui thì vỗ tay vào, đến khi gãy sào thì vội chạy xa. Nhưng tay Quyền nói có ý muốn dây máu ăn phần thế, chắc là tình hình sáng sủa rồi, anh Đĩnh, cô Dậm ạ!

Đĩnh nói ngay:

- Đúng là tình hình sáng sủa rồi. Tay Quyền nói với anh, hôm qua Ban thường vụ Huyện uỷ họp ra Nghị quyết cho các Hợp tác xã khoán ruộng đất canh tác cho Xã viên, ngay từ vụ mùa này.

Điền vội hỏi:

- Anh có nghe nhầm không đấy? Thường mỗi khi có chủ trương mới ra, đều cho một số nơi làm thử, nhưng lần này không làm thử, lại làm luôn đại trà ngay từ vụ mùa này à?

Đĩnh quả quyết:

- Anh nghe đúng thế mà. Tay Quyền còn thề sống thề chết là chính hẳn, với cương vị phó Ban Nông nghiệp và tay Tuấn, Trưởng ban kế hoạch Huyện, là hai người duy nhất không có chân trong Thường vụ Huyện uỷ, nhưng được đích danh Bí thư Cải ký giấy mời đến để tham gia phần thảo luận dự thảo Nghị quyết mà lại. Tay ấy còn kể vanh vách khi biểu quyết ai tán thành cho giao ruộng khoán, ai không tán thành nữa cơ.

Điền không biết có phải vì đã một lần bị án kỷ luật, đến giờ vẫn chưa hết hoảng hay sao, nghe Đĩnh nói đến đấy bỗng cắt ngang bằng một giọng ngờ vực:

- Tay ấy nói thế nào, khéo không lại giăng bẫy anh cũng nên. Chứ không, vừa bảo chỉ được tham gia phần thảo luận, có nghĩa là lúc biểu quyết thì phải ra, thế sao còn biết ai tán thành ai không được nữa?

Sự ngờ vực của Điền nghe có lý, bỗng lan nhanh sang Dậm, rồi cả Đĩnh, người mới vừa nãy còn khấp khởi báo với Điền và Dậm cái tin do phó Ban Nông nghiệp Huyện nói lại. Bỗng chốc, cả ba như ngồi thộn ra, ngơ ngác, chẳng ai biết hỏi ai bây giờ. Chỉ còn nước duy nhất là chờ, như bao lâu nay họ vẫn chờ, vẫn đợi một sự giải thoát không chỉ cho cõi lòng được thanh thoi, mà còn cả cho đi đứng, nói năng cũng đường đường chính chính, có bảo có, không bảo không, chứ không lúc nào cũng ngơ ngáo như

gà phải cáo, giấu giấu, giếm giếm có nói rằng không, không lại bảo rằng có, đến nỗi ngay hai cậu cờ đỏ ở đầu làng Phương Lưu lúc vào Điền gặp cũng phải nói: "Dân tình lúc nào cũng như ngơ ngáo dò la cái gì ấy không biết!".

Chương 14

Nhưng không chỉ có dân tình dò la, mà ngay đến một người nắm quyền sinh quyền sát của cả một Huyện trong tay cũng đi dò la nơi này nơi khác, người này người kia. Chỉ có điều, dân tình bên dưới thì dò la, nghe ngóng thái độ bên trên, còn trên thì lại dò la những thông tin rò rỉ từ bên dưới, dẫu là sự rò rỉ ấy là vô tình, là bột phát. Mà suy cho cùng, căn nguyên của sự dò la, bưng bít đang có manh nha thành phổ biến và nạn rò rỉ thông tin, cũng là từ việc làm bột phát của chính những người chưa có hiểu biết bao nhiêu về đường hướng, nhưng lại ý thức rất rõ việc mình làm không chỉ vì vợ con, mà còn vì bao người thân yêu trong xóm, ngoài làng.

Nói thì vòng vo thế, nhưng ngắn gọn lại, đấy là tâm thái của Cải và Điền, Đĩnh, rồi Dậm, Tinh và cả ông Mải và Túc và bao người dân làng Phương Trà, Phương Lưu, rộng ra là cả Xã Tiên Trưng, cả Huyện Vĩnh Tiên những ngày này. Khác chẳng chí ở chỗ, trên thì nắm bắt, dò la để hiểu bản chất sự việc dưới đang ngấm ngấm làm, xem thực hư, sai đúng đến đâu; còn dưới thì ngại ngần, sờ sợ, không muốn phiền lụy đến mình. Ngay như Phượng, vợ Thuật, một nữ Chủ tịch Xã những năm chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ác liệt là thế cũng không biết sợ là gì, vậy mà hôm trước đang ngồi làm cá ngoài cầu ao, mới nghe chồng mon men nói với Cải về quản khoán ở Hợp tác xã hiện nay, đã hốt hoảng cầm con dao phay chạy vào, vừa huơ vừa như gào thốt bộ lên, đến nổi tý nữa thì đột quy: "Ông im đi ngay! Không nhớ cái án tà đình của chú Điền đấy ư, còn làm nhảm quản quản khoán khoán cái gì thế!?". Chấp nổi những lần gặp gỡ, chuyện trò, từ sự xuất hiện có phần đường đột của ông Mải hôm họp Thường vụ Huyện uỷ sau đêm bão lốc, đến cái tin ông cụ và mấy đảng viên dưới Tiên Trưng làm đơn xin ra đảng. Rồi chuyện Điền bị án kỷ luật lưu đảng giờ vẫn chưa được xoá. Đến vụ xô xát vỡ kính xe Uỷ ban ở đầu làng Phương Lưu, mấy người bị bắt đưa về giam ngoài Trụ sở Xã bỗng nhiên được tha không lấy lời khai, không lập biên bản. Và cuộc gặp Đĩnh, Phó chủ tịch phụ trách

công an Xã Tiên Trung lại mặc nhiên để dân mình dựng trạm gác ngay đầu làng, "bế quan toả cảng" không cho bất cứ người lạ nào vào ra. Vậy mà Đình chẳng những không vòng vo giấu giếm, còn như đánh bài ngửa với Bí thư Huyện uỷ. Rồi cả thái độ có phần đột ngột, hay nỗi lo sợ cho sinh mạng chính trị của chính chồng mình của Phượng, khi đang làm cá ngoài cầu ao nữa... Tất cả, tất cả, những lần gặp gỡ, chuyện trò Cải mang chắp nối, sâu chuỗi lại và hình dung rõ dần cái mớ bòng bong với cả những đường ngang mối dọc của nó. Vậy mà không gỡ ra, còn cứ bọc mãi trong lớp vỏ tưởng như bền chặt, tốt tươi nhưng lại mỏng manh đến héo hắt, thì đến bao giờ mỗi kỳ giáp hạt dân mới không phải đói vàng con mắt, Xã và cả Huyện nữa, mới không phải vất chân lên cỗ đi mua sắm, ngô, mì mạch về cứu đói cho dân. Trong khi ruộng đất thì phì nhiêu, dân thì cần cù và giàu truyền thống quật khởi, còn Nhà nước thì không ngừng chăm lo cho dân, ngay cả những năm chống chiến tranh ác liệt là thế, vẫn đầu tư sức người sức của làm không biết bao nhiêu kênh mương, cống đập dẫn nước vào đồng, rồi giống cây, giống con và cả phân lân, phân đạm, thuốc phòng trừ sâu đều bán như cho các Hợp tác xã nông nghiệp. Nhưng nông dân thì chẳng mấy kỳ giáp hạt tháng ba ngày tám không nhao lên về lương thực. Còn nếu ở đâu đó không nhao lên về lương thực hoạ chẳng được vài anh điển hình, trên rớt xuống không thiếu thứ gì, kể cả phân đạm, lân, thuốc trừ sâu cho lúa và ngô xay, mì mạch cho trại lợn Tập thể.

Nếu không có bác Thìn, Trưởng ban tổ chức Huyện uỷ, ngó vào hỏi: "Nay thứ bảy, anh có về qua nhà với chị và các cháu một hôm không?", thì không biết Cải còn ngồi lặng đi trên chiếc ghế sa lông bên bàn nước đến bao giờ. Nghe tiếng người hỏi, Cải ngồi ngay dậy, chào:

- Bác Thìn đấy à. Bác vào uống nước. Hôm nay đã thứ bảy rồi ư. Nhanh thế!

Thìn vừa ngồi xuống ghế, hỏi ngay:

- Anh lên Tỉnh, có gặp được mấy ông thường trực không?

- Ông Quang, Bí thư, đi tham quan Liên Xô rồi. Còn hai ông phó ở nhà, thì ông Thạch đang đi Đà Nẵng, chỉ gặp được mỗi ông Xứng, Phó bí thư thường trực Tỉnh uỷ. Nhưng mới nghe tôi báo cáo câu trước câu sau, ông ấy đã chồm lên mắng té tát như cha mắng con, nghĩ vừa giận vừa bực, mà vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt, ừ, đúng là mắng té tát như cha mắng con, Huyện anh lâu nay toàn khoán chui, anh vừa mới được điều về làm Bí thư mấy tháng nay, định lấy cái sai này biện minh cho cái sai kia, đi ngược lại đường lối Hợp tác hoá nông nghiệp của đảng, cũng tức là đi ngược lại con đường Xã hội chủ nghĩa, há! Thôi, anh về đi, tôi không có thì giờ nghe anh nói dông dài nữa đâu. Nhớ là còn đang bàn thì thôi, trót ra Nghị quyết rồi phải lập tức cho thu hồi về, huỷ đi. Chứ không, trên mà xử lý là chính anh bị kỷ luật nặng đấy. Lúc ấy đừng có trách trên này không nói trước!

Cải nói lại lời ông Xứng đến đấy bỗng đột ngột dừng. Thìn cũng biết Cải đang có nỗi bức xúc, cũng không nuốn hỏi nữa. Hai người ngồi lặng đi đến mấy giây. Mãi khi Cải cầm cái ấm, rót chén nước chè mới pha đặt trước mặt, Thìn mới cất giọng nhỏ nhẹ:

- Trên đường đi, anh có qua Sở nông nghiệp tranh thủ ý kiến anh Soa không?

- Anh Soa thì trước sau vẫn ủng hộ Huyện, nhưng lại khuyên cứ để như lâu nay nơi này nơi kia vẫn tự phát làm. Chớ có ra Nghị quyết là lôi thôi to đấy. Tôi có bảo anh Soa là thôi, anh cứ ủng hộ bọn tôi bằng cách lờ đi. Còn Huyện, thế nào thì thế cũng phải ra văn bản, thì mới chính thức thành chủ trương để còn hướng dẫn thực hiện và phân công chỉ đạo cụ thể, mới có kết quả tốt được. Chứ cứ để tự phát mạnh ai nấy làm, dễ tan vỡ Hợp tác xã lắm. Nhưng quan trọng là làm cho dân tin, có tin thì người ta mới vững tâm bỏ công sức vào sào ruộng nhận khoán, chứ còn nói suông, khẩu thiệt vô bằng, dân người ta không tin đâu. Mà một khi dân đã không tin, thì Nghị quyết có hay đến mấy người ta cũng không nghe, không làm và dĩ nhiên cũng không thể thành hiện thực được. Thế mới có câu "hãy xem các

ông ấy làm, chứ đừng nghe các ông ấy nói", nên anh cứ để Huyện uỷ chúng tôi ra Nghị quyết.

Thìn dáng chừng sốt ruột, vội hỏi:

- Anh nói thế, ông Soa có bảo sao nữa không?

- Ông ấy bảo mình lo là lo cho các cậu, mà người chịu trách nhiệm chính là cậu thôi, chứ còn mình thì, cậu cứ yên tâm, mình chẳng những ủng hộ cách làm của Huyện, mà còn dành thời gian theo dõi quá trình triển khai của các cậu. Nhưng nhớ là phải bí mật nhé. Đừng để lộ ra. Vừa mới triển khai, kết quả chưa có, mà để lộ ra là dễ bị đập nát ngay từ trong trứng lăm đấy. Thế nên, mình thật lòng khuyên các ông dưới ấy nên tập trung chỉ đạo làm vụ đầu tiên cho có kết quả, không được tất cả, cũng được bảy tám mươi phần trăm số Hợp tác xã giành vụ lúa bội thu. Vụ lúa bội thu sẽ là lời giải đáp mỹ mãn nhất cho cách khoán mới của các ông. Còn không, dẫu các ông có thuyết phục tới đâu đi chẳng nữa, cũng không có sức hấp dẫn bằng thực tế trên đồng ruộng ngoài kia đâu.

- Thế là vẫn phải giấu giếm giếm giếm, chán quá! Thìn bỗng buông tiếng thở dài, kèm một lời ngao ngán.

Cải bảo:

- Cũng đành vậy. Nhưng giấu giếm để tư túi cá nhân mới sợ, chứ giấu giếm để dân có cơm no ngày hai bữa, sản xuất phát triển, Hợp tác xã được củng cố vững chắc thì giấu thế chứ giấu nữa, tôi nghĩ, chúng ta nhất định giấu được.

Thìn cầm chén nước lên định uống, nghe Cải nói vội đặt cạch xuống chiếc khay nhôm, hỏi:

- Anh có chủ quan không đấy? Chính cuộc họp Thường vụ hôm trước, khi thông qua Nghị quyết cho các Hợp tác xã giao ruộng khoán đến Xã

viên, trong số sáu Thường vụ có mặt chỉ có bốn người giơ tay, còn hai không tán thành. Một trong hai người đó lại chính là anh Trường, Phó bí thư kiêm Chủ tịch Huyện. Cái kim bọc giẻ lâu ngày cũng ra, huống hồ là Nghị quyết của Thường vụ mà Phó bí thư kiêm Chủ tịch Huyện không nhất trí, thì làm sao có thể giữ kín mãi được.

Thìn dừng lời, khi nhìn thấy ngoài hành lang có bóng Thơi đang đi đến. Thơi đang đi, lại ngập ngừng như giữ kễ, chưa muốn vào phòng Bí thư khi đang có khách. Thấy thế, Thìn gọi với ra:

- Chú Thơi hả, có việc gì cứ vào đi.

Chánh Văn phòng Huyện uỷ như được câu nói ấy khích lệ, mạnh chân bước hẳn vào trong phòng, vừa kéo chiếc ghế đôn dựng ở mé tường ra định ngồi, thì Cải chỉ tay vào chiếc ghế sa lông đối diện, bảo:

- Thôi kéo ghế ra làm gì nữa, cứ ngồi xuống đây, người trong nhà cả.

Thơi ngồi vào chiếc ghế còn bỏ trống cạnh Thìn:

- Báo cáo anh Cải với bác Thìn, sáng nay có đồng chí ở phòng Cảnh sát kinh tế công an Tỉnh về làm việc với Văn phòng, về việc Huyện uỷ được phân phối một chiếc xe máy, do anh Trường Chủ tịch Uỷ ban ký. Đây là một trong tổng số hai mươi năm chiếc xe máy Hợp tác xã mua bán đưa từ miền Nam ra. Vậy chiếc xe trong danh sách ghi là Huyện uỷ, cụ thể mang tên ai, Bí thư, Phó bí thư thường trực, hay là xe công để cơ quan Văn phòng Huyện uỷ dùng chung?

Vừa nghe Thơi nói đến đây, Thìn như giật bắn người, còn Cải cũng vội nhồm lên, hỏi:

- Có việc ấy thật à? Sao không nghe ai nói nhỉ.

- Tôi có nghe nói, Hợp tác xã mua bán Huyện rút ở ngân hàng hai triệu tiền mặt đi miền Nam mua gạo về cứu đói, từ sau hôm bão lốc cơ, chứ có thấy nói đến xe máy xe miếc gì đâu nhỉ.

Nghe Thìn nói mà như hỏi, làm một người dưới quyền như Thơi không thể không trả lời:

- Dạ, báo cáo bác, xe máy thì quả tình khi nghe đồng chí công an nói em mới biết, chứ mấy hôm trước chỉ thấy nói có mua được đâu hai trăm tấn gạo, nhưng còn đang ở ngoài Cảng ạ.

- Đi mua gạo cứu đói từ khi lúa mới trổ, mà giờ gặt vẫn gạo mới về, lại còn ở mãi ngoài Cảng thì nói làm gì. Mà thôi, dấu sao cũng biểu dương anh chị em ngoài Hợp tác xã mua bán Huyện đã biết chung sức lo cứu đói cho dân, nhưng còn bao nhiêu cái xe máy đấy, cậu Thơi làm việc cụ thể với lãnh đạo Hợp tác xã mua bán nhé. Sao trong lúc dân còn không có gạo ăn, Huyện lại xuất tiền mặt đi mua xe máy thế nhỉ?

Cải nói xong, cả ba như ngồi lặng đi. Cải không biết đang nghĩ gì. Còn Thìn và Thơi đều trầm nghĩ, Bí thư hỏi thế, mình còn biết hỏi ai?

o O o

Sáng chủ nhật, lẽ ra vợ chồng Cải đèo nhau sang bên ngoại ăn hỏi bà dì ngay từ sớm, nhưng cô con gái lấy xe đạp của bố xuống trường, cứ dặn đi dặn lại chờ con về cùng đi. Nhưng cô con gái chưa về thì bố đã đi rồi. Không phải là đi xuống bà dì. Xuống bà dì phải có cả mẹ và con cùng đi nữa chứ. Mà xuống Đồ Sơn, đi một mình. Hay đúng hơn là có người dẫn bố đi, như kiểu người ta áp giải tội phạm.

Có người dẫn đi như kiểu người ta áp giải tội phạm, nói thế không biết có quá lời, nhưng hãy cứ đọc đi, rồi ai khắc hiểu thế nào là tùy.

Sáng vợ chồng Cải vừa cơm nước xong, con gái lấy xe đi được một lúc thì có ông Quế bên hàng xóm sang chơi.

Nhà ông Quế ở cách nhà vợ chồng Cải một cái tường trồng toàn xương rồng gai. Ông Quế trước làm cán bộ trên Sở nông nghiệp, đến chức Trưởng phòng quản lý Hợp tác xã thì về hưu. Làm Trưởng phòng quản lý Hợp tác xã, ông hiểu rất rõ nguyên tắc quản lý kinh tế Tập thể Xã hội chủ nghĩa. Mà nguyên tắc quản lý kinh tế Tập thể Xã hội chủ nghĩa thì chưa ở đâu, chưa có sách vở nào dạy mang ruộng đất giao cho hộ Xã viên làm. Giao cho hộ Xã viên làm thì khác nào trứng để đầu đàng, khác nào quay lại kinh tế cá thể theo con đường Tư bản chủ nghĩa, đi ngược lại con đường Xã hội chủ nghĩa. Và đây là điều một người như ông Quế, bao nhiêu năm tận tâm tận lực làm theo những điều được đọc trên sách báo, được nghe giảng không biết bao nhiêu lần trong các lớp chính trị, giờ bỗng nghe tin Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết giao ruộng khoán, thì chẳng khác nào nghe sét đánh bên tai. Nên biết tin Cải về, từ tối hôm qua cơ, khi vợ Cải đang ngồi xem nhờ tivi bên nhà ông, nghe tiếng kẹt cổng vội đứng dậy về, là biết ngay lại chồng về mới vội thế. Biết tin Cải về, từ tối hôm qua cơ, ông liền sang ngay, nhưng cửa đóng tọt, hai lần, đúng hai lần, ông sang đến ngõ thì cả hai lần nhìn vào trong nhà, rõ là trên cái bàn giữa nhà còn cây đèn sáng ra tới sân, mà trong nhà ngoài sân không có bóng một người nào, cũng không nghe tiếng nói cười vọng ra, chỉ nghe những tiếng như thì thào, rên rỉ. Cả hai lần sang đến cổng, rồi lại quay về, ông đều hậm hực chửi thầm cái đồ phải gió, chưa về đến nhà đã hú hí với nhau. Mà hú hí với nhau sao không tắt đèn đi, vẫn cứ để đèn sáng thế kia nhìn cho rõ hay sao không biết nữa, làm cho bố mày bị hố đến những hai lần.

Thế nên sáng nay, vừa ăn lót dạ lưng cơm nguội rưới nước mắm cáy xong, ông vội sang ngay. Vội sang ngay nhưng ông cũng chưa hỏi han, chuyện trò với Cải được bao nhiêu, hay đúng hơn, một người vừa đặt đít xuống ghế đã vội vập hỏi: "Nghe nói thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết giao ruộng khoán cho Xã viên, là thật hay chỉ là tin đồn, hả chú?". Đây là

ông gọi thay cho cháu. Bởi ông Quế không chỉ hơn Cải để đến gần hai chục tuổi, mà về họ tộc cũng còn là vai trên của anh, nên câu ông hỏi không những là của một đảng viên già hỏi đảng viên trẻ, dù đảng viên trẻ có là Bí thư Huyện uỷ chẳng nữa, thì vẫn không thể là lão đồng chí được; còn họ tộc thì khỏi bàn, làm đến ông giời mà về làng không theo thứ bậc dòng họ cũng bị các cụ chửi cho mục mả. Làm đến ông giời về làng cũng phải theo thứ bậc dòng họ, nên Cải vừa cầm cái ấm lên, định ra sân xúc bã pha ấm chè mới, nghe ông Quế hỏi câu ấy, vội quay lại, ngồi ngay xuống chiếc ghế đối diện với ông chú. Cải xác nhận: "Thật đấy, chứ không phải tin đồn đâu, chú ạ! Xã nhà mấy hôm nay cũng đang đo ruộng giao cho Xã viên, hả chú?". Vừa nghe Cải hỏi, ông Quế mặt bỗng tím tái như miếng thịt trâu thiu, nói gắt: "Anh mà cũng vào hùa với chúng nó để phá Hợp tác xã, thì thật không thể hiểu nổi". Cải sợ ông chú tức giận quá dễ phát chứng huyết áp cao, vội đứng dậy đi đến đứng sau lưng ông Quế, định nói mấy câu động viên ông yên tâm, con hơn cha nhà có phúc, lớp trẻ bây giờ có làm điều gì khác các cụ ngày xưa là cũng chỉ muốn biến những mong ước của các cụ thành hiện thực một cách tốt đẹp và mỹ mãn hơn, chứ nữ lòng nào lại đi phá phách những cái các cụ đã dày công xây đắp.

Nhưng Cải chưa kịp nói với ông chú điều anh vừa chợt nghĩ, thì bỗng ngoài ngõ có tiếng ào ào, người bảo không phải, đi quá tý nữa, chứ sao nhà Bí thư Huyện uỷ lại bé thế này, người bảo đúng rồi, ngoài kia họ chả chỉ nhà có cái cổng hai cánh bằng tre đấy ư. Cải bước nhanh ra cửa, nhìn ngó ra ngoài ngõ xóm. Vợ Cải đã chuẩn bị sang ăn hỏi cô em nên ăn mặc nền nã, quần vải phíp đen, áo vải phin nâu, nghe tiếng người như đang tìm vào nhà mình, vội tắt tưới ra cổng. Giây lát vợ Cải quay vào, đi sau là hai người đàn ông trông có vẻ là lạ, người đi trước tay xách chiếc cặp da màu mận chín, có hai cái khoá bạc trắng lấp loáng ở thành cặp. Vợ Cải dẫn khách vào tới sân, mời các anh vào nhà xơi nước, rồi đi thẳng vào bếp. Dáng chừng sáng nay chị nghĩ cả nhà sang bên ngoài, nên chỉ đun mỗi gáo nước đủ cho chồng pha ấm chè, nào ngờ mới sáng ra đã khách gần chửa ra khách xa đã vào. Từ ngày chồng về làm Bí thư Huyện, chưa có chủ nhật nào nhà

đông khách như chủ nhật này. Vợ Cải dẫn khách vào tới sân thì Cải cũng nhận ra người xách chiếc cặp da màu mận chín là Chu, bác sĩ Chu, Trưởng phòng y tế kiêm Giám đốc Bệnh viện Huyện, anh em con chú con bác với Trường, Chủ tịch Huyện. Còn người đi sau chưa biết là ai, nhưng trông mặt thấy quen quen, hẳn cũng là cán bộ, nhân viên Huyện này. Vâng, em là bác sĩ Ang, ở phòng khám đa khoa Bệnh viện. Dạ, tên bố mẹ đặt cho. Nhà em ở Tiên Cự. Bí thư mới về Huyện mà đã biết Xã em rồi ạ.

Sau dăm ba câu thăm hỏi chuyện trò giữa chủ và khách, thỉnh thoảng có lời ông Quế xen ngang ca cẩm về nỗi khám bệnh bây giờ chán mớ đời, tứ có số khám và chữa bệnh ưu tiên lão thành cách mạng, nội bốn hãn hoi, mà ai đòi lên Bệnh viện Huyện khám chúng nó chỉ cho đúng mười viên thuốc cảm áp-spê-rin với hai chục viên bê-một thì bõ bèn gì. Bác sĩ Chu trịnh trọng đặt chiếc cặp da, từ nãy vẫn để trên ghế phía sau lưng, lên bàn, cẩn thận mở khoá, lấy ra cái cặp con bìa cát- tông bên trong đựng toàn giấy tờ, chắc là quan trọng. Vợ Cải cũng đun xong siêu nước, xách lên, nhưng không đổ ngay cạnh bàn khách đang ngồi, mà cẩn thận cầm cái phích ra ngoài hiên, rồi đổ nước từ siêu sang phích. Chị vừa đổ vừa để ý nhìn vào trong nhà, như dõi theo biến đổi trên nét mặt chồng, đang cầm tờ giấy bác sĩ Chu vừa đưa, chăm chú đọc. Không biết là giấy gì, lành hay dữ, nhưng quả là anh cầm tờ giấy đọc với sự biến đổi trên nét mặt không thể che giấu, từ bình thản sang tím tái, rồi nhợt nhạt hẳn đi. Không khí trong nhà ăng lạng. Mới sáng ra mà chim chóc ngoài vườn, mọi hôm chỉ riêng đám chim chích nhặt sâu cũng đủ ríu ran ồm tỏi, nhưng hôm nay chim chích ngoài vườn không thấy bóng vía con nào, dù là chỉ bay liệng qua sân. Trong nhà ăng lạng đến mười giây, mới thấy Cải ngẩng lên nhìn Chu và Ang, nói chầm chậm như người hụt hơi:

- Mời hai đồng chí uống nước đi, rồi ở chơi trưa ăn với gia đình bữa cơm.

Chu nhìn Cải, dè dặt nói:

- Xin phép Bí thư, em được trình bày cụ thể lịch trình thế này ạ. Bí thư vừa xem, trong giấy có ghi rõ ngày tập trung là đúng hôm nay đấy ạ. Còn lý do giấy về chậm Bí thư vừa có ý trách, chúng em xin nhận, nhưng sự thực không chậm đâu ạ. Mãi chiều tối hôm qua em mới nhận được giấy này từ tay, vâng, từ tay... các anh ở trên ban bảo vệ sức khỏe Tỉnh đấy ạ. Vì Bệnh viện Huyện được giao nhiệm vụ như một chi nhánh của nội bốn, nên chúng em có nhiệm vụ chấp hành chỉ đạo của Ban bảo vệ sức khỏe Tỉnh, chuyển giấy đến tận tay Bí thư và đưa Bí thư đến nơi an dưỡng của Tỉnh luôn ạ. Xin Bí thư tạo điều kiện cho chúng em hoàn thành nhiệm vụ, đưa Bí thư đến nơi an dưỡng đúng ngày giờ ghi trong giấy ạ.

Bác sĩ Chu, không biết có nên gọi là bác sĩ Chu nữa, hay gọi rõ ra là Chu ạ, để không lẫn vào đâu được. Chứ bây giờ, cấp dưới mỗi khi chuyện trò với cấp trên không dạ thưa thì cũng vâng ạ mềm mại và thứ bậc hẳn hoi, chẳng phải chuyện chơi đâu. Cái nghe Chu ạ nói câu cuối cũng thấy mùi lòng, đúng là các cậu ấy chỉ là cái anh thừa hành công vụ, mà đã thừa hành công vụ thì không thể dây dưa trì hoãn. Nhưng bây giờ đi ngay thì còn công việc. Cải bảo:

- Anh Chu với anh Ang cứ về trước. Sáng mai tôi đi xe của Huyện uỷ ra cũng kịp đầu giờ làm việc buổi sáng, là các anh vẫn hoàn thành nhiệm vụ chứ gì.

Chu tỏ ra lo lắng với công việc được giao:

- Bí thư thông cảm, chúng em chỉ là người chấp hành chỉ thị. Lãnh đạo bảo đưa Bí thư đi nhà an dưỡng Đồ Sơn ngay hôm nay, chứ không thấy nói để Bí thư tự đi xe của Huyện uỷ ạ.

Cải không ít hơn hai lần nghe bác sĩ Chu nói lãnh đạo bảo, cấp trên giao, định hỏi lãnh đạo, cấp trên đây là ai, ở đâu, nhưng lại nghĩ đến câu Chu vừa nói như van như nạy, xin Bí thư tạo điều kiện cho chúng em hoàn

thành nhiệm vụ, thì bảo: Thôi, tiện xe các cậu đưa mình đi cũng được. Nhưng ở đây ăn cơm trưa xong hãy đi nhé.

Vợ Cải đã rót xong siêu nước vào phích, xách vào, đi vòng sau lưng chồng đặt lên bàn. Rồi quay ra, ghé tai chồng nói nhỏ, đưa giấy mời đi an dưỡng chứ có phải đưa giấy gọi đến công an đâu mà phải có mặt đúng ngày giờ. Không đi. Anh cứ để cho họ về. Giữ ở lại làm gì, em không phục vụ được đâu, còn phải sang bên ngoài, mười một giờ nhà trai dẫn lễ hỏi sang rồi đấy. Cải chưa nói gì, thì không biết những lời của vợ có bay sang cái tai lúc nào cũng vênh lên như tai chuột của ông Quế, mà đã nghe ông chú nói, vừa như giục anh cháu họ, vừa như ty nạn với Bí thư Huyện:

- Ôi giờ, tớ cũng có thể nội bốn do ban bảo vệ sức khoẻ Tỉnh cấp đây, nhưng đã bao giờ được biết cái nơi an dưỡng cán bộ Tỉnh ở chỗ nào. Thế mà bỗng dưng chú mày có giấy mời đi an dưỡng mang đến tận nhà, lại không đi thì phí quá. Hay là để tớ đi thay, hả đồng chí bác sĩ Chu. Tớ cũng là cán bộ lão thành cách mạng, cũng có thể nội bốn, ban bảo vệ sức khoẻ Tỉnh cấp, chứ tưởng xoàng đấy à!

Bác sĩ Chu chỉ nhìn ông Quế cười cười, chứ không nói gì, vì biết có nói cũng chả lại được với lão đồng chí này. Chu quay ra nói như năn nỉ với Cải:

- Thôi anh ơi, cơm nước làm gì cho bận chị và cháu. Anh cứ đi ngay bây giờ cho chúng em hoàn thành được nhiệm vụ cấp trên giao. Xuống dưới đó tắm biển một cái cho mát, rồi anh em mình vào nhà hàng, anh ạ.

Cải là người hay cả nể, nghe Chu năn nỉ thế liền quay ra bảo vợ:

- Em vào chuẩn bị cho anh bộ quần áo, lấy cái quần ka ki màu mận với cái áo trắng ngắn tay ấy. Ừ, quần đùi áo may ô tối qua anh tắm, phơi ngoài đây kia. Khô hay ướt cũng cứ mang đi, không xuống đấy lấy gì mà

thay. Chẳng lẽ cả tháng giờ chỉ độc nhất vô nhị một quần đùi, một may ô thôi à!

Cải đã nói rành rẽ là thế, nhưng Nha vẫn lúi húi hết đi vào trong buồng lại đi ra nhà ngoài, tay cầm cái áo cộc tay ngơ ngác. Dường như Nha không còn nhớ chồng vừa nói gì nữa. Sự luống cuống ở vợ không thể qua con mắt của chồng, Cải không giục, cũng không đợi vợ đi lấy, anh tự ra dây phơi ngoài sân rút cái quần đùi, áo may ô, tiện tay cầm luôn cái khăn mặt, cũng không cần biết có đúng là khăn rửa mặt của mình hay của vợ, của con. Cải nhét quần áo vào cái túi xách có dây buộc quai, nguyên là cái túi đeo sau lưng từ ngày anh còn trong quân ngũ, giờ cũng chỉ hơi bàng bạc, nhưng vẫn nhận ra màu vải quân trang. Trước khi ra xe, Cải không quên với lên đầu cột giữa nhà lấy cái túi xách kiểu túi học sinh may bằng loại vải bạt, hay vải ni lông, cứng cào cạo nhưng để sổ sách, tài liệu treo vào ghi đông xe đạp lại rất tiện. Cái túi chiều tối qua Cải treo trên ghi đông xe, đạp từ cơ quan về là treo luôn lên đầu cột. Cải không quên lấy cái túi xách mang đi, không phải vì để ở nhà sợ mất, vợ Cải vốn là người chu đáo, dù túi tài liệu, cái bút máy Trường Sơn, hay chiếc bật lửa hút thuốc Lào mà chồng bỏ quên ở nhà, đi cả tháng về, Nha cũng cất cẩn thận. Còn bây giờ, Cải không quên lấy cái túi xách mang đi không phải để ở nhà sợ mất, cái chính là trong túi có tới vài ba cái văn bản đánh máy Nghị quyết của Ban thường vụ Huyện uỷ cho các Hợp tác xã giao ruộng khoán đến hộ Xã viên, mà gần tuần nay, kể từ hôm Cải đặt bút ký ban hành Nghị quyết đến các Chi bộ, thì lúc nào trong túi xách của anh cũng có vài ba bản Nghị quyết.

Cải tay xách cái túi hai quai kiểu túi học sinh, vai khoác cái túi đeo kiểu ba lô bộ đội lững thững đi ra xe.

Sau Cải mấy bước là hai vị bác sĩ Chu và Ang đi sóng đôi nhau, nhưng lại giữ khoảng cách vừa đủ để nếu Cải có phép tàng hình cũng không thoát được.

Người đi sau cùng là vợ Cải. Nha bước tập từng như người thọt chân, mắt không nhìn đường mà cứ như dán vào tấm lưng cánh phản của chồng, mới tối qua xong, chị vừa nhận ra anh lo nghĩ việc gì lớn lao, hệ trọng lắm, nên chỉ hơn tháng không về mà người trông đã gãy phôi ra từng chiếc xương sườn. Cũng mới tối qua xong, ngay cái lúc niềm khát khao dâng hiến ở Nha đang bùng lên hùng hực, tưởng chỉ tích tắc thôi là sự hưng phấn và niềm đam mê ở người đàn bà đang độ hồi xuân được đền đáp. Vậy mà, vậy mà đúng cái lúc ngọn lửa tình bùng lên hùng hực trong người Nha, thì cũng đồng thời Nha nhận ra cái của quý của chồng mà từ này đến giờ vợ đã chắc mẫm là của mình bỗng nhào ra, mềm đi, ỉu xìu xìu trong tay chị. Khi Nha hiểu ra nỗi lo sợ đến làm anh rụt cả vòi lại, chỉ vì một Nghị quyết do anh vừa ký có thể bị thu hồi, đồng nghĩa với việc anh bị kỷ luật nặng, thì Nha bỗng thấy niềm khao khát đam mê của mình thật bé nhỏ, tầm thường, nếu đem so với những gì chồng đang đeo đuổi. Chỉ có điều, Nha cũng thấy phân vân là sao cái giấy mời đi an dưỡng mà cũng ngày giờ nghiêm ngặt quá thế, đến nỗi chỉ lùi lại một đêm sáng mai đi, thậm chí một buổi trưa nay thôi, để anh ấy sang bên ngoài ăn hỏi cô em vợ xong là chiều đi ngay, cũng không được. Nha càng nghĩ, càng thấy phân vân, càng phân vân lại càng khó hiểu, càng khó hiểu lại càng thấy buồn. Đi tiễn chồng mấy bước ra xe mà Nha thấy bã cả người, như phải đi bộ hàng mấy chục cây số. Khi chồng lên xe đi rồi, Nha quay về tưởng chừng như không thể đi được nữa. Tới đầu ngõ vào cổng nhà mình, chị phải ngồi xuống nghỉ chân. Khi ngồi xuống nghỉ chân, Nha bất chợt nhìn thấy con bói cá đậu từ chỗ nào đó trên cây sung đầu ao chúi đầu đâm vụt xuống nước, mõ trúng con cá mại cờ cặp lượn nửa vòng mặt ao, rồi vụt bay đi mất.

Trong khi đó, chiếc ô tô có biểu tượng chữ thập đỏ của Bệnh viện Huyện chở Cải đi an dưỡng ngoài Đồ Sơn, có hai vị bác sĩ Chu và Ang, biết gọi họ là gì nhỉ, áp giải, dẫn đường, hay đi cùng, đều chưa chính xác, thôi tùy người đọc đáng kính, muốn phong cho hai vị bác sĩ kia mỹ từ nào là tùy. Chỉ biết, khi xe chạy qua ngã ba Huyện lỵ, Cải vẫn quen tác phong thân mật, suồng sã với lái xe cơ quan, quay sang bảo lái xe tạt vào Huyện

ủy hay Ủy ban cho mình nói với bác Thìn hay anh Trường mấy việc của tuần tới đã nhá. Nhưng Chu gạt đi, ông Thìn chủ nhật nào chẳng về nhà, còn anh Trường tối hôm qua... Suýt nữa thì Chu nói, anh Trường tối hôm qua giao nhiệm vụ cho em hôm nay phải đón bằng được anh ra Đồ Sơn xong, bảo sáng nay lên Tỉnh có việc gì gấp ấy mà. Nhưng Chu kịp nói chữa, chiều tối qua đánh bóng bàn xong, thấy anh ấy bảo sáng nay ra Thành phố có việc gì ấy. Nghe Chu nói thế, cậu lái xe không cần nửa lời hỏi Cải, bởi anh dẫu sao cũng chỉ là người đi nhờ xe, chứ không phải chủ xe, chủ xe là bác sĩ Chu cơ. Nghe Chu nói, cậu lái xe cứ thế vút xe thẳng lên phía quốc lộ mười. Lúc gần tới cầu Ghề, Cải quay lại phía sau nói với Chu, lần này không nói với lái xe, vì cũng biết thân biết phận kẻ đi nhờ, có nói lái xe chắc gì để tai. Cải quay lại phía sau nói với Chu, gần tới cầu dừng xe cho mình vào qua nhà cậu Thơi tí nhá. Nhà Thơi ở ngay mé đường, dừng xe, ới nửa câu trong nhà đã nghe thấy. Lái xe cũng biết nhà Thơi, nên có ý lưỡng lự chờ Trường phòng Chu bảo dừng là dừng. Nhưng Chu lại không bảo gì lái xe, mà nói với lên ghế trên chỗ Cải ngồi, giọng có phần mềm và rõ hơn ban nãy, anh Thơi sáng nay cũng đi với anh Trường, thấy bảo đi thăm cụ nào trên Tỉnh, anh ạ. Sau tiếng ạ của Chu là sự ăng lạng đến buồn tẻ trên xe. Sao lại có sự trùng hợp ngẫu nhiên đến thế nhỉ? Hai người Cải cần gặp trước lúc đi an dưỡng một tháng trời, lại đều là hai người sáng nay cùng đi thăm cụ nào trên Tỉnh với nhau. Mà cụ nào nhỉ? Trong số Thường vụ Tỉnh ủy anh em bên dưới hay gọi bằng cụ chỉ có ông Quang, Bí thư, ông Xứng, Phó bí thư thường trực, một người bảy mốt, một người sáu chín; còn ông Tháo, tiếng là cũng ngấp nghé bảy mươi ngang tuổi ông Xứng, nhưng chỉ là ủy viên Thường vụ phụ trách tuyên huấn, nên cũng ít được vị nể. Vậy là ai, ai yếu đau mà cả Phó bí thư kiêm Chủ tịch Huyện cùng Chánh Văn phòng Huyện ủy đi thăm? Ông Quang chắc là không phải, vì còn ở Liên Xô chưa về. Chỉ còn ông Xứng. Ông Xứng mới sáng qua Cải lên báo cáo về khoán quản còn bị ông đe, nếu không thu hồi Nghị quyết về ngay là kỷ luật cậu nặng đấy! Chẳng lẽ đã ốm ngay lập tức được, ừ, biết đâu đấy, cái tuổi ngấp nghé bảy mươi cũng không thể nói mạnh. Hơn nữa, cụ này lại ham hồ đủ thứ, quyền lực, của cải, con cái. Nghe nói riêng con cái cụ có thể

được xếp vào tốp dẫn đầu Tỉnh, gái trai, lớn bé tất cả đâu những chín đứa. Ngay cả cái khoản kia cụ cũng chẳng kém ai, dầu đã ngấp nghển bảy mươi nhưng vẫn còn máu lắm. Đạo Cải còn ở Ban kinh tế Tỉnh, thỉnh thoảng sang Văn phòng xin gặp Phó bí thư trực, mấy đứa con gái cứ đùn đẩy nhau, không đứa nào chịu lên hỏi xem cụ có tiếp khách được không. Hỏi mãi, chúng mới bảo, anh nam giới lên thì dễ, chứ chúng em là nữ lên gặp ngại lắm, chào bằng bác, nói năng cũng thưa bác, vậy mà cụ không nghe, cứ bắt các em chào anh bằng anh cho thân mật, bác bác, ông ông nghe phong kiến bỏ mẹ, thì anh bảo, đến bố chúng em cũng chả dám gọi cụ bằng anh. Nghe tức cười đến chết mà không lờ cười, vì cũng còn giữ thể diện cho cụ trước đám nhân viên kia nữa. Nhưng dầu tuổi già lúc khoẻ lúc yếu là lẽ thường, cụ Xứng mới ốm thật đi chẳng nữa, thì sao Trường không bảo Chánh, Phó Văn phòng bên Ủy ban đi cho tiện, lại kéo Chánh Văn phòng Huyện uỷ đi. Lại thêm một việc Cải không thể hiểu thực hư ra sao, cũng như mới ban nãy ở nhà, khi ngồi xem cái giấy mời đi an dưỡng, mà da mặt Cải cứ dần tím tái, đến không còn tin ở mắt mình khi đọc những dòng ghi trên tờ giấy in sẵn, viết tay, có con dấu và chữ ký của Trưởng ban bảo vệ sức khoẻ Tỉnh. Nhưng ý thức của một đảng viên, một cán bộ lãnh đạo, dù là cấp Huyện, như thăm khuyên Cải cứ nghiêm chỉnh chấp hành rồi đâu có đó, ở hiền thì lại gặp lành, cứ sao phải lo.

Cải không lo. Không hề mảy may gợn mối lo. Lo thì anh đã chả ung dung ra xe, tự tay mở cánh cửa xe phía trên, leo lên ngồi vào chiếc ghế vẫn dành cho Thủ trưởng mỗi khi đi công tác. Cái quy định ấy không thấy ghi trong văn bản nào, nhưng mặc nhiên ở cơ quan, đơn vị nào cũng thế, chiếc ghế phía trước, bên cạnh người lái, là ghế dành cho Thủ trưởng hoặc người có quyền hành nhất trên xe. Một quy định bất thành văn, nhưng lại có hiệu lực còn bằng mấy nghị định, sắc lệnh của chính phủ. Cậu lái xe Bệnh viện nhìn thấy Cải đưa tay cầm núm đấm cửa xe, định bảo, anh lại ghế sau, nhưng lại thấy bác sĩ Chu, Thủ trưởng trực tiếp của anh ta, đang mở cửa xe sau leo lên, thì thăm hiểu, chính cái ông đi nhờ xe đây mới là người có quyền sinh quyền sát hàng nghìn cán bộ, nhân viên Huyện này và dĩ nhiên

không loại trừ mình. Vậy là anh lái xe lạng lẽ nhấn ga. Chiếc xe bấm còi, nháy đèn xanh đỏ inh ỏi, làm mọi người đi đường, dù là xuôi hay ngược chiều xe chạy, đều dạt cả ra hai bên. Xe hồng thập tự, có đèn xanh đỏ hằn hoi mà không dạt cả ra hai bên thì hoạ có là người điên. Chiếc xe đưa Cải đi an dưỡng tiêu chuẩn nội bốn, có giấy mời của Ban bảo vệ sức khoẻ Tỉnh hằn hoi, mà chẳng khác nào xe chở bệnh nhân cấp cứu, cũng có thầy thuốc, những hai bác sĩ chứ không phải y tá, y sĩ gì đâu, áp tải trên xe đưa đến tận nơi, còn hơn cả bệnh nhân ưu tiên đặc biệt. Hay Cải cũng là bệnh nhân ưu tiên đặc biệt, cấp cứu chữa chạy kịp thời một căn bệnh đặc biệt.

Chưa biết thế nào, phải chờ vào an dưỡng Đồ Sơn mới biết.

Nhưng giờ xe còn đi trên đường. Đèn xe nhấp nháy. Còi xe găt gong. Người đi đường chỉ nghe tiếng còi, thấy tín hiệu đèn cấp cứu cũng không ai bảo ai, lạng lẽ nhường đường cho xe cấp cứu vượt qua, như một động thái nho nhỏ giúp cứu người bị nạn. Mà cứu người bị nạn thì không ai nề hà, không ai đắn đo. Vậy là chiếc xe có biểu tượng chữ thập đỏ cứ thế lao đi trên con đường nhựa, dẫu không lấy gì làm tốt, cũng không phải là quá xấu.

Đồng tháng sáu nắng như đổ lửa, dẫu lúc này mới vào khoảng chín, mười giờ sáng. Nắng như đổ lửa, nhưng đồng vẫn lổ nhổ từng đám người cày, cuốc, đắp bờ, tát nước, bẻng gầu giai, gầu sòng. Những ruộng mạ lên xanh đầy như mâm xôi. Cứ nhìn màu mạ cũng thấy báo hiệu một vụ lúa tốt tươi, chẳng thế người xưa bảo "có tốt mạ, mới tốt lúa". Mạ vụ này nhiều nơi không "đồng khởi" ra mộng một ngày như mọi năm, vì ruộng giao đến từng hộ rồi, cấy lúa gì có năng suất, cấy vào bao giờ thì chắc ăn, nông dân người ta thuộc vanh vách cả. Có điều, lâu nay Hợp tác xã đẩy Xã viên vào con đường thụ động, tước đi của họ cái quyền được định đoạt cách thức canh tác trên mảnh đất cha ông để lại, nên họ cứ trông chờ, ỷ lại vào Tập thể, chứ cứ để họ tự làm, tự lo xem, chỉ một vài vụ là đất đai trở lại màu mỡ, ruộng đồng lại tốt tươi ngay. Bởi suy cho cùng, với người nông dân không sức hấp dẫn nào bằng đất đai, không tự do nào bằng tự do vùng vẫy

trên sào ruộng do mình làm chủ, không quyền lợi nào bằng quyền lợi có đất đai cày cấy, gieo trồng, mang lại kết quả bằng chính hạt thóc, củ khoai do mình đổ mồ hôi, nước mắt mà có.

Chiếc xe của Bệnh viện Huyện chở Cải đi an dưỡng rời quốc lộ mười, rẽ xuống Ninh Hải, xuôi đường mười bốn ra Đồ Sơn. Xe chạy khá êm. Cải có cảm giác chiếc xe chỉ hơi lắc lư như đưa võng, làm những ý nghĩ của anh chẳng những không bị đứt quãng, mà còn mỗi lúc một dày thêm. Cậu lái xe và cả Chu, Ang nữa, thấy Cải chăm chăm nhìn ra ngoài xe như cũng phần nào hiểu tâm trạng của anh. Nhất là bác sĩ Chu, người tối qua được Chủ tịch Trường đích thân gọi điện thoại bảo, chú lên phòng anh ngay, anh có một việc chỉ giao cho chú làm anh mới yên tâm. Và bây giờ, nếu Trường biết Chu chỉ còn nửa giờ xe chạy nữa là hoàn thành nhiệm vụ Trường giao, đưa Cải tới nơi an dưỡng Đồ Sơn, chắc hẳn Trường yên tâm lắm lắm.

Bữa cơm tối ở nhà ông Mãi xong đã lâu, mâm bát được bà cụ và cô con gái cất dọn từ bao giờ. Chỉ còn mỗi chiếc chiếu trải ngay lối cửa trong nhà bước ra, bà định guộn thì ông hươ tay bảo, cứ để đấy ngồi vào trong nhà gió máy không có, nóng chết. Ông ngồi một góc chiếu, dáng hơi khom khom, lưng cúi xuống như nhìn ngắm cái gì trên cái chiếu bát để trước mặt. Trông ông quắc thước, da dẻ hồng hào, có xương có thịt hơn cái đạo bảo lốc xong khoác áo mưa lên Huyện uỷ, bị Trường xua như xua gà. Con người ta kể cũng lạ, lo lắng, buồn phiền hay thanh thản, sướng vui không mấy ai không hiện ra trên nét mặt, trong cái nhìn, qua cử chỉ nói năng, đi đứng. Ông Mãi ngồi, một chân như xếp bằng, một chân khuỳnh lên, cả hai bên ống quần nâu dài đều kéo đến đầu gối. Tính ông thế, dầu nóng đến chết cũng không mặc quần đùi, cứ quần dài mặc thay đổi, khi cái quần bạc màu, lúc cái quần rung rúc một, hai miếng lật ở đầu gối, ở mông. Còn áo thì có đi đâu, chứ ở nhà mùa nóng chẳng mấy khi ông mặc. Như lúc này, ông ngồi cởi trần, quần xắn đến đầu gối, dáng thật thành thơi, thông thả chọc chọc cái thông điều vào nõ, rồi chậm rãi vè vè môi thuốc Lào đặt vào nõ điều. Bà

xách ấm nước với dưới bếp lên, định để trên hiên nhà, nhưng ông quay lại bảo:

- Bà cứ để ấm nước xuống đây, rồi vào cái bàn trong nhà cầm ra cho tôi mượn mấy cái bát vẫn uống nước.

Bà vợ thấy hơi khác mọi tối, ông chồng có ngồi đến đêm cũng chỉ một cái bát ông vẫn uống và một cái bà hoặc đứa nào uống nữa thì tùy, chứ sao lại cầm những mấy cái bát uống nước. Bà vợ hỏi:

- Tối nay họp hành gì ở đây, hả ông?

- Họp gì đâu. Mà sao bà hỏi kỹ thế. Tôi bảo lấy mấy cái bát thì bà cứ lấy. Nghe giọng ông như có nỗi niềm uẩn khúc trong lòng. Bà không nói gì nữa vào cái bàn trong nhà bê cả cái khay gỗ có bát đàn chuyên để mùa nóng nực uống nước với ủ lá chi chi, ra đặt vào giữa cái chiếu trải ngoài sân cho ông.

Nhưng đúng là ông Mải đang có nỗi niềm uẩn khúc trong lòng. Như mọi khi, ông Mải có thể ra thẳng nhà Bí thư Sa ngoài Phường La hỏi xem thực hư ra sao. Nhưng ông Sa, từ ngày mỗ dạ dày tưởng chết, không điều hành công việc Đảng uỷ nữa, giao cả lại cho Thuật, quyền Bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban Xã. Mà Thuật với ông Mải như mặt giăng mặt giới, chẳng đời nào ông lại chịu cái nước lép, dẫn thân đến tận nhà Thuật, vả lại, Thuật bây giờ có còn ra Thuật, quyền Bí thư Đảng uỷ kiêm Chủ tịch Xã nữa đâu mà hỏi.

Phải rồi, Thuật bây giờ có còn ra Thuật nữa đâu, hay ít ra cũng gần như thế.

Chương 15

Sau sự cố sập hành lang trường học Xã làm thằng Lâm, con thứ ba vợ chồng Lận, cháu gọi Thuật, về đảng nào cũng được, bác ruột, bố nuôi, đều được cả. Thế nên, ngay từ khi thầy Phó hiệu trưởng, em về đảng vợ của Thuật, chạy đến báo tin một cháu bị rầm xà rơi vào nặng lắm, thì Phượng, vợ Thuật, như có linh tính, vội kêu lên: "Có phải thằng Lâm, học lớp cô Loan không?". Bởi từ mấy năm nay, tuy thằng Lâm chưa về ở với vợ chồng ông bác giàu của cải lại nghèo con cái, vợ chồng Thuật cũng gần như góp gạo nuôi con chung với vợ chồng Lận. Biết vợ chồng Lận thóc gạo không túng chỉ túng tiền, mà tiền thì ai chứ nhà Thuật cũng không đến nỗi thiếu, Thuật bảo Hoan, vợ Lận, bên này đông trẻ mỏ, vui anh vui em, cháu nó chưa chịu sang ở bên tôi. Thôi thì cứ để nó ở bên này, tháng tháng anh bảo chị dâu đưa ít tiền cho thím tiêu pha cho tiện, chứ thóc lúa gánh đi gánh lại kỹ cách. Bác tính thế là phải. Vợ chồng em đông con, lớn bé cả thầy năm đứa, còn vợ chồng bác lại hiếm con, để mấy bận chỉ được hai đứa con gái. Cho cháu nó làm con nuôi bên bác cho có người đi lại. Mới lại, sau này hai bác có già cả, ốm đau nằm đấy cũng còn có đứa nó cơm bưng nước rót. Chứ con gái rồi nó đi lấy chồng, về nhà chồng, chứ mấy đứa còn quay lại nuôi dưỡng được bố mẹ đẻ.

Vậy mà hành lang dãy nhà hai tầng trường học Xã sập vào đứa nào không vào, lại vào đúng thằng Lâm, khác nào gậy ông đập lưng ông còn gì nữa. Thật quả báo nhỡn tiền.

Thế nên, sau cái chết của thằng Lâm ít lâu, Thuật bỗng giở chứng, điên không ra điên, dại không ra dại, mà khùng cũng chẳng ra khùng. Người trông thì không sao, vẫn cái dáng dằm dằm thấp lùn, tạng người ngày xưa các cụ bảo khôn bé người lại, còn ngày nay bảo người lùn là thông minh. Thông minh đâu chưa thấy, chỉ thấy trông người thì không sao, nhưng trong chớp mắt, không hiểu hăn ta vừa nghĩ đến cái gì mà người

bồng đỏ gay đỏ gắt, hét tướng lên, một tay chém vào không khí, gào thốc bộ: "Không..., tao, tao không! Tao không...!". Không còn hiểu hẳn ta hét không đây là không cái gì. Nhưng đúng là chỉ mỗi câu thế, rồi nằm vật ra, hai bên mép sàu bọt, trông rõ khiếp. Nằm vật ra, mép sàu bọt trông rõ khiếp, bất tỉnh nhân sự hàng tiếng đồng hồ, rồi hẳn ta lại lớp ngóp đứng dậy. Lớp ngóp đứng dậy là hẳn ta đi liêu xiêu như người say rượu trên đường làng, lối xóm. Không hiểu hẳn ta còn nhớ đường về nhà, nhưng có đến quá tam ba bận hẳn ta liêu xiêu đi thẳng vào nhà bà Bao, như thể người có ma đưa lối, quỷ dẫn đường. Có lần mới bước chân vào đến giữa nhà, nhìn thấy tấm ảnh ông anh treo trên ban thờ, liền gào thốc bộ lên ới anh ơi là anh ơi, sao ngày ấy anh không đánh cho em chết đi, mà anh lại để em sống đến bây giờ làm gì cho khổ, cho nhục cái thân em, anh ơi hờ anh ơi ơ ơ ờ ờ! Lại có lần, hẳn ta mới liêu xiêu vào đến sân liền nằm vật ra trước hiên nhà, rồi cứ nằm phủ phục như thế chắp tay vái lia lịa vào ban thờ ông anh. Hình như từ hôm thằng cháu đi Bắc Cạn mang tấm ảnh ông Bao về, hẳn ta vừa nhìn thấy đã ngất xỉu, thì lần nào cũng vậy, hễ đặt chân đến nhà bà Bao là thế nào ông em chồng cũng không chứng nọ thì tật kia, chứ không không. Có lần hẳn ta vừa bước chân vào tới cửa nhà, nhìn thấy bà Bao từ trong buồng đi ra, liền chỉ tay vào bà chị dâu gọi như gọi vợ ở nhà, này, mình ơi, mình không nhìn thấy tôi hay sao mà không mau lại dìu tôi vào giường đi hử. Bà Bao mặt cắt không còn hạt máu, nhưng vẫn phải ngáo ngơ trông ra xem có ai đi bên ngoài không, rồi mới ba chân bốn cẳng ra dìu ông em chồng vào trong nhà, kéo ông ấy cứ đứng mà gào mãi thế kia, xóm láng, trẻ mỏ kéo đến lại rách việc.

Nhưng dầu thế đã rách việc, thì cũng mới chỉ rách việc với xóm láng. Đàng này, lại rách việc với cả hàng Huyện, hàng Tỉnh nữa, không biết còn tai tiếng đến đâu. Rách việc với hàng Huyện thì có thật rồi, còn hàng Tỉnh chưa biết đã tới.

Không biết có phải vì chỉ gào thốc bộ lên với những người đã quá quen nghe những lời đại loại như thế trong làng, ngoài Xã mãi cũng chán,

Thuật một buổi vào tầm non trưa, chẳng hiểu nhớ ra việc gì, lại đạp xe lên Huyện. Nhưng mới đến trước cổng Hội trường Huyện, nơi thường diễn ra các cuộc hội họp của Huyện với lãnh đạo Xã, có tấm biểu ngữ với hàng chữ trắng to đậm dán trên nền vải đỏ căng ngang cổng, Thuật liền nhảy đại xuống, vất tạch cái xe đạp bên gốc cây bạch đàn ven đường, rồi cứ thế gào thốc bộ lên: "Không..., tao, tao không! Tao không...!". Vì không phải là ở làng, ở Xã, với những người ít nhiều biết rõ Thuật, đây là ở Huyện, hơn nữa, ngay trước Hội trường Huyện, hẳn bên trong đang có hội nghị lớn, thấy băng cờ khẩu hiệu treo la liệt và trên sân xe đạp xếp mấy dãy dài, lại thấy có cả xe máy, ô tô nữa. Không phải là ở làng, đây là ở Huyện, cũng tức giữa chốn công đường, nên những người đi đường không ai bảo ai, dừng lại xem đông như kiến cỏ. Nhoáng cái, trước cổng Hội trường Huyện, gần lối vào Ủy ban, xe đạp và người đi bộ ùn tắc nhốn nháo, ầm ĩ hơn cái chợ vỡ. Nhưng kỳ lạ làm sao, giữa cái chợ vỡ ấy, có ai đó vẫn nhận ra con người điên điên, dại dại, khùng khùng kia, vội kêu toáng lên: "Ô, tưởng ai, hoá ra bác Thuật, anh vợ Chủ tịch Trường đây mà!". Nửa câu sau chắc là nói cho mọi người biết, để đừng có xem thường cái con người này. Nói xong, người kia bước lại, như dỗ dành: "Bác Thuật ơi, bác Thuật à! Bác đừng gào thét lên thế nữa. Để em dẫn bác vào trong này". Trong này, mà người kia nói đây là nhà ăn Tập thể Huyện, cũng tức là nơi đại biểu các Xã mỗi khi về Huyện họp, trưa đều ăn ở đây. Hôm nay cũng vậy, chỉ lát nữa thôi tan họp là mọi người lục tục từ Hội trường kia kéo ra nhà ăn Tập thể, còn đông hơn cả đám chợ chiều. Thuật theo Xuê, thì ra người nói như dỗ dành Thuật câu vừa nãy là Xuê, cánh tay phải của Trường, cũng là người cùng với Thuật đẩy cửa bước vào phòng Trường, giữa lúc cả Trường và Hà gần như khoả thân, một người đang xỏ vội một chân vào ống quần, còn một người đang đưa cả hai tay lên ôm lấy bộ ngực thây lầy, đứng lấp sau tấm ri đô mà bạn đọc đã gặp một lần, hẳn cũng chưa quên. Xuê đưa Thuật ra nhà ăn Tập thể, dẫn thẳng vào một gian dành riêng cho chánh Phó bí thư, Chủ tịch Huyện và quan khách trên Tỉnh, rồi gọi chị Gấm, Chủ nhiệm nhà ăn Tập thể vào báo, đây là thượng khách của Ủy ban, chị cho suất cơm tiêu chuẩn khách vào đây nhá. Chị Chủ nhiệm nhà ăn không lạ gì hàng Bí thư, Chủ tịch Xã,

tháng nào chả mười mười năm cuộc họp, ăn đến nhẵn bát nhà ăn Tập thể Huyện rồi còn gì. Không lạ, nên khi nghe Xuê nói thế, chị Gấm ngớ ra mười giây, ngỡ Xuê có nhầm với ông nào trên sở nông nghiệp hoặc thuỷ lợi chẳng, định hỏi lại cho rõ, nhưng không hiểu sao miệng lại buột ra câu: "Đây là bác Thuật, Chủ tịch Xã Tiên Trung mà!". Xuê lập tức nghiêm mặt: "Chủ tịch Xã Tiên Trung, nhưng là anh vợ Chủ tịch Huyện, chị không biết à?". Tôi biết rồi, chị Chủ nhiệm nhà ăn đấp gọn lỏn. Nhưng dẫu chị Chủ nhiệm nhà ăn có đấp gọn lỏn thế, chứ gọn lỏn nữa, cũng cứ cách ngày, cách ngày, theo cái vòng tuần hoàn gần như bất biến, Huyện lại có một cuộc họp, mà những cán bộ chủ chốt Xã như Thuật đã gần như nhập tâm. Gần như nhập tâm, đúng vào quãng giờ ấy, khi trong Hội trường người sắp tủa ra và trong cơ quan Huyện sắp vang lên hồi kèng hết giờ làm việc buổi sáng, cũng là lúc ngoài nhà ăn Tập thể chị Chủ nhiệm bảo nhân viên mau mang suất cơm vào cái bàn trong phòng đằng kia, rồi ra mời cái con người giờ diên giờ đại vào đi, kéo ông ấy cứ lượn lờ mãi ngoài ấy, hết cửa Hội trường lại cổng nhà ăn mà gào thốc bộ lên thế, nhờ ông Trường ra bắt gặp thì không Gấm cũng Xuê, thế nào cũng có người bị mắng té tát vào mặt. Mắng té tát vào mặt nên cả Gấm và Xuê đều phải dè chừng, hễ Huyện có họp hành gì, cứ gần trưa thế nào cũng phải lảng ra ngoài đường, thấy Thuật gào thét ở đâu là y như rằng phải ra kéo bằng được vào nhà ăn, chứ không dám để mặc cái ông con giời ấy vạ vật ngoài đường mà giờ diên giờ đại giờ khùng mãi thế, biết đâu không chỉ rách việc với hàng Huyện, mà còn rách việc đến hàng Tỉnh nữa thì không biết xấu chàng hổ ai đây!

Xấu chàng hổ ai thì chưa biết, nhưng nhiều người biết, thiên hạ cũng đang đồn ầm lên nữa kia, rằng Phượng và Hoan, vợ Lận, qua đò sang bên kia sông xem bói. Bà thầy vừa thắp hương xong, cầm đến lá trầu quả cau hai chị em mang sang, lập tức từ cái mồm dẻo như kẹo mạch nha của bà thầy phát ra toàn một giọng trẻ con, nghe giống y hệt giọng thằng Lâm, cứ liên tha liên thuyên, một điều rằng con chết oan, hai điều rằng con chết oan! Hỏi làm sao oan, oan thế nào, thì vẫn chỉ một giọng bà thầy hỏi, thằng bé cứ xưng xưng rằng muốn biết cứ về hỏi bác Thuật và thầy giáo Kha, rồi

ông Vĩnh, Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Huyện, là khắc rõ hết. Chỉ nghe đã thấy dựng hết tóc gáy. Nhưng dựng hết tóc gáy cũng không kinh bằng cái đận con ma một mẹ chín con ở gốc cây đa quán ông Mận nhập vào bà thầy, nói toàn những lời nửa dương, nửa âm thì hai chị em dâu đều sợ chết khiếp. Đến nỗi người không tin vào tướng số, ma chay như Phượng mà cũng hai tay vái lia lịa, con lạy thầy, con lạy thầy đúng là có thể ạ! Chúng con hậu sinh không biết, mới định san lấp cái chỗ cây đa quán ông Mận đầu làng ngày xưa đi, để lập sinh phần gia tộc Phạm Công nhà chúng con. Nhưng nay thánh đã dạy thế chúng con đâu dám lấy của công làm của tư, tham lam quá đổi như thế nữa ạ! Con căn răng căn cỏ lạy thánh mớ bái, xin ngài phù hộ độ trì, dang tay cứu vớt chông con là Phạm Công Thuật được thoát khỏi con đường khổ ải, có sống mà không có khôn, có xác mà không có hồn nơi trần thế!

Dẫu thế mặc. Bà Phượng có cầu xin thế chứ cầu xin nữa. Bà thầy bói bên kia sông có cao tay thế chứ cao tay nữa. Thì thánh cũng không thể phù hộ độ trì, dang tay cứu vớt chông bà Phượng khỏi lâm vào cảnh đại đại điên điên, có xác mà không có hồn, sống lắt lay nơi trần thế!

o O o

Đấy, Thuật bây giờ là thế. Chứ có còn ra Thuật quyền Bí thư kiêm Chủ tịch Xã nữa đâu, để một đảng viên già như ông Mãi tìm đến nhà, như vẫn đến nhà Bí thư Sa trước đây mỗi khi dân tình có gì xôn xao đồn đại, để hỏi xem thực hư lời chị Luân nói chiều nay, đúng sai được mấy mươi phần trăm. Không biết với người khác khi nghe chị Luân nói thì thế nào, chứ với ông Mãi thì lời chị Luân nói chiều nay, đúng sai mấy mươi phần trăm chưa thể phân định được.

Đầu tiên, ông cụ nghe như nghe một tin đồn. Mà tin đồn thì hay thất thiệt, không đáng để vào tai. Mãi đến khi chị Luân nói xong mới thấy háo cổ, bưng bát nước vối nấu với lá chi chi để nguội, uống vào đến đâu biết đến đấy, dốc cả bát nước vối vào cổ nuốt ực một cái, hà hơi đứng dậy, bảo:

"Thôi, con về, còn cơm nước cho cháu nó đã. Tối chú Điền đi học về con sẽ sang, con kéo cả anh Chung, Đội trưởng, với chú Thụy, Đội phó sang nữa, có gì coi như hội ý Chi uỷ và Ban đội luôn". Bấy giờ, ông Mãi mới cảm thấy cái tin chị vừa nói kia hệ trọng thật rồi. Nhưng cũng không còn ai ngồi lại với ông để mà bàn soạn, hỏi han, trao đổi. Mà đã không bàn soạn, hỏi han, trao đổi cũng tức không nói ra được với ai, cứ để trong bụng nghiền ngẫm một mình, mưu tính một mình, thăm thì một mình và cũng âm ức một mình luôn thể. Thế nên, cũng không có gì khó hiểu khi bà vợ hỏi: "Tối nay họp hành gì ở đây, hả ông?", chỉ có thể, ông cũng nói như gắt với vợ ngay được: "Họp gì đâu. Mà sao bà hỏi kỹ thế. Tôi bảo bà lấy mấy cái bát uống nước ra đây, thì bà cứ lấy". Khi bà vợ mang mấy cái bát đàn ra để trong cái khay gỗ giữa chiếu ngoài sân, ông Mãi cứ ngồi chiêu nước vối và hút thuốc Lào vật chờ đám chị Luân, anh Chung sang và thằng con đi học ngoài Tỉnh về. Đành vậy, chứ còn cách nào hơn, khi những tin tức chỉ từ Huyện về đến làng còn tam sao thất bản, lúc người này nói thế này, lúc người khác nói thế khác, không còn biết tin vào đâu bây giờ. Đành chờ đợi vậy.

Trăng đầu tháng như cái lưỡi liềm treo ngang ngọn tre, vẫn chưa thấy cánh chị Luân sang, anh con đi học cũng chưa về. Ông Mãi ngồi lâu mỏi lưng, định vào giường cầm chiếc gối mây ra ngả lưng cho đỡ mỏi, thì nghe tiếng líp xe đạp lạo xạo ngoài ngõ, rồi tiếng cánh cổng tre kèn kẹt. Ông Mãi biết là con trai về. Chỉ có con trai về mới có kiểu mở cổng kèn kẹt thế, chứ bà ấy hay con Viên thì cứ mở rẹt một cái, nghe như người kéo rào. Biết con trai về, nhưng ông cũng chưa vội đánh tiếng. Điền dắt xe đạp vào sân, trông thấy ông cụ, hỏi ngay:

- Thầy chưa đi nghỉ ạ?

- Sao anh về muộn thế, bị nhỡ phà hay vào qua Huyện mà giờ mới về?

Điền nhắc hẳn chiếc xe mang vào dựng trong nhà. Quay ra, vừa cởi quần áo ngoài vắt lên thành ghế, vừa nói như thanh minh:

- Con bị nhỡ phà. Mới lại chiều nay kiểm tra hết môn, làm bài đến năm rưỡi mới được nghỉ.

- Vậy mà tôi cứ tưởng anh qua Huyện uỷ, chỗ anh Cải cơ đấy.

Nghe giọng nói có vẻ khang khác của ông cụ, Điền vội bước ra sân, hỏi:

- Có chuyện gì hả thầy?

- Vậy là anh chưa biết gì thật. Chị Luân chiều nay được triệu tập cấp tốc lên Đảng uỷ, nghe cán bộ Huyện về trực tiếp phổ biến quyết định thu hồi Nghị quyết của Thường vụ Huyện uỷ về giao ruộng khoán rồi.

Quả là một tin quan trọng, Điền chưa biết một tý gì thật. Không đợi ông cụ nói thêm, mới nghe đến đấy, Điền dồn dập hỏi, cũng chẳng cần biết là đang hỏi ai:

- Đâu thu hồi? Ai ký quyết định thu hồi? Mà làm sao lại thu hồi cơ chứ?

Nghe anh con hỏi, ông bố mới ngó ra. Đúng là người già dẫu mưu lược đến mấy, nhưng động đến giấy tờ nhiều khi lại không bằng người trẻ. Ông bố ngó người ra giây lát, rồi cũng tìm được chỗ tin cậy:

- Tý nữa chị Luân sang đây hỏi mới rõ. Hồi chiều chị ấy đi họp về qua, nói thế, thầy lại quên không hỏi kỹ. Mà anh cũng phải tắm rửa, rồi cơm nước đi đã chứ. Ông cụ nói thế làm anh con cũng thấy không có gì phải vội vã nữa, liền bảo:

- Tý chị Luân sang nhà mình, hả thầy. Vậy con đi dội ào gạo nước, rồi ăn bát cơm, kéo đói lăm rồi.

Nhưng dẫu Điền có đói lắm, chứ đói đến chết là cũng không còn lòng dạ nào ngồi vào mâm cơm nữa. Khi anh vừa dội ào gáo nước ngoài giếng xong, quay vào, đang định bê mâm cơm nhà để phần ra sân ngồi ăn cho mát, thì thấy chị Luân, anh Chung, anh Thụy kéo sang. Anh Chung vừa vào đã bảo Điền:

- Thôi lát nữa ăn. Ra đây xem binh tình thế nào, còn phải tính chứ. Mạ bủi, ruộng nương, cấy hái đến nơi rồi.

Chị Luân không biết nói với Chung, hay chỉ trút nỗi lo:

- Tôi thấy gay nhất là mộng mạ vụ này cho các hộ gieo cả rồi. Giờ lại mang gộp chung lại thì rồi giống má không biết đặng nào mà lần.

Điền đã mặc xong quần dài áo dài, ra ngồi cạnh cái chiếu trải dưới sân, cầm siêu nước vối rót ra đủ năm cái bát đặt trong chiếc khay gỗ, bà cụ mang ra từ chập tối. Ông Mãi thấy con xăm xái rót nước mời khách, cũng sỏi lời bưng từng bát nước Điền vừa rót xong, đặt trước mặt chị Luân, anh Chung và Thụy:

- Nào, chị với hai anh mời nước đi!

Chung bưng bát nước để sát lên mũi hà hít, như tận hưởng hương vị đặc biệt của loại nước vối nấu với lá chi chi, rồi mới đặt bát nước kê môi nhắm nhắm từng ngụm như uống trà. Đoạn, Chung quay sang hỏi ông Mãi:

- Bên ông vẫn còn trồng được cái giống lá chi chi, ủ với lá vối uống vừa ngọt, vừa mát, ngon thế. Cái gì mình đã có thì cứ nên giữ, dù có phải giấu giếm cũng cứ phải giữ, chứ không thể bỏ. Ông có đồng ý với con thế không?

Ông Mãi biết Chung đang nói đến cái gì, nên tỏ vẻ đồng tình ngay:

- Tôi nghĩ từ lúc chị Luân họp trên Xã về qua báo tin rồi, làng mình cứ làm như mấy vụ nay vẫn làm, có điều, lần này phải giấu thật kín. Nói đến đây, ông cụ bỗng dừng lại giây lát, rồi như bày tỏ nỗi niềm: Thôi, cũng đành mang tội thiếu trung thực với đảng một lần nữa, chứ còn cách nào khác!

Điền bây giờ đã ngồi hẳn vào chiếc chiếu trải giữa sân, nhìn chị Luân hỏi:

- Em vừa mới về, thầy em nói em nghe chưa rõ lắm. Chị nói lại xem tình hình thế nào lại đến nỗi phải thu hồi Nghị quyết?

Chị Luân xoay lại thế ngồi, không quặt hai chân ra đằng sau như ban nãy, mà ngồi xếp bằng giống bốn người đàn ông đang ngồi xếp bằng trên chiếu. Chị có tướng mạo đàn ông, cao to, béo khỏe, chân cao, tay dài như tay vợ, không làm thì thôi, đã làm, ngay cả công việc nặng nhọc khâu vá, gánh gồng hay thõ mộc, cánh đàn ông nhiều anh theo được cũng còn khướt. Tuổi ngoài bốn mươi, trình độ đang học trung cấp nông nghiệp Tỉnh, nhưng vì có con sớm, nhà bán người làm nên phải bỏ, chứ son rồi như người khác, giờ chức gì chứ Phó chủ nhiệm kỹ thuật chị làm ngon ơ. Chị Luân giờ làm Bí thư Chi bộ đội sản xuất Phương Trà, cũng là làng Phương Trà, bị Huyện liệt vào "làng lắm chuyện" từ sau cái vụ báo Tỉnh đưa lên trang nhất dòng tít giật gân "Cân lợn giả, lấy thóc thật" làm Huyện, rồi Xã, tiếp không biết bao nhiêu đoàn kiểm tra, thanh tra, phóng viên báo, đài. Chị Luân làm việc thận trọng, nhưng dám quyết, dám chịu trách nhiệm, một khi đã biết việc ấy có lợi, chủ trương ấy hợp lòng dân. Và đây cũng là chỗ chị và Điền dễ gặp nhau, dễ cộng tác với nhau trong công việc của làng xóm, ngay cả khi Điền còn làm Bí thư Chi bộ, rồi Chủ nhiệm hợp tác, hay bây giờ Điền đang còn gánh trên vai cái án kỷ luật lưu đảng. Thế nên, nghe Điền hỏi, chị Luân nói rành rẽ:

- Nội tình trên Huyện, trên Tỉnh thế nào không biết. Chỉ biết chiều nay Đảng uỷ, cụ thể là ông Lận, thay mặt Thường vụ, ký giấy triệu tập toàn ban

chấp hành và các Bí thư Chi bộ lên họp đột xuất. Vì giấy triệu tập chỉ thấy ghi chiều ngày, chứ không ghi rõ giờ, nên khi tôi đến đã thấy ông Mà, cán bộ ban kiểm tra Huyện uỷ, đang phổ biến chỉ thị của Huyện uỷ thu hồi Nghị quyết giao ruộng khoán. Ông Mà còn nói rõ là nếu nơi nào không nghiêm chỉnh chấp hành Chỉ thị này, tập trung toàn bộ ruộng đất về Tập thể làm, tập thể phân chia hoa lợi, nghiêm cấm khoán ruộng cho Xã viên dưới bất cứ hình thức nào, thì Bí thư nơi ấy phải chịu kỷ luật nặng.

Chị Luân nói đến đấy, mọi người như chết lặng. Giây lát, Điền phá vỡ không khí tang tóc ấy bằng một câu hỏi mà chính chị Luân cũng phải nghĩ một lúc mới nhớ ra:

- Ai ký chỉ thị thu hồi Nghị quyết?

- Để tôi nhớ xem, vì cuộc họp chiều nay chẳng khác cái chợ vỡ, mọi người xôn xao về cái Chỉ thị ấy quá thế, nên cũng chỉ nghe câu được câu chẳng. Nhưng tôi nhớ lúc ấy ông Mà còn đọc cả ngày tháng và tên người ký mà lại. À, phải rồi, ông Trường, tôi nhớ ra rồi, thay mặt Thường trực, Phó bí thư Đào Trọng Trường. Đúng, đúng ông Trường ký, chú ạ.

Điền phân vân:

- Sao Nghị quyết thì Bí thư ký, mà chỉ thị thu hồi Nghị quyết lại Phó bí thư ký là thế nào nhỉ?

Chị Luân như bây giờ mới nhớ ra:

- À, phải rồi, phổ biến Chỉ thị xong, cũng có người hỏi như chú hỏi đấy. Nhưng ông Mà chỉ nói, Bí thư đi vắng, việc gấp, Phó bí thư ký thay cũng được chứ sao. Nhưng lúc ra đến ngoài, tôi lại nghe có người nói, ông Mà giấu, chứ Bí thư bị Tỉnh triệu lên, đang ngồi làm kiểm thảo trên ấy.

Ông Mãi như bây giờ mới thực tin lời chị Luân nói hồi chiều là thực trăm phần trăm, còn như suốt từ tối đến giờ ông vẫn đinh ninh rằng cái điều

tệ hại ấy không thể là thực hoặc có thực cũng chỉ vài chục phần trăm là cùng. Nhưng không những chỉ vài chục phần trăm là cùng, mà còn thực trăm phần trăm thì quả là một tai hoạ thật rồi. Không phải lúc nào người hết lòng tận tụy vì dân cũng được trên yêu, dưới kính. Ông Mãi bỗng thấy buồn nhão cả người, đứng dậy đi ra ngoài bể nước. Điền thấy bố đi ra ngoài bể nước, ngỡ ông cụ thấy nóng bức, lại ra làm gáo nước mưa cảm thì khốn, vội đứng dậy đi theo. Nhưng đã thấy ông cụ múc gáo nước, vục tay xoa lên mặt, không hiểu để giải cơn nóng bức hay để cho Tỉnh ngủ. Điền lại quay vào, cũng đúng lúc ngoài ngõ có tiếng phanh xe đạp, cùng tiếng người nói:

- Nhà có việc gì mà ngồi đây cả ngoài sân thế này?

Câu nghi thán không chỉ mang nghĩa hỏi, mà còn hàm chứa cả lời chào. Điền nhận ngay ra người vừa nói đang dong xe đạp vào ngõ là Đĩnh, vội hỏi:

- Có việc gì anh vào trong này muộn thế?

Đĩnh nói ngay, như thể để trong bụng chỉ nửa giây nữa là nổ ruột mất:

- Tôi đi học về cùng với chú, đến nhà vừa ăn xong lưng cơm thì đi Dậm sang bảo, ông Cải bị bắt mà sao anh em mình không biết gì sắt nhỉ?

- Bị bắt bao giờ? Bắt ở đâu? Ai bắt? Mọi người chao chác hỏi.

Đĩnh khoả tay:

- Thì cứ nghe hết đã nào. Hỏi ai nói thì dì ấy bảo chiều nay họp trên Xã, nghe ông Mà ở Ban kiểm tra Huyện uỷ về phổ biến Chỉ thị thu hồi Nghị quyết giao ruộng khoán, nghe mấy người xì xầm với nhau thế. Chứ cũng không ai dám nói rõ ra bắt bao giờ, bắt vì tội gì, có đúng là tội ra Nghị quyết chống lại đường lối hợp tác hoá nông nghiệp, đưa nông dân đi theo con đường Tư bản chủ nghĩa như chỉ thị thu hồi Nghị quyết nói không? Thế

nên hai anh em mới vội vào đây bàn với chú Điền xem binh tình ra sao. Thì may quá, lại gặp được cả ông và chị Luân, anh Chung, anh Thụy ở đây rồi.

Không biết có phải Đĩnh mang đến tin Cải bị bắt quá đổi bất ngờ với ông Mãi và Điền, rồi chị Luân, anh Chung, anh Thụy, nên dường như không ai để ý đến một người nữa, đi vào có phần rụt rè cùng với Đĩnh. Người ấy đi sau Đĩnh mấy bước, dựng xe đạp vào cạnh tường bếp ngay lối cổng vào, lí nhí chào mọi người, rồi xà ngay xuống ngồi nấp sau lưng chị Luân". Dẫu ngồi nấp sau lưng chị Luân, nhưng chiếc áo phin trắng ngăn tay, với mái tóc quăn búi tó như quả bưởi sau gáy, vẫn làm nổi bật không chỉ về màu sắc giữa mấy người mặc áo dài nâu, áo may ô, mà còn cả về cơ thể sung mãn, hùng hực sức sống, giờ đây đang phải kìm nén, phải ý tứ giữ gìn. Vì biết rằng sự xuất hiện có phần đường đột của mình tối nay ở nhà Điền là việc bất đắc dĩ, hay nói như Đĩnh khi hai người ở nhà Đĩnh dắt xe đi, là vì công việc, chứ đâu phải vì để biết nhà chú ấy mà đi, biết nhà chú ấy thì lúc nào đến chả được. Người ấy là Dậm, Bí thư Chi bộ kiêm Đội trưởng đội Phương Lưu, còn gọi làng Phương Lưu, cái làng bị Huyện liệt vào "làng rách việc", giao hẳn cho Huyện công an đặc cách theo dõi. Dậm ngồi nấp sau lưng chị Luân, ý tứ nhìn vào trong nhà, dừng lâu ở nơi đặt ban thờ chiếm gần hết nửa phía trong gian nhà giữa. Bỗng có cảm giác như cái ban thờ kia đang lừng lững đi ra, chụp lên đầu, lên vai, làm toàn thân Dậm như oằn xuống, rồi lại rùng mình gồng lên gắng gỏi vượt qua. Dậm ở nhà chỉ có một mình, không là lớn, cũng không là bé. Cha mẹ Dậm sinh được hai người con gái, thì cô chị lấy Đĩnh, người cùng làng, chỉ còn mình Dậm ở nhà trông nom bà mẹ già và dẫu là gái vẫn phải hương hoả gia tộc. Nhưng hương hoả gia tộc nhà Dậm thực cũng không thờ cúng nhiều, nếu không kể Tết nhất thì duy mỗi cái giỗ bố; còn ông bà, cụ kỵ đã có ông anh ruột của bố trông nom hương hoả gia tiên. Còn Điền, bố mẹ cũng chỉ được hai anh em, cô em gái Viên nghe đâu đang yêu cậu Bính, cháu gọi ông Thuật bằng chú ruột. Nên muốn hay không, Điền vẫn cứ là trưởng, không những thế, còn là trưởng của cả dòng tộc, vì cụ sinh ra ông Mãi tiếng là có tới bốn người con trai, nhưng ông Mãi vẫn là lớn nhất, phải đảm đương

việc thờ cúng cả dòng tộc. Trẻ quyền cha, già quyền con, giờ ông cụ còn khoẻ còn trông nom hương hoả, mười năm nữa răng rụng má rùi, không đến vợ chồng con trai còn ai vào đấy. Dậm thực bụng từ lúc bước chân qua cái cổng tre nhà này, cứ thấy xốn xang thế nào, không phải vì yêu nhau hàng năm nay, đây là lần đầu Dậm bước chân vào nhà Điền. Nhưng cũng từ lúc bước chân qua cái cổng tre nhà này, Dậm bỗng thấy lòng xốn xang, một sự xốn xang rất khó diễn tả, không vui sướng, không vô vập, cũng không buồn lo, có gì mà buồn khi một cô gái biết chắc mình sớm muộn sẽ về làm dâu nhà người. Còn lo, đúng là Dậm có lo. Lo thực sự khi lần đầu tận mắt nhìn thấy cái ban thờ một nhà trưởng tộc, với đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của cháu con nối dõi tông đường đặt cả vào đó. Dậm đang bần thần nhìn vào trong nhà, nơi đặt cái ban thờ chiếm gần nửa phía trong gian nhà giữa, bỗng nghe tiếng Điền gọi đúng tên mình, cất vấn:

- Cô Dậm nhớ lại xem, ai nói anh Cải bị bắt, bắt khi nào, vì tội gì? Cố nhớ lại xem ai nói với cô như thế?

Nghe Điền hỏi có phần hơi gắt, nhưng Dậm chỉ nghĩ anh ấy cũng như mình, muốn được biết rõ sự thật. Cũng vì muốn biết rõ sự thật mà mới nghe anh Đĩnh nói, thôi được rồi, muộn thì muộn tôi với dì cũng phải vào Phương Trà bàn với cậu Điền xem có cách gì không, chứ không thể chỉ nghe cái ông kiểm tra bảo thu hồi là thu hồi, đâu có dễ. Nghị quyết của cả Ban thường vụ Huyện uỷ, chứ đâu phải tờ giấy lộn, mà muốn thu là thu được ngay. Nhưng bảo Dậm cố nhớ lại xem ai nói khi ấy thì chịu, không thể nhớ được, không thể phân biệt được, rằng giọng nói ấy là của ai. Nhưng đúng là Dậm có nghe người xì xà xì xầm ở chỗ họp như thế. Dậm hơi ngẩng đầu lên, một tay tỳ vào vai chị Luân, nhìn Điền, nói:

- Nhớ chính xác là ai thì không thể nhớ, vì bấy giờ ở chỗ họp ồn ào quá, nhỉ chị Luân nhỉ. Không biết chị có nghe thấy không, nhưng em đúng là có nghe thấy người nói Bí thư bị bắt rồi còn ký gì được mà Phó bí thư chả ký. Người ấy còn nói với mấy người bên cạnh, em nghe câu được câu

chăng, rằng đâu như chủ nhật hôm kia, ông Cải về nhà ăn hỏi bà dì về đặng vợ, nhưng vợ chồng chưa kịp đi ăn hỏi, thì ô tô về tận nhà chờ đi, cơm trưa cũng không kịp ăn mà lại.

Ông Mãi nghe đến đấy, vội nói như thét lên:

- Không thể như cái cách ruộng đất, muốn bắt ai thì bắt thế được! Còn có dân, có đảng, có chính quyền, pháp luật. Đi! Các anh, các chị đi theo tôi. Lên Huyện ngay bây giờ. Hỏi xem một người tận trung với Nước, tận hiếu với dân như anh Cải, có sao mang tội đến nỗi phải đánh ô tô về tận nhà bắt đi, cơm cũng không kịp ăn là nghĩa làm sao?

Nhưng ông Mãi và mấy người ngùn ngụt bầu máu nóng sục sôi trong người còn chưa kịp đi, hay đúng hơn còn ngồi lại với nhau người nói ngăn, kẻ nói dài bàn đi tính lại liệu có nên đi ngay bây giờ, hay để sáng mai hẵng đi. Đi ngay bây giờ thì đúng là to chuyện thật, quan trọng thật, chết người đến nơi rồi thật. Nhưng đây lên tới Huyện đạp xe nhanh cũng mất hơn một tiếng, vị chi già nửa đêm mới tới nơi. Liệu còn gặp được Lãnh đạo nào hay chỉ gặp mỗi bảo vệ. Mà chưa biết chừng, gặp bảo vệ nhất gan, thấy đám người kéo vào lại hô hoán lên có cướp vào công đường, công an kéo đến tống ráo vào nhà giam thì còn biết kêu ai, ai kêu cho nữa. Thôi, để đến mai. Mai ban ngày ban mặt, đi từ lúc mới mọc mặt trời, lên thẳng Ủy ban vào ngay phòng Chủ tịch Huyện, gặp bằng được ông Trường hỏi cho ra nhẽ, cái Nghị quyết ấy, có sao khi lấy biểu quyết ông không giơ tay, thì chính tay Quyền, phó Ban Nông nghiệp Huyện, nói ngang đường với anh Đĩnh chứ còn ai nữa, có sao khi biểu quyết thì không giơ tay, giờ lại nhanh tay thò bút ký Chỉ thị thu hồi là nghĩa làm sao? Nhưng giữa lúc việc đi ngay đêm nay, hay sáng mai hẵng đi còn chưa ngã ngũ, thì bà Mãi và cô con gái, không biết bám vai nhau đi, hay dìu nhau từ ngoài ngõ vào, mà Viên như người không xương, dựa hẳn vào người mẹ, tập từng bước thấp bước cao đi vào sân. Ông Mãi là người nhìn thấy đầu tiên, vội đi ra, hỏi nhỏ bà vợ:

- Con nó cảm ở đâu mà bà đưa về thế?

Giọng bà cũng rất nhỏ, như không muốn để mấy người ngồi kia nghe thấy:

- Cảm kiếc gì đâu. Ông cứ đi ra ngồi chuyện với mấy anh chị ấy đi, để tôi đưa nó vào giường, rồi thưa tôi nói cho ông nghe. Nhưng tôi dặn trước, ông phải thật bình tĩnh, không được làm ồn ã nên đấy.

Tiền mấy người ra cổng, Điền quay vào sân cất điếu, bát, khay, ấm vào trong nhà, rồi lại ra guôn chiếc chiếu để lên hiên. Bà mẹ từ gian buồng, có Viên đang nằm, đi ra, bảo:

- Thôi, anh để đấy mai u dọn sớm vào đây thầy u bàn với anh việc này.

Bà cụ vừa nói xong đã thấy ông cụ cầm cây đèn từ chỗ Viên nằm đi ra. Điền cảm thấy đúng là có việc hệ trọng đang đến thật rồi.

Đúng là có việc hệ trọng đang đến thật, nhưng bố con ông phải bình tĩnh mới thu xếp trong ấm ngoài êm được. Bà mẹ nói như rắn đe, lại như xoa dịu khi cả ba người đã ngồi xuống bên cái bàn uống nước, ngay trước ban thờ gia tiên, ở gian giữa nhà, nơi vẫn thường diễn ra những cuộc bàn soạn công việc lớn lao trong gia đình. Chỉ khác, giờ thiếu cô con gái, cũng chẳng còn đầu óc đâu ngồi với cả nhà được nữa. Bà nói là nói vậy, chứ ông cũng đã nghe bà vừa nói lồm bồm ở nhà dưới, nên bây giờ, dầu bực đến chết cũng phải nén, thì con dại cái mang, biết làm thế nào mà chả bực đến chết cũng phải nén. Chỉ có Điền chưa hiểu chuyện gì hoặc có chẳng mới lơ mơ cảm thấy hình như cô em gái với cậu con trưởng dòng họ Phạm Công bên Phương Trì đang có gì trắc trở. Chứ không còn là chuyện ông cụ chưa ưng, vì không muốn làm thông gia với cánh anh em nhà ấy, như hôm Điền đi Bắc Cạn về, một tối bố con chuyện trò thân tình cởi mở, nhớ lời Bính nhờ, Điền đã ướm hỏi bố. Nhưng ông cụ gạt đi ngay, thông gia với bà Bao, cũng tức thông gia với ông Thuật, ông Lận, hạng người ấy không đáng để thù tiếp. Điền như không muốn kéo dài cái không khí nặng nề thêm nữa, nhìn mẹ giục:

- Có phải là chuyện giữa cái Viên nhà mình với thằng Bính, con bà Bao bên Phương Trì, Điền cố tình nhấn vào ba tiếng "con bà Bao", như để khẳng định thằng Bính chỉ là cháu của ông Thuật và Lận thôi, thì u cứ nói tuốt ra xem nào, sao phải rào rào đón đón mãi thế.

- Nhưng mẹ anh còn sợ tôi làm âm lên thì làng xóm người ta cười. sợ người ta cười, sao không biết bảo ban con, lại để cho nó đưa nhau ra bờ ra bụi, đến nỗi bụng mang dạ chứa mới sợ người ta cười!

- Ông nói thế chẳng hoá ra tôi để cho nó đưa nhau ra bờ ra bụi ư? Có người mẹ nào lại dạy con như thế không, hả giờ!

Thế là Điền hiểu cốt lõi của nỗi buồn mà em gái vừa mang về nhà.

- Thôi, con xin thầy u bớt nóng giận. Mà chính u cũng vừa có lời xin thầy con đừng âm ỉ lên cơ mà, bây giờ u lại kêu gào lên thế phỏng có ích gì.

Ông Mãi nghe con trai nói cũng tĩnh tâm lại, bảo:

- Bà nói lại sự việc cho thằng Điền nó nghe đi, rồi tính. Nhưng tôi nói trước, từ nay bà phải để ý đến con Viên từng ly từng tý, không được để xảy ra chuyện gì nữa đấy.

Bà Mãi dẫu còn bực bõ với chồng về câu nói như lời buộc tội đồng loã cho con gái đi chữa hoang, nhưng nghe ông dặn thế cũng đủ cảm thấy trách nhiệm của một bà mẹ đối với cô con gái từ nay là cụ thể, thiết thực từng ly từng tý, nhỡ xảy ra chuyện gì nữa thì chỉ còn biết chui xuống đất. Bà với tay lấy chiếc quạt mo trên bàn quạt thành phạch, rồi không nhìn chồng, cũng chẳng nhìn con trai, mắt nhướn xuống tận gian buồng con gái nằm dưới nhà ngang, nói như người hụt hơi:

- Theo con Viên nói với tôi từ mấy tháng trước thì hai đứa cũng gần bó với nhau lắm. Thằng Bính còn nói với con Viên là nó đã hỏi ý kiến mẹ nó và chú Thuật, chú Lận. Còn nhà mình thì, bây giờ có anh Điền đây, u hỏi

thật, có phải hôm đi Bắc Cạn mua sắm, anh đã hứa với thằng Bính gả em gái cho nó, đúng không?

- Hứa thì con không hứa, vì con cũng không có quyền đồng ý hay không đồng ý cho em nó lấy ai, mà quyền đó là ở thầy u. Nhưng con nghĩ Bính nó cũng tốt, chứ sao. Dẫu là con trưởng trong gia tộc nhà ấy thật, nhưng thằng Bính là con ông Bao, liệt sĩ, chứ không phải là con ông Thuật đẻ ra. Vâng, thầy nói thế thì con chịu, con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh, nhưng có giống, chắc cũng chỉ phần nào thôi, chứ không thể là tất cả. Nên theo con, hai đứa nó thực lòng yêu nhau...

Điền mới nói đến đây, ông bố đã bực bõ cắt ngang:

- Thực lòng thực bề gì, tôi đã bảo anh rồi, không gả cho con cháu nhà ấy là không gả. Làng này, Xã này hết con trai rồi hay sao, mà phải lấy con cháu nhà ấy.

Nghe ông cụ đay nghiến, cả bà mẹ và cậu con trai, chẳng còn biết nói sao. Bà Mải với tay cầm siêu nước rót ra một bát, đặt trước mặt chồng. Ông Mải dánh chùng nói xong cũng háo, đón bát nước với nẫu với lá chi chi để nguội, đưa lên uống ực một hơi, thấy mát đến tận gan ruột.

Bỗng có tiếng gà te tác, nháo nhác và tiếng lợn động chuồng kêu ùn ùn phía đầu hồi nhà. Bà Mải như có linh tính, vụt nhớ ra chai thuốc sâu hôm trước mua về phun mạ còn một ít để ngoài chuồng gà, ngay cạnh cửa chuồng lợn. Thế là ba chân bốn cẳng bà lao ra sân, nói với phía sau bảo Điền, anh cầm cái đèn pin ra nhá. Trong khi anh con trai còn đi tìm đèn pin, thì ông bố đã cầm cây đèn hoa kỳ tắt tả ra theo. Trong ánh sáng nhấp nhোang của ngọn đèn nhỏ như hạt đỗ, ông nhìn thấy bà một tay ôm ngang lưng con gái, một tay cầm chai thuốc sâu giơ lên, như để kiểm tra lượng thuốc trong chai có còn bằng cái hôm bà lấy phun cho mạ. Ông thấy thế vội giăng lấy cái chai, giơ thẳng cánh vất vào bụi tre, bảo bà: "Nó không nói đã uống chưa, thì cứ vả vỡ mồm xem có hé răng ra không?". Điền cũng đã

cầm đèn pin chạy ra đến nơi, biết bố nói thế là cụ giận lắm rồi đấy, chứ xưa nay, cụ có quát nạt con cái bao giờ, vội lẳng lẳng bước nhanh đến, một tay cầm đèn, một tay cầm em gái hếch lên, rồi nhanh như chớp, đặt cả mồm, cả mũi vào mồm em hít hít, ngửi ngửi. Đoạn, quay ra nói nhanh với bố mẹ: "Không thấy có tí mùi nào. Có khi em nó chưa uống". Ông Mãi bỗng dịu cơn thịnh lộ, bảo: "Thôi, bà đưa con nó vào trong nhà đi". Rồi quay gót vào nhà, vừa đi vừa như thầm nói một mình, thế cũng còn là may, may cho cái phúc nhà này thật rồi!

Quả là phúc hoạ chỉ trong gang tấc. Chậm một tý, nhanh một tý đều có thể là phúc hoặc có thể là hoạ, thật khôn lường. Nhưng nhanh, chậm lại ở con người ta. Như bà cụ Mãi nghe tiếng gà te tác mà không vất chân lên cổ chạy ra, biết đâu cô con gái quẫn trí, dốc chai thuốc sâu vào mồm rồi cũng nên. Nhanh, chậm ở con người ta, nên không phải mọi việc đều khôn lường, mà nhiều việc con người có thể lường trước, biết trước được.

Chương Kết

Điền và Cải len vào được một chỗ thuận lợi thì đứng như chôn chân ở đó, nhìn dán mắt vào mấy người đàn ông cỡi trần, chỉ mặc mỗi chiếc quần đùi màu nâu thẫm, ngang lưng thắt mảnh vải hồng điều. Hai anh em len vào được một chỗ mãi phía vòng trong, thế mà không biết có phải do cái áo sơ mi trắng cộc tay rất nổi của Điền mách lối, mà Dậm và một cô bạn, cũng người ngoài Phương Lưu, chẳng biết bằng cách nào cũng chen vào được gần, đứng đằng sau. Rồi cũng chẳng biết bằng cách nào, hay có con mắt để sau gáy, Điền bỗng nhiên thấy nhồn nhột phía sau, liền quay lại, nhận ngay ra Dậm. Em cũng vào mãi trong này xem à? Đi với ai thế? Điền nhìn Dậm nhỏ nhẹ hỏi. Dậm đánh mắt nhìn Điền, giọng mềm đi, định bảo vào mãi trong này xem mới gặp được anh chứ, hỏi thế mà cũng hỏi. Lại thao thiết nói, không vào mãi trong này xem thì còn xem ở đâu. Rồi hai tay như đẩy vai cô bạn về phía Điền, hỏi, anh không nhận ra chị Lư à. Điền nhìn lại một thoáng, nói thác, tối trời, nhìn mãi không nhận ra ai. Cải nghe tiếng người nói lào thào phía sau lưng, quay lại, nhưng tối trời, không nhận ra cô Đội trưởng Phương Lưu. Vả lại, Cải nghe tiếng người nói lào thào phía sau lưng thì quay lại theo cảm tính, chứ thực, còn mãi để tâm theo dõi hai người đàn ông đang tay năm tay mười nhào lặn đất, vo tròn thành bánh pháo to bằng cái mâm. Khi hai người đàn ông nhào lặn xong đóng đất, vo tròn thành bánh pháo bằng cái mâm, thì thành lĩnh Cải nghe ba tiếng trống "thùng, thùng, thùng" như ba tiếng súng thần công khai hoả cất lên vang trời dậy đất. Bỗng tất cả mọi người trên sân như nín thở, hàng trăm cặp mắt đổ dồn về chỗ hai người đàn ông ngang lưng thắt dải hồng điều, đang lấy hết sức gượng nhẹ hai tay bốc bánh pháo đất lên khỏi mặt sân, nâng lên ngang người, đẩy lên ngang đầu, rồi dồn hết sức lực giơ thẳng hai tay bê bánh pháo cho cao lên, cao nữa, cao mãi. Cao nữa, cao mãi đến hết cỡ tay, hai người đàn ông bất ngờ tung mạnh bánh pháo lên không trung. Trong tích tắc, một tiếng nổ dữ ngang tiếng sấm đánh bùng một phát, làm hàng trăm người trên sân như cũng bùng cả lên. Sau tiếng nổ là một vành pháo

đất văng ra như con trăn nằm cuộn trên sân, rồi tiếng người hò reo, tiếng trống thúc bập lên vang dậy, tưởng vỡ vụn cái sân gạch rộng đến mấy sào. Giữa tiếng reo hò của người xem, hai người trong ban tổ chức cầm thước dây chạy đến chỗ bánh pháo vừa văng xuống, chăm chú, cẩn trọng đo từng vết nứt, chỗ gấp, khoảng văng xa của pháo. Cũng giống như nhảy cao, chạy xa trong điền kinh, luật chơi pháo đất lấy độ văng xa của vành bánh pháo làm kết quả cuối cùng để đánh giá tài nghệ của người chủ pháo. Hết đợt pháo của hai người đàn ông thắt dải hồng điều, đến lượt hai người đàn ông cũng chỉ mặc chiếc quần đùi nâu, nhưng ngang lưng thắt dải vải xanh màu lá mạ, như để phân biệt với hai người thắt vải hồng điều ban nãy.

Giữa lúc Điền và Cải đang bị cuốn hút vào chỗ đánh pháo đất, thì nghe tiếng ai như cái Viên đang hỏi mấy người đằng sau, có thấy anh Điền nhà em đứng ở chỗ nào không? Tiếng một người mách, vừa nãy còn thấy anh cô với ông gì ở Huyện đứng phía trong kia kìa. Điền cũng nghe tiếng người nói với em gái thế, liền bảo Cải, anh đứng đây, em ra xem cái Viên tìm có việc gì. Nhưng anh vừa đứng lên thì cô em gái đã len vào, kéo tay, thầy bảo em ra tìm anh về ngay. Nhưng về ngay có việc gì, hay có ai đến thế? thì Viên lại ập a ập úng như ngậm hạt thị. Thấy em gái cứ ập a ập úng, Điền cũng phần nào đoán ra, chắc là việc của nó nên không rộng miệng ra được, mới ngậm hạt thị thế. Điền quay lại bảo Cải, anh cứ ở đây, em về nhà xem có việc gì mà thầy em lại cho cái Viên ra tìm, rồi bao giờ tan em ra đón. Nhưng Cải lại lách mấy người đứng sau, chen ra "Chờ mình với, xem thế đủ rồi, về nghỉ mai còn có cuộc họp trên Tỉnh.

Ba người sóng vai nhau ra đường cái.

Bấy giờ, Điền mới nói như gắt với em gái:

- Nhà có việc gì mà thầy bảo ra tìm anh, sao em lại không nói được thế?

Viên vừa cúi mặt đi, vừa tùm tùm cười:

- Nhưng ở trong ấy đông người, khó nói lắm.

Cải như có ý bênh Viên:

- Thì bây giờ chỉ có em và anh, với Điền, em nói đi để Điền nó khỏi sốt ruột.

Nhưng Viên lại có ý ngần ngại, e dè. Một lúc mới nói:

- Bên anh Bính có bà Bao với ông Thuật sang, thầy giục em ra bảo hai anh về.

Điền trêu em:

- Về để người ta sang xin ăn hỏi cô chứ gì. Thế mà không nói trước, để chúng anh ở lại xem tý nữa, đang hay.

- Nhưng thầy bảo phải tìm bằng được hai anh về.

- Thế mà ra đến đây mới nói. Tý nữa thì anh Cải ở lại xem, khi nào tan anh ra đón.

Cải can hai anh em Điền:

- Thôi, chẳng nào cũng ra đến đây rồi, đừng trách em nó nữa. Nhưng này, mình hỏi cả cậu Điền và cô Viên để lát nữa về đến nhà còn biết đường mà trò chuyện. Hôm lâu nghe nói ông cụ không đồng ý làm thông gia với anh em nhà ông Thuật cơ mà, giờ đến chạm ngõ liệu có xuôi chèo mát mái không đấy hả?

Điền nói ngay:

- Phải vận động mãi đấy, anh ạ.

Cải nhìn Điền với cái nhìn trêu mếu, rồi quay lại bảo Viên:

- Nhưng từ rày thì em đừng có dại thế nhé. Mới nghe mấy câu trách mắng đã nhẹ dạ tìm đến thuốc sâu.

Nhưng cô Viên lại tủm tủm cười:

- Em không doạ uống thuốc sâu, chắc gì thầy em đã đồng ý!

Cả hai ông anh đi nhiều, biết rộng, hoá ra lại không cao kiến bằng cô em gái, chí ít cũng hai lần định đi thoát ly khỏi làng mà không đi thoát.

Ba người đang tất tả bước trên đường làng, được rải bằng xỉ than lò gạch, nhiều chỗ đã trũng xuống thành vũng lếp bép nước, thì nghe tiếng chân người như chạy gần phía sau. Rồi một giọng hỗn hển:

- Viên hả, Viên ơi! Chờ anh với.

Viên dừng chân chờ. Giây lát, nghe tiếng Viên hỏi mà như gắt:

- Có việc gì mà anh tất tả thế?

Điền cũng quay lại. Trong ánh trăng nhạt nhòa vì chốc chốc lại có từng tầng mây vờn vũ bay qua, báo hiệu trận mưa rào gió lốc đang mỗi lúc một đến gần, anh nhận ra người thanh niên cao ráo, vận áo sơ mi trắng bỏ trong chiếc quần xanh sẫm, đang tất tưởi đến, chính là Bính, em rể tương lai. Điền dừng lại. Đợi Bính đến nơi, mới hỏi:

- Em ở chỗ xem ra, hay ở nhà vào trong này đây?

Bính lễ phép:

- Em ở nhà vào. Hai anh đi xem sao về sớm thế?

Viên tranh lời hai ông anh, với một giọng chành chề:

- Sớm gì, thầy bảo em ra tìm đấy. Nhưng anh bị ma một mẹ chín con ngoài cây đa quán ông Mận đuổi hay sao, mà thở khiếp thế?

Điền cũng nhìn Bính hỏi:

- Em làm sao à?

- Không, em có làm sao đâu.

- Sao lại thở khiếp thế? -Viên lại lục vấn.

Bính đi giữa một bên là Viên, một bên là Điền và phía trước, cách ba người chỉ mấy bước chân, là Cải, hào hển nói:

- Tại em mừng quá đấy anh Điền, anh Cải và Viên ơi! Khi mẹ em và chú Thuật vào trong này bằng người đun sôi siêu nước, thì em Hoà ngoài chú Lận mới mang vào cho lá thư. Anh Điền có đoán ra thư của ai không? Của bác Thành anh ạ. Em mừng quá. Vì thư bác ấy nói ngoài hai mươi này, bác ấy với bác Vang ở Phú Bình xuống dưới này bàn với mẹ con em đi mang hài cốt của thầy em về. Hai bác ấy đã liên lạc với bạn chiến đấu cũ ở miền Nam, tìm thấy mộ thầy em vẫn còn ở chỗ các bác ấy mai táng năm nọ. Thế nên em muốn chạy vào đăng nhà để báo ngay cho mẹ em và chú Thuật tin này, hai anh ạ!

Cả Điền và Cải nghe Bính nói như cũng vui lây. Còn Viên thì sẵn đón hỏi:

- Thế bao giờ hai bác ấy xuống, hả anh?

Bính chợt dừng lại, chờ Viên đi đến gần, mới nói:

- Trong thư chỉ thấy nói ngoài hai mươi tháng này, chứ không nói rõ ngày nào hai bác ấy xuống.

Cả bốn anh em, Cải, Điền và Viên, Bính đều hăm hở bước đi trên đường cái. Không ai bảo ai, nhưng trong lòng mỗi người man mác niềm vui không rõ duyên cớ, không biết từ đâu mang đến, nhưng rõ là vui, một niềm vui không thể đọc thành tên, không thể nói bằng lời.

Đang đi, Cải có cảm giác như trời mỗi lúc một vần vũ hơn, mỗi lúc một gió to hơn. Anh vội quay lại giục Điền và Viên, Bính, cặp uyên ương còn đang lú lú mãi phía sau:

- Đi nhanh lên không mưa to bây giờ đấy.

Điền chợt nhớ lời bà mẹ dặn lúc ở nhà, vội thọc hai tay vào hai túi quần, rút ra hai tấm vải ni lông gấp nhỏ bằng bàn tay, bụng chắc mẫm, nói với Cải:

- Yên trí, anh với em có vải mưa đây rồi. Chỉ còn hai đứa chúng nó, mưa to trú tạm đâu chả được.

Viên vội bước rảo lên, giật thốc tấm vải mưa anh đang cầm, bảo:

- Anh với anh Cải đi chung một tấm, còn một tấm để hai đứa chúng em. Chứ sao lại để chúng em phải trú mưa ngang đường đêm hôm thế này.

Nói thì nói vậy, chứ chẳng nào Viên cũng giật được tấm vải mưa trong tay ông anh rồi. Điền nghe em gái nói, như việc đã rồi, vội đi vượt lên. Rồi vừa đi sóng vai với Cải, vừa bảo:

- Trời đặc mây mà oi nồng lắm, anh ạ. Không những mưa mà còn có gió lốc nữa là khác. Thầy em bảo, gió lốc là thứ bão đồng, đã nổi lên là có mưa to gió lớn, dễ ngang bão cấp chín, cấp mười, cuốn đi không biết cơ man nào là sâu bệnh hại. Nên hễ bão lốc nổi lên là thế nào mùa màng cũng tốt bằng năm, bằng mười vụ trước, lạ thế!

Cải ngược nhìn nền trời đêm vần vũ những đám mây mọng nước, bảo:

- Cuốn đi không biết cơ man nào là sâu bệnh hại thì càng tốt, chứ sao. Nhưng anh em mình vẫn phải đi nhanh không ướt đấy.

Cả bốn anh em Cải, Điền và Viên, Bính đều đi như chạy về lối xóm. Nền trời vẫn vù những đám mây xám xịt. Gió thông thốc lướt trên đồng lúa, xào xạc hàng cây ven đường, kẽ kẹt khóm tre bờ ao, đầu ngõ.

Khởi thảo - 1983

Hoàn thành - 2007

Cao Năm

Chú thích:

[*] Lâm không phải là cháu đích tôn. Bính con của ông Bao mới là cháu đích tôn. Không hiểu do Tác giả nhầm, hay do đâu?

Table of Contents

BẢO ĐỒNG

LỜI GIỚI THIỆU

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương Kết

Chú thích: